

NGUYỄN KHẮC PHÊ

BIẾT ĐÂU ĐỊA NGỤC THIÊN ĐƯỜNG

TIỂU THUYẾT

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ





NGUYỄN KHẮC PHÊ

Sinh ngày 26 tháng 4
năm 1939 tại Huế.

Quê quán: Xã Sơn Hòa,
huyện Hương Sơn, tỉnh Hà
Tĩnh.

Hội viên Hội Nhà văn
Việt Nam, Hội Nhà báo
Việt Nam. Nguyên là
Tổng biên tập Tạp chí
Sông Hương, Phó Chủ
tịch Hội Văn nghệ Thừa
Thiên Huế. Hiện là Chi hội
trưởng Chi hội Nhà văn
Việt Nam tại Huế.

BIẾT ĐAU ĐỊA NGỤC
**THIÊN
ĐƯỜNG**

NGUYỄN KHẮC PHÊ

BIẾT ĐÂU ĐỊA NGỤC
THIÊN
ĐƯỜNG

T IỂ U T H U YẾT

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

"Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu"

(*"Kiều"* - Nguyễn Du)

PHẦN THỨ NHẤT

I

Con tàu suốt Bắc Nam vận hành chưa được bao lâu, âm ạch trườn lên dốc rồi đột ngột dừng bánh. Không ga, không cờ hiệu, không một tiếng còi. Chỉ thấy một vùng đồi núi um tùm lau lách và cỏ dại vây quanh. Ấy là cái thời “con tàu Việt Nam” vừa hồi sinh, bắt cần giờ giấc và luật lệ. Tàu chậm 4-5 tiếng đồng hồ cũng chẳng cần xin lỗi ai. Hầu hết hành khách đang gật gà ngủ bỗng choàng tỉnh. Bóng đêm bao quanh đoàn tàu chỉ vừa mới bắt đầu bị pha loãng bởi những ánh hồng từ phía biển dọi lên.

- Tàu với bè như con c...!

Kẻ vắng tục là anh chàng có dáng một lái buôn đường dài vừa tỉnh giấc, đang oằn người trên ghế gỗ xỉn màu bởi trăm ngàn thứ mỡ hôi và ghét bắn chất chồng qua năm tháng.

- Tàu Việt Nam mình e “tự do” nhất thế giới!

Ai đó ở hàng ghế sau chọt góp lời bình, giọng lè nhè như người say. Vị khách ngồi đối diện chàng lái buôn, khẽ nâng

chiếc mũ cối từ nãy vẫn úp súp trước mặt để “ngụy trang” giấc ngủ, lên giọng:

- Hừ! Bao nhiêu xương máu mới có ngày nổi được đường tàu Thống Nhất này, đừng có mĩa mai.

- Ơ! Ai dám mĩa mai thưa ông! Thì tàu muốn dừng, muốn chạy lúc nào cũng được, không phải tự do nhất thế giới là gì?

Thế là cả toa tàu cùng tỉnh giấc. Có lẽ chỉ còn một vị khách nằm dưới chân ghế, trên sàn tàu bụi bặm đầy những mảnh vỏ trái cây và giấy loại, là đang ngái ngủ. Cái thân hình mảnh nhỏ co quắp trong tấm áo khoác vi-ni-lông đen xin bỗng khê cửa quây, rồi ngược lên hỏi:

- Tàu đến mô rồi các o các chú?

- Qua Hải Vân rồi! Dậy đi bố! Ngủ gì mà ngủ lăm thế!

- Ờ... ờ...

Người nằm co quắp trên sàn tàu lại khê cửa mình rồi nằm yên. “Vây là gần đến Huế rồi!...”. Ý nghĩ thầm lặng mà anh có cảm tưởng như ai đó vừa kêu vang, tiếng kêu vuốt dài tựa mũi khoan khiến anh muốn chồm dậy ngay. Nhưng biết bao là ý nghĩ lẫn lộn ủa đến cùng những hình ảnh trong giấc mơ đang thoảng hiện lại vừa như gánh nặng kéo anh trĩu xuống, vừa như một cuốn phim hấp dẫn, giàu sức suy tưởng, khiến anh muốn nằm yên để nhắm nháp và ngẫm nghĩ. Ôi chao! Chặng đường đời anh vừa trải qua, nghĩ dài thì cũng thật là dài với biết bao biến cố, dằn vặt; nhưng nhiều lúc anh lại thấy nó chóng vánh hư ảo như một giấc mơ. Đời là cõi tạm mà! Anh đã qua tuổi năm mươi; cũng coi như xong một đời! Chỉ còn một món nợ, một nỗi ân hận, như chiếc neo giữ anh

lại với trần thế. “Tàu với bè thế này, không biết mình đi ra có kịp gặp mẹ không?...”. Ngày bố mất, vì non sông cách trở, anh đã chẳng thể về chịu tang. Gần một năm sau anh mới biết tin, chỉ còn biết thấp nén hương hướng về trời Bắc xa xôi mịt mù, cầu mong vong linh bố tha tội cho đứa con bất hiếu. Nay đất nước đã liền một dải, nếu anh không kịp về bên mẹ thì đúng là số trời định bắt anh phải ân hận suốt đời. Mẹ đã chờ anh hơn hai mươi năm trời đằng đẳng với bao nỗi nghi ngại, đau đớn. Anh là một đứa con đi lạc, chứ nào phải trong đội quân chiến thắng trở về!...

Anh bỗng thấy hồi hộp và như hoảng sợ nữa. Mẹ trông đợi hơn hai mươi năm trời để gặp lại một kẻ thất cơ lỡ vận, nhếch nhác như đứa ăn mày thế này sao? Nỗi hoảng sợ dù chỉ thoáng qua, đã khiến anh cứ muốn nằm co giấu mình trong tấm áo choàng lem luốc. Cho đến khi một nhân viên đường sắt đá nhẹ vào chân anh:

- Sáng bạch rồi! Dậy cho người ta quét dọn ông nội! Vé đâu?

Anh lồm cồm bò dậy, đôi tay như luống cuống khi mở dây buộc túi vải; mở được dây, lục ra gói ni lông bọc kỹ chiếc ví, moi hết lớp này đến lớp khác vẫn không thấy vé đâu. Anh mua vé tận ga Sài Gòn, có ghế ngồi ghi số hẳn hoi, vậy mà run sợ đến toát mồ hôi. “Con chim bị đạn sợ làn cây cong” mà! Anh vừa chợt nhớ ra chiếc vé bỏ ở túi áo trong, đang lúi húi mở cúc, gỡ kim băng thì người soát vé liếc xéo anh với ánh mắt đầy xoi mói:

- Lậu vé hả? Giấy tờ đâu?

Không một ai tỏ ra khó chịu với thái độ của quyền trịch

thượng của gã soát vé. Trong ngành đường sắt, anh ta thuộc hàng nhân viên bậc thấp, nhưng ở đây, anh ta to quyền nhất; đường sắt là ngành độc quyền, giữa vùng đồi núi hoang vu này, nơi không có phương tiện giao thông nào khác, vị thế độc quyền của “anh” đường sắt càng uy nghiêm. Anh muốn lôi thôi ư? Cho xuống tàu ở đây thì chỉ có khóc với sên và vất thôi! Thế đó, quyền năng như trời ban, gã soát vé hách dịch là phải! Chưa nói đến bộ dạng kẻ lậu vé rất đáng ngờ.

Trong giây lát, gần chục cặp mắt chìa tia nhìn vào anh. Đúng là một kẻ khả nghi! Mặt mũi hom hem, râu ria không cạo như tù mới vượt ngục, ăn mặc lôi thôi như một kẻ bụi đời, nhưng dưới cái trán cao bóng lộn lại là cặp kính cận rất trí thức! Anh cũng muốn các bạn đường đừng nhìn anh khinh rẻ như một tên lậu vé; còn bảo anh là kẻ bụi đời thì đích đáng rồi! Chính là hồi nửa đêm, khi cái lưng còm nhom mồi như, anh chàng lái buôn đường dài ngồi đối diện gác chân lên cả chỗ anh ngồi và cô ả vú về thốn thẹn cùng đi với anh ta thì cứ gật gà đổ dựa vào anh, phả mùi nước hoa rẻ tiền lẫn mồ hôi nồng hắc tận mũi anh, anh đã tặc lưỡi rồi buông mình xuống sàn tàu. Thoạt đầu, các mùi vị từ rác rưởi, hàng hóa xung quanh và cả mùi từ các bàn chân cùng thân thể các bạn đường hai ngày đêm không được tắm rửa tóa xuống đã khiến đôi cánh mũi nhạy cảm của anh phản ứng. Nhưng chỉ giây lát, anh đã tìm ra được điều an ủi vui vẻ: “Mà mình đây cũng hơn tuần rồi không tắm rửa! Nghĩ cũng lạ, con người ta chỉ tài đánh hơi ra sự xú uế của thiên hạ, còn

bản thân mình mốc thiu vẫn tưởng là thơm tho! Thôi, sá gì! Con người ta ai rồi cũng đến lúc trở nên hôi thối, cũng trở về cát bụi. Tập dần cho quen!”.

Anh đã lục tìm ra vé và giấy tờ tùy thân. Tưởng như những cặp mắt sắc nhọn từ phía đang xía vào anh đọc được tờ giấy thông hành khác biệt với mọi người - giấy chứng nhận người vừa hết hạn ở trại cải tạo - bộ mặt gầy sòm của anh co rúm lại, trông thật đáng thương.

Nhân viên kiểm soát không còn cứ gì để sách nhiễu, dúm tra tẩm vé và giấy tờ sát tận mặt anh, khẽ “hừ” một tiếng rồi bước đi.

Đoàn tàu vẫn đứng ì một chỗ. Chẳng ai biết vì lý do gì. Anh chàng buôn đường dài đưa cặp mắt đỏ kè nhìn những bao gói đầy căng chắt hàu khắp giàn để hành lý của khoang tàu và lại văng tục:

- Đ. mẹ! Biết tàu bè như cái đêch thế này thì bố nhảy xe cho rồi!

Câu nói của anh chàng sẽ chẳng mấy ai để ý, chẳng có dư âm gì, nếu như đúng lúc đó, đoàn tàu không đột ngột giật mạnh chuyển bánh, khiến một bao hàng trên giàn gác tuột rơi xuống đầu vị khách mặc quân phục đã cao tuổi. Khách không hề hấn gì vì có mũ cối bảo hiểm, lại phản ứng mau lẹ tựa như hồi nãy đã kịp chẹn họng anh chàng mĩa mai sự tự do. Dù vậy, ông cũng lừ mắt cho anh chàng lái buôn một bài học:

- Này, anh muốn nhanh thì cứ việc nhảy xuống mà đi cho đỡ vướng mọi người!

Anh chàng vừa đứng lên bước lại bao hàng, vừa chọi lại vị khách có lẽ mang chức bậc cao nhất trong toa:

- Tôi muốn lên, muốn xuống mặc tôi, việc đêch gì đến ông!

- Này, có việc đấy! Xin anh hãy lôi cái bao của nợ này về chỗ của anh!

- Ông đêch có quyền gì ở đây! Người ta bán vé chỗ ngồi, chứ có bán chỗ giàn gác đồ cho ông đâu!...

Cuộc đấu khẩu rồi cũng kết thúc. Anh chàng lái buôn đã phải hạ bao tải hàng xuống đặt giữa hai hàng ghế, kèm một tiếng chửi hậm hực:

- Đ. Mẹ! Chúng nó nê tính tiền từng bao một, chứ đâu...

- Chú cứ để đó. Bực dọc nóng nẩy làm chi cho mệt người chú. Chen chúc chật chội có khi lại vui. Nhanh cũng đến, mà chậm rồi cũng đến! - Vị khách vừa bị kiểm tra vé, lóp ngóp trồi lên từ sàn tàu, đưa mắt nhìn người bạn đường mặt mũi nhăn nhó chẳng khác chi cái bao tải dưới chân, nhẹ nhàng góp lời bàn. Không ngờ anh chàng khê hếch cùi tay ra vẻ khinh thị:

- Thôi đi bố! Bố mới ở trại cải tạo ra mà đã dám dạy đời!

Chuyện chẳng đâu vào đâu, nhưng thế là một lần nữa anh bị vạ miệng. Có lẽ cũng vì thói quen nghề nghiệp, chứ lúc thấy anh chàng tổng cái bao chình ình giữa hai hàng ghế, anh cảm thấy gân cốt khắp người chột như căng lên. Quyền lợi bị xâm phạm mà! "Thế là đêm nay mình hết chỗ ngủ lưng rồi!". Anh thoáng nghĩ, nhưng rồi chép miệng an ủi: "Đời là vậy mà!...".

Con tàu không hề biết cuộc tranh chấp trong cơ thể nó, cứ

đều đặn gõ nhịp tiến ra phía Bắc. Chàng lái buôn sau khi thất thế trước ông khách bộ đội, đã lại tỏ ra vênh vang vì vừa chứng tỏ mình nhanh mắt, kịp đọc được tờ giấy nhỏ trong tay viên kiểm soát, nên đã lật mặt nạ, hạ nhục được vị khách đeo kính trắng. Anh ta khuynh tay, xoạc chân chiếm tới hai phần ba chiếc ghế; còn vị khách đeo kính người đã mảnh nhỏ, nay xo lại ngồi nép đầu mút ghế, lảng tránh những ánh mắt không lầy gì làm thiện cảm xung quanh.

“À! Hóa ra là một tên phải đi cải tạo!”.

“Chẳng biết hần phạm tội gì? Súc vóc ấy đi lính thì bắn được ai nhỉ?...”.

“Ờ, không chừng CIA đó!”...

Trước ánh mắt những bạn đường chợt trở nên như thù nghịch đang ngầm bình xét anh, anh ngồi lặng thinh, đôi mắt nhìn đâu rất xa, nhưng thực ra là đang soi lại cuộc đời mình, vùng trán cao chợt hằn mấy vết nhăn.

“Mình đã một lần nhảy ra khỏi hàng ngũ - có khác chi đoàn tàu đang ầm ầm lao theo chiếc đầu máy đen trũi này. Chẳng phải muốn đi nhanh, mà cái tạng trời sinh không chịu nổi những rung động của khối sắt thép ấy; cũng chán cảnh chen lấn dẫm đạp nhau trên đường đời... Vậy mà đã hơn ba mươi năm qua!... Mình bỏ cuộc đúng hay sai? Ờ, cuộc đời đâu phải một bài toán giản đơn, tại sao lại cứ buộc phải trả lời “đúng” hay “sai”? không A thì ắt phải B, mà không thể là C?...”.

Anh vừa kịp nhớ lại một chặng đường đầy sóng gió, vừa thoáng tìm ra lời đáp cho câu hỏi không biết đã bao lần anh

tự vẫn thì một vị khách chừng như đang đi về phía toa hàng ăn, bỗng dừng lại trước hàng ghế anh ngồi. Khách còn trẻ, khuôn mặt phúc hậu với đôi tai to, cái cằm đầy đặn, ăn mặc gọn ghê và lịch sự - áo phông bỏ trong quần Jean, chân mang giày da đen láng bóng, đầu đội mũ lưỡi trai "Levis" mới cứng.

- Ai như thầy Tâm?... Thưa thầy!

Tiếng nói khê khàng vì lễ phép và chút ngại ngần lảm lẩn. Thầy trò cũng không tiếp xúc nhiều và đã mấy năm xa cách. Nhưng vóc dạng ấy, vàng trán ấy rất khó lẫn với ai. Quả đúng là thầy Tâm, nhưng thầy lại ngược nhìn người khách trẻ với ánh mắt ngạc nhiên và nghi ngại. Có lẽ cũng vì người thầy khá lâu rồi không được ai chào hỏi kính cẩn như thế, lại vừa bị các bạn đường khinh rẻ nhìn ngó như với một tên lưu manh. Người khách trẻ hơi cúi mình, nói rành rọt từng tiếng bên tai thầy:

- Chắc là thầy không nhớ. Con là Tịnh, hồi bảy hai khi bị địch đuổi bắt, thầy đã cho con tá túc trong phòng...

- A...ô, phải rồi, Tịnh! Mình nhớ rồi!

Không ai tính được bao nhiêu học trò đã từng được anh dạy dỗ; anh cũng không thể nhớ hết bọn họ. Nhưng với Tịnh, chỉ cần gọi nhắc qua là anh nhớ. Đêm hè Đà Lạt ấy quá thật khó quên...

Thế là một lần nữa, những người ngồi quanh lại hướng về anh; không còn là những chùm tia xoi mói, kỳ thị mà là những ánh mắt vừa ngạc nhiên, vừa tò mò và cả sượng sùng nữa. Chỉ trong chốc lát mà họ đã mấy lần ngó nhận về anh.

Như để chuộc lỗi, chàng lái buôn khép chân, dịch hẳn vào góc, tỏ ý dành chỗ cho Tịnh ngồi tạm. Tịnh khẽ “cảm ơn” và liền ngồi xuống ôm cánh tay gầy mảnh của vị giáo sư từng mở cánh cửa cứu mạng anh ngày nào.

- Thầy ốm quá! Thầy ra thăm Huế ạ?

- Không, mình ra Hà Nội thăm bà cụ. Cụ bệnh nặng... Thế em đi đâu đó?

- Con ghé Huế thăm bà già ít ngày, rồi ra Hà Nội dự một lớp học.

- À này, nghe nói em làm cán bộ to rồi phải không?

- Không có đâu thầy! Cán bộ to việc gì còn phải đi học thưa thầy.

Tịnh vừa nói vừa vòng tay riết chặt quanh tấm lưng còm của Tâm, như muốn tỏ ý cho dù thời gian và vị trí xã hội xa cách, tình thầy trò vẫn thân thiết như xưa. Không ngờ, Tâm chợt né người, nghiêng mắt nhìn người học trò cũ, giọng điệu kiểu cách mà lại như đùa bỡn:

- Mình chẳng phải là Chúa Giê-su để phải sợ Giu-đa ôm hôn chỉ điểm. Chỉ là vì mình dơ quá! Hai ngày đêm lăn lê trên sàn tàu, cả tuần rồi không tắm, mà em thì sạch sẽ thơm tho thế! Lại còn vết dơ bị đi cải tạo nữa! Coi chừng “gần mực thì đen” đó!

Tịnh khẽ lắc đầu, như không muốn nghe Tâm nói tiếp, níu tay người thầy đứng dậy và nói nhanh:

- Chuyện đó con vừa nghe... Cho qua đi thầy! Chắc là thầy chưa ăn sáng? Con mời thầy xuống toa hàng ăn dùng cà phê với con.

Thế rồi hai thầy trò líu ríu dắt nhau đi, để vọng lại sau giọng nói đùa cợt vui vẻ:

- Chà! Trên tàu có cà phê thật à? Mà này, em định trả ơn cứu mạng bằng một cốc cà phê thôi sao?

- Thầy cứ đùa! Con đang có rất nhiều chuyện muốn hỏi thầy...

Con tàu đã qua Truồi, Cầu Hai, Đá Bạc, tiến gần về Huế. Hai bát phở gà lỉnh loãng còn dư phân nửa, nhưng hai cốc cà phê thì đã cạn tận đáy và Tâm đã đốt đến điều thuốc thứ ba.

- Thôi! Em về chuẩn bị hành lý mà xuống kéo lờ. Còn chuyện của mình thì hẹn dịp khác.

- Tàu còn lâu mới đến Huế thưa thầy. Ra Hà Nội, con sẽ tìm đến thăm bà cụ và hầu chuyện thầy. Nhưng có điều này, con muốn hỏi thật...

Tĩnh ngần ngừ giây lát, nhưng thời gian ngồi bên người thầy ân nhân không còn bao lâu nữa; con tàu về gần Huế thì như phóng nhanh hơn, tiếng bánh sắt gõ xuống đường ray hồi hả đã hồi thúc Tĩnh lên tiếng:

- Thưa thầy, bây giờ thì có lẽ thầy không cần che giấu nữa. Có phải thầy là người miền Bắc cài vào...

Tâm buông điều thuốc rít dở, hơi dướn mắt nhìn người học trò cũ:

- Em nghĩ mình là Việt cộng à? Người ta đang nghi mình là CIA thì có!

- Thầy lại đùa rồi! Xin thầy nói thật, vì lần này khai lý lịch khi vào lớp học, con không thể không nhắc đến thầy. Thầy hiểu cho, ngành công tác của con buộc phải khai rất tỉ mỉ. Con biết nói như thế nào?...

Tâm bỗng rít mạnh một hơi thuốc và như không quan tâm đến việc trả lời Tịnh, vừa đứng lên vừa nói:

- Thế em cho rằng chỉ có Việt cộng mới biết cứu giúp người gặp hoạn nạn, mới là người yêu nước thôi à? Nhưng mà thôi, mình nói thật nhé: tốt nhất là đừng nhắc đến mình, kéo rồi thiệt đó!

Tàu đã qua ga Hương Thủy, phăm phăm gõ bánh và rú còi liên hồi khi qua vùng An Cựu. Không còn cách nào khác, Tịnh đành đưa người thầy về lại chỗ cũ và trước khi chia tay, một lần nữa nín kẻo:

- Hay là thầy xuống Huế với con? Không chừng có người đang chờ thầy ở Huế đó...

- Thôi! Em lo mà xuống đi! Mình đang sợ không ra Hà Nội kịp đây...

Tịnh nhét vội bao thuốc "ba số năm" vào túi quần Tâm rồi bước vội.

Đoàn tàu đã dừng bánh ở ga Huế. Cuộc đời anh đã có biết bao kỷ niệm vui buồn ở đất cố đô này. Cảnh chen lấn xuôi ngược trên sân ga cùng những tiếng rao mè xúng và đủ loại quà bánh không át nổi dòng thác kỷ niệm dồn nén bao năm bất chợt trào dâng. Và nhà ga Huế với kiến trúc khiêm tốn, với những bức tường rêu phong y như ba mươi năm trước,

rồi cầu Bạch Hổ xây từ thời Pháp trên dòng sông Hương phẳng lặng cũng vẫn như xưa... Tất cả đã đan kết lại thành tấm phông đượm màu sương khói cho anh thả tâm hồn trôi ngược thời gian...

II

“Không chừng có người đang chờ thầy ở Huế đó!”. Câu nói đoán mò bất chợt của Tịnh càng làm anh xốn xang nhớ lại những kỷ niệm xưa, nhất là khi con tàu đang bao vây bởi đội quân bán hàng rong kiên trì và hối hả đeo bám, loi choi nhảy từ toa này sang toa khác.

Đã hơn ba mươi năm qua rồi! Ngày đó, anh còn là học sinh Trường Thiên Hựu¹. Một nữ sinh Đồng Khánh đã mời mát chờ anh, sau khi anh lên tàu rời Huế theo tiếng gọi của thầy mẹ. Từ ngày đó, cuộc đời anh, cả gia đình và làng quê anh cũng như đất nước đã trải qua biết bao biến cố. Hình bóng cô gái Huế ấy, mối tình đầu của anh, chỉ như một mầm non giữa rừng cây trải qua bão tố, tưởng đã bị vùi lấp và nhiều lúc anh cũng muốn quên đi, vậy mà đoàn tàu vừa dừng bánh trên sân ga Huế, anh đã nôn nao nhìn ra cửa toa

¹ Trường do giáo hội Thiên chúa giáo tổ chức, nay là Trường Đại học Khoa học Huế.

hết ngày nào. Anh mong gặp lại Dung mà lại như sợ trông thấy cô...

Ngày đó, thầy mẹ nhặn anh về quê giỗ ông nội. Anh biết các cụ đã nhắm cho anh một đám ở làng bên, muốn anh về xem mặt, nhưng mối tình vừa chớm với Dung, con ông tham Bái, bạn học với Thanh - em gái anh, là những sợi dây níu kéo anh ở lại, dù anh mới biết một điều thật đau lòng. Sau mấy đêm trằn trọc, rút cục anh đã không dám trái lời thầy mẹ; cũng là dịp tạm lánh xa người yêu để bình tâm mà suy nghĩ. "Thôi! Hãy tạm quên đi!...".

Ngày lên đường, từ lúc trời chưa sáng, trong ngõ nhỏ vắng lặng giữa một thành phố vốn yên tĩnh, tiếng chuông chùa bình boong buong giữa thình không lại gợi nhắc anh nghĩ tới Dung. Tiếng chuông rời rã như vô tình mà lay động tận những miền sâu kín trong lòng anh. Tiếng chuông như những giọt nước êm lặng ngấm xuống tầng đất sâu, gợi anh nhớ đến đôi mắt tròn óng ánh trên sân chùa Linh Quang buổi sáng ngày rằm ấy. Đôi mắt của Dung. Cô theo mẹ lên chùa. Mẹ cô đi lễ chuyện cần, còn anh thì rất thích thưởng ngoạn bầu không khí thanh tịnh thoáng đãng thoáng mùi hoa đại, trầm hương ở các ngôi chùa, nên chẳng hẹn mà sân chùa bỗng trở nên nơi gặp gỡ của anh và Dung. Hồi thân phụ anh còn dạy ở Trường Hậu Bô¹, bố Dung là học trò của cụ, nên mỗi lần gặp, bà tham Bái đều chào đón anh niềm nở và có phần kính nể. Anh đâu có ngờ... Khó hiểu thay là con

¹ Trường đào tạo quan chức hành chính thời nhà Nguyễn.

người! Ai có thể ngờ được người đàn bà chăm chỉ cầu kinh niệm Phật lại dám làm điều vô đạo để chóng mau thăng quan tiến chức! Giữa đêm vắng lặng, nghĩ tới điều ô nhục mà có người vừa rỉ tai cho anh biết, anh không khỏi rung mình. Và tiếng chuông... Tiếng chuông không còn là những giọt nước trong lành nữa, mà đã thành mũi khoan xoáy sâu vào quả tim đau đớn của anh - quả tim tươi trẻ lần đầu rung động vì tình yêu.

Vì thế mà anh đã trốn Dung lên tàu về quê. Có thể nào cắt lời hỏi cô về điều ô nhục tai tiếng mà mẹ cô đã gây ra? Nhưng biết đâu... Phải, biết đâu đó chỉ là do mồm miệng của những kẻ đồ kỵ ác ý đơm đặt?

Trước giờ lên tàu, đi dọc con đường Jules Ferry¹ bên bờ sông Hương lên ga, đến quảng ngang cổng Trường Đồng Khánh, anh bỗng bước chậm hẳn lại. “Phải nhắc con Thanh điều này mới được...”. Anh thầm nhắc cô em gái, mà tâm trí lại nghĩ đến Dung. Anh chạy trốn cô, nhưng vào phút chót lại trông gặp cô.

Chẳng phải “cầu được ước thấy”, mà từ tối qua, Dung đã tìm đến Thanh, rồi dạo qua dãy phố nơi anh ở trọ, mong được gặp anh và sáng nay, cô đón chờ anh bên cổng trường Đồng Khánh từ sớm. Tâm vừa thấy bóng áo dài tha thướt của Dung, nhịp tim đang đập rộn thì bỗng có tiếng phanh xe đạp phía sau đánh “két” làm anh giật thột. Tưởng ai, hóa ra Đào, anh bạn bảnh trai, ăn diện vào loại nhất lớp. Chiếc xe

¹ Nay là đường Lê Lợi.

đạp Sterlin - của hiếm thời đó, vốn đã lấm màu sắc, còn được trang sức bằng một bông hồng trước ghi-đông và mấy vòng dây xanh đỏ nơi khung.

Đào nghiêng xe, hỏi, vẻ sốt sắng:

- Hẹn gặp ai mà đi sớm thế, Tâm? Nào! Ngồi lên, để *moi porter*¹ cho mau.

- Thôi, không vội... Minh còn phải gặp Thanh một chút. Mà kìa, Dung!...

Tâm thoáng vẻ lúng túng, vừa nói vừa bước dần ra đường. Đào thì như đã quên bạn, hướng cả sự chú ý sang phía cổng Trường Đồng Khánh.

Hai người con trai đã bước tới bên Dung. Cả ba đều làm như ngẫu nhiên gặp nhau, dù mỗi người đều có mục đích riêng. Dung đưa mắt lướt nhanh qua hai người con trai, rồi nghiêng nón, nói nhỏ:

- Anh... Thanh nó bảo sáng nay bận hội họp chi đó, không tiễn anh được.

- Sao Dung biết mình về quê?

Giọng Tâm nghe như run lên. Không tiếng đáp lại. Đào hơi nhích xa hai người, mắt nhón nhác ngó quanh. Lặng một lát, không nghe Tâm và Dung nhắc gì đến Thanh, Đào đành phải hỏi thẳng:

- Dung này... Dung có biết Thanh họp ở đâu không?

- Làm sao em biết được? Em chỉ biết nó rất thân với chị Nguyệt.

¹ Để tôi chở (Tiếng Pháp).

Đào khẽ nhú lông mày, rồi cố lấy giọng nghịch ngợm nói:

- Người thứ ba lúc này là thừa phải không hai bạn? Từ đây lên ga tha hồ tâm sự nhé! *Au revoir!*¹

Tâm khẽ quay người, đưa bàn tay mảnh nhỏ lên chào bạn, rồi nói như chỉ để mình nghe: "Làm sao mà cậu tìm được... Thanh nó bí mật cả với mình". Anh nói về bạn, về cô em gái, nhưng thực ra chỉ để quên đi, để khỏi cất lời hỏi Dung những điều đang ứ nghẹn nơi cổ họng mình, đang bóp nghẹt trái tim mình.

Lặng lẽ, Dung bước theo Tâm đi về phía nhà ga. Cô đi cách một quãng ngắn; nhìn qua, tưởng như hai người không quen biết gì với nhau. Một lát, cô chợt hỏi:

- Anh về quê mà chẳng nói cho em biết... May mà Thanh nó nói...

- Thì mình cũng vừa được tin. Ông cụ báo về ăn giỗ. Chỉ ít ngày thôi. Dung này...

Tâm buông lửng câu nói và cúi đầu lặng bước. Không nén được, Dung khẽ khàng hỏi:

- Anh định bảo chi em thế?

- À, không... Mình chỉ định nhờ Dung báo với Thanh là lần này về, mình sẽ xin ông cụ bằng lòng cho Thanh học tiếp. Nếu có thiếu thốn chi...

- Dạ, em sẽ nói lại. Anh đừng lo. Cần chi, em sẽ giúp.

- Không không! Mình không có ý... không dám phiền đến gia đình Dung.

¹ Tạm biệt (Tiếng Pháp).

Dung nôn nóng ngắt lời, không muốn Tâm nói “lạc đề”, chẳng ngờ lại làm Tâm luống cuống, suýt chạm đến nỗi đau đã làm cô suốt đêm không ngủ. Giọng nói nghe như hốt hoảng của Tâm đã khiến cô vụt ngược nhìn anh, đôi mắt thất thần ngẩn lẹ. Tâm cũng biết mình lỡ lời, vội nói tiếp:

- Minh... mình đã nhờ thầy Liêm lo giúp rồi.

Lặng một lát, nghe tiếng Dung vọng từ phía sau, Tâm mới biết cô đã chậm bước và dừng hẳn lại bên một gốc cây long não xù xì trên lề đường.

- Em biết anh không nói thật với em... Thôi, anh đi đi! Em biết rồi! Cụ bảo anh về ăn giỗ chỉ là cái cớ thôi.

- Ở kia Dung! Em nói chi lạ thế?

Tâm vừa kêu lên, vừa cất bước quay lui, chưa kịp tới bên Dung thì đã thấy cô khẽ lắc lắc đầu, một cánh tay hất về phía trước như muốn xô anh đi.

- Anh đi đi, kéo trẻ tàu. Mà người ta đang nhìn đó! Em biết thân em rồi!

Dung nói, giọng ghen ngào, mắt dầm lệ, thân mình nhỏ nhắn xiêu vẹo khiến Tâm cứ muốn bước sát lại làm chỗ dựa cho em. Nhưng phía trước tàu đã rúc còi và giữa thanh thiên bạch nhật... Hơn nữa, giữa chốn đô này, nơi thân phụ anh từng làm quan nhiều năm và gia đình anh từng có tiếng là nề nếp, anh nào có thể... Biết không thể làm gì hơn được nữa, anh lúng túng lui bước, đôi tay vô dụng lóng ngóng đưa ra phía trước, nhưng chẳng có nơi bấu víu, đành phải buông xuống như bị ai rút hết gân cốt.

- Dung ơi! Đừng có nghĩ quẩn. Anh đi nhá! Chỉ ít hôm thôi...

Tâm nói lời từ biệt cuối cùng rồi cắm cúi bước nhanh về phía nhà ga Huế.

Chỉ một lát sau, đoàn tàu đã ồn ã gõ bánh qua cầu Bạch Hổ. Tâm vươn người ra phía cửa toa tàu ngoái nhìn lại. Những thanh sắt cầu vun vút lướt qua sát trước mắt anh. Xa hơn, sông Hương lững lờ và những con đò đều như bất động. Giữa điệp trùng màu xanh kia, nơi nào là gốc cây long nảo vừa giúp em đỡ phần trống trải? Em còn đó, hay đã đi sang chợ Đông Ba, hay lên Bến Ngự?...

Tưởng đến hình bóng cô gái nhỏ lấm lũi một mình trên đường phố vắng, Tâm bỗng cảm thấy mình hèn kém, yếu đuối hơn cả cô em gái. Phái! Thanh dám trốn nhà vào Huế tiếp tục đi học, nếu như anh không nghe lời nhấn gọi của thầy mẹ, cứ ở lại bên Dung thì đã sao nào?

Tâm chợt tự hỏi vậy, rồi khẽ buông tiếng thở dài. Biết làm sao được! Trời đã sinh ra anh như thế!...

Từ ngày ấy, hơn ba mươi năm đã qua! Đó không phải là lần duy nhất anh rời Huế, vậy mà nay anh nhớ lại rõ mồn một. Có lẽ vì đó là lần đầu tiên anh phân vân đôi ngả để rồi trở nên “kẻ đi lạc” và mang món nợ suốt đời không trả được. Đó cũng là lần đầu tiên anh nhận ra sự xa cách giữa anh và Thanh...

Hôm nay, khi sông Hương và Huế đã lùi lại phía sau, khi tiếng những bánh sắt phăm phăm gõ lên đường ray ra hướng Bắc đã đều nhịp, anh lại tự nhủ: “Nếu như ngày đó, anh không nghe lời thầy mẹ về quê thì cuộc đời anh có thể

đã khác lắm...". Anh sẽ thành một "Việt cộng" như Tịnh đã hình dung? Hay một nhà sư mặc áo cà sa dẫn đầu đoàn Phật tử biểu tình chống Thiệu? Biết đâu lại biến thành kẻ nợ máu phải di tản, nay bơ vơ ở xứ người?... Đường đời, có bao nhiêu ngã, ai nói chắc được. Lại còn cơ Trời nữa, đâu phải con người muốn mà được! Phải, như việc anh buộc phải xin vào học Trường Thiên Hựu, do thi hỏng vào Trường Khải Định¹ thì ai có ngờ được! Giả như anh không học Trường Thiên Hựu thì đã chắc gì... Không! Cũng không hẳn thế. Lê Lâm, bạn cùng lớp ở Trường Thiên Hựu với anh, nay là một vị tướng ở Hà Nội thì sao? Còn Trần Đào nữa, anh chàng lãng mạn ấy nghe nói đã thành một nhạc sĩ cách mạng tên tuổi, một cán bộ uy tín của ngành văn hóa...

Đoàn tàu vẫn mãi miết gõ nhịp. Những vòng bánh quay bèn bĩ như gợi nhắc con người ta hãy nhớ lại. Chỉ cần một "tín hiệu" nhỏ là những kỷ niệm này cuộn dậy những kỷ niệm khác. Lại còn những điều Tịnh muốn tìm hiểu dù sao cũng làm anh bận tâm. Anh bỗng cảm thấy lúng túng như không hiểu bản thân mình là người như thế nào nữa! Nếu như "người ta" biết rõ kẻ từng cứu mạng Tịnh là con của một tên địa chủ; hơn thế, một viên quan lại nhiều năm làm đầy tớ cho Tây thì liệu Tịnh còn được tin cậy nữa không?... À, vậy có khi phải khai thêm bổ-của-bổ-anh chỉ là một nông dân; hơn thế là người từng góp công rèn khí giới cho nghĩa quân Phan Đình Phùng!...

¹ Nay là Trường Quốc học Huế.

Anh cứ lẩn thẩn nghĩ và thoáng mỉm cười. Mấy người chung toa tàu với anh cũng đang muốn tìm hiểu anh (có thể vì tò mò; cũng có thể muốn biết anh có là người đáng tin cậy để gửi đồ đạc khi cần đi “toa-lét” chẳng hạn). Vị khách mang quân phục không chừng là cỡ đại tá, thiếu tướng như Lê Lâm bạn anh, mở đầu cuộc “tìm hiểu” với giọng điệu thân tình và lịch sự bằng cách tự giới thiệu mình vốn là cựu học sinh Trường Khải Định Huế, rồi nói:

- Thì ra anh cũng đã từng ở Huế. Chắc anh rời Huế đã lâu?
- Dạ vâng...
- Thế ông cụ, bà cụ ra Hà Nội từ lúc nào?
- Thầy tôi mất đã lâu...

Anh âm ừ trả lời qua chuyện và cầu mong vị khách “stop” để anh khỏi phải đóng vai đũa học trò không thuộc bài và đối trá. Cô á đi cùng chàng lái buôn thì hỏi chuyện vợ con anh! “Thế các cháu sao không đi thăm bà nội với bác?...”. Chuyện bình thường ở đời, nhưng với anh đều là những “bài toán” hắc búa!

Vậy đó, con người ta dễ gì thoát ly được sự liên hệ với gia đình. Một đứa trẻ đánh bậy trên đường phố, điều đầu tiên người ta thốt kêu lên là: “Thằng bé con cái nhà ai thế?”. Đó không phải là một câu hỏi đơn giản như bài toán cộng trừ chỉ có một đáp số ngắn gọn duy nhất. Được rồi, anh sẽ kể hết với Tịnh; cũng không phải tất cả, vì anh xa gia đình đã nhiều năm; mà cho dù anh không đi xa, dễ gì đã biết hết chuyện của “các cụ”, nhất là những điều sâu kín trong lòng. Nhưng biết gì, anh sẽ kể hết, như anh đã tâm sự với một “anh bạn”

nằm chung sạp ở trại cải tạo. Đó là một đêm mưa gió, vào lúc cái dạ dày viêm loét kinh niên sau khi thải ra nguyên dạng những hạt “bo bo” sần sượng, cơn đói cồn cào tổng ngược lên cổ họng vị chua thật khó chịu, bỗng một mùi thơm dân dã ấm áp thoát đầu thoảng đến theo từng cơn gió, rồi tỏa ngợp căn lán - nói đúng hơn là nó lấp đầy mọi khoảng trống trong tâm tưởng và cả trong cơ thể anh. Anh đã nhận ra mùi khoai sắn nướng thơm lừng, thân thuộc - chắc là mấy anh lính trẻ canh gác trại cũng đói lòng vì phải ăn “bo bo”, kiếm về “cải thiện”. Ôi chao! Cái hương vị dân dã khiêu khích khiến anh phải nuốt nước bọt mấy lần vì thèm, vì đói, vì nỗi nhớ quay quắt một vùng quê xa... Và lạ thay, anh bắt đầu tâm sự với người bạn tù bằng một tiếng cười với một câu ca cũng về củ khoai:

Trăng lên đỉnh núi Mu Rùa

Cho anh đụ chịu, đến mùa trả khoai!

Anh từng nghĩ đó là câu ca “đặc sản” của quê hương mình, nhưng về sau mới biết nhiều làng quê ở dải đất miền Trung cũng đòi “bản quyền” đã sáng tác ra câu ca bất hủ ấy. Kể cũng phải! Rẻo đất nào ven dãy Trường Sơn mà không thấy “đỉnh núi” hình mu rùa và phải mượn cái hài hước để tạm quên phận nghèo đã thành bệnh kinh niên của mọi làng quê...

Quê anh là một vùng bán sơn địa, nằm cạnh một nhánh phụ lưu sông Lam, bắt nguồn từ dãy Trường Sơn. Nơi đây từng là một căn cứ của cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng-Cao Thắng. Xa hơn, trong cuộc kháng chiến chống giặc

Minh, những nghĩa quân ở đây đã nổi lên tự giải phóng, vì chỉ huy được Lê Lợi phong là “Khai quốc công thần”. Hẳn là thế núi hình sông tạo hóa sinh ra không thuận lợi cho việc giao thương buôn bán làm ăn nên được chọn là đất tự nghĩa. Có lẽ cũng vì thế, nơi đây trở nên “đất học”; việc nghĩa cần nhân tài và ở đây học hành đỗ đạt là cách duy nhất để mở mày mở mặt với thiên hạ.

Nếu như “sự cố” Tâm thi hỏng vào Trường Khải Định là một nguyên cớ dẫn anh thành một “kẻ đi lạc”, thì việc thân phụ anh đỗ đạt sớm lại là đầu nguồn của mọi sự. Cứ như ông nội anh, tuy ít nhiều có theo nghiệp đèn sách, nhưng không thi cử đậu đạt gì, chỉ chí thú việc ruộng vườn nên cuộc sống bình yên. Ông Huy - thân phụ anh, thì đỗ tiến sĩ lúc mới mười chín tuổi. Đỗ đại khoa vào độ tuổi ấy, lại được xếp vị trí “Hội nguyên” (đỗ đầu kỳ thi Hội) là rất hiếm, được coi là “thần đồng”. Đó là một vinh dự lớn cho gia đình, dòng họ, cho cả xóm làng, cả đến hàng huyện hàng tổng. Nhiều năm sau, dân làng còn kể cho con cháu nghe ngày hội đón ông Huy vinh quy bái tổ. Ngay khi vị tân khoa chưa về đến địa giới huyện, ông Cháu Xanh - một trong những người bà con trong họ góp sức khiêng vồng đưa ông Huy vào Huế thi, đã háo hức chạy dẫn lên trước, loan truyền tin vui cho bà con hai bên đường. Ông chạy quên ăn quên uống, về đến đầu làng thì kiệt sức, khuỵu chân gục xuống như cây chuối đổ, sau khi dồn sức đưa cao hai cánh tay gầy gò nâu sạm múa mấy nhịp theo tiếng hô khản đặc: “Đỗ rồi!... Đỗ rồi!...”. Thế là một đồn mười, mười đồn trăm, đàn ông đang cày cật

trâu lại, đàn bà trong bếp tạm dập tắt lửa, xô nhau chạy ra đứng kín hai bên đường làng. Ai cũng muốn mình là người được chiêm ngưỡng quan tân khoa đầu tiên. Các vị chức sắc, từ quan huyện, chánh tổng, đến lý trưởng xênh xang mũ áo kính cẩn nghênh đón vị tân khoa từ bờ sông, vòng lọng, cờ quạt màu sắc rực rỡ rợp cả bên đò, trong khi tiếng trống chiêng và trẻ nhỏ rồng rắn reo hò rộn ràng khắp các ngõ xóm...

Được vinh hạnh ấy, cũng có người bảo do mồ mả tổ tiên táng đúng chỗ đất “phát”, nhưng hầu hết bà con làng xóm thì trầm trồ xuýt xoa rằng nhờ ông bà có phúc đức; bởi vì theo Nho học thì không phải chỉ có văn chương, mà chủ yếu là lễ nghĩa theo đạo thánh hiền với lý tưởng “tu tề trị bình”, nên ông bà có phúc đức thì con cháu mới được như thế! Không ít người có con cái hay đau yếu đã đem bán khoán cho ông Huy như bán cho các vị thần linh ở đình miếu; có khi xin mảnh vải từ y phục của người về làm bùa cho con cái đeo để trừ tà!...

Chưa kể lúc làm quan, cái sự vinh hạnh nhờ đậu đạt cao như thế cũng ít người được hưởng. Nhưng trở trêu thay sự đời là nhiều khi cái “họa” đi liền với “phúc”: dư âm lễ vinh quy bái tổ còn truyền lan trong vùng thì thân phụ ông Huy qua đời! Đó cũng chưa hẳn là “họa”, nhưng như là “điềm” báo trước những tai họa về sau. Trước mất thì tuy đã được bổ làm Trợ giáo Trường Quốc Tử Giám Huế, ông cáo quan về làng ba năm để tang bố. Đó là thời kỳ những ông vua yêu nước cuối cùng của nhà Nguyễn liên tiếp bị các quan “Bảo

hộ” Pháp kiểm cố bức hại, thay thế. Hệ thống quan lại ngày một trở nên bù nhìn. Hịch “Cần vương” lan truyền trong dân chúng. Những cuộc khởi nghĩa rục rịch nổi lên khắp nơi. Cũng đã có vị chí sĩ tìm đến khuyến dụ ông Huy nhập cuộc, nhưng mãn tang bố, ông lại khăn gói trở lại nhiệm sở là Trường Quốc Tử Giám Huế. Có lẽ mật thám Pháp biết ông từng liên lạc với các nhà nho yêu nước và nghi ngờ cả việc ông mượn cớ về quê chịu tang bố để “lánh nạn” khi những người theo phái vua Thành Thái, Duy Tân bị đàn áp, nên chẳng vội cất nhắc ông. Ông Huy cũng sớm biết những nỗi é chề của quan trường, chỉ muốn theo đường giáo chức, nên hết giữ chức Trợ giáo Trường Quốc Tử Giám Huế, chuyển ra làm Đốc học Nghệ An, rồi lại vào Huế ngồi ghế Tư nghiệp¹ Trường Quốc Tử Giám, nhiều lần tham gia Hội đồng giám khảo các cuộc thi chọn cử nhân, tiến sĩ. Vậy nên con cái trong nhà gọi ông bằng “thầy”, do quen nghe các quan khách đến nhà - trong đó không ít người là quan đầu huyện, đầu tỉnh, thưa bẩm với ông Huy như thế. Nhưng rồi Hán học bãi, ông Huy đành chuyển sang ngạch hành chính, luẩn quẩn lui tới từ địa phương này đến địa phương khác, khi về Bộ cũng chỉ được ngồi ghế Tham tri² dù ông có bằng cấp cao nhất thời đó. Không được lòng quan Tây, chưa một lần mời quan Tây đến tư dinh tiệc tùng, không chịu cúi lườn nịnh bợ ai, ông Huy chậm được thăng tiến là phải!...

¹ Tương tự chức Viện phó Đại học quốc gia ngày nay.

² Tương tự chức Thứ trưởng ngày nay.

Ông Huy như chẳng hề buồn phiền về điều đó. Hồi mới bước chân theo nghiệp khoa cử, cũng như nhiều nho sinh khác, ông cũng mang cái mộng được làm quan; có lẽ trước hết là vị kỷ, giành vị trí thượng lưu trong xã hội, tuy chẳng nhằm thu vén lợi lộc làm giàu vì vẫn lấy các vị quan cao có đời sống thanh bạch làm gương, mong được danh thơm, được tôn trọng kính nể hơn là oai quyền hống hách; sau nữa là vị tha, mong được giúp vua trị dân, theo nghĩa giúp dân sống ấm no yên ổn và có đạo đức - “dân chi phụ mẫu”! Mộng làm quan kể cũng khá đẹp để ấy tan vỡ ngay khi ông hiểu ra cái nhục mất nước và có dịp gặp gỡ những nhà nho mưu nghiệp lớn. Từ đó, ông ở lại quan trường một cách bất đắc dĩ, như là không thể từ bỏ một kế sinh nhai. Trong công việc, ông vẫn tỏ ra cẩn mẫn - sự cẩn mẫn của một viên chức hành chính làm công ăn lương xen lẫn với ý thức trách nhiệm của một nhà nho vẫn còn muốn đem học vấn giúp ích cho đời...

Danh tiếng ông quan đồ đạt sớm, lại thanh liêm, cương trực đã đem đến cho ông Huy một người con gái xinh đẹp, thông minh và rất mực đảm đang. Thoạt đầu, trong gia tộc không ai tán thành cuộc hôn nhân ấy. Lúc đó, ông vừa được bổ làm tri phủ huyện S. Một người bạn tổ tôm đã giới thiệu cô em vợ cho ông. Khi biết cô gái tuy cũng thuộc một gia đình nho học, có ông anh đỗ tú tài nhưng không ra làm quan, gia cảnh không lấy gì làm khá giả, lại ở nơi heo hút xa xôi, cách sông lụy đò, các bà o, ông chú đều tỏ ý không bằng lòng. Có người đã vặn hỏi ông là “có làm sao gái trong tổng, trong huyện môn đăng hộ đối thiếu chi...”. Ông đã ngượng

ngừng lúng túng kể rằng, một buổi chiều, người bạn tổ tôm dẫn ông đi qua một vườn trầu xanh mượt, ông ngược lên và bắt gặp bên chiếc thang mảnh mai bắc tựa lên giàn nứa, thân hình một người con gái cũng rất mảnh mai, với mái tóc vừa gội xong buông xõa đến tận bắp chân; và một ánh mắt cũng xanh non lấp lánh như những ngọn trầu không; và sau đó nữa là đôi tay thon thả *liền* trầu nhanh thoăn thoắt bên thềm. Một bà o nghe được lời “thú nhận” của ông, thờ dãi đánh sượt và buột kêu lên: “Trời đất!...”. Bà o không nói gì thêm, nhưng ông Huy thừa hiểu nỗi thất vọng của bà con. “Ai đời một vị quan đậu đại khoa chọn vợ lại chỉ trông vào đôi tay *liền* trầu!”...

Đó là những điều Tâm nghe các ông chú bà o ở quê và những bậc cao niên ở Huế kể lại. Mãi về sau anh mới nghe chuyện “cô gái *liền* trầu” trước khi đến với ông Huy đã được gia đình gả cho một tay nhà giàu ở làng bên, nhưng cô cương quyết không chấp thuận. Cô chê anh ta là trọc phú, vô học, hay vì đã “cảm” vị quan trẻ tuổi hay chữ nổi tiếng cả vùng, ngay trước khi quan bị “sét đánh” bên giàn trầu rợp lá xanh non?... Dù sao thì nhờ có người con gái “quyết liệt” như thế nên mới sinh ra anh trên cõi đời này! Đôi lúc ngẫm lại sự đời, anh cứ lẩn thẩn nghĩ số phận mình mong manh ngay từ lúc khởi sinh. Nếu như ông Huy không đỗ tiến sĩ hay không về làm tri phủ huyện S., hoặc cô gái bên vườn trầu đã chịu về làm dâu nhà khác thì như vậy làm gì có cơ hội để anh hiện diện trên cõi đời này. Nói vô phép các cụ, chỉ cần đêm ấy, giờ ấy, các cụ ngủ quên, thậm chí cái giường kê lệch thì anh đã

không ra đời, hoặc là biến thành một anh chàng Tâm khác hẳn! Mà đâu chỉ riêng anh, kiếp nhân sinh đều hiện hữu một cách mong manh và đầy ngẫu nhiên như thế cả!...

Đã đành, Tâm cũng biết cuộc đời còn có những quy luật của nó, nhưng chẳng hiểu vì sao anh lại thích nghĩ tới những chuyện ngẫu nhiên. Có phải ngẫu nhiên cũng là định mệnh, là cơ Trời? Như cơ Trời đã khiến ông Huy về làm quan đúng nơi, đúng lúc nổi lên cao trào Xô Viết! Cũng có người bảo vì ông đổ đạt cao nên đương nhiên bị các quan Tây bỏ về cai trị vùng đất ấy. Hồi đó, Tâm mới là đứa bé năm tuổi, nào đã hiểu biết gì nhiều, nhưng ấn tượng về cái thời khắc kinh hoàng ấy thì không thể quên. Nửa đêm, mấy mẹ con anh đang ngủ say, bỗng có tiếng đập cửa. Có người cấp báo: Cộng sản dậy loạn rồi! Phải chạy trốn cho mau! Mẹ dựng anh dậy, còn em Thanh thì đang ngật ngưỡng gật gà trên vai mẹ. Với ánh sáng mù mờ của ngọn đèn dầu hạt đỗ không ai dám vận to lên, anh run rẩy nhìn những bóng người lúc ẩn lúc hiện, lắng nghe những tiếng thì thầm, tiếng chó sủa ngoài sân, tiếng kẹt cửa... Mấy mẹ con anh ra cửa sau, băng vườn, luồn rào, vượt mương hối mà chạy. Mẹ vác em Thanh, anh lúi lúi bước theo. Trời không trăng, anh vấp ngã dúi dụi, gai cào rách mặt, bật khóc hu hu. Mẹ hốt hoảng ngồi thụp xuống, bịt miệng anh, tiếng thì thảo nóng bỏng bên tai anh: “Ráng lên con! Họ nghe tiếng thì chết mất thôi con ơi!”. Nào anh đã biết chết sống là gì, lòng càng khiếp hãi chỉ vì hành vi anh không thể nào tưởng tượng nổi: bàn tay dịu dàng của mẹ từng bế ẵm, thoa vuốt, bón cơm cháo, trao quà bánh cho

anh lại bỗngưng thô bạo bịt miệng anh, suýt làm anh chết ngạt! Về sau, anh được nghe kể lại, may là dịp đó ông Huy cùng với viên Tổng đốc cũng là một vị tiến sĩ, do không vâng mệnh quan thầy đàn áp cách mạng, vừa được điều vào một Bộ ở Huế ngồi “cạo giấy” nên đã thoát chết. Dân chúng thì lại nghi ông Huy vào Huế “leo cao để trị cách mạng cho đau”, lòng căm thù càng sôi sục. Dưới sự chỉ huy của ông Huân, đoàn nông dân hùng hực lửa tranh đấu, kéo cuộc người dao xông vào đập phá tan tành ngôi nhà ngói ba gian và nhà thờ bên cạnh rồi châm lửa đốt. Không biết bao nhiêu là hoành phi câu đối cùng hàng đồng sách chữ nho, chữ Pháp - loại chữ của bọn phong kiến đế quốc, đã bị thiêu rụi!...

Những chuyện như thế làm sao Tâm có thể kể cho những người bạn đường vừa quen biết trên tàu. Vị khách mang quân phục thì vẫn muốn tìm hiểu anh. Nhân ai đó đùa cợt về giọng nói một vùng quê, “cà có cuống hay cà có đuôi”, ông chợt hỏi anh:

- Xin lỗi, hình như anh cũng người miền Trung này?

- Vâng... nhưng tôi xa quê đã lâu...

Một lần nữa, anh muốn qua chuyện và thoáng cảm thấy khó chịu. “Thì ra ông ta lắng nghe hết những lời trao đổi giữa mình và Tịnh! Ông ta muốn gì... Ờ, không chừng ông ta đã nhận ra mình...”. Vị khách thì có khi chỉ muốn tìm người bạn đường là đồng hương. Những người lính xa quê hương đi chiến đấu, thích thú biết mấy khi tình cờ gặp được người đồng hương trên đường hành quân! Vậy mà Tâm lại như sợ

quê hương, dù tận đáy lòng anh nổi nhớ quê nhà bỗng cồn cào cả gan ruột. Chỉ cần nhìn những buồng cau lúc lỉu quả đeo trên giàn gác hành lý du đưa theo nhịp rung con tàu, kỷ niệm quê hương thức dậy đã khiến lòng anh xáo động. Những quả cau xanh tròn tròn múp múp xếp sít bên nhau trông đến sướng con mắt. Và kìa! Bàn tay ai sắp đặt mà khéo vậy? Bên ngoài khung cửa toa tàu, bỗng lướt qua những thân cau mảnh mai vươn thẳng giữa trời xanh. Hình ảnh đơn sơ mà có sức hút kỳ diệu khiến anh lơ đãu ra cửa toa, cố đuổi bắt những đường nét thân thuộc đang lùi nhanh về phía sau. Những hàng cau... Mùa cau... Cũng đoàn tàu xuyên Việt đưa anh đi. Phải, lần anh trốn Dung về quê giỗ ông nội cũng vào mùa cau...

Đoàn tàu bỗng đột ngột dừng bánh. Người bạn đường vội quay ra cửa toa và như đã bỏ quên Tâm. Một sự ngẫu nhiên đã giúp anh giải thoát. Nơi đây là đâu mà anh thấy quen thuộc quá? Dù không quen chen lấn, Tâm lại nghiêng người ra phía cửa toa tàu...

III

Như là cố ý đưa anh đi ngược thời gian, đoàn tàu dừng bánh khá lâu ở đầu cầu chợ Thượng. Nghe nói công nhân đang sửa chữa gì đó trên cầu.

Anh chàng buôn đường dài hình như nhận được “tín hiệu” bất thường của đồng bọn, đã vội xuống ga Đồng Hới. Tâm vừa dịch ra gần cửa toa, chưa kịp mừng về sự rộng rãi trời cho thì khoảng trống đã mất. Cũng là một người đi buôn thì phải. Lần này là một cô gái còn trẻ, son phấn thơm phức. “Chà! Ghét của nào, Trời trao của ấy!”. Tâm vừa thoáng nghĩ vậy thì cô ả vươn người ra cửa toa tàu mua kẹo lạc Cu Đơ¹, bộ ngực chật căng áp cả vào cái vai gầy trơ xương của anh, đến nỗi anh phải buột kêu lên:

- Cái o này! Mấy chục năm mới được thấy lại quê hương mà o bịt hết cả cửa sổ!

Nghe giọng nói như đùa cợt của anh, cô gái chẳng vội đổi tư thế, chỉ quay ngó anh và nhoẻn miệng cười; lát sau còn nài nỉ mời anh cùng ăn kẹo bằng được. Đương nhiên là cô mời cả mấy người ngồi quanh. “Cô ả trông cũng có duyên, lại biết điều...”. Anh thoáng nghĩ vậy, lòng không còn gì bức bối nữa. Cuộc sống đã dạy cho anh biết cách nhìn đời cả mặt phải, mặt trái với tấm lòng khoan dung. Và lại, dòng sông Lam, bờ đê Đức Thọ và những chóp nhà thờ kia trong giây lát đã hút hồn anh. Chính là trong một ngôi nhà thờ bên dòng sông này, mấy chục năm trước anh đã được chào đón

¹ Kẹo nấu bằng lạc rang ngào với mật mía, do anh Cu Hai ở xã Sơn Thịnh (Hương Sơn, Hà Tĩnh) “sáng chế” từ hồi đầu kháng chiến chống Pháp. Bộ đội hồi đó có các cậu “Tú tài Tây”, nên gọi là Cu Đơ (Đơ - “deux” - tiếng Pháp là “hai”). Bây giờ kẹo thường đổ vào chiếc bánh đa (bánh trắng), nhưng ngày trước đổ vào khuôn hình chữ nhật, lót lá chuối khô.

như một ngôi sao, một anh hùng! Từ hồi ấy, anh đã không thích thú gì cảnh tượng cờ đèn ồn ào đó và bây giờ chưa phải lúc anh có thể dừng lại nơi từng chứng kiến bước ngoặt của cuộc đời anh. Anh đang theo tiếng gọi của mẹ, nên ngôi nhà thờ kia trong giây lát đã nhòa đi, nhường chỗ cho một con đò dọc mang tâm hồn anh ngược sông Lam. Phải, ngược con sông này, anh sẽ được gặp lại mẹ, một phụ nữ tháo vát, đảm đang và cương nghị như ngày nào...

Anh tưởng thấy trước mắt mình hình ảnh mẹ với đôi tay đang thoăn thoắt liễn trâu, bửa cau, với con cháu, láng giềng quây quần xung quanh. Những năm đi xa, anh vẫn luôn hình dung mẹ như thế; mẹ với làng xóm, vườn tược bốn mùa đầy hoa trái là không thể chia lìa. Anh biết, một cơn bão khốc liệt đã làm tan vỡ tất cả nhưng quê hương vẫn như một vùng đất thánh thiêng liêng, mà hễ có dịp là anh lại muốn trở về, dù chỉ trong tưởng tượng.

Đã hơn ba mươi năm qua, anh không ngờ mình còn nhớ được tên người lái đò qua con sông quê là bà cháu Đợi. Lần đó, vừa thấy anh từ trên dốc xuống bờ sông, con sông trong vắt bên lở bên bồi, bà cháu Đợi - một người đàn bà phúc hậu, đầu vẫn khăn, mặc váy nhuộm nâu, miệng bóm bẻm nhai trâu, vội ép con đò vào bờ để anh đỡ phải lội. Bà cung kính chào anh:

- Cậu lại về nghỉ ă. Hôm tê Cự qua phố lấy thuốc, vừa nhắc đến cậu.

- Thầy tôi có đau ốm chi không mà phải bốc thuốc thế bà?

- Cụ vẫn khỏe cậu ạ. Chắc là bốc thuốc giúp bà con.

Bà cháu Đợi lo anh phải lội, nhưng mỗi lần về quê, điều anh ao ước trước tiên là được dầm đôi chân xuống dòng nước mát ngọt hầu như còn giữ được vẻ trinh nguyên của mạch nguồn đại ngàn. Lần này cũng vậy, anh xắn quần lội xuống sông, rồi xắn tay áo, khum đôi bàn tay vốc nước rửa mặt. Dòng nước trong mát cuốn hút anh; hơn nữa, anh có ý đợi thêm vài người khách cho đáng công người chèo. Cho đến lúc bà cháu Đợi phải giục: "Mời cậu lên kéo trưạ", anh mới bước lên bờ.

Con sông hạn hẹp, nhai chưa dập bã trâu, đò đã sang ngang. Bà cháu Đợi đưa hai tay nhận tiễn đò, xuýt xoa:

- Sao cậu cho nhiều rứa?

- Chẳng mấy khi. Để bà ăn trâu.

- Đợi ơn cậu.

Vượt qua xóm nhỏ bên bờ sông, anh dừng bước chốc lát cạnh gốc bàng trước cổng trường - ngôi trường tiểu học mà anh đã "mài đũng quần" những năm còn nhỏ. Những tán lá bàng đang dần đổi màu, những đốm đỏ lấp ló giữa nền xanh. Sân trường ngày chủ nhật vắng teo, chỉ đàn chim sẻ riu riu như nhận ra người bạn cũ. Một nỗi buồn dịu ngọt nín bước chân anh. Cây bàng này, sân trường này đã chứng kiến biết bao nhiêu là kỷ niệm vui buồn của anh và Kiên, người bạn chí thân chung lớp chung bàn suốt mấy năm trời. Liệu dịp này có được gặp Kiên không?...

Băng qua cánh đồng Chùa trên con đường nhỏ in đầy dấu chân trâu bò là đã thấy hàng cau làng quê anh vượt lên

lũy tre xòa cành quanh những khu vườn đủ loại cây trái. Con đường làng quanh co nép dưới những hàng cây xanh mát dẫn tới chiếc cổng xây bằng gạch khá đồ sộ, với hai cánh cửa bằng gỗ lim chắc nịch của gia đình anh.

Anh gặp bố ngay khi bước qua hai cánh cổng. Ông Huy đang trông người hái cau. Hưng - cậu em trai, đang ì ạch cổ nhắc buông cau vừa hái xuống. Anh lại gần, hơi cúi đầu thưa:

- Thầy ạ!

- Anh đã về. Vào nhà đi, mẹ anh đang mong...

Ông Huy bảo vậy, nhưng cánh hái cau như là một cuộc đuổi bắt kỳ thú đã níu bước chân anh.

Dự, con chú Chắt Hòe và là cháu nội ông Cháu Xanh, một thanh niên có dáng người thấp, to ngang, vẻ cục mịch chậm chạp, mang áo cổ vuông, quần lửng ngang đầu gối may bằng loại vải thô nhuộm nâu, đang vươn cây *câu liêm* chăm chú giật một buồng cau trên cao. Lưới câu liêm sắc ngọt, sau khi giật rách đúng nơi buồng cau bám vào thân cây, liền khê níu buồng cau xuống, rồi lập tức thốc lên một chút, để cái ngạnh tõe ngược đón đỡ buồng cau cho khỏi rơi.

Cây câu liêm mảnh nhỏ mà dẻo dai mang sức nặng buồng cau lúc lịu quả cứ dần nghiêng xuống, tạo một đường cong mềm mại nhờ tựa phía gốc vào bắp chân và cánh tay chắc nịch của Dự.

Theo sau bước chân lon ton của Hưng, anh lại đón buồng cau vừa được hạ xuống; buồng cau xách nặng tay, không rơi một quả, không có nhánh nào bị dập gãy. Anh ngoái nhìn Dự đầy vẻ thán phục. Chà! Con người trông cục mịch, chậm

chạm vậy mà điều khiển các động tác chính xác, khéo léo đến tài tình. Anh từng ném mũi thất bại cay đắng trong lần thử sức đầu tiên với cây câu liêm. Sau khi bẻ gãy mất mấy nhánh buồng cau, người toát mồ hôi, anh mới điều khiển được lưỡi câu liêm cắt đúng mép. Và đến lúc nứu giữ buồng cau thì anh đã để nó rơi tuột luôn xuống đất.

Kỷ niệm thất bại ấy quả đúng là bài học cho cuộc đời anh. Từ đó, anh không dám làm bất cứ việc gì có chút mạo hiểm nữa.

Chỉ mới qua mấy mùa cau, Dự đã trở nên tay thợ hái cau tài giỏi.

Trên con đường lát gạch, hai bên có tường chắn vừa tầm cho con trẻ trèo lên chơi, Hưng lon ton chạy trước, miệng lúi lo báo tin:

- Mẹ ơi! Mẹ! Anh Tâm về!

Đằng sau, Tâm cùng bố rải bước dưới bóng hàng cau xiên xiên in bóng.

- Tình hình trong Huế ra sao anh?

Tâm chưa kịp trả lời, ông Huy đã lùi mấy bước, ngược lên cao, nói to:

- Đừng gắng gổ lắm! Khó quá thì bỏ, đừng ham nghe con!

Trên một cây cau cao quá tầm câu liêm, Dự đang trườn người trèo lên, hai tay và đôi bàn chân trong vành đai bện bằng dây *răng* vẫn thoăn thoắt chuyển dịch từng nấc lên cao dần. Sau giây lát, buồng cau đã ở trong tay Dự. Tưởng là anh sẽ tụt xuống, nhưng Dự treo buồng cau vào vòng dây thất quanh bụng rồi ngược nhìn sang cây cau còn cao hơn ở bên

cánh. Tâm chưa biết Dự sẽ làm gì, nhưng ông Huy thì đã đoán được ý định của Dự, liền gọi to:

- Đừng liều con! Xuống đi!

Lần này thì Dự quay nhìn xuống, đáp lời, đầy vẻ tự tin:

- Cụ cứ an tâm, mặc con!

Ngọn cây cau Dự đang đeo bám bỗng khê đu đưa. Dự đang nhún người. Anh chỉ còn ôm cây cau bằng một tay; cánh tay còn lại dang ra, tương như anh vừa mọc cánh.

Ông Huy bỗng thở hắt ra và buột thú nhận:

- Ôi chà! Thầy sợ những cảnh phiêu lưu thế này lắm!

Chính vào lúc ông Huy không dám nhìn nữa, cánh tay dang ra của Dự đã chạm được tới cây cau bên cạnh và lập tức anh đu người chuyển sang.

Tâm cũng lo sợ thay cho Dự, nhưng vẫn chăm chú dõi theo với chút thích thú của kẻ hiếu kỳ. Khi Dự trườn lên, hái tiếp buồng cau nơi cây anh vừa đu sang thì Tâm tưởng như cả vườn cau lay động, mặt đất chao đảo. Chỉ vì anh chóng mặt, do ngược nhìn lên cao quá lâu trong ánh nắng và trong nỗi hồi hộp khôn cùng.

Buổi tối, sau bữa cơm, cả gia đình tụ tập ở một căn nhà ngang. Hai đĩa đèn dầu lạc được kê thêm bắc. Quanh hai chiếc nong chắt đầy thành ngọn những quả cau là những cái đòn gỗ thấp tè, thúng mủng và một chiếc ghế dài có lắp cần để cắt chùm cau.

Thoạt đầu, tất cả xúm lại bóc vỏ cau. Tiếng lưỡi dao va vào thân quả cau hồi hả. Những quả cau xoay tròn, nối nhau cời

dần chiếc áo xanh dần dày mưa nắng suốt từ xuân qua hạ, để lộ ra thân hình trong trắng.

Khi số cau róc vỏ được lưng thúng, ông Huy từ nhà trên xuống, tiếng dép lết đều trên nền gạch. Ông dừng bước bên chiếc ghế dài, cất giọng vui vẻ:

- Đã có công việc cho tôi chưa?...À, mau thật, bê thúng cau lên đây, Dụ.

Ông Huy quay người lấy chiếc dao to bản, cán dài giắt ở mái nhà, rồi ngồi xuống ghế cắt chũm cau. Công việc này hợp với ông, vì ông vẫn thường cắt thuốc bắc. Bà Huy rời đám người róc vỏ cau, tới kiểm tra công việc cắt chũm cau của chồng.

- Quả này Thầy cắt vào chút nữa, miếng cau mới đẹp... Quả này thì Thầy lại cắt phạm quá.

Bà bảo nhỏ vậy, rồi đi sắp xếp chỗ cho người ngồi bửa cau; từng bước đi cho đến mọi cử động đều nhanh nhẹn, chính xác.

Việc róc vỏ cau thì hầu như ai cũng làm được, chỉ nhanh hay chậm. Đến cu Hưng, lợi dụng lúc mẹ ngưng tay đi sắp đặt công việc, cũng cầm dao tập róc. Bửa cau là việc đòi hỏi có kỹ thuật thành thạo. Chỉ bà Huy và o Hợi là người đảm nhận được việc bửa cau làm mẫu. Ca dao có câu: "Thương nhau cau sáu bổ ba..." ấy là để nói cái tình, chứ bửa cau để bán thì loại nào bửa ba, loại nào bửa tư đều có chuẩn mực hẳn hoi. O Hợi là em con chú bác với ông Huy, vì đường duyên số không may, chẳng biết nương tựa vào ai, nên đành ở giúp ông bà Huy lo việc nội trợ trong nhà.

Thúng cau, sau khi cắt chũm, được đổ ra cái nong thưa. Tiếp theo bà Huy, o Hợi lặng lẽ chuyển đòn sang, đưa tay

gạt qua đồng cau như để phân loại, rồi nhón một quả. Quả cau bữa ba, hạt vừa đầy, không cứng, không mềm. Bà Huy lại chọn một quả bữa tư.

Ngoài sân, bỗng có tiếng chó sủa, rồi một giọng đàn ông khàn khàn vì hút nhiều thuốc lào: “Mực mực!”. Nghe tiếng gọi chó, tiếng gậy lọc cọc, tiếng đập guốc trước khi bước lên thềm, Dự không ngừng lên cũng biết là bố mình tới.

Quả nhiên, ông Chắt Hòe đã hiện ra nơi bậc cửa, cũng thân hình thấp đậm như Dự, chỉ khác khuôn mặt có chòm râu thưa dưới cằm trông rất ngộ. Ông đi đôi guốc gỗ tự đẽo lấy, gọi là *guốc mỏ* - đôi guốc có đế cao, mồm uốn cong ngược lên, quai bằng sợi mây bện lại bắt chéo qua mu bàn chân. Với kiểu guốc này, đường lấy bùn vẫn giữ sạch đôi chân; người như ông Chắt Hòe cũng tôn cao thêm được dăm phân.

Con chó Mực nhận ra người quen, không sủa nữa, chỉ bám theo hít hít quanh chân. Bà Huy ngược lên, một khuôn mặt trái xoan sắc sảo, giọng hồ hởi:

- Chú đến giúp cho một tay thì hay quá! Cổ bữa lấy dăm nong, mai phơi cho kịp nắng.

- Trăng sao còn tỏ, lúa cau này nhất định được nắng, cụ khỏi lo.

Ông Chắt Hòe là tá điền có cày ruộng rẽ của ông Huy. Về đường bà con thì hai người là anh em cùng một cớ. Đáng lẽ, ông gọi ông bà Huy bằng “bác”, nhưng sợ như thế có suồng sã, thân mật mà thất lễ chăng, tuy ông biết ông Huy chẳng ưa gì vẻ quan cách. Mấy năm trước, khi còn tại triều, một lần ông Huy về thăm nhà, thấy trời nóng bức, ông Chắt Hòe lấy

chiếc quạt lông, bước nhẹ lại sau lưng ông Huy, nhưng chiếc quạt vừa đưa lên, ông Huy đã giơ tay ngăn lại: “Cảm ơn chú. Tôi cũng có tay mà. Chú lấy dùm cho chiếc quạt giấy; không thì quạt mo cũng tốt!”.

Ông Chất Hòe bước lại sau lưng ông Huy, vể cung kính:

- Cụ nghỉ tay, để tôi...

- Tôi cũng vừa cầm dao. Chú đã đến, liệu có việc chi đó giúp một tay.

Dự vội đứng dậy kiểm đôn cho bố. O Hời góp lời, giọng nhỏ nhẹ, chậm rãi:

- Có chú là khỏi buồn ngủ rồi. Chú kể chuyện “Tổng Trân Cúc Hoa” đi.

- Xà, tích ấy kể nhiều lần rồi, hôm nay để nghe cậu Tâm kể chuyện kinh đô.

Tâm đang ngồi róc vỏ cau bên cạnh Dự. Đôi bàn tay anh như chỉ cử động theo quán tính. Hầu như anh không chăm chú gì đến công việc đang làm. Ông bà Huy đã nhắm được một cô gái làng bên cho anh. Anh chưa biết sẽ thừa với thầy mẹ ra sao và rồi sẽ ăn nói thế nào với Dung thì Kiên đã kéo anh ra vòm cổng tâm sự. Cũng là những chuyện làm anh thêm rối lòng. Tâm không ngờ người bạn vì đời sống túng bần vừa phải bỏ học, đã đi rất xa trên con đường hoạt động cách mạng. Kiên hy vọng sống giữa chốn kinh đô sôi động, Tâm đã thành đồng chí của mình. Hóa ra anh chàng vẫn lớ ngớ, chưa bắt mối được với tổ chức nào. Kiên vừa dặn anh phải giữ mồm giữ miệng nên anh chỉ đáp lời ông Chất cho qua chuyện:

- Thì ở đâu bây giờ cũng chọn rộn chào xáo chuyện Đức sắp bại trận đến nơi, rồi Việt Minh thì rục rịch hoạt động ngày càng mạnh. Nhưng bọn tôi chỉ lo học lo hành...

Ông Huy đang dừng tay rút điều thuốc lào. Đôi môi hơi chúm lại phà khói ra chưa hết, ông đã gắp lời:

- Thôi, mấy người bàn luận chi những chuyện ấy... Đây, chú Chắt làm một điều cho tỉnh táo.

Ông Huy bước lại đưa ông điều đã đặt sẵn mỗi thuốc trong nỏ cho ông Chắt Hòe. Ông Chắt vội buông dao, hai tay đón điều:

- Xin Cụ...

Ngon lửa nhỏ khi bị hút xuống nỏ điều, khi bốc lên soi tỏ ông điều cày bằng tre bóng nhoáng và những nếp nhăn trên khuôn mặt hóm hình của người tá điền già. Ông rút một lần, lần nữa; ngừng lên phà khói vè thỏa mãn, rồi rút lại lần nữa cho đến lúc nỏ điều tàn hắt. Hơi thuốc nồng hắc hòa với khói đèn tạo một lớp sương khói mờ ảo phía trên nong cau đang thay màu áo.

Đêm dần về khuya. Cu Hưng đã ngồi bệt xuống nhà, tựa lưng mẹ gật gà ngủ. O Hới lại nhắc ông Chắt Hòe kể chuyện "Tổng Trân Cúc Hoa". O cũng thuộc câu chuyện ấy, nhưng giọng kể của ông Chắt Hòe, o nghe mãi không chán. Ông Chắt không từ chối nữa. Ông cũng thích thú muốn được bà con lắng nghe mình:

... *Trạng nguyên nước mắt như mưa,*

Tâu rằng: "Muôn đội ơn Vua cứu trùng.

Con Vua nhật nguyệt tiên cung

Con Vua ngọc chuốt gương trong họa đồ.

Tôi là hàn sĩ học trò

Tôi đâu dám sánh con Vua ngọc lành...

... Lòng ta đã sắt khôn lay

Nhược bằng có thác thời nay theo chồng...

Đêm chừng đã khuya lắm. Bà Huy đứng dậy rót thêm dầu vào hai đĩa đèn sắp cạn. Ngoài sân, con chó Mực cần mẫn tinh khôn bỗng “khịt khịt” mấy tiếng, rồi chồm ra góc vườn sủa rộ lên. Con chó Vàng nhác nhón đang ngủ dưới gầm bàn chột thức giấc, nghehn cổ nghe ngóng. Dừng tay dao, nói:

- Không chừng cu Trạc lại mò đi trộm cau!

Chưa nói dứt câu, anh đã đứng dậy bước ra thêm “xuyt xuyt” thúc con Vàng theo con Mực cần đuổi trộm. Ông Huy liền can:

- Đứng con! Lỡ nó cắn phải người ta thì khổ. Chẳng qua cũng vì thiếu đói. Chỉ cần lên tiếng là mình đang thức... Thôi, ta nghỉ để chú Chắt về, mai còn đi cày sớm.

Trước khi chào ra về, ông Chắt Hòe buông một nhận xét:

- Được mùa cau, đau mùa lúa. Tôi sợ rồi đói to Cụ ạ.

Ông Huy đôi bước chân người tá điền già tận tụy, khe buông tiếng thở dài và thông thả cúi múc nước mưa trong một chiếc chum để dưới giàn thiên lý rửa tay.

Trong nhà, quanh nong cau chỉ còn lại bà Huy, o Hợi và Dự. Ba người đang dặt đều, rồi trở mặt những miếng cau vừa bửa ra kín mấy cái nong thưa. Sớm mai còn phải giã hạt cau làm “nước màu” phun đều lên nong cau rồi mới phơi nắng...

IV

Bà cụ Huy nằm ở phòng cấp cứu đã sang ngày thứ ba. Phút hiểm nghèo qua, nhưng cụ vẫn nằm mê man và bác sĩ “báo động” rằng có thể một nửa người sẽ bị liệt như nhiều người cao tuổi bị xuất huyết não.

Trước cửa phòng cấp cứu không còn cảnh con cháu đứng ngồi chộn rộn như mấy ngày đầu nữa. Các thầy thuốc yêu cầu để bệnh nhân yên tĩnh. Chị Thanh sau khi gặp bác sĩ trưởng khoa, đã tuyên bố một kế hoạch chi tiết:

- Như thế là mẹ có khả năng phải nằm lâu. Anh chị em mình ai cũng có gia đình, công việc; mà tập trung đông cũng không cần thiết, lãng phí công sức, nên chị đề nghị phân công thế này: mỗi buổi hai người trực, một nam, một nữ. Đề nghị Hưng dự kiến lịch trực và điều phối nhân lực. Ai có nhu cầu riêng cần điều chỉnh, phải báo trước một buổi. Riêng chị, không thể bỏ được công việc cơ quan, nên chị xin trực vào chủ nhật và một số buổi tối...

Thanh nói tiếp gì nữa, Hải cũng không cần nghe. Cô cúi nhìn cuốn tiểu thuyết Hưng vừa tặng, tưởng như đang chăm chú dõi theo con đường đỏ băng qua những đỉnh núi nhấp nhô nổi bật trên trang bìa, nhưng đầu óc dưới mái tóc rối bù chỉ muốn “chọi” lại những lời bà chị vừa nói. “*Lãng phí công*

sức!... Chăm sóc mẹ là chuyện tình cảm sao cứ phải tính với toán... Làm như cơ quan không ai thay được chị ấy!". Câu cuối, Hải buột ra, rất nhỏ, chỉ Hưng ngồi cạnh là nghe thấu. Khi bà chị cả dừng lời, Hải ngược khuôn mặt nhỏ tái xạm sau mấy đêm thức trắng, nói to, giọng vùng vằng:

- Anh Hưng khỏi phải lên lịch. Em biết các anh chị ai cũng có công việc quan trọng, nên từ ngày mai, em sẽ xin nghỉ dạy...

- Không! Ai lại như thế. Tình hình còn lâu dài, chị hiểu Hải nhưng không thể bỗng bột như thế. Em lại còn con nhỏ...

Thanh ngắt lời cô em út và đến lượt Hải ngắt lời chị, tuy đã phải xuống giọng:

- Bé Lan của em tự đứt ăn được rồi. Chăm bẵm cho lắm chỉ làm hư nó...

Anh chị em công nhận ý kiến Thanh là hợp lý, nhưng ngay phiên trực đầu tiên đã phải điều chỉnh. Thanh nhận trực đêm, nhưng cơ quan mời chị họp đột xuất. Trưa đi làm về, chị bảo Linh, cô con gái vừa tốt nghiệp đại học ở Đông Âu về:

- Tối nay mẹ bận họp, con vào bệnh viện thay mẹ. Họp xong...

- Không! Con đã lỡ hẹn với bạn.

Chẳng đợi mẹ nói hết câu, Linh đáp liền khiến bà mẹ nổi nóng:

- Thì con hẹn lại bữa khác. Mà mẹ để ý, từ hôm bà vào bệnh viện, con chưa đến thăm bà lần nào.

- Con có vào thăm thì bà cũng chẳng biết ai với ai!

- Nhưng tối nay thì con phải vào với bà. Chơi bởi bạn bè cũng một vừa hai phải thôi! Con gái lớn, đi đêm lắm, coi chừng...

- Thế sao mẹ họp cả năm, cả tháng, tối còn đi họp. Họp hành liên miên thế, hèn chi đất nước không nghèo! Mẹ xin nghỉ một buổi họp cũng không bị mất chức đâu!

- Mà quá lắm!...

Nếu không có vị cán bộ khu phố ở bên cạnh đi ngang thì chị đã cho Linh một bạt tai. Nỗi giận không bùng phát được, khiến bộ mặt đầy đặn của chị đánh lại, tái nhợt đi, đôi mắt to ngày thường lóng lánh linh hoạt, nay trông ngây dại và tương như chỉ còn màu trắng, bàn tay vừa buông bó rau muống vào rổ khẽ run lên. Chị vừa giận, vừa buồn, vì nhận ra đứa con hầu như không có một chút tình cảm bà cháu, không quan tâm gì đến nghĩa vụ trong gia đình. Những năm qua, chị đã chăm lo cho nó đúng theo những cuốn sách hướng dẫn nuôi dạy con cái: nào cho bú theo giờ giấc nhất định, nào cách chọn thức ăn vừa giàu ca-lo, vừa đủ vi-ta-min v.v... Nói cho thật đúng thì mãi đến tuổi Linh đi học mẫu giáo, khi chị được chuyển ra Hà Nội, nó mới được chăm sóc cẩn thận như thế. Hơn hai chục năm qua rồi, chị ít khi nhớ lại những tháng ngày kinh hoàng ấy. Dù sao thì về phần mình, chị đã hết lòng vì con. Từ lúc nó bắt đầu hiểu biết thì có điều hay lẽ phải nào mà chị không truyền dạy cho nó... Những phiếu bé ngoan và giấy khen của nó nhuộm đỏ cả mấy bức tường quanh nhà. Chị không che giấu niềm tự hào trước bạn bè, bà con về đứa con vừa xinh đẹp, vừa thông minh. Vậy thì nó hư hỏng từ đâu? Vì những đợt chị đi công tác dài ngày, vì mấy năm chị ở nước ngoài, không ai nhắc nhở bảo ban nó? Vì nó đua bạn bè, hay chịu ảnh hưởng tư tưởng tự do tư sản, dân chủ quá

trón? Mà nó đã thật hư hỏng chưa, hay chỉ là không hợp với mình?... Ồ, biết đâu những ấn tượng đau đớn, sợ hãi đến cùng cực ở tuổi sơ sinh và cả lúc còn trong bụng mẹ đã dồn nén lại và nay đến lúc bùng lên?...

Hết giờ làm việc buổi chiều, chị ghé bệnh viện nhờ Hưng ở lại trực đêm chị quãng thời gian chị đi họp. Với những bước đi tất bật, chị bước nhanh lại bên giường bệnh, thấy mẹ nằm bất động như ngủ, liền khẽ bấm Hưng ra hành lang. Chị chưa kịp nói gì thì Hưng bảo:

- Chị Thanh! Em đánh điện cho anh Tâm ra nhé? Hồi chiều, mẹ nắm chặt mấy ngón tay của em, nhưng miệng lại lầm nhảm gọi "Tâm"!

Thì ra người con mà mẹ tâm niệm nhớ đến lại là đứa con "lạc đàn"! Thanh cũng hiểu điều Hưng muốn nói, nhưng việc điện gọi Tâm ra làm chị như giật thột, vội nói:

- Thôi! Chị đã bảo rồi mà! Anh ấy ra chẳng giúp được gì, lại tốn kém...

- Anh chị khỏi phải bàn! Em đánh điện cho anh ấy rồi! Chị sợ tốn thì để anh ấy ở nhà em.

Hải đi dạy về, ghé bệnh viện, chẳng biết đã đứng sau lưng chị Thanh từ lúc nào, bỗng nói chen vào. Chị Thanh quay nhìn, đôi lông mày rậm nhú lại, vừa bất ngờ, vừa tức giận:

- Sao Hải lại nói thế! Chị không phải là người bùn xìn, việc gì cần thiết... Thôi, không nói chuyện đó nữa. Còn chuyện đánh điện cho anh Tâm, ít ra Hải cũng phải hỏi ý kiến các anh chị...

- Chị thì cần gì anh ấy! Anh ấy là CIA mà! Anh Hưng đã kể với em! Vâng, người cách mạng kiên cường như chị...

- Hải! Sao em cứ hay nói lung tung...

Hưng buộc phải lên tiếng. Hải cũng chẳng cần nói gì thêm. Tung ra được “quả bom” ấy rồi, Hải làm như không có Hưng và Thanh trước mặt, quay người bước lại bên mẹ, xoa tay xoa chân cho mẹ.

Thanh không lạ gì tính khí thất thường của cô em gái, nhưng những câu châm chọc của nó cùng sự vô tâm và cách ăn nói “phi chính trị” của đứa con gái đã đụng chạm đến những miền sâu xa trong cõi lòng chị, trong cuộc đời chị. Riêng với Tâm, chị vẫn không thôi nghi ngờ và to nhỏ dằn dò cả Hưng phải “cảnh giác”, bớt quan hệ chừng nào hay chừng đó! Vậy mà nay con Hải nói bung ra... Chị đưa mắt nhìn quanh, nhỏ giọng bảo: “Hưng nói gì với Hải thế?... Đến mệt với cái tính đồng bóng của nó...”. Rồi chẳng đợi nghe Hưng trả lời, chị quay người, cầm túi bước đi.

Những điều không vui trong gia đình khiến Thanh lảm lì suốt cả buổi họp. Cuối buổi, chị Nguyệt, thủ trưởng trực tiếp của Thanh đã giữ chị lại và hỏi:

- Sao? Thanh có chuyện buồn à?

- Không, em hơi mệt...

- Hay là Thanh đã biết chuyện?... Thôi, mình chẳng giấu làm gì. Bọn mình ủng hộ hoàn toàn việc đề bạt Thanh, nhưng tổ chức cấp trên có ý kiến là với một người có bố là địa chủ quan lại, anh ruột thì thái độ chính trị mập mờ, không nên đặt ở cương vị cao. Chắc là Thanh cũng hiểu...

- Thôi, chị khỏi phải giải thích. Thế thì em càng vui vì được tiếp tục làm việc với chị.

Chị Nguyệt ôm vai Thanh cùng đi ra cửa và nói:

- Thôi! Vứt cái chuyện địa vị chức tước ấy đi! Trên đời thiếu gì chuyện phi lý. Có ai ngờ được người giỏi giang đang hoàng như anh Kiên thì bị rớt, còn tay Đào ba hoa lại được đề bạt Vụ trưởng! - Chị Nguyệt dừng lời đột ngột, chợt đưa mắt nhìn quanh, rồi nói tiếp, giọng lạc đi, như của một ai khác - Thôi, ta về. Thanh còn vào bệnh viện nữa mà...

Về thân thiết và tin cậy của chị Nguyệt làm Thanh cảm động tìm nắm bàn tay ấm nóng của chị. Khi chia tay, chị Nguyệt bỗng nói:

- Mình ước chi cứ được sống mãi với nhau như hồi ở Trường Đồng Khánh!... Mà Thanh này, có dịp chúng mình cùng nghỉ phép vào thăm lại Huế đi!

Thanh chợt nhớ lại lần đầu trên dây lầu nội trú Trường Đồng Khánh, khi nghe chị Nguyệt “rì tai” về việc đã bắt mối được với một tổ chức cách mạng, hai chị em cũng đã nắm tay nhau tin cậy như hôm nay. Chẳng có ai cấm đoán, nhưng cái tên “Đồng Khánh” gắn với một đời vua nhu nhược, nên sau ngày đất nước thống nhất, hầu như không còn ai nhắc đến¹. Nghe đâu ngôi trường cũng đã đổi tên là “Hai Bà Trưng” và

¹ Mãi đến năm 1992, tên Trường Đồng Khánh mới được “chính thức” nhắc đến trong tập san “Đồng Khánh mãi trường xưa”, xuất bản nhân kỷ niệm 75 năm thành lập Trường.

nay con trai con gái học chung. Tết năm kia, nhân gặp nhau ở một cuộc họp, mấy chị em cựu nữ sinh Đồng Khánh Huế có dịp chuyện trò, một chị bỗng nói: “Chị em Đồng Khánh mình ở Hà Nội rất đông, ta hẹn nhau gặp mặt hàng năm đi!”. Một bạn vừa cất lời hưởng ứng: “Ý kiến hay đó...” thì Đào đứng gần đó góp lời: “Thôi đi, vinh hạnh gì tên vua bù nhìn ấy mà các chị giương ra”. Lúc đó, Đào chưa được đề bạt Vụ trưởng, nhưng giọng nói đã ra dáng người có uy quyền và nhờ những bài hát ca ngợi các “phong trào” được “lăng-xê”, ở đâu anh cũng có thể khoác tay đi hàng ngang với những cán bộ quyền cao chức trọng. Bỏ mặc mấy chị em “Đồng Khánh” cụt hứng nhìn nhau, Đào tiếp tục sấn bước cùng một vị lãnh đạo cấp cao, hăng hái bình luận về sự “coi nhẹ chính trị” của một số đoàn nghệ thuật. Với riêng Thanh, trước khi quay bước, Đào giơ bàn tay trắng hồng khẽ chào, kèm cái liếc mắt tình tứ như hồi nào ở Huế...

Đêm khuya, bầu không khí trở nên se lạnh. Trên con đường đến bệnh viện vắng ngắt, chiếc xe đạp Mi-pha - “lợi nhuận” sau chuyến công tác nước ngoài dăm năm trước, như trôi đi, đôi chân Thanh chẳng cần phải gắng sức. Phải, lâu lắm rồi, tâm hồn chị mới cảm thấy lâng lâng xen một nỗi buồn dịu nhẹ. Cũng chẳng rõ vì sao. Có thể lâu nay cuộc sống bận rộn và cả chút say mê với những bước thăng tiến thuận lợi trên đường công danh đã cuốn chị vào những công việc sự vụ nhiều khi chẳng có mấy ý nghĩa và hẳn là sau này cũng chẳng có gì đáng nhớ lại. Còn hôm nay, chị như một đấu thủ đã đến đích, trước mặt là một cái “ngưỡng” không

thể vượt qua, gắng sức nữa cũng chẳng được gì hơn. Chị Nguyệt thì lại gọi nhắc những năm tháng vào đời hào hức, dù có chút ngầy thơ, vẫn rất đáng trân trọng. Và tên người con trai từng làm xáo động cõi lòng chị. Cả Đào nữa, dù anh chàng không ít lần “làm phiền” chị. Đào và Dung, hai người từng bị nhóm nữ sinh Đồng Khánh “Cánh én” luôn “cảnh giác”... Anh Tâm chắc là không ngờ... “Ờ, mà có lẽ mình phải báo cáo với chị Nguyệt việc anh Tâm ra... Biết để anh ấy ở đâu cho tiện?...”.

Những phiền toái của cuộc sống có sức nặng vô hình lập tức trì kéo Thanh trở về thực tại. Tám biển bên đường in hình chữ thập đỏ báo hiệu bệnh viện đã gần kề. Ờ, sao bỗng dưng chị lại để ý đến cái biển báo ấy?

Trước cửa phòng cấp cứu, Hải đang hào hứng trò chuyện với Hưng, vừa thoáng thấy Thanh đến, liền đứng dậy vào trong phòng với mẹ. Thanh đoán chừng hai anh em đang “bình phẩm” về mình, nhưng chị bỏ qua, chỉ nhắc Hưng:

- Thôi, Hưng về nghỉ đi, khuya quá rồi! Sao Hưng không báo Hải về...

- Em đã báo, nhưng nó không nghe... Mà chị Thanh này, đến giờ chị vẫn nghi ngờ anh Tâm sao?

- Chuyện ấy lúc khác sẽ nói. Hai anh em về nghỉ đi.

Thanh vừa nói vừa bước vào phòng bệnh, tỏ ý dứt khoát không tiếp tục “đề tài” mà Hưng vừa gọi nhắc. Chẳng còn cách nào khác, Hưng cũng vào theo, nắm tay mẹ chốc lát rồi cùng Hải rời phòng bệnh.

Thanh thoa vuốt tay chân cho mẹ một lúc, ngồi lặng nhìn

những giọt huyết thanh đếm nhịp đều đặn từ bình thủy tinh trong suốt treo đầu giường bệnh, tâm trí bỗng như trống rỗng giây lát, rồi câu hỏi của Hưng chợt vắng lại và lập tức những kỷ niệm cũ tràn về...

Chị bắt đầu nghi ngờ Tâm từ lúc nào nhỉ? Cái giá treo bình huyết thanh chợt gợi chị nhớ hình "thập ác" trên đỉnh nhà thờ... Vậy là mãi sau này; còn hồi ở Huế, tình cảm giữa hai anh em vẫn thân thiết, dù Thanh đã bắt đầu "chán" cái tính khí nhút nhát, do dự của người anh. Thanh thì như con chim sổ lồng, nhất là từ khi được chị Nguyệt đưa vào nhóm "Cánh én"... Cũng đã hơn ba mươi năm qua rồi! Ôi chao! Những tháng ngày thật lãng mạn! Bên bờ sông Hương thơ mộng, trong những giờ ra chơi, các chàng trai "Khải Định" ở bên kia con đường nhỏ không dễ gì vượt tường rào qua, thỉnh thoảng lại đánh "tín hiệu" sang các nàng "Đồng Khánh". "Tín hiệu" là một ánh mắt, một tiếng huýt sáo, có khi là mấy câu thơ Đường và cũng có khi là một... viên sỏi! Tất cả đã dệt nên những mối tình thơ mộng tuổi học trò, nhiều "pha" đấm đuổi, nhưng thường không mấy khi được bền lâu.

Với Thanh thì "tín hiệu" lãng mạn thời "Đồng Khánh" khiến cô thú vị lại không phải là tình yêu. Một chiều, nhằm khi Thanh và Nguyệt đang khoác tay nhau dạo bước quanh sân trường, một hòn sỏi trắng vụt bay tới. Một tờ giấy trắng cuộn quanh một viên đá nhỏ. Thanh cúi chụp vội, tay lần mở trang giấy, mấy dòng thơ vừa thoáng hiện ra, cô đã phải xoay người, không cho Nguyệt nhìn thấy.

- Này, đã chắc là của riêng em chưa mà thu giấu thế? Đưa chị “duyet” đã nào!

Nguyệt vừa dứt lời, Thanh đã hấp tấp gấp gọn mảnh giấy, nắm chặt trong bàn tay. Nguyệt vươn người định giằng lấy, khiến Thanh phải nhét vội vào lưng quần, rồi vừa kéo Nguyệt ra chỗ vắng, vừa nói nhỏ về hồi hộp và mừng rỡ:

- Chị! Thơ Tố Hữu!... Lên lầu, em đưa chị xem!

Hai chị em dù đã cố giữ bình tĩnh, nhưng bước chân cũng lộ vẻ hấp tấp, thỉnh thoảng lại ngoái quanh. Trèo vội lên dãy lầu hồng nội trú bên trái sân trường, vừa bước vào phòng, hai chị em đã chụm đầu nhẩm đọc:

Từ ấy trong tôi bừng nắng hạ,

Mặt trời chân lý chói qua tim...

Vào lúc Thanh đang cầm cúi chép lại bài thơ thì Dung đến. Dung có gia đình ngoài phố, chỉ thỉnh thoảng ghé vào nội trú thăm bạn. Thanh đã kịp kẹp bài thơ vào cuốn sổ, nhưng Dung cũng biết hai bạn có “cái gì đó” không muốn chia sẻ với mình, xịu mặt buồn rầu:

- Xin lỗi, mình đến không đúng lúc. Mình sẽ về ngay. Chỉ mong các bạn hiểu mình không phải là kẻ tò mò, thóc mách. Nhưng chẳng lẽ các bạn... các bạn lại nghi ngờ mình...

Dung ghen lời, ứa nước mắt, đôi má vốn bầu bĩnh, nay phụng phịu như cô bé làm nũng. Nguyệt bước lại ôm vai bạn, cố lấy giọng vui vẻ:

- Có gì đâu mà Dung nghi thế. Bọn mình đang bàn chuyện ngày mai đi xem diễn kịch “Trưng Trắc-Trung Nhị”. Dung có đi không?

Nguyệt đứng dậy đi lấy nước uống. Thanh lúng túng chưa biết cư xử sao cho bạn thông cảm, chợt nghĩ tới mối tình của anh trai và Dung, cô hỏi nhỏ:

- Mấy hôm nay Dung có gặp anh Tâm không?

Thanh không ngờ câu hỏi đã chạm tới nỗi buồn của bạn. Dung cúi mặt, khẽ lắc đầu:

- Anh ấy đâu có cần đến mình nữa!

Nguyệt trở lại với bình nước trên tay, chưa kịp rót ra chén thì Dung đã đứng lên, quay người, tránh để hai bạn nhìn thấy bộ mặt rầu rĩ với đôi mắt nhòe ướn của mình:

- Thôi mình về... Trời cũng sắp tối rồi.

Dung cầm cúi bước, mặc cho hai bạn níu lại.

Chờ tiếng guốc lạng phía dưới cầu thang, Nguyệt bước lại bên Thanh, hỏi:

- Bà chị dâu tương lai của em sao buồn thế? Hay cô nàng biết chuyện ông cụ định hỏi vợ cho anh Tâm ở quê rồi?

- Chuyện ấy thì em chịu. Em cũng không hiểu anh Tâm em định thế nào nữa.

- À, chị phải dặn em... Dù sau này cô ấy có là chị dâu của em nữa, em cũng phải giữ gìn. Không phải chuyện gì cũng đem ra kể được. Đó là kỷ luật của đoàn thể.

- Dạ, em hiểu... Còn bài thơ của nhà thơ Tố Hữu, em chuyển cho các bạn trong lớp chép được không?

- Không, trước mắt em chuyển cho mấy bạn trong nhóm đã. Để chị xin ý kiến các anh.

Hỏi đó, Nguyệt là người đứng đầu nhóm nữ sinh Đồng

Khánh có liên hệ với tổ chức cách mạng. Tuy là con nhà quan, nhưng Thanh được Nguyệt tin cậy. Chỉ riêng việc cô dám bỏ nhà vào Huế tiếp tục đi học, suốt cả tháng đầu không được gia đình tiếp tế, ăn mặc thiếu thốn cũng không hề rầy kêu một lời, đủ làm Nguyệt miễn phục. Hai chị em lại là bạn đồng hương, nên càng hiểu nhau, đi đâu cũng cặp kè bên nhau. Nguyệt cũng biết chuyện Đào có ý theo đuổi Thanh từ hôm hai chị em đi xem diễn kịch “Trưng Trắc-Trưng Nhị”.

Vở kịch gợi cô kể lại cho Nguyệt nghe việc mình hồi nhỏ cười voi đá trước đình làng bị “thánh vật” suýt chết. Nghe chuyện, Nguyệt liền bảo:

- Biết thế, chị đã đề nghị để Thanh đóng Trưng Trắc. Tiếc thật!

Thanh đi sát vào Nguyệt, quàng tay chị, nghiêng đầu nói nhỏ:

- Có gì mà tiếc, chị! Rồi chị em mình sẽ cùng làm “Trưng Trắc, Trưng Nhị” thật!

- Đến lúc ấy, chắc là chúng mình sẽ cười xe hơi.

Nguyệt xiết chặt tay, đáp vậy. Chẳng phải từ lúc ấy hai chị em đã ước làm cán bộ to, mơ ngồi ghế thủ trưởng, chỉ muốn ngằm bảo nhau: Đất nước còn bị Pháp cai trị, hai chị em nhất quyết nói gót hai bà Trưng.

Chị em đang mãi câu chuyện thì chợt phát hiện một chàng trai theo gót. Hồi đó, Đào đã nổi tiếng nhờ tay chơi ten-nít và đánh đàn ghi-ta rất giỏi. Bên những bộ áo dài đồng phục màu xanh nước biển của chị em “Đồng Khánh”,

anh chàng đẹp mã với bộ đồ “soọc” trắng lấp nổi bật hẳn lên. Nguyệt nín tay Thanh, giọng tinh nghịch:

- Này tiểu thư, có công tử muốn gặp...

Thanh vừa nghiêng đầu thoáng thấy anh chàng, đã lù mắt, kéo tay Nguyệt bước dần tới.

- Kệ hấn ta!

Nhìn nét mặt Thanh, Nguyệt hiểu là mình đã đoán trúng. Nguyệt bảo:

- À ra vậy!... Nhưng tiểu thư không tiện gặp, cũng nói với chàng một tiếng chứ!

- Em không ưa... - Thanh lầu bầu nói vậy, rồi ghé sát vào Nguyệt thăm thì - Không chừng anh ta là người của mặt thám đó!

Thanh ghét cái kiểu lơ đãng đón đường không đúng lúc của anh chàng, nói liều vậy, chứ nào đã có bằng cứ gì; cũng là cách “dọa” Nguyệt để bứt đi cho nhanh.

Một lát, ngoái lại, vẫn thấy Đào dắt chiếc xe đạp choáng lộn đi sau, Thanh nghĩ được một kế, liền bước chậm hẳn lại, như có ý chờ đợi anh chàng. Đào bước dần tới, mặt lộ vẻ hớn hờ. Thanh nháy mắt, liến lầu nói nhanh:

- À, em quên, anh Tâm hẳn có việc cần gặp anh ngay.

- Ồ! Thế mà bây giờ Thanh mới nói. Thanh có biết việc chi không? Xem kịch xong, anh tới cũng được chứ?

- Thôi, anh đi đi! Anh Tâm đợi anh lâu rồi!

Thanh đã rào bước cho kịp Nguyệt. Nguyệt nắm chặt bàn tay mềm mại nóng hổi của người bạn gái:

- Em “cắt đuôi” giỏi lắm! Có khi em nói đúng. Mật thám đã đánh hơi được hoạt động của bọn mình. Mà chị thấy các quan Tây hay ra vào cửa hàng nhà anh ta!

Vậy là khởi đầu từ câu “nói liều” của Thanh, nay Nguyệt đã tìm ra “bằng cứ” để nghi ngờ Đào!

Cho đến đêm 9 tháng Ba, tiếng súng chột rộ lên rung chuyển thành phố. Trước đó mấy hôm, đường phố Huế vốn yên tĩnh đã chộn rộn khác thường. Những chiếc xe nhà binh Pháp bịt bùng kín mít, chạy đi chạy lại không ngớt. Máy bay Đồng Minh lúc lúc lại diễu qua trên bầu trời Huế. Chúng chưa bắn phá gì, nhưng tiếng gầm gào của những con quạ sắt ấy xuyên qua những tầng cây phượng xanh um xòe cành bên các bức tường hồng lầu nội trú Đồng Khánh đã khiến chị em Thanh nhấp nhóm không yên. Bao năm rồi, những cành phượng ấy chỉ quen vờn với gió trắng và tỏa bóng che cho những đôi bạn tâm tình. Đêm ấy thì những cành phượng mảnh mai như run lên vì sức ép của những loạt đạn pháo nổ rền trời đất. Đạn súng lớn, súng nhỏ chớp loang loáng, nhất là phía Mang Cá, Tòa Khâm. Thanh chồm dậy, tung màn lằn sang giường Nguyệt, thầm thì:

- Chị Nguyệt! Không chừng Việt Minh nổi dậy rồi!

Nguyệt đưa tay đặt lên miệng Thanh, có ý bảo “coi chừng cái mồm bép xép”. Không ai bảo ai mà rồi cả mấy chị em trong phòng đều lần ra cửa sổ ngóng xem, thì thảo bàn luận, phỏng đoán...

Mãi đến sáng, chị em cũng chưa biết việc gì xảy ra.

Trường nghỉ học vì không có giáo viên. Đường phố vắng người qua lại, chỉ những cánh cửa e dè hé mở quan sát, nghe ngóng tình hình. Thanh đi lui đi tới trong hai cánh cổng trường như một con chim bị nhốt. Cô chỉ muốn lên ra phố hỏi cho rõ chuyện. Lại còn anh Tâm nữa, không biết nhà anh ở trọ có được bình yên không?...

Thành phố theo lệnh thiết quân luật suốt đêm, nên hôm sau, Thanh mới tới được nhà thầy Liêm, nơi Tâm ở trọ. Gia đình thầy là bà con bên ngoại với ông Huy. Lúc này Thanh đã biết việc nổ súng đêm trước là do Nhật đảo chính Pháp. Một thầy giáo vừa được bổ nhiệm tới trường đã đăng đàn giải thích cho học sinh là "quân đội Thiên Hoàng đảo chính Pháp chỉ nhằm giúp Việt Nam lấy lại chủ quyền. Cùng là người da vàng, Đại Nhật Bản sẽ cùng Việt Nam xây dựng khối Đại Đông Á hùng mạnh...".

Thanh còn phân vân chưa hiểu thực hư lòng tốt người Nhật đến đâu, thì ngay lối rẽ vào nhà thầy Liêm, hai tên lính Nhật - một người thấp béo tròn, kiếm lê sát mặt đường; một dong dỏng cao, đeo kính trắng, rất chi là trí thức - cả hai đều hếch môi cười, ngoắt tay gọi cô, tỏ ý muốn làm thân, nhưng Thanh hoảng sợ, ríu chân chạy xô về phía trước, không dám ngoái đầu lại.

Hai cánh cổng nhà thầy Liêm còn đóng chặt, dây xích quần hai vòng và ổ khóa chưa mở. Thanh lay giạt cánh cổng, gọi dồn:

- Anh! Anh Tâm! Cho em vào mau!

Giữa vườn cây trái xanh um, ngôi nhà yên tĩnh tưởng như

không liên can đến sự biến động của thế giới bên ngoài. Tiếng gọi dồn đã buộc cánh cửa ra vào hé mở. Một con chó vàng lực lưỡng chạy xổ ra. Đằng sau, Tâm lết dấp hồi hải, miệng gọi chó, tay vắn lại chiếc khăn len lòng thông quanh cổ. Tâm mở cổng, khê chập lưởi và xuyết xoa:

- Chết thôi! Bom đạn như thế, phở xá đã yên đâu...

- Anh thì chỉ muốn yên ổn! Rồi đến lúc anh ngồi trong nhà cũng không được yên đâu.

Tâm nhường cô em và như cũng chịu phần lép, giọng nhỏ vuốt đi:

- Thì cũng phải chờ xem binh tình thế nào đã...

- Ai cũng ngồi chờ xem như anh thì...

Cô bỏ lửng câu nói vì thấy Liêm đã đứng bên cửa, khê khàng cất tiếng:

- Con cứ liệu lĩnh như thế, lỡ có chuyện chi, thầy biết ăn nói làm sao với hai Cụ. Bên trường vẫn yên chứ?

- Dạ, nhưng chúng con chẳng ai tha thiết gì chuyện học nữa.

- Thế không học thì chị em bàn tính làm chi?

- Chúng con cũng chẳng biết nữa. Chỉ muốn mở tung cửa trường mà đi!

Những gì không diễn đạt ra lời được, như dồn cục lại trong người làm khuôn mặt đầy đặn của cô đỏ lựng lên. Thầy Liêm bước lại khép chặt cánh cửa ra vào rồi bảo Thanh:

- Thế nên không vội được con ạ... Tình hình này mấy ai ngồi yên được. Nhưng vào lúc tranh tối tranh sáng, vàng

thau lẩn lộn, cẩn thận kéo nhâm. Thầy vừa ghé qua nhà thầy Tôn Quang Phiệt¹...

Đôi mắt to, tròn đen nhánh của Thanh chợt ngược nhìn thầy Liêm, đôi mắt chứa đựng bao nhiêu là câu hỏi, xen lẫn niềm thích thú của người vừa phát hiện ra điều mới lạ - đôi mắt của Crit-tốp-cô-lông khi nhìn thấy châu lục mới hiện ra giữa trùng khơi. Tên thầy Tôn Quang Phiệt là tín hiệu đầu tiên tin cậy. Thì ra ngôi nhà yên tĩnh giữa vườn cây trái này không hẳn là biệt lập với thế giới sôi động bên ngoài; hơn thế, có khi thầy Liêm cũng là một cơ sở của cách mạng. Thanh bỗng đưa mắt liếc nhìn anh trai với vẻ thiện cảm. "Có khi anh Tâm cũng hoạt động trong nhóm với thầy Liêm...". Thầy Liêm thì vẫn bình thản và chậm rãi:

- ... Thầy Phiệt bảo là thời cuộc chắc sẽ chuyển biến mau lẹ. Nga Sô và Đồng Minh sắp dứt điểm rồi. Khắp nơi dân chúng chộn rộn, chỉ chờ có người tập hợp lại...

Thanh sốt ruột, xen vào hỏi nhỏ:

- Thưa thầy, thế thầy Tôn Quang Phiệt có phải là... Việt Minh không ạ?

- Làm sao mà thầy biết được. Chỉ biết thầy Phiệt là người

¹ Tôn Quang Phiệt (1900-1973), xuất thân trong một gia đình nho học ở Thanh Chương (Nghệ An), năm 1927 tham gia Cách mạng đồng chí hội, từng bị tù đầy ở Buôn Mê Thuột; năm 1934 ra tù về Huế dạy học; sau Cách mạng Tháng Tám 1945, ông được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng Thừa Thiên - Huế.

hiếu biết rộng, có đức độ, được nhiều người kính nể. Với hai anh em con, thầy coi như người trong nhà, chứ với người ngoài, các con phải cẩn thận...

Phía ngoài cổng bỗng có người rung dây xích, rồi tiếng gọi Tâm. Tâm vừa mở cửa, Thanh liếc mắt nhìn ra và nói ngay:

- Cậu ấy có hỏi, anh đừng bảo em ở đây.

Thầy Liêm cũng vội đưa mắt nhìn ra cổng và hỏi nhỏ:

- Ai đó?

- Anh Đào ạ...

- À...

Thầy Liêm thở ra nhẹ nhõm và thoáng mỉm cười. Thầy đang lo bị người theo dõi, chứ anh chàng Đào thì thầy không lạ. Thầy cũng biết cả chuyện anh chàng đang theo đuổi Thanh. Cái mỉm cười hàm ý thân thiện với Đào của thầy Liêm khiến Thanh buột ra:

- Thầy cẩn thận, chứ chưa chừng anh ta là người của mặt thám đó!

Thầy Liêm vội tránh mặt vào nhà trong. Thanh không lẩn trốn được, cứ loay hoay bên chồng sách của Tâm. Đào bước vào nhà với vẻ hấp tấp như sợ mất "mục tiêu", mái tóc xức bri-ăng-tin lảng mướt, bộ cánh mới cứng.

- Ô! Không ngờ lại được gặp Thanh ở đây.

Đào thể hiện nỗi mừng rỡ và ngạc nhiên rất điệu, như một diễn viên kịch. Thanh thì vẫn cầm cúi vào trang sách, có lấy giọng bình thản:

- Em cũng bắt ngờ, anh quen với bọn Nhật hay sao mà không sợ...

- Sợ gì bọn lùn ấy! À, có một tin rất độc đáo: Đêm hôm kia, đúng vào lúc Nhật nổ súng, các bạn có biết Hoàng Đế đang làm gì không?... Hoàng Đế không có mặt trong Đại Nội. Ngài đang đi săn ở Quảng Trị!

- Kể cũng là sự lạ. Thời cuộc thì đang rối ren như thế.

Tâm nhỏ giọng góp lời bình. Thanh khê cần mồi, thoáng chút đắn đo, nhưng rồi quả quyết ngược lên, cao giọng mĩa mai:

- Mặc thiên hạ bắn giết nhau, nhà vua vẫn mãi cuộc vui thú, tài thật! Còn anh, định đi dự tiệc ở đâu mà ăn mặc sang vậy?

Lựa lúc Tâm đi lấy nước pha trà, Đào vội nghiêng mái đầu lảng bóng về phía Thanh, nháy mắt tán một câu:

- Tất cả chỉ vì em, mà sao em nữ...

- Anh cứ giữ cái giọng ấy, tôi về đây!

Cô vừa nói vừa quay người ra cửa. Tâm vội can:

- Phở xá còn vắng lắm, em ra đường một mình không tiện đâu.

- Tôi sẽ đi với cô ấy đến cổng trường, cậu cứ an tâm.

Đào nói nhanh vậy, hồi hả mượn Tâm cuốn sách cho có cớ, rồi bước vội.

Đào theo kịp Thanh khi cô vừa tháo xong hai vòng xích, mở hé cánh cổng. Anh chàng lượn sát lại, hờn hờ và tha thiết:

- Em đừng lo, có anh làm vệ sĩ, không một kẻ nào dám đụng đến một sợi tóc của em đâu!

- Anh... - Thanh nhú lông mày, định buông ra những lời lẽ khó chịu, nhưng đôi mắt cô bỗng chớp sáng và giọng nói nghe nhẹ nhõm hẳn đi - Anh cũng về luôn à?

- Thì gặp em đây rồi, anh còn ở lại làm chi nữa!

Đào mừng rơn, xênh xang bước nhanh ra cổng. Ngay lập tức, Thanh khép cánh cổng lại, vừa bấm ổ khóa, vừa nói:

- À... quên, em còn chút việc này, anh về trước đi!

Cô vụt ngược nhìn Đào, đôi mắt tròn đen nhánh lộ rõ vẻ tinh nghịch và kiêu hãnh của người thắng cuộc. Chưa vào đến nhà, cô đã rúc rích cười; Tâm thì nhăn nhó hỏi nhỏ:

- Sao em lại đối xử với anh ta như thế?

- Em không ưa... - Thanh làu bàu đáp vậy, dừng giây lát, rồi nhìn thẳng vào anh trai, cặp mắt lóe sáng, từng tiếng bật ra nặng chịch - Anh coi chừng, chứ anh ta là mật thám cũng nên!

Tâm giật thột, đưa tay cất cặp kính cận, dướn mắt nhìn cô em gái chưa kịp nói gì thì Thanh đã tiếp lời:

- Anh chỉ được cái hay tin người. Anh không biết, chứ các quan Tây hay vào mua hàng ở nhà anh ta!

“Bằng chứng” được nhắc lại, chắc như đinh đóng cột. Tuy vậy, Tâm cũng nhỏ nhẹ góp lời:

- Từng ấy thì đã có chi đáng nghi ngờ...

- Thế đợi khi anh ta báo mật thám bắt bọn em và thầy Liêm thì anh mới tin à?

V

Thật không khác chi trên tức hành khách, đoàn tàu bò chưa hết hai nhịp cầu đã lại dừng bánh. Hình như tốp thợ đang sửa cầu phát hiện chỗ nào đó chưa an toàn, đã ra hiệu cho tàu dừng lại. Hết người nọ đến người kia nhắp nhồm, phản nản, bình phẩm ồn ào, tuy không ai vắng tục như tay buôn chuyến đã xuống tàu ở Đồng Hới. Đoàn tàu dừng gần như giữa sông, những con đò ngược xuôi và đỉnh ngôi nhà thờ vươn cao ven sông hiện rõ trước mắt anh, lại đưa Tâm về với “ngày xưa”.

- Tàu chậm thế nì, e đến Vinh tau xuống.

Tiếng cô gái trẻ vừa mời Tâm ăn kẹo Cu Đơ nói thăm với bạn đường mà vang vọng trong lòng anh. Mỗi địa danh trên vùng quê này đều gợi nhớ những kỷ niệm thật khó quên. Chẳng biết thành Vinh từng “tiêu thổ kháng chiến” nay đã xây dựng được gì chưa?... Ba chục năm trước, vào một ngày đầu xuân, anh đã thực hiện “cắm phòng” một tuần lễ tại tu viện dòng Phanxicô ở Vinh. Tu viện gồm bốn dãy nhà bao quanh một hoa viên, phía sau còn có một vườn rau xanh tươi, suốt ngày tĩnh lặng, khác nào vườn địa đàng giữa thành phố hoang tàn đổ nát. Chính là từ ngôi nhà thờ ven dòng sông này, trên một con thuyền nhỏ có mái che, cha

V.D. - vị linh mục đạo cao đức trọng từng là đại biểu Quốc hội nhiều khóa, đã đưa anh xuống Vinh. Oái ăm thay là trong khi các tu sĩ anh gặp trong những lúc đi dạo ngoài vườn hoa, ai cũng mỉm cười ý nhị mừng đón một con người đi lạc “trở lại đạo” thì Kiên, người bạn đã đưa anh đến với cách mạng, từ một cơ quan của “Khu ủy”, ghé thăm nhà, biết anh đi tu, dùng dằng nổi giận, kéo theo chú Hưng xuôi thuyền xuống Vinh, những tưởng có thể lôi kéo ông ra khỏi tu viện...

Lần đó, Kiên đã chịu thua, nhưng rồi anh cũng không ở trọn một dòng tu nào. Đời anh, không biết đã bao lần bỏ dở những hành trình. Vì đường đời lắm ngã rẽ... Ờ, thì cũng như anh chàng buôn chuyến nhảy xuống ga Đồng Hới và cô ả vú về thốn thẹn sức nức son phần vừa tính chuyện rời đoàn tàu ở Vinh. Không! Anh hèn kém hơn họ. Họ vì miếng cơm manh áo, bị cán bộ thuế truy đuổi, thất bại chuyến này vẫn đi tiếp chuyến khác, bắt đắc dĩ mà phải lên đường. Anh thì luôn được ưu đãi, đi đến đâu cũng được trọng thị, vậy mà cứ luôn là người bỏ cuộc. Lại còn sức cuốn hút của lý tưởng, đức tin... - những từ ngữ mà bản thân nó đã hàm chứa vẻ đẹp, sự cao cả và thiêng liêng, khiến con người ta có thể hiến dâng cả cuộc đời.

Một con thuyền nhỏ có mũi với hai tay chèo vừa “chui” qua dưới đoàn tàu, bình thân ngược lên miền quê anh. Tâm bỗng cảm thấy mình chênh choáng, như chóng mặt. Không phải, con thuyền hơi chòng chành và đoàn tàu chật cứng hành khách đè nặng trên nhịp cầu cao mỏng manh khiến

anh như sợ hãi. “Nếu như nhịp cầu này sập xuống... Trên thế giới thiếu gì trường hợp như thế...”

Có lẽ do cái “tạng” nhút nhát của mình, cứ mỗi khi bắt đầu một hành trình trong cuộc đời, bên cạnh nỗi háo hức, thích thú trước viễn cảnh chân trời mới, Tâm thường có chút e ngại. Hình như anh sớm có linh cảm về sự mong manh của mọi điều nơi trần thế.

Ngay từ lần về quê giỗ ông nội, khi lần đầu được Kiên giao “nhiệm vụ cách mạng”, Tâm đã sống trong tâm trạng như thế. Anh còn nhớ rõ, sau lễ cúng *tiên thường*¹, khi xin phép bố sang nhà Kiên, ông Huy đầu đội khăn xếp, mặc áo the đen, đang so mấy nén hương chuẩn bị thắp cắm lên bàn thờ, đáp lời anh với giọng nói khô lạnh và có phần gay gắt:

- Bọn bè gặp nhau lúc nào chẳng được. Cả năm mới cúng giỗ một lần.

- Thưa Thầy, con đã lỡ hẹn...

- Ờ, đã lỡ hẹn thì anh cứ đi, nhưng mau mau mà về.

Ông Huy nói, mắt vẫn chăm chú nhìn mấy nén hương trong tay, làm như không quan tâm gì đến Tâm. Anh bước sang phía nhà Kiên mà tâm trí vẫn hướng về sau. Công việc chuẩn bị cho lễ cúng ngày mai còn bộn bề. Từ gian nhà thờ nhìn sang dãy nhà ngang và nhà bếp cũng thấy được ánh lửa, ánh đèn tỏa hồng trong đêm và nghe rõ tiếng chén bát va nhau lách cách, tiếng dao bằm phẩm pháp lên mặt thớt,

¹ Lễ cúng vào buổi chiều, trước ngày giỗ chính thức.

rồi tiếng người gọi nhau í ới, tiếng gà giãy cánh khi bị cắt tiết... Mọi sự, ông Huy giao phó cho vợ - người quản gia mà ông hoàn toàn tin cậy. Cả những bà o, ông chú ngày nào nhìn bà Huy với ánh mắt khinh khi, nay cũng phải công nhận ông Huy tinh tường. Quả là người có con mắt tinh đời, khéo lựa chọn, sắp xếp mới có thể hái trầu, liền trầu nhanh thoăn thoắt như là múa, như là chơi vậy! Lúc này thì Tâm biết ông Huy chỉ bận tâm đến anh và Thanh. Cả hai đang muốn tìm lối thoát khỏi khung cảnh mà vợ chồng ông đã gây dựng nên với biết bao tâm huyết. Con đường dẫn anh đến với Kiên làm ông lo ngại. Mười mấy năm qua rồi, nhưng anh biết biển cổ năm *Ba Mươi* dữ dội còn hằn sâu trong tâm trí ông. Nào phải ai xa lạ, người dẫn đoàn nông dân đến bắt ông, đốt phá nhà ông chính là bố của Kiên! Ai ngờ người láng giềng có chút bà con xa bên ngoại, hồi nhỏ từng học chữ Nho với ông, tính tình thì điềm đạm mực thước, lại có lúc trở nên dữ tợn như thế. Và sự đời thật trớ trêu, ông Huy thoát nạn, nhưng sau đó, ông Huân lại bị bắt! Về sau, mẹ cho Tâm biết: hồi ấy, ông Huy đang ở Huế, mãi mới có dịp về thăm nhà. Trước khung cảnh tan hoang, hoành phi câu đối bị đốt cháy nhام nhờ còn đó, ông không một lời tỏ ra oán hận mà chỉ run người vì kinh sợ. Nghe bà kể lẽ sùt sùi, vẻ kinh hoàng còn hằn sâu trên khuôn mặt tái nhợt, ông nhẹ lời an ủi: "Thôi! Cửa đi thay người. Mẹ con yên lành thế là may rồi!". Nhưng Bang Chư - người cháu họ giữ chức bang tá ở huyện cùng về làng với ông, xoa xoa đôi bàn tay có mấy chiếc móng để dài xin màu như móng chân lợn, đôi mắt vẫn

những tia máu đỏ liếc xéo sang ông: “Thưa bác, lâu nay lòng nhân bác đã dành cho bao người rồi, chuyện này bác phải thẳng tay trị lão Huân cho bà con dân chúng thỏa lòng!”. Ông Huy không đáp lời, khẽ dướn đôi lông mày đen như một nét mực nho nhìn Bang Chư, môi hơi chúm lại. Ông muốn nhân đây giảng giải cho vợ con hiểu điều này lẽ khác, cũng là dịp ông bày tỏ tâm can mình, nhưng trước mặt Bang Chư, ông phải đắn đo. Lặng giây lát, ông nói: “Án này do Cơ Mật xử, ta nào có quyền chi... Mà ở đời chẳng nên gây thù chuốc oán...”. Sau sự biến dữ dội ấy, ông Huy càng hiểu chón quan trường một nước thuộc địa khó thoát bùn nhơ và một ông quan dù thanh liêm, cũng chẳng giúp ích được gì nhiều cho dân lành. Vì thế, ông lấy cơ sức khỏe suy giảm, xin về hưu trước tuổi. Vốn ưa cuộc sống thanh đạm, thích ngắm trăng hơn là dự những bữa tiệc dưới ánh điện chói chang, ông trở về quê sống giữa bà con vì tự biết mình không làm điều gì thất nhân tâm với làng xóm. Chuyện hồi *ba mươi* dễ gì quên được, nhưng mỗi khi nhớ lại, ông Huy chỉ có cảm giác rùng mình như nhớ lại một cơn bão lịch sử, chứ không để tâm xem những ai đã vác đuốc tới đốt nhà mình.

Ông Huy không ngờ là cái “dây oan” đối với gia đình ông Huân mà ông tháo bỏ, tuồng như đã trở nên “dây tình” gắn bó đôi bên. Tình cảm giữa Kiên và Thanh, mới chỉ Tâm biết rõ, nhưng Kiên và Tâm trở thành đôi bạn là chuyện hiển nhiên. Tâm cũng biết là ông Huy tuy hiểu rõ cha con ông Huân đang theo đuổi nghiệp lớn, tiếp bước tiên liệt mà ông thâm bái phục, nhưng ông sợ những cảnh đổ máu, tàn phá,

huynh đệ tương tàn. Tâm còn nhớ một lần thấy Dự quét mạng nhện, lấy chân di nát mấy con nhện vừa rời tổ, ông Huy đã bảo: “Sao con lại giết nó? Nhện là giống có ích...”; lần khác, ông xuống bếp thấy o Hợi cắt tiết một con gà trống, vội quay lưng đi ngay. Ông không nỡ nhìn con vật đẹp đẻ đầy chết bên đĩa máu ngẫu đỏ. Cả khi đồng hồ hết dây không chạy nữa, nếu nghe ai bảo là “đồng hồ chết”, ông lập tức nhắc: “nói là đồng hồ đứng”... Một người cha như thế lo âu khi thấy con bị lôi kéo vào cuộc phiêu lưu chết người là lẽ đương nhiên. Ông Đề Thám, cụ Phan Đình Phùng lực lượng là thể mà rút cục cũng bị đè bẹp. Cụ Phan Châu Trinh, Phan Bội Châu tài trí là thể mà nào nên chuyện. Huống chi...

Tâm sang nhà ông Huân vừa lúc Kiên đi họp về. Hai anh em ngồi vắt vẻo trên đả gỗ trong chiếc cổng nhỏ lợp lá kê đơn sơ, chuyện nọ nhảy sang chuyện kia tưởng chừng khó dứt. Trời mờ tối, chẳng trông rõ mặt nhau, Tâm chỉ cảm thấy bên cạnh mình là con người vạm vỡ như một cầu thủ vừa qua trận đấu thắng lợi. Sức nóng từ thân thể Kiên, cả từ giọng nói nồng nhiệt của anh như làm ấm cả khoảng không gian trong chiếc cổng nhỏ giữa màn đêm se lạnh. Kiên vừa nhận được “bảo bối” có thể hùng hồn bác bỏ mọi nghi ngại của Tâm. Ấy là “*Thư gửi đồng bào*” của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc. Trước lúc chia tay, Kiên không ngần ngại trao “bảo bối” cho bạn.

- Bọn mình nghe phổ biến đã lâu, nay mới có tài liệu. Cậu về đọc sẽ thấy mình nói không sai.

Kiên không dám nói to, ngọn lửa và niềm vui bị kìm nén truyền cả vào bàn tay vạm vỡ với trang giấy thô dày mang hơi ấm lồng ngực căng đầy sức trẻ. Tâm đón nhận trang giấy, trong giây lát, khắp cơ thể bỗng tê rần lên như có dòng điện truyền qua. Những cảm xúc, ý nghĩ lộn xộn cùng lúc ủa đến: hồi hộp, cảm động, vui mừng và cả sợ hãi nữa! “Cậu có thể tin một người như mình sao? Đất nước nô lệ này đã có cứu tinh thật sự rồi ư?...”. Tâm bối rối chẳng biết bày tỏ nỗi lòng mình như thế nào. Kiên bỗng nói, giọng líu ríu, hơi nhanh nhẩu, như không muốn để lộ ý nghĩ thật của mình:

- Ngày mai bên cậu giỗ ông nội à? Sao Thanh không cùng về với cậu? Cô ấy...

Kiên bỏ lửng câu nói, chắc vì ngượng. Trước sự chuyển hướng câu chuyện đột ngột của bạn, một lát, Tâm mới đáp:

- Thanh nó có thiết gì cúng với giỗ! - Vừa buông lời, Tâm chợt nhận ra mình quá thật thà. Anh liếc nhìn bạn, khẽ mỉm cười, nói tiếp: - Mà cô ấy đâu có biết mình về sẽ làm vui lòng ai!

Tâm vừa dứt lời, Kiên đã vung tay đập khẽ lên vai bạn.

- Cậu thì...

Nghe giọng nói, cũng biết Kiên đang mỉm cười. Tâm giả bộ hờn dỗi, bước ngay xuống đường:

- Cậu đã xô đẩy thì mình về. *Bonne nuit!*¹

- *À demain!*²

¹ Chúc ngủ ngon! (Tiếng Pháp).

² Mai gặp lại! (Tiếng Pháp).

Đêm đã khuya! Hầu như không còn nhà nào còn đèn. Con đường nhỏ bao quanh xóm, núp mình dưới những hàng cây rậm rì, chẳng còn thấy rõ hình dáng, không một bóng người qua. Tâm không dám bước mạnh chân, như sợ khuấy động khung cảnh yên ắng và hương vị riêng biệt qua mỗi đoạn đường. Anh chậm bước, tận hưởng những cảm giác như là trái ngược nhau mà thật là kỳ thú: một bên là sự ấm áp, rộn rục từ trang giấy mang tài liệu bí mật và bàn tay rần rỏi của bạn truyền qua; một bên là bầu không khí se lạnh, vắng lặng với hương vị êm dịu của hoa lá cây vườn rất khó gọi thành tên. Bên trong và bên ngoài, sức trôi dạt của con người và sự huyền diệu của tạo hóa; cả hai hợp thành đôi cánh nâng bước anh đi.

Tâm như đang bước trong mộng, thì chẳng biết là cái gì và từ đâu nữa, một hình thể trơn chuội, ướt át vụt bay vào qua người, rồi tiếng khóa nước, tiếng ú ớ từ đám ruộng bên đường vọng lên. Tiếp liền đó, một bóng xám như chú gấu bò lên mặt đường. Tâm thất kinh, nhảy thụt lùi hai bước, miệng lưỡi riu lại, ú ớ như một người câm:

- Ươ...ơ!

Đúng là một người câm vừa bò lên mặt đường. Đó là Kỳ, con chú Huệ, đang đi soát lại loạt câu *đầy* mà anh cầm từ đầu hôm. Một chú cá *trầu*¹ gần bằng bắp chân vừa mắc câu, hung hăng vùng vẫy trên mặt đường.

¹ Còn gọi là cá *quả* hoặc cá *lóc*.

Hai anh em đã nhận ra nhau. Kỳ nhắc con cá dứ dứ trước mặt Tâm, miệng u ơ khoe chiến công của mình, thích chí cười hi hi. Tâm cũng cười, nửa cười nửa mỉu, lòng thầm tự chế giễu tính nhút nhát của mình.

Kỳ lại tiếp tục lằm lũi men theo bờ ruộng. Chỉ lát sau, hai cánh cổng lim nặng nề và như cả đôi mắt nghiêm nghị của bố đã ở trước mắt anh. Phút tự do tận hưởng mọi cảm giác thú vị của riêng mình thế là chấm dứt. Anh chui qua vòm cổng đồ sộ tối mò, cảm thấy mình vừa bước qua một thế giới khác. Anh biết, mọi người trong cái "thế giới" khác ấy đều quý mến, tôn trọng anh. Vậy mà, hay chính vì thế mà anh cảm thấy gò bó, mất tự nhiên. Lại còn tài liệu mặt Kiên vừa trao, biết để vào đâu cho tiện?...

Tâm bước vào sân, thấy bố đứng lặng bên thềm, ngóng ra phía cổng.

- Thầy chưa ngủ ạ. - Anh lễ phép cất tiếng chào và như ngại ông Huy hỏi chuyện, vội tiếp lời - Con xin phép sang bên nhà thờ.

- Ờ, anh sang coi lại đèn dầu rồi thắp thêm một tuần hương nữa.

Tâm đi băng qua nhà ngang. Đã nửa đêm, nhưng bà Huy vẫn đang tất bật cắt đặt, soát xét công việc. O Hoi, ông Chắt Hòe, Dự... người nào việc nấy không ngơi tay. Giữa nhà, một thùng nếp vừa vo có ngọn trắng lóa. Dưới bếp, Hảo - người ở gái, mặt đầm đìa mồ hôi bên hai bếp lửa cháy rừng rực. Trên thềm sau nhà, con lợn to kèn bị bó giò, hềnh hếch thờ, chờ đến giờ ông Chắt ra tay hóa

kiếp. O Hoi lắm bầm kiểm lại từng loại bát đĩa, rồi báo với bà Huy...

Tâm chậm bước, lắng nghe tiếng mẹ dặn bảo o Hoi và Dự mờ sáng mai phải đi mượn thêm chén bát, không quên nhắc nhở cách ghi dấu hiệu để khỏi lẫn..., lòng cảm thấy thương mẹ vô cùng. Bao nhiêu thứ phải tính toán cho lễ giỗ chu toàn. Tính mẹ vốn cẩn thận chi li. Chuyện cúng giỗ, càng chu đáo, để anh em chú bác, mấy bà o không chê trách được điều gì. Mẹ chẳng nói cùng ai, nhưng Tâm biết, dù về làm dâu họ Nguyễn đã hai chục năm, đã bao phen mẹ tỏ rõ tài ba bản lĩnh của mình, mẹ vẫn chưa quên những ánh mắt, lời nói khinh khi, xét nét của nhà chồng hồi nào... Tâm cảm phục mẹ và thương xót cho mẹ nữa. Mẹ không còn bị ai chê bai, nhưng suốt đời cứ phải gắng gổ để chứng tỏ thể này thể khác, thì liệu còn giây phút nào thành thời? Lễ giỗ này cũng vậy. Quá nửa đêm rồi mà mẹ còn căng óc tính toán số mâm, số bát, với chiếu trên chiếu dưới sao cho đẹp lòng o dưỡng, chú bác. Mẹ đã đổ bao tâm huyết dựng nên cảnh giàu sang này, nhưng ai bảo là mẹ được sung sướng? “Mẹ ơi! Mẹ hãy bỏ mặc tất cả, sang nhà thờ cùng con thắp nén hương lên bàn thờ ông bà...”. Tâm tưởng muốn kêu lên vậy khi anh ngoái nhìn mẹ nơi bậc cửa nhà ngang.

Trong nhà thờ, không khí lại rộn ràng theo một lễ khác. Lễ cúng giỗ là dịp để con cháu tụ họp vui chơi. Trên tấm phản rộng kê trước bàn thờ, mấy anh chị em chú bác làm xong phận sự hoặc không được giao việc, đang túm tùm

chơi *tứ cửa*¹. Lập, em ruột Kỳ, vừa trông thấy Tâm, hồ hởi kéo áo anh:

- Ngồi xuống đây anh! Mấy khi có dịp móc túi ông anh.
- Nhưng mình không mang tiền...
- Em cho vay.
- Được! Rồi chưa biết ai móc túi ai!

Tâm vốn thích chơi *tứ cửa* từ nhỏ, trò chơi chẳng phải suy tính mệc óc, được-thua thua-được luân phiên như trở bàn tay. Anh ngồi xuống phản, nhận một cọc tiền Lập trao, rồi hào hứng nói:

- Nào! Đặt cửa đi! Ai gửi thì gửi, nhưng liệu vốn liếng, không mình *tùa* hết đó!

Những đồng tiền xin màu mang niên hiệu Khải Định, Minh Mạng... xia ra trên mặt phản theo từng hàng, đồng nọ kê lên chừng một phần ba đồng kia, trông đều tăm tắp. Những cặp mắt dõi theo chăm chú, tiền gần cạn trong tay thì tứ phía cất tiếng phóng đoán, cầu mong râm ran:

- Chuyển này thì *cửa tam* rồi!
- Đừng hòng! *Tứ*!

.....

Bàn tay xia tiền chợt nắm lại. Số đồng tiền cuối cùng trong lòng bàn tay sẽ quyết định ai thắng thuộc. Cùng với bàn tay mở ra, tiếng reo thắng trận, tiếng xuyết xoa chếp miệng tiếc rẻ chợt xòa ra, chổng chéo lên nhau rộn ràng. Tám thua cuộc. Cọc tiền mà Lập vừa cho vay vơi đi một khúc, nhưng anh

¹ Trò chơi (có khi thành kiểu đánh bạc) gồm 4 người ngồi 4 "cửa".

được niềm vui, được buông thả mình trong chốc lát sống lại tuổi thơ...

Có lẽ mấy ván tứ cửa là niềm vui, là điều đáng nhớ hơn cả trong lễ giỗ ông nội năm ấy. Còn nữa, chỉ là một khung cảnh ồn ào, hỗn độn làm anh mệt lử đi vì phải nhớ cho đúng thứ bậc, phải thưa gửi, xưng hô cho phù hợp với nào là chú, bác, o, dượng, anh em, con cháu bên nội bên ngoại... Ba gian nhà thờ chen chúc không biết bao nhiêu là con người; lớn nhỏ, già trẻ, ai cũng có chỗ, không ai thiếu phần và trông bộ đều thỏa mãn; thỏa mãn vì no nê, vì được dịp thấy dòng họ đông đúc, bề thế. Có lẽ chỉ riêng anh là thấy phát ngót lên và cái mùi thịt mỡ mãi đến hôm sau, anh vẫn thấy ớn. Anh cũng không hiểu vì sao nữa! Vì cái tạng Trời sinh ra thế, hay vì anh đã linh cảm thấy bố mẹ sắp đặt gánh nặng gia đình lên đôi vai mảnh nhỏ của anh? Hay là anh ái ngại thay cho tất cả đám người đang ăn nói ồn ào kia, từ ông già tới trẻ nhỏ, không ai hay biết gì một cơn bão lớn đã đến gần? Chỉ điều này là anh biết rõ: anh thực sự đã là một người lớn, một chặng đời mới đầy bất trắc đang chờ anh.

Trước mắt là trọng trách Kiên vừa giao làm anh bất ngờ, bối rối. "Tổ chức" trao "Thư gửi đồng bào" của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc đến ông Huy, với hy vọng nhà khoa bảng nổi tiếng nhất vùng hưởng ứng sẽ có tác dụng không nhỏ đến phong trào. Kiên nóng lòng muốn biết "kết quả", nên đêm trước ngày Tâm trở vào Huế, chờ trời tối hẳn, anh lặn sang nhà ông Huy.

chơi *tứ cửa*¹. Lập, em ruột Kỳ, vừa trông thấy Tâm, hồ hởi kéo áo anh:

- Ngồi xuống đây anh! Mấy khi có dịp móc túi ông anh.
- Nhưng mình không mang tiền...
- Em cho vay.
- Được! Rồi chưa biết ai móc túi ai!

Tâm vốn thích chơi *tứ cửa* từ nhỏ, trò chơi chẳng phải suy tính một óc, được-thua thua-được luân phiên như trở bàn tay. Anh ngồi xuống phản, nhận một cọc tiền Lập trao, rồi hào hứng nói:

- Nào! Đặt cửa đi! Ai gửi thì gửi, nhưng liệu vốn liếng, không mình *tùa* hết đó!

Những đồng tiền xina màu mang niên hiệu Khải Định, Minh Mạng... xia ra trên mặt phản theo từng hàng, đồng nọ kê lên chừng một phần ba đồng kia, trông đều tăm tắp. Những cặp mắt dõi theo chăm chú, tiền gần cạn trong tay thì từ phía cát tiếng phồng đoán, cầu mong râm rân:

- Chuyển này thì *cửa tam* rồi!
- Đừng hòng! *Tứ*!

.....

Bàn tay xia tiền chột nắm lại. Số đồng tiền cuối cùng trong lòng bàn tay sẽ quyết định ai thắng thuộc. Cùng với bàn tay mở ra, tiếng reo thắng trận, tiếng xuyết xoa chếp miệng tiếc rẻ chột xòa ra, chông chéo lên nhau rộn ràng. Tâm thua cuộc. Cọc tiền mà Lập vừa cho vay vơi đi một khúc, nhưng anh

¹ Trò chơi (có khi thành kiểu đánh bạc) gồm 4 người ngồi 4 "cửa".

Hai anh em đang thăm thì trong nhà-khách, chợt thấy ông Huy từ ngôi nhà chính giữa chậm rãi bước xuống sân. Ông dạo bước dưới giàn thiên lý, miệng khẽ ngâm nga:

*... Thuận An chiến bãi huyết tùy ba
Hóa thuyền trực độ Tam Giang khẩu
Sơn hà phá toái bất khả thu.
Tây phong lật liệt nam phong nhu...¹*

Giọng ngâm buồn bã, trầm lắng, xót xa như nổi lòng ông già trên sông Hương trước cảnh Huế tang thương ngày Kinh đô thất thủ.

Một lát sau, như là vô tình, ông bước lên thềm nhà-khách, hỏi vọng vào:

- Anh Tâm đã ngủ chưa?

- Dạ... chưa ạ.

Sau tiếng trả lời ấp úng của Tâm, Kiên bước nhanh ra bậc cửa:

- Chào cụ ạ.

- À... anh Kiên! Hai anh em cứ tự nhiên.

- Dạ thôi, con ngồi đã lâu, xin phép cụ...

Chắc là Kiên không muốn đổi mặt trò chuyện với ông Huy, nên vừa nói, anh vừa bước đi.

¹ Một đoạn trong bài “Hương giang lão nhân từ” của Nguyễn Thượng Hiền. Lê Thước và Vũ Đình Liên dịch thơ như sau: “Đánh xong Cửa Thuận máu theo sóng/ Tàu thủy qua thẳng phá Tam Giang/ Non sông tan vỡ không cứu nổi/ Gió Nam yếu hẳn, gió Tây thổi...”.

Chờ bật hẳn tiếng bước chân của Kiên, ông Huy ngồi xuống bậc cửa và hỏi:

- Hai anh em trò chuyện chi mà có vẻ kín đáo thế?

- Dạ... Chắc Thầy cũng biết anh Kiên...

- Thầy buột miệng hỏi vậy, chứ anh khỏi trình bày.

Ông Huy ngắt lời con, như vội để nói sang chuyện khác; nhưng lặng giây lát, ông mới nói tiếp, giọng nhỏ hẳn lại:

- Thầy đưa lại anh cái này...

Tâm cảm thấy bàn tay bố như khe run khi trao tờ giấy in "Thư gửi đồng bào" cho anh. Hai bố con chợt ngồi lặng; ai cũng ngại bắt đầu một câu chuyện hệ trọng và đang còn xa lạ với gia đình này.

Mãi rồi ông Huy cũng lên tiếng, giọng nghe như khàn đi:

- Anh Kiên có nói ông Nguyễn Ái Quốc là ai không?

- Dạ không... Con cũng đang đợi xin ý kiến Thầy.

Hai bố con lại ngồi lặng. Nghe rõ tiếng những chùm lá nhãn đen thẫm lao xao ngoài sân. Nhà khoa bảng vừa rời khỏi quan trường triều Nguyễn và cậu học sinh Thiên Hựu vừa e dè đặt bước chân đầu tiên lên đường cách mạng đều như thoáng thấy lại những dòng chữ hùng hồn và tha thiết của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc gửi đồng bào cả nước.

... "Hơn hai mươi triệu con Hồng cháu Lạc, quyết không chịu làm nô lệ cho người mãi thế... Tinh thần anh dũng của các bậc tiền bối Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Lương Ngọc Quyến, vẫn đây; sự tích của các nghĩa sĩ Thái Nguyên, Yên Bái, Nghệ Tĩnh còn mãi... Các vị phụ lão và các chí sĩ hãy nên kế tục sự nghiệp vinh quang đầy hy sinh của cha ông ta vậy!"

Hồi tất cả các phú hào, binh sĩ, thợ thuyền, dân cày, nhà buôn, công chức thanh niên, phụ nữ một lòng yêu nước!... Chúng ta phải đoàn kết lại!..."

Ông Huy khẽ xoay người hướng về Tâm, giọng sê sảng, từng tiếng buông ra chậm rãi và thận trọng:

- Anh hỏi ý kiến Thầy, nhưng đây là việc quốc gia đại sự mà Thầy thì đã như con thuyền cũ yên phận gác lên bờ, như cây bút lông khô mực giữa lớp học trò đã rời bỏ chữ Hán theo học chữ Tây, chữ quốc ngữ... Thầy chỉ nghĩ, là con Hồng cháu Lạc, ai chẳng muốn nước độc lập. Nhưng đã bao nhiêu phen, bao nhiêu người tài giỏi ra tay mà sự nghiệp không thành. Thầy sợ sức mình chưa đương đầu nổi. Thiển ý của Thầy là vậy, còn tùy anh. Hậu sinh khả úy... Thầy xem lời lẽ trong thư, cũng đoán đó là một người đầy tâm huyết, có ý chí khác thường, và không chừng cũng là con nhà khoa bảng. May chi... Ờ, đã sắp tới ngày giỗ cụ Phan. Anh vào Huế, nhớ lên dốc Bến Ngự, thay mặt Thầy thắp nén hương kính viếng hương hồn Cụ.

Tâm không ngờ bố đã nói qua chuyện khác. Anh cũng đoán hiểu, bố nhắc đến cụ Phan, là muốn anh nghĩ tới một người tài giỏi đã ra tay mà nghiệp lớn không thành. Tâm thật sự thất vọng trước giọng điệu dè dặt, bi quan của bố. Anh vẫn tưởng...

Lúc đó, Tâm chưa thể đưa ý nghĩ của mình đi xa hơn. Anh đáp lời bố, giọng thuần phục:

- Dạ, con xin lĩnh ý Thầy.

- Còn một việc nữa. Vào Huế, anh phải để ý đến con

Thanh. Tính nó táo bạo, sợ rồi đua chị đua em, hại mình không nói làm chi mà hỏng cả việc lớn.

Ông Huy điềm điềm dặn dò con trai, dừng chốc lát, đưa mắt nhìn theo hướng Kiên vừa đi, rồi hỏi, giọng nhẹ nhõm như thoáng nụ cười:

- Này, hình như Kiên và con Thanh có tình ý chi với nhau phải không?

- Con cũng đoán thế. Trong câu chuyện, anh ấy vẫn thường nhắc đến Thanh. Ý Thầy thế nào ạ?

- Ờ... Anh Kiên là người tốt, ngay thẳng, chỉ sợ hai gia đình... Nhưng thôi, đã biết thế nào mà nói. Còn chuyện của anh...

Vậy là ông Huy đã nói tới điều mà Tâm e ngại ngay từ lúc lên tàu rời Huế. Anh bỗng thấy khắp cơ thể mình khẽ rung chuyển. Anh đưa một tay chống vào cửa như để tự vệ. Giọng ông Huy vẫn từ tốn, nhưng từng lời, từng chữ vang động trong lòng Tâm:

- ... Cũng biết anh say đắm con Dung, nhưng đến lúc này thì Thầy phải nói thật. Thầy không muốn nhà ta kết thân với gia đình ấy. Có những chuyện tồi bại đến mức Thầy không thể nói cho anh nghe. Mà nếu thời thế biến chuyển, chắc là gia đình ấy sẽ không đi cùng đường với anh. Mẹ anh thì chỉ muốn có nàng dâu quanh quẩn bên mình, đỡ đần công việc nội trợ...

Đúng vào lúc đó, không hiểu do ông Huy hắng giọng ra hiệu, hay ông bà đã "hiệp đồng" từ trước, bà Huy từ căn nhà chính giữa thong thả bước sang, tiếng dép lướt nhẹ trên nền gạch.

- Hai ông con trò chuyện chi mà không thắp đèn cho sáng.

Giọng bà Huy nghe trong trẻo và bầu không gian bên thêm nhà - khách chợt thoáng mùi cốt trầu thơm thơm mà bà vừa bỏ ra. Ông Huy vẫn giữ vẻ cẩn trọng và khiêm lời:

- Ờ, Trời có trăng, thắp đèn làm chi cho tốn dầu. Tôi vừa nói với nó ý muốn của bà lâu nay đó.

Bà Huy nóng lòng muốn thuyết phục con thuận theo sự sắp đặt của mình, nên chưa yên chỗ trên bậc cửa, bà đã vội tiếp lời:

- Chuyện phải trái chắc Thầy đã nói với anh rồi. Mẹ chỉ muốn anh trong khi vui bạn bè nơi phố phường đô hội, nghĩ đến tình cảnh mẹ ở nhà chẳng đêm nào ngủ trọn giấc. Hết lo vườn tược ruộng nương, lo miếng ăn cái mặc cho cả nhà, lại nghĩ đến hai anh em ở xa. Mẹ không nề hà vất vả, nhưng rồi khi có tuổi, lúc trái gió trở trời, anh em con thì chỉ muốn bay nhảy, lấy ai đỡ đần chăm nom Thầy và coi sóc cái cơ ngơi mà Thầy mẹ gầy dựng cả đời mới nên... Chắc anh cũng biết gia đình cụ Hàn Mai bên làng An Hòa. Nhà ấy không giàu có gì, nhưng cũng con nhà khoa bảng và ăn ở phúc đức có tiếng...

Bà Huy nói liền một hơi. Người mẹ không lên giọng thất buộc mà nghe như lời cầu xin. Chính điều đó làm Tâm không thể chối bỏ tức khắc yêu cầu của Người.

Đêm đó, trên tấm phản rộng rênh, anh cứ trần trọc mãi. Giấc ngủ say sưa, vô tư của cu Hưng bên cạnh càng làm anh thao thức. Đã có lúc, anh tưởng muốn kêu lên: "Trời! Sao bắt con phải làm người lớn làm chi cho cực hạ Trời!...". Anh nằm dịch sát vào Hưng, áp má vào mái tóc mềm ẩm hơi nồng mùi

mở hôi của em mà lại nghĩ tới Dung. Anh yêu người con gái ấy, chỉ biết đến cô thôi, mà chưa hề tính đến những ràng buộc xung quanh. Bây giờ, tất cả bỗng hiện ra như những mối dây nhợ nhùng nhằng thít chặt lấy anh, làm anh cảm thấy bức bối, chỉ muốn hất tung mọi thứ để được giải thoát!

Tuy vậy, sáng hôm sau, chiều lòng mẹ, anh theo chân bố sang chơi nhà cụ Hàn Mai. Ông Huy hiểu tâm trạng con, tuyệt không nói gì đến chuyện dựng vợ gả chồng, chỉ bàn luận thơ văn và thời cuộc thôi.

Cuộc đến thăm không hẹn trước mà như đã có sắp đặt. Chính cô Xuân ra giữ chó, dẫn khách vào nhà. Tâm luống cuống, không dám nhìn cô, nhưng khi cô quay bước xuống nhà ngang, anh đã phải đưa mắt trông theo. Anh thấy một mái tóc dày đen nhánh buông kín lưng, với thân hình thon thả, uyển chuyển. Lát sau, cụ Hàn Mai gọi cô lên pha nước mời khách. Lần này, ý chừng đã đoán ra mục đích của bố con ông Huy, cô Xuân tránh Tâm và then thùng cúi mặt. Còn anh thì cứ ngược mắt ngắm nghía đôi câu đối sơn son thếp vàng treo ở hai cột nhà mà ông Huy đã viết tặng cụ Hàn từ mấy năm trước.

Chỉ vậy thôi. Cô gái bật tắm cho tới lúc bố con ông Huy cáo từ. Chỉ từng ấy đã đem lại cho người mẹ niềm vui không nhỏ. Bà nghĩ, thế là anh đã ưng thuận và bộ óc luôn tính toán sắp đặt của bà liền trù liệu việc đến nhà cụ Hàn lo chuyện ăn hỏi cho con trai.

Buổi chiều, trước lúc Tâm lên đường trở vào Huế, bà Huy loay hoay đứng ngồi không yên. Bà giục Hào nấu cơm sớm

để nắm cho Tâm mang đi, nhắc o Hợi trộn muối vừng đừng quá mặn... Tự tay bà chọn một mo cau rộng, có độ dẻo, lột bớt vỏ ngoài rồi rửa sạch. Nồi cơm vừa chín, bà xối bốn bát vào mo cau, bỏ ít hạt muối, nhồi bên này, ém bên kia, miệng xuýt xoa vì nóng. Thấy nắm cơm to kènh giữa bàn, Tâm nói như kêu lên:

- Mẹ gói làm chi nhiều thế?

- Thì cũng phòng xa. Có ai lỡ, con mời họ.

Bà Huy trao nắm cơm còn ấm nóng cho Tâm và tiễn anh ra tận cổng.

Kiên cùng đi với anh ra bến đò. Trong ánh nắng chiều đã nhạt, khung cảnh vùng bến sông hiện ra như một bức tranh. Bên này bờ, những luống dâu xanh ngắt trải dài tận bãi cát mịn màng. Những cô gái hái dâu, với cánh áo nâu non cùng các trẻ chăn trâu tìm hái quả dâu chín lúc ẩn lúc hiện giữa bạt ngàn lá xanh. Trên dòng sông lấp loáng, chiếc đò ngang của bà Châu Đợi cần mẫn như chiếc thoi dệt trên một dải lụa khổng lồ. Chuyến đò dọc xuôi về thị xã sắp rời bến để kịp phiên chợ sáng mai. Hành khách chen rộn lên xuống, í ới gọi nhau sắp đặt hàng hóa. Dưới các khoang, đầu mũi và cả trên mũi thuyền, chất đầy những sản vật của một miệt vườn trù phú: những buồng cau tươi béo tròn chổng chất trên các cuộn mây vàng óng; lá trâu-không xếp gọn trong các lồng to kènh bên những buồng chuối lớp lớp quả uốn cong ôm khít nhau...

Con trai ông chủ đò chuẩn bị rút cầu ván. Kiên nắm chặt bàn tay mảnh nhỏ của Tâm, giọng thoảng trong tiếng sóng:

- ... Cậu đừng nản. Rồi thực tế sẽ giúp Cụ nhận ra. Gửi lời thăm Thanh nhé! *Bon voyage!*¹

- ... *À bientôt!*²

Tâm đưa tay chào bạn, lòng bối rối chẳng nói được gì nhiều.

Chiếc cầu ván cộ vào mạn thuyền rần rật. Ông chủ nhỏ sào và đẩy con thuyền dần xa bờ.

Con thuyền chỉ ngày kia là trở lại bến cũ. Tâm cũng còn có dịp trở về bến sông này, nhưng từ ngày ấy, anh đã linh cảm rằng mình sẽ không bao giờ còn được sống trong không khí ngọt ngào đầm ấm pha chút mơ mộng huyền ảo của những đêm bửa cau nghe ông Chắt Hòe ngâm nga câu chuyện tình nghĩa Tống Trân Cúc Hoa...

Con đò ngược dòng sông Lam đã mất hút trước mắt Tâm từ lúc nào. Cả lúc đoàn tàu rúc còi, chuyển bánh, anh như cũng không để ý. Tâm không ngờ mình lại chìm đắm vào những kỷ niệm cũ đến thế. Cũng vì chuyển về quê năm ấy không thể quên, dù việc nhân duyên với cô Xuân là gương ép và bước chân đầu tiên anh đến với cách mạng còn rất e dè. Anh tự nhủ, thế nào rồi cũng phải trở lại quê nhà, mặc cho Hải, khi biết ý định của anh, nhất mực ngăn cản. "... Anh đừng có điên! Anh về quê thì chỉ thêm buồn và thất vọng. Không còn chi nữa đâu anh ơi! Đến như chị Thanh, cách mạng kiên cường là thế, bao năm rồi có biết chi đến quê

¹ Chúc lên đường may mắn (Tiếng Pháp).

² Hẹn sớm gặp lại (Tiếng Pháp).

quán đâu! Cả chú Dự và anh Kiên cũng đã ra Hà Nội rồi!... Mọi chuyện anh không thể tưởng tượng được đâu! À, mà nếu quả thực hồi trước anh lỡ rờ rẫm o Hảo thì anh nên về để nhận con!...". Lá thư dày đặc những dòng chữ viết vội của cô em gái út, anh mang theo trong túi, chợt hiện lại, đã làm anh tỉnh mộng. Những chuyện dử dội ở quê nhà, anh cũng đã từng nghe qua, nhưng còn o Hảo - người đẩy tớ gái năm xưa sinh con, thì sao lại buộc cho anh?...

VI

Hành khách trên chuyến tàu từ Sài Gòn ra đã tản đi gần hết mà Tâm vẫn chưa quyết định nên đi về đâu. Trời chưa sáng, vội cũng chẳng làm gì. Vả lại, việc anh được đặt chân giữa thủ đô Hà Nội bình yên, dù đã là sự thật mười mười, vẫn như là chuyện trong mơ. Đất nước sau những biến động, sau những đợt pháo đài bay B.52 rải thảm mà Hồ Gươm - Tháp Rùa đến Nhà Thờ Lớn và Nhà Hát Lớn... không hề suy sụp, rồi mẹ và các em vẫn còn chờ anh. Còn nhớ năm *bảy ba*, nhân dịp được Viện Đại học Huế thỉnh giảng, một sinh viên đã đưa anh ra bờ nam sông Thạch Hãn; anh nhìn sang bờ bắc với nỗi buồn tê tái vì chẳng biết bao giờ mới được trở về với mẹ, với quê hương...

- Nay bác, đi về đâu tôi chờ? Mở hàng rẻ thôi.

- Ờ à... Cảm ơn bác, nhà tôi gần đây rồi...

Tâm lúng túng đáp lời người đạp xích lô và tự hỏi: “Ờ, mình nên về đâu nhỉ?...”.

“Hoãn binh chi kế”, Tâm đeo túi vải, tay xách làn nhựa, tìm một quán cà phê ngồi nghỉ tạm. Quán vừa mở, vắng teo, anh ngồi góc bàn bên cửa, nghe được cả tiếng lá vàng rơi trên hè phố. Cốc cà phê và điều thuốc ba số Tịnh cho đã làm anh tỉnh táo hẳn. Dù sao thì trước mắt cũng phải ghé nhà Thanh. Hai người không đi cùng một con đường, nhưng đâu phải vì thế mà anh em không thể nhìn mặt nhau. Nhà cô em út ở khu tập thể nhiều tầng, tìm cho ra cũng hết hơi...

Bác xích lô già kiên trì bám anh từ cửa ga vẫn đang ghéch đầu xe bên hè phố. Anh nói địa chỉ cần đến và dặn thêm: “Nếu bác chưa có khách thì đến đó đợi tôi, tôi còn đi tiếp”.

Tâm đến nhà Thanh, trời vẫn chưa sáng hẳn. May là có người mở cổng đi đâu đó, anh mới biết được phòng của cô. Thì ra căn nhà gồm có mấy hộ ở chung. Anh không dám gõ cửa. Cô em bên kia cánh cửa chắc chi đã muốn đón anh; cậu em rể là ai, con cái thế nào, anh đều không biết! Tâm chợt cảm thấy hoang mang và bối rối. Nhưng còn cách nào khác, anh đành ngồi xuống bậc thềm, rút thuốc hút, chờ trời sáng.

Điều thuốc đã giúp anh bình tĩnh lại; hơn thế, có lúc anh đã thoáng mỉm cười. Anh tưởng tượng lúc Thanh mở cửa, trân trân ngó nhìn anh. Anh sẽ không nói năng gì hết. “Để xem thử nó có nhận ra mình nữa không? Xem thử cô em đối xử với ông anh thế nào?...”.

Trong chặng đời mấy chục năm qua, không biết đã bao lần hai anh em xét đoán nhau bên trong bên ngoài cánh cửa. Cũng may là chưa nổ súng vào nhau! Vì anh, hay vì Thanh? Hay như dân gian thường nói: “Tại anh, tại ả, tại cả đôi đường”?

Tâm còn nhớ, lần đầu, hồi hai anh em đi học ở Huế; hôm đó, sau khi Thanh lập mưu đuổi khéo được anh chàng Đào, anh đã đứng bên cổng một hồi lâu dõi theo bước cô em. Chỉ nhìn mái tóc đen nhánh buông xòa sau lưng tung tẩy như bươm ngựa, lúc lúc một bím tóc phía trước lại bị cô ném ra sau, cũng biết lòng cô đầy bức xúc. Tâm biết mình chẳng thể giải tỏa cho cô. Anh chỉ thấy buồn khi nhớ lại những tháng ngày hai anh em từng sống với nhau trong tình máu mủ ruột rà thân thiết. Có biết bao nhiêu là kỷ niệm êm đềm. Từ cái đêm hãi hùng hồi *Ba Mươi*, khi mái tóc thề đen mượt kia mới là một nhúm tóc che cái thóp trên sọ cô bé chưa đầy ba tuổi, anh đã thực lòng quan tâm và yêu thương cô. Đêm ấy, khi đến chỗ nghỉ tạm, ruột đói cồn cào, anh bấu mẹ rên rĩ đòi ăn, nhưng khi ngược lên, bắt gặp trên vai mẹ một cái đầu đầy sài với chùm tóc lơ thơ và đôi mắt đen như hạt nhãn mở to ngơ ngác, anh như đã quên thăm cảnh của riêng mình, chỉ còn lo cho em. Rồi một ngày giữa mùa cau - lúc đó, chùm tóc lơ thơ kia đã thành mái tóc dày, được túm gọn vắt vẻo sau cái cổ cao; lựa lúc cả nhà đang ăn cơm, Thanh buông đũa trước, lại cầm lấy dao bửa cau. O Hỡi liền can: “Đừng nghịch con, đứt tay đó!”. Thanh “dạ” khẽ và chỉ lát sau, lặng lẽ rời nong cau.

Tối lúc mẹ lại bửa cau làm mẩu, thấy những giọt máu giữa nền nhà, biết Thanh bị đứt tay, hốt hoảng ngó quanh, thì chẳng thấy đâu. Tâm chạy tìm em khắp nhà ngang đến nhà khách, lúc lúc lại cất tiếng gọi “Thanh! Thanh ơi!...” khản thiết. Không một tiếng đáp lại. Một lúc sau, Tâm mới tìm thấy em trong góc buồng, đang lúi húi xé giẻ quần vết thương. Vết đứt sâu kéo liền hai ngón tay, máu ứa ra đỏ lòm cả tấm giẻ. Tâm đỡ bàn tay em, miệng xuýt xoa: “Thế này thì chết thôi! Để anh gọi mẹ...”. Thanh đang run lên, nhưng cô khê hất tay anh, bặm miệng nói: “Đừng anh, em tự băng được”. Nói vậy, nhưng miếng giẻ không quần kín vết thương, máu tiếp tục chảy. Cả bàn tay Tâm cũng đầm máu và run lên. Lúc đó, Thanh mới ứa nước mắt.

Một lần khác, Thanh và mấy bạn cùng lớp đi học về ghé chơi đình làng, nơi thờ Đức Thành Hoàng thiêng có tiếng. Về sau, Tâm nghe Thanh nói lại, hôm ấy thầy giáo kể chuyện Trưng Trắc, Trưng Nhị cưỡi voi đánh giặc trả thù chồng, đền nợ nước. Hai con voi đá uy nghiêm đứng lặng hai bên cổng đình đã bao năm, bỗng như cựa quậy và trở thành đầu đề cuộc luận bàn của mấy chị em. “Bà tao bảo, hai con voi này thiêng lắm! Quan đi ngang cũng phải xuống kiệu”. “Đồ đứa nào dám trèo lên đó!”... Mấy chị em đều muốn làm “Trưng Trắc, Trưng Nhị”, nhưng trèo lên lưng voi thì lại sợ. Rút cuộc, chỉ có Thanh dám trèo lên lưng một con và xưng là “Trưng Trắc”.

Tâm và Kiên đi qua đình, thấy Thanh chễm chệ trên bành voi, tay cảm thức vung lên, miệng thét gọi: “Không

đứa nào dám lên làm “Trung Nhị” à? Lên đi! Có việc chi đâu nào!”. Mấy cô bạn đứng tùm bên nhau, tròn mắt ngược lên, trông bộ vừa thèm muốn, vừa lo thay cho Thanh. Chúng đùn đẩy, kê kích nhau, nhưng bành voi dành cho “Trung Nhị” vẫn bỏ trống.

Tâm kêu lên: “Xuống đi Thanh ơi! Chết thôi!”. Chính anh và Kiên từng thách đồ nhau treo lên lưng voi mà đã ai dám.

Về gần tới nhà, từ đằng sau, Thanh gọi nhỏ: “Anh Tâm! Anh đừng mách Thầy nha!”. Tâm quay lại, nhìn đôi mắt tròn xoe, đen như hạt nhãn đang ánh lên niềm tự hào xen chút lo âu của em. Anh chưa kịp lên tiếng, Kiên đã nồng nhiệt góp lời: “Thanh đừng lo! Con trai không có tính mách lẻo đâu!”. Ánh mắt hạt nhãn liền hướng sang người bạn trai hàng xóm đầy vẻ biết ơn...

Câu chuyện “tầy đình” ấy đến tai bà Huy. Bà đang ngồi têm trầu ở nhà-ngang, hót hải chạy lên kêu với ông Huy:

- Trời ơi! Con với cái! Thầy liệu dạy bảo nó...

O Hoi vừa nhai dập miếng trầu, cũng theo lên góp lời:

- Theo tôi, hai bác nên soạn lễ cúng Ngài mới yên được!

Ngày hôm sau, bà Huy lại nhắc:

- Thầy tính soạn lễ lạt thế nào để tôi lo.

Ông Huy đang ngồi xem sách thuốc trên tràng kỷ, thông thả buông mục kính, nói:

- Thôi, chẳng qua nó dại, chứ không có ý báng bổ thánh thần. Để tôi bảo nó.

Tâm cũng thăm lo cho em. Anh đã nghe o Hoi thăm thì với Dự: “... Không nghe tôi, rồi xem!...”.

Mấy ngày sau, lời o Hợi ứng nghiệm. Thanh đi học về, bỗng lên cơn sốt cao. Cũng như lần bữa cau đứt tay, không một lời kêu rên, Thanh lặng lẽ vào buồng, rũ chân trùm kín người. Tâm lặng dõi theo, nên phát hiện kịp, anh mở tấm chăn, hỏi nhỏ:

- Em đau à?

Không có tiếng trả lời, chỉ thấy đôi mắt mở trừng nhìn anh không chớp. Bàn tay anh đặt lên trán em như chạm phải lửa, rút vội lại. Thanh đã cầm khẩu, mắt trợn ngược, miệng sùi bọt mép.

- Mẹ ơi! O Hợi ơi! Vào mau!

Tiếng kêu thất thanh của Tâm làm bà Huy buông cả nắm dưa đang so xuống nền nhà. Bà chạy thốc vào buồng, ôm lấy Thanh, nước mắt chạy quanh, giọng run rẩy:

- Chỉ tại Thầy không nghe lời, làm sao cứu được nó thầy ơi!

- Bà để yên, tôi nghe mạch nó xem...

Ông Huy cố lấy giọng bình tĩnh, nhưng ngón tay ông khẽ run trên cổ tay Thanh. O Hợi đứng phía sau, khẽ nắm bắt:

- Tôi đã bảo mà. Ngài linh thiêng lắm!

Rồi o vội đi lấy kim, quỳ sụp bên cạnh bà Huy, vừa chích lễ cho Thanh, vừa lẩm nhẩm cầu khẩn:

- Cháu nó đại đột... Xin Ngài tha tội...

Ông Huy vội mở các hộc thuốc, chọn mấy vị có công dụng hạ nhiệt, an thần, giã nhỏ hòa nước, rồi cạy răng đổ vào miệng Thanh.

Tâm đứng im thít cuối giường, nước mắt tràn mi. Chưa

bao giờ anh thấy thương em như thế. Hai anh em tính cách khác nhau mà thích chơi với nhau. Tính nết có phần táo bạo, cứng cỏi của Thanh đã làm cô trở thành bạn của anh trai. Hồi đó, Tâm chưa thật hiểu cái chết là thế nào, nhưng hẳn là buồn lắm. Chẳng lẽ em sẽ chết thật ư? Rồi người ta sẽ chôn em xuống đất như hai anh em vừa chôn chú gà con mấy hôm trước? Không có em, rồi anh biết chơi với ai?... Anh thầm cầu nguyện - dù chẳng biết cầu xin với ai - mong cho em tai qua nạn khỏi...

Lần ấy, Thanh đã được cứu sống. Thật khó phân giải là nhờ o Hội chích lễ, nhờ mấy vị thuốc bắc của ông Huy, hay do thần linh động lòng trước những lời cầu khẩn của Tâm. Sau lần ấy, tình anh em giữa Tâm và Thanh càng gắn bó. Vậy mà chỉ ít lâu sau, hai anh em cứ xa cách dần. Tâm biết Thanh đã đi gần với "tổ chức" hơn mình trên con đường hoạt động. Có phải vì thế mà cô sớm học được cách nghi ngờ, nhận xét con người bằng đôi mắt của nhà chính trị? Anh không mừng, mà lo. Và buồn nữa. Người như Đào mà có thể là mật thám sao? Nhưng cô ấy đã nói vậy, anh không thể chơi với Đào, đến nhà Đào tự nhiên như trước. Vậy là anh như mất một người bạn... Một buổi chiều, Tâm đang đọc lời kêu gọi của Tổng bộ Việt Minh "*Nhật-Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*" do thầy Liêm đưa thì Đào đến. Tâm đã kịp kẹp tờ giấy in đó vào cuốn từ điển Larousse, nhưng lòng cứ thấp thỏm không yên. Đêm ấy, anh mất ngủ. Anh cảm thấy ân hận đã nghi ngờ bạn. Nào đã có bằng chứng gì. Thực ra, tâm trạng của anh cũng không dễ

phân giải. Anh ghê sợ, khinh ghét những kẻ làm mật thám cho Tây, nhưng phải nghi ngờ cả bạn mình thì thật đau buồn. Anh có cảm giác một cái gì đó đang nguyên lành, trong trẻo, bỗng tan vỡ.

Sau ngày Tâm bỏ nhà ra đi, anh không nhận được dòng tin nào về Đào. Mãi gần đây, thỉnh thoảng nghe những bài hát của Đào phát qua chiếc loa công cộng ở góc phố và một lần nghe tên Đào kèm chúc danh dài dòng “nhạc sĩ, vụ trường...”. Liệu Thanh có bao giờ dám nhắc lại với Đào chuyện nghi ngờ ngày trước không? Và có tiếc đã không đáp lại tình yêu của chàng nhạc sĩ không?...

Trong bầu không khí dịu mát buổi tinh mơ, Tâm nhớ lại những kỷ niệm cũ và chợt mỉm cười. Anh cười cho cái thời ấu trĩ của cả hai anh em; cũng vì chợt nhớ Đào nay đã làm to. “Chà! Giá như cứ thân thiết với anh ta thì nay được nhờ!... Ờ, mà nghe nói Đào lấy Dung, có thật không? Sự đời sao mà trở trêu vậy! Chẳng biết gia đình họ ở đâu?...”.

Ý nghĩ tự chế giễu mình làm vui, vừa thoáng hiện đã vụt biến. Tâm nghe đồn Đào lấy Dung, từ mấy chục năm trước, khi anh đang như chiếc thuyền nan mong manh sắp chìm giữa dòng sông cuộn sóng mà bờ bên “Đời” trĩu nặng lo toan anh đã đoạn tuyệt, nhưng bờ bên “Đạo” an lành thì vẫn tít mù khơi! Anh mừng cô đã tìm được chỗ dựa, dù nơi sâu kín trong lòng, lạ thay, anh vẫn cảm thấy hụt hẫng và thầm mong đó là tin thất thiệt! Sau đó, là những năm xa cách... Nay thì biết đâu ngày mai anh sẽ gặp! “Người ta” đã

là chồng vợ, con trai con gái đủ nếp đủ tẻ vui vầy. Cũng như bên trong hai cánh cửa sau lưng anh là cánh vợ chồng Thanh đầu gối tay ấp, là tình cảm anh em, mẹ con đầm ấm. Anh từng “sợ hãi” cánh bầu đàn thê tử mà chạy trốn, nhưng nay thui thui một tấm lưng còm trên bậc thềm đá lạnh khác chi kẻ vô gia cư, anh bỗng cảm thấy nổi trống trải, buồn bã của cuộc sống cô đơn mà hầu như chưa bao giờ anh để lộ trước người thân. Thì anh vẫn tự nhủ là mình có tình yêu với Chúa, luôn có Chúa bên cạnh. Lại còn bác xích lô già, như thấu hiểu tình cảnh anh, đang ghéch xe bên gốc cây ngoài phố chờ anh. Nhưng bác xích lô kia và cả Chúa nữa để gì lấp đầy những khoảng trống của một cuộc đời cô đơn? “Chà! Quá là côi trăn vẫn lắm thứ cuốn hút. Chẳng lẽ mình đã chọn lầm đường?... Ờ, mà con người ta mấy ai được quyền chọn lựa. Số phận cả mà!”. Dù vậy, anh cứ bản khoăn và như ân hận nữa, khi nghĩ đến người mẹ đã thất vọng vì anh. Còn Dung nữa. Liệu cô có oán hận anh không?... Mà biết đâu... biết đâu cô vẫn chờ anh? Nếu quả vậy, thì anh còn mang tội đã làm một đời con gái lỡ làng... “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng!”. Tâm tưởng muốn kêu lên vậy, dù anh biết mọi lầm lỗi, lỡ làng còn bao nhiêu là nguyên cớ...

Phải! Hơn ba chục năm qua rồi! Cho dù ở lứa tuổi học trò, anh cũng như Dung từng mê đắm những cuộc tình ngang trái trên “Tiểu thuyết thứ bảy”, “Tổ Tâm”, “Lan và Diệp”... đều có lúc tưởng đến cảnh sứt sùi chia ly của chính mình,

nhưng điều đầu tiên ngăn trở anh đến với Dung lại bắt nguồn từ kẻ khác. “Gia đình ấy có những điều tồi bại đến mức thầy không thể nói cho anh nghe”. Câu nói úp mở ấy buộc anh phải tìm cho ra sự thật. Thì ra bố của Dung được thăng quan mau lẹ nhờ cam tâm dâng vợ mình cho ngài công sứ! Nghe chuyện, anh cảm thấy mình như bị một lần roi quất vào mặt, đau đớn và nhục nhã. Anh thể không bước chân đến cửa gia đình ấy nữa. Với Dung thì khác, anh lánh mặt cô, mà tâm trí luôn nghĩ đến cô. Rồi Dung cũng tìm đến được với anh. Sau một hồi trút hết nỗi trách móc và hờn giận, bất thần cô nghiêng mái đầu bên vai anh sụt sùi thổn thức. Cảnh ngộ của cô, tình yêu nồng cháy đến là táo bạo của cô khiến anh không nén lòng được, choàng tay qua vai vỗ về cô, áp má lên mái tóc mềm mịn của cô. Cũng nhờ bóng đêm và hàng cây xanh um cành lá che đỡ, anh mới dám có cử chỉ âu yếm dường ấy. Câu chuyện tồi bại anh vừa biết cũng là một “bóng đêm” chứa đầy hiểm họa, khiến hai con tim trong trắng muốn xích lại gần nhau, nương tựa vào nhau.

Đêm ấy, anh chỉ ậm à đồ dành Dung cho qua chuyện. Đã có lúc anh muốn gồng mình làm dũng sĩ như trong các truyện cổ, sẵn sàng xông vào nơi nguy hiểm để cứu nàng công chúa lâm nạn. Nhưng liệu anh sẽ mang nàng đi đâu? Về quê ư? Về nơi thầy mẹ anh đã chọn người “nâng khăn sửa túi” cho anh ư? Lòng rối như tơ vò mà anh khẽ nhếch môi cười. (Anh đã “học” lỗi cười có chút mỉa mai, nhạo đời, xem cuộc đời như là trò chơi “mua vui cũng được một vài

trống canh" ấy từ lúc nào, anh cũng không biết nữa. Từ hồi anh đọc chuyện "Trạng Quỳnh" chẳng? Hay khi được xem tích "Nghêu Sò Ốc Hến" thấy các mặt quan vênh vào phải chui núp dưới gầm giường Thị Hến?...). Lần ấy thì anh cười vì chợt nghĩ tới cảnh vợ cả, nàng hai mà Hồ Xuân Hương đã phải cất tiếng chửi: *"Chém cha cái kiếp lấy chồng chung - Ké đắp chăn bông, ké lạnh lòng..."*. Cô Xuân con ông Hàn Mai ở quê và Dung, ai là người được đắp "chăn bông", ai phải chịu cảnh "lạnh lòng"? Ngẫm cảnh ấy thật là "cười ra nước mắt" và cũng thật viễn vông. Chẳng qua anh muốn lẩn tránh cái thực tại gần gũi chưa có cách giải thoát bằng một trò hề trong tưởng tượng.

Những ngày ấy, anh thường tỉnh giấc vào lúc tiếng chuông chùa thông thả bình bong chuyển ngân trên kinh thành yên tĩnh. Những tiếng chuông buông rơi trong đêm gợi anh nghĩ đến những giọt nước đang êm lặng ngấm xuống tầng đất sâu, hoặc là lan tỏa vào không trung bao la. Tiếng chuông gợi anh nghĩ tới con đường giải thoát. Con đường ấy đến với anh chủ yếu bằng cảm tính và trực giác. Anh chưa bao giờ có ý định tìm hiểu giáo lý đạo Phật, tìm chân lý giải thoát trong đó, nhưng các ngày nghỉ học, anh thường vãng cảnh chùa. Linh Mục, Từ Đàm, Bảo Quốc, Từ Hiếu, Diệu Đế..., mỗi chùa một cảnh sắc riêng, những đường nét kiến trúc và khung cảnh thiên nhiên xung quanh hòa nhập vào nhau mà không lẫn át nhau, cái này tôn vẻ đẹp cái kia, nên có sức hấp dẫn lạ thường. Sau những giờ học căng thẳng, một mình dạo bước trong bầu không khí thanh tịnh,

dưới những vòm cây xanh mát bao quanh chùa, tâm hồn trở nên thư thái như được giải thoát. Không khí trang nghiêm pha chút huyền ảo với tiếng gõ mõ cầu kinh, với bàn thờ Phật đầy ánh sáng và hương hoa thì lại là hình ảnh một thế giới khác - một miền cực lạc.

Trước lúc đến với Dung, cuộc đời anh chưa nếm trải khổ đau, nhưng đã bao lần anh xót xa khi thấy những kẻ ăn xin, những người lê tấm thân tàn phế nơi đầu đường xó chợ. Anh cũng từng khóc vui trước cái chết của Nhạc Phi, trước thân phận của Tố Tâm, nàng Kiều... Trong gia đình thì nhân tiên là cảnh vô vô năm canh của o Hối, là Kỳ con chú Huệ suốt đời u ơ, cho dù bị vu oan giá họa cũng chỉ biết lặng câm! Và bây giờ đến lượt anh! Quả “đời là bể khổ”, “tình là dây oan”...

Tiếng chuông chùa đều nhịp buông vào thính không như muốn mời gọi những ai đang ngủ say hãy thức tỉnh. Sau bao đêm trằn trối, anh đã giác ngộ con đường giải thoát là phải rũ sạch bụi trần. Thôi! Hãy dứt bỏ tất cả... Nhưng sự nhẹ nhõm anh chưa kịp hưởng, cảm thức tội lỗi và nhục nhã đã đè nặng lòng anh. Lẽ nào mang danh là trang nam nhi, là người quân tử mà đang tâm bỏ mặc những người thân yêu của mình dưới “bể khổ” và chỉ lo tìm đến “cõi phúc” cho riêng mình? Và “cõi phúc” ấy nào ai đã biết thực hư ra sao?

Giữa lúc anh dửng dăng không dứt thì Nhật đảo chính Pháp. Với nhiều người, cách mạng là thời cơ, nhưng anh chỉ như một con tốt giữa các thế cờ rối loạn, nép mình bên

đường biên, chẳng vội tìm đường đi và cũng chưa được ai nhòm ngó tới. Bạn bè quanh anh cùng học sinh Trường Khải Định, Đồng Khánh thì cứ xao xác, muốn được “xếp bút nghiên”. Tâm chưa vội nhận làm môn đệ của thuyết này hay thuyết nọ, nhưng trước cảnh quân đội Pháp chỉ sau một đêm đã phải đầu hàng binh lính Thiên Hoàng Nhật, cũng thấy hân diện cho giòng giòng da vàng và khoan khoái trong lòng. Hận thù của bao nhà cách mạng, bao vị chí sĩ quên mình vì nước như đã được trả. Cả nỗi niềm nhục của gia đình Dung như cũng được xóa mờ... Nhưng rồi chẳng mấy chốc, Đại Nhật Bản lại bị Nga Sô và Đồng Minh đánh cho tan tác. Trong cuộc xoay vần này, liệu vận nước sẽ đi về đâu? Liệu giang sơn có được độc lập, hay vẫn cam chịu thân phận nhược tiểu, phụ thuộc một cường quốc mới? Nga Sô hay Tàu? Lớp vua quan ham hưởng lạc, thích hát cô đầu, đánh tổ tôm hơn lo việc dân, việc nước thì còn trông mong gì nữa. Nhưng cụ Trần Trọng Kim - một học giả có tiếng, với những phụ tá là các thầy giáo, các trí thức tên tuổi như Tạ Quang Bửu, Hoàng Xuân Hãn, Phan Anh... liệu có gánh vác nổi trọng trách mà quốc dân đồng bào giao phó? Hay là phải đợi đến Việt Minh Cộng sản ra tay?...

Những câu hỏi thật không dễ trả lời. Không biết đã bao lần anh tự hỏi mình, rồi hỏi bạn, hỏi thầy Liêm, nhưng không ai dám nói chắc với anh.

Một buổi tối, trước ngày anh rời Huế, Thanh tìm đến với dáng vẻ gấp gáp khác thường. Đoán chừng cuộc thế sẽ rối loạn, ông Huy vừa viết thư bảo hai anh em phải về quê ngay.

Vừa bước chân vào phòng, Thanh đã ngoái tay khép kín cánh cửa sau lưng. Cô ngồi sát bên anh trên chiếc giường đơn, hơi thở dồn dập, đôi mắt to tròn rực sáng đảo quanh có ý dè chừng rồi nói nhỏ:

- Nhờ anh đưa thư cho Thầy... Có gì anh đỡ lời cho em. Em ở lại không chỉ vì thi cử. Tình hình này mà bỏ về quê thì...

Thanh dừng nửa câu, quờ tay sau lưng áo lấy ra một tập giấy và ghé tai anh thăm thì:

- Anh Tâm! Em được giao phân phát tập giấy này...

Đó là tập truyền đơn in lời kêu gọi của Tổng bộ Việt Minh: *"Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"*. Anh đưa lại tập truyền đơn cho cô và hạ giọng nói:

- Cô phải cẩn thận. Anh muốn nhắc cô nhớ lời Thầy dặn. Hại mình không nói làm chi mà khéo hỏng cả việc lớn.

- Anh thì lúc nào cũng lo xa! Em muốn nhờ anh một việc... Không biết anh có...

- Việc chi mà úp mở thế? Có chuyện gì với cậu Đào, hay muốn nhắn chi với anh Kiên đó?

Tâm đang thoáng mỉm cười, bỗng phải nghiêng người để tránh cái vung tay đầy vẻ bức bối của cô em:

- Thời buổi này mà anh còn nghĩ đến chuyện yêu đương! Còn tên Đào... Em đã nói với anh, hẳn là mật thám!

- Không nên vội nghi ngờ người ta...

- Anh thì ai cũng tin được, cũng thương được! Đường lối Việt Minh quang minh chính đại như thế không theo, chẳng phải mật thám cho Pháp cũng là tay sai Nhật!

- Có thể người ta chưa hiểu. Anh ấy vừa tâm sự với anh...

Một lần nữa, Thanh nồn nóng ngắt lời anh:

- Thôi, em không nói chuyện đó nữa. Rồi anh xem... - Cô dừng giây lát, rồi nói, giọng nhỏ hần - Bây giờ em nhờ anh việc này. Ngày mai, nếu như anh cầm sổ truyền đơn này và tìm cách rải dọc đường tàu thì hay quá!

Cô ngược khuôn mặt ửng đỏ nhìn anh chờ đợi, tập truyền đơn khẽ chạm vào cổ tay anh. Một sự rung chuyển hợp thành từ nhiều nguồn cảm giác. Một chút xúc động vì được tin cậy, xen một chút lo lắng hồi hộp trước công việc nguy hiểm. Anh ngồi lặng giây lát, rồi dè dặt hỏi:

- Việc này cô đã hỏi ý kiến thượng cấp chưa?

- Chưa! Em vừa nghĩ ra khi rải truyền đơn.

Hai anh em lại ngồi lặng. Tiếng còi xe ngoài đường bỗng dội lên lảnh lòi khác thường và cảnh ối dưới mái hiên xạc xào như có ai vừa lay. Tâm đứng lên, ghé mắt nhìn qua cửa sổ, đôi lông mày rậm khẽ nhú lại, giọng như khàn đi:

- Anh khó nghĩ quá. Một việc như thế...

Thanh bỗng đứng phắt dậy, cao giọng:

- Anh cứ nói thẳng là anh sợ, muốn yên thân cho rồi! Vậy mà lâu nay...

Tâm gơ bàn tay mảnh nhỏ ra hiệu và vội ngắt lời:

- Nhỏ giọng một chút. Anh đã nói hết nhẽ đâu mà cô vội nổi nóng. Nếu chỉ liên can đến mình anh thì có sợ gì. Nhưng tính anh vốn đến đỗi đoảng, luộm thuộm, nếu chẳng may bị bắt thì nhất định chúng sẽ lần tìm đầu mối, em và thầy Liêm khó lòng yên ổn.

Thanh chưa nghĩ đến tình thế ấy. Cô ngồi xuống, xịu mặt, nhưng chỉ chốc lát lại vùng vằng đứng lên:

- Anh đừng có nguy hiểm! Anh thì chỉ lo yên với ổn! Thôi, chẳng cần! Không ngờ anh hèn nhát đến thế!

Thanh quay ngoắt đi, không ngoái lại.

Đó là lần thứ hai cánh cửa nhà thầy Liêm chứng kiến hai anh em chia tay lạnh nhạt. Có lẽ còn hơn thế. Tiếng sập cửa giận dữ cùng với ánh mắt như tóe lửa của Thanh đã nói lên điều đó. Cánh cửa như đã tách hai anh em ra hai thế giới. Ngoài phố bỗng có tiếng xe nhà binh chạy qua. Luống cuống, anh chạy theo hòng níu cô lại. Nhưng chậm mất rồi. Bên ngoài cánh cổng, như để chứng tỏ lòng can đảm, chứng tỏ mình sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp, Thanh rút tập truyền đơn, đường hoàng và lần lượt thả vào cổng các ngôi nhà hai bên ngõ. Tâm những muốn xô cánh cổng, nhào ra gọi cô lại, ngăn cản cô đừng dại dột làm liều, nhưng như thế khác chi báo động cho hàng phố. Hai tay bấu chặt cánh cổng, lòng anh bồn chồn day dứt khôn tả. Anh tự vấn và mắng mỏ mình không dứt. "Mình hy vọng ở Việt Minh mà sao lại ngại ngần nhập cuộc? Có thật mình sợ liên lụy đến người khác, hay đó chỉ là chiếc áo nguy trang cho sự hèn nhát?...". Và một nỗi lo làm anh thất ruột: nếu như không may, một tên pô-lít¹ khám xét Thanh thì chính là anh đã hại cô. Vì anh đã không nhận tập truyền đơn, nên cô mới bị bắt quả tang! Trời! Có cách gì... Mà sao cô ấy cứ phải vướng tập truyền đơn

¹ Cảnh sát.

nơi tay? Kia! Lại có tiếng còi xe nhà binh! Anh bước dần ra ngõ, tiếng kêu không thoát ra ngoài, dội vang trong lòng, làm người anh căng lên và tưởng muốn nghẹt thở. “Thanh ơi! Quay lại đi em ơi!...”. Chiếc xe “Rép” rú máy vút qua và trong chớp mắt, hình bóng cô em cũng không thấy đâu nữa. Anh cảm thấy mọi thứ đều tuột khỏi tầm tay anh, bỏ anh trở trọi đứng chôn chân trong ngõ vắng.

Đêm ấy, hầu như anh không ngủ. Tiếng sập cửa, tiếng sợi xích loảng xoảng nơi cánh cổng, tiếng còi xe như vẩn lẩn quất quanh căn phòng làm anh nhức nhối. Đã có lúc anh ngồi bật dậy bởi nỗi bồn khoăn như vòng xoáy ốc cứ thít dần lại, trở nên nhọn hoắt, chọc tận gan ruột làm anh đau buốt. “Trời! Nếu đêm nay Thanh không về tới trường thì mình biết nói sao với thầy mẹ?”. Rất khê, anh mở hé cánh cửa. Ngõ nhỏ về khuya vắng ngắt, tối sẫm đã níu giữ bước chân anh. “Bây giờ có đến trường cũng chẳng vào hỏi tin được...”. Anh lại lặng lẽ nằm xuống, nhưng cứ thao thức hoài. Và rồi tiếng chuông chùa bình bong bình thản nhắc đêm gần qua khiến anh khê giật mình. Sáng mai anh rời Huế mà chưa gặp Dung nói đôi lời từ biệt. Tối qua, anh đã bước qua cổng nhà Dung đến ba lần. Lần thứ ba, anh dừng bước, đặt tay lên núm chuông điện bên cổng. Lúc đó, từ trong nhà bỗng vọng ra tiếng máng đầy tớ sa sả của bà chủ. Anh chỉ nghe loảng thoảng, nhưng một câu nói khác mà người ta thuật lại cho anh từ trước, bỗng dội lên lộng óc: “Này, đừng có lên mặt. Nói cho mà biết, ông lên chức được cũng nhờ cái... này này!”. Thế là bàn tay anh rụt vội, tưởng như cái núm chuông ấy là

một vết nhơ. Anh kính tởm không muốn giáp mặt người đàn bà ấy. Phần nữa, gặp Dung, anh biết ăn nói thế nào. Liệu anh có thể nói lời cuối cùng, nói dứt một lần cho khỏi vương vấn, cho khỏi mang tiếng là kẻ hèn nhát và dối trá, cho cô khỏi chờ đợi lơ làng chẳng? Không hẳn, lúc rời cánh cổng núp dưới giàn hoa giấy ấy, anh còn tự nhủ: “Thế nào rồi mình cũng trở lại Huế. Thời thế rồi sẽ đổi thay, giúp mình giải thoát em...”.

Mờ sáng, Tâm chào từ biệt thầy Liêm ra ga trước giờ tàu chạy cả tiếng đồng hồ. Anh tính ghé khu nội trú Trường Đồng Khánh hỏi tin Thanh. Đến cổng trường, biết đêm qua cô đã về tới nơi, anh lưỡng lự giây lát, rồi khẽ chép miệng, đi thẳng lên ga. “Vây là yên tâm. Vào gặp nó cũng chẳng ích gì...” Thực ra thì anh như vừa xấu hổ về sự hèn nhát của mình, vừa thoáng e sợ phải đối mặt với cô em Việt Minh.

Điều anh không ngờ là vào lúc tàu sắp chạy, Dung tới. Ai tin cho Dung biết? Chắc là Đào... Dung lặng lẽ bước lại bên anh, cặp mắt đỏ hoe nhòe ướt chấp chới ẩn hiện dưới vành nón mỏng tang. Anh dẫn cô ra xa chỗ đông người, giọng ấp úng của người có lỗi và không thành thực:

- ... Thầy gọi anh về gấp. Cũng chưa biết ý Cụ thế nào... Chắc chỉ mươi hôm anh lại vào.

Dung cúi mặt, lí nhí:

- Không ngờ anh cũng biết nói dối. Em đã hiểu vì sao anh muốn xa lánh em. Em cũng nhục nhã lắm anh ơi!... Vâng, em biết mình không xứng với gia đình danh giá của anh...

Giọng nói đầm nước mắt của cô làm anh mũi lòng và bối rối. Chao! Ước chi trời bỗng tối sập lại và mọi người hãy biến đi để anh cất bỏ chiếc nón úp sập trên đầu em, cho em gục mặt vào lồng ngực u uất và như đang rỉ máu của anh, để em đừng nói thêm lời nào nữa làm anh đau xót. Nhưng anh bất lực đứng xo người, khẽ kêu lên:

- Đừng... đừng nói thế Dung ơi! Anh sẽ vào, nhất định anh sẽ vào!

Lúc đó, chẳng phải là anh hứa hão. Tình yêu chân thật và vẻ cam chịu của Dung khiến anh trở nên cứng rắn và bỗng muốn gồng mình vượt qua mọi trở lực. Như cũng đoán hiểu được nỗi lòng anh, Dung ngược lên, giọng tha thiết:

- Anh nói thiệt chứ? Em chờ anh! Dù sao em cũng chờ...

Tàu đã huyết còi. Dung hồi há dúi vào chiếc túi nơi tay anh gói mè xứng và mấy quả chanh cô hái vội ở góc vườn nhà. Anh quay gót, nhưng ngay lập tức phải ngoái lại để rồi suốt đời không quên cặp mắt rực sáng, quyết liệt của người con gái dịu hiền mà anh tưởng chỉ biết tuân phục với tiếng "ạ" êm ngọt như chén chè đậu ván.

Con tàu đưa anh dần xa Huế. Anh vẫy tay chào đáp lại những em bé bên đường, miệng thoáng mỉm cười mà lòng cay đắng. "Đem qua mình đã chối bỏ cách mạng và bây giờ mình chạy trốn tình yêu!"...

Lời tự chỉ trích mấy chục năm trước vọng lại trong buổi tỉnh mơ này không làm anh cảm thấy cay đắng nữa. Anh bỗng nhếch mép cười một mình. "... Để đến hôm nay trở

thành một kẻ hành khất ngồi chực trước cửa đưa em cách mạng đây!”.

Trời đã sáng. Tâm vứt máu đầu lọc thuốc tòn từ lâu, thâm nhũ vậy, rồi đứng dậy. Anh cũng không thật rõ tâm trạng mình ra sao. Mía mai? Bất mãn? Hay giấu cợt sự thua thiệt của mình?

Có tiếng lết dép, tiếng cửa mở trên gác đối xuống. Anh cứ nghĩ Thanh phải dậy sớm vì cô vốn hăng hái, lại còn phải lo vào bệnh viện. Nhưng hóa ra phòng Thanh ở mở cửa muộn nhất.

Thật chẳng khác gì trò ú tim. Vào lúc Tâm chuẩn bị “tư thế” để đối mặt với Thanh thì người ra mở cửa là một cô gái trẻ lạ hoắc, mang váy ngủ mỏng manh. Cô gái dụi mắt, có vẻ khó chịu:

- Bác hỏi nhà ai?
- Cậu... cậu là cậu Tâm đây. Bố mẹ cháu đâu?
- À... Bố cháu đi công tác. Mẹ trực ở bệnh viện.
- Thế bà đã tỉnh chưa?
- Hình như là tỉnh rồi.

Hai cậu cháu đối đáp bên khung cửa mở hé. Cháu không mời, nên cậu không thể bước vào nhà. Phía trong phòng, bỗng văng ra một tiếng gọi giật:

- Chị Linh! Vào em hỏi đã!
- Cái gì?
- Lại ăn mì sợi à?
- Ừ. Chê thì nhin.

Linh hơi quay người đáp vậy, đôi mắt hấp háy như chưa tỉnh ngủ vẫn nhìn người cậu gầy gò xa lạ với vẻ dò xét. Tình thế ấy khiến Tâm phải vội hỏi câu cuối cùng:

- Thế bà nằm ở bệnh viện nào, cháu?

- Bệnh viện B.

- Thôi, cậu đi đây. Mẹ có về, bảo cậu Tâm đã ra.

Tâm quay ra xe. Chiếc túi vải chỉ đựng vài thứ lặt vặt mà anh cảm thấy nặng chịch như đeo đá. “Chúng nó ăn nói, hỏi han đến lạ! Chẳng còn “dạ, thưa, bẩm” như mình và Thanh hồi nhỏ... Ờ, hồi đó kiểu cách phong kiến, nay dân chủ mà!... Mình đã thành kẻ xa lạ trong con mắt người thân, hay Thanh đã dạn trước con phải cảnh giác với mình?...”.

Những ý nghĩ chập chờn thoáng qua, nhưng bao trùm là nỗi buồn và thất vọng. Anh trông mong và có thể nói là thèm muốn được thấy “cánh cửa” bao phen ngăn cách hai anh em “bên này, bên kia” nay rộng mở đón anh trong tình cảm gia đình ấm áp; không ngờ cánh cửa chỉ mở hé với sự vô tình đến ớn lạnh.

Ngồi lên xe, anh ngoái nhìn bác xích lô, nhẹ giọng nói:

- Thôi, ta đi, bác.

- Nhưng đi về phố nào ạ?

- À... - Thì ra lúc lên xe, anh chưa quyết sẽ đi đâu - Bác cho tôi đến bệnh viện... À, không, bác cứ đi hết phố này đã...

Anh lúng túng vì chợt nghĩ, biết đâu mẹ đã tỉnh. Phải tắm rửa, cạo râu, “tân trang” lại một chút mới được. Chắc phải tìm nhà con Hải. Hay là đến nhà Kiên?... Không được! Mình

đến không khéo ảnh hưởng bước đường thăng tiến của cậu ta...". Tâm thầm nhủ vậy vì nghĩ rằng một người thông minh sắc sảo, hoạt động sớm như Kiên, lại có bố là chiến sĩ phong trào "30-31" thì bây giờ chắc làm to lắm rồi". Anh cũng cảm thấy ngượng, nếu như xuất hiện trước "ông lớn" bạn cũ với bộ dạng tiểu tụy như thế này.

Trước mặt đã là ngã ba đường mà anh vẫn chưa biết nên rẽ về đâu...

PHẦN THỨ HAI

VII

Tâm không đến nhà Kiên. Tính anh vốn không thích dựa vào những người có thể lực. Nhưng cuộc đời ai học hết chữ ngờ!

Vào lúc Tâm ngồi trên xích lô phân vân trước ngã ba đường thì trong một căn phòng loại đồng dạng ở khu tập thể cũ kỹ đã lâu không được sơn quét lại, “ông lớn” Kiên một mình bên ly cà phê đen (không biết mấy phần là hạt ngô rang?) đã cạ với điều thuốc “Điện Biên” gần tàn. Anh ngồi lặng nhìn ánh hồng loang lổ sau làn mây xám nhạt đang dâng lên bên ngoài cửa sổ. Trong mớ ký ức mù mờ như làn sương mong manh vừa tan, Kiên chợt nhớ đến một câu hát hầu như chẳng liên quan đến những điều làm anh bận tâm: “*Đông phương hồng, mặt trời lên! Trung Hoa chúng ta có Mao Trạch Đông...*”. Bài hát ấy, một thời lớp cán bộ như anh không biết đã bao lần trịnh trọng và say sưa vượn cổ, cao giọng ngân nga trong những buổi lễ, những cuộc liên hoan. Đến nay, hình như nó đã bị thiên hạ bỏ quên. “Ồi chao là thời thế

đảo điên, là nghĩa tình đồng chí!...". Trong dư âm tiếng tụng ca một thời như đang văng lên đầu dây, anh khẽ nhếch mép cười. Trên bộ mặt vuông cứng cỏi với đôi gò má nhô cao và đôi mắt nhỏ dưới hàng lông mày cánh én, cái miệng rộng nhếch cười, đôi môi mỏng xạm khói thuốc tạo một vết chéo trông vừa khôi hài, vừa ngây ngô. Có lẽ vì lâu rồi anh không được cười, không có dịp để cười, chứ bài hát ấy gợi anh nhớ lại một thời có nhiều niềm vui. Phải! Thời ấy, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thoát khỏi thế cô lập, chiến khu Việt Bắc nối dài với dải đất rộng lớn suốt từ Á sang Âu. Ở vùng tự do quê anh, đâu đâu cũng náo nức tiếng hát tiếng hò của những đoàn dân công "*Thăm thiết tình Việt-Trung-Xô/Đế quốc càng nhiều mối lo...*"; rồi những đơn vị bộ đội chuẩn bị vào chiến dịch mới rậm rịch bước chân khắp đầu làng cuối xóm. Đó cũng là lúc mỗi tình thâm kín và trở treu của Kiên bùng phát như một cơn bão khiến anh trở nên "nổi tiếng"...

Quãng đời trẻ trung, trong trẻo như nước suối đầu nguồn ấy chợt hiện lại đã giúp anh tạm thời gạt bỏ những nỗi niềm cay đắng về số phận trở treu của riêng mình. Nghĩ cho cùng thì bàn cờ cuộc đời xoay chuyển cũng vui! Kẻ chủ mưu hãm hại anh rút cục cũng bị vùi dưới mấy tấc đất cùng mưu đồ vương bá làm mỗi cho dun đế, nay chẳng mấy ai nhớ tìm đến hương khói. Còn anh, tưởng phải bỏ thân nơi biệt xứ thì - nói theo một "thành ngữ" mới hình thành mấy chục năm qua - nhờ ơn Đảng và Chính phủ, lại được trở về với mẹ, với vợ con, mặc dù cuộc đoàn tụ chẳng thật vui vẻ. Người mẹ già thân hình da bọc xương, hầu như suốt ngày

nằm bẹp trên giường, vẫn luôn nhìn anh với cặp mắt soi xét và bất mãn. Bạn bè cùng lứa với anh, người lên cấp tướng, người thì xe đưa xe đón tận nhà. Với người vợ, anh những tưởng vợ chồng xa cách lâu ngày khao khát như đại hạn gặp mưa, cuộc ân ái thắm nồng sẽ khó dứt; không ngờ anh vừa nâng đầu vợ lên cánh tay dài xương xẩu của mình, chị Cam đã co rút như chạm phải gai vậy. Anh tưởng chị rút rè như ngày mới cưới, cứ dần tới; chị chấp nhận một cách lãnh cảm khiến anh phung phí sinh khí mà chẳng nên tích sự gì...

Anh hiểu cuộc đời chẳng bao giờ hoàn mỹ, có thằng bạn cùng bị “biệt xứ” như anh còn chịu cảnh bi đát hơn, nên anh vẫn xem mình ít nhiều có may mắn. Nay thì sắp gặp lại thằng bạn thân, sau một phần tư thế kỷ hầu như biệt tăm. Thật ra, Kiên cũng biết Tâm sống bên kia chiến tuyến, có điều chẳng rõ anh ta làm gì và ở đâu. Nhiều lần, người ta căn vặn dò hỏi Kiên: “Đồng chí có liên lạc gì với Tâm không? Có biết anh ta đang làm gì không?...”.

Bây giờ, khi không một cơ quan nào chịu dung nạp một người “có vấn đề” như anh, Kiên chẳng cần chứng minh sự trong sạch, “không liên quan” làm gì nữa, nhưng anh thật vui khi biết Tâm đã không “chạy theo địch”...

- Ba nó định đi đâu... Cơm em rang rồi...

Chị Cam tay cầm nón, trước khi đi làm đã buông lời vậy, không yêu chiều mà cũng chẳng hờ hững.

- Ừ, thì cứ để đó.

Kiên đáp lời, cũng với giọng điệu “vô tình” như vậy. Chị Cam quay lại tìm gì đó trong phòng để có cơ nhắc lại nỗi băn khoăn:

- Mà ba nó định đi đâu đó?

- Ờ... thì cũng dạo quanh mấy hiệu sách cho đỡ cuồng chân.

Hai người không ai nói thật lòng mình. Chị Cam như e ngại chồng đã nghe những điều tiếng không hay ở nhà rồi sẽ đi tìm sự thật. Chị không ngờ chính Kiên khi dò nhìn tấm lưng gầy guộc của vợ cũng e ngại vợ quay lại sẽ thấy bộ mặt sượng sùng của một kẻ vừa nói dối. Chỉ khác lời nói dối của Kiên lại có dư vị thích thú, như sau khi uống chén trà đắng chát, ta cảm thấy ngòn ngọt trong cổ họng. Cả một chuỗi kỷ niệm thời trai trẻ đẹp đẽ lại bùng thức trong anh.

Kiên không dám nói thật với vợ việc mình định đi thăm bà cụ Huy vì thấp thoáng sau bà già héo hon ấy là Thanh. Mỗi khi nhắc tên cô anh vẫn rung cảm, bất chấp mọi biến động xã hội, những vương bận gia đình vợ con và tuổi tác. Anh cũng bất cẩn (hoặc là anh dễ dàng thông cảm và tha thứ) về lạnh nhạt của cô khi hai người tình cờ gặp nhau trên phố sau ngày anh từ nơi “biệt xứ” trở về. - “Anh... anh mới về...” - “Mình về được tuần nay rồi. Thanh vẫn làm chỗ cũ chứ?” - “Vâng... Anh thông cảm, em phải đi kéo chậm giờ...” . Cô chỉ nói vậy rồi nghiêng nón, đạp xe đi. “Cô ấy e ngại tiếp xúc với mình trước cặp mắt soi xét của ai đó?...”. Anh thoáng nghĩ vậy rồi nhếch mép cười về sự trớ trêu của cuộc đời. Ngày nào, “tổ chức” sợ lý lịch anh mang “vết” nếu làm rể cụ Huy; còn nay, Thanh lại sợ liên lụy vì đã trò chuyện với anh ngoài đường!

Bạn bè cùng lứa với Kiên, mỗi khi có dịp gặp nhau gợi chuyện cũ, vẫn thường thốt lên: “Cậu mà định làm rể cụ

Huy thì kỳ cục thật!"... Mấy ai bàn đến lý lẽ vì sao con tim lại rung động; cũng như đừng hỏi tại sao anh lại bồi hồi nhớ những kỷ niệm xưa vào buổi sáng mai này. Sự đời, có những sự kiện được xem là rất quan trọng nhưng không để lại dấu ấn gì trong tâm khảm mỗi con người. Nhưng có khi chỉ vương nhẹ vào cánh tay, mái tóc của một cô gái, lòng ta lay động mãi tới khi về già! Và có điều tưởng là có lý nhưng rồi hóa ra vô lý, và ngược lại; có điều thì như trò ú tim, bắt ngờ từ đâu đó chồm hồm nhảy ra! Kể ra, theo lẽ thông thường, với lập trường giai cấp kiên định, việc Kiên "tơ tưởng" đến Thanh quả là "kỳ cục". Bố anh từng kéo đàn kéo lữ đến đốt nhà người ta, mà anh lại muốn người ta cho con gái cùng về làm bạn trăm năm với anh sao? Đã đành, khi anh để mắt đến Thanh thì biến cố ấy đã thành chuyện xưa rồi; tro than ngôi nhà to lớn toàn gỗ lim gỗ mít ấy đã làm phân bón cho bao mùa cây trái trong khu vườn ấy rồi. Nhưng tâm trí con người ta như là một tấm phim, đã in hình lên, khó mà xóa được.

Năm Ba Mươi ấy, Kiên mới là chú bé bảy tuổi, nhưng đến nay vẫn nhớ cảnh làng trên xóm dưới rừng rừng náo động, trống, phèngh la gõ liên hồi và rầm rập bước chân của không biết bao nhiêu là người kéo đến nhà ông Huy. Ông không là quan sở tại, nhưng đã leo tới tận triều đình Huế, đương nhiên bị xếp vào hàng tội nhân - loại trọng tội. Vì trong bốn loại tội phạm được người ta đúc kết thành khẩu hiệu lưng danh thời đó ("Trí, Phú, Địa, Hào - Đào tận gốc, tróc tận rễ!"), mình ông Huy dính cả bốn! Không có tội nhân để trừng trị,

đồ vật phải thế mạng. Nhà cửa bị đập phá, hoành phi câu đối sơn son thếp vàng bị dẫm gãy nát trước khi làm mồi cho lửa. Những chồng sách chữ Hán, chữ Tây - cái thứ chữ nghĩa của bọn thực dân phong kiến - cũng chung số phận; trong đó có những bộ sách thuốc quý của danh y Hải Thượng Lãn Ông Lê Hữu Trác, những thi tập của các nhà thơ Miên Thẩm Tùng Thiện Vương... Hồi đó, Kiên đã biết gì sách Tàu, sách Tây, chỉ hả hê nhìn ngọn lửa ngút trời khiến cả những hàng cây mít cây nhãn xung quanh khô héo. Kiên càng hả hê tự hào vì biết bố mình là người chỉ huy cuộc tàn phá oanh liệt ấy. Oanh liệt và tự hào quá đi chứ! Lần đầu tiên bọn nhà giàu quen ăn trên ngồi trốc sợ chết khiếp, chạy trốn như *chuột ngày* trước những dân cày bao đời chỉ cam phận tôi đòi, gọi dạ bảo vâng. Một ngày sau, khi đám lửa tàn, Kiên lại có niềm thích thú được cùng trẻ con trong xóm tự do càn quét khu vườn bấy lâu như là vùng cấm địa. Chiến lợi phẩm Kiên thu được, không kể mấy quả cam bù còn chua, là xâu tiền đồng và một cuốn sách chữ Nho chấy nham nhở. Những đồng tiền không mua bán gì được, nhưng để đánh đáo vẫn tốt. Giấy bản in chữ Nho vo tròn lại, luồn qua lỗ đồng tiền rồi xòe ra là thành quả cầu (còn gọi là "kiện"), đá vừa nhẹ vừa êm.

Mấy ngày sau, dân làng vẫn chưa dứt truyền tụng chào xáo những chuyện chưa từng có trong vùng. Nào là cảnh cướp chính quyền huyện, người đông như hội, đồ ngang chèo không xuể, bà con ven sông liền ghép thuyền thành cầu phao qua sông, như ông bà xưa kia từng ghép cầu phao

cho đại quân Quang Trung tiến ra Bắc đuổi quân nhà Thanh. Nào là chuyện tên tri huyện khiếp sợ bỏ trốn, rồi cảnh tri huyện Thanh Chương bị chặt làm ba khúc...

Dữ dội và khốc liệt là thế, vết đứt gãy - nói theo "sách" là cái hồ sâu hận thù giữa hai giai cấp, giữa gia đình ông Huân và ông Huy sâu sắc là thế; vậy mà anh lại đi kết bạn với Tâm và yêu Thanh! Vì thế, anh bị phê phán "mất lập trường" nhiều lần và cũng mấy lần phải viết kiểm thảo tự thú tội "mơ hồ đấu tranh giai cấp". Kiên còn nhớ, trong một lần kiểm thảo, trước những bộ mặt nghiêm nghị dữ dằn như các chiến sĩ đâm lê, anh đành nhận tội nhưng rồi bỗng đưa hai tay ôm lấy mái tóc rối bù, thốt kêu lên nghẹn ngào: "Ôi! Các đồng chí... các đồng chí có hiểu không?...". Anh không nói tiếp được vì chủ tọa đã cao giọng: "Đây có phải sân khấu đấu mà đồng chí đóng kịch!". Mà làm sao nói cho họ - những đồng chí nhưng không cùng quê với anh - hình dung được là trước khi anh hiểu về "đấu tranh giai cấp", gia đình ông Huân và ông Huy cùng ăn một giếng làng, cùng chung phiên chợ, bà ngoại Kiên lại là bà con bên nội ông Huy. Đời thân sinh các cụ thì đã cùng đi quyên góp sắt cho các xưởng đúc súng của tướng Cao Thắng trong khởi nghĩa Phan Đình Phùng. Tâm và Kiên thì cùng học trường làng, từng che chung một chóp lá kê ngày mưa, những chiều hè cuộn cuộn gió Nam-cào thường cùng đi tắm sông... Bao nhiêu là thứ "cùng" ấy như đã lấp đầy, đã làm nhòa mờ hồ sâu ngăn cách giữa hai gia đình. Khu vườn bị cháy sạm ngày nào thì chỉ sau một vài mùa mưa lại xanh um cây lá, rồi khu

nhà rộng gần gấp đôi ngôi nhà bị đốt cháy hồi “Ba mươi” đã được dựng lên...

Với Kiên, cái vòm cổng khu nhà vườn ấy là nơi ươm hạt giống tình yêu giữa anh và Thanh. Đó cũng là nơi chứng kiến hành vi quyết liệt của anh muốn xóa bỏ hố sâu ngăn cách giữa hai gia đình. Mỗi tình đầu thâm lặng và “bảo bối” anh nắm chắc đã truyền cho anh can đảm, thôi thúc anh thực hiện hành vi quyết liệt ấy. “Bảo bối” đó là thư của cụ Hồ Chí Minh, tức là nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc, kêu gọi đồng bào cả nước - *“các vị phụ lão và các vị chí sĩ... các phú hào, binh sĩ, thợ thuyền dân cày, nhà buôn, công chức, thanh niên, phụ nữ... không phân biệt trai, gái, già, trẻ, lương, giáo, giàu nghèo... đoàn kết lại...”*¹. Thời ấy, lớp cán bộ trẻ như Kiên nghe những bài giảng về đấu tranh giai cấp từ nước ngoài truyền vào - nào là “giá trị thặng dư”, “tư bản bất biến”, rồi “tư bản khả biến”... - như vệt nghe sấm; còn “bảo bối” của cụ Hồ thì giản dị, gần gũi và thiết thân như cái giếng làng dùng chung đã bao đời, như trận mưa ngày nắng hạn ngấm khắp mọi mạch đất, chuyển sinh khí đến tận mỗi tế bào cuộc sống...

Thật ra, không phải Kiên đã xóa bỏ được “hố sâu” nào mà chỉ “trở tài” vượt qua bức tường cao bên cổng nhà cụ Huy. Cái vòm cổng ấy với hai cánh cửa bằng gỗ lim nặng trĩu cũng như cả tòa nhà và khu vườn đầy cây trái ấy đã bị đập

¹ “Thư gửi đồng bào” ngày 6-6-1941 và “Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa” tháng 8-1945 của Hồ Chí Minh.

phá, chia năm xẻ bảy hồi “Cải cách”... Vậy mà sáng nay, tất cả bỗng hiện ra rõ mồn một trước mắt anh, sau khi tấm lưng gầy của vợ khuất sau cánh cửa thô sơ đã bạc màu sơn...

Một cánh cửa tạm khép lại, nhường chỗ cho hình ảnh cô nữ sinh Đồng Khánh bên hai cánh cổng đóng chặt. Đó là vào lúc sáng sớm. Còn buổi tối hôm trước, lúc mới từ trên huyện về, Kiên đi quá mấy bước xem thử nhà cụ Huy động tĩnh ra sao. Chỉ thấy cái vòm cổng kín mít và khu nhà-vườn lặng phắc, tối om như chốn không người. Sau ngày giành chính quyền ở huyện không mất một viên đạn vì viên tri huyện từng là học trò của cụ Huy đã tự đem tất cả hồ sơ ấn tín nộp cho cách mạng, Kiên nóng lòng muốn về ngay làng mình. Anh lo các đồng chí ở địa phương - trong đó ông Huân là người chủ chốt - để dân chúng làm những điều quá tả, phương hại đến chính sách đại đoàn kết của Việt Minh. Vừa gặp ông Huân nơi bậc cửa, anh đã buột hỏi:

- Nhà cụ Huy có sao không mà vắng hoe, chẳng thấy đèn đóm chi cả? Bố mà làm như hồi “Ba Mươi”...

Ông Huân đang chăm đóm lửa vào nỏ điều thuốc Lào, vội ngẩng lên ngắt lời con, giọng ồm ồm điềm đạm:

- Anh khỏi lo. Tôi đã cho phổ biến “Thư kêu gọi Tổng khởi nghĩa” của cụ Hồ đến tận từng xóm. Nhân anh về, sang nói với cụ mấy lời cho cụ an tâm.

Được lời như cởi tấm lòng, sáng dậy, anh ăn vội củ khoai lang luộc còn bốc khói, chiêu vài ngụm nước chè xanh, rồi cầm cuốc đi ra ngõ.

Trên đường đến nhà cụ Huy, trong bầu không khí ban mai yên tĩnh, Kiên đang thả hồn mình vào xứ Huế mộng mơ thì giật thót người khi chợt nghe tiếng “u ơ” phía sau. Thì ra Kỳ-cầm đi thu *câu-đầy* về - những chiếc cần câu chỉ dài bằng nửa sải tay, một đầu vót nhọn lăm bùn, còn đầu nữa chuốt mỏng uốn cong như lá lúa cột sợi cước đeo móc câu. Kỳ có biết mô tê gì, nhưng Kiên có cảm giác như mình đang làm điều vụng trộm bị bắt quả tang, đôi tai nóng ran lên. Nhớ lại vai trò của mình, Kiên vung tay chỉ phía trước, nói to: “Nhà cụ Huy dậy rồi chứ?” Kỳ trân mắt nhìn ông cán bộ Việt Minh huyện với thân hình cao to, áo quần nai nịt gọn ghẽ, khế xo người làm bộ sợ sệt, lắc lắc cái đầu húi cua bờm xồm rồi “u ơ” ôm chùm *câu-đầy* bước đi. Được mấy bước, Kỳ quay lại “u ơ” đưa tay chỉ khúc quanh vào xóm và nháy mắt toét miệng cười. Anh chàng tinh mắt vừa thoáng thấy bà chị con ông bác từ đằng xa.

Trước vòm cổng nhà cụ Huy, Kiên đang loay hoay bên hai cánh gỗ lim nặng nề đóng chặt thì Thanh từ Huế vừa về tới. Cuộc gặp quá bất ngờ, cả hai lúng túng, lời chào ấp úng chẳng trọn câu:

- ... Thế mà em cứ tưởng...
- Cô vừa về... Tôi định sang gọi Tâm...
- Để em gọi cổng.

Nhanh nhẩu, Thanh định đưa tay đập mạnh lên cánh cổng, nhưng Kiên vội níu tay ngăn lại:

- Đừng cô! Làm náo động, hai cụ thêm lo.

Thanh vụt quay lại, rút tay như chạm phải lửa, không ngờ

Kiên đứng sát mình đến thế! Cô vội né người, hơi cúi mặt để giấu bớt đôi gò má ửng đỏ và ánh mắt ngời sáng của mình, nói nhỏ:

- Thế thì làm sao... Dù sao em cũng phải vào...

Kiên cũng bối rối lui một bước, tuy cặp mắt không rời lưng áo đầm mồ hôi của Thanh. Đêm qua, anh vừa nằm mơ ôm choàng tấm lưng thon thả ấy trong vòng tay mạnh mẽ cứng cáp của mình; không, không phải anh sàm sỡ với cô mà vì trên đường về quê, khi qua đò ngang, một tên lính Nhật chòng ghẹo vuốt má cô khiến anh phải đóng vai hiệp sĩ như trong chuyện cổ tích, xô tên cướp lùn béo tròn lăn tòm xuống sông, còn cô gái mặt mày tái nhợt nép sát vào lòng anh... Nay thì bàn tay chàng "hiệp sĩ" can đảm trong mơ còn run sau khi chạm khê vào ống tay áo của Thanh khiến anh phải e ngại đưa mắt nhìn quanh. Biết đâu có ai đó đang dõi nhìn cảnh tình tứ của anh chị. Kiên ngược nhìn khung cổng cao đồ sộ, hai dãy tường đầy mảnh chai trên đỉnh và bống chột nhớt. Hồi còn học lớp Nhất trường làng với Tâm, một lần hai anh em mài đá bóng về muộn, cổng đóng, Kiên đã giúp bạn vượt tường vào. Bây giờ... Một ý nghĩ ngổ ngỗ làm anh mỉm cười. Mang danh cán bộ Việt Minh huyện, giữa những ngày cách mạng sôi sục này mà rủ rê con nhà quan, trèo tường như kẻ đạo chích thì thật đẹp mặt! Nhưng là một chàng trai vừa qua tuổi đôi mươi, bầu máu nóng với bao nhiêu nguồn lực thúc đẩy, kích thích anh, lần át nổi e ngại kia.

- Tôi đã có cách. Nếu như Thanh không ngăn cản...

Kiên nói nhanh, mắt hướng vào chỗ bức tường giáp nổi

với cổng. Dõi theo cặp mắt nhỏ tinh nhanh ấy, Thanh chợt hiểu, vội đặt túi xách xuống và nói nhanh:

- Phải rồi! Để em trèo vào.

Vừa dứt lời, cô đã bước tới vươn tay bám vào thành cổng. Là trang nam nhi thân dài vai rộng, ai nữ đứng xuôi tay nhìn tiểu thư liễu yếu đào tơ mạo hiểm trèo tường. Gần như là hốt hoảng, Kiên vươn người, hất tay Thanh và chỉ giây lát sau, bằng mấy ngón chân, anh đã đứng trên đỉnh tường đầy mảnh chai sắc nhọn. Bám vào thành cổng chốc lát để lấy lại bình tĩnh, anh đu người xuống và buông tay đánh "thịch". Thế là xong! À, còn phải rút chốt cổng. Việc nhỏ, đưa con nít cũng làm được. Vậy mà thân hình cao lớn của anh run lên, hơi thở dồn dập. Anh hồi hộp tưởng đến giây phút hai cánh cổng hé mở... Quả nhiên, cái vòm cổng có phần kín đáo với làn ánh sáng mờ mờ êm dịu, rồi mấy sợi tơ nhện mong manh vừa giăng đêm qua vương trên mái tóc như có ma lực níu bước chân hai người. Cả hai, có bao nhiêu chuyện để nói với nhau, nhưng lặng giây lát, Thanh mới buột ra trong hơi thở nhẹ:

- May mà có anh...

- Thanh không biết, hồi nhỏ tôi đã trèo qua...

Tuy không cố ý, họ đứng gần như sát bên nhau, tương như hơi thở nóng hổi tuổi thanh xuân của họ hòa vào nhau. Tình thế kể cũng nghịch đời: khách lại làm người mở cổng nên "quên" không lui bước, cô chủ thì như e sợ sắp phải đối mặt với song thân và cũng ngại ngần bước vào vòm cổng chật hẹp không lấy gì làm "trong sáng", nhất là khi chàng

trai mạnh mẽ với cánh tay dài rồi rãi chỉ khê động cựa là túm được cô! Chưa phải là “sét đánh” nhưng ánh mắt họ giao nhau chớp nhoáng rồi lại thẹn thùng lảng xa. Thanh bỗng khê nhú lông mày. Cô giận mình có phần buông thả và cũng vì cô hồi tưởng kỷ niệm tuổi thơ một cách khó nhọc. Từ hôm nhận được bài thơ của Tổ Hữu bên Trường Khai Định ném qua, đầu óc cô đầy ắp những từ ngữ và khái niệm mới mẻ, những ước vọng và ý tưởng lớn lao. “*Đời cách mạng từ khi tôi đã hiểu - Dấn thân vô là phải chịu tù đầy...*”. Bên cuộc sống oanh liệt như thế, những gì là riêng tư trở nên vô nghĩa. Như bên ngọn đèn pha chói rục, ánh đèn dầu nhỏ nhoi bị bỏ quên. Trong buổi sáng trong lành này, vòm cổng và khu vườn im mát nơi quê nhà như đã giúp cô tỉnh cơn say, đưa cô trở lại thời thơ ấu. Cô đã nhớ ra, cặp môi loáng ướn nhoén cười, đôi mắt đen nhánh dưới hàng lông mày dài uốn cong bừng sáng:

- À, em nhớ rồi! Hôm đó chính em đóng cổng. Ai bảo các anh để em phải về một mình...

Kỷ niệm tuổi thơ trong sáng như một dòng suối thần dược có sức biến đổi con người ta trong giây lát. Hai người mau chóng lấy lại vẻ tự nhiên, sóng đôi đi dọc con đường lát gạch rộng dẫn vào nhà. Khi vào tới sân, Thanh vượt lên rẽ vào nhà-ngang, sà vào bên mẹ cùng những người thân đang quây quanh nồi ngô bung ăn sáng. Tiếng chào hỏi vỗ vập râm ran ở nhà-ngang cùng với tấm bình phong dựng trước bể cạn giữa sân hợp thành bức màn che cho Kiên êm nhẹ lách vào nhà-khách, tránh được những cặp mắt xét nét và nghi ngại.

Một lúc sau, đợi Thanh lên nhà trên ra mắt bố, từ nhà khách, Tâm kéo Kiên sang. Ông Huy đặt bát ngô bung xuống bàn, đáp lời chào của Kiên rồi bảo Thanh:

- ... Giờ con kể chuyện trong Huế cho Thầy nghe. Chắc các anh cũng nóng lòng biết tin.

Bà Huy cùng với Hưng cũng theo lên nhà trên khi hai chàng trai vừa níu kéo nhau ngồi xuống tràng kỷ theo chỉ dẫn của ông Huy. Với ánh mắt đầy vẻ nghi ngại và cảnh giác, bà liếc xéo vị khách không mời mà đến, rồi nói nhỏ:

- Thầy để cho nó ăn vài miếng đã...

Thanh đón bát ngô từ tay mẹ, đặt khế xuống bàn, e dè cất tiếng:

- Con biết kể thế nào đây... Chưa lúc nào Huế vui như thế...

Giọng cô dần trở nên mạnh dạn, hào hứng. Cô cũng nôn nóng muốn truyền cho nhiều người biết khung cảnh Huế trong những ngày Cách mạng Tháng Tám lịch sử. Một khung cảnh kỳ diệu, khó dùng lời lẽ diễn tả cho hết. Đêm 22 tháng Tám, hầu như cả thành phố không ngủ, người lo may cờ, kẻ viết khẩu hiệu, những đoàn người tập dượt "một-hai" rộn ràng khắp các ngã đường. Ai chưa sắm được vũ khí thì chạy quanh tìm giáo mác, dao rựa. Nhiều tốp thanh niên xúm nhau lại học những bài hát vừa được truyền từ Hà Nội vào: "*Việt Nam bao năm rồng rên xiết lầm than...*" rồi "*Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc...*". Hôm sau, trời chưa sáng, từ các ngã đường Kim Long, Vỹ Dạ, An Cựu, Bao Vinh, An Hòa, hàng ngàn người đốt đuốc, giương cờ đỏ sao vàng đủ các cỡ, kéo về trung tâm thành phố. Trên sông Hương và

những nhánh sông đào quanh thành phố, từng đoàn thuyền cắm cờ đỏ sao vàng, nối nhau hướng về Đại Nội, nơi sẽ diễn ra cuộc mít tinh lớn...

Thanh thuật lại mỗi lúc một sôi nổi, thỉnh thoảng dừng lời nghe ông Huy, Tâm hoặc Kiên hỏi điều này điều khác. Bà Huy đứng sát sau lưng con gái, lúc lúc lại đưa tay vuốt sửa mái tóc dày chưa kịp chải hoặc sờ nắn đôi bờ vai cô. Hẳn là bà muốn kiểm nhận xem đứa con gái bướng bỉnh của bà còn nguyên vẹn không và đã thực sự trở về với bà chưa. Khuôn mặt bầu bĩnh xinh xắn với đôi mắt đen ngời ngời ánh sáng trong trẻo hồn nhiên của Thanh thì như đã hút hồn Kiên. Những câu chuyện cô kể lại, và vị thế mới của cô trong ngôi nhà luôn gìn giữ tôn ti trật tự một cách nghiêm cẩn này cũng là điều kỳ diệu. Kiên biết, chỉ mới mười lăm ngày trước, trong con mắt ông bà Huy, Thanh là đứa con ngỗ ngược, không chịu theo khuôn phép gia giáo, bỏ gọi về không cho học tiếp, vẫn gan lì ở lại. Và trước đây, trong bữa ăn, chỗ của cô là ở nhà ngang hay dưới bếp; khi nhà có khách, làm gì được lên hóng chuyện. Bây giờ thì cả ông bà Huy, cả anh và Tâm đều chăm chú nghe như nuốt từng lời của cô. Thật là cách mạng đã đổi đời, đã mang lại những điều kỳ diệu tới tận dinh lũy phong kiến ở miền quê hẻo lánh. Giọng Thanh chột cao vọt lên như tiếng chim buổi sáng đẹp trời:

- ... À, có điều này nữa, rất là thú vị. Anh Tâm biết không, người thay mặt Việt Minh Trung ương nói chuyện với đồng bào Huế là nhà thơ Tố Hữu... Con cũng xin thưa Thầy biết,

thầy Tôn Quang Phiệt đã được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân Cách mạng Thừa Thiên...

Từ nãy, ông Huy ngồi dựa lưng vào tràng kỷ, hai tay chắp trước bụng, vẻ mặt chăm chú và có phần căng thẳng, cặp má hơi tóp lại, nhưng danh tính “Tôn Quang Phiệt” như là ngọn gió lành, là tín hiệu vui khiến ông ngồi thẳng dậy, đôi mắt chớp sáng. Kiên từng được Tâm cho biết ông Tôn Quang Phiệt có thời học chữ Hán với cụ Huy. Cho đến lúc Thanh nói rằng các gia đình Hoàng tộc, cả vua Bảo Đại và Hoàng hậu Nam Phương đều được sống yên ổn thì ông Huy như vừa cất được gánh nặng đè trĩu lòng mình mấy ngày qua, đứng nhanh dậy, bước lại gần Thanh hỏi nhỏ:

- Con nghe nói vậy hay là tận mắt thấy?

- Dạ, con thấy chứ ạ. Lúc đầu con cũng không thật tin. Chắc Thầy cũng biết Cách mạng 1789 ở Pháp, các gia đình quý tộc đều bị sát hại. Rồi Cách mạng vô sản Nga thì nhà vua bị giết một cách thê thảm...

Lúc này, anh chàng Kiên mới nhớ đến vai trò người cán bộ Việt Minh của mình, cùng lời dặn của ông Huân, từ tốn góp lời:

- Thưa Cụ, xin Cụ cứ an tâm. Trong Huế cũng như ở đây đều thực hiện chính sách đoàn kết, nhân đạo của Việt Minh. Cụ Hồ Chí Minh tức là nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc đã ra lời kêu gọi đồng bào đoàn kết, không phân biệt sĩ, nông công, thương, không phân biệt giàu nghèo, lương hay giáo...

Trong khoảnh khắc, ông Huy như đã biến thành một con người khác. Ông dạo quanh bộ tràng kỷ, thỉnh thoảng lại gật

gật mái đầu húi cua chớm bạc, rồi dừng bước bên Tâm, nhưng không hẳn là chỉ để nói với anh:

- Vậy là đúng rồi! Anh có nhớ hôm đưa Thầy “Thư gửi đồng bào” của nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc không?... Hôm đó, xem lời lẽ, Thầy đã đoán Người cũng là con nhà khoa bảng. Nay thấy Cụ trọng dụng hiền tài như các minh quân đời trước thì quả là đại hồng phúc cho dân ta rồi!

Bất chợt ông Huy quay bước, đi về phía tủ sách, đầu khẽ gật và như nói một mình: “May quá! Phúc đức quá!...”. Nổi xúc động khiến ông rơi lệ, phải kéo tà áo chấm nước mắt.

Một lúc sau, Tâm xin phép đưa Kiên sang nhà-khách. Đang vui chuyện và cũng chẳng nghĩ đến việc gìn giữ ý tứ, Thanh tập tễnh định theo sang. Cô vừa cất bước thì phía sau, bà Huy đã lên tiếng:

- Thanh con, ăn uống cho xong đi, rồi mẹ bảo Hảo nấu nước gội đầu cho. Anh em còn tha hồ trò chuyện. Mà con chưa thấy mặt em con đó...

Bà Huy sợ không nín được bước chân táo bạo của cô con gái, vội liệt kê hết việc này đến việc khác. Từ thêm nhà khách, Kiên đưa mắt sang bắt gặp hai tia sáng như ánh chớp đuổi theo không chút e dè. “Cô gái này muốn là làm, cụ không ngăn được đâu!”.

Khi Tâm đưa Kiên trở lại chào cụ Huy, Thanh từ buồng trong bước vội ra. Phía sau tiếng khóc oe oe của bé Hải dội lên không dứt. Chắc là bà chị đặt nó xuống giường quá mạnh tay.

- Anh Kiên! Có người nhấn với anh việc này...

Cô vừa nói, vừa bước theo Tâm và Kiên ra cổng, chẳng cần biết sau lưng mình bao ánh mắt dõi theo một cách ngạc nhiên và bức bối. Đi gần hết quãng đường lát gạch ra cổng, thấy Thanh chỉ góp đôi lời theo câu chuyện giữa hai người con trai, Tâm liền nắm tay bạn bấm mạnh, giọng đùa nghịch:

- À, đáng lẽ *moi*¹ phải rút lui sớm mới phải!

Kiên ngượng, vội nắm tay bạn kéo lại, nhưng Thanh khẽ bặm môi và nói:

- Có người nhấn với anh Kiên thật đó! Nhưng anh đừng vào nhà vội...

- *D' accord!*²

Tâm cười, lên ngồi trên bờ thành xây dọc lối đi, đưa tay xua "anh chị" ra cổng.

Cái vòm cổng im ắng, kín đáo và mấy sợi tơ nhện ở góc khe đu đưa trong gió sớm lại làm Kiên hồi hộp. Thanh bước sát lại bên anh, vừa nói, vừa liếc về phía Tâm:

- Hồi nãy, em quên nói với anh. Ba của Dung bị cách mạng bắt rồi!... Sao? Anh không hiểu à?... Anh Tâm em và cô Dung... Bây giờ biết nói với anh ấy thế nào?

- Chà!... Khoan đã... Để rồi mình sẽ tìm cách...

Chàng cán bộ Việt Minh huyện thoáng chút bối rối, nói như ngọng. Kiên biết Thanh chờ một lời khuyên của người

¹ Moi: Tôi (Tiếng Pháp).

² D'accord: Đồng ý (Tiếng Pháp).

có kinh nghiệm hoạt động cách mạng chứ đâu muốn nhìn cái mặt đang nghệt ra như học trò không thuộc bài của anh. Nhưng làm sao anh biết các đồng chí của mình trong Huế đã xử trí ông ta ra sao? Chỉ có cụ Hồ... Nhưng Cụ ở xa xôi như thế... Chỉ tội cho Tâm, vừa mới vui vẻ đó... Kiên quay nhìn lui. Anh chàng vừa ngồi đó mà đã biến đi đâu rồi? Có tiếng gọi Thanh giống giả từ trong nhà vọng ra. “Anh chị” có muốn tình tang mấy cũng biết là chưa phải lúc. Kiên đành phải kiểng cớ rút lui...

Đó là câu chuyện hơn ba mươi năm về trước. Tất cả vừa hiện lại và vụt biến mất khi Kiên dụi tất điều thuốc, đứng phắt dậy. Người mẹ già nằm trên chiếc giường con vừa trở mình và buông tiếng thở dài đã giúp anh tỉnh táo hẳn. Anh bước lại bên giường, nói nhỏ:

- Mẹ nằm nghỉ, con đi thăm bà cụ Huy...

- Ờ, thế là phải. Nghĩa tử là nghĩa tận... Ở phố phường chẳng có bà con chòm xóm chi...

- Chết! Cụ đã mất đâu mà mẹ nói thế. Đang còn hôn mê.

- Ờ, rứa thì cầu cho cụ sống trăm tuổi... Nghĩ mà thương cho bố anh chết oan uổng. Đang khỏe mạnh ra rứa...

- Thôi, nghĩ gì chuyện ngày xưa nữa mẹ!...

- Anh nói rứa mà nghe được à? Ờ, lúc đó anh cũng là ông Đội đang truy bức những người như bố anh ở làng khác chớ chi! Nhắc chuyện ngày xưa thì anh xấu hổ...

- Mẹ không hiểu con rồi! Con xin mẹ...

Kiên hoảng hốt, vội ngắt lời mẹ, nhưng bà Huân cứ nhần

nha mà bền bỉ giải bày những ẩn ức không lý lẽ nào xóa nhòa được:

- ... Không hiểu các anh bị ai bỏ bùa mê thuốc lú hay ghen ăn tức uống chi mà cứ thất buộc những người giương cờ cộng sản từ hồi “Ba mươi” như bố anh là “Quốc dân đảng phản động”? Lại đi tin những lời tố cáo của hạng người như Cu Trạc, một chữ bé đôi không biết, chỉ giỏi ăn trộm gà hàng xóm. Anh ở xa không biết, chớ bố anh treo cổ chết rồi vẫn không được yên thân. Chúng nó không cho chôn ngay, bảo để tìm cho ra kẻ âm mưu giết ông Huân bịt đầu mối. Nghĩ mà tội quá! Giá như bố anh chịu nhẫn nhục... Ờ, nhưng người như bố anh mà bị Cu Trạc với bọn trẻ ranh bút tóc, giạt râu, rồi vu cho làm tay sai đế quốc, địa chủ thì chịu chi thấu. Cũng có người trách bố anh đại, chết thì thiệt thân, chứ cụ Hồ ở xa, mà đơn thư kêu oan ai người ta chuyển cho...

- Mẹ đừng nói nữa, mẹ. Có ích gì... Nhưng không có những người dám chết như bố thì sai lầm trong “Cải cách” còn lâu mới thấu đến Trung ương, đến Cụ Hồ.

- Ừ, có ích chi... Phải! Chết ai thì thiệt người ấy. Chớ như ông Biền, cũng cán bộ “Ba mươi” như bố anh, nhưng khéo lượn lốt răng đó mà thoát nạn, nay đã có nhà ở Hà Nội, nghe nói vừa chiếm một biệt thự lớn giữa Sài Gòn.

- Thôi mẹ, giàu sang mấy cũng không mang được của cải xuống mồ... Chút nữa mẹ đập thàng Thắng dậy, bảo nó pha sữa...

- Đã bảo tôi không quen uống sữa bò. Anh cứ lo việc anh

đi... Đã đành của cải không ai mang theo, nhưng con cháu được hưởng. Chớ mô mà khôn khổ như thằng Thắng con anh. Chẳng biết làm chi mà quá nửa đêm mới về...

Nếu Kiên ngồi lại, bà cụ còn nói nữa, nói mãi, rồi sẽ đụng chạm những điều anh đang muốn quên đi. Anh dắt xe đạp ra phố - chiếc xe "cuộc" cao lênh khênh, tài sản đáng giá nhất Kiên mang từ Liên Xô về, mọi chi tiết đều đã cũ kỹ xộc xệch. Kiên đạp xe về phía nhà Thanh. Nếu Tâm ra, có thể đang ghé lại đó; và biết đâu, gia đình đã đưa cụ Huy về. Thực ra, tận chỗ sâu kín trong lòng, chiếc xe còn bị một lực hấp dẫn khác. Kiên ngỡ ngàng nhận ra mối tình trở trêu giữa hai người, dù đã qua hơn ba chục năm bão táp, vẫn chưa bị dập tắt. Phải! Không còn tình yêu, sao anh nhận biết ông Hóa đã tỏ ra ghen tuông khi thấy anh hỏi han Thanh có phần nhiệt tình trong lúc hai người tình cờ gặp nhau tuần trước. "Thôi, cứ vào bệnh viện đã. Kéo ông Hóa hiểu lắm... Bạc tóc rồi mà còn ghen với tuông!".

Kiên xoay hướng xe, đạp mấy vòng rồi dừng trước một cửa hàng bách hóa. "Không lẽ đi tay không... Ờ, nhưng phải hỏi cô Hải xem cụ đã ăn được gì chưa...". Bất chợt, Kiên khẽ nhếch môi cười một cách đau khổ. Chẳng phải vì mối tình cũ trở trêu; cũng không phải những va đập trần trở trên con đường tìm chân lý. Chuyện đời nhiều khi thật là đơn giản: anh phân vân lúng túng do cái ví lép kẹp chỉ còn mấy đồng bạc lẻ! Đã lâu rồi, anh hầu như không biết đến tiền lương là gì!

Thì ra có khi đồng tiền ngự trị trên cả lý tưởng và tình yêu!

VIII

Hải ở trong một căn nhà tập thể chật chội, nhưng cứ nài Hưng về với mình. Sau bữa cơm tối, anh bạn ở cạnh phòng đến rủ Phúc - chồng Hải, sang chơi tứ-lơ-khơ. Bé Lan liền nín tay bố nũng nịu: “Bố! Cho con đi *mấy!*”. Phúc là kỹ sư xây dựng, tuần chỉ về nhà đôi lần, rất cưng chiều con. Bé Lan bám bố còn vì “bất mãn”; nó cảm thấy mẹ có phần bỏ lơ nó, chỉ lo săn sóc cậu Hưng. Tuy Hải đã giảng cho nó “cậu là anh ruột của mẹ”, nhưng nó chẳng thấy thân thiết gì.

Hai bố con vừa đi thì Thủy ở cùng khu tập thể, nghe có ông anh nhà văn từ Huế ra, liền sang chơi. Thủy là con ông Huệ, lớn tuổi hơn Hưng và Hải, nhưng tuân theo thứ bậc họ hàng, xưng “em”, thưa “anh chị” ngọt xớt. Cô “chạy loạn” ra Hà Nội kiếm ăn sau 1954, lăn lóc nhiều nơi, chịu khó đi thăm viếng bà con họ hàng nên chuyện gì cũng biết, cũng muốn tham gia; nếu cần tranh cãi, phê phán cũng chẳng e ngại. Có người chê Thủy chua ngoa, danh đá; không ít kẻ lại khen cô thẳng thắn, dám nói huých toẹt mọi sự ở đời. Trong nhà cụ Huy, Thanh là người ngại “chạm trán” với Thủy nhất. Một đảng thì ăn nói luôn giữ gìn ý tứ cho đúng “lập trường”, đảng khác thì chưa thấy người đã nghe tiếng.

- Nghe nói anh ra đã mấy hôm, nhưng thú thật em đang

phải chạy theo một món hàng. Thế bác đã tỉnh chưa?... - Chân chưa bước vào cửa, Thủy đã chào hỏi ồn ào - Anh chị đừng lo. Bác chưa đi đâu. Bác còn đợi gặp anh Tâm đã.

- Bọn mình đang sốt ruột đây. Hải đã đánh điện mấy hôm rồi.

- Mình vừa bị chị Thanh chinh về tội tự tiện đánh điện cho anh Tâm ra. Chị ấy vẫn nghi anh Tâm là CIA mà! - Hải vừa cắt miếng kẹo mè xừng Hưng mang ra, vừa dẫu môi nói để vào. Thấy Hưng nhiu mắt tỏ ý bất bình, cô dừng lời và trở lại với chiếc áo len đan dở nơi tay. Thủy thì vẫn ào ạt:

- Đẹp cái bà chị “bôn”¹ ấy đi. Anh em ruột thịt có làm chi vẫn cứ là anh em... Sao anh lại cười? Anh không nghe câu hát “Nghệ An Xô viết vẫn là Nghệ An” à?

- Đó chẳng qua là nhạc sĩ bí lời...

- Anh là nhà văn mà hời hợt quá đi. Anh nghe dân chúng nói với nhau thế nào không?... Xô viết oanh liệt trôi qua thì Nghệ An vẫn muôn đời là Nghệ An. Thôi, đẹp cái chuyện “chính chị chính em” ấy đi! Người ta cứ đồn anh ấy theo Tây theo Mỹ mất tích rồi... Này, mà giá như anh ấy theo Mỹ lại hay cũng nên... - Thủy nháy mắt với Hưng, khuôn mặt sáng đẹp hơi vênh lên - Anh nhìn gì em ghê thế? Giá như anh ấy ở Mỹ thì ít ra Tết nhất, giỗ chạp, anh chị cũng có trăm đô xài đở; mà lúc bác ốm đau thế này có thuốc tốt anh ấy gửi về...

- Thủy ăn nói như thế hèn chị chị Thanh phải tránh mặt.

¹ Viết tắt từ “Bôn-sê-vích” - chỉ người cộng sản, nhưng thường có ý phê phán loại người nguyên tắc xơ cứng...

Hưng cắt ngang luận thuyết “vô chính trị” của cô em họ lảm lờ, tuy giọng điệu không có gì là gay gắt, thậm chí còn thoáng nụ cười. Thủy thì đâu dễ chịu thua, dõng dạc:

- Hà! Ghê thật! Ông anh đạo này cũng “bôn” khiếp... Mà này, nghe nói anh vào Đảng rồi phải không? Nói anh đừng giận, trong nhà bác, ai cũng hơi “hâm”; bao nhiêu người muốn làm ăn buôn bán tự do xin ra Đảng không được, anh lại lặn vào... Em nói không đúng à?

Thôi, nói chuyện khác đi.

- Thì em đã bảo “đẹp cái chuyện chính trị đi”. Anh thua rồi nhá!

Ba anh em cười xòa. Thủy nhón một miếng mè xứng, đôi hàm răng đều tăm tắp trắng nuốt cắn nhai ngon lành tự nhiên như trẻ con. Bên cô em họ sáng rõ, mọi nét đẹp trên khuôn mặt cũng như ý nghĩ bên trong đều phô bày một cách tự nhiên thoải mái, ông anh lép vế trông thấy. Nói năng thì sợ phạm húy, sai “lập trường”, quần áo lù xì, tóc không chải, nước da in dấu sốt rét rừng thâm niên, đến nụ cười cũng không dám cười mở vì hàm răng lô xô không chịu vô “hợp tác”!

Một lúc sau, câu chuyện chuyển lần từ món đặc sản xứ Huế sang những kỷ niệm quê hương. Nhân nhắc đến bộ ba Tâm - Thanh - Kiên, Thủy nói:

- Bây giờ chị Thanh lúc nào cũng ra vẻ nghiêm túc, nhưng hồi trước, nghe nói anh Kiên đã rủ rê được bà chị “bôn” của chúng ta...

Hưng vội đưa tay ngắt lời:

- Chuyện chị Thanh lãng nhăng với anh Kiên chỉ là lời đồn thôi. Nghiêm chính như chị ấy...

- Ông anh nhà văn lý tưởng ời! Con gái hờ hớ như thế, để con trai rủ đi dò dục cả đêm thì ai biết được chuyện gì xảy ra!...

Hưng vẫn kiên quyết bảo vệ uy tín bà chị "bôn" gương mẫu của mình:

- Mà Thủy nghe ai nói chuyện đó?

- Thì o Tú Châu chứ ai...

- Xà! Miệng lưỡi các bà o ngày xưa thì ghê lắm. Phong kiến mà! Cũng muốn tỏ chút quyền uy khi mình đã về làm dâu họ khác...

- À, anh định ám chỉ cả con Thủy này chứ gì...

- Không, chẳng qua mình nghĩ đến cuộc đời o. Tội quá, gia đình năm anh em đi bộ đội, hai liệt sĩ, thế mà trong "Cải cách"... Thôi, đã giao ước không nói chuyện chính trị nữa mà...

- Anh đã nhắc chuyện đó thì để em kể cho mà nghe. Thử hỏi gia đình có công với cách mạng, với kháng chiến như o Tú Châu, cả tỉnh được mấy người? Vậy mà chúng nó giam ba ngày không cho ăn, bắt đứng giữa nắng nhìn mặt trời, rồi lấy sợi giang cột hai ngón tay cái, kéo o lên xà nhà. Em hỏi anh...

Hưng không ngờ cô em họ cướp lời, chuyển sang mạch chuyện vốn đang bị ngưng kị. Xem chừng Thủy sẽ nói năng táo tợn hơn nữa, Hưng vội ngắt lời:

- Nhỏ miệng chút o ời! Hồi đó, đến đảng viên "Ba mươi-

Ba mốt” như ông Huân còn bị oan nữa là. Đảng có bao giờ muốn như thế, chẳng qua... Mà đã bảo không nói chuyện chính trị nữa mà!...

- Ha ha! Em biết cái “tịt” của anh rồi! Anh thua 0-2 rồi nhá!

- Mồm miệng thì mình chịu thua o rồi.

Thúy vẫn chưa buông tha. Chỉ khác, giọng cô nghe trầm hẳn xuống:

- Anh đừng nghĩ em xỏ xiên. Nghe chị Hải bảo anh đang muốn viết truyện về quê mình, em mới kể. Có chuyện này nữa, anh cũng chưa biết... Anh yên chí, em không dă động gì đến Đảng của anh đâu mà anh sợ tái xám mặt mày như thế. Mà Đảng như ông Huân, như anh Hùng thì em cúi đầu thờ suốt đời. Anh nhớ anh Hùng con cả o Tú Châu chứ. Anh ấy không đảng viên “Ba Mươi”, cũng vào Đảng khi bọn chúng mình chưa ra đời... Anh đừng ngắt lời, chuyện này chỉ nói tốt cho Đảng thôi, để em kể anh nghe. Sau “Cải cách”, nghe tin mẹ bị hành hạ đến chết, anh Hùng vừa chỉ huy một trung đoàn đánh thắng ở Điện Biên đang kéo quân về Hòa Bình, liền một mình một ngựa phóng một lèo về quê, lội ào qua sông. Ngựa kiệt sức chết chìm, anh ấy chạy bộ về làng, tay vung khẩu súng lục, miệng la hét khản cả giọng: “Đứa nào... Thằng nào giết mẹ tao...”. Cả làng chết khiếp, khép cổng, đóng chặt cửa, rúc kín trong nhà. May là anh ấy không sục vào nhà ai, chỉ chạy trên các lối xóm. Cuối cùng, anh ấy nằm vật ra trên nền ngôi nhà cũ, chìa súng lên trời bắn hết đạn rồi quỵ xuống nơi ngày xưa là bàn thờ, khóc nức lên: “Mẹ ơi! Vì thằng Tây, con không kịp về cứu mẹ rồi mẹ ơi! Mẹ

tha tội cho con...". Nhà o Tú Châu lúc đó chỉ còn nền gạch ngổn ngang vì các gia đình được chia quả thực không dám ở, tháo gỡ ngói mang đồ đạc đi hết.

Thủy nói một mạch, lúc cô dừng lời, căn phòng lặng phắc. Bầu không khí trầm lặng nhuốm chút thiêng liêng như khi ta đứng trước bàn thờ hoặc những nắm mộ cô quạnh. Chẳng còn lý lẽ đúng-sai, chỉ muốn tỏ lòng mình không quên những con người nay đã ở "cõi khác"...

Một lát, Hưng nói, từ tốn chậm rãi như một lời tâm sự:

- Thế mà năm ngoái anh Hùng gặp mình không nhắc gì chuyện đó. Anh ấy có ý nhờ mình viết hồi ký. Có những chuyện bây giờ kể lại ít người tin. Hồi còn hoạt động bí mật ở Lào, anh ấy và một chị cán bộ đóng giả vợ chồng, ở với nhau hàng tháng trong một căn nhà, ngủ chung giường nữa nhá, vậy mà không hề...!

Cặp mắt sắc như dao cau của Thủy liếc xéo ông anh con bác, rồi nói:

- Thế mà anh cũng tin à? Ai biết ma ăn cổ...

- Mình hỏi Thủy, anh ấy bịa chuyện làm gì? Mình tin; ở đời mà không tin gì nữa thì cũng buồn.

- Ừ, thì anh cứ tin. Nhưng anh biết chuyện anh Kiên bị kỷ luật gì đó và đang muốn bỏ vợ không? Không ngờ con ông Huân mà đổ đốn như thế...

- Chuyện này thì Thủy làm rồi! Vấn đề phức tạp lắm...

- Ôi! Lại "bí mật" với "phức tạp"! Em nói thật, các "cóp" mà bị kỷ luật, không tham ô thì cũng gái gú bồ bịch. Chuyện này thì không ai nói thánh nói tướng được đâu!

Từ nãy, Hải đã mấy lần dừng tay đan, ngừng lên định góp lời, nhưng thấy ông anh và cô em họ hăng hái quá, đành nhường. Nay xem chừng hai người đã hết “ga”, cô mới lên tiếng:

- Thì như anh Tâm mà có người bảo chính anh ấy làm o Hảo có mang nên phải trốn đi. Mình vừa viết thư dọa anh ấy ra mà nhận con.

Hải như bị lây nhiễm kiểu ăn nói vong mạng của Thủy, buột ra vậy. Hưng lừ mắt ra hiệu ngăn lại thì đã muộn. Đây là “sự cố”, cũng có thể gọi là vết nhơ của nhà cụ Huy - vết nhơ có thực hay ai đó cố ý bôi bẩn hạ uy danh gia đình khoa bảng nổi tiếng trong vùng - cho đến nay vẫn là chuyện u u minh minh. Bao miệng như Thủy, nghe Hải nhắc chuyện o Hảo, cũng khê giật thột, lặng một lát, mới tiếp lời, giọng nhỏ, dè dặt:

- Họ đổ cho ông anh thầy tu gà mờ ấy còn may! Chị Hải xướng ra, em mới dám nói. Bà con ai cũng phân vân, nhưng không dám hỏi, sợ xúc phạm gia đình ta. Chuyện lâu rồi, nhưng em chắc bác gái vẫn đau lòng lắm. Hồi “Cải cách”, chính mẹ Vinh mẹ o Hảo chạy thốc lên đấu trường, tóc vấy chỉ mặt bác trai tổ...

- Thôi! Đừng nhắc chuyện ấy nữa Thủy! Chẳng được ích gì, cho qua đi!

- Không! Cho qua thế nào được! Nếu đúng thủ phạm vụ đó là Dự thì nay cậu ấy đang ở Hà Nội, anh chị cứ hỏi thẳng xem. Nếu cậu ấy công khai thú nhận trước mặt bác gái thì bác có nhắm mắt xuôi tay cũng nhẹ nhõm trong lòng. Em

nghe kể, hôm bác ghé chơi nhà hàng xóm, cũng người quê mình, vừa lúc họ xem xong cuốn phim Tàu kể chuyện ông chủ hiệp đầy tớ, thế là tay nào đó muốn tỏ ra ta đây biết nhiều chuyện giật gân liền tả lại cảnh mù Vinh tốc váy...

- Thủy! Mình đã bảo thôi mà...

Hưng vừa lên giọng đàn anh, vừa như là cầu xin vậy.

*

* *

Sau những câu chuyện như thế, làm sao anh có thể yên giấc. Bao nhiêu cuộc đời và số phận. Ông Huân, o Tú Châu, anh Hùng, rồi anh Kiên nữa... Biết mấy bi tráng và cả những bí mật có thể mãi mãi bị khuất lấp sau lớp bụi thời gian. Như chuyện o Hảo đó. Bây giờ, trai gái tăng tịu với nhau, việc các sếp ngủ với thư ký không còn lạ lùng gì, nhưng mấy chục năm trước, khi quan niệm "nam nữ thụ thụ bất thân" còn phổ biến và nhất là với gia đình cụ Nghè Huy nổi tiếng nề nếp một vùng thì vụ o Hảo "tự nhiên" ểnh bụng gây chấn động chẳng khác chi bom nổ.

Ngày ấy, Hưng còn là chú thiếu niên, tuy đã biết tò mò dõi theo các chàng gà trống máu mê đuổi riết lủ gà mái tơ hay những cặp chó "mắc nhau" dùng dằng cả giờ không dứt, nhưng "sự cố" bí hiểm trên chỉ đọng lại trong ký ức của anh một vệt mờ, có khi thực hư lẫn lộn. Đó là cảnh loáng thoáng những bà o, ông chú vào ra thì thăm to nhỏ, rồi khu nhà mênh mông chợt trống vắng, khi cả hai người đầy tớ - o Hảo và Dự, lặng lẽ ra đi... Chuyện anh Tâm ra đi trước đó lại là nỗi đau khác của gia đình...

Hơn một phần tư thế kỷ đã qua! Di tích khu nhà ấy nay chỉ còn lại mấy tấm gạch hoa, nhưng trong giấc ngủ trần trọc trên tấm phản cong vênh ở căn phòng cô em út, tất cả hiện ra rõ đến từng chi tiết. Mấy năm nay, anh cũng mong có dịp về lại chốn xưa. Cầu mong mẹ tỉnh lại, anh sẽ rủ anh Tâm cùng về. Về quê! Hai tiếng ấy gợi bao nhiêu kỷ niệm, hương vị thân thiết, không thôi giục đã cuộn thắt lòng người tha hương, cho dù nơi ấy đã trải qua những tháng ngày bão táp và thấm đượm đau thương...

Nơi ấy, giữa vùng đất bán sơn địa ấy, khu nhà cụ Huy thuộc loại bề thế nhất. Ba ngôi nhà ngói nối liền nhau kiểu chữ “công” (I) đều dựng trên nền cao vì ở vùng thấp lụt. Ngôi nhà chính giữa năm gian cao to nhất với những hàng cột lim hình vuông được ngăn làm hai phần. Phần trước kê sập gụ, tủ chè, tủ sách, bộ trường kỷ và xa-lông nệm xà cừ theo kiểu cổ, là nơi cụ Huy tiếp khách, đọc sách, thăm mạch bốc thuốc cho bà con trong vùng. Phần sau là buồng ngủ của ông bà và các con gái. Ngôi nhà bên phải ba gian gọi là “nhà-khách”, nơi dành cho khách hoặc bà con xa nghỉ lại; còn thường là chỗ học hành nghỉ ngơi của các con trai, cũng có lúc để tạm mấy nông tằm, nông cau khi gặt lúa quá nhiều. “Nhà-ngang” ở bên trái có năm gian; hai chái ngoài cùng là chỗ xay lúa giã gạo, phía trên có gác gỗ (gọi là “lầm”) dùng chứa thóc; phần còn lại là nơi bửa cau, sấy cau, hoặc nuôi tằm. Đây cũng là chỗ ăn cơm của đàn bà con gái và đầy tớ. O Hợ và Hảo ngủ ở gian cuối giáp với nhà bếp. Trong khu nhà

ấy chỉ có ngôi nhà chính giữa lát gạch hoa và hai gian nhà ngang làm lúá gạo lát gạch nung; còn nữa đều là nền đất, chỉ viền xây gạch xung quanh thêm. Nền nhà đắp cao, trên mặt ít nhiều đều có vết nứt. Nhiều người khi nói tới khu nhà cụ Huy thường nhắc đến cái cổng và dãy tường thành uy nghiêm, nhưng với Hưng thì những vết nứt ngoằn ngoèo thiên hình vạn trạng trên nền nhà lại là nét đặc sắc đáng nhớ, vì nó được “gắn” bằng thứ “vật liệu” đặc sản: hạt *trám*! Quả trám màu xám, nhỏ bằng ngón tay cái, nhọn hai đầu, sau khi muối, lớp cùi bên ngoài ăn vừa bùi vừa đậm đà; còn hạt trám cứng như sành, chặt đôi ra, có ba múi nhân ngon hơn cả nhân hạt bàng, hạt mận vì được ướp mận. Các nửa hạt trám, sau khi “khai thác” hết nhân bên trong, được đóng xuống những vết nứt, kết thành loại “hoa văn” đặc biệt trên nền nhà.

Khu nhà cụ Huy còn nét đặc biệt nữa là có nhiều bể đựng nước mưa. Vùng đất này cả xóm chỉ có một giếng nước ăn, những năm đại hạn, nhiều nhà còn phải ra sông gánh nước; cụ Huy lại là người tiết kiệm, không muốn nước Trời chảy đi hoài phí. Giữa quãng sân gạch trước nhà, dưới hai gốc nhãn xum xuê là một bể cạn hình vuông khá lớn; đầu hồi nhà-khách, nhà bếp cũng có bể. Riêng bể phía sau ngôi nhà-chính xây dưới mái che, có hai ngăn nhỏ chứa than, cát sỏi để lọc nước ăn. Những lúc trời mưa, nước trên các mái nhà được dẫn vào bể bằng những cái máng tre hoặc thân cây cau già. Có thể nói công trình “dẫn thủy nhập... bể” này khá công phu, luôn phải tu chỉnh. Hễ động mưa là cụ Huy cùng Dị đi

kiểm tra, kê bắc lại hệ thống máng. Vì thế cụ Huy được con cháu tặng danh hiệu “người yêu nước”, trước khi cụ được mời tham gia các tổ chức đoàn thể ở địa phương sau Cách mạng Tháng Tám. Với Hưng, những chiếc bể còn gợi lại niềm thích thú được cời trần, cùng chú Dự chạy ra kê bắc máng dẫn ra bể dưới làn mưa trút ào ào, sấm chớp rung trời chuyển đất. Mùa hè, hết nước, chiếc bể cạn lại thành nơi cho Hưng và các bạn nhỏ chơi trò trốn tìm...

Cơ ngơi này hầu như chỉ “một tay” mẹ gầy dựng nên trước ngày Hưng ra đời. Bà Huy muốn chứng tỏ mình không chỉ có đôi tay *liền* trầu khéo léo. Sau ngày về làm dâu họ Nguyễn, các ông chú bà o vẫn xét nét bà với ánh mắt xem thường và ghen tị nữa. “Tự dung ở đâu về hương vinh hoa phú quý, một bước đi có lính hầu, lọng che; trong khi bà chị ruột quan Nghè vẫn còng lưng đẩy cày sau dít trâu!...”. Không! Bà nhất quyết không để mang tiếng “ăn theo” cảnh vinh hoa của chồng. Bà dồn hết tâm trí, gồng mình lên, lấy sức chèo chống dựng nên cơ nghiệp này để không còn bị xem thường nữa. Những bức tường dày, những hàng cột gỗ lim chắc nịch với bao thứ tài sản khác đã thu hút biết bao tinh lực của bà. Nhưng dần dần, chính điều đó lại trở thành niềm đam mê, niềm vui sống của bà. Ngay cả sau Cách mạng Tháng Tám, cả sau những “tín hiệu” đầu tiên sẽ có trận đánh lớn vào những kẻ lăm ruộng nhiều đất, bà vẫn tìm kế làm giàu. Bà là một trong những người đầu tiên ở vùng quê này xây chuồng nuôi hươu sao. Chuồng dựng phía sau nhà-khách, cột gỗ then ngang chắc chắn, mái lợp ngói, nền đắp

cao hơn cả ngôi nhà chính để tránh lụt. Như muốn tạo nên một cảnh đẹp nơi vùng quê heo hút này, bà cho dựng hai hàng rào tre nối nhà-khách ra chuồng hươu, tạo một khoảng sân trời thoáng đãng, thỉnh thoảng cho hươu ra dạo chơi, khoe bộ lông vàng điểm sao trắng mịn và cặp nhung ửng hồng nở xòe như một thứ hoa lạ.

Bà Huy đã tạo thêm danh giá cho riêng mình, cho gia đình bằng cách làm giàu và cả về cách sống cần kiệm, đúng mực của mình. Cụ Nghè Huy thì ngay cả sau Cách mạng Tháng Tám vẫn được bà con trong vùng và chính quyền địa phương trọng vọng. Thử hỏi có mấy người trong Tỉnh như cụ Huy, hàng năm luôn nhận được thiệp chúc Tết của cụ Hồ? Tướng Nguyễn Sơn cũng từng đến thăm đàm đạo chuyện văn chương, thể sự với cụ. Với con cháu, kẻ ăn người ở trong nhà, cụ nhắc nhở uốn nắn từng lời nói, bước đi...

Một gia đình như thế sao lại có thể tự bôi nhọ danh dự của mình. Mặc cho ai nói gì thì nói, Hưng nhất quyết không tin chuyện bố anh tằng tịu với cô Hảo. Anh Tâm lại càng không thể làm chuyện đó. Không hiểu vì sao Hải lại nhắc đến "sự cố" ấy?

Hưng đã hỏi cô em như thế, ngay khi Thủy vừa rời nhà Hải. Cô đang chuẩn bị mắc màn cho anh, liền buông xuống và nói một thôi một hỏi, giọng điệu như là trách móc:

- Thế anh không nhớ em và Thủy vừa về quê dạo Tết à? Anh không thể hình dung được o Hảo bây giờ sống khốn khổ như thế nào đâu. Một mình còm cõi trong túp lều tranh trống trơn, hợp tác xã thì như tan rã, chẳng trợ giúp được gì...

Hải âm ức nói và quay mặt chùi nước mắt. Hưng biết cô vốn dễ xúc động trước những cảnh thương tâm, huống chi Hảo đã bế ẵm, chăm chút nó suốt những năm thơ ấu. Cuộc đời mẹ Vinh còn thê thảm hơn. Sau “cải cách” khoảng năm năm, chính tại căn nhà khách - nơi anh Tâm thường ôm ấp Hưng những đêm mưa rét - lúc đó là phần “quả thực” mẹ Vinh được chia, vào một đêm đông lạnh cóng, Hảo đi họp đội sản xuất, mẹ Vinh gấp than vào chiếc nồi đất vỡ, mang vào giường sưởi, rồi ngủ quên; lửa bắt lên màn, cháy sang chần bông... Bà con biết tin xông vào cứu thì đã muộn. Mẹ Vinh co quắp chẳng còn ra hình người!...

Mười năm trước, trong dịp mang thành tích một số đơn vị Thanh niên xung phong ra Hà Nội, Hưng ghé thăm quê, đã nghe kể về cái chết thảm thương của mẹ Vinh và lời đồn “quả báo”. Hồi đó, giữa cuộc chiến đấu khốc liệt dưới bom đạn Mỹ, loại chuyện “quả báo” với “nghiệp chướng” và “oan hồn” này nọ hầu như ít ai nghĩ đến, hoặc bị xem là tệ mê tín nhảm nhí. Hưng không tin đã đành, mà còn bối rối và như hoảng sợ nữa khi nghe nói tới điều đó. Anh không ngờ uy danh của bố, mặc dù thể xác đã bị vùi lấp, đã thành cát bụi giữa một miền rừng núi xa xôi vẫn còn ngự trị giữa xóm làng một cách sâu đậm như thế; không ngờ “Cải cách” dữ dội như thế, hóa ra vẫn chưa hạ được uy thế của phong kiến địa chủ. (Ờ, mà uy danh của bố có phải do “phong kiến địa chủ” mà có không?...). Hồi đó, trên mặt trận nóng bỏng ở Trường Sơn, anh đã chiến đấu dũng cảm như một anh hùng, nhưng về làng lại khép nép rụt rè chẳng khác chi một tội phạm. Quả là

chưa ai xóa cho anh cái tội chạy trốn khỏi làng mà không xin phép chính quyền! Vậy mà một số bà con nông dân lại kính cẩn chào anh: “Thưa cậu”, “Cậu đã về”... Có người, như để lấy lòng anh, thích thú nói: “Mụ Vinh bị quả báo là đáng đời! Cậu biết không, hôm đầu Cự, sợ Đội, ai cũng phải đi, nhưng có mấy người dám nhảy lên đầu trường. Chỉ mụ Vinh, chắc hám ăn “quả thực”, loe toe chạy lên, một tay xách *mấn*, một tay chỉ mặt Cự... Trong làng ai cũng biết Cự đã giúp đỡ mẹ con mụ ta thế nào. Người vô ơn như thế, tránh sao khỏi Trời phạt hả cậu?...”. Lúc đó, Đảng ủy xã lấy cớ “lý lịch xấu”, vừa bác bỏ việc kết nạp Hưng vào Đảng; anh mà “hường ứng” dư luận đó khác chi kẻ phạm tội hiện hành đề cao uy thế địa chủ phong kiến, tuyên truyền mê tín dị đoan! Vậy nên nghe ai nhắc chuyện đó, anh đều tìm cách gạt đi rồi nói qua việc khác. Nhưng có người cứ nín lấy anh kể lể, làm như không nói ra được những điều ngang trái ngày ấy thì ăn ngủ không yên. Hưng nghe vậy và cũng chỉ dằn nén trong lòng, chẳng dám thuật lại với ai, kể cả chị Thanh. Chỉ đến lúc gặp mẹ, trong lần được Hội Nhà văn mời ra dự Trại Sáng tác, anh mới kể lại. Mẹ ngồi lặng thình một lúc, rồi mới nói: “Nếu có chuyện quả báo là do quý thần nào, chứ Thầy con, một con kiến không dám giết, đời nào lại gây chuyện ác như thế...”.

Cho đến hôm nay, Hải là người đầu tiên trong gia đình nhắc lại chuyện không vui này. Vẫn chưa hết xúc động, Hải nói:

- ... Anh biết không, o Hảo nín tay em, giọng nghẹn ngào: “Cô ơi! Mẹ em có tội, Trời phạt đã đành, nhưng còn em thì có

tội tình chi!”. Theo em thì mẹ Vinh cũng chẳng có tội tình chi, chẳng qua...

Không muốn cô em sa đà vào câu chuyện rắc rối dễ dẫn tới chỗ “kiêng kị” và “phạm thượng”, Hưng vội ngắt lời:

- Em không nên nhắc chuyện đó nữa; kéo rồi người ta đánh giá mình còn hận “Cải cách”. Thật ra, nhờ có “Cải cách”, anh em mình mới thoát khỏi cảnh tù túng ở quê.

Hải lại đưa tay chùi nước mắt, giọng hơi khàn đi:

- Em biết anh bây giờ “bôn” rồi, nhưng em có than van gì cho mình đâu. Em chỉ thương cho o Hảo. Ai đẩy cô ấy vào cảnh bất hạnh phải có trách nhiệm chứ. Mà anh bảo, “Cải cách” rồi, hợp tác rồi mà nông dân vẫn khổ như o Hảo thì các chiến sĩ cách mạng đổ xương máu hóa ra vô ích à?

Câu cuối, giọng Hải nghe ráo hoảnh, cao vót lên, khiến Hưng thoáng giật mình. Anh không ngờ cô em bỗng bật mau nước mắt này lại nghĩ đến những điều “phức tạp” và rất “chính trị” như thế. Anh muốn chấn chỉnh tư tưởng cô em, nhưng giọng nói lại như một kẻ thất thế:

- Dù sao những người như o Hảo cũng là cá biệt...

- Nếu số đông như o Hảo thì hóa ra mình lùi về chế độ nguyên thủy, còn nói làm chi nữa! Thôi, anh ngủ đi, mai còn vào trực thay cho chị Thanh. Anh mà đến muộn, lỡ công việc quan trọng của chị ấy là em lại bị chính đó...

... Sau một câu chuyện như thế, làm sao anh có thể ngủ yên? Biết buộc ai phải có trách nhiệm với o Hảo bây giờ? Anh Tâm ư? Người như anh ấy, vợ sắp cưới còn bỏ đi, đời

nào lại gây ra chuyện đó? Nhưng ở đời, ai học được chữ ngờ. Không phải bao nhiêu phim, kịch đã viết chuyện các cậu chủ ngủ với đầy tớ gái đó sao?... “Không! Không thể!... Đúng là chỉ có chú Dự. Chắc là mẹ biết rõ. Không có gì lọt qua khỏi đôi mắt tinh tường của mẹ. Đợi mẹ tỉnh lại, mình sẽ hỏi...”.

Trong bóng đêm mờ mờ ảo ảo với những ký ức thấp thoáng hiện lại, Hưng cứ tưởng tượng, lần mò chấp nôi thử xem có chứng cứ “buộc tội” cho Dự không?... Cũng không hẳn như thế. Người hiền lành, tận tụy như chú Dự lại có tội ư?

Hưng nhớ có một buổi chiều, sau khi lo công việc dưới bếp xong, Hào lên nhà-ngang giúp o Hợi và Dự làm gạo. Chiếc cối xay được kết bằng cả ngàn cái nơm chẻ từ thân cau già đã mòn khá nhiều, thóc trong cối gần hết, vậy mà Hưng nhón chân quay thử, nó cứ đứng ngắc lại. O Hợi từ ngoài thềm bước vào, cười nhẹ và nói:

- Súc cậu làm sao quay nổi.

Hưng đành trao cần quay cho Dự. Chàng lực điền đẩy mạnh một vài vòng rồi buông tay. Theo quán tính, chiếc cối còn quay mấy vòng nữa mới dừng, gạo và vỏ trấu bắn tung tóe ra ngoài cái nong tre hứng phía dưới. O Hợi đang ngồi sàng, hơi ngước lên, nhắc khẽ:

- Chú làm thế nát hết gạo.

Dự thừa biết điều đó, nhưng muốn khoe sức trai trước mặt Hào. Lát sau, o Hợi ra thềm *liền* trấu để mai đem chợ bán, trao sàng gạo cho Hào và giao cho Dự giã gạo.

Sau khi đổ mớ gạo đã sàng vào cối đá, Dự bước lên cần

đạp - một khúc gỗ dài, to bằng cỡ cột nhà, một đầu gắn chày giã gạo, cử động lên xuống tựa vào trục quay ở giữa. Thường hai, ba người vừa đạp, vừa chuyện trò vui vẻ mới đỡ mệt nhọc. Dự rán sức đạp mấy nhịp, đưa tay gạt mồ hôi rồi bảo Hảo:

- Mi lên đạp giúp tao với!

Hảo ngần ngừ chốc lát rồi đứng dậy trèo lên bàn đạp, cách Dự một quãng. "Nào!" Dự hô vậy, nhưng chỉ nhún khế, mặc cho Hảo rán sức đạp. Chiếc cần nặng cứ ì ra. Tức mình vì bị lừa, Hảo quay lại, bàn tay nhỏ nhắn giơ lên chưa kịp làm gì đã bị Dự túm chặt. Chàng trai đang sức lớn chỉ cần vậy, thích chí cười hì hì. Thấy hai người vui vẻ như đang chơi đùa, Hưng liền phóc lên:

- Cho em đạp với!

Dự liền kéo tay Hảo và bảo:

- Mi dịch xuống đây. Đưa dây cho cậu Hưng nín. Nào! Hai, ba!

Đầu cần ngồng lên rồi hạ xuống thùm thụp nhịp nhàng. Mỗi lần cái đầu chày tròn vo, trơn bóng thọc xuống là cối gạo bung nở, xòe ra tận mép cối. Sức vóc Hưng có bao lắm, nhưng "con ruồi đậu nặng đồng cân" mà! Hơn nữa, có cô gái đứng cạnh, Dự như được tiêm thuốc tăng lực. Sau mấy nhịp cối, Hưng cảm thấy sau lưng mình trống trơn; ngoái lại, cậu thấy Dự và Hảo như đã dính làm một. Cũng giống như con gà trống đạp lên lưng ả mái tơ mà Hưng vừa dõi xem hồi trưa. Chỉ khác đôi gà nằm bẹp dưới đất, còn Hảo và Dự vẫn đứng thẳng. Biết cậu chủ để ý, Hảo bỗng gất lên:

- Anh lùi xuống! Cứ áp sát lưng người ta!

- Thì tại mi! Răng mi không đứng dịch lên.

Cả hai mặt ửng đỏ, giọng Dự nghe như hơi khàn đi.

Chỉ một lần vậy thôi. À, còn một hôm... Lúc đó, trời gần tối, Hưng đang đứng xem trực lúa, thấy Dự vào bếp uống nước, liền đi theo. Chẳng phải cậu tò mò theo dõi anh chị, chỉ định vào nhờ o Hảo khều hạt nổ ăn cho vui. Những hạt thóc sót lại trong rơm khi vào lửa nổ xèo ra trắng tinh, nhanh tay khều ra ăn rất thơm. Cậu bước vào cửa, thấy Dự đang ôm sau lưng Hảo. Chẳng thấy đôi tay cứng cáp mà khéo léo của Dự đâu nữa; chỉ thấy que cời rơm đồ rục đầu chót nơi tay Hảo giờ lên và tiếng o lẫn tiếng cười rúc rích:

- ... Có buông ra không? Em đốt cháy tóc là hết chơi...

Cũng chỉ có vậy. Lúc đó, Hưng chỉ "thắc mắc" sao họ lớn rồi mà còn nghịch như con nít. Mấy năm trước, khi còn nhỏ, Hưng cũng đã choàng tay qua cổ o Hảo bên bếp lửa rơm, đòi o nhặt hạt nổ cho ăn...

Một cuộc đời bất hạnh lại bắt nguồn từ những phút vui vẻ như thế ư? Nếu quả Dự là "thủ phạm" vụ đó thì "anh chị" đã được hưởng những giờ phút vui vẻ hơn nhiều! Theo ngôn ngữ trong sách "quan hệ vợ chồng nên biết", đó là những phút cực khoái, tốt đỉnh của hạnh phúc. Bao nhiêu cặp tân hôn sau những giây phút ấy, nóng lòng chờ đợi một quý tử, một "cục vàng" ra đời; rồi lễ "khảm thangka", "thôi nôi" với bao nhiêu là quà cáp đẹp đẽ thơm tho. Đằng này o Hảo, chính vào lúc mang "cục vàng" trong mình, luôn phải đau khổ, ân hận; nó như một vết nhơ không sao tẩy bỏ được, phải thất

bụng, không cho nó lớn lên. Cho đến lúc o phải úp nón che bớt cái bụng phình phính, cúi đầu lúi thủi gạt nước mắt bước ra khỏi khu nhà uy nghiêm danh giá nhất vùng như một tội phạm. Hôm đó, một chiều đã muộn, khi mọi gia đình chuẩn bị quây quần bên mâm cơm tối, khi bầy gà rúc rích rủ nhau vào chuồng và đàn trâu đã yên vị đứng đĩnh nằm nhai lại trong *ràn*, thì trên con đường làng vắng hoe, có người con gái lữ đại phải nấp bóng cây tối mò bước vào một tương lai vô định.

Lần đầu tiên Hưng nghĩ đến số phận trở trêu của người đầy tớ gái từng sống bên anh trong một mái nhà nhiều năm tháng. Lâu nay, mỗi khi nhớ về khu nhà xưa, hầu như anh chỉ nghĩ đến những nỗi vui buồn của bố mẹ, anh chị em mình. Bên cạnh chút ân hận muộn màng, anh thoáng giật mình khi nhớ lời trách móc thất buộc của Hải về trách nhiệm trước cuộc đời Hảo. Cho dù Dự là người đã tạo nên mầm sống ấy cũng chẳng thể đổ trách nhiệm cho anh ta. Vậy thì ai? Ai? Ai là người chịu trách nhiệm về nỗi bất hạnh đã trùm bóng đen lên suốt cuộc đời cô gái hiền lành ấy? Không lẽ... Không lẽ... Hưng cảm thấy run người khi chợt nghĩ rằng chính vì bố mẹ mình đuổi o Hảo ra khỏi nhà mà gây nên mọi nỗi! Lời kết tội - phải, không có từ ngữ nào khác chính xác hơn diễn tả điều Hưng vừa nghĩ đến - lời kết tội ấy vang lên đột ngột quá! Đã có bao nhiêu người ca tụng lòng nhân đức của ông bà Huy. Nhiều bà con đau ốm trong vùng đã được cụ chăm chữa, thậm chí lấy thuốc quý của nhà đem cho. Mẹ có lần kể cho Hưng nghe, dạo o Hợi ốm, khi lấy thanh quế ra

mài thấy ngắn đi nhiều, cật vẫn mãi, cụ Huy đành phải nói thật là đã lấy cho một tá điền ở làng trên bị đau nặng...

Thế mà nay anh lại dám kết tội bố mẹ mình bất nhân! Kinh khủng quá! Chẳng lẽ một con người nhân đức, thấu hiểu đạo lý thánh hiền, chỉ vì giữ danh giá cho gia đình, họ tộc mình mà đang tâm đẩy một cô gái nghèo sắp được làm mẹ vào cảnh khốn đốn? Không! Anh không muốn tin như thế. Chắc là có tình tiết nào đó anh chưa biết...

Cho đến hôm nay, cô em út hay ăn nói “vô chính trị” bỗng trở thành người khai hóa cho anh! Ước gì mẹ tỉnh lại... Còn Dự nữa, sao anh lại không tìm gặp Dự để hỏi. Rồi anh Tâm nữa... Một người thông minh như anh ấy mà chẳng làm nên tích sự gì, thật uổng...

Hưng cứ nghĩ lan man từ chuyện này sang chuyện khác, trần trọc gần như suốt đêm.

IX

Hưng tỉnh giấc khi có tiếng “cạch” từ căn bếp vọng lên. Chắc là Hải lỡ tay đánh rơi nắp xoong hay chén bát gì đó. Đêm qua, anh đã dặn đừng lo gì chuyện ăn uống thêm vất vả, sáng ra phở, ăn tạm gì đó cũng xong. Vậy mà cô em đã lên dậy từ lúc nào. Căn phòng chợt thoảng một mùi thơm dịu nhẹ. Mùi xôi lạc chín, món ăn mà anh vẫn thích.

Mấy ngày qua, Hưng không nghỉ lại ở nhà Hải, vì biết gia đình cô chỉ có một căn phòng; tám phản gỗ tạp mỏng manh rộng một mét, thường dành cho khách, lại châu đầu với giường ngủ của hai vợ chồng và đứa con. Tuy vậy, chiều qua, sau khi rời bệnh viện, anh không thể từ chối sự níu kéo của cô em vì cô nói lầy; nào là “anh chê nhà em nghèo không đãi anh được hai bữa cơm à?”, nào là “bây giờ anh đã thành nhà văn, thiếu gì nơi chiều kéo”... Cô còn dọa “anh mà lơ mơ là em sẽ mách chị..”. Ấy là do anh “lỡ đại” khai báo cô người yêu cũ là một thanh niên xung phong trên Trường Sơn, hiện đang học ở Hà Nội. “Tình cũ không rủ cũng lại” mà! Dân gian bảo thế, nhưng cô em đã “dọa” sẽ mách vợ, thì có các vàng, Hưng cũng chả dám “lơ mơ”...

Trên tám phản hẹp, Hưng đã tỉnh hẳn, nhưng cứ nằm nghỉ chuyện này chuyện nọ. Anh mà dậy thì Hải lại rối rít ồn ào lo chuyện ăn chuyện uống của anh như với đứa con nít. Tối qua, khuya lắm, Phúc mới bế bé Lan ngủ vui trên tay từ nhà hàng xóm về. Nếu biết anh đã thức, hẳn là cô sẽ dựng Phúc dậy, hối đi mua cà phê, pha trà... Vậy nên Hưng cứ “giả vờ” như đang còn say giấc, để cho Phúc ngủ thêm chút nữa. Có điều, ngủ giả vờ, không dám động cựa, chỉ chốc lát, tay chân lưng cổ đều mỏi ê. Bố con Phúc ở giường bên thì thỉnh thoảng vẫn trở mình, đập chân đập tay. Lắng nghe những tiếng động ấy, Hưng bỗng thoáng mỉm cười. Chuyện đời cũng lạ, vợ chồng ăn nằm bao năm với nhau rồi mà cũng chỉ dám “hoạt động” trong bóng tối; khi có con hay khách ngủ bên cạnh thì như là việc lén lút vụng trộm. Tội, vương ông anh “canh” bên cạnh, quả là trở ngại. Hình như chiều Phúc

đã phải đi. Ờ, con Lan năm tuổi rồi, sao không đẻ đứa thứ hai? Có khi chúng nó còn tính cách áp dụng khoa học để sinh con trai cũng nên. Rắc rối! Đời ông cha mình thì Trời cho sao chịu vậy. Như cái Hải đó, Hưng đã nghe mẹ thốt lên khi trong nhà chỉ còn mấy lon gạo hầm nấu với rau má: “Trời! Biết thế này thì mẹ sinh con ra làm chi hờ Trời!”. Đó là những ngày sau khi cụ Huy bị giải lên Tỉnh... Vậy mà mấy chục năm đã qua! Con bé Hải quắt queo ngày nào rồi cũng làm vợ, làm mẹ, lại là cô giáo cấp 3 dạy giỏi, hát hay nữa! Cuộc sống cũng thật kỳ diệu... Ờ, nhưng mà sao nó ác cảm với chị Thanh như thế? Không lẽ vì mình... Hưng chợt nhớ, hôm Hải hỏi anh vì sao chị Thanh rất ngại nhắc đến anh Tâm, anh đã buột ra câu nói của chị Thanh vụt ra như một mũi tên hôm nào. Đó là dịp Hưng ra Hà Nội công tác nửa năm trước. Một tối, hai chị em ngồi riêng với nhau, nhân hỏi chị cách khai lý lịch về anh Tâm như thế nào cho trung thực với “tổ chức”, Hưng đã đưa ra một tình huống: “Giả như chị gặp anh Tâm hỏi chị vào chiến trường Bình Trị Thiên, chị sẽ xử trí thế nào?”.

- “Chị sẽ bắn anh ấy!” - Chừng như hụt hơi, mất sức sau câu nói vụt ra như mũi tên ấy, chị Thanh ngừng giây lát, rồi tiếp - “Nếu không, thì anh ấy cũng bắn chị, hoặc báo cho Tây bắt chị!”...

Một đất nước từng chia cắt mấy chục năm; hơn thế, hàng trăm năm như thời Trịnh - Nguyễn, chuyện anh em cùng một nhà bắn vào đầu nhau không hiếm, tiểu thuyết, phim, kịch diễn mãi rồi; nhưng khi đụng chạm đến người thân, dù chỉ là “già sử”, cũng thành một nỗi đau lâu dài.

Nổi bần khoản và cả sự bất bình về thái độ của cô em với chị Thanh đã khiến anh phải trở mình. Tiếng Phúc chợt vọng sang:

- Ngủ ngon không anh? Tắm phản vông quá...

- Phúc quên mình từng ở Trường Sơn à? Như nằm vông... Một giấc đến sáng, chẳng biết trời đất gì.

Hải bước vội từ bếp lên, mái tóc cột túm sau gáy vội vàng, đôi gò má cao ửng hồng, khe trách chồng:

- Đang còn sớm, anh đánh thức anh Hưng dậy làm gì...

- Cơm nếp với trứng trắng thơm thế, ai ngủ được! Phải trách cô thì có!

Hưng đứng dậy, vừa uốn lưng, vừa vui vẻ nói vậy. Chỉ lát sau thì chính Hưng lên tiếng giục:

- Nào! Cô định đãi gì thì dọn ra, còn vào "thay ca" cho chị Thanh.

- Anh thì lúc nào cũng vội! Chị ấy đến cơ quan chậm mười lăm phút cũng không ảnh hưởng gì đến hòa bình thế giới đâu!

- Hải vừa nói vừa dẫn bé Lan ra rửa mặt và nháy chồng xuống bếp rồi nói nhỏ - Anh ra quán bà Bê mua cho em gói trà...

Phúc vừa đi khuất, Hưng liền nói riêng với cô em:

- Sao em cứ luôn căng thẳng với chị Thanh thế? Phụ nữ, được mấy người như chị ấy...

- À..., tưởng anh nói chuyện gì. - Hải không nhìn anh trai, chăm chú xới mấy bát xôi lạc, đưa cho bé Lan một bát nhỏ, rồi tiếp - Cán bộ giỏi giang mấy thì cũng phải có tình nghĩa với bà con, anh em..

- Con người ta mỗi người mỗi tính. Chị ấy ít xới lời hỏi han săn sóc anh em, nhưng...

- Thế anh có biết hồi “Cải cách”, chị ấy đi qua làng mà không thèm ghé về nhà, gặp o Tú Châu ở bên đò cũng ngoảnh mặt làm ngơ. Có người còn nói...

- Thôi! Nhắc gì chuyện “Cải cách”. Hồi đó, đến cụ Hồ mà cũng phải nhận thiếu sót nữa là...

- Thế việc chị ấy không bảo lãnh cho anh Tâm...

- À... đây là vấn đề chính trị, không thể đơn giản được! Mấy chục năm anh ấy ở xa, ai biết anh ấy đã làm gì? Hải không biết, chứ kể hoạch “hậu chiến” của kẻ địch...

- Thôi, anh khỏi giải thích. Ờ, em quên là anh sắp được kết nạp Đảng! Em không hiểu anh vào Đảng làm gì? Anh đã nghe câu này chưa: “Tay ấy đảng viên *nhưng* mà tốt!”

- Bậy bậy! Không ngờ dạo này cô ăn nói phi chính trị như thế!

Hưng tưởng chỉ nhắc nhẹ cô em một chút, không ngờ hai anh em gần như luân phiên ngắt lời nhau. Cuộc tranh luận tạm dừng, khi Phúc quay lại vừa nói vừa cười một cách thoải mái và thân tình:

- Buổi sáng ai lại “điểm tâm” bằng món chính trị! Trứng trắng với cơm nếp thì thơm như thế... Lan không mời cậu ăn à?... Anh ăn dần đi, để em pha trà.

Phúc vừa bước vào bếp lấy phích nước thì bỗng có tiếng gõ cửa dè dặt.

- Anh Tâm!

- Có khi anh Tâm ra đó!

Hải và Hưng hầu như cùng lúc thốt lên. Hóa ra cả hai bị lầm. Người gõ cửa là Kiên. Thoạt đầu, Hưng và Kiên không

nhận ra nhau. Họ gặp nhau lần cuối từ hơn một chục năm trước, khi Kiên ở trong đoàn cán bộ Trung ương vào nghiên cứu tình hình trên cung đường Trường Sơn nơi Hưng đang chỉ huy bảo đảm giao thông. Con sóng gió bão điên Kiên vừa trải qua cũng như lời chỉ trích của Thủy chưa đủ sức hạ uy tín của anh. Vậy nên chỉ nghe Hải gợi nhắc, Hưng vội đứng lên mừng rỡ đón Kiên vào nhà. Thân hình cao to lấm xương xấu của anh gần choán cả khung cửa hẹp. Kiên hỏi, giọng trầm ấm áp:

- Thế cụ đã tỉnh chưa?

- Chưa anh ạ, nhưng bác sĩ bảo còn hy vọng...

- Không biết cụ nằm ở khu nào...

Hải nhanh nhẩu ngắt lời:

- Thì anh vào nhà đã. Anh Hưng em vào trực thay cho chị Thanh bây giờ đây.

- Thế anh Tâm không ra à?

- Bọn em cũng đang mong đây.

- Chẳng biết anh ấy có tìm ra đường không? Ai cũng bảo anh ấy thông minh nhất nhà mà hóa ra lẩn quẩn. Đường quang không đi, lại đâm vào bụi rậm - Hưng tiếp lời Hải nói vậy vì chợt nhớ câu ca bọn trẻ quê anh đều thuộc: "*A men Đức Chúa Giê-su/Đút trốc vô bụi, chĩa khu ra ngoài!*"¹. Chưa thấy Kiên đáp lời, Hưng nói tiếp, mắt nhìn anh chăm chú,

¹ Tiếng địa phương: *Trốc* nghĩa là đầu; *khu* nghĩa là hậu môn. Câu này có thể xuất hiện từ thời một số vua nhà Nguyễn chủ trương bài trừ "Tây dương tà đạo", miêu tả thảm cảnh những người theo Công giáo bị đánh đuổi, phải chạy trốn...

tưởng như có thể đọc được câu trả lời trên khuôn mặt vuông cương nghị của anh - Bọn em chịu không sao hiểu nổi anh ấy tìm kiếm gì trong những năm qua...

Kiên đón chén nước Phúc vừa đưa, nhấp một ngụm, rồi nói, giọng nghe như vọng từ một nơi rất sâu, rất xa - không phải là lời đối đáp tức thời mà là điều anh chiêm nghiệm sau cả cuộc đời gian truân:

- Thì chính vì anh ấy thông minh nên mới thế! Chỉ có mình là ngu...

Kiên khê chặt lưỡi rồi bỏ lửng câu nói như là một tiếng kêu cay đắng về sự giác ngộ muộn màng của mình.

- Kia, sao anh nói gì lạ thế! Em không hiểu...

Hưng ngạc nhiên mở to mắt, thốt kêu lên, nhưng Kiên vẫn trầm lắng, tuy có chút lúng túng:

- À không, ý mình muốn nói là "ngu trung"... Không, cũng không hẳn thế. Thôi, nói chuyện ấy mệt lắm. Hưng đã đi chưa, ta cùng đi...

- Không, vội gì. Anh ngồi ăn sáng, rồi đi với anh Hưng luôn.

Hải lúu rúu bê mâm từ bếp ra, rồi nín tay Kiên ngồi lại.

- Anh em cứ tự nhiên. Mình ăn sáng rồi.

- À, em biết rồi! Anh muốn vào bệnh viện trước để gặp chị Thanh chứ gì!

Kiên vừa nhóm đứng lên, nghe Hải cười nói vậy, đành chịu thua, ngồi nán lại đợi Hưng. Cũng may là Hưng đã trở lại câu chuyện về người anh "đi lạc" sắp trở về:

- Nhất định anh hiểu anh Tâm hơn bọn em. Theo anh thì vì sao anh ấy rời bỏ cách mạng?

- Chuyện ấy thì dài dòng lắm. Mà mình cũng không dám chắc đã nghĩ đúng. Thôi, để lúc khác... Gần 7 giờ rồi!

- Như vậy là còn gần một tiếng nữa. Lâu lắm rồi em mới có dịp về Hà Nội. Thế em hỏi anh việc này: có đúng khi thấy em bị bắt, cách mạng đã buộc anh ấy còng tay áp giải bỏ đi, khiến anh ấy bị sốc...

- Không. Hồi đó Hưng cũng được chứng kiến kia mà...

- Lúc ấy em chỉ biết đại khái thôi.

- Anh Hưng! Anh ăn mau rồi đi. Anh là nhà văn mà không tâm lý chút nào hết. Anh quên là chị Thanh đang chờ ai trong bệnh viện à?

Hải nửa đùa, nửa thật trách Hưng mà lại nhằm trêu chọc ông anh rể-hờ. Kiên không thể qua chuyện để rút lui nhanh được nữa. Phúc chưa hiểu ý tứ của vợ, chỉ biết Hưng đang muốn được trò chuyện với Kiên, nên vui vẻ góp lời:

- Hai anh cứ nói chuyện thoải mái. Em chở bé Lan đi học rồi vào bệnh viện luôn, khỏi lo chị Thanh chờ đợi. Sáng nay em được nghỉ.

Bé Lan mừng rơn vì sẽ được ngồi xe hon-da. Bé ăn nốt miếng xôi, uống vội ngụm nước, khoanh tay “chào cậu”, “chào bác” theo lời nhắc của Hải, rồi lon ton theo bố ra cửa.

Kiên rút điều thuốc, bật lửa rít một hơi rồi mới hỏi nhỏ: “Mình hút được chứ?”. Trong làn khói thuốc lơ lửng quẩn quanh căn phòng nhỏ, người hỏi, người kể, thỉnh thoảng Hưng góp lời bổ sung, dần dà chấp nối thành cuốn phim về một biến cố ở gia đình ông Huy từ hơn ba chục năm trước...

Biến cố bất ngờ xảy ra không lâu sau ngày Thanh mang không khí Cách mạng Tháng Tám thắng lợi ở Huế về quê. Người truyền tin dữ về chính là Kiên. Anh họp trên tỉnh và được giao mang công văn hỏa tốc về. Những lần trước, có dịp về nhà, qua khỏi đồ ngang bà cháu Đợi là anh lại cúi sửa sang áo xống và thấp thòm phóng tầm mắt về phía trước. Không chừng giữa những hàng cây, qua một khúc quanh nào đó Thanh sẽ bất ngờ hiện ra... Hôm đó thì anh lại e ngại giáp mặt cô. Biết nói với cô như thế nào?

Kiên về tới nhà lúc ông Huân đang làm việc ở trụ sở Ủy ban xã. Anh chào mẹ, uống vội bát nước chè xanh rồi quay người bước đi. Vậy mà ra tới cổng, anh bỗng dừng bước khi thấy khung cổng chữ “môn” cùng dãy tường xây kiên cố của nhà ông Huy. “Liệu có nên báo cho Tâm và Thanh biết trước không?” Ý nghĩ vừa lóe, anh đã cảm nhận đó là sự ủy mị tiểu tư sản - hơn thế, nó gần như là sự phản bội, tiết lộ cơ mật cho kẻ thù, một lỗi lầm cách mạng không thể tha thứ. Như để chuộc lỗi, anh quay ngoắt người và bước nhanh về phía đình làng, nơi Ủy ban xã đặt trụ sở. Cái cảm giác êm dịu, thanh thản mỗi khi anh có dịp về làng, đặt chân trên con đường ẩn mình dưới những hàng cây xanh mát không còn nữa. Lòng anh nặng trĩu và cắn rứt không yên. Anh tự phê phán mình đã để cho tình cảm tiểu tư sản, tình láng giềng và bè bạn lung lạc, lấn át ý chí cách mạng. Dù vậy, tận chỗ sâu kín trong lòng, anh vẫn không thôi nghĩ tới Thanh và Tâm, buồn lo và thương cảm nữa. Anh vừa ghi tên hai người vào “Đội

Tuyên truyền xung phong”, tình thế này liệu tổ chức còn chấp nhận nữa không?...

Trong lúc ấy, trước trụ sở Ủy ban xã, trên sân đình làng, bên hai con voi có lần Thanh từng cưỡi lên đóng vai “Bà Trưng”, Tâm cùng đội tự vệ vừa được thành lập đang hào hứng luyện tập. “Một-hai! Một-hai! Một-hai!...”.

Đội quân xếp hàng đôi, ăn mặc đủ kiểu, người thì mặt mũi guồn guồn như đâm lê, người lại mím môi nén cười. Chỉ mỗi việc tập đi cho đều mà chân trái, chân phải, trước sau cứ lộn tùng phèo. Vị chỉ huy mặc quần soóc, đeo súng “Tạc học” bên lưng, nổi câu quát lên:

- Dừng lại! Lung tung hết cả. Đồng chí Tâm bước ra khỏi hàng làm mẫu thử coi!

Trước cái nhìn chăm chú của nhiều người, “cậu Tú” Tâm xúng xính trong chiếc quần soóc bằng ka ki vàng quá rộng, áo cộc tay màu xanh, bên lưng lủng lẳng chiếc đại đao bằng gỗ, mắt đeo kính cận, bước đều theo nhịp hô “một-hai”, “một-hai”.... Vị chỉ huy tỏ lời khen ngợi và cả đội lại tiếp bước. Thấy nhiều người vẫn bước lẩn, phải đứng lại sửa sai khiến người đi sau chồm vào lưng, vị chỉ huy lại nhân mặt quát lên:

- Chỉ từng ấy mà không được. Thôi, mỗi người đi tìm một sợi lạt cột vào cổ chân phải.

Đội quân ngán người chưa hiểu mô tê gì, vị chỉ huy đã giục:

- Mau lên! Còn đứng nhìn gì nữa! Nhớ cột vào cổ chân phải, tức là bên tay cầm dũa, nghe chưa?

Đội quân nhao nhác rúc rích nói cười, tản ra mấy đám

vườn xung quanh. Lát sau, khi đã thành hàng ngũ, vị chỉ huy dặn:

- Chú ý nghe đây! Giờ tôi sẽ hô “có lạt - không lạt”, nghe hô “có lạt” thì bước chân phải lên, rõ chưa? Nào! “Có lạt-không lạt”! “Có lạt-không lạt”!...

Đội quân không ai nín được cười, nhất là khi một anh chàng để mỗi dây thừa dài quá, bị người đi sau dẫm lên, xuýt nữa thì bổ sắp xuống.

Buổi tập vui vẻ thu hút khá đông trẻ con. Trong đó có Hưng và Quỳ - em trai Dự, Nghĩa - em trai Kiên. Ba chú bé thắt dây bẹ chuối ngang lưng, vũ khí của Quỳ và Nghĩa là cái roi tre chần trâu; Hưng thì bẻ một cành dâm bụt, tuốt sạch lá, chừa lại một bông hoa nở đỏ rực trên chót, khi giắt sau lưng, đầu cánh cứ ngút ngoắt trông rất ngộ. Ba đứa cũng theo tiếng hô của vị chỉ huy, thì bước đều với hàng quân. Khi Tâm được gọi ra làm mẫu, Hưng vừa dẫm mạnh đôi chân lấm đất, vừa lé mắt nhìn vào sân tập bảo hai bạn:

- Mà trông anh tao oách không?

- U hừ...

Nghĩa tạm cam chịu thế thua; Quỳ thì nín thính vì nhà chú chẳng có gì sánh được với hai bạn.

Từ trong đình làng, ông Huân bỗng bước ra xem lực lượng vũ trang của xã tập luyện. Nghĩa cong môi, lật ngược ngay tình thế:

- Oách gì thì cũng phải nghe lệnh bố tớ. Bố tớ chỉ huy tất.

Nghĩa không nói phách. Ông Huân đã được cử làm chủ tịch xã. Bề ngoài ông cũng có tướng chỉ huy. Mái tóc húi

“cua” cứng cỏi, khuôn mặt vuông quắc thước, đôi vai rộng với thân hình cao lớn trên đôi bàn chân to vững chãi. Chưa hết, Nghĩa dùng lời giây lát, rồi bỏ sung:

- Còn anh Kiên tớ trên huyện nữa!

Đến thế thì Hưng đành chịu thua.

Một lúc sau, mấy chú bé như đã quên chuyện hơn thua ấy và cũng đã chán cảnh “một-hai”, rủ nhau ra ngồi quanh gốc bàng, đua nhau “nổ” hoa dâm bụt - những cánh hoa bị ngắt ra, đặt lên hai ngón tay khoanh tròn, dưới sức ép của bàn tay đánh xuống, nổ lét đét liên hồi. Chỉ chốc lát, mảnh đất dưới chân chúng đầy những cánh hoa đỏ tả tơi.

Chơi chán, Quỳ và Nghĩa trèo lên lưng trâu về nhà. Hưng xin được về theo bạn. Quỳ hãnh diện được ban ơn cho con cụ Huy. Thấy Hưng hai lần bám lưng trâu trèo lên nửa chừng đã rớt xuống, Quỳ “xì” một tiếng:

- Hèn thế! Có gan thì trèo lên phía đầu, không thì túm đuôi đu lên.

Con trâu bạc vốn có tiếng hung dữ đang lừ lừ nhai lại, đuôi phe phẩy đuổi ruồi như không muốn cho Hưng túm bắt. Trèo lên giữa bộ sừng cong vút nhọn hoắt thì Hưng không dám, nên Quỳ bảo:

- À, cậu trèo lên lưng voi, tớ sẽ cho trâu lại gần để cậu nhảy qua.

Hưng sững người giây lát rồi toét miệng cười, để lộ hàm răng khuyết một cái vừa thay. Cậu chàng khoái quá vì vừa được cưỡi voi, vừa được cưỡi trâu!

Trong sân, buổi tập đã xong. Hưng đang từ lưng voi đá

chuyển qua lưng trâu thì thấy anh Tâm huơ tay, dướn to mắt, nói gì đó. (Về sau, trong một đêm mưa ôm em nằm ngủ, nhân nhắc đến thánh thần, anh Tâm đã kể lại chuyện chị Thanh cưới voi bị ốm suýt chết và nhắc Hưng đừng chơi cái trò leo trèo, dẫm đạp lên những gì tổ tiên đã dựng lên... Anh không biết là chín năm sau, chính tại mảnh đất quanh hai gốc bàng và hai con voi đá trước đình làng này - à không, lúc đó làm gì còn hai con voi nữa, nó là tàn tích phong kiến nên đã bị đập tan cùng với mọi cờ lọng và rồng phượng sơn son thếp vàng trong ngôi đình - vị tiến sĩ luôn được cụ Hồ gửi thiệp chúc Tết, đã bị hạ nhục không thương tiếc! Còn chỗ những cánh hoa dâm bụt đỏ bầm tía là những giọt máu tươi - thật trớ trêu đó không phải là máu của kẻ thù giai cấp nông dân, mà lại là máu của ông Huân, người đã xây dựng chi bộ cộng sản đầu tiên ở địa phương!... Nhưng thôi, đó là chuyện về sau...).

Bây giờ, giữa sân đình làng là một hình ảnh có thể gọi là đẹp đẽ. Ông Huân sánh đôi cùng Tâm dạo bước. Chi bộ Đảng vừa đồng ý chọn Tâm làm thư ký cho Ủy ban. Ông chưa quen ra lệnh và cũng phải thăm dò ý kiến đương sự, nên dè dặt nói:

- Chúng tôi có ý định mời anh tham gia công việc Ủy ban...

Người đảng viên kỳ cựu từ hồi “Ba mươi” và cậu tú con quan sau mấy vòng dạo quanh sân tâm sự, đã hồ hởi bắt tay nhau hứa hẹn một thời kỳ cộng tác mới. (Ông Huân thật không ngờ, cũng chín năm sau, việc ông làm theo chính sách đại đoàn kết sử dụng nhân tài của cụ Hồ, tiến cử cậu tú Tâm

cùng hình ảnh ông nắm chặt tay anh đã bị những kẻ tự xưng là quyền to hơn Trời kết thành trọng tội “móc nối, đưa kẻ thù giai cấp vào tổ chức cách mạng!...”. Nhưng thôi, đó là chuyện về sau, một chuyện mãi đến nay Kiên cũng không thể nào giải thích được rành rõ).

Vào lúc ông Huân dẫn Tâm vào đình, giao cái tủ nhỏ cho anh cùng ít tài liệu giấy má thì Kiên xồng xộc bước vào. Hai bố con ông Huân cùng giật thột, dưới mắt kêu “ơ” lên thảng thốt. Không ngờ chạm trán người bạn thân trong tình huống gay cấn này, nhưng Kiên đành hướng về bố, nói trong hơi thở dồn dập:

- Có công văn hóa tặc của Tỉnh...

Vị Phó Chủ tịch đứng cạnh vợ trở Tâm và vui vẻ nói:

- Tưởng gì chứ công văn thì đồng chí cứ trao cho vị ủy viên thư ký của chúng tôi đó.

- Không... à... Kiên như người ngọng, u ơ giãy lắt, thoáng đưa mắt nhìn bố rồi quả quyết bước lại bên chiếc bàn cũ kỹ trao công văn cho Tâm.

Tâm đọc chưa hết trang giấy đánh máy, mặt đã tái nhợt, người vã mồ hôi. Lệnh bắt ông Huy về Tỉnh để tòa án xét xử! Anh trao công văn cho ông Huân, trở lại bàn, cúi gằm mặt vào đồng giấy tờ.

- Mình mong cậu hãy bình tĩnh... hãy tin ở sự sáng suốt của cách mạng.

- Vâng...

Tâm đáp lời vậy mà khuôn mặt ngây đại như chẳng hiểu Kiên đã nói gì. Ôi chao! Ngày vui ngắn chẳng tày gang! Cái

cảnh tượng hãi hùng mà gia đình anh chờ đợi sau ngày cách mạng tưởng đã không xảy ra. Nào ngờ... Thôi, có nợ phải trả, ai thoát được luật bù trừ.

Tâm khẽ lắc đầu, chép miệng và bỗng thấy như có bóng mây nào sà thấp làm mờ tối mặt bàn. Đưa mắt ngược lên, anh mới biết ông Huân vừa đi ra đã trở lại cùng với người chỉ huy đội tự vệ và ba chiến sĩ sẵn sàng vũ khí trong tay. Cả tốp người gần như che kín khung cửa ra vào. Ông Huân bước lại bên bàn, giọng lạnh khô:

- Thôi, anh khỏi phải sắp đặt, cứ xếp lại đồ để cùng đi với chúng tôi.

Tay anh run run gấp nhào xấp giấy má trên bàn. Tiếng người chỉ huy tự vệ vang to:

- Cách mạng chỉ trị người có tội. Anh là bạn của đồng chí Kiên. Chúng tôi tin anh không vì tình riêng mà nhụt chí. Mau lên, ta đi!

- Vâng, tôi xong rồi. Xin tuân lệnh.

Tốp người xếp hàng một, mặt lăm lăm, miệng ngậm tăm lúi lúi tiến về phía nhà ông Huy. Kiên đứng lại sau để tránh sa vào một tình thế khó xử.

Ông Huân dẫn đầu, vị chỉ huy tự vệ đi tập hậu có ý phòng chừng sự phản trắc của Tâm. Biết đâu nửa chừng, anh chàng tháo chạy kiếm lối tắt về báo trước cho bố trốn thoát thì cán bộ xã khó thoát tội.

Gia đình ông Huy nhao nhác như đàn chim vỡ tổ. Lực lượng chuyên chính của cách mạng tiến vào dinh lũy phong kiến to bậc nhất huyện chỉ gặp sự kháng cự duy nhất là hai

con chó trung thành với chủ cứ vừa sủa, vừa lù vào nhà ngang. Bà Huy và Dự đang ngoài vườn trầu, chạy vội vào; o Hoi và Hảo dưới bếp thập thò ngó lên. Kỳ-câm, con chú Huệ, đang chẻ lạt bên thềm, u ơ bước lại cạnh Tâm có ý hỏi han liền bị vị chỉ huy tự vệ gạt ra. Hưng thì thoát đầu thấy Nghĩa bám theo một đoàn đông, tưởng có chuyện vui, hớn hờ chạy xô ra đón bạn, nhưng thấy vị chỉ huy trừng mắt, liền co vùi tháo lui.

Trong buồng, Thanh đang soạn sửa áo quần, tính chuyện sẽ thoát ly gia đình, nghe động, vội ngó ra. Chỉ nhìn thoáng, cô đã hiểu chuyện, mặt biến sắc, bàn chân vừa cất lên đã thụt lại. Phản ứng tức thời của cô là sự e sợ thường tình của con người khi bị trấn áp. Chỉ giây lát sau, cô như người chợt thức, nhận ra mình chẳng nên dính dáng gì đến việc bất bớ ngoài kia, chẳng dại gì phải chường mặt ra đứng cùng phía với kẻ có tội với cách mạng ngay trước mắt những đồng chí của mình. Chỉ ngày mai, ngày kia là cô sẽ thoát khỏi cái dinh lũy phong kiến này...

Bên ngoài, ông Huân đã bước lên thềm ngôi nhà chính. Vẫn là đôi chân đất nâu sậm của người dân cày như mười lăm năm trước, nhưng đầu óc ông, tấm lòng ông đã khác xưa rất nhiều. Ngày trước, ông chỉ là một người vừa giác ngộ giai cấp cùng với đám đông chưa kịp tổ chức, như một dòng thác sẵn sàng cuốn phăng đi tất cả những gì cản bước nó. Đến nay, ông là người thay mặt chính quyền địa phương có trách nhiệm thực hiện chính sách đại đoàn kết của cụ Hồ; ngày hôm qua, ông vừa trịnh trọng “chào cụ”

khi ông Huy đến trụ sở Ủy ban hợp giới phụ lão. Ông Huân cũng đã có thời gian suy ngẫm lẽ đời, có nhiều dịp để hiểu biết con người ông Huy kỹ càng hơn, nhất là từ ngày ông Huy cáo quan về hưu trước tuổi. Ông thật khó hình dung người đã sớm lo việc dạy quốc ngữ cho con em trong làng, đã tận tình cứu chữa bà con ốm đau lại là kẻ thù phải tiêu diệt... Nhưng lệnh cấp trên, ông phải chấp hành. Ông gọi ông Huy ra đứng bên cửa, rồi đọc lệnh của Tỉnh. Bốn chiến sĩ tự vệ - trong đó có Tâm, chia làm tả hữu phò trợ hai bên vị chủ tịch. Đọc xong lệnh, ông Huân nói, giọng nghiêm nghị nhưng vẫn từ tốn:

- Thời giờ gấp rồi, phải đi ngay. Ông có hỏi gì không?

- Tôi xin tuân lệnh thượng cấp. Chỉ xin hỏi, có phải mang cơm gạo chi không?

- Thôi khỏi, nhưng phải mang quần áo theo.

Bà Huy đứng lặng bên tường, tay vẫn cầm chiếc mo cau xé dở mang ngoài vườn vào, nay không nén lòng được, bước nhanh lại trước mặt ông Huân, nước mắt vòng quanh, giọng khản thiết:

- Kính xin các ông nghĩ tình làng xóm mà cứu xét lại cho. Cách mạng bảo phải hiến, phải nộp gì tôi cũng xin lo tròn, chỉ xin các ông tha cho ông nhà tôi khỏi cảnh tù tội. Ông nhà tôi tuổi đã cao, sức yếu. Xin ông nghĩ tình làng xóm...

Vị chỉ huy tự vệ bước lại kéo tay bà Huy:

- Bà lui ra cho nhà chức trách làm phận sự.

Ông Huân cũng nghiêm giọng:

- Bà vào sắp quần áo cho ông đi. Tình làng xóm cũng

không bằng phép nước. Cách mạng sẽ xét xử công minh. Không phải cầu xin ai mà được.

- Nhưng xin ông nghĩ lại. Nếu ông nói đỡ cho vài lời... Cũng như hồi ông bị tù, ông nhà tôi đã chạy khắp nơi...

- Bà nói mấy cũng vô ích. Nghiêm lệnh của cấp trên, xã phải thi hành.

Vị chỉ huy tự vệ hướng vào phía trong, cao giọng nói:

- Nào! Có ai vào lấy quần áo không đây, để chúng tôi dẫn đi.

Trong buồng, bé Hải đang ngủ say, giật thột khóc ré lên. Bà Huy vừa thất thểu bước vào vừa rên rầm:

- Trời! Không ngờ các ông là người bạc tình bạc nghĩa. Ôi con ơi là con ơi!

Bà xốc bé Hải lên vai, giúi giúi lật giờ trong rương áo quần, Thanh bước lại bên cạnh lúc nào bà cũng không hay. Cô nói nhỏ, như sợ người ngoài nghe thấy:

- Mẹ để con lấy cho.

- Thanh đó con. Anh em con theo bạn theo bè đi hoạt động mà sao có cơ sự này hờ con? Sao con không ra gặp mấy bác mấy anh...

- Đây mẹ, mẹ đem ra đi, không họ lại giục.

Bà Huy ôm chặt bộ quần áo Thanh vừa trao vào ngực, như muốn níu giữ chút hơi hướng của chồng và chuyển hơi ấm của mình sang cho ông. Ngoài thêm, vị chỉ huy tự vệ lại cất tiếng giục. Bà vừa bước ra, ông ta đã giật lấy gói áo quần trao cho Tâm, rồi quay hỏi ông Huân:

- Báo cáo, có phải trời không ạ?

- Thôi khỏi - ông Huân đáp gọn, rồi hướng về ông Huy nói tiếp - Nể ông đã có tuổi. Nhưng mà đừng có nghĩ chuyện chạy trốn. Ông mà trốn, con ông phải thế mạng. Anh Tâm sẽ cùng đưa ông đi.

Vị chỉ huy tự vệ đưa tay xô khê vào lưng ông Huy, miệng hô: "Đi!" Ông Huy bước một bước rồi ngoái lại:

- Tôi mà có mệnh hệ nào thì cũng đành, chỉ cầu mong mẹ con ở nhà...

Từ nhà ngang, o Hợi, Dự, Kỳ-câm, Hưng... đang đứng nép vào nhau cùng bước ra thềm nhà chính để tiễn biệt ông Huy. Chỉ có Hào vụt chạy xuống bếp rồi lập tức quay lên với đôi tất chân của ông Huy vừa được hong khô. Cô bước nhanh lại bên người chủ nhà, vẫn với vẻ cung kính thường ngày:

- Thưa cụ...

Ông Huy cảm đôi tất còn ấm hơi lửa, môi khê mấp máy như muốn nói lời cảm ơn. Ông vừa bước xuống mấy tầng cấp thì Thanh chạy ra đưa cho bố chiếc khăn bông. Cô không đành lòng lẩn tránh trong phút chia li này. Cử chỉ của người đầy tớ gái đã làm cô động lòng.

Tâm vào nhà khách lấy tư trang rồi bước lại bên mẹ, áp mặt lên mái tóc mềm mại của bé Hải, giọng nghẹn ngào:

- Mẹ! Có chuyện chỉ con sẽ tin về ngày...

- Ôi con ơi là con ơi! Có đời thuở nào con lại bắt cha đi giam hờ Trời! Dù sao thì cũng tình máu mủ, anh đừng có nặng chân nặng tay với Thầy...

Bà Huy níu tay Tâm, còn Thanh thì níu tay mẹ:

- Mẹ! Thôi mẹ...

Ông Huân cũng bảo:

- Nay, bà để cho anh em họ đi. Nghe tôi nói đây: Theo lệnh của Tỉnh, từ giờ này, Ủy ban xã sẽ niêm phong ngôi nhà chính, chờ Tỉnh xét xử xong sẽ hay. Máy mẹ con bà có vật dùng gì riêng mang xuống nhà ngang ở. Nhưng vàng bạc thì không được mang theo. Bà nghe rõ chưa?

Tại bà Huy ù đi, mắt hoa lên; bà vội nín vai Thanh cho khỏi ngã.

- Trời ơi là đất ơi! Cơ nghiệp thế là tan hết rồi con ơi! Mà Thầy con thì có tội tình chi!...

Ngoài sân, đôi mắt sâu thẳm của Tâm đau đáu nhìn lại. Lần đầu, anh thấy mẹ anh kêu khóc. Lần đầu, người mẹ cương nghị tháo vát điều khiển một gia đình lớn tỏ ra yếu đuối trước mắt mọi người.

Đằng trước, ông bố cúi cúi bước, mái tóc hoa râm cúi gằm về cam chịu.

Ở giữa là người con trai, một cậu tú vừa bước theo cách mạng với giấc mộng đại đoàn viên dân tộc vỡ tan...

Mấy anh em không thể ngồi trò chuyện lâu hơn nữa. Lần đầu tiên Hải được biết câu chuyện một cách tường tận như thế, mãi mê theo dõi, tới lúc thấy Kiên nhìn đồng hồ, cô mới thốt lên:

- Thôi! Hai anh đi mau đi, kéo chị Thanh chứ em chết!

- Lo gì, đã có Phúc trực thay rồi... Anh Kiên này, như thế chuyện bắt anh Tâm còng tay bố là sự bịa đặt. Ủ, em nhớ rồi, khi bước xuống sân, do bị người chỉ huy thúc,

thầy em phải cúi xuống lấy đôi guốc gỗ cầm tay để đi chân đất cho nhanh.

- Cả việc cho rằng cách mạng không có tình cảm, cố ý buộc con bắt bố đi tù cũng là chuyện suy diễn. Chính là ông cụ mình chủ ý bố trí anh Tâm đi để sẵn sóc cụ và may ra có thể liên hệ với người này người kia trong Tỉnh. Vậy nên theo mình, anh Tâm rời bỏ cách mạng không chỉ vì bị sóc sau vụ này. Thật may là anh ấy đã không vượt biên...

Kiên và Hưng vừa bước ra cửa đã nghe Hải gọi giật:

- Khoan! Anh chờ em một chút. - Cô quay xuống bếp, mang ra một cặp lồng đựng xôi lạc và quả trứng luộc trao cho Hưng rồi vừa tiễn anh xuống cầu thang, vừa ân cần dặn dò - Anh cầm theo, trưa đờ phải ra quán. Mà mẹ thích cơm nếp lạc muối vùng lắm. Có khi mẹ nghe mùi tỉnh lại cũng nên...

X

Nếu không có Kiên đi cùng, Hưng không thể nào nhận ra gã đàn ông còm nhom nhếch nhác đang rụt rè ngơ ngác tìm hỏi phòng cấp cứu ấy là người anh trai thông minh nhất nhà, từng ôm ấp anh những năm thơ ấu. Kiên cũng không ngờ người bạn, người đồng chí một thời của mình lại mang bộ dạng thảm hại như thế.

- Này, Hưng... Ai như anh Tâm... Tâm phải không?

Kiên đưa tay chỉ người đàn ông còm nhom ấy, dè dặt nói với Hưng, rồi kêu to lên.

Tâm đứng sững giây lát. Cả Kiên và Hưng nữa, mắt mở to, khắp cơ thể trong giây lát như đông cứng lại rồi chợt vỡ òa tựa dòng thác tràn đập chấn. Từ hai phía, những bước chân lúu rúu gấp gấp tiến lại gần nhau.

- Tâm! Đúng cậu rồi!

Kiên đưa cả hai cánh tay dài ôm choàng lấy thân hình bé nhỏ của Tâm, giọng vồn vã.

- Thì chính thằng bạn đào ngũ của cậu đây!... Còn đây chắc là Hưng. Mẹ nằm ở đâu?

- Anh Tâm! Hôm qua, mẹ vừa nhắc tên anh đó!

Như vẫn còn chút e ngại với người anh bên kia chiến tuyến trở về, Hưng biểu lộ sự ân cần một cách chừng mực, giữ gìn như người bác sĩ trước con bệnh truyền nhiễm. Chừng như cũng thấy áy náy với cách cư xử ấy, Hưng bước lại sát bên Tâm, giọng nghe đã ấm áp, vui vẻ hơn:

- Anh đưa túi xách em mang cho. Sao mà anh gầy thế. Đi lỗi này anh. Nhưng mà anh phải rửa mặt mũi, chứ trông như dân nghiện xì ke thế này.

Hưng nhờ Kiên đứng trông hộ hành lý của Tâm, vừa dẫn anh vào khuất trong khu vệ sinh thì Thanh xuất hiện ở cửa phòng cấp cứu. Phúc đến từ lúc nãy, nhưng chị vẫn nán đợi "bàn giao" trực cho Hưng. Nay giờ họp sắp đến, chị ra cửa ngóng nhìn quanh và nhận ra Kiên bên hành lang với đồng bao gói trông luộm thuộm như của một gánh ve chai. Kiên

cũng đã phát hiện ra Thanh, nhưng anh chỉ đứng yên, không lên tiếng. Có ngôn ngữ nào diễn tả được nỗi lòng xáo động ngổn ngang của anh giây phút đó. Không chỉ là làn sóng tình yêu thời trẻ anh vừa mơ thấy hồi đêm lại chập chờn ẩn hiện làm anh ngượng ngùng; cuộc hội ngộ “bộ ba” Tâm-Thanh-Kiên sau mấy chục năm cách biệt với biết bao biến động thăng trầm khiến anh bối rối lúng túng khôn cùng. Lần gặp nhau cuối cùng giữa ba người là lúc nào nhỉ? Sau ngày cụ Huy bị bắt? Hay trong dịp sơ kết của Đội “Tuyên truyền xung phong”?... Tâm trí đang bấn loạn, anh không nhớ rõ được. Mà người tình cũ đang bước lại phía anh, vẫn dáng đi nhanh nhẹn, đôi mắt to tròn sáng rực. Không! Đôi mắt hình như vẫn thế, nhưng cái nhìn đã khác. Chị hướng về anh rồi đảo mắt nhìn quanh như e ngại điều gì...

Phải rồi! Kiên như vừa tỉnh mộng, chợt nhớ ra thân phận mình, chưa biết ứng xử ra sao thì Thanh đã ở trước mặt.

- Anh vào thăm...

Chị nói như người hụt hơi, nuốt mất mấy từ cuối câu. Kiên lúng túng chưa biết nên xưng “tôi” hay xưng “mình” thân mật như xưa, đành nói trống không:

- Vâng. Nghe Hải bảo cụ đã qua cơn hiểm nghèo... Anh Tâm vừa ra đó!

- Nhìn đồ đạc, em đã đoán... Anh ấy ghé đằng nhà anh à?

- Không! Tôi và Hưng, vừa gặp anh ấy...

Kiên muốn ngầm nói cho Thanh hiểu, anh và Tâm không hề liên lạc với nhau trong những năm qua, đừng lo người này lôi kéo dụ dỗ người kia lạc đường! Bỗng chốc, anh cứ

muốn kêu lên: "Ôi chao! Nhưng biết đâu là con đường sáng, đâu là ngõ cụt tối tăm mà bảo ai đi lạc!..."

Hưng đã dẫn Tâm ra. Vốn chẳng quan tâm đến bề ngoài của mình và vì vội vàng, bộ mặt hốc hác của anh chưa khô, tóc ướt bết trên vầng trán cao, chiếc khăn cáu bẩn cầm ở tay nước còn nhỏ giọt, nhưng trông đáng điệu đã nhanh nhẹn và sáng sủa hơn. Thanh vừa cất tiếng chào, Tâm đã ngắt lời, vừa nói vừa nháy mắt với Kiên:

- Chà! Bao nhiêu năm hoạt động kiên cường như thế mà trông o vẫn còn đáng nữ sinh Đồng Khánh, vẫn xinh gái ra phết. Hèn chi...

Ông anh đã mở lời thân ái, cô em cũng phải dịu giọng hạ "tông" thăm hỏi đôi câu xã giao. Nhưng cuộc họp quan trọng mà chị sắp tham dự vẫn là trên hết. Thanh nói, vẫn với giọng điệu một cán bộ quen điều hành công việc:

- Anh em ta còn nhiều chuyện để nói. Giờ em phải đi họp. Hưng dẫn hai anh vào với mẹ, kéo đến giờ tiêm thuốc, họ không cho vào. Còn trưa... trưa nay em không về nhà, nhưng em sẽ bảo con Linh đến đón anh.

- O cứ an tâm đi họp. Mình ra với mẹ, tạ tội với mẹ, nên xin được ở bên giường bệnh của mẹ...

Giọng Tâm nghe trầm, buồn hẳn. Anh thoáng nhớ lại cảnh hai cậu cháu "đụng đầu" nhau hồi mờ sáng...

Vừa bước vào phòng bệnh, Tâm quỳ xuống bên giường, nắm vội bàn tay mẹ. Những ngón tay gầy trơ xương đang bất động bỗng khê run rẩy, như muốn quờ nắm tay người con đi lạc vừa trở về. Có thể luồng điện sinh học của Tâm đã

lay động những tế bào nơi mẹ, hoặc là linh cảm đã cho mẹ biết đứa con trai mẹ trông đợi bao năm đã trở về. Cả đôi môi tái xạm và cặp mắt của mẹ như muốn cử động. Hưng, Phúc và Kiên đứng cuối giường, lặng lẽ dõi theo và trông chờ một phép lạ sẽ xảy ra.

- Mẹ! Mẹ ơi! Con là Tâm, là đứa con bất hiếu về chịu tội bên mẹ đây! Cầu Chúa cho mẹ con tỉnh lại...

Tâm thốn thức, nước mắt tràn mi, chăm chăm hướng về mẹ, trông mong lời thỉnh cầu và lòng thành của mình sẽ trở nên mầu nhiệm. Nhưng mẹ vẫn lặng thinh. Cả phòng bệnh lảng phắc, tưởng như nghe được tiếng những giọt huyết thanh từ chiếc bình thủy tinh treo trên thành giường nhỏ xuống. Nhìn khuôn mặt gầy khô của mẹ với hai vệt nước đục nhờ vừa ứa ra đọng lại nơi khóe mắt, với cái miệng bị méo xệch do liệt dây thần kinh, Tâm nghẹn lời, mặc cho nước mắt giàn giụa. Đôi môi khô héo của mẹ bỗng cử động một cách khó khăn, cục xương nơi cổ họng khê nhúc nhích. Mẹ muốn nói gì với anh chẳng? Có phải mẹ muốn hỏi sau mấy chục năm lang thang, anh đã tìm thấy thiên đường chưa?... Ngày anh nhất quyết đi tu, dù biết chẳng thể níu giữ, đôi tay mẹ vẫn vươn ra và tiếng kêu thất ruột thốt lên: "Con ơi! *Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu!*". Có phải mẹ đã dự báo những khúc khuỷu gian nan trên con đường như vô định mà anh sắp dần bước?

Một phần tư thế kỷ đã qua! Anh trở về, đầu đã hai thứ tóc, vẫn chỉ có một con số không tròn trịa. Không vợ, không con, không nhà, không tài sản. Tất nhiên là chẳng ai tin một kẻ xơ xác như anh đã tìm thấy thiên đường!

Anh biết trình thưa với mẹ thế nào đây? Những ngón tay khô gầy của mẹ trong bàn tay anh như khe cửa quây. Anh vừa cầu mong mẹ tỉnh lại; vậy mà nay chợt có cảm giác như sợ mẹ bỗng mở mắt ra chờ nghe anh đáp lời. "... Thiên đường địa ngục là đâu?...".

Anh không dám cất lời nữa, chỉ khẽ nắn bóp bàn tay lạnh khô của mẹ, nhưng mong truyền sang chút hơi ấm và để mẹ biết là anh đã trở về. Ôi! Đôi bàn tay từng liềm trâu, bữa cau thoăn thoắt, từng bông bé chằm ấm một đàn con đông đúc và chèo chống gầy dựng nên cả một cơ nghiệp giàu có nhất vùng mà nay có thể trở nên bất lực như thế này ư? Và chính anh cũng bất lực, cả bệnh viện với bao nhiêu là thầy thuốc danh tiếng, thuốc men y cụ dăng đầy kia cũng bất lực, không còn cách gì cứu được mẹ sao? Và chẳng lẽ Chúa cũng bất lực ư? Dù biết quy luật tạo hóa không ai có thể cưỡng lại, nhưng nếu mẹ không tỉnh lại cho anh thưa đôi lời, thì anh sẽ mãi đau đớn ân hận về sự trở về chậm trễ của mình...

Người y tá trực bước lại ghé xem huyết thanh và nói to:

- Nào! Đến giờ làm thuốc rồi. Đề nghị ra hết cho.

Tâm như không hiểu gì câu nói với giọng điệu vô cảm của người y tá, ngược đôi mắt ngơ ngác nhìn hàng người bước lui dần ra khỏi phòng cấp cứu. Hưng phải níu vai anh dậy, giàng cho anh hiểu nội quy bệnh viện, anh mới chịu đứng lên. Chính vào lúc anh buông tay mẹ và nhóm cất bước thì từ đôi môi méo lệch của mẹ bỗng bật ra tiếng gọi:

- Tâm à...

Tiếng gọi chỉ như một hơi thở nhẹ, Tâm đoán hiểu hơn là

nghe thấy, nhưng làm rung động khắp cơ thể anh, kéo anh bước sát lại bên giường bệnh. Anh cúi xuống sát mặt mẹ, miệng như riu lại:

- Mẹ! Mẹ! Con là Tâm đây!

Tiếng gọi không có lời đáp. Mẹ đã lại chìm vào hôn mê. Phép màu quả đã ứng nghiệm. Tâm tin Chúa đã thấu tỏ nỗi lòng anh, phù hộ mẹ con anh!

*

* *

Ở một góc hành lang ngoài phòng cấp cứu, Hưng ngồi trên chiếc giường vải bạt Liên Xô nhìn hút theo hai con người đang sóng đôi đi ra phía cổng bệnh viện. Mặc cho Hưng và Kiên khuyên bảo Tâm hãy về nghỉ ngơi, anh cứ khăng khăng đòi ở lại bệnh viện. Anh tin có Chúa phù hộ, nhất định mẹ đã nhận biết anh vừa trở về và rồi sẽ hồi tỉnh. Kiên thì bảo do Tâm đứng vụt dậy, tạo ra dòng điện sinh học tác động đến cụ. Tâm không cãi, giọng thoáng chút đùa bỡn và lại để lộ "bệnh nghề nghiệp": "Cậu bảo vừa bị trận đòn tới tả, hiểu ra nhiều điều; mình chưa rõ chuyện gì, nhưng xem ra cậu vẫn là kẻ duy lý. Nhân loại lắm bi kịch vì nhiều người tưởng là có thể lý giải được mọi điều...". Rồi bất chợt, anh quay người, khoác tay Hưng: "Còn nhà văn nghĩ sao?... À, Hải bảo chú mi vừa có tiểu thuyết viết về đường mòn Hồ Chí Minh được giải thưởng phải không? Khao hai anh đi chứ?... Nhưng mà này, chú mi đọc "*Anh em nhà Karamadôp*" của "Đốt" và "*Đi tìm thời gian đã mất*" của Proust chưa?...". Anh hỏi mà như không cần nghe trả lời. Vả lại, quanh chiếc giường bạt,

người nhà bệnh nhân nằm ngồi ngổn ngang, chuyện trò râm ran, chẳng phải là nơi để anh em tâm tình. Thế nên Kiên đành rủ bạn ra quán chè-chén ngoài cổng trò chuyện.

Hưng tựa lưng vào đồng hành lý của Tâm để một đầu giường bập, dõi theo hai con người cách biệt từ hoàn cảnh xuất thân, chính kiến cho đến vóc dạng... đang sát cánh trên con đường giữa những hàng cây xanh mát rượi, một ý nghĩ mơ hồ chợt đến. Tựa như một ánh chớp, cũng như hình bóng một người đẹp thoát ần, thoát hiện giữa màn sương khói khiến anh cứ đuổi theo mãi mà không nắm bắt được. Như chán nản, Hưng rút cuốn sách "*Lý luận văn học*" ra xem. Những dòng chữ đen chi chít trên lớp giấy nâu xỉn trình bày loanh quanh những luận thuyết này khác làm anh rối mắt. Cũng không hẳn thế. Có lẽ còn vì đêm qua anh mất ngủ và tâm trí vẫn còn vương vấn với cái điều tuy còn mơ hồ nhưng rất đẹp đẽ vừa thấp thoáng hiện ra trước mặt mình. Cũng có thể vì anh bỗng thấy bức bối khi đọc trang sách viết về triết gia R. với giọng điệu thù ghét, hằn học; nào là "tư tưởng tư sản phản động", nào là "độc hại nguy hiểm"... Chẳng lẽ hàng triệu con người trên thế giới đều ngu ngốc, điên dại "ăn" cái thứ "độc hại nguy hiểm" cả trăm năm qua mà không sợ chết sao? Hay họ là một loại người khác?... Thôi, vớ vẩn! *Lý với luận!* Mệt quá!... "Mọi lý thuyết đều màu xám, còn cây đời thì mãi xanh tươi". Hình như Goethe¹ nói thế thì phải...

¹ Goethe (1749-1832): Văn hào Đức với các tác phẩm nổi tiếng "Nỗi đau của chàng Vecte", "Fauxt"...

Thế rồi cuốn sách từ từ khép lại, đổ nghiêng xuống trước ngực và đôi mắt anh nhắm tít lúc nào không biết nữa...

Không hẳn là Hưng đã ngủ. Cũng chưa phải là một giấc mơ. Anh lại nghe ai đó nhắc hai cuốn sách nổi tiếng thế giới mà anh chưa đọc. Mà hình như không phải tiếng anh Tâm. Một trí thức ở Huế, từng hoạt động phong trào đô thị trước “75”. Nhân bàn đến những trào lưu văn học trên thế giới, ông nhắc hai cuốn tiểu thuyết anh Tâm vừa nêu tên rồi bảo Hưng: “Tôi vừa đọc cuốn tiểu thuyết của anh viết về đường Trường Sơn... Nhưng sao anh không viết về gia đình mình nhỉ?...”. Hình như ông biết tiếng bố anh hồi làm quan ở Huế và ít nhiều đã nghe những cảnh tan hợp, những bi kịch ở gia đình anh trong cuộc đấu tranh ý thức hệ quyết liệt suốt mấy chục năm qua. Thực ra, anh cũng đã có lần thoáng nghĩ đến điều đó; chỉ khác là anh chẳng dám mơ tưởng sẽ viết “Anh em nhà họ Nguyễn” để sánh với tác phẩm nổi tiếng “Anh em nhà Karamadốp”; vả lại, anh đã được đọc ông “Đốt” đầu. Mà chắc gì bây giờ mọi người còn thích ông ta! Mà sao lại chỉ họ Nguyễn? Còn họ Lê của ông Huân, anh Kiên và Nghĩa...; họ Phan của anh Hùng, anh Tiềm và o Hảo nữa. Chẳng biết họ của o là gì nhỉ?... Bao nhiêu là cuộc đời, bao nhiêu là số phận! Và sao lại chỉ là chuyện đấu tranh ý thức hệ. Như Hảo, ý thức hệ của cô là gì? Cả Thủy nữa, nó “đếch” cần “chính-chị chính-em” gì mà xem chừng phờn phơ tợn, lại được ông chồng yêu quý rất mực... Ờ, hay chính vì Thủy “vô chính trị” nên sớm tìm thấy hạnh phúc?...

Tất cả mù mờ, ẩn hiện thấp thoáng như hình bóng Tâm và Kiên đang nhỏ dần, khuất dần sau những vòm cây. Rồi những vòm cây ấy bỗng biến thành vòm cổng nhà ông Huy với hình ảnh ba chú bé từng sống bên nhau những ngày thơ ấu, tuy không phải lúc nào cũng vui vẻ thân thiết, nhưng trong trẻo hồn nhiên, nhiều khi vô tư lẫn lộn bên nhau như những hòn cuội cùng vờn dòng nước suối tinh khiết đầu nguồn Trường Sơn mà anh từng lội qua...

Quả là Hưng chưa ngủ. Anh vừa đưa tay nâng cuốn sách "lý luận..." đổ nghiêng bên ngực mình, nhưng không đọc nữa. Anh nghĩ đến cuốn sách của cuộc đời mình. Câu chuyện nên bắt đầu từ đâu? Đúng ra phải bắt đầu từ mẹ. Nếu như mẹ không ưng thuận về làm dâu họ Nguyễn thì đã chẳng có anh Tâm, chị Thanh mỗi người một ngả, chẳng có chính anh chàng bắt tài nhưng nhờ trực tiếp chiến đấu trên đường Trường Sơn vĩ đại nên vừa được mang danh hiệu "nhà văn" này!... Nhưng anh đã biết gì mấy về mẹ đâu! Khi anh mở mắt chào đời thì mẹ đã trải cuộc sống mấy chục năm. Anh vừa nghe chuyện trước khi mẹ về làm dâu họ Nguyễn - một chuyện kỳ lạ, thật khó tin. Phải đợi mẹ tỉnh lại; chỉ mẹ mới nói đúng sự thật... Thôi, vậy thì hãy thử bắt đầu bằng những điều thân thuộc nhất với mình, như các nhà văn đàn anh từng khuyên bảo...

Thì đó, hồi sáng anh vừa kể cho anh Kiên và Hải nghe cảnh ba chú bé chơi với nhau trước đình làng. Cũng may là hồi đó lứa tuổi Hưng, Nghĩa và Quỳ chưa can dự vào

chuyện hơn thua của người lớn, chưa hiểu gì cuộc đấu tranh giai cấp khốc liệt sắp mở màn, nên sau biến cố cụ Huy bị bắt, ba đứa lại hồn nhiên chơi đùa bên nhau, nhiều khi chẳng phân biệt đứa nào là con quan, đứa nào là con nhà cách mạng nòi, đứa nào là em út đầy tớ trong nhà. Bộ ba ấy thường hẹn gặp nhau dưới vòm cổng nhà cụ Huy sau bữa cơm trưa. Ấy là lúc cụ Huy ngả lưng lên tràng kỷ, chiếc quạt mo che hờ một bên mặt; còn ông Huân thì thường tranh thủ chợp mắt trên chiếc võng gai, trước khi ra trụ sở Ủy ban xã làm việc. Ông Chắt Hòe lại “nghỉ trưa” bằng việc đan lát bên thềm. Ba đứa bày đủ trò chơi, từ đánh đáo, chơi gụ, chơi khăng cho đến kiểu chơi thường chỉ dành cho con gái là chơi ô ăn quan.

Hưng thích trò *đánh đáo* vì nhà có nhiều đồng tiền cổ. Trò đánh đáo chơi một mình vẫn thú. Nhiều khi bị bố “giam” không cho ra khỏi sân, Hưng cứ vạch chỉ, khoét lỗ, vãi những đồng tiền cổ ra luyện “tay nghề”. Tập mãi nên giỏi, hai đồng tiền “kết” dù ở vị trí hóc hiểm thế nào, Hưng cũng đánh bật tung. Nghĩa thích chơi *gụ* vì anh Cường đã đeo cho nó cái gụ bằng gỗ ổi có thể nói là vô địch. Con gụ trơn bóng, sau khi Nghĩa rút mạnh vòng dây cuốn xung quanh, liền nghiêng mình lượn vòng rất điệu dàng, tiếng kêu “ù ù” vang to át hẳn đối thủ. Quý lại thích đánh khăng vì nếu thắng, nó sẽ có dịp buộc bạn làm “bò” để cưới lên lưng. Tuy thế, trò chơi có mùa và lũ trẻ có cách thỏa thuận chiếu cố đến sở thích của nhau nên vẫn thường tìm đến nhau.

Không phải lúc nào cuộc chơi cũng diễn ra vui vẻ. Một

lần chơi *khăng*, Quỳ thắng cuộc, Hưng phải công. Chà! Không biết thằng Quỳ đánh kiểu gì mà con khăng bay xa đến thế! Hưng cúi gập lưng làm “bò”, Quỳ phốc lên cười, thích thú nhún nhảy trên lưng bạn. Chỉ có trong trò chơi này nó mới được cười trên lưng con cụ Huy, chứ anh Dư của nó còn phải gọi Hưng bằng cậu và có lần đã phải công Hưng từ trường về nhà do cậu chàng bị sốt. Quỳ khoái chí càng nhún mạnh làm Hưng nổi cáu, hất ngã bạn khi chưa công hết đường.

- Mày cười kiểu gì mà ác thế! Đít thì hôi như trâu!

Đúng là cả người Quỳ đều nồng mùi trâu vì có khi suốt buổi nó xoay mình trên lưng trâu nghêu ngao hát. Nó không cãi mà vặc lại:

- Ai chả biết nhà mày giàu. Không công đến nơi, ông đếch chơi nữa!

Nghĩa liền đứng ra dàn xếp và rút cuộc Hưng phải tôn trọng luật chơi, công bạn đi tiếp.

Vòm cổng nhà cụ Huy thường là điểm hẹn, ngoài lý do tránh được mưa nắng, không làm phiền đến ai, còn vì chơi ở đó dễ phát hiện anh Kỳ rời khỏi nhà. Chúng thích đi theo học tài anh, chia sẻ nỗi hồi hộp và cùng anh vui mừng khi anh lập “chiến công”. Ấy là những trưa Kỳ đem lồng *cu mồi* ra đánh bầy hoặc xách nỏ đi bắn cá. Anh thường treo lồng chim trong lùm cây rậm bên kia đám ruộng trước cổng nhà cụ Huy và tìm bắn cá *trâu*¹ khi chúng nổi lên phơi nắng ở

¹ Có nơi gọi là cá quả, cá chuối.

những đám ruộng chưa cấy hoặc cây lúa còn thưa. Công việc của anh cần kín đáo, nhẹ nhàng, nên anh thường không muốn cho lũ trẻ bám theo. Chính điều ấy càng hấp dẫn chúng. Ngồi xa, lắng nghe tiếng chim cu gáy, phóng tầm mắt giữa bầu trời xanh ngập nắng, lặng thầm thi nhau xem ai phát hiện ra chúng trước tiên. Nhiều trưa nắng như đổ lửa, nhìn hoa cá mắt, chúng vẫn không bỏ cuộc. Khi anh Kỳ bắn cá thì khoái nhất là lúc cánh cung bật mũi tên xé gió vút đi, rồi tiếng cá quẫy dưới ruộng dội lên; cá ba đũa cùng lúc nhào đến, nhưng nhảy xuống ruộng bắt được cá thì Hưng đành nhường Nghĩa và Quỳ.

Anh Kỳ còn thích cùng lũ trẻ chơi trò chơi gà. Hễ thấy anh Kỳ ôm con gà trống tía sang, lũ trẻ dù đang chơi gì cũng dẹp lại. Nhà Hưng có con gà trống *sao* ngang sức ngang tài nhưng phải khéo dẫn dụ nó ra xa nhà mới cho hai chú gà vào cuộc để tránh cụ Huy trông thấy. Một trưa, chú gà trống-*sao* đang nghiêng mình xòe cánh vờn mấy ả mái tơ bên bụi chuối cau cạnh hồi nhà ngang thì Hưng đón con trống-*tía* trên tay Kỳ mang lại gần, dứ dứ khiêu khích, dẫn chú chàng ra gần cổng mới tung con tía xuống. Hai chú gà xù lông cổ, găm ghè giấy lát rồi tung chân đá vào nhau phăm phập. Quỳ và Nghĩa thích thú hét to: “Mạnh vào! Nửa đi!”. Kỳ thì chỉ đưa hai tay u ơ liên hồi khuyến khích con tía. Thoạt đầu, hẳn là nhờ lòng hăng hái bảo vệ lãnh địa bị xâm phạm và để ra oai với mấy ả gà mái đang ngơ ngác phía sau, con *sao* có vẻ thắng thế, có lúc vít được đầu con *tía* xuống cắn vào cổ rồi tung quả song phi vào

ngực đối thủ. Tuy sợ bố phát hiện, nhưng khoái chí quá, Hưng vỗ tay reo to:

- Khá lắm! Cừ lắm! Mạnh nữa đi!

Cho đến lúc tiếng ồn ào vọng đến tai cụ Huy. Cụ bước xuống sân, tiến ra phía trước tấm bình phong, tay đưa quạt mo che nắng và nói:

- Đó! Thầy đã dặn mà con không nghe. Cho nó chơi nhau để lông lá toi tả, mỏng mào bê bết máu như thế nào có ích chi!

Cũng biết đây là trò vui không chỉ với lũ trẻ, cụ từ tốn nói riêng với Hưng, nhưng đám chơi gà thế là tan.

Có một trò vui chỉ Hưng được hưởng chứ không thể chia sẻ cùng các bạn. Đó là việc cưới hươu. Đôi hươu sao một đực một cái, khi bà Huy mới mua về, không được ai ưa. Bộ vó khẳng khiu, thân hình còm nhom với lớp lông xám xù xì trông đến là bẩn. Thế rồi mùa thu qua, mùa đông qua... Khi những cây bàng, cây sấu đông lấp ló những mầm lá non tơ, đôi hươu cũng dần đổi sắc. Lớp lông xám bẩn lùi xùi dần rụng đi, một lớp lông vàng dịu điểm những đốm trắng rải đều khắp thân mình. Trên đầu con hươu đực cũng nhú cặp nhung vào thời kỳ đó. Năm đầu, cặp nhung mới chỉ như hai mầm cây chưa mọc nhánh. Theo năm tuổi dần tăng lên, cặp nhung ra nhánh thứ hai, rồi nở liền hai nhánh thứ ba, thứ tư. Lúc đó, cặp nhung hồng hồng được bao quanh một lớp lông tơ mịn màng, trông như một loài hoa độc đáo. Chàng hươu như cũng biết mình đang mang vật quý, lại mỏng manh như một cành hoa, nên thận trọng mỗi bước đi và tỏ ra hiền dịu với tất cả.

Vào một trưa, sau khi chán các trò chơi, Hưng tuyên bố:

- Chúng mày có đồ tao cưới được hươu không?

- Đồ đấy! Chỉ khoác lác!

- Thế cưới gì?

- Mày cưới được hươu, khi chơi khăng thua cuộc, tao làm "bò" thay cho mày mười lần.

- Được! Thế thì vô đây.

Cậu chàng bẻ một cành mít cho hươu ăn, lân la gỡ đầu, thoa vuốt cặp nhưng một lúc rồi bám thành rào treo lên. Chưa quen chịu nặng, con hươu khẽ nhún mình vùng vằng giây lát rồi mới đứng yên. Hưng khoái chí nhưng chỉ dám nói nhỏ:

- Chúng mày thấy chưa? Tao có nói khoác đâu!

Quá là một chuyện lạ. Quý và Nghĩa rồi rít kêu lên:

- Cho tớ cưới với!

- Tớ với!...

- Trời! Con! - Tiếng bà Huy từ bên thềm nhà-khách bắt thần vọng ra làm hai chú bé lảng giềng cụt hứng, nép vào nhau im thít. Hưng thì toe miệng cười, hành diện:

- Mẹ! Tuyệt không?...

Hình ảnh cậu bé cưới lên lưng con hươu-sao vào mùa cặp nhưng xòe nở như hai cành hoa ấu quả là một bức tranh đẹp, nhưng nhà cụ Huy nuôi hươu không phải để làm vật trang trí. Rút cục thì cũng như quả mít chín không thể treo mãi trên cành, ngày cất lộc nhưng đã tới. Nếu không cất, cặp nhưng sẽ cứng dần lại thành gạc và tự rụng xuống.

Cụ Huy và anh Tâm thường kiểm cơ lách mặt mỗi lần bà Huy nhờ người đến cắt nhung hươu. Bắt con hươu đẹp thế, hiền thế phải chịu đau đớn đổ máu kể cũng tội. Lần đầu, Hưng cũng đứng nép sau lưng mẹ, xuýt xoa: “Mẹ! Tội nó quá!”. Nhưng sau thấy cặp nhung khác lại mọc lên, Hưng dần quen. Và lại, cảnh vật hươu cắt nhung có sức hấp dẫn chẳng khác chi hội vật ở đình làng ngày Tết. Vật một con hươu cắt nhung cần đến sáu, bảy người. Bà Huy thường nhờ Kỳ và Cường đảm nhận hai khâu đầu tiên quan trọng nhất. Cường có sức khỏe hơn người; Kỳ thì quen tập trung ý chí và điềm tĩnh.

Thoạt đầu, Kỳ ném vòng dây thông lọng vào chuồng. Lừa cho con hươu bước một chân sau vào vòng dây, Kỳ liền giật mạnh. Vào lúc một chân sau con hươu bị treo lên, Cường chực sẵn bên cánh cửa khép hờ liền nhảy vọt vào ôm cổ hươu vật xuống. Tiếp theo là người vào giữ chân, người mang chậu, mang cưa...

Bà Huy là người đón nhận cặp nhung và chăm lo phơi sấy cho khô. Nó là vật quý đã dành, mà sổ huyết hừng được khi cắt nhung đem hòa với rượu cũng là món thuốc bổ đặc hiệu, chỉ những người trên năm mươi tuổi mới được dùng. Nghe nói có cậu thanh niên uống vụng của ông già, da bị nứt ra. Hưng thường được mẹ giao đem biếu chú Huệ, ông Huân, ông Chắt Hòe... mỗi người một chai nhỏ vị thuốc bổ quý hiếm ấy. Hưng cảm chưa nóng cổ chai, đã nghiêng người muốn vọt chạy khiến mẹ phải nín lại dặn dò: “Từ từ nào! Đã nhớ mẹ dặn nói thế nào chưa...”. Hưng thì chỉ muốn nhanh

nhánh để được gặp thẳng Quỳnh Hằng Nghĩa kể chuyện vật hươu, hện hò những cuộc chơi ngày mai...

Mấy chục năm đã qua từ những ngày đó. Trong quăng thời gian ấy, biết mấy cuộc tranh giành đấu đá làm điều đứng bao nhiêu gia đình, vậy mà trong phút mơ màng sáng nay, Hưng lại chỉ nhớ lại những kỷ niệm êm đẹp của thời thơ ấu. Ờ, thì cuộc sống cũng như một dòng sông, dù lắm thác ghềnh dữ dội, vẫn có đoạn xuôi chảy êm đềm. Và trước mắt anh, hình ảnh Tâm và Kiên sóng đôi sát bên nhau dưới bóng những hàng cây xanh mát cứ dần đưa anh trở về khu vườn đầy cây trái của "ngày xưa"...

Hưng bừng tỉnh, ngồi chồm dậy, hất cuốn sách "lý luận" xuống đất, khi cửa phòng cấp cứu bật mở, rồi bóng một áo choàng trắng xuất hiện cùng tiếng gọi lạnh lùng:

- Ai là người nhà cô Duy vào mau!

Trời đất! Cô Duy chứ không phải cụ Huy! Đã có người chạy xô tới cửa phòng, vậy mà Hưng vẫn thẳng thốt hỏi mấy người ngồi quanh: "Họ gọi ai thế các bác?"

Chỉ lát sau anh đã biết chuyện cô Duy, mới hai mươi hai tuổi, vừa lấy chồng, bị tai nạn giao thông hôm qua... Trớ trêu thay! "*Lá vàng thì ở trên cây / Lá xanh rụng xuống...*". Một bà nào đó ngồi sau Hưng buột đọc câu ca dao quen thuộc. Anh bỗng cảm thấy như khó chịu. Không lẽ người ta lại nghĩ: giá như mẹ anh có thể chết thay cho cô Duy? Không! Nào ai có thể gánh đỡ được số phận cho ai!...

Tiếng kêu khóc ồn ã từ phòng cấp cứu lan đến tận cổng bệnh viện đã khiến Kiên và Tâm vội rời quán nước quay lại, vừa lúc người nhà đưa cô gái bất hạnh ra. Chỉ một tấm vải trắng phủ kín chiếc giường có bánh xe. Tâm xoa vai, rứt cổ, thân hình vốn đã gầy còm, nay trông càng bé nhỏ, tiếng nói buột ra như một hơi thở nhẹ:

- Tội quá! Đi đứng làm sao mà...

Tâm khe khẽ lười, bỏ lửng câu nói. Trước cái chết hiển nhiên mà vô nghĩa lý này, mọi quan niệm quen thuộc về lẽ tử sinh trở nên vô dụng. Như cũng cảm thấy mọi lời lẽ lúc này đều xúc phạm đến linh hồn cô gái bất hạnh, một lúc sau, Kiên mới đưa mắt nhìn bạn và dè dặt nói:

- Câu "Kiều" của Nguyễn Du cậu vừa nhắc đúng với mọi người. Ai biết cô gái này được lên "thiên đường" hay phải xuống "địa ngục"?

- Thì đó! Nỗi bất hạnh, đau đớn của con người đâu phải lúc nào cũng vì đế quốc, phong kiến? đâu có thể dùng sơ đồ duy lý để cắt nghĩa. Chỉ lạ một điều vì sao con người lại u mê cứ muốn hành hạ nhau...

- Thế Chúa toàn năng, chí thiện của cậu cũng bó tay à?...

Hưng lắng nghe và hiểu ra là hai người anh vẫn đang tiếp tục cuộc trò chuyện chưa biết lúc nào mới dứt. Mấy chục năm xa cách, bao nhiêu là "sự cố", biết mấy nỗi buồn vui vì lầm lỡ và ngộ nhận. Thì người đời mấy ai tránh được lỗi lầm?...

XI

Thanh đến chỗ họp muộn mười phút mà cảm thấy lúng túng, ngượng ngùng như vừa phạm trọng tội. Chị để nón ngoài cửa, bước rón rén, ngồi xuống chiếc ghế còn trống phía cuối hội trường. Từ nhỏ, lúc còn ở trong nhà hay khi đã là cô nữ sinh Đồng Khánh Huế và nhất là từ lúc được mang danh “cán bộ”, lúc nào chị cũng muốn làm hết sức mình, không để ai chê trách.

Trên bục cao, diễn giả đã bắt đầu báo cáo. Kính trắng, áo quần nghiêm chỉnh, giọng điệu càng nghiêm chỉnh và hình như cả hội trường cũng nghiêm chỉnh lắng nghe, mặc dù mọi điều trong báo cáo đã đăng đầy đủ trên báo, lại đã in thành tài liệu phát cho mỗi người. Chị cũng cố gắng tỏ ra nghiêm chỉnh lắng nghe, nhưng ấn tượng về phút gặp gỡ bất ngờ với Tâm và Kiên cùng nỗi lo cho bệnh tình của mẹ khiến chị thỉnh thoảng như người đang trí, mắt nhìn diễn giả, tai nghe lời giảng truyền qua loa phóng thanh oang oang, ngồi bút thước sẵn trên trang sổ tay mở rộng, mà đầu óc lại nghĩ tộn đàu. Cho đến khi một vị cao niên ngồi hàng ghế trước, vụt ngoảnh nhìn chị, khiến chị vội cầm cúi ghi lia lia mấy dòng trên sổ. Chị cảm thấy xấu hổ vì hành vi giả dối ấy, nhưng hóa ra không chỉ mình chị giả vờ. Sự gian dối hiện

diện quanh chị một cách ngang nhiên. Anh chàng ngồi bên chị ghi ghi chép chép ra vẻ rất nghiêm túc, nhưng trên cuốn sổ mở rộng là một tờ giấy viết thư. “Anh nhớ em đến nỗi...” Chị thoáng đọc được mấy chữ, cũng biết anh ta đang viết thư tình! Còn bác đầu hói, mắt đeo kính râm, lưng dựa ghế thẳng ro, tưởng là chăm chú hướng phía diễn giả, hóa ra “cụ” đang ngủ, chị lắng tai nghe rõ tiếng ngáy ngon lành!...

Có điều Thanh không ngờ mình đang trở thành mục tiêu quan sát của một nhân vật thuộc loại “VIP” đẹp mã. Không phải ai xa lạ, chính là Đào. Với thân hình cân đối, khuôn mặt trơn tru, mái tóc đen mượt chải bồng lên rất nghệ sĩ, Đào lượn từ hàng ghế này đến hàng ghế khác, đưa cho người này bài hát vừa sáng tác, ghé tai người kia truyền một thông tin “mật” hoặc chỉ được phổ biến hẹp... Ông muốn chứng tỏ sự hiện diện của mình ở vị thế cao hơn, có quyền tự do hơn lớp người phải ngồi yên vị ngay ngắn trong các hàng ghế, dù là để ngủ gật hay viết thư tình. Đào để ý đến Thanh từ khi chị bước vào cửa, nhưng là người khôn khéo, qua ba “trạm” dừng chân, ông mới ghé lại cạnh cô cựu nữ sinh Đồng Khánh mà hồi xưa ông từng theo đuổi.

- Thanh! Ra mình hội ý điều này một chút...

Đào nghiêng người, nói nhỏ. Thanh ngược nhìn, ngỡ ngác không hiểu sao “người ta” lại có thể kéo nhau đi “hội ý” lúc này. Đào phải chìa cặp tài liệu trong tay ra, chứng tỏ có công chuyện thật sự, rồi khề nhắc: “Ra...ra đây!” Chợt nhớ ra vị thế của Đào, Thanh lúng túng đứng lên, ngại ngần bước sau ông một quãng.

Khi hai người đã khuất sau cánh cửa hội trường, Đào nói, giọng trịch thượng:

- Có gì mà nghe! Lão ấy nói như vẹt...

Thanh lại ngược nhìn Đào, ngơ ngác không hiểu ông ta là người như thế nào nữa. Thực ra, Đào chỉ muốn tỏ rõ mình vẫn là người sống tự do phóng khoáng và có quyền phớt lờ diễn giả. Hơn nữa, tận chỗ sâu kín trong lòng mình, hình ảnh cô nữ sinh Đồng Khánh năm xưa vẫn ám ảnh, có sức vấy gọi ông. Sự đời, món gì chưa ăn được càng khiến con người ta thêm thưởng, chứ tuần trước, sau cuộc nhậu say bí tỉ trong một nhà hàng ở Sài Gòn, khi tỉnh dậy ông đã thấy bên mình một cô ca sĩ non tơ vừa nổi danh. Cô chẳng mất gì (trình tiết thì ông bầu của nhóm ca nhạc đã “ứng trước” khi cô ký hợp đồng), còn chiều lòng Đào, ít ra cô sẽ kiếm thêm được một phiếu trong cuộc bình chọn danh hiệu này hay phần thưởng khác. Nhưng với Đào, tất cả những “màn” trình diễn ấy đều là phù phiếm, bèo bọt, tan biến ngay khi các cô gái chưa mặc xong áo quần. Còn người đàn bà là vợ chính thức của Đào thì chỉ gọi cho ông sự chán chường và xấu hổ. Với Thanh, dù đã gần ba chục năm qua, dù chưa một lần được nắm tay nhau, nhưng hình ảnh cô thỉnh thoảng lại hiện ra trong những giấc mơ của ông. Phải chăng tình yêu không được thỏa mãn, không bị những ham muốn trần tục làm ô uế, nên còn nguyên vẻ đẹp mơ mộng thời thanh xuân?

Trong cái quán nhỏ bán chè chén và mấy thứ bánh kẹo phía sau hội trường, Đào gọi hai chén nước trà, mở gói bánh quy mời Thanh, hỏi han bệnh tình cụ Huy, khen cuốn tiểu

thuyết của Hưng vừa xuất bản... chứ không “hội ý công việc” gì cả. Thấy Đào chỉ uống nước, hút thuốc, Thanh lúng túng và dè dặt:

- Thế anh không ăn gì à?

- Ồi! Thứ gì chứ ăn uống thì bà xã mình đã lo đầy đủ, quá đầy đủ đến phát chán!

Giọng điệu bất mãn và như hờn dỗi của Đào nhắc Thanh nghĩ đến cuộc tình duyên các cơ của ông. Có hồi chị nghe đồn Đào theo đuổi Dung, chẳng hiểu vì sao không thành. Không lẽ Dung còn muốn chờ gặp lại anh Tâm? Gần đây chị mới biết vợ Đào là một cán bộ cùng Đội “Cải cách”. Chị ta là “rể” của đợt 2, được bơm lên thành cán bộ từ đợt 4¹. Không rõ sau “sửa sai”, chị ta đã được đào tạo bồi dưỡng những gì, chỉ biết một lần đi mua thịt theo tem phiếu, thấy cô bán hàng to béo đang cong môi nạt nộ không cho khách chọn miếng ngon, có người đã nói nhỏ với Thanh: “Vợ tay Đào nhạc sĩ đó!”. Cô ta xấu như thế, hèn chi không bao giờ gặp Đào cặp đôi với vợ ở chỗ đông người. “Anh ta muốn chúng tôi *lập trường* hay bị sập bẫy...”. Thanh thoáng nghĩ và bỗng ngược lên nhìn Đào, không ngờ bất gặp hai luồng sáng đang rọi khắp người mình, khiến đôi má chị nóng dần lên. Như muốn thoát nhanh ra khỏi dòng suy nghĩ “vớ vẩn” ấy, Thanh vội hỏi:

¹ Cải cách ruộng đất có 5 đợt. Đến đợt 5 thì phát hiện sai lầm nghiêm trọng nên dừng lại. “Rể” thường là người thuộc thành phần bản, cổ nông, được cán bộ Đội Cải cách chọn làm “nhân tố” đầu tiên khi vẽ phát động tư tưởng ở một xóm, một làng.

- Anh bảo hội ý chuyện gì cơ mà?

- À, cũng có chút việc... Mình nghĩ nếu Thanh bàn với chị Nguyệt tập hợp chị em Đồng Khánh Huế hàng tháng sinh hoạt văn nghệ, diễn lại các tiết mục như kịch “Trưng Trắc - Trưng Nhị” hồi xưa ấy thì vừa vui vừa có ý nghĩa. Bây giờ phải nêu cao truyền thống dân tộc...

“Sao hôm nọ anh lại bảo đừng nhắc tên vua bù nhìn Đồng Khánh?”. Suýt nữa, Thanh đã buột ra hỏi vậy. Chị cảm thấy khó chịu, khế nhúu đôi lông mày, nhưng rồi dịu giọng nói nhỏ:

- Chắc anh còn nhớ anh Tâm em... Anh ấy vừa ở Sài Gòn ra...

- Thật à? Sao có người bảo anh ấy di tán rồi?

- Anh ấy vừa ở Trại Cải tạo ra...

Thanh chưa nói hết câu, đã thấy Đào đứng vụt dậy, vẻ như luống cuống. Thoạt đầu, Thanh tưởng là Đào sợ liên lụy khi biết người bạn từng “chạy theo địch” bỗng dẫn xác về hoặc sợ người quen bắt quả tang ông đang tán gái, rồi tẩu hốt với vợ. Lúc ấy, từ cửa phòng họp, người túa ra giải lao ồn ào, nhiều cặp mắt tò mò đang hướng về chiếc quán nhỏ. Nguyên do là từ cổng lớn, một chiếc ô tô sơn đen lướt êm vào. Cửa xe vừa mở, thân hình ông-lớn cao lênh khênh, lưng đã hơi còng chưa thoát hẳn vòm xe, Đào đã xun xoe đón rước, rồi sóng đôi cùng ông ta vào hội trường. Thanh bỗng thấy buồn nản và mệt mỏi một cách vô cớ. Tiếng loa chọt dội vang bên tai:

- Tiếp tục chương trình, xin trân trọng giới thiệu đồng chí nhạc sĩ Trần Văn Đào, Vụ trưởng...

Giọng Đào lên bổng xuống trầm, uốn lượn như đường *sín-cos* vậy:

- Trước khi vào nội dung, chúng tôi rất hân hạnh được giới thiệu với hội nghị, đồng chí... (tên và ba bốn chức vụ dài dòng, nên xin lược bớt) tuy bận trăm công nghìn việc quan trọng, nhưng đã bớt chút thì giờ quý báu đến dự với chúng ta!

Tiếng vỗ tay vang dậy hội trường. Ông lớn cười, xua tay về dân dã: "Tôi đến chủ yếu nghe các đồng chí. Đồng chí cứ tiếp tục. Mà này, nhạc sĩ bạn lãnh đạo, còn hứng thú sáng tác được bài nào mới không?...".

Lúc này Thanh đã ngồi vào hàng ghế trên. Dù cảm thấy mệt mỏi, cái nếp hăng hái đầu tàu gương mẫu đã đưa đôi chân chị vượt lên trước. Hóa ra báo cáo của Đào cũng khô khan, rập khuôn như người mà chính Đào vừa chê bai dè bieu! Chị bỗng cảm thấy xấu hổ vì cả chị nữa, khi trở về cơ quan báo cáo lại, rồi cũng sẽ như "con vẹt". Có khi cả những đoạn diễn giả cấp trên nói "xa đề" cho vui, cho cử tọa khỏi buồn ngủ, chị cũng ghi lại đầy đủ rồi "cóp-pi" khi phổ biến cho cấp dưới!

Có lẽ là lần đầu tiên, Thanh cảm thấy ân hận đã tiến lên hàng đầu. Bây giờ thì không thể giả vờ chăm chú hay lên ra ngoài phòng họp được. Con người buộc phải sống giả dối cứ căng ra vì những xung lực nhiều chiều. Minh tự xi và mình và sợ bị lật tẩy...

Buổi trưa, ăn vội vàng bát cơm ở căng-tin cơ quan, chị định ngả lưng chợp mắt giây lát, nhưng chợt nhớ một việc, liền gọi điện thoại về nhà.

- Linh, cậu Tâm vừa ra đó...
- Con biết rồi.
- Sao con biết?
- Cậu đến đây lúc mờ sáng. Khiếp! Trông như dân nghiện xì ke...

- Sao con lại nói thế... Mẹ định tối mời cậu ăn cơm. Chiều, con mua mấy thứ...

- Không! Không được đâu! Chiều nay, con bận đi xem xi-nê...

- Thì bữa khác xem...

- Mẹ nghỉ hợp một bữa cũng không chết ai đâu, không mất "lao động tiền tiến" đâu! Chứ chúng con lỡ mua vé rồi. Mà phim hay lắm...

- Mà quá lắm rồi Linh ơi...

Thanh cao giọng nói chưa hết câu thì chị Nguyệt - thủ trưởng cơ quan, nhẹ bước vào.

- Mẹ con có chuyện gì đó?... Chắc, thanh niên bây giờ đến là khó bảo. Mình cũng khổ với thằng con...

Thanh bỗng cảm thấy lúng túng không biết nên tiếp lời chị Nguyệt thế nào cho phải. Hỏi chuyện "thằng con" nghiện ngập của chị thì chỉ làm chị thêm đau lòng; qua chuyện thì hóa ra kẻ bàng quan; lại còn nổi bực giận với đứa con bướng bỉnh liên quan tới ông anh rất đáng ngờ nữa. Nghe chị hỏi về cuộc họp buổi sáng, Thanh kể qua nội dung rồi nói:

- Chị biết không? Anh Đào đến báo cáo đó. Anh ấy vừa được đề bạt Vụ trưởng... Còn anh Tâm em thì vừa ở Trại Cải tạo ra!

- Sao Thanh biết?

- Thì anh ấy vừa ra. Thật không biết anh ấy là người như thế nào...

Câu chuyện chuyển làn đột ngột khiến chị Nguyệt đứng lặng giây lát rồi mới nói, vẻ từ tốn:

- Dù sao thì anh em gặp được nhau cũng là mừng rồi. Chứ bao gia đình không có may mắn đón người thân trở về.

- Nhưng trở về như anh ấy... Chắc chị đã biết...

- Ủ, mình cũng lạ... Mà anh ấy theo đạo, đi tu thật à? Uống quá...

- Nhưng được thế còn là may. Nói thật với chị, em đang sợ CIA...

- Đừng nghĩ quá xa như thế. Con người ta phức tạp, đường đời quanh co lắm chứ không đơn giản thế đâu. Thôi, nghỉ lưng chốc lát, chiều còn đi họp.

Chị Nguyệt vội đưa tay, ngắt lời Thanh nói vậy rồi nhẹ bước ra cửa.

Thanh ngả lưng xuống ghế, nhưng làm sao chị có thể chợp mắt trong buổi trưa nay khi bài toán đồ hóc hiểm vẫn mịt mù lời giải. "Con người ta phức tạp, đường đời quanh co...". Ủ, ai biết được anh ấy lẫn mò những đâu trong mấy chục năm qua? Rồi anh Kiên nữa... Con người như thế sao có thể... Sự đời đến là rắc rối!... Thế còn mình? Bất chợt, chị tự hỏi. Không phải lần đầu, nhưng cũng chỉ mới mấy hôm nay thôi, chị hay nghĩ lại quãng đường đời đã qua. Có phải từ hôm chị Nguyệt "tiết lộ" việc cấp trên không chấp nhận đề

bạt chị lên cương vị cao hơn vì “lý lịch” gia đình không trong sạch? (Cũng có nghĩa là con đường công danh của chị đã đến chỗ tận cùng. Hóa ra chị “máu mê” ham hồ chức tước lắm sao?). Không, hình như từ đêm chị trực bên giường mẹ, trước cái hữu hạn của đời người và nhất là cuộc hội ngộ với anh Tâm và Kiên đã khiến chị như một con thuyền đang hăm hở lướt thẳng tới bỗng thoáng thấy những chân trời khác; cũng không hẳn thế, chị biết tay chèo bỗng chùng lại và chợt muốn ngoái nhìn về nơi xuất phát.

Đã mấy chục năm qua rồi. Đường đời chị thẳng băng, đẹp đẽ, có gì mà phải nhìn lại. Hay vì chị ngây thơ, trong trắng quá? Không! Ngày hội Cách mạng đẹp như thế, đến vua Bảo Đại và bao nhiêu là quan lại triều Nguyễn đều theo chính phủ cụ Hồ, hướng chi lớp thanh niên đầy nhiệt huyết như thế hệ chị.

Cả khi cụ Huy vừa bị Tỉnh ra lệnh bắt đi, chị vẫn tin vào đại nghĩa của cách mạng nhất quyết rời bỏ dinh lũy phong kiến to nhất nhì trong vùng này. Không phải vì sợ cách mạng lên án. Đối với chị, phải chứng kiến cảnh bắt công đã là một cực hình. Làm sao quên được buổi chiều sau ngày chị từ Huế trở về hồ hởi thuật chuyện Bảo Đại thoái vị. Vào lúc chị đưa chén chè sen sang nhà khách mời anh Tâm thì một người đàn bà áo váy bột bột, xốc xếch, tay cấp rá, tay dắt đứa bé chừng năm tuổi gầy nhom lò dò bước vào sân. Lúc ấy, cụ Huy vừa ăn chè sen xong, đang đứng ngắm những chùm hoa thiên lý cuối mùa ở sân.

- Lạy cụ ạ, xin cụ làm ơn làm phúc...

Tiếng cầu xin cung kính, thống thiết của người đàn bà chưa dứt thì con chó Mực đã chồm ra sủa văng lên. Hai mẹ con nép vào bên bể cạn. Từ nhà ngang, Dự vọt ra giữ chó và xua hai vị khách không mời mà đến. Cụ Huy đưa tay ngăn lại, rồi bước lên thêm, hỏi o Hợi:

- Cơm hồi trưa còn không o?

- Thưa còn ạ.

Hào từ nhà bếp lên, luýnh quính chạy ra, vẻ thảng thốt:

- Mẹ! - Người đàn bà đó là mẹ Vinh, ở xóm dưới. Hào lại bên mẹ và một lần nữa thốt lên tiếng kêu thương cảm mà hàm ý trách móc - Mẹ! Mẹ đến làm chi...

- Nhà không còn một hột gạo. May chi hai cụ đây...

Hào xót xa mà lại có chút ngượng ngùng. Anh Dự thì đang đứng đó, lúng túng như gà mắc tóc. Anh không ngờ người mình định xua đuổi lại là mẹ của Hào. Nhà anh cũng nghèo, nhưng ông Chắt Hòe không đời nào chịu vác rá đi ăn xin.

Theo lời cụ Huy, o Hợi lấy mo cau gói cơm còn dư và xúc mười bơ gạo mang ra. Thằng bé đói quá, liền vươn tay chụp lấy gói cơm. Hào lừ mắt, giật bàn tay đen đúa khẳng khiu của đứa em:

- Hứ! Đợi mang về nhà đã...

- Cho em nó ăn miếng kéo tội!

Thằng bé như cầm như điếc, chúi mũi bốc từng nắm to, chưa kịp nhai đã nuốt, cái cổ gầy trơ xương lúc lúc lại rướn cao, phình ra như cổ con rắn nước vừa đớp được con nhái to.

Từ buồng trong, bà Huy cho bé Hải bú xong, bước ra, giọng điềm tĩnh, rành rọt như khi cất đặt công việc trong nhà:

- Á Cháu, từ ngày mai, nếu chưa ai gọi làm, đến cuốc cỏ vườn cho tôi.

- Dạ, xin đội ơn cụ.

- Mà này, tôi bảo: Đang túng đói, chịu khó nhổ thêm rau má mà ăn. “Đói thì ăn rau má, đừng ăn bậy ăn bạ”, nghe chưa?

Trong ngôi nhà-khách, đợi mẹ con cụ Vinh đi khuất, Tâm mới nhìn đến bát chè sen - những hạt sen hồ Tịnh Tâm thơm ngon có tiếng do Thanh mang ra. Cô tự tay nấu theo kiểu Huế, khi nghe o Hới nói khích rằng “nữ sinh Đồng Khánh chạy theo cách mạng e chẳng còn nhớ chỉ may vá thêu thùa nấu nướng nữa”. Thật không thể chê được! Nước trong vắt, vị ngọt thanh khiết, hạt sen mềm chưa kịp nhai đã tan trên đầu lưỡi. Thanh sốt sắng bưng chè sang cho anh để bàn việc ghi tên vào đội “Tuyên truyền xung phong”, nhưng cảnh tượng đáng thương ngoài sân làm cô ghen hờn. Mẹ con cụ Vinh vừa “lạy cụ, đội ơn cụ” đứng lên, Thanh không nén nổi sự nhức nhối trong lòng, cau mặt nói:

- Anh nghĩ thế nào, chứ em không chịu nổi nữa! Cách mạng rồi mà vẫn “lạy cụ”! Chút của bố thí no được hôm nay, ngày mai lại đói. Nhà mình thì thóc gạo còn đầy. Vậy mà lại được tiếng nhân đức.

Thanh nói một hơi, mỗi lúc một to giọng. Đợi cô dừng lời, Tâm khề khàng:

- Cô không biết, ngày anh mới ở Huế về, đang kỳ đói to, Thầy đã bỏ ra gần một tấn lúa, nhiều nhất vùng.

- Để rồi hàng ngàn người vẫn chết đói...

- Chuyện nạn đói thì phải hỏi tội phát xít Nhật, rồi mất

mùa. Chính anh đã đi nấu cháo ở đình làng suốt cả tuần, phân phát cho hàng trăm trẻ em.

- Em vẫn biết anh sống nhân đức theo gương Thầy mà!

- Cô đừng có mĩa mai. Còn hơn bao kẻ trọc phú bắt bán lúa non, vay một trả mười.

- Loại ấy thì nói làm chi. - Thanh dừng giây lát, rồi bậm môi bật ra lời kết án đanh thép - Phải đem chém đầu chúng và tịch thu hết tài sản chia cho người nghèo như cách mạng Nga Xô ấy!

- Để cứu người này lại đi giết kẻ khác thì còn gì là nhân nghĩa, là đạo lý.

- Thế mới là cách mạng! Hèn chi ở Huế anh thích văn cảnh chùa!

Thanh buông lời châm chọc, thấy nét mặt Tâm hơi tái đi, cũng cảm thấy ân hận đã chạm tới nỗi đau riêng của anh. Không biết sau ngày bố Dung bị cách mạng “thủ tiêu”, cô đã phiêu bạt nơi đâu hay chán đời gửi thân nơi cửa Phật? Lặng một lúc, anh khẽ lắc đầu, chậm rãi đứng dậy bước ra cửa vừa lúc cụ Huy từ nhà giữa đi sang.

- Hai anh em có chuyện chi mà to tiếng thế?

- Dạ không... Chúng con chỉ tranh luận chuyện văn chương cho vui thôi.

Tâm nói tránh đi cho bố yên lòng. Thanh đưa mắt nhìn anh dò ý tứ, rồi quả quyết nói:

- Thưa Thầy, anh Tâm nói vậy chứ làm sao mà vui được. Mình thóc gạo ăn không hết, bà con thì rau cháo không có mà ăn.

Cụ Huy lặng giây lát, môi hơi chúm lại, trán hằn những vết nhăn.

- Thầy hiểu lòng các con. Vậy ý các con thế nào?

Hai anh em nhìn nhau, chưa biết nói sao thì cụ Huy đã gặng:

- Anh em đi họp đi hành, lại gặp anh Kiên luôn, có nghe Việt Minh bàn tính chi không?

Thanh đáp lời bố, có phần dè dặt:

- Dạ, không. Nhưng... con trộm nghĩ, nếu Việt Minh yêu cầu các gia đình hữu sản hiến ruộng nương tài sản cho cách mạng, không biết ý Thầy thế nào?

- Con cứ nói thực, đó là ý con hay chủ trương của Việt Minh?

Thanh lúng túng, hơi cúi đầu tránh ánh mắt bố, đáp nhỏ:

- Con nghĩ sao nói vậy, có gì không phải xin Thầy lượng thứ.

Ánh mắt cụ Huy hướng sang Tâm, giọng rất nhỏ, ngỡ như ông sợ làm tan vỡ một cái gì đó mong manh đang hình thành:

- Em nó hỏi vậy, anh nghĩ sao?

Tâm đang đứng tựa cửa, nét mặt đầy suy tư, đôi mắt sâu dưới hàng lông mày rậm nhìn dẫu rất xa phía cổng, tay lần tìm những sợi râu vừa chớm mọc dưới cằm. Anh lúng túng đáp lời:

- Dạ... Con cũng chưa kịp nghĩ, xin lĩnh ý Thầy.

Cụ Huy vẫn chưa nói chủ kiến của mình. Tính cụ vốn cẩn thận, theo đúng lời dạy của đức Khổng Tử: "Cái hữu bất tri nhi tác chi giả, ngã vô thị giả. Đa văn, trạch kỳ thiện giả nhi tòng chi...". (Có kẻ không biết gì đã làm, ta thì không thể.

Nghe nhiều, rồi chọn điều hay mà theo...). Huống chi về tài sản gia đình, lâu nay cụ vốn không am tường, nói gì quyền cho hay hiến tặng. Vì thế, cụ lại bảo Tâm:

- Anh học hành, giao thiệp nhiều hơn Thầy, có thể hiểu được thời thế hơn, nghĩ sao cứ mạnh dạn nói.

- Như thiên ý con, Việt Minh đề ra chính sách như thế nào, Thầy nên thuận theo. Từ khi con biết cụ Hồ Chí Minh là nhà cách mạng Nguyễn Ái Quốc thì nói như người Công giáo, Tin Mừng đã đến. Việt Nam mình đã đến kỳ đại hồng phúc. Hồi ở Huế, con đã nghe bà con truyền nhau câu sấm "Nam Đàn sinh Thánh", nên theo Việt Minh là đúng lòng dân mà cũng thuận ý Trời.

Cụ Huy nghe Tâm nói, khẽ gật gật đầu về tâm đắc. Tâm vừa dừng lời, cụ nói ngay:

- Thầy cũng nghĩ như các con. Người xưa có câu: "Khinh chu nan trầm", nghĩa là "Thuyền không thì khó chìm". Đức Khổng Tử lại dạy: "Tùy thời chi nghĩa đại hỷ tai" - Cái nghĩa theo thời lớn vậy thay! Vậy nên thời thế này, mình ham chi lắm ruộng vườn nhà cửa.

Thanh không ngờ anh Tâm và bố lại có thể dễ dàng từ bỏ khối tài sản gắn bó với cả đời mình như thế, mắt ngài sáng, miệng thoáng nụ cười, nói như reo lên:

- Nghe Thầy nói, con mừng quá! Giao trả tất cả, hiến tất cả ruộng nương cho nhẹ gánh Thầy ơi!

Nếu như không phải giữ phép tắc, Thanh đã lại nín vai bổ để tỏ lòng hoan hỉ. Cô vừa nói, vừa bước lại gần bố, đôi tay khẽ vung lên như đang múa vậy.

Nghe ba bố con trò chuyện sôi nổi, bà cụ Huy cũng ghé sang, bước đi nhẹ nhàng uyển chuyển như người dạo chơi nhưng đôi tay không lúc nào biết nghỉ ngơi vẫn tiếp tục xé cái mo cau làm dây buộc giàn trầu.

- Mấy ông con bàn chuyện chi cơ mật, liệu tôi có nghe được không.

Niềm vui giải thoát khỏi gánh nặng tài sản gia đình của Thanh đem lại luồng sinh khí mới mẻ cho cả căn nhà-khách thường vắng lặng và thiếu ánh sáng. Cụ Huy lên tiếng, giọng điệu và ánh mắt thấp thoáng nụ cười:

- À, chuyện đại cơ mật. Nhưng cách mạng rồi, bà ngồi đây ta cùng bàn.

Thanh đón cái mo cau xé dở trên tay mẹ, nín mẹ ngồi xuống bậc cửa, giọng lú lo:

- Thì mẹ nghỉ tay chút đã. Mẹ cứ ham công tiếc việc làm chi cho khổ một đời. Mẹ biết không, Thầy đã quyết định hiến tất cả ruộng vườn cho cách mạng rồi!

- Bố con mình cũng mới giả sử vậy...

Cụ Huy nói nhanh vì chợt thấy vẻ mặt như thất thần của vợ. Với bà, khối tài sản hiện có của gia đình đầu phải là gánh nặng vật chất mà đã thành máu thịt, là niềm vui sướng, tự hào của cuộc đời bà. Từ cây cột gỗ lim cao to không chút tì vết trong nhà đến mỗi gốc cây trong khu vườn suốt bốn mùa không lúc nào thiếu hoa trái, cho đến mảnh ruộng tốt ở xã bên vừa tậu được đều là bằng chứng cho đức tính cần kiệm và tài ba của bà, đều có dấu ấn mọi nỗ lực bền bỉ của bà suốt mấy chục năm qua. Làm sao có thể tính được bà đã bao đêm

ngày ăn không ngon, ngủ không yên khi những nong cau bửa ra không gặp nắng mốc meo hay cả vườn trầu úa vàng vì nước lụt ngâm quá lâu... Vậy mà bố con nghe người ta xúi giục, trong chốc lát có thể đem hiến, đem cho dễ như không, như tất cả là của trên Trời rơi xuống hoặc là đồ nhặt được ở ngoài chợ!

Tâm và Thanh tìm mọi lý lẽ nói cho mẹ an tâm, nhưng bà cụ Huy mặt vẫn buồn thiu, đôi tay đang xé cái mo cau bỗng rời rã như bị ai rút hết gân cốt. Từng bước, chậm rãi và như bất định, bà đi ra vườn trầu phía trước, lui tới dọc theo các luống trầu một lúc, vẫn chưa bắt tay làm việc gì. Những luống trầu song song thẳng tắp, cành lá xanh óng mượt bao quanh các bó cây nửa kết thành giàn ngang dọc tạo nên một công trình kiến trúc vững chắc mà thanh thoát trông thật thích mắt. Một ngọn trầu non tơ chưa bám được vào choái nửa, uốn cong xuống như một cánh tay nhỏ muốn níu bước làm nũng với chủ nhân, khiến bà vội đưa tay đỡ lên rồi lấy sợi dây mo cau buộc nó vào cột nửa. Trong giây lát, những ngọn trầu mềm mại khẽ rung trong gió như vẫy gọi đôi tay khéo léo của bà, chờ được nâng đỡ đã lồi cuốn bà vào công việc một cách say mê.

Vào lúc bà định trèo lên thang để cột lại những ngọn trầu trên cao, bỗng nghe tiếng Thanh, mảnh nhỏ như một lá trầu non:

- Mẹ để con cột cho.

Cô như muốn chuộc lỗi đã làm mẹ buồn và giữa điệp trùng cánh lá non tơ, cô bỗng cảm thấy mình như được sống

lại tuổi ấu thơ mỗi sáng mỗi chiều lon ton theo chân mẹ ra vườn. Bà cụ Huy ngoảnh nhìn con, hơi ngờ ngàng, rồi nói:

- Tay chân chị bây giờ không khéo làm hỏng hết giàn trâu.

- Mẹ quên là nữ sinh Đồng Khánh nổi tiếng có bàn tay khéo léo à?

Thanh vừa nói vừa lấy mấy sợi dây mo cau nơi tay mẹ và thoăn thoắt trèo lên thang. Phía dưới, bà cụ Huy giữ chân thang, thấy giàn trâu mảnh mai rung rinh và như hơi nghiêng đi, vội ngược lên nói:

- Nhẹ nhẹ thôi con. Giàn trâu chớ đâu phải cầu thang nhà lâu trong Huế... Đó, ngọn bên tay phải đó. Khéo gậy mắt những cành xung quanh. Cột thêm một dây nữa... Thôi, được rồi, xuống đi.

Bà dõi theo từng động tác của cô và lúc lúc lại nhắc nhở.

Thanh xuống đứng sát bên mẹ, hơi thở nóng hổi phả tận mặt mẹ. Công việc nhẹ nhàng, nhưng đòi hỏi khéo léo và do Thanh không quen, nên hóa ra vất vả. Cô nhìn khuôn mặt trái xoan gầy gò với hai gò má nhô cao và đôi mắt thâm quầng vì mất ngủ của mẹ, lòng bỗng trào dâng một niềm thương cảm đến run người. Lâu lắm rồi cô mới có dịp gần gũi và bộc lộ cảm xúc với mẹ như thế. Cô biết mình sắp phải rời xa mẹ, thoát ra khỏi khu nhà này và cô linh cảm một biến cố sắp chụp xuống gia đình mình. Giọng cô dịu nhẹ hẳn đi:

- Mẹ!... Mẹ vào nghỉ đi. Một gánh trâu bán được có mấy trăm. Mà giàu có, lắm ruộng nương chỉ thêm khổ thôi mẹ ơ!

Phút mẹ con gần gũi vừa an ủi được bà đôi chút thì gánh

nặng tài sản kèm mỗi đe dọa cô gọi ra lại làm bà buồn bã. Dừng giây lát, Thanh nói:

- Mẹ ạ, ít ngày nữa, các anh bảo con lên huyện tập trung huấn luyện...

Bà cụ Huy hơi dướn mắt nhìn con, giọng thảng thốt:

- Thế con đã thưa với Thầy chưa? Con gái con lứa đi hoạt động, ăn ở chung chạ rồi không hết tiếng con ơi!

- Trời! Mẹ cứ hay lo. Có khi cả anh Tâm cũng đi.

Giọng Thanh nghe cao vót lên, đầy hứng khởi. Những ngày qua, được Kiên khuyến khích, cả hai anh em cùng tham gia hoạt động; nhiều đêm cùng đi họp, cùng chụm đầu tập chung một bài hát. Mà thanh niên trong cả làng cả huyện đều nô nức tham gia; người vào đội tự vệ, người dạy bình dân học vụ, người làm công tác tuyên truyền, cổ động. Thanh như đã quên lần chia tay - chia trận tuyến với Tâm ở Huế ngày nào... Bà cụ Huy không hiểu rõ mọi chuyện, nhưng thấy anh em gần gũi nhau hơn, bà cũng mừng. Có điều, việc cả hai anh em rồi lại đi xa, khiến bà xao xuyến. Bà nói, giọng buồn buồn và như hờn dỗi:

- Anh em kéo nhau đi cả, rồi ở nhà thầy mẹ biết trông cậy vào ai?

- Thì mẹ cưới vợ cho anh Tâm đi. Nghe nói cô Xuân đẹp lắm phải không mẹ?

Thanh tưởng nói đùa cho mẹ vui, không ngờ bà cụ Huy thờ dãi đánh sượt:

- Cô Xuân con cụ Hàn Mai đó. Đẹp thì vừa vừa thôi, nhưng được cái dịu dàng nét na. Nhưng mà anh cô có tư

tương chi mô... Này, hay là anh cô đã hứa hẹn thề thốt với cô chi đó trong Huế quá sâu nặng rồi?

- Làm sao con biết được... Nhưng con đoán là không thành đâu, mẹ đừng lo.

Không muốn làm mẹ thêm buồn phiền, cô lảng chuyện:

- À, mai mẹ có đi chợ không? Cho con đi với. Lâu quá rồi...

Quả là “ngày vui ngắn chẳng tày gang”. Đó là lần cuối cùng Thanh được sống hồn nhiên vui vẻ bên mẹ trước ngày “thoát ly”. Chỉ mấy ngày sau, cụ Huy bị bắt lên Tĩnh. Khu nhà đang đông vui chợt lặng phắc, rầu rĩ như vừa đưa đám ma. Chập tối, Hảo nấu cơm bung lên nhưng chẳng ai muốn ăn, đèn cũng không buồn thắp. Thanh thì nhấp nhộm muốn sang nhà ông Huân hỏi Kiên cho ra lẽ. Nhưng cô mà xộc vào nhà ông Huân lúc này thì không hết tiếng, nên liền sang nhà chú Huệ nhờ Lập làm liên lạc. Lập là anh trai Thủy, cùng tuổi với Tâm. Hồi chiều, Lập bận dạy học ở xã bên, không chứng kiến cảnh cụ Huy bị bắt, nên vừa trông thấy Thanh đã hỏi, giọng đầy vẻ lo lắng:

- Chị Thanh! Theo chị rồi bác có bị xử nặng không?

- Mình làm sao biết được. Lập sang hỏi anh Kiên may ra...

Hai người đang ngồi trò chuyện bên bậu cửa thì Kỳ-câm đi đặt câu-đầy về. Anh chàng u ơ chào bà chị họ rồi cứ quần quanh bên thềm như muốn nhấn điều gì cho Thanh.

Đợi đến lúc Thanh ra về, Kỳ châm đuốc và mượn cơ đưa bà chị qua khỏi lối mòn đến bờ rào giữa hai nhà rồi mới gửi vào tay chị mảnh giấy nhỏ lẫn thanh đuốc đang cháy dở.

Thanh chưa hiểu việc gì mà người đã run lên. Nhìn lui

ngó tới không thấy ai, cô soi ngọn đuốc vào mảnh giấy và nhẩm đọc: “Nếu T. quyết tâm vào *Đội Tuyên truyền xung phong*, mai lên huyện gặp sẽ bàn. Đừng quá bi quan rồi dao động trước việc cụ bị bắt. Phải tin ở sự sáng suốt của thượng cấp.”

Không có chữ ký, nhưng nét chữ khá bay bướm ấy cô không lạ. Anh Tâm đã cho cô xem nhiều lá thư của Kiên gửi cho anh ấy. Sừng sốt, vui mừng, xúc động cùng lúc ủa đến làm cô bối rối. Cô vội gấp mảnh giấy, rồi lại mở ra đọc lần nữa và thốt kêu lên nho nhỏ:

- Ôi! Anh Kiên! Làm sao gặp được anh bây giờ?

Cô không biết cất mảnh giấy vào đâu và cảm thấy như bị ai theo dõi, nên khi thanh đuốc chỉ còn một mẩu ngắn cháy nóng cả tay, cô đành tiêu hủy nó trong ngọn lửa.

Mảnh giấy đã biến thành tro than, nhưng Thanh bỗng co rúm người vì nghe rõ tiếng bước chân rón rén sau lưng mình. Thật may, vừa lúc cây đuốc cháy sát nút, cô phải buông vội, vô tình chạm tay vào tàu lá chuối khô kêu rột roạt làm con Mực đang nằm phía thềm trước chạy vọt ra sủa toáng lên. Lập tức, tiếng bước chân tháo chạy đập lên cây lá chẳng chút e dè. Thanh ngoái lại, chỉ còn thấp thoáng một bóng người cao to đang co giò lao qua bờ rào phía sau.

Đã biết chắc thoát nạn, Thanh vẫn run bắn cả người, dù cô có tiếng gan lì từ bé. Mai tới khi con Mực biết không thể rượt theo kẻ xâm nhập, quay lại ư ử quần quanh chân cô chủ, rồi xăng xái chạy dẫn đường vào nhà, cô mới hoàn hồn, lú lú bước vội. Vào đến bậc cửa, cô ngoái lại nhìn về phía kẻ xâm nhập vừa tẩu thoát, lòng hồi hộp khôn cùng. “Ai? Ai

ình mò theo dõi mình?... Chẳng lẽ là anh Cu Trạc?... Thôi chết, mình kêu tên anh Kiên, chắc anh ta đã nghe. Trời! Có cách gì gặp được anh Kiên bây giờ?...".

Bước vào nhà, Thanh không nói một lời, nhưng bà cụ Huy nhận ra ngay vẻ khác thường của con, vội hỏi:

- Thanh! Có chuyện chi đó?

- Dạ... không ạ. Kỳ đưa con về, con Mục tướng có trộm.

- Thế thì rửa chân căng mà đi ngủ, còn hóng chi nữa.

- Dạ...

Thanh đáp khẽ, rồi lẳng lặng vào lấy guốc ra bể nước rửa chân. Chiếc gáo dừa vục xuống bể lần này rồi lần khác. Chưa bao giờ cô rửa đôi chân lâu đến thế. Cũng chỉ vì đôi chân đầy sức trẻ đang bối rối trước bao nhiêu là dự định quẩn rũ, chưa muốn vùi trong chăn ấm. "... Thôi, hãy cứ thưa thật với mẹ, rồi cùng Dự đảng hoàng sang gặp anh Kiên... Không, không đời nào mẹ bằng lòng. Mà rồi xóm làng tha hồ mà bêu riếu. Đúng là phong kiến cổ hủ. Mình có làm điều chi xấu xa... Dù sao thì ngày mai mình cũng đi...".

Một lúc sau, vào nhà, Thanh bước lại bên giường mẹ - chiếc giường vừa được khiêng từ buồng ngói nhà chính xuống, trước khi cửa bị niêm phong. Cô đã quyết định. Không thể để cuộc đời bị tàn lụi trong ổ phong kiến này như o Hại.

- Mẹ! - Thanh thốt lên một tiếng, ngồi xuống bên mẹ rồi lẳng phắc. Vào phút giây này, tình yêu thương mẹ bỗng cuộn lên làm cô nao lòng. Đĩa dầu lạc chỉ còn dính đáy, cái hoa đỏ đầu ngọn bắc quặp xuống sắp rơi. Bóng tối lan rộng

khấp căn nhà. Lặng giây lát, cô mới nói tiếp - Mẹ, mai con xin lên huyện...

Bà cụ Huy đang áp bé Hải, bỗng quay lại, lần nắm tay con, giọng thẳng thốt:

- Tình cảnh này mà con đành bỏ mẹ, bỏ em mà đi ư?

- Thì con ở nhà cũng có làm được chi? Con đi rồi con về. Thầy bị bắt, chắc gì Tỉnh thu nhận người như con nữa. Mẹ cho con đi xem thử...

Bà cụ Huy nằm yên một lúc rồi thở dài đánh sụt:

- Hồi nào chị trốn vào Huế học tiếp cũng có cần chi Thầy mẹ bằng lòng!

- Thế mẹ không muốn cho con tiến bộ bằng chị bằng em ư? Mẹ muốn con chết dần chết mòn như... - Thanh chột nghĩ đến o Hợi nằm trong chiếc giường đơn kê không xa bao nhiêu, nên bỏ dở câu và hạ giọng nói tiếp - Mẹ! Con đi, may ra lên huyện lên Tỉnh hỏi được tin tức Thầy, con sẽ tin về ngay.

Bà cụ Huy vẫn nằm lặng, nhưng cô cảm thấy những ngón tay gầy gò của mẹ trong bàn tay nóng ấm của mình như khẽ run rẩy. Thanh nhóm đứng dậy và nói:

- Mẹ! Mẹ hiểu cho con...

Một lúc sau, bà cụ Huy mới nói, giọng nghe như hờn dỗi mà vẫn chan chứa tình thương:

- Thôi thì tùy chị. Nhưng làm thân con gái phải biết giữ gìn. Khôn ba năm đại một giờ đó con ơi!

Đêm giữa vùng quê hầu như chỉ có một màn tối thẫm và thật yên tĩnh. Nhưng trong lòng Thanh thì chộn rộn bao

nhieu là ý nghĩ và ước vọng. Mẹ lo cho con gái “khôn ba năm đại một giờ”, nhưng lòng cô rạo rức không hề vì hình ảnh một người con trai nào. Ánh hào quang của cách mạng buổi bình minh đã làm mờ hình ảnh người con trai từng làm cô xao động; cả số phận người cha chưa biết bị cách mạng xử trí thế nào và người mẹ trăn trở suốt đêm bên bé Hải như cũng chìm khuất trong ánh hào quang ấy.

Thanh chớp mắt một lúc, tỉnh giấc khi tiếng gáy con trống-sao ngân dài vọng vào. “Chết! Trời sắp sáng rồi!...”. Cô lén dậy, xách chiếc túi vải đựng một bộ quần áo, đưa mắt nhìn về giường mẹ và bé Hải chốc lát rồi rón rén ra mở cửa. Cô vừa đặt chân ra thềm, đã nghe tiếng mẹ sau lưng:

- Thanh! Con nhất định đi à?

- Dạ...

- Đây! Con cầm lấy mấy đồng bạc, lỡ cần chi...

- Không, mẹ đừng lo. Cách mạng đã lo cho đầy đủ cả rồi.

Thanh đẩy lui cánh tay mẹ đang vươn về phía cô để chứng tỏ lập trường kiên quyết, không dựa dẫm tơ màng gì đến của cải trong ngôi nhà phong kiến bóc lột này nữa.

- Ôi! Con thôi! Đường đời ai học hết chữ ngờ con ơi! Con cứ cầm lấy...

Gần như là Thanh đã tháo chạy khỏi khu nhà ghi dấu bao kỷ niệm tuổi thơ với những đồng bạc vương mùi thơm những lá trầu và ẩm hơi bàn tay mẹ buổi sáng mờ sương ấy. Đón cô, bên ngoài vòm cổng uy nghiêm đã có bàn tay mạnh mẽ của Kiên.

Thực ra thì Kiên không dám đứng đón cô sát bên cổng, mặc dù anh nóng lòng biết mấy muốn hình dung được tình cảnh gia đình cụ Huy trong biến cố. Cho đến lúc nghe tiếng thằng Nghĩa ré lên: “Ơ Quý! Ra mà xem mau lên!”, anh bước ra phía ngõ, vừa lúc thằng Nghĩa tăng tăng chạy vào, vừa thở, vừa mách mẹ: “Mẹ ơi! Cụ Huy bị bắt rồi! Bố ra lệnh bắt nhá! Trói giật cánh khuỷu, súng áp hai bên, không ai dám chống cự... À, anh Kiên. Sao anh không ra xem?”. Kiên không giấu được vẻ mặt nhăn nhó như kẻ bị đau răng. “Em bảo bị trói giật cánh khi à? Có ai đánh không?”. Nghĩa nhếch đầu, định bịa thêm chuyện cho “oai”, không ngờ ông Huân vừa bước vào ngõ, quát lên: “Nghĩa! Ai dạy mày nói láo hả? Ai trói? Lần sau chuyện người lớn không được bép xép nghe chưa?”. Đợi Nghĩa đi cách một quãng, ông Huân đưa mắt lướt nhanh khắp người Kiên như muốn thăm dò những biến đổi của người con trai mà ông đặt biết bao hy vọng, rồi hạ giọng nói: “Bố cũng bất ngờ và cũng chẳng vui gì. Đang định mời cụ tham gia việc xã. Bố tin Chính phủ cụ Hồ quang minh chính đại sẽ không xử oan ai. Giờ không phải như hồi *Ba Mươi*”. Kiên buông một hơi thở nhẹ. Bố anh quả đã khác xa hồi “*Ba Mươi*”. Thật may là có chính sách đại đoàn kết của cụ Hồ. Chỉ còn lo cho Thanh...

Mãi chập tối hôm sau, anh nhất quyết tìm cách gặp Thanh. Anh đã viết sẵn mấy chữ trong túi quần nhưng làm sao trao được cho cô? Nhà cụ Huy đang như thế, làm sao anh có thể bước chân vào... Anh đứng nhìn màn đêm buông

phủ khắp xóm làng, những con đom đóm lập lòe lượn lờ quanh mấy hàng cây đen thẫm, lắng nghe tiếng côn trùng rì rả, tiếng cá đớp mỗi lúc bốc dưới đám ruộng bên đường, lòng bối rối và hồi hộp tưởng muốn nghẹn thở. Phải tìm cách cứu Thanh thoát khỏi khu nhà kín cổng cao tường kia. Một người con gái như cô ấy, nếu được hoạt động, hẳn sẽ giúp ích nhiều cho cách mạng và rồi còn tiến xa.

Dù lòng quả quyết, nhưng khi Kiên đặt những bước chân trên lối xóm trong bóng tối nhờ nhờ lập lòe ánh đom đóm, anh cũng thấy hồi hộp và thoáng chút run rẩy. Mới đó, trong vòm cổng uy nghi kia, một sợi tơ nhện vương mái tóc anh và tay anh chạm ống tay áo của cô... Kiên đứng lặng giây lát, nhìn vòm cổng xây uy nghiêm, lại nhớ tới lần anh treo tường vượt qua ngày Thanh mới từ Huế về. Mới đó mà bây giờ hai người như đã đứng hai bên trận tuyến! “Không! Không! Nhất quyết không để Thanh ở bên kia trận tuyến!”. Lý trí của người chiến sĩ cách mạng trong anh tưởng muốn thốt kêu lên vậy, nhưng tận chỗ sâu kín trong lòng, anh không khỏi day dứt nghĩ đến mối tình thầm kín chưa kịp thốt lộ như một mầm cây vừa nhú đã gặp phải bão giông...

Kiên vừa thoáng nghĩ vậy thì cũng gần giống như đêm Tâm mới từ Huế về quê ăn giỗ, một bóng đen gầy gò từ bờ ruộng bò lên, suýt nữa ôm phải chân anh. Sau giây lát luống cuống, nghe tiếng u ơ u ơ rối rít, anh biết là Kỳ đi đặt câu-day và chợt nghĩ sẽ nhờ Kỳ trao mảnh giấy cho Thanh. Phải rồi, nhờ Kỳ là kín đáo, khỏi lo bị vạ miệng. Anh chàng cảm nhưng thông minh, lắm tài vật, lại đã từng mấy lần

thấy Kiên ngồi trò chuyện với Thanh và Tâm trên bức tường xây bên cổng, nhất định sẽ không trao lăm mảnh giấy cho người khác.

Quả là Kỳ đã không phụ lòng tin của anh. Mờ sáng nay, vừa thoáng thấy bóng cô gái lách ra khỏi hai cánh cổng gỗ lim, anh mừng rỡ sai những bước dài tới sát bên cô, khắp thân hình như run lên mà người nóng bừng:

- Mình cứ lo Kỳ không biết đưa miếng giấy cho ai...

- Nhìn nét chữ, em biết ngay...

Cả hai đều nói những điều không cần thiết. Thanh ngoái lại khép kín hai cánh cổng nặng trĩu, đang lo có người nhìn thấy “anh chị” sóng đôi cùng nhau thì bất ngờ cảm thấy bên má mình nóng hổi hơi thở của chàng trai:

- Thanh!... Có nặng không, để mình xách cho...

Kiên cúi cầm quai túi xách, nắm luôn bàn tay tròn mềm như một con chim cu cườm đang run lên của cô lảng giềng. Thanh né người, bước nhanh ra đường để bàn tay ấm nóng của Kiên buột xuống.

- Có chi mà nặng... Ta đi anh, kéo trời sáng...

Một câu nói đang dở nhẹ buông, chẳng có ý tứ gì, như vô tình nữa.

- Thanh có biết không, tối hôm cụ nhà bị bắt lên Tỉnh, có lúc mình đã định liều sang...

Nghe Kiên kể lại, cô chợt hiểu anh đã lo lắng cho cô, thương cô đến mức nào. Trên đường ra bến đò, trong không khí ban mai yên lành và khoáng đãng, cô bước sát lại bên anh

lúc nào không biết nữa. Cho đến lúc nghe tiếng đẵng hắng phía sau, cô hoảng hốt, chậm bước để anh vượt lên trước. Cô sợ miệng lưỡi thế gian và cũng tự chỉ trích mình. Cô ra đi theo tiếng gọi của cách mạng chứ đâu phải vì tình yêu!

Đã mấy chục năm qua rồi! Hồi đêm, trực bên giường mẹ, nắm bóp bàn tay trơ xương của mẹ, chợt nhớ lại ngày đầu thoát ly, lòng Thanh trào dâng một nỗi xúc động khôn tả và bất chợt một câu hỏi bật lên: “Nếu như ngày ấy mình không vượt thoát khỏi dinh lũy phong kiến?...”. Không hẳn là sự ân hận. Cho dù ai đó khích bác mỉa mai, cho dù gia đình và bản thân chị phải chịu đựng những oan sai vì bệnh “ấu trĩ tả khuynh” của cách mạng như Lê-nin từng nói, chị vẫn nghĩ con đường mình đã chọn từ ngày ấy là đúng đắn, đẹp đẽ. Nếu không “thoát ly” ư? Rồi chị sẽ chết mòn như o Hợi trong cảnh cô đơn giữa vùng quê hẻo lánh; nếu may mắn về làm dâu một gia đình giàu có, rồi cũng phải gánh chịu mọi nỗi cay đắng thời kỳ “Cải cách”. Nhưng với riêng mẹ thì quả là chị có điều ân hận. Chị đã không hiểu đúng về mẹ. Người có đôi bàn tay khéo léo, cần cù lao động suốt cả cuộc đời như mẹ mà có lúc chị đã xa lánh, đã coi là kẻ địch!... Ôi, cầu mong mẹ sớm tỉnh lại để chị được thưa với mẹ đôi lời...

Còn trưa nay, ngồi dậy trên chiếc ghế dài trong phòng làm việc cơ quan, chợt nhớ lại câu nói “mất dạy” của đứa con gái: “Thế sao mẹ không bỏ hạp ở nhà làm cổ đái cậu? Hạp lắm chỉ làm nghèo đất nước thôi!” chị chặc lưỡi tự nhủ: “Con bé nói thế mà đúng! Tuổi con Linh, mình dám bỏ nhà, vượt

qua dinh lũy phong kiến và mọi dư luận cổ hủ đi làm cách mạng; vậy mà nay lại chịu bó mình ngồi nghe những báo cáo vô bổ, tiêu phí thời gian là thứ quý hơn vàng! Mình già rồi, trở nên hèn nhát chẳng? Hay sợ mất cái ghế với quyền lợi và bổng lộc này nọ? Hay vì đã quá quen với một quán tính, một guồng máy tuy đã lỗi thời nhưng vẫn là chốn dung thân - hơn thế, là nơi cho bao người được “vinh thân phù gia”?...”

Chị khẽ lắc đầu như để rũ bỏ những ý nghĩ vớ vẩn, đưa hai tay vuốt mớ tóc đã lần ít sợi bạc lòa xòa trước trán ra sau rồi khẽ xoa đôi gò má ửng hồng vì một ý tưởng cũng rất “vớ vẩn” lại bất chợt hiện đến. “Giá như ngày ấy, mình không từ chối đôi bàn tay ấm nóng tha thiết của anh Kiên?...”.

XII

“Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng!”

Đó là câu nói nằm lòng của người theo đạo Thiên chúa. Tâm chỉ muốn trả lời ngắn gọn như thế trước những câu hỏi về mỗi sự cố, mỗi bước ngoặt khác thường của cuộc đời anh, nhưng Hưng và Hải cứ muốn anh kể lại ngọn nguồn mọi sự. Khốn nỗi, ở đời dễ gì lần tới ngọn nguồn tất cả. Câu chuyện “quả trứng-con gà, trước-sau, sau-trước” như đèn cù thì ai cũng biết. Rồi Con Người từ đâu ra? Ủ, thì cứ coi như từ loài Vượn-Người hóa thành. Nhưng Vượn-Người ở

đâu ra vậy?... Cả nguồn gốc trái đất và vũ trụ này cũng vậy, những bộ óc vĩ đại nhất của nhân loại không ngừng tìm kiếm, nhưng đã có câu trả lời nào làm thỏa mãn mọi người về nguồn gốc của “cái đầu tiên”. Người ta không muốn tin là có Thượng đế hay muốn đi tới tận cùng, lý giải tất cả để có thể tạo nên chính Con Người hoặc để cứu nhân loại khi ngày tận thế đến gần?

Tâm thì tin có sự huyền nhiệm mà con người không thể và cũng không nên tìm biết. Cuộc đời còn có biết bao nhiêu sự tình cờ ngẫu nhiên làm xoay chuyển số phận không chỉ của một con người - có những nhân vật, sự xuất hiện của họ ảnh hưởng đến cả nhân loại. Ví như Hít-le, giả như vào đêm mẹ hắn thụ thai sinh ra hắn mà bố hắn say sưa đâu đó không về; hoặc như có nhà nghiên cứu đã viết, giả như hắn trở thành họa sĩ, thì đã không có tên trùm phát xít trên đời và hàng chục triệu sinh mạng đã không bị chết thảm thương! Có thể kể ra nhiều nhân vật ở nhiều quốc gia khác nữa, nếu như họ không ra đời hoặc bị chết trẻ vì một tai nạn, dịch bệnh nào đó, thì cuộc thế đã khác...

Với cụ Huy, chỉ riêng việc cụ thi đỗ tiến sĩ, giả như vì lý do nào đó không xảy ra...

Tâm đang nằm trên giường bạt bên ngoài hành lang phòng cấp cứu, điều thuốc cháy đỏ trong đêm, bỗng ngồi vụt dậy hỏi Hưng:

- Đó! Nếu như Thầy không đỗ tiến sĩ... Mà thiếu gì khả năng đó: Vì Trời không phú cho chút thông minh, hay đi thi vô tình phạm trường quy như cụ Phan Bội Châu chẳng hạn,

hoặc 'do trên đường đi thi bị tai nạn, ốm đau gì đó... thì làm chi có chuyện Thầy gặp mẹ bên vườn trầu rồi lần lượt sinh ra chúng mình. Không có thằng Tâm này trên đời thì làm chi có chuyện theo cách mạng hay bỏ cách mạng! Mà không chừng Thầy cũng thành một chiến sĩ oanh liệt thời "Ba Mươi" như ông Huân. Thì chẳng phải ông nội của anh em ta và ông ngoại của anh Kiên từng là đồng chí trong cuộc khởi nghĩa Phan Đình Phùng đó sao?

Vấn đề Tâm đặt ra quá bất ngờ và mang một chiều kích khác thường khiến Hưng, Hải đang hăng hái hỏi chuyện anh phải ngồi lặng giây lát. Hải vừa mang nước hồ vào cho mẹ và một cặp lồng cháo gà cho Tâm và Hưng khi nghe Kiên nhấn lại là Tâm nhất định không chịu rời bệnh viện. Chẳng có việc gì phải làm nữa, ba anh em quây quanh chiếc giường bạt hàn huyền. Hải bị ông anh chặn lời bằng một vấn đề hóc búa, giọng phụng phịu:

- Nói như anh thì hết chuyện! Em chẳng biết gì triết lý cao siêu, nhưng lý lịch anh không rõ ràng, phiền phức lắm. Em là giáo viên trơn, chẳng cần gì nhưng anh Hưng, anh biết không, chiến sĩ thi đua bao nhiêu năm, suýt chết mấy lần trên đường Trường Sơn, đối tượng Đảng hơn chục năm rồi mà vẫn chưa được kết nạp. Mà không có tí "đỏ", giỏi mấy cũng khó được đề bạt...

- Thôi, Hải. Nói những chuyện ấy ở đây làm gì...

Hưng ngắt lời cô em, còn Tâm thì ngạc nhiên thốt lên:

- Chà! Phần đầu ghê nhỉ! Con quan mà đòi vào Đảng Cộng sản...

Tâm bỗng dừng lại giữa câu. Anh cảm thấy cái giọng tếu táo của mình không thích hợp, thậm chí xúc phạm đến thái độ nghiêm chỉnh chân thành của hai anh em Hưng và Hải. Mặt khác, mặc cảm tội lỗi anh mang nặng ngay từ lúc anh rời bỏ gia đình và cách mạng mấy chục năm trước, nay chồng thêm tội cản trở bước tiến bộ của những đứa em, khiến anh ngẹn lời. Một lát, anh nhỏ giọng nói tiếp:

- Nếu chú mi cần, mình sẽ nhờ một người làm chứng...

Một lần nữa, anh lại bỏ lửng giữa câu. Vừa thoáng nghĩ tới việc nhờ cậu sinh viên cũ mà anh vừa gặp trên tàu chứng nhận anh từng giúp đỡ cách mạng, anh đã cảm thấy ngượng. Không! Khi anh mở cửa cứu giúp Tịnh trốn thoát cuộc truy đuổi của binh lính Thiệu, anh không hề nghĩ đó là việc ủng hộ cách mạng. Anh giúp Tịnh cũng như đã từng giúp những kẻ thất thế, lâm nạn khác. Làm sao Hưng và Hải có thể hiểu được điều thoát nghe như phi lý ấy. Và lại, chính Tịnh cũng chưa thật hiểu anh là con người như thế nào... Anh chưa biết tiếp lời ra sao thì Hải nói, vẫn cái giọng láu táu và như hờn dỗi:

- Anh còn chưa biết chuyện lấy vợ của anh Hưng trực trực cũng vì lý lịch...

- Cô cứ nói linh tinh...

- Thế hai chị ấy chia tay với anh...

- Thôi Hải! Đang nói chuyện nghiêm chỉnh...

- À, vậy ra với hai chị ấy, anh chỉ đùa cợt cho vui thôi à? Anh Tâm biết không, mối tình đầu của anh Hưng đang ở Hà Nội đó!

Hai anh em thay phiên ngắt lời nhau và không chừng câu chuyện sẽ “lạc hướng”. Tâm cũng xen vào nói, giọng lại tếu táo, đùa dỡn:

- Chà! Trông chú mi thô vụng thể mà lại có số đào hoa nhỉ. Không sao! Trai năm thê bảy thiếp là thường. Nhưng ăn vụng phải khéo chùi mép và phải biết nịnh vợ...

- Anh đừng có “vẽ đường cho hươu chạy!”. Đàn ông ai cũng tham lam... Mà anh nói như thánh như tướng, sao không chịu lấy vợ? Đây, anh khai thật hồi còn ở nhà...

Hải thích thú được Tâm hưởng ứng, liền góp lời nhưng Hưng không muốn “lạc đề”, nên làm mặt nghiêm, bảo:

- Thôi, cô vào với mẹ đi, rồi còn về, kéo cháu trông. Để anh nói chuyện với anh Tâm đã nào.

Hưng đã nói thế thì Hải đành nhường, nhưng trước lúc cất bước, cô còn chêm một câu: “Thế là anh không thành thật nhá! Em sẽ đưa chị ấy đến gặp anh Tâm...”. Hai người anh cùng cất tiếng cười nhỏ rồi chợt ngồi lặng giây lát. Cái nhịp điệu sôi sục liến láu của cô em “đồng bóng” như đã tạo thành sóng, cuốn theo Hưng vào phòng cấp cứu. Quả là Hưng đang nghĩ về mẹ và anh nói, giọng trầm lắng:

- Hồi nãy anh nói đến những “ngẫu nhiên” có thể xoay chuyển thể sự; nhưng em nghĩ, những gì đã thuộc bản chất thì rất khó thay đổi. Ví như dân quê mình, chất yêu nước và cách mạng hầu như ai cũng có trong máu thịt. Một người như mẹ, bị cách mạng tước hết tài sản, chịu bao nỗi cay đắng nhục nhã suốt từ thời “Ba Mươi” đến kỳ Thầy bị bắt sau “Bốn lăm” rồi trong “Cải cách”, vậy mà vẫn ước ao anh có

mặt trong đội quân cách mạng ngày chiến thắng chứ đâu ngờ anh phải đi cải tạo.

Tâm như bất ngờ và lúng túng trước cách đặt vấn đề của Hưng, lục túi châm thuốc hút, rồi dè dặt hỏi:

- Chú mi nghĩ là mẹ thật lòng yêu mến cách mạng à?

- Vâng. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám, mẹ đã tham gia Hội Mẹ chiến sĩ...

- Hồi ấy mình còn ở nhà. Mình còn nhớ tướng Nguyễn Sơn đến trò chuyện văn thơ với Thầy có vẻ tâm đắc lắm...

- Lại nói về Thầy... Nói như anh thì mọi sự do Thầy đồ tiến sĩ. Giả như Thầy không đồ tiến sĩ thì đã thoát khỏi cuộc đấu tố. Kể thì cũng đúng. Cứ làm anh nông dân cuộc bầm cày sâu, ăn no ngủ kỹ là yên. Nhưng em hỏi anh, thế cụ Giải Huân, cùng thi đồ cử nhân với Thầy, rồi cả mấy cụ Phan đều là người chữ nghĩa đầy mình, nhưng các cụ lại là những nhà cách mạng kiên cường...

Hưng ngại ngần chưa dám nói thẳng ý nghĩ của mình thì Tâm đã tiếp lời:

- Chính Thầy đã có lần tự chỉ trích mình là kẻ hèn nhát. Thầy nói rằng các cụ thời "Đông du" có đến lôi kéo Thầy, nhưng Thầy không dám... Không phải là con bệnh cha, nhưng mình nghĩ, thời nào cũng phải có quan; mà có được những ông quan thanh liêm như Thầy thì dân tình còn đỡ. Mình hỏi chú mi, giả như người có chữ nghĩa, biết theo đạo thánh hiền đi làm cách mạng cả, bọn Tây nhất định sẽ dùng lớp trọc phú và đám lưu manh làm tay sai; khi đó bà con ta chỉ có ăn cám!

- Anh nói gì thì nói, nhà nho phải như cụ Phan mới xứng đáng nêu gương cho hậu thế.

- Đã đành! Đó là những anh hùng. Nhưng chú mi là nhà văn, đã bao giờ nghĩ đến điều này chưa: Dân tộc nào làm anh hùng là một dân tộc bất hạnh!... Sao? Hẳn là chú mi nghĩ là mình nói bậy. Cứ ngẫm mà coi... Đây không phải là chuyện "xấu-tốt", "cách mạng-phản cách mạng" mà chỉ là chuyện số phận. Có dân tộc nào nhiều anh hùng bằng Liên Xô trong thế chiến thứ hai, nhưng ai dám nói đất nước đã phải hy sinh hai mươi triệu người là hạnh phúc?

- Vậy nên anh lẫn trốn vì sợ hy sinh...

Hung không có ý châm chọc mà thoáng chút đùa cợt. Tâm cũng nói với giọng vui vẻ:

- Thì mình vốn nhát, mình sợ những cảnh đổ vỡ. Nên chú mi yên tâm, mình không đủ can đảm để làm kẻ phản cách mạng đâu! - Tâm khế cười, rồi nói tiếp, vẻ nghiêm chỉnh - Người Việt Nam, trừ một số ít kẻ táng tận lương tâm, còn ai cũng muốn chống giặc ngoại xâm. Như Hưng vừa nhắc đến mẹ đó...

- Vâng. Thế Việt Nam mới thắng được Pháp, được Mỹ.

- Nhưng với cách mạng, nhất là với chế độ cộng sản thì vấn đề lại khác. Hưng biết chuyện một số trí thức, đảng viên cộng sản Pháp và cả ở Liên Xô nữa, đã xin ra Đảng, hoặc tự sát như các nhà văn nổi tiếng Pha-đê-ép và Mai-a-cốp-ski...

- À, đó chắc là do hiểu lầm hoặc do sai lầm nhất thời, như trong "Cải cách" của ta, chứ lý tưởng cộng sản thì có gì đẹp bằng.

- Minh quên! Chú mi sắp vào Đảng mà! Tốt thôi! Con người ta cần phải tin vào một cái gì đó. Khổng Tử cũng đã từng mơ ước thế giới đại đồng mà. Nhưng có câu nói rất sâu sắc của một triết gia phương Tây¹, là nhà văn, Hưng nên biết: “Thiên đường mà áp đặt thì không khác gì địa ngục!”. Đừng nghĩ là chuyện viễn vông. Vấn đề có tầm nhân loại đó. Thôi, trở lại chuyện cụ thể đi. Thế họ yêu cầu khai về mình như thế nào?

- Hải nó nói vậy chứ bây giờ thống nhất rồi, việc xác minh chắc cũng dễ. Công an tài lắm, chuyện gì họ cũng biết. Nếu có người làm chứng, anh cứ làm sẵn cho em, lỡ khi cần. Nhưng với mẹ, nếu chẳng may mẹ không tỉnh lại, thì làm sao để mẹ hiểu anh...

Hưng không tiện nói hết ý, chắc một người thông minh như anh Tâm thừa hiểu.

Tâm lặng lẽ đứng dậy, cúi đầu bước lui bước tới, chốc chốc điều thuốc bên môi lại lóe đỏ. Một lần nữa, mặc cảm tội lỗi lại làm anh day dứt khôn cùng. Một lúc sau, anh ngồi xuống giường bật và chậm rãi giải bày tâm sự với Hưng. Thực ra, anh không sợ rằng nếu mẹ không tỉnh lại thì chẳng còn dịp làm vơi nỗi buồn phiền của mẹ khi có đứa con bị nghi ngờ “phản động” phải đi cải tạo; anh tin mẹ hiểu mình. Một kẻ không ham chi lạc thú ở cõi trần, luôn sợ gió sợ lạnh

¹ Simone Weil (1909-1943) nữ triết gia Pháp.

như anh thì chẳng thể làm chi nên tội với đất nước. Anh muốn nói cho Hưng hiểu cõi nhân gian có biết bao nhiêu là con đường, chứ đâu chỉ có “cách mạng” và “phản cách mạng”. Anh nghĩ, mẹ buồn phiền vì anh không thành đạt như mẹ từng kỳ vọng. Ôi! Mà người mẹ nào lại chẳng muốn con thành đạt? Vậy mà suốt từ nhỏ, dù chẳng hề cố ý, anh đã bao lần khiến mẹ thất vọng. Như thiên hạ vẫn thường nói: “Cái số nó thế!”; hay do mệnh Trời không ai cưỡng được? Ngay từ hồi còn học phổ thông, ai có ngờ một người thông minh có tiếng như anh lại thi hỏng vào trường Khải Định Huế vì môn “dictée” (tức là môn “ám tả” tiếng Pháp) nhiều lỗi. Thế là bất đắc dĩ, mẹ phải xin cho anh vào học Trường Providence (tức Trường “Thiên Hựu”) của giáo hội Thiên Chúa giáo. Thật quả như là Trời xui khiến anh đi lạc, để rồi bị những kẻ “Tây dương tả đạo” lôi cuốn, như các bà ông chú đã than phiền.

Đó là chuyện về sau, nỗi thất vọng và đau đớn nhất mà mẹ phải gánh chịu vì anh. Kiên cũng vừa nhắc lại thời kỳ bi đát ấy trong cuộc đời anh. Nghe Kiên nói, Tâm mới biết, ngay sau khi anh bỏ nhà ra đi, công an từ xã đến tỉnh đều được cấp báo: có một tên phản động nguy hiểm chạy theo Tây, không bắt sống được thì cứ bắn bỏ! Lúc đó, cậy vào chỗ quen biết, Kiên tìm gặp ông Biền “Khu ủy”, dè dặt cất lời: “Bắt thì đúng rồi, nhưng lệnh cho bắn bỏ đề nghị anh xem lại... Sau “Bốn lăm” không ít vụ bị oan...”. Ông Biền chưa nghe hết câu đã vùng đứng lên, lớn tiếng nạt nộ: “Không ngờ con ông Huân mà mất lập trường như thế! Bọn Công

giáo 99 phần trăm là phản động. Vụ Trảng Nưa¹ chưa làm anh sáng mắt ra à? Anh ta thì còn mang bao nhiêu hận thù với cách mạng...". Ừ, nếu theo "lý thuyết" thì cũng dễ nghĩ như thế thật. Một gia đình thuộc giai cấp địa chủ quan lại, đang ăn trên ngồi trốc thiên hạ, bỗng sụp đổ tan tành; một cậu Tú được thiên hạ ra bầm vào thừa, hứa hẹn biết mấy tương lai danh giá, bỗng không tìm được chốn dung thân, thì dứt khoát là "Việt gian theo Tây" chứ có ông Trời nào xui khiến. Gót bảo "mọi lý thuyết đều màu xám..." cũng phải! Cuộc đời có biết bao nhiêu cảnh huống, bao điều huyền nhiệm và có khi cũng rất đơn giản... Phải! Làm sao anh có thể phản bội dân tộc theo giặc xâm lược khi chính gia đình anh trong "biển cổ" lớn sau "Bốn lăm" đã mang ơn những bà con nông dân trung hậu ở quê hương và cả một số cán bộ cộng sản - những con người tình nghĩa, có thủy có chung. Nhờ những con người như thế, cụ Huy đã được "trắng án". Ông C. một người có vai vế trong Việt Minh tỉnh, có thời học chữ Hán với cụ Huy, đã chứng nhận cụ từng có thiện cảm

¹ Từ Triều Nguyễn (như vua Tự Đức) đã có nhiều chỉ dụ trừng trị những giáo dân tiếp tay cho Pháp. Khởi nghĩa Văn Thân 1874 đã nêu khẩu hiệu "Bình Tây sát Tà" và lời Hịch của họ có câu: "... Trước hết xin giết hết giáo dân" (Dẫn theo sách "Một số vấn đề lịch sử đạo Thiên chúa trong lịch sử dân tộc Việt Nam" - Viện Khoa học xã hội và Ban Tôn giáo thành phố Hồ Chí Minh xuất bản năm 1983). Trảng Nưa là địa danh nơi bọn phản động xúi giục một số giáo dân chống lại chính quyền cách mạng thời kháng chiến chống Pháp. Lịch sử như thế, quan niệm về "Công giáo" của một người như ông Biển thời ấy đương nhiên là "cực đoan".

với cách mạng và đã giúp đỡ ông ta cùng một số đồng chí khác trong thời gian họ bị tù. Rồi một học trò khác ở quê, lấy chữ ký gần một trăm nông dân, viết đơn lên Tỉnh đề nghị giảm khinh - nếu như cụ Huy có tội, vì cụ đã có công cứu được nhiều con em trong vùng thoát nạn đói "Bốn lăm" nên được bà con kính trọng, yêu mến. Đến như bà Cháu Đợi chèo đò, hầu như chẳng có gì mâu thuẫn lợi quyền với gia đình cụ, hôm Tâm từ Tỉnh trở về, nghe tin cụ Huy được "trắng án", mặt mày rạng rỡ như bắt được vàng, hồi thúc anh lên đò và xuýt xoa:

- Cậu lên đò đi! Không chờ ai nữa. Ở nhà đang trông cậu đò con mất đó! Quả thật là ông Trời có mắt! Một người nhân đức như Cụ...

Bà Cháu Đợi vừa chống cho đò rời bến, vừa nhần nha kể lại những việc phúc đức cụ Huy đã giúp dân làng những khi ốm đau hoạn nạn. Có chuyện Tâm đã biết, nhưng có chuyện chắc là bà con có phần thêm thất cho hấp dẫn. Bà Cháu Đợi sớt sảng kể những câu chuyện ấy, làm như điều đó sẽ góp phần giải tội cho cụ Huy, rửa sạch vết nhơ mà những ngày qua ít nhiều cụ đã bị vấy bẩn. Bà muốn Tâm về nhanh tới nhà, nhưng say chuyện, nhịp chèo thành ra trễ nải:

- Cậu chưa biết đó, tay quan huyện hồng hách đã có lần bị Cụ trị cho khiếp vía...

- Tôi cũng đã có nghe qua...

Tâm tưởng bà Cháu chỉ nhắc qua vậy, nhưng bà là người được chứng kiến câu chuyện nên rất thích thú được kể lại.

Câu chuyện bắt đầu từ chính bến đò này. Lần đó, thấy quan huyện và lính tráng tháp tùng bước lên đò, dân chúng khép nép dồn vào một góc, kính cẩn cúi chào. Viên quan vốn tính hách dịch không thèm đáp lễ và nhìn mọi người với cặp mắt khinh miệt. Thấy thế, một ông lão khinh khinh liếc nhìn quan và không thèm đứng dậy chào. Tức giận trước thái độ của ông lão, viên quan huyện sai lính giật ô, khăn áo và đôi guốc của ông lão ném xuống sông rồi đe: “Lần sau còn hỗn xược, ta cho cời truồng luôn!”. Ông lão thân cô thế cô đành phải ở trần, đi chân đất về nhà giữa trưa hè nắng cháy da. Một tháng sau, cụ Huy từ Huế về dự lễ giỗ mẹ. Viên tri huyện vội sắm lễ vật mang đến, hồng nhờ cụ nâng đỡ khi có việc cất nhắc, không ngờ vừa bước vào nhà, y thấy cụ đang trò chuyện kính cẩn với ông lão từng bị y lột trần trên thuyền đò tháng trước. Cụ Huy đập bàn nói to: “Này anh huyện, hãy ngẩng lên nhìn cho rõ. Người này là thầy cũ của ta đó!”. Viên tri huyện tái mét mặt, run rẩy thưa: “Dạ dạ... con không biết nên phạm tội vô lễ, mong cụ lớn và cụ đây tha tội...”. Cụ Huy liền bảo: “Đáng lẽ ta cũng lột trần anh, bắt đi chân đất về huyện giữa nắng. Nhưng anh đã biết lỗi, ta chỉ bắt anh cởi áo ngoài, bỏ giày lại. Ta cho anh mượn đôi guốc gỗ đi bộ về, chứ không được ngồi lên cang. Từ nay thì chừa thói hồng hách bắt nạt dân chúng đi và bỏ cái lệ đút lót quan trên nghe chưa?...”.

Chuyện xảy ra đã lâu, nhưng bà Cháu thuật lại vẫn tỏ ra khoái chí, đến mức đò cập bến, chuyện chưa kể xong, Tâm đã nán lại để nghe bà kể hết. Khi anh đưa tiền đò, bà Cháu

nhất định không chịu nhận, làm như đồng tiền lẻ ấy cũng giúp gia đình cụ Huy vượt qua giai đoạn khó khăn...

Vậy mà anh đã trốn chạy khỏi vùng quê và những con người nhân nghĩa ấy, rồi vượt biển tìm đến vùng đang bị giặc Pháp tạm chiếm! Như thế mà anh bảo anh không theo Tây thì cũng khó tin thật; bảo là vì anh theo đạo cũng vô lý. Nhà nước ta có cấm đạo đâu! Trong vùng kháng chiến, hàng vạn bà con giáo dân vẫn đi lễ nhà thờ. Anh không thể giải thích cho Hưng thấu đáo những điều không dễ diễn đạt bằng lý lẽ trong một câu chuyện ngắn gọn. Anh chỉ nói qua với Hưng: “Thì cũng như con cá không hiểu vì sao con chim lại bay lượn được trên trời. Khi nào thông thả, mình sẽ nói với chú. Còn “sự cố” đầu tiên mình gây ra phải làm mẹ khốn đốn lại chẳng đáng gì đến “Tây dương” và “tả đạo” cả...”.

Chuyện này Hưng cũng được chứng kiến, nhưng hồi đó anh còn nhỏ quá, chẳng hiểu được tường tận. Thì ra đáng lẽ gia đình đã thoát khỏi biến cố sau “Bốn lăm” một cách nhẹ nhõm, nhưng chính vì anh Tâm “ngớ ngẩn” mà cả nhà và nhất là mẹ đã phải oằn lưng đón một gánh nặng tưởng không thể nào chịu nổi. Thực ra trong “vụ” này, cụ Huy cũng có phần trách nhiệm, nhưng Tâm vẫn cho là “lỗi tại tôi mọi đàng!”.

Oái oăm là “sự cố” lại bắt nguồn từ tin vui cụ Huy được “trắng án”. Hôm từ Tỉnh về báo tin vui, sau khi rời bến đò, nghe bà Cháu Đợi thúc giục, Tâm ước chi có cánh để bay về

ngay bên mẹ. Nhưng bước chân anh sững lại bên thềm vì trong nhà vẳng ra tiếng o Tú Châu giống già và cao ngạo:

- Thôi! Tôi nói rứa để mự liệu bảo ban mấy đứa. Cách mạng thì cách mạng, chứ ai đời con lại trối tay bỏ bất đi tù? Con Thanh thì theo trai đi dò dọc suốt đêm, rồi ểnh bụng lúc mô không biết! Ôi! Họ Nguyễn đến thời suy đốn rồi!

Bà Tú Châu là chị ruột cụ Huy, làm dâu xã miễn trên. Bà cùng con trai là Tiềm xuống hỏi thăm tình hình cụ Huy, nhân thế tỏ quyền uy bà chị chồng, nhằm nhắc nhở bà cụ Huy đừng có lên mặt mệnh phụ. Tiềm vừa đứng lên chào bà cụ Huy ra về, trông thấy Tâm, liền chạy xô ra, rồi rít:

- Tôi vừa nhắc đến chú. Thiêng thật! Sao chú lại về một mình? Cậu không việc gì chứ?

Bà cụ Huy quá sững sốt, miệng há ra mà không thốt nên lời nào. Cũng may bà đứng gần cánh cửa, có chỗ cho bà dựa. Nào đã biết Tâm mang về tin dữ hay lành. Cụ Huy thể là vẫn chưa được tha, thằng con thì trông không ra hồn người nữa. Mất sâu hoắm, gò má trơ xương, đầu rối bù, quần ống cao ống thấp.

Tâm chào o Tú Châu, bước lại nắm tay mẹ và thốt lên trong hơi thở dồn dập:

- Mẹ! Thầy được trắng án rồi!

Bà cụ Huy quá mừng đến bật khóc. Cả o Tú Châu cũng phải kéo áo chấm nước mắt, sụt sịt:

- Đó! Tôi đã nói, cách mạng người ta quang minh chính đại...

Chỉ lát sau, quanh chiếc bàn dài ở nhà ngang, mọi người trong nhà và cả gia đình chú Huệ tràn sang, xúm lại nghe

Tâm kể chuyện. Khốn nỗi, bà cụ Huy chưa kịp thở ra nhẹ nhõm thì đã thất sắc khi nghe Tâm nói là hai bố con đã ký vào “Sổ Vàng” ủng hộ cách mạng hai chục tấn thóc và mười lượng vàng! Cụ Huy coi đó là một cách chuộc tội những năm làm tay sai cho Tây. Thoạt đầu, cụ chẳng biết đóng góp mấy; kho nhà mình còn bao nhiêu thóc không hay; vàng bạc thì cụ coi như đồ chơi, chẳng biết cái kiềng vàng mua cho con gái là mấy đồng cân, mấy lạng. Cụ hỏi Tâm thì anh cũng mù tịt nốt! Người cán bộ đứng chờ cụ Huy ký sổ, thấy hai bố con đùn đẩy nhau, liền nhắc khéo: “Tùy cụ, ít nhiều tùy lòng hảo tâm của cụ, người góp công, kẻ góp của...”. Cụ Huy và Tâm đều nghĩ rằng nếu lần chần nữa thì sẽ bị quy là không thật lòng với cách mạng, ghi ít quá thì không tương xứng với vai vế của gia đình trong huyện, trong tỉnh, nên mới dè ra hai con số làm bà cụ Huy kinh khiếp đến độ phải đưa hai tay kêu Trời thảm thiết:

- Trời ơi! Bố con anh giết tôi rồi! Đào đâu ra ngần ấy thóc, ngần ấy vàng con ơi! Thóc còn chưa đầy tấn, góp hết đồ nữ trang cũng chưa được hai lượng vàng. Không đóng đủ thì đời nào mới cứu được Thầy con ra con ơi!

Đám đông xung quanh cũng sừng sốt chẳng kém gì bà cụ Huy; người này nhìn người nọ, rồi thì thăm dò hỏi nhau. Chẳng ai có thể gỡ được câu hỏi thất buộc như cái dây thòng lọng ghê gớm kia. Tâm ngồi xo bên bàn, cúi đầu như một tội nhân, nín tay mẹ khê khàng:

- Mẹ! Thầy và con không biết... Giờ có cách chi không mẹ ơi?

O Tú Châu đã quên chuyện đứa cháu gái “mất nết” dám đi dò dặc với con trai ông Huân xuống Tỉnh, cũng không còn để ý xét nét người em dâu - cái cô gái chỉ có tài *liền trầu bỗng* nhiên cuôm mắt cậu em trai danh giá của bà. Bà nhìn đôi vai gầy mảnh của bà Huy, nghĩ tới gánh nặng như Trời giáng mà Tâm mang về, khẽ chép miệng rồi nói với chú Huệ, giọng đồng cảm:

- Ý cậu ra rằng? Tôi nghĩ chị em, bà con mình phải mỗi người một tay, góp gió thành bão, may chi... Thôi, việc đã lỡ, mự cũng đừng buồn lo chi lắm, lỡ ốm đau thì ai lo việc.

Trong giây lát, bà cụ Huy như biến thành một con người khác hẳn. Đang ngồi rû ra giữa o Tú Châu và Tâm, bà vụt quay người, nắm chặt cánh tay o Tú Châu, cặp mắt sáng rực lên, giọng tha thiết:

- Em xin nghe lời chị. Thôi thì của đi thay người, rồi người lại làm ra của. Chị và chú giúp cho được bao nhiêu, còn nữa em đi vay...

Cùng với mẹ tiến o Tú Châu ra cổng, Tâm và Tiềm đi chậm lại phía sau. Thực ra, Tiềm đã chủ động đưa cánh tay vạm vỡ ấm nóng khoác cánh tay léo khèo và lạnh lẽo của người em con cậu như muốn tiếp sức cho Tâm vững bước trong những ngày sóng gió sắp đến. Tiềm hơn Tâm vài tuổi, sắp thi tú tài thì ông Tú Châu mất, nên bỏ học xuống tỉnh kiếm việc làm rồi tham gia phong trào Việt Minh. Tiềm nói, rất nhỏ, cố ý không cho hai bà già nghe:

- Mình bỏ việc rồi. Mai mình sẽ xuống Tỉnh đi bộ đội.

- Chắc là em cũng phải đi. Tình hình này ở nhà cũng không yên. Chỉ tội mẹ em...

- Thôi! *À bientôt*¹! Cố gắng vui lên! Dù sao cậu được bình an là mừng rồi.

Tiềm động viên, nhưng làm sao Tâm có thể vui được khi mình vừa gây đại họa cho mẹ.

Suốt mấy ngày liền sau đó, cũng tương tự như sau khi ngôi nhà bị thiêu rụi hồi “Ba Mươi”, một lần nữa, bà cụ Huy chứng tỏ là một nội tướng tháo vát, cương nghị, đốc thúc chỉ huy cả đội quân đông đảo chạy hết làng trên xã dưới đòi nợ, vay thóc, thuê đồ, mượn người vận chuyển. Trong lúc đó, Tâm chấp tay sau lưng dạo bước lui tới từ nhà khách ra vườn như một kẻ vô tích sự. Anh sợ làm hỏng việc và ai cũng ngại giao việc cho anh - một cậu Tú tướng là thông minh, hiểu biết hóa ra lại đại dốt ngớ ngẩn. Điều đó càng làm anh thêm căn rứt buồn phiền, nhất là khi nhìn ra khu vườn vắng lặng tơi tả do không được bà cụ Huy để mắt đến. Lá vàng rụng khắp các luống trâu và những ngọn trâu vươn cao thiếu dây buộc uốn vặn ngả nghiêng trông đến là thảm thương.

Trong khi đó, sân trước nhà cụ Huy, dưới hai gốc nhãn xum xuê, nườm nượp người vào ra. Thóc còn trong kho bao nhiêu tuôn xuống hết; thóc bà con cho vay gánh này tiếp gánh khác nặng trĩu nối nhau tụ về; rồi từng đoàn người chuyển tiếp ra bờ sông trút xuống 5 chiếc đò dọc chục sắn nơi bến đò bà Cháu Đợi. Trước mọi việc, Tâm đành khoanh

¹ Sớm gặp lại (Tiếng Pháp).

tay đứng nhìn, chỉ khi cụ Hàn Mai sang, tỏ ý sẵn sàng đóng góp, nhưng Tâm sợ rằng điều đó sẽ ràng buộc thêm cuộc hôn nhân mà anh đang muốn trốn tránh, nên đã ra hiệu để mẹ khéo léo chối từ.

Cuối cùng, việc áp tải đoàn thuyền đi tất nhiên Tâm phải đảm nhiệm. Bà cụ Huy nhờ Lập cùng đi, phòng cậu Tú lại ngớ ngẩn, đại dốt trong việc này việc khác. Rất đông bà con ra tiễn ở bến sông. Khi đoàn thuyền sắp rời bến, Lập chợt thấy o Xuân đi chợ về vừa từ đò ngang lên bờ. Hẳn là trước biến cố lớn của gia đình cụ Huy, cô không thể đứng dưng như một người ngoài cuộc, đã kiếm cớ đi chợ xa để được chứng kiến phần nào. Cô đã lên bờ, nhưng không vội, dùng bước cúi vốc nước gột rửa gì đó ở tà áo gụ, chiếc nón nghiêng nghiêng không che hết mái tóc dài đen nhánh buông xõa gần chạm mặt nước. Lập nín vai Tâm, giọng tình nghich:

- Anh Tâm! Có cô nàng đi tiễn anh kìa! Em bảo họ khoan nhố sào nhé.

Đôi mắt cận thị trên bộ mặt tái xạm đờ đẫn của Tâm nào có nhìn thấy gì rõ ràng, nên anh chỉ ờ ờ cho qua chuyện. Lập không buông tha, tiếp lời:

- Anh không thấy o Xuân à? O ấy tương tự anh rồi đó, mà anh thì cứ vô tình. Chuyện này về, anh tính sao, chứ hai bác mong lắm đó.

Tâm buông khê tiếng thở dài và đáp khê:

- Mình cũng không biết nữa...

Đoàn thuyền lần lượt rời bến. Tiếng rút cầu ván, tiếng sào cọ vào mạn thuyền rần rật, tiếng chào hỏi dạn dò nhau

huyền não. Phía bên đò ngang, Xuân không còn giữ ý tứ nữa, đứng thẳng người, quay nhìn về phía Tâm. Anh cũng hướng vào bờ, bộ mặt ngây dại vô hồn, đáp lời người này người nọ mà hầu như không hiểu mình nói gì. Cảm thức tội lỗi và nỗi chán chường mệt mỏi đè nặng tâm hồn anh. Anh như đã quên niềm vui mừng đất nước độc lập, quên cả niềm vui cụ Huy được trắng án, chỉ mỗi lúc một thấy buồn vì bao chuyện dang dở. Học hành dang dở, tình yêu dang dở, đường cách mạng cũng dang dở. Và vì sự ngổ ngẩn của anh, mẹ và bao người đã chạy ngược xuôi, khổn khổ trong mấy ngày qua. Anh biết, mấy đêm rồi, gần như mẹ thức trắng, người teo tóp không đủ sữa cho bé Hải bú. Cứ mỗi lúc tỉnh dậy, từ nhà khách, anh lại nghe tiếng khóc ngằn ngặt của bé Hải và tiếng ru ở ở khàn khàn liệt nhược của mẹ vọng sang. Anh cũng không thể nào quên được cảnh o Hợi và Hảo cầm cúi xoi quét bòn mót ít thóc sót lại giữa các kẽ ván trên *lầm*, sau khi thúng thóc cuối cùng được đóng bao chuyển xuống đò. Những hạt thóc lẫn cứt chuột, cứt gián và bụi bặm lưu cữu cả chục năm ấy sẽ là nguồn lương thực chủ yếu của gia đình anh trong những ngày tới! Lại còn món nợ bà con, biết bao giờ mẹ mới trả hết? Ôi! Tất cả là vì anh. Làm sao anh có thể chuộc được lỗi này?...

Tâm đã thầm kêu lên thế khi đoàn thuyền rời bến. Anh chưa chuộc được lỗi cũ đã lại gây chuyện làm mẹ khổ tâm hơn. Lỗi *lầm* cũ chỉ làm hao tổn vật chất, với sự tháo vát biết tính toán làm ăn, mấy năm sau bà cụ Huy đã trả hết nợ cho bà con láng giềng. Còn chuyện anh gây ra sau đó thì đã làm

bà cụ `Huy thất vọng đau đớn và tủi nhục nữa, dù tận đáy lòng mình, anh chỉ muốn cho gia đình nhẹ gánh... Thôi, đó là chuyện về sau...

Tâm buột ra nói vậy, rút điều thuốc hút rồi đập nhẹ tay lên lưng cậu em:

- Này, chú mi có khi nào nghĩ mọi sự có khi đơn giản chỉ do con người ta sinh lầm chỗ, hoặc lầm thời, chứ đâu phải chuyện "tà đạo" hay "vô thần", "Việt gian" với "Việt Minh". Như mình, có lẽ là đã sinh lầm chỗ hoặc lầm thời. Dù sao thì mình vẫn luôn xưng tội trước Chúa "Lỗi tại tôi mọi đàng" và mong là mẹ sẽ hồi tỉnh để được cúi đầu tạ tội với mẹ...

Như là có "đường dây đặc biệt" nối vào phòng cấp cứu, đúng vào lúc Tâm nhắc đến việc tạ tội với mẹ thì Hải chạy ra rồi rít:

- Anh Tâm! Vào mau! Mẹ vừa nhắc tên anh đó!

Mấy anh em cùng chạy vào, hy vọng mẹ hồi tỉnh, nhưng bà cụ Huy vẫn đang chìm trong giấc ngủ mê mệt bên cửa tử.

Trong khi Hải hết lo pha nước nóng lau mặt lau tay cho mẹ, lại tráng bát tráng thìa vắt nước cam cho mẹ nhấp tí chút đỡ khô môi thì Tâm chỉ biết quỳ bên giường, nắm bàn tay teo tóp bị liệt của mẹ, thầm thì cầu nguyện:

- Mẹ ơi! Con là Tâm đây! Đứa con tội lỗi của mẹ đã về bên mẹ rồi đây! Cầu Chúa...

Đêm trong bệnh viện vắng lặng. Liệu mẹ và Chúa có nghe thấu lời cầu xin của đứa con đi lạc trở về?

XIII

Hóa ra ở đời, nói thật được với nhau là việc cực khó. Có khi cũng chẳng phải vì muốn giấu diếm tội lỗi gì ghê gớm. Ví như Hải đã trách Hưng không thành thật “cung khai” quan hệ với cô Lộc - “mối tình đầu” của anh hiện đang ở Hà Nội. Hôm nay thì sau khi Tâm và Hưng “đuối” mãi, Hải mới chịu buông bàn tay gầy lạnh của mẹ; vừa bước lui ra cửa, vừa ngoái nhìn khuôn mặt teo tóp méo xệch của mẹ, nỗi thương cảm lại khiến cô rơi nước mắt; vậy mà ra khỏi phòng, Hải đã có thể trêu chọc ông anh:

- Thế anh đã cung khai với anh Tâm chuyện cô Lộc chưa? Mùi mẫn lắm đó anh ạ... Bây giờ chắc cô nàng tiếc hùi hụi...

- Thôi, đừng nói lung tung nữa. Trời sắp mưa rồi, về đi; Phúc nó đang chờ mồi mát ở nhà kia!

Hưng ngắt lời Hải vì sợ cô em lại mở “bài ca” tặng bốc anh chỗ đông người thì ngượng quá. Theo dòng hồi tưởng chiêm nghiệm sự đời của bộ ba Kiên-Tâm-Thanh nhằm kiếm “chất liệu” cho cuốn tiểu thuyết mới, lần đầu tiên anh có dịp nhìn sâu vào cõi lòng, vào những bước đi của chính mình. Thì ra anh cũng có không ít “tội lỗi”!

Chắc Hải không ngờ anh từng ăn cắp, từng là một kẻ hèn nhát! Phải! Muốn “thiên hạ” bọc bạch tâm sự với mình,

muốn có những trang viết chân thực, thì trước hết anh phải là người trung thực. Mà chẳng phải anh vừa trịnh trọng ghi vào dưới bản lý lịch và lá đơn xin vào Đảng. *"Tôi cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực..."*. Đảng muốn trở thành đảng viên mà sợ nói thật sao? Trước ngày anh lên tàu ra Hà Nội, đồng chí bí thư chi bộ cơ quan, cho biết chi bộ vừa cử người về quê anh một lần nữa, để xác nhận lý lịch. Đồng chí hy vọng là anh sẽ sớm nhận được tin vui.

"Nếu như có tin vui vào lúc mẹ tỉnh lại, chắc mẹ sẽ mừng lắm... Anh Tâm hẳn không ngờ một người như mẹ lại mong chờ con được vào Đảng Cộng sản!...". Hưng đã nghĩ như thế, khi ngồi lặng phía cuối giường, đắm đắm nhìn khuôn mặt tái nhợt bất động của mẹ. Ôi! Nếu như mẹ không tỉnh lại... Hưng đã nói như thế với anh Tâm, và bây giờ, cận kề bên cái chết lớn vờn trong căn phòng cấp cứu giữa đêm khuya lặng ngắt, lần đầu tiên trong đời, anh có cảm thức ân hận, muốn được thoát lộ những "tội lỗi" thâm kín trong cuộc đời mình với mẹ. Phải! Từ nhỏ, anh đã bao lần phạm lỗi - nào là lười học ham chơi, nghịch ngợm phá hỏng thứ này thứ khác... bị thầy mẹ quở phạt, nhưng có tội lỗi cho đến bây giờ, chỉ mình anh biết mà thôi. Nếu như anh không "xưng tội", một lỗi hóa thành hai, vì mặc nhiên anh đã phạm thêm tội lừa dối mẹ.

Bên ngoài, trận mưa do ảnh hưởng cơn bão sắp đổ bộ vào miền Trung sầm sập trút nước. Hưng vội bước ra hành lang. Thật may, chỗ anh Tâm đang nằm nghỉ không ướt. Ông anh sau chặng đường dài mệt mỏi, sau những cuộc tái ngộ dồn

đập đầy xúc động đã nằm co trong chiếc áo vi-ni-lông đen ngủ vùi.

Trở lại bên giường mẹ, mắt nhìn những giọt huyết thanh bình thản điểm nhịp trên đầu giường, nhưng tâm trí Hưng như đã cuốn theo cơn mưa gió đang vật vã ngoài trời về với xóm Cây Đa, với cánh đồng Cầu Đông và con hói ở quê hương đang bị cơn bão uy hiếp. Vùng quê Hưng năm nào cũng bị nước lũ nhận chìm một vài lần. Vậy mà hồi nhỏ, Hưng lại đón chờ mưa lụt với những niềm vui! Nào là được theo người lớn ra hới cất vó, được chèo thuyền ngay giữa sân, trên đường làng - không phải thuyền giấy đâu, mà thuyền đóng bằng gỗ to như chiếc đồ ngang của bà Cháu Đợi...

Cái tuổi hồn nhiên ấy đã quá xa rồi! Đó là thời anh còn nhong nhong trên lưng hươu sao “nhem thềm” đôi bạn hàng xóm Quỳ và Nghĩa. Hồi đó, muốn học theo Kỳ-câm trong việc câu cá, bắt lươn, Hưng nài mẹ mua cho một cái *lừ*¹ để hàng ngày, nhất là khi trời mưa, xẻ bờ ruộng ngay trước cổng, đặt lừ đón cá đi ngược nước. Mấy đêm liền, Hưng nhắc mẹ gọi dậy thật sớm, mắt nhắm mắt mở chạy ra cổng, lội ào xuống ruộng, hồi hộp và hy vọng khi nhắc lừ lên sẽ có vài chú cá diếc hay cá rô quấy khoe vẩy bạc lấp lánh; nhưng lần nào chiếc lừ cũng nhẹ tênh. Mẹ không trách mắng gì, chỉ nói: “Thôi, vô rửa tay chân đi. Cá trong chậu, con đã bắt

¹ Dụng cụ để bắt cá, đan bằng tre, hình ống, miệng chắn bằng một cái “lưới” tre hình phễu, cá chui vào được nhưng không ra được. Ca dao có câu: “Cá trong lừ dò hoe con mắt/ Cá ngoài lừ ngút ngoắt muốn vô”.

được chưa mà đòi bắt cá ngoài ruộng, ngoài hoi...". Nhưng từng ấy đủ khiến lòng tự trọng của chú bé đang muốn khẳng định mình bị xúc phạm. Đã thế, có hôm chú Dự còn trêu: "Chuẩn bị ngày mai ăn cá rán của cậu Hưng". Trong lòng Hưng tưởng như có kim châm và một lời thề tuy không thốt nên lời, vẫn không kém phần sắt đá vang lên: "Được! Rồi các người sẽ biết tay ta!". Oái oăm thay là trên đời, nhiều việc không thành đạt, nếu chỉ có mỗi quyết tâm. "Quái thật! Hay có đứa lầy trộm? Lừ của thằng Quỷ nghe nói đêm nào cũng có cá. Ờ... Có khi vì mình dậy muộn, nó lầy cá của mình...".

Thế rồi một đêm, Hưng dãi dầm ướt cả anh Tâm, khiến anh phải dựng cậu em dậy thay áo quần. Chợt nghe tiếng gà gáy, Hưng hỏi anh Tâm, biết trời sắp sáng liền lén đi ra ruộng. Vành trăng lưỡi liềm lạnh nhạt chếch về phía tây tỏa chút ánh sáng mờ mờ ảo ảo. Có tiếng khuấy nước dưới ruộng vọng lên. Cá quẫy đớp mồi hay nó đang lầy trộm cá của mình? Hưng bước nhanh theo bờ ruộng, căng mắt nhìn về chỗ đặt lừ. Hình như có bóng người cúi lom khom... Không phải! Hay nó chạy mất rồi? Hưng nhắc chiếc lừ lên. Cũng như mọi hôm, chỉ có nước tong tong chảy xuống. "Hừ! Để xem lừ của nó còn đó không?...". Hưng lần theo bờ ruộng, lò dò tiến lại chỗ Quỷ đặt lừ. Hình như có tiếng cá quẫy nhẹ trong lừ. "Để xem nào...". Ồi! Hai con diếc thì phải, cỡ gần bằng bàn tay, thi nhau cựa quậy khiến Hưng phải gồng cả hai tay mới đặt lại được chiếc lừ vào chỗ cũ. Một cảm giác chưa từng có làm Hưng như muốn nghẹt thở và người run lên. "Chà! Hai con cá to quá! Giờ này chắc nó còn ngủ

khì...". Hưng quay nhìn về phía đường rồi cúi xuống nhấc chiếc lừ lên lần nữa. "Nó lấy của mình mấy lần rồi...". Khúc đường làng bao quanh đám ruộng vẫn vắng lặng và màn đêm mịt mù như đã xúi giục, tiếp sức cho Hưng thực hiện ý định mờ ám: trút cá từ chiếc lừ của Quỳ sang lừ của mình! Việc tưởng dễ như trở bàn tay mà hóa ra rất khó. Vội vã và luống cuống, loay hoay một lúc, Hưng mới trút được hai con cá sang lừ của mình. Trời đã gần sáng. Gà trong làng lại cất tiếng gáy và hình như có ai đó trên đường. Phải mang đặt gấp chiếc lừ của thằng Quỳ vào chỗ cũ để phi tang.

Hưng lúi rúi bước lên đường làng vừa lúc có bóng người đi tới. May quá! Kỳ-câm đi lấy câu-đày, chứ không phải nó! Hưng không dám khoe "chiến lợi phẩm", nhưng Kỳ-câm phát hiện ngay chiến quả của ông anh. Kỳ nâng chiếc lừ lên, đưa tay ướm kích cỡ con cá, miệng xuýt xoa u ơ liên hồi. Bà cụ Huy cũng như mọi người trong nhà chào đón thắng lợi của Hưng còn vui vẻ, rôm rả hơn; anh Tâm thì bỏ qua không bêu cái "tội" đái dầm của cậu em hồi khuya; rồi miếng cá rán thơm lừng và bát canh cá nấu với xơ mít muối chua ngon lành kèm những lời khen ngợi lặp lại đã xóa mờ chút bẩn khoản, ngượng ngùng và khiến Hưng quen dần với niềm kiêu hãnh của người thắng cuộc.

Cho mãi đến chiều, sau buổi học, trong lúc bộ ba Nghĩa-Hưng-Quỳ thi nhau chạy về nhà để tránh cơn mưa, Quỳ bỗng nói:

- Trời này, đêm cá lại đi đây... Nhưng đêm qua, không biết đứa mô ăn trộm cá của tớ.

Hưng chạy sau, cảm thấy như bị ai xô vào mặt, người run lên và chỉ sợ Quý ngoái lại nhìn vào bộ mặt đang tái xám của mình. Lần đầu tiên trong đời, Hưng thấm thía nỗi sợ hãi và nhục nhã của một tên ăn cắp. (Hồi nhỏ, vào một ngày giáp Tết, lựa khi mẹ rời xa cái chảo sấy bột đậu xanh làm bánh in, Hưng đã tranh thủ chụp lấy thìa xúc ăn vụng một miếng. Chao! Cái bột đậu trộn đường sấy gần khô, ăn vừa ngọt vừa bùi, ngon không thể tả nổi. Hình như mẹ biết thì phải, vì khi quay lại bên chảo, mẹ vừa đảo bột, vừa nói: “Bột này làm bánh cúng ông bà, mớ tay vào là có tội đó. Đợi làm xong, mẹ sẽ cho vét chảo...”. Hẳn là mẹ cũng xem cái chuyện ăn vụng con nít ấy không phải là tội trộm cắp. Đằng này, thực sự anh đã ăn cắp, nhất là khi vừa được kết nạp vào “Đội Thiếu nhi Tháng Tám”!) Ngọng lười và xấu hổ, một lát, Hưng mới cất lời được, giọng lặc đi:

- Răng mi biết?

- Thì miệng lừ mở ra không cột lại còn dính vảy cá...

Mấy ngày sau, vụ ăn cắp ấy chìm biến đi trước chuyện Hưng “vật nhau” với con cá chép “khổng lồ” bên hói. Trong câu chuyện này, Hưng cũng là người có lỗi và suốt mấy chục năm qua anh chưa hề thú nhận với ai.

Hưng được ra hói giữa đêm mưa lũ cũng do Kỳ-cầm chúng kiến chiến tích “đôi cá diếc” của ông anh. Thoạt đầu, sức hấp dẫn cuốn Hưng xông ra giữa mưa gió lại do nghe anh Cường kể chuyện vật nhau với con chép to bự trong trận lũ tháng trước. Hôm đó, bộ ba Hưng-Quý-Nghĩa đi học về thì trận mưa bắt đầu từ trưa mỗi lúc một xối xả, nước từ

các ngã tụ thành dòng lớn tuôn chảy ra ruộng ào ào như thác. Chiếc áo tơ chằm bằng lá kê không đủ che cho chúng khỏi ướt, nhưng điều đó chẳng làm chúng bận tâm. Chúng đang khoái chí được nghỉ học sớm vì thầy giáo sợ lụt dâng ngập các lối đi. Cứ gặp dòng nước chảy ngang đường là chúng lại dừng bước; đưa bút lá thả xuống cho nước cuốn trôi, đưa lấy bàn chân chặn dòng chỉ để nhìn nước tung tóe theo ý mình. Tuổi thơ từ nhà đến trường toàn phải nghe lời người này, người khác; chỉ với những chiếc lá nhỏ trần trụi giữa mưa gió bên đường và dòng nước vô chủ kia là chúng có thể sai khiến tùy thích. Nhưng rồi thằng Nghĩa chợt bảo bạn:

- Vào nhà tớ chơi đi! Anh Cường bảo chiều nay cho tớ đi theo ra hái cát vó.

Cần gì đến chuyện hái cát vó; với lũ trẻ trong xóm Cây Đa, Cường vốn là một hình ảnh đầy sức hấp dẫn. Trong giây lát, Hưng chẳng còn nhớ gì đến thầy mẹ đang trông ngóng ở nhà. Mỗi lần được gặp anh Cường, Hưng lại ao ước có một người anh như thế; chứ như anh Tâm suốt ngày đêm cứ vùi đầu vào sách vở, rồi trầm ngâm đi ra đi vào như cụ già.

Ông Huân đón mấy đứa nhỏ ở bậc thềm, bảo xuống bếp hong cho khô quần áo, nhưng Cường đã hút chúng lại. Anh đang ngồi chẻ sợi mây tắt để bện quai chèo. Việc ấy thì có gì lạ. Nhưng chỉ nhìn đôi tay vạm vỡ của anh dún sợi mây ngon lành như với một cọng rơm đã thấy thích. Rồi anh còn bện một sợi dây để chuẩn bị xâu cá nữa! Anh vừa làm vừa nhả nha kể chuyện trong trận lũ trước, khi cất lên được con

chép to bụi, người và cá vật nhau trên đám ruộng mạ bên hới một lúc, con chép mới chịu há miệng cho anh luồn sợi dây mây vào...

Trong gia đình ông Huân, có vẻ như Cường cam phận với vai trò chàng lực điền. Lúc nhỏ, sau mấy lần trốn học, bị ông Huân đánh đau, cậu chàng nhất quyết không chịu đến trường nữa. Thế là công việc nặng nhọc trong nhà dần trút lên đôi vai Cường. Trời cho, anh có thân hình vạm vỡ, lại lao động sớm, đôi tay đôi chân bắp thịt nổi lên cuộn cuộn. Từ tuổi thiếu niên, anh đã cầm cày được và gánh nổi tám lượm lúa nặng oặt hai đầu đòn xóc.

Lũ trẻ trong xóm "mê tín" sức mạnh anh Cường vì đã mục kích một chuyện như trong cổ tích. Hôm đó, Quỳ-Hưng-Nghĩa mãi tìm hái sim trong lùm cây cạnh cây đa, khi trở ra thì con trâu bạc đang gài sừng quyết đấu với con trâu đen của ông Huân. Quỳ sợ trâu mình bị thương, cứ chạy quanh hồ hét đến khản giọng, một tay vung roi liên hồi, tay thỉnh thoảng đưa lên quệt dòng nước mũi chảy thò lò. Đôi trâu như điếc, không chịu dàn hòa. Quỳ liều mạng xông vào, vung roi quất vào mông, con trâu bạc như không biết đau, vẫn trụ hai chân chống lại đối phương, những bắp thịt trôi lên rắn như đá. Hết cách, Nghĩa liền chạy về cầu cứu anh Cường.

Cường chạy ra ruộng, trên người chỉ độc cái quần đùi nâu. Lúc này, quanh hai con trâu đang đối đầu, bà con xúm xem rất đông. Cường không nói không rằng, lừ lừ tiến ra tóm đuôi con trâu đen, trụ chân, bậm miệng, lòi thật lực. Đôi

trâu say cuộc hơn thua, như đã kết thành một, không hề nhúc nhích. Ông Chắt Hòe nghe ồn ào chạy ra, hốt hoảng nhận ra con trâu bạc của nhà cụ Huy giao cho ông chăn để cày ruộng đang lâm trận. Con trâu bạc nổi tiếng dữ, lỡ đánh gục trâu nhà ông Huân thì biết ăn nói làm sao; mà không may chính nó bị thương thì ông lấy gì cày ruộng và thật phụ lòng cụ Huy. Ông lúnh quính chạy quanh thét gọi:

- Không được! Không được mô chú Cường. Trâu bò thì phải túm cho được dây mũi.

Phải! Chỉ có cách kéo dây mũi, nó bị đau, mới điều khiển được chúng. Cường buông đuôi trâu, tiến lên ngang hai cặp sừng đang gài vào nhau, quan sát giây lát. Dây mũi con trâu bạc còn hơn sợi tay lồng thông dưới hai cặp sừng nhọn hoắt. Anh hơi quay người, bảo ông Chắt Hòe:

- Dựng chuẩn bị dắt mũi nha!

- Đừng liều Cường! Để kiểm cái đòn, tách chúng nó ra.

Ông Huân vừa chạy ra, nói chưa trọn câu thì Cường đã bước nhanh lại bên hai con trâu, tay trái cầm sừng con đen, tay phải túm sừng con bạc, cổ sức đẩy ra hai phía, đồng thời đưa chân khều dây mũi con trâu bạc hất ra cho ông Chắt Hòe bắt. Trời nắng như đổ lửa, khuôn mặt Cường, cả thân hình anh đỏ lựng lên và mồ hôi túa ra chảy thành dòng. Các bắp thịt trên người anh nổi vồng lên, những ngón chân nâu xỉn cứng như móc sắt bám sâu xuống các đường nứt nẻ trên mặt ruộng. Cặp sừng rời nhau ra đánh "cắc" một tiếng rất nhẹ. Đó cũng là lúc ông Chắt Hòe chụp được dây mũi do Cường hất ra, cổ hết sức lồi mạnh con trâu bạc. Trong chớp

mắt, Cường buông sừng con bạc, xoay người túm nốt sừng bên kia con trâu đen đẩy lùi về sau đến mấy bước...

Con người dũng mãnh ấy bây giờ đang vừa dún mây bên quai chèo, vừa thủ thi kể chuyện vật nhau với con chép trên ruộng mạ trong trận lũ trước.

Câu chuyện thú vị càng khiến Hưng khao khát được ra hói xem cát vó. “Phải rồi! Mình đi theo anh Kỳ. Thế nào anh ấy cũng cho...”.

Thế là chiều tối hôm ấy, Hào dọn cơm ra thì Hưng biến mất. Ngoài trời vẫn mưa gió bời bời. Cả nhà búa ra tìm khắp các xó xỉnh, nhưng vẫn chẳng thấy đâu. Mãi sau Dự sang nhà chú Huệ hỏi, mới hay cu cậu đã theo Kỳ ra hói. Biết thầy mẹ không ưa con cái ra những nơi sóng gió, Hưng đành trốn đi, sẵn sàng chịu một trận đòn để được tận mắt thấy những con cá chép to kèngh quẩy mình trong lưới vó.

Trên cánh đồng Cầu Đông, quanh vũng nước tụ lại chảy ra hói, gần chục người cát vó rải dọc hai bên. Kỳ đứng liền với Cường, có hai chú bé theo sau giữ *oi*¹. Phút ra đi, hai chú bé có thừa hăng hái nhờ những con cá chép vẩy gọi, cứ lon ton chạy trước rúc rích cười nói, mặc cho gió táp mưa sa. Nhưng rồi một lần, hai lần..., cả đến mười lần buông vó xuống, cát vó lên vẫn chỉ có vài chú cá con dán mình dưới đáy *oi*; trời thì mưa không ngớt, gió mỗi lúc một mạnh thêm, hai chú bé đã thấy ngán. Lúc này cái rét như mới ngấm đến thịt da, càng xo người trong áo ướt, càng thấy rét. Hưng thoáng

¹ Giỏ đan bằng tre để đựng cá.

nghĩ là có khi anh Cường bịa chuyện như o Hợi từng kể chuyện ông Tiên, ông Bụt mà có thấy bao giờ! Cu cậu khẽ run người khi tưởng đến trận đòn có thể đang chờ mình ở nhà. Bây giờ có muốn về cũng chịu. Mưa gió như thế, đồng vắng như thế, lại phải qua mấy cồn mả. Thôi thì gắng một lúc nữa. Mà cũng phải có cái gì đó hấp dẫn thì những người cật vó mới kiên nhẫn như thế. Có lẽ chưa đến giờ cá chép vượt Vũ Môn để hóa rồng. Cũng có khi như trong truyện cổ tích, thủy thần thử lòng kiên nhẫn của những người đánh cá...

Hưng đang vấn vợ nghĩ thế thì bỗng thấy Kỳ co chân, vươn tay hấp tấp kéo mạnh cần vó lên. Bốn cọng vó nhóm lên khỏi mặt nước, như bị ai níu xuống, rồi lại trôi lên. Đang ngồi xo trong áo tơi, Hưng và Nghĩa vụt chồm lại, căng mắt nhìn xuống vũng nước thu hẹp dần trong vó. Một vệt đen nổi lên - đúng là lưng một con chép to bự đang vùng vẫy kéo trì lưới xuống. Chiếc cần vó quá tải, cong vòng như cần câu liềm khi lấy buồng cau quá nặng. Kỳ khẽ quay đầu sang phía Cường “ươ ươ” kêu viện trợ. Hưng cứ ngây ra nhìn, lúc này mới nhớ là Kỳ không nói được, liền kêu toáng lên:

- Anh Cường! Giúp mau anh Cường ơi!

Cường chạy vụt sang giúp Kỳ kéo vó lên. Thế là con chép đành chịu thua, phơi mình trên đám ruộng bên hói. Một con chép dài gần bằng đòn gánh, bề ngang gần hai gang tay người lớn. Không thể bỏ nó trong oi, Kỳ phải nhờ đôi tay vạm vỡ của Cường mới luôn được sợi dây từ bên mang ra miệng nó. Sau khi cột chặt con chép vào gốc bụi mua, Kỳ lại tiếp tục buông vó.

Hưng và Nghĩa xoay quanh con cá, hết lấy gang tay ước đo chiều ngang chiều dài, lại sờ vảy, vuốt vây, bắn khoăn hỏi nhau “vì sao nó to thế mà chưa hóa rồng”, rồi bình luận phân chia công lao “anh tao - anh mày”... Lát sau, Cường cũng bắt được đôi cá chép to hơn bàn tay, nên Nghĩa liền chạy về bên anh giữ oi.

Trời về khuya càng tối mịt. Mưa vẫn xối xả. Phía dưới, nước hói dần dâng cao. Trên bờ, nước từ trong làng và cả cánh đồng tuôn xuống. Gió vẫn ào ạt thổi. Tiếng nước và tiếng gió ngự trị cả không trung làm Hưng không để ý một mạch nước lớn vừa tràn bờ chảy qua chỗ con cá nằm. Con chép đang nằm há mồm thở, bỗng thấy nước mát mơn man quanh mình, khe cựa quậy, rồi vẩy đuôi dương vẩy. Đúng là “cá gặp nước”! Con chép như được tiêm thuốc kích thích, giật tung sợi dây lao đi. Con cá trườn được gần sải tay, Hưng mới chụp lại được đầu dây. Vương cái áo ướt lá kè dài quá đầu gối, gió mưa thì mỗi lúc một dữ dội, Hưng ngả kênh xuống dòng nước đang cuộn chảy xuống hói, tay vẫn cố nắm chặt đầu dây. Thế là con chép lôi Hưng đi tuồn tuột, chẳng khác chi con báo tha một con thỏ. Khi Hưng bật kêu lên: “Ơ! Anh Kỳ, anh Cường ơi!...” thì triển dốc bờ hói đã sát bên chân.

Hưng rơi tòm xuống hói, Cường rồi Kỳ mới nhào tới. Trời tối mịt, nước chảy ào ào, tiếng kêu “Hưng ơi! Hưng đâu?” của Cường ghen lại, rồi chìm lẫn trong tiếng rú rít cuồng nộ của thiên nhiên. Chẳng thấy gì rõ và cũng không nghe được gì hết. Trong màn nước ùng đục gào réo, Cường mừng

quýnh khi túm được một ống chân, nhưng kéo lại gần nghe “ươ ươ” mới biết đó là Kỳ. Anh vội buông tay thì chân như đập phải tấm lưng trơn nhẵn của con chếp liền quấy mình khoát rộng vòng tay và chỉ giây lát sau, một bàn tay nhỏ nhắn bấu chặt lấy anh.

Hưng uống gần no bụng nước. Cường túm hai chân dốc ngược lên. Thấy cậu chủ xơ xác như tàu chuối héo, Kỳ và Cường phải xếp vó thu quân. Hưng và Nghĩa ngoái nhìn con hói, đầy vẻ tiếc nuối, nhất là khi nghe anh Cường bảo đã có lúc nắm được sợi dây râu con chếp. Hưng cũng “khoe” với bạn rằng khi tuột xuống hói, cậu ta vẫn không buông sợi dây. Khi biết có anh Cường bên cạnh, mừng quá, Hưng mới buông dây, níu tay anh, nên con chếp có cơ hội thoát thân.

Trên đường về, Hưng lết bết đi được một chặng ngắn đã chục xiêu đổ. Cường công Hưng về tận thêm nhà cụ Huy. Lúc đó, cụ cậu đã lui đi, chẳng nói được lời nào nữa. Kỳ loay hoay bên cạnh u ơ đưa tay chỉ xuôi trở ngược, ra ý muốn kể lại sự việc. Gia đình cụ Huy cuống quýt lo cho Hưng, người chạy lấy áo quần thay, kê lo xoa dầu; Hào vội nhen lại bếp lửa cho cậu chủ vào sưởi...

Vậy mà sau trận lụt, Hưng lại huênh hoang kể với bạn bè câu chuyện mình vật nhau quyết liệt với con cá chếp sắp hóa rồng. “Tớ có chịu thua mô. Chỉ vì nước chảy mạnh quá...”. Kể thì cũng có phần đúng. Có điều cụ cậu đã lờ tịt, làm như không hề có chuyện mình hót hoảng cơ kéo làm tuột dây buộc và bị con chếp lôi đi như lôi một con nhái bén.

Lỗi lầm khờ dại thời trẻ thơ ấy rồi cũng bị chìm lấp giữa những trò vui bất tận của bạn bè cùng lớp, cùng làng và bao nhiêu chuyện động trời xảy ra trên vùng đất hẻo lánh này. Về sau nữa, khi Hưng gặp Quỳ trên đường Trường Sơn, giữa cảnh bom rơi đạn nổ đúng là động trời chuyển đất thì chuyện ăn cắp hai con cá diếc thật chẳng đáng kể, nhưng như mảnh bom bấy lâu nằm yên trong cơ thể chưa hề gì rét, vẫn sắc cạnh, nay nó bỗng cựa quậy muốn chồi ra. Cả chuyện làm tuột con chếp to kenh của Kỳ-câm nữa; đâu chỉ là sự khờ dại của con trẻ. Có phải cái tật dối trá và hám danh của con người ta đều bắt đầu nhiễm từ lúc còn bé? Vậy mà anh Cường, Kỳ-câm lại nghĩ là Hưng đã “chiến đấu” ngoan cường với con chếp, nên đều bớt phần cá ít ỏi cất vó được cho Hưng! Cũng chỉ là chuyện nhỏ nhặt thôi, nhưng đó là “món nợ” suốt đời Hưng không trả được. Vì cả anh Cường và Kỳ-câm, nay đã ở “thế giới bên kia”, chẳng còn cách chi “đính chính” lại được nữa! Lại còn chú Dụ và Quỳ nữa! Nghe nói bây giờ Quỳ là Bí thư Đảng ủy xã. Nếu như Quỳ biết mình chính là kẻ đánh cắp hai con cá và nếu như nó nhớ lại... Ồ, bây giờ người ta có quyền định đoạt sinh mệnh chính trị của bao nhiêu người, sao mình còn dám gọi là nó...”.

Những ý nghĩ thoáng qua, một chút xấu hổ xen lẫn chút lo sợ và như cả sự giễu cợt nữa. “Vớ vẩn! Ai để ý ba thứ chuyện trẻ con ấy!”. Có điều, đâu phải chỉ là những tội lỗi trẻ con mà anh chưa hề thú nhận với ai. Anh nghĩ trước hết đến chúng vì những lỗi lầm ấy mẹ đều chứng kiến và cứ mỗi lần

ngồi bên mẹ là anh có cảm giác mình bé hẳn lại, tưởng như được sống lại những ngày thơ ấu. Nay thì cơn mưa bão càng gọi nhớ về quê hương...

Hưng chưa kịp (hay chưa dám?) nghĩ tới những lỗi lầm “người lớn” của mình thì anh Tâm đã bước nhẹ đến sau lưng, đặt tay lên vai, bảo nhỏ: “Chú mi ra nằm một chút cho đỡ mỏi lưng...”. Tâm vừa êm nhẹ bước vào phòng cấp cứu khi gió đổi chiều tạt ước chỗ nằm khiến anh tỉnh giấc.

Đêm chừng đã khuya lắm. Những người nhà bệnh nhân ngồi trực bên các giường bệnh nặng đều gật gà ngủ. Cô y tá vừa lại thay chai huyết thanh cho bà cụ Huy, khẽ nói: “Cứ để cụ nằm yên. Anh và bác yên tâm ra ngoài mà nghỉ...”. Hai anh em chần chờ một lúc, thấy ngồi lại cũng chẳng ích gì, lần lượt nhẹ bước ra khỏi phòng cấp cứu.

Ngay khi vừa ngồi yên trên chiếc giường bạt, Hưng ngược nhìn điều thuốc cháy đỏ tỏa sáng một phần bộ mặt lõm chồm râu ria của người anh và nói:

- Anh xa quê lâu rồi, không biết có nhớ cái đêm mưa lụt em suýt chết đuối ngoài hói không?...

Ngỡ ngàng trước câu hỏi bất ngờ của cậu em, hồn vía thì đang phiêu diêu theo khói thuốc và tiếng mưa gió sục sùi, một lát sau Tâm mới hỏi lại, giọng như còn ngái ngủ:

- Chú mi bảo mưa lụt chết người ở đâu?

- Không! Em nói chuyện ở quê kia. Hải cứ tưởng ông anh của nó từng xông pha dưới mưa bom bão đạn trên đường Trường Sơn, lại được bầu là “Chiến sĩ Hai Giỏi”, “Chiến sĩ thi

đưa”, đương nhiên là anh hùng giỏi giang lắm... Nhưng anh có hình dung em từng ăn cắp, từng là một kẻ dối trá và hèn nhát không? Những chuyện này em chưa kể với ai...

Hưng nói một thôi một hồi, mỗi lúc một hăng hái, gần như là bức xúc, như dòng nước bị chặn lại quá lâu nay được bung ra. Tâm kéo vai Hưng bảo nằm xuống cho khỏe và một lát sau thì cậu em lại nín vai ông anh:

- Anh nằm xuống đi. Không sợ bung vài bọt dầu. Giường Liên Xô họ đã tính cho những ông to béo nặng cả tạ. Còm nhom như anh khéo chưa đầy bốn chục kí.

- Ừ thì nằm... Chỉ sợ chú mi chê mình hôi. Cả tuần rồi không tắm. Nào! Kể tiếp đi! Mình nhớ rồi. Hồi đó chú mi còn đá dằm, còn hỏi “vì sao con cá chép ấy không hóa rồng”... Chuyện ấy viết lại cho thiếu nhi đọc đi, kiếm tiền nhuận bút anh em ta nhậu chơi, chứ có gì mà ra vẻ đau khổ như con chiên xưng tội thế! Thế gian mấy ai được như Thánh Găng-di... À, chắc chú mi chỉ “thuộc” Lê-nin chứ chưa biết Găng-di. Một con người vĩ đại! Theo Găng-di, ngay cả trước kẻ địch, cũng không được nói dối! À, chắc chú mi cũng chưa biết chuyện mình bị Thầy đập về tội nói dối chứ gì...

Câu chuyện thời trẻ thơ của Hưng đã gợi Tâm nhớ lại... Hồi đó, anh chưa đầy mười tuổi, cụ Huy được điều từ Huế vào làm việc ở Khánh Hòa. Tình cờ, lúc đó Nam Phương hoàng hậu cũng đi vào Nha Trang. Chẳng biết thực hư ra sao và cũng muốn cho “oai”, Tâm đã “khoe” với một người bà con rằng cụ Huy vào nhậm chức ở Khánh Hòa được Hoàng

hậu đưa tiền! Không ngờ chuyện đến tai cụ, thế là Tâm bị một trận đòn đau. Tuy vậy, chỉ ít lâu sau, chính Tâm lại nghe cụ Huy “nói dối”. Hôm đó, trong nhà có việc, phải sang mượn ghế hàng xóm; có mấy chiếc của một gia đình nọ quá cũ kỹ, xộc xệch, cụ Huy bảo đầy tớ mang trả lại nhưng dặn rằng đừng có nói như vậy với họ. Thấy Tâm đứng cạnh nghe chăm chú, cụ Huy xem chừng cũng hơi ngượng, bèn nói thêm như để thanh minh: “Nói thế để khỏi mất lòng người ta...”.

Tâm kể vắn tắt chuyện ngày xưa và một lần nữa lại nhắc đến vị Thánh Ấn Độ:

- Con người ta giữ được như Thánh Găng-đi là khó lắm...

Hưng thì vẫn như còn mãi đuổi theo những ý nghĩ của mình, nên liền nói tiếp:

- Nhưng anh có nghĩ chính vì hồi nhỏ không can đảm dám nhận mình đánh sống con chếp, dối trá, nên sau này lớn lên lại phạm tội nói dối và có lúc đã tỏ ra hèn nhát trước bom đạn...

- Về nhân cách, tâm lý con người, không thể suy đoán theo kiểu đơn tuyến “đã có A tất thành B” như toán học “2 với 2 là 4” được. Biết suy nghĩ, ăn năn với việc làm không tốt là quý rồi. Bây giờ có nhiều kẻ làm việc vô đạo mà cứ nhơn nhơn tự đắc mới đáng sợ. Bệnh dối trá thì tràn lan...

Không muốn đi “xa đẽ”, Hưng ngắt lời ông anh, vẫn với giọng điệu đau khổ:

- Lại còn chuyện ăn cắp cá nữa. Anh có nhớ Quỳ em chú Dự không?...

Nghe Hưng kể lại chuyện “ngày xưa” ấy, anh Tâm khẽ cười và bảo:

- Chuyện này thì “nghiêm trọng” hơn. Mình cũng bất ngờ đó. Con cụ Nghè mà lại đi ăn cắp cá của nhà đầy tớ! Đời vẫn có những chuyện nghịch tặc như thế đó! Nhưng trẻ con, mấy ai thoát một vài lần vụng trộm. Thì cóp-pi bài vở của bạn cũng là ăn cắp chứ khác gì!... Thôi, xưng tội rồi, thì ngủ một chút cho khỏe.

- Chưa hết đâu. Đã nói thì nói hết với anh. Chắc anh không ngờ hồi “Cải cách” em đã “đấu” mẹ. Không, lúc này chưa đến “Cải cách”, mới là đợt “Phát động quần chúng đấu tranh giảm tô giảm tức”...

Tựa như khi người ta bắt chợt phát hiện có vật hôi thối hay nguy hiểm cận kề, Tâm bỗng hơi nhích xa cậu em và ngược lên tường như có thể nhìn rõ được nét mặt Hưng trong bóng mờ của hành lang bệnh viện. Hưng cũng xoay trở đổi thế nằm và như muốn chồm dậy vì lòng bất an. Lặng giây lát, Hưng mới nói tiếp, giọng nghe như lạc đi:

- ... Mẹ không bị lôi ra đấu, nhưng bị truy bức là cất giấu vàng bạc ở đâu, phải đem nộp hết. Sau này em mới biết hầu hết vàng đã cúng cho “Tuần lễ vàng” và anh đem nộp hồi Thầy bị bắt sau Cách mạng Tháng Tám. Cán bộ Đoàn và ông Đội về “Phát động” thì khuyên nhủ, dọa nạt em đủ cách; nào là phải hiểu đó là của bóc lột phi nghĩa, phải biết đứng hẳn về phía nông dân, như thế mới xứng đáng là Đội viên Thiếu nhi Tháng Tám, mới có thể được xét kết nạp vào Đoàn... Thế là em về truy bức mẹ hết ngày này sang đêm

khác, nhiều lúc như là đuổi mẹ chạy quanh nhà. “Mẹ chôn giấu ở đâu khai thật đi! Nhà ta mà không có vàng, ai mà nghe được!”. Em thì nói như hét, còn mẹ nước mắt đầm đìa, hai tay úp mặt chỉ biết kêu “Trời ơi là Trời” rồi dọa tự tử. Không buộc được mẹ khai ra chỗ giấu vàng thì coi như đồng lõa với địa chủ rồi. Vì thế em rất giận mẹ, nói đúng hơn là căm thù mẹ, nên em đã báo cáo với Đội là “vàng thì nhiều nhưng bà ấy ngoan cố lắm!”. Thật em cũng không hiểu vì sao lại có thể làm như thế. Không! Thực ra, lúc đó em nghĩ việc mình làm là rất cách mạng, hoàn toàn đúng đắn... Anh vẫn đang nghe đó chứ?

Hưng lại như muốn chồm dậy, còn Tâm nằm lặng thinh - không, gần như là anh ngưng ngắc và khiếp hãi trước điều cậu em vừa thốt lộ, dù trước đây anh đã nghe “bọn địch” đồn thổi không ít chuyện “con tố cha - vợ đấu chồng” trong “Cải cách”... Một lát, anh như mới bắt nhịp được mạch chuyện, tỉnh táo chia gánh nặng quá khứ cùng cậu em với giọng điệu rành rẽ của ông thầy dạy triết đang “mất dạy”:

- ... Mình hiểu, mình hiểu tình cảnh Hưng hồi đó. Kiên cũng vừa nói qua với mình là hồi đó anh ấy đã góp phần đẩy một thầy giáo phải lãnh án tử hình! Chỉ vì trong làng không đủ tiêu chuẩn địa chủ mà ông thầy có bằng tú tài Tây! Quà là đáng sợ cái guồng máy vừa có sức mê hoặc, vừa ép buộc cả những người tốt làm việc xấu một cách hăng hái. Mần bi hài kịch đau đớn này đâu phải chuyện cá nhân và không chỉ ở Việt Nam. Mẹ có nghe lời thú tội của chú cũng chẳng trách giận gì đâu. - Tâm vừa nói vừa quờ tay ôm lưng cậu em, rồi

tiếp lời giọng thoáng chút đùa cợt - Chú mi không theo đạo, việc gì phải xưng tội. Ờ, nếu muốn thì xưng tội với Đảng của chú mi...

Hưng lại phải chặn cái miệng chưa biết chừng lại gây tai vạ lúc nào:

- Thôi, nói như anh không có lợi đâu...

- Chú mi hiểu lắm rồi. Mình đâu dám động chạm đến ai. Vấn đề đáng phải suy nghĩ là vì sao xuất phát từ lòng tốt nhưng lại gây ra đại họa? Vì độc quyền chân lý, vì tưởng chỉ mình là thánh thiện?... Nhưng thôi, chú mi ngại động đến Đảng của chú mi thì mình kể chuyện chúa Giê-su cho nghe. Chú mi đã đọc Thánh Kinh chưa?... Đừng nghĩ là mình truyền đạo. Đó là cuốn sách của mọi thời đại. Muốn làm nhà văn, càng cần phải đọc. Trong Thánh Kinh có chuyện chúa Giê-su gặp một đám đông đang hùa nhau ném đá vào một phụ nữ có tội ngoại tình; Chúa liền bảo: "Tất cả hãy lui ra. Và ai là người không có một lần lầm lỗi thì vào ném trước". Đám đông nhìn nhau và rút cục không ai dám vào ném đá người đàn bà ấy nữa. Chúa Giê-su còn có lần nói đại ý: Có khi bọn đi điểm trộm cướp sẽ lên thiên đàng trước vì họ thành thật!...

Những điều Tâm vừa thốt ra khiến Hưng nhanh chóng vượt ra khỏi thế giới hồi tưởng đầy những nỗi ân hận muộn màng. Một cảm giác mới lạ, vừa ngơ ngác, ngại ngùng, vừa thú vị, như trẻ nhỏ lần đầu được thấy mặt biển mênh mông, xa vời mịt mù sóng nước tràn chiếm tâm trí anh. Hưng lặng nghe và thật lạ, đôi mắt cứ dần nhắm lại. Chẳng

lễ anh dễ dàng nhiễm “thuốc mê bùa lú” như các bà o từng chê trách anh Tâm hồi nào. Hưng nói, giọng êm nhẹ và dần nhỏ luột đi:

- Bọn em làm gì có Thánh Kinh mà đọc... Thôi, anh ngủ đi... Ôi! Người anh toàn xương là xương...

Hưng trở mình, vươn tay ôm gọn thân hình gầy gò của ông anh tưởng đã làm mờ cho cá biển như bao người “di tản” sau “Bảy lăm”. Mới hôm qua, anh còn như kẻ xa lạ, thậm chí có thể là một tên CIA nguy hiểm, vậy mà nay bằng trực giác và linh cảm, bằng sự chung đụng máu thịt từ dòng giống cho đến cảnh ôm ấp trên chiếc giường bạt cũ kỹ này, một cảm giác bình yên dần lan tỏa khắp cơ thể anh...

Một lúc sau, Tâm mới nói, rất nhỏ:

- Thì trên năm mươi rồi, thành “cụ” rồi, ăn thì toàn bo bo, dạ dày yếu như mình, ăn bao nhiêu “ra” nguyên từng ấy hạt... Làm sao êm ái thơm tho được như cô... Hải nó bảo cô gì đó... Chú mi ngủ rồi à?...

Có tiếng ngáy nhẹ và hơi thở ấm nóng thấm qua làn vai áo anh. Quả là Hưng đã dần đi vào giấc ngủ. Sợ làm em thức giấc, Tâm cố nằm yên chốc lát rồi êm nhẹ lén ngồi dậy đi vào phòng cấp cứu.

Cả căn phòng rộng trắng toát đầy những chai lọ và dây nhợ yên ắng như chốn không người. Mẹ vẫn nằm bất động trong giấc ngủ mê mết chưa biết lúc nào mới tỉnh lại. Tâm đứng lặng chốc lát bên giường, đắm đắm hướng về khuôn mặt gầy khô vênh méo trông đến xót xa, rồi quỳ xuống cầm tay mẹ và thầm nguyện cầu Chúa ban ơn lành cho mẹ. Lúc

này anh mới nhận biết trong phòng có hai cô y tá thỉnh thoảng lại dạo quanh các giường bệnh và một cô bước nhanh lại bên anh, bảo nhỏ: “Bác cứ ra nghỉ đi. Sao bác lại đi cả dép vào thế này?... Có gì cần, chúng cháu gọi”. Tâm chợt cúi nhìn đôi dép nhựa xám xịt trong đôi bàn chân chẳng lấy gì sạch sẽ và không chừng có mùi hôi của mình. Anh lui bước ra cửa, chẳng dám kì kèo một lời với cô y tá, vẻ cam phận và buồn bã hiện rõ trên bộ mặt gầy gò lờm chờm râu trông đến là tội nghiệp.

Ngoài trời, mưa đã nhẹ bớt nhưng cái kiểu mưa dầm dề càng gọi buồn. Hưng đã vào giấc ngủ say, co mình ú ớ nói mê gì đó. Tâm ngồi tựa lưng vào tường, rút thuốc hút, nhìn cậu em ngủ mê mệt nghiêng rặng treò treò, lại nhớ đêm ôm cậu em sau khi suýt chết đuối ở hới Cầu Đông về nằm ngủ mơ “cá hóa rồng” trên tấm phản trong nhà khách ngày xưa. Sau đó còn chuyện vui nữa mà Hưng không biết... Không biết anh Cu Trạc còn sống không? Phải công nhận không có gì lọt khỏi con mắt của mẹ... Tội! Không biết chú Cường chết năm nào. Để rồi hỏi Kiên xem...

Thế là trước mắt Tâm lại thoáng hiện về những ngày vất vả đến đau đớn khi anh đang cố vùng thoát khỏi “địa ngục”, lần mò tìm đến “thiên đường”. Ôi chao! Mấy chục năm đã qua! Mình có khác chi con cá chép hy vọng vượt Vũ Môn để hóa rồng, lao đao giữa dòng thác lũ nhưng rút cục lại rúc đầu vào lưới của người cất vó? Câu hỏi dẫm nước mắt của mẹ trên bậc thềm nhà-ngang năm xưa vẫn chưa tìm được lời đáp. “*Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu?...*”.

XIV

Có ba người trở về Huế từ ba ngã khác nhau. Giả như “bố trí” cho ba người đụng đầu nhau cùng lúc thì cũng... vui. Phố xá Huế chỉ tập trung ở đôi bờ sông Hương, quanh các chợ Đông Ba, Bến Ngự, An Cựu, giới trí thức, văn nghệ sĩ, sinh viên công chức và cả người đạp xích lô, xe thô thường chỉ tụ tập ở mấy quán cà phê quen thuộc, nên cảnh hội ngộ không hên trước cũng không phải hiếm. Nhưng thôi, cuộc đời ra sao, cứ để nó diễn ra như thế.

Người thứ nhất chúng ta đã gặp trên đoàn tàu Thống Nhất. Chia tay với ông thầy đã cứu mạng mình, Tịnh nán ở lại Huế ít hôm. Sau ngày giải phóng Sài Gòn, đây là lần thứ hai anh trở lại Huế thăm mẹ trong căn nhà nhỏ ở Thành Nội. Tịnh rời Huế sau khi tham gia phong trào sinh viên tranh đấu chống Diệm năm 1963. Khởi phải nhắc lại nỗi vui mừng, xúc động và tự hào tràn chiếm lòng anh lần đầu trở lại quê nhà trong tư cách người chiến thắng. Lần này, thay cho niềm vui là những nỗi băn khoăn, buồn bực rất khó giải bày. Cả bà mẹ đang sống cô đơn và ngày ngày vẫn mong anh được về làm việc ở Huế nhưng cũng không vui mừng khi thấy Tịnh xuất hiện đột ngột bên thềm nhà. Căn nhà nhỏ lợp ngói âm dương cũ kỹ ẩn sau những hàng cây, lúc nào như cũng thiếu

ánh sáng và tiếng cười. Quả là bà cụ ít có dịp mở rộng cửa để đón khách - người có con em dính đến “ngụy” hay đi làm cho sở Mỹ thì làm sao trò chuyện được với người mẹ “Việt Cộng”; các gia đình theo cách mạng hay từ miền Bắc vào thì e ngại tiếp xúc với bà cụ, khi biết Độ - đứa em trai của Tịnh, “mất tích” hồi “sáu tám” không rõ lý do. Người mẹ nào có thể yên vui khi vừa bị mất con, vừa phải sống dưới cái nhìn xoi mói, nghi kị của bà con xóm giềng chẳng khác chi một cái án chung thân. “Chơi với cái bọn hai mang¹ ấy nguy hiểm lắm!”. Người ta có con là liệt sĩ, được đưa vào nghĩa trang, được “Tổ Quốc ghi công”, hàng năm vào dịp “27 tháng Bảy”, chính quyền đoàn thể còn ân cần đến tận nhà thăm hỏi tặng quà; đằng này, một nắm đất nhỏ để thắp hương chẳng tìm thấy, cũng chẳng biết nó chết ngày nào mà cúng giỗ!

Gặp lại Tịnh, nói chuyện gì thì nói, rút cục, bà chỉ thất buộc anh một câu: “Anh hoạt động quen biết nhiều như thế, không có cách chi gỡ cho thằng em được sao?”. Và rồi từng ngày, không, từng giờ, bà theo dõi mỗi cử chỉ của anh, ngóng chờ mỗi bước chân khi anh ra phố trở về. Liệu anh đã đi gặp được ai, đã nhờ được ai “làm chứng” cho sự trong sạch của Độ? Ôi! Để gì gỡ ra được mớ bong bong ấy của quá khứ, khi công việc trước mắt cũng đang rối mù, nhất là người biết rõ Độ tham gia một tuyến hoạt động nội thành cũng đã hy sinh, người chỉ “nghe nói” thì đại chi làm chứng vì đời ai học hết chữ “ngờ”. Ngay bản thân Tịnh, “tổ chức” còn phải xác

¹ Chỉ những kẻ vừa làm cho ta vừa cộng tác với địch.

minh điều này việc nọ trước khi giao nhiệm vụ, hướng chi... Mỗi sáng ra khỏi nhà, nhìn cặp mắt buồn bã và nghe tiếng thờ dài dầy về thất vọng của mẹ, đôi chân Tịnh nặng trĩu như có đá đeo. Gặp bạn bè cũ cũng nghe phần nhiều những lời phàn nàn việc này, việc nọ. Trước những lời kêu ca về sự thiếu thốn lương thực, hàng hóa, rồi chế độ tem phiếu “kỳ quặc” - muốn mua vài lạng thịt, khuôn đậu phụ, bó rau muống... phải lo xếp hàng từ hai, ba giờ sáng - Tịnh còn hăng hái giải thích rằng: “Bao nhiêu nước sau chiến tranh chết đói là chuyện thường; ta như thế là còn may...”; nhưng nghe phàn nàn những chuyện oan sai, rồi việc bỏ tên đường... Huyền Trân Công Chúa, cấm mặc áo dài và đi xe hon-da, lên án nhạc Trịnh Công Sơn... thì Tịnh ngắc ngứ như bị nghẹn, khuôn mặt vuông cứng cỏi trông tái xạm đi. Anh không hình dung sau giải phóng lại nảy ra lắm việc phức tạp, lắm bài toán khó tìm lời giải như vậy.

Tịnh không ngờ người “giải cứu” cho Tịnh lần này lại từng là bạn của thầy Tâm. Ông vừa từ Hà Nội vào Huế dự cuộc họp của ngành văn hóa. Đó là Đào. Ông Khôi, bạn học cũ của Đào và là thầy dạy của Tịnh hồi trung học - một thầy giáo “mất dạy”¹ sau ngày Huế giải phóng - mời ông đi ăn sáng, uống cà phê và đã “đụng đầu” với Tịnh. Anh kính cẩn chào người thầy cũ, tuy “mất dạy” và mái tóc đã chớm bạc nhưng trông còn “phong độ” lắm, áo quần là thẳng nếp,

¹ Sau ngày miền Nam được giải phóng, vì những lý do khác nhau, một số giáo viên trong chế độ cũ không được bố trí dạy học nữa.

khuôn mặt hồng hào tươi tắn tướng như lúc nào cũng đang cười. Ông Khôi vui vẻ “móc nối” cho Đào và Tịnh làm quen với nhau.

- Ông bạn cùng học Thiên Hựu với mình, nhưng bây giờ là ông lớn...

Đào cười tít mắt, đưa tay vuốt mái tóc chải mượt điệu dàng, vui vẻ ngắt lời người bạn cũ:

- Thôi, lớn bé gì ở đây! Chào anh! Xin lỗi, anh cũng về Huế công tác à?

- Dạ không...

Tịnh khẽ đáp, đầu hơi cúi, vẻ khiêm nhường và kín đáo. Ông Khôi chen vào hỏi, giọng như pha chút giễu cợt:

- Nghe mấy đứa bảo cậu cũng làm gì đó oai lắm phải không? - Ông Khôi như không muốn buộc Tịnh trả lời, búng nhẹ tàn thuốc rồi tiếp lời - Này, mình nghiệm ra dân Huế đi xa thì làm nên, chứ quanh quẩn ở quê nhà thì... - Ông Khôi khẽ chặc lưỡi, lắc đầu và bỏ lửng câu nói rồi bất ngờ vỗ vai Tịnh nói tiếp - Này, mà chắc chỉ đã ai sướng hơn ai!

Một lát sau, khi Tịnh theo lời ông Khôi bê ly cà phê, kéo ghế lại ngồi cùng bàn, Đào nói nhỏ, nhưng đặc giọng bề trên:

- Sao? Bị anh em chắt vắn dữ hả? Mình im lặng thì họ càng được lướt.

- Em nghĩ mình ghé thăm nhà, không nắm được tình hình... Kể ra, địa phương cũng có phần quá tả...

Tịnh liếc nhìn sang các bạn vừa ngồi cùng bàn, dè dặt đáp lời, tưởng cũng chỉ nói cho qua chuyện, không ngờ lại chạm đúng “mạch” khiến Đào lập tức cao giọng:

- Xin lỗi, cậu là học trò cũ của anh Khôi nên cho phép mình coi như anh em trong nhà. Sau bao năm chiến đấu gian khổ, được hưởng hòa bình, phải coi chừng tư tưởng hữu khuynh thì có. Trong này đã tổ chức học tập về chống “diễn biến hòa bình” chưa? Không thể coi thường âm mưu hậu chiến của thằng Mỹ được đâu!

Đào lên giọng như đã quen làm dáng trên những bục giảng cũ mòn ở hội trường này, cuộc họp khác. Tỉnh ra về chăm chú, thỉnh thoảng lại khẽ “ạ” - cái tiếng “ạ” của Huế muốn hiểu sao cũng được. Ông Khôi thì rút ngắn bài giảng của ông bạn cách mạng từ Hà Nội vào bằng câu nói pha chút giễu cợt cũng đa nghĩa như cái tiếng “ạ” vậy:

- Hà! Lớp bọn ta, anh nào cũng có khiếu làm thầy. Anh Đào còn nhớ cậu Tâm chứ? Giảng hay như anh, may ra chỉ có Tâm sánh được! Tội! Không hiểu ngày giải phóng ăn nói thế nào mà bị bắt đi cải tạo...

Khắp người Tỉnh bỗng như có một mạch điện chuyển qua. Anh vội hỏi:

- Vậy ra thầy Tâm là bạn học cũ...

- Ủa? Cậu cũng học với thầy Tâm à?

- Dạ, em không học, nhưng với thầy Tâm còn hơn tình thầy trò...

Câu chuyện bất ngờ chuyển làn cũng làm Đào chú ý. Ông cũng đang muốn tìm hiểu người bạn từng đào ngũ hồi chống Pháp, nay liệu có dính dáng gì “kế hoạch hậu chiến” của Mỹ không, để còn biết đường ứng xử. Đào định nói cho ông Khôi biết tin Tâm đã thoát khỏi trại cải

tạo và đang ở Hà Nội, nhưng chợt nghĩ cứ ngồi im “khai thác”, hẳn sẽ có lợi hơn. Ông Khôi như đã bỏ quên Đào, nghiêng người lắng nghe Tịnh kể vắn tắt sự tình cuộc gặp gỡ với Tâm:

- ... Em vừa gặp thầy Tâm trên chuyến tàu ra Bắc. Có thể nói việc thầy bị bắt đi cái tạo có sự nhầm lẫn... Cũng khó trách được ai. Thầy sống khác người như thế...

Nghे giọng điệu như mất cảnh giác của Tịnh, Đào không nín nhịn được, liền góp lời:

- Vấn đề không đơn giản đâu. Trong kế hoạch “hậu chiến”, kẻ địch đặc biệt lợi dụng các tôn giáo. Làm sao biết chắc được...

- Dạ, em cũng có điều phân vân, không hiểu một người như thầy Tâm sao lại có thể tin chuyện Giê-su tái sinh... Việc thầy cứu em thoát chết trong gang tấc lại chứng tỏ thầy là người ủng hộ cách mạng...

- Điều này thì có thể cậu đã lầm. Những người theo đạo cứu giúp kẻ bị nạn hay thất thế, không hẳn vì họ ủng hộ cách mạng; đối với họ, điều đó gần như là một bản năng...

Đào ngược nhìn ông Khôi với ánh mắt ngạc nhiên và có phần vì nề. Quả là Đào không nghĩ được như thế. Có điều, cách nghĩ ấy chỉ làm Đào thêm nghi ngờ người bạn cũ. Ông góp lời:

- Vâng! Anh nói chí lý. Vậy nên tôi bảo chuyện tôn giáo là rất phức tạp... Tôi cũng vừa nghe cô Thanh nói anh Tâm đã ra Hà Nội. Anh em ruột mà cô ấy còn nghi ngại nữa là...

Hẳn là ngại bàn đến chuyện “chính chị-chính em”, ông

Khôi lại đánh “lạc hướng” bằng cách quay nói riêng với Tịnh, giọng vui vẻ lẫn chút giễu cợt:

- À, mình quên giới thiệu với cậu, ông lớn đây từng là một ứng cử viên làm em rể thầy Tâm...

- Thôi, anh nhắc chi chuyện đời xưa...

- Hà hà! “Nhắc chi ngày xưa đó, đến xé buồn lòng ta”!¹ Tự anh nhắc ra trước đó chứ! Công nhận đôi mắt cô nữ sinh Đồng Khánh ấy đã hút hồn nhiều chàng trai. Nhưng này, may mà anh không dính vô, chứ nếu làm rể nhà quan, ông anh vợ lại đáng ngờ như thế, thì bây giờ anh cũng khó...

Ông Khôi cười thành tiếng, giọng nói trẻ hăn, rồi ông nghiêng đầu về phía Đào, nói nhỏ, vẻ như sợ hãi, nhưng vẫn lộ ra chút giễu cợt. Đào chưa kịp “phản ứng” trước cách xoay chuyển câu chuyện rất khó lường của người bạn cũ, thì ông Khôi đã chếp miệng, giọng buồn hăn:

- Sự đời nghĩ cũng trở trêu! Người sợ liên lụy vì dính tới “ngụy”, có kẻ lại bỏ mạng do “không may” có người thân là cách mạng! Anh còn nhớ Trần “hiền nhân” chứ?...

Với vẻ cảnh giác, Đào hơi né người, liếc mắt thăm dò ông Khôi, dè dặt nói:

- Ờ... Tôi nghe có dạo anh ta được cử làm bộ trưởng gì đó phải không? Không ngờ người hiền lành như anh ta...

- Thế anh tưởng bộ trưởng, tướng tá trong Nam này là ác ôn cả hay sao? Tội quá, sau ngày bộ đội giải phóng tiến vào Sài Gòn, em trai Trần “hiền nhân” nghe đâu là một vị tướng

¹ Một câu trong bài hát “Thiên Thai” của Văn Cao.

Việt Cộng, do chưa vào Sài Gòn được, nên nhờ một đồng đội tìm đến nhà ông anh để trấn an rằng cách mạng chỉ hỏi tội những ai có nợ máu với nhân dân, đừng nghe xui đại mà vượt biên... Nhưng không ngờ, vị sĩ quan Việt cộng đeo lon đeo vạch vàng chöße đang tìm hỏi nhà ngoài ngõ, thì tin đã bay vào tận buồng kín vị cựu Bộ trưởng; tưởng là cách mạng đến bắt, thà chết tự do còn hơn sống trong tù, ông ta đã rút súng tự sát!...

- Này..., anh không bịa chuyện đó chứ?

Đào né người thêm chút nữa, hạ giọng hỏi. Ông Khôi vẫn ngồi thẳng lưng, chỉ khế quay nhìn vị cán bộ-nhạc sĩ với con mắt nửa như tò mò, nửa thương hại:

- Thì tôi bịa chuyện ca ngợi lòng tốt của vị tướng cách mạng làm chi - cũng chẳng mong ai gỡ bỏ cái danh hiệu ông thầy "mất dạy"...

- Thôi, anh đừng quá bận tâm về chuyện buồn riêng. Nếu biết nhìn đại cục thì phải lạc quan...

Chắc là cũng cảm thấy ở đây không có cử tọa thích hợp với mình và không chừng "mắc bẫy" ông bạn cũ, ăn nói hờ hênh thì lỗ vốn, nên Đào cúi xem đồng hồ, rồi ngắt lời bạn, đứng lên, nhỏ giọng nói tiếp:

- Chỗ đông người, anh cứ nói đùa, lờ ra... Thôi, đến giờ họp rồi, tôi phải đi...

Ông Khôi lặng dõi theo giầy lát người bạn cũ đang cố làm ra vẻ một "ông lớn" ngay cả trong bước đi khệnh khạng, rồi chậm rãi nói với Tịnh:

- Sự đời nghĩ cũng lạ. Cậu không biết, chứ hồi còn học với

tự mình, ông ta... Thôi... - Ông Khôi khê chặc lưỡi, bỏ dở câu nói rồi hỏi Tịnh - Đây, cậu có nghĩ là con người ta có số mệnh không?

- Dạ,... thầy hỏi vậy là có ý gì ạ?

Tịnh ngược nhìn người thầy cũ, thận trọng thăm dò. Ông Khôi như cũng không có ý chờ nghe Tịnh đáp lời, khê khàng nói:

- Ý tứ gì, chuyện ông Bộ trưởng được Việt cộng đến cứu lại vôi vàng tự sát đó thì quả là con người ta có số! Cũng vì mình nghĩ tới anh Tâm, con nhà khoa bảng có danh tiếng như thế mà lại tin theo đạo Gia Tô để rồi phải tù đầy...

- Em đã thừa việc thầy Tâm bị đưa đi cái tạo là có sự nhầm lẫn...

Tịnh phải liếc ngất lời ông Khôi vì bất kể sự thật thế nào, nói như ông thì hóa ra chính quyền địa phương đã vi phạm quyền tự do tín ngưỡng. Đến lượt ông Khôi ngất lời Tịnh:

- Đây, thế mình hỏi thật, cách mạng nghĩ anh Tâm là "Xì" (CIA) phải không?

- Điều đó làm sao em biết được... Có khi thầy hiểu rõ thầy Tâm hơn bọn em. Thú thực là em cũng không hiểu thầy Tâm là người như thế nào...

Tịnh liếc nhanh người thầy cũ rồi hơi cúi đầu như để tránh ánh mắt của ông Khôi. Anh cũng thoáng ân hận là do "thói quen nghề nghiệp", đã nghi ngờ cả người đã cứu mạng mình. Ông Khôi vẫn chưa bỏ được thói quen soi xét, tra hỏi, bình phẩm người đối thoại theo cách một người thầy:

- Đây, có đúng cậu vẫn e ngại vì mối liên hệ với một

người như thầy Tâm phải không?... Chẳng lẽ cậu lại nghĩ việc thầy không quản nguy hiểm cứu mạng cậu là một màn kịch được bố trí sẵn...

- Không không! Làm sao em dám nghĩ như thế. Em chỉ phân vân không hiểu vì sao thầy lại từ chối khi em ngỏ ý muốn mời thầy ra bùng tham gia tổ chức “Mặt trận”...

- Điều ấy thì cậu phải trực tiếp hỏi thầy Tâm. - Ông Khôi lại hướng cặp mắt nhỏ sắc sảo của mình về Tịnh như để thăm dò thêm bụng dạ người học trò cũ trước khi nói thật lòng mình - Theo mình, có thể đơn giản chỉ vì thầy muốn yên phận, không ưa làm chính trị, cũng có khi thầy biết ván bài sắp tàn cuộc, chẳng nên nhảy vào xí phần.

- Nói như thầy...

Tịnh vừa liếc nhìn ông Khôi, vừa dè dặt nói chen vào. Ông Khôi khẽ mỉm cười, cặp mắt tinh anh vẫn không rời người học trò cũ.

- Sao? Xem chừng nghe khó lọt tai phải không? Mình cũng lạ, mấy ông cộng sản thể thốt trung thành với học thuyết Mác mà lại sợ nói thật, sợ sự thật. Với ông lớn Đào thì mình chẳng nói làm chi, ông ấy thành người miền Bắc rồi, nhưng cậu dù là “ông” gì cũng sống giữa bà con miền Nam, cũng hiểu tâm trạng bà con ra sao. Có muốn nghe mình nói thật nữa không?...

Ông Khôi lại mỉm cười, thoáng chút giễu cợt và không ngừng quan sát Tịnh. Như một học sinh bị thầy bắt trúng “thóp” những dự định thăm kín, khuôn mặt Tịnh mềm dịu hẳn đi và như sượng sùng nữa. Tịnh rót trà mời ông Khôi và nói nhỏ:

- Dạ, em xin nghe thầy...

- Mình nói vậy, chứ một người như cậu, lạ gì tâm trạng của bà con ta. Có điều họ sợ, không dám nói thật cho “cán bộ” nghe; họ sợ đến mức không tin có chuyện vị tướng Bắc Việt mà dám nghĩ tới việc cứu người em là quan chức chính quyền Sài Gòn. Vậy nên người cộng sản - cả khi làm việc tốt, vẫn gây ra tai họa... Sao? Nghe “nghịch nhĩ” lắm phải không? Bây giờ mình chỉ là anh “phó thường dân”, chẳng sợ mất gì nữa, may gặp đứa học trò làm ông to, cứ nói đại, may chi thấu “thiên đình” cho dân đỡ khổ. Nhưng thôi, cậu cứ về hỏi chuyện bà cụ đằng nhà cũng rõ. Mà xem chừng mấy người bạn đang sốt ruột đợi cậu đó. Chiều có rồi lại nhà mình chơi, hi! Sáng nay mình có cuộc hẹn...

Ông Khôi cúi xem đồng hồ rồi đứng dậy. Tịnh tiễn người thầy cũ ra khỏi quán rồi quay lại với mấy người bạn. Giả như anh biết ông Khôi hẹn gặp ai sáng nay thì hẳn là anh đã nhất quyết xin được về cùng...

Nhà ông Khôi cách quán cà phê một quãng ngắn. Cuộc gặp tình cờ với Đào và Tịnh đã khiến ông về muộn theo giờ hẹn. Khi biết ông đang đi uống cà phê, người khách xin phép ra dạo phố và hẹn sẽ quay lại. Tịnh chưa hề gặp vị khách này, nên không phát hiện ra khi chị ghé quán cà phê. Đó là một phụ nữ mà chúng ta đã biết: chị Dung. Chị vừa trở về thăm Huế sau hơn hai chục năm xa cách. Ông Khôi không nhận ra chị vì từ cách ăn mặc, vóc dáng, trông chị

chẳng còn mấy đường nét của cô nữ sinh Đồng Khánh điệu dàng đã hút hồn chàng công tử con quan Phủ Doãn năm xưa. Trong bộ quần áo âu phục cứng cõi sẫm màu, tay xách túi nhựa giả da may đơn giản, chân mang dép nhựa kiểu “quốc doanh”, tóc ngang vai kẹp gọn sau gáy, khuôn mặt sạm nắng gió, trông chị ra dáng một cán bộ từng trải. Chị ghé vào quán, kín đáo đưa mắt nhìn quanh giấy lát rồi tìm một góc khuất. Ngồi chưa yên chỗ, chị đã uốn mình đứng lên, nghiêng chiếc nón Huế mỏng manh mới tinh vừa mua che gần kín khuôn mặt, thong thả bước lại quầy phục vụ hỏi nhỏ:

- Có chi khác ngoài cà phê không ạ?

- Không...

Lương lự giây lát, chị chậm rãi bước ra, chiếc nón vẫn che nghiêng trên mái đầu. Người khéo để ý sẽ nhận ra đó là một nét duyên dáng Huế mà chị còn giữ được, nhưng lúc này chị nghiêng nón vì không muốn “người ta” nhận ra mình. Chị không ngờ lại gặp Đào ở đây. Từ lâu, chị chỉ tìm cách tránh mặt ông ta, nhưng nay lại muốn được nghe câu chuyện giữa họ, nên cứ nán nã, lương lự một lúc.

Chị đi ra đường Lê Lợi. Con đường Julle Ferry xưa ngang qua Trường Đồng Khánh đây. Chị đã đi mòn vẹt không biết bao nhiêu đôi guốc trên con đường ven bờ sông này. Hàng cây long não bên đường còn nguyên nhưng trông già nua hơn với những cái gốc “trụ” xuống phình to ra. Rẽ theo một lối mòn, chị đi xuống bờ sông. Những bãi cỏ ít được chăm sóc, không thiếu rác rưởi và mấy lần chị suýt dẫm phải “mìn” do những kẻ vô gia cư phóng xuống. Sáu “vành lược”

Trường Tiền thanh mảnh không còn nguyên vẹn - nhịp giữa bị gãy hời chiến tranh, được nối bằng một đoạn cầu thẳng, khiến bức tranh đẹp nhất của Huế mang một vết thương phơi bày suốt tháng suốt năm... Chị đứng lặng nhìn vết thương của nhịp cầu thân thiết¹, hai dòng nước mắt chảy ướt đôi gò má sạm nắng gió lúc nào không biết nữa. Bao nhiêu “vết thương” trong cuộc đời chị tưởng đã thành sẹo, đã bị thời gian che mờ, bỗng như sưng tấy lên khiến chị chao đảo, chòng chành tựa con đò nhỏ vừa dạt tránh lối cho chiếc thuyền chở cát sỏi từ phía chùa Thiên Mụ đang xình xịch nổ máy lướt xuống dâng sóng khắp mặt sông tĩnh lặng.

“... Thuyền em rách nát còn lành được không?...”. Bất chợt, chị bỗng nhớ đến câu thơ Tố Hữu mà năm xưa chị em nữ sinh Đồng Khánh chuyền tay xem. Con “thuyền đời” của chị tuy chẳng phải chịu cảnh tủi nhục như những cô gái bán phần buôn hương nhưng cũng biết mấy trần ai. Sau ngày ông Tham Bái bị cách mạng bắt đi biệt tích, gia đình chị tan tác mỗi người một phương. Hầu hết chạy dạt vào phía Nam theo bà con bên nội, riêng chị, theo người cậu bên ngoại tản cư lên vùng chiến khu Hòa Mỹ, rồi theo đường mòn qua U Bò, Ba Rền trên Trường Sơn ra khu Bốn khi mặt trận Huế vỡ năm 1947. Thật khó phân giải được rõ ràng là chị đi theo cách mạng hay theo tiếng gọi của tình yêu. Bà con, bạn bè thì đều bảo chị đi theo kháng chiến. Tuy Thanh và chị Nguyệt

¹ Đến năm 1995, nhịp cầu này đã được khôi phục, nhưng tiếc rằng người ta đã không giữ được màu sơn như xưa.

không tin tưởng đưa chị vào “tổ chức”, nhưng hào quang đẹp đẽ và cả những điều bí ẩn, mạo hiểm thời kỳ đầu cách mạng có sức cuốn hút cả các ông bà già cổ hủ, cả các “mệ” nữa, hưởng chi lớp người tân tiến như chị. Đêm trước Cách mạng Tháng Tám ở Huế, Dung đã lấy trộm vải đỏ trong nhà góp cho tổ phụ nữ khu phố may cờ. Ngày Huế nổ súng đánh lại quân Pháp tái chiếm thành phố, trong khi gia đình chị hốt hoảng tìm đường tản cư vào Sài Gòn thì ông cậu bên ngoại kéo chị tham gia tổ cứu thương hộ lý phục vụ cuộc chiến đấu đang ngày một khó khăn. Cuộc sống gian khổ, công việc vất vả giúp chị tạm quên nỗi đau riêng; nói đúng hơn, nỗi đau riêng đã phai nhạt đi khi “hòa tan” giữa cảnh bất hạnh của nhiều người khác. Biết bao gia đình tan nát, hàng trăm thanh niên chẳng tiếc máu xương hăng hái xông ra mặt trận. Ông cậu của chị cũng khuyên như: “Thì ông Phạm Quỳnh danh tiếng như thế cũng bị “xử”, nữa là ba con. Giữa lúc tranh tối tranh sáng, gian nguy không lường, thù trong giặc ngoài thì đang cầu kết bóp chết chính quyền cách mạng non trẻ, nếu có nhầm lẫn, quá tay cũng là sự thường. Con người ta sống chết có số con ạ. Có khi kiếp trước ba con... Thôi, con cứ đi với cậu, chứng tỏ mình không hận thù gì với cách mạng...”. Còn chị, tuy chưa thật rõ con đường mình đi theo, nhưng hy vọng đó là con đường dẫn chị gặp được anh Tâm. Thanh nó hăng hái tham gia cách mạng như thế, ít nhiều ông anh cũng không thể đứng ngoài, nhất là anh đang sống trong vùng tự do Khu Bốn. Thế nhưng cuộc đời đưa đẩy, ra đến Khu Bốn, người ta xếp chị vào một nông trường và tin tức duy nhất chị

nhận được về Tâm là anh vừa cưới vợ. Chính Đào đã cho chị biết tin đó khi chàng cùng đội văn công đến biểu diễn tại nông trường. Chị không quá ngạc nhiên và thất vọng vì sau khi hai người chia tay trên sân ga Huế, chị đã thầm đoán là anh sẽ phải khuất phục sự sắp xếp của gia đình. “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Câu ấy chị cũng thuộc lòng, con nhà gia giáo như anh Tâm càng khó cưỡng lại. Dù vậy, chị vẫn thấp thòm với chút hy vọng mong manh. Nếu như anh biết chị “quyết liệt” vượt Trường Sơn theo kháng chiến chỉ vì tình yêu với anh thì biết đâu...! Tin tức Đào mang đến đã dập tắt hoàn toàn niềm hy vọng đó, đến mức chị bỗng cảm thấy như ân hận và nuối tiếc nữa khi nghĩ đến Cương, chàng cán bộ kỹ thuật nông trường lâu nay vẫn đeo đuổi chị. Mấy ngày trước, chị đã thắng tay cự tuyệt, đẩy Cương ra khỏi phòng khi anh ta liều mạng xông vào phòng chị trong một đêm mưa gió. Nghĩ mà thương cho mối tình đơn phương chân thành của Cương. Anh chàng là đồng hương với Tâm, chỉ nghe uy danh gia đình cụ Huy chứ chưa lần nào được tiếp cận. Chính là với những câu chuyện về vùng quê của Tâm và những lời đồn nửa thật nửa hư về gia đình cụ Huy đã giúp Cương gần gũi với chị. Anh chàng những tưởng chị thích nghe anh kể chuyện là dấu hiệu “tình trong như đã, mặt ngoài còn e”, nào ngờ hình ảnh lấp ló sau những câu chuyện ấy có khi làm chị trần trối thâu đêm lại là Tâm. Con người cục mịch, nhút nhát, hễ nghe ai ghép đôi “Dung-Cương” hoặc nói lái “dương cung” là đỏ mặt, vậy mà... Chị thoáng nhớ lại, ngượng ngùng mà lòng xao xuyến. Đào thì khôn ngoan và

khéo léo hơn. Anh buông cái tin Tâm vừa cưới vợ ra như một tiếng sét, rồi lấy cớ bận rộn lo cho đêm diễn, bỏ mặc Dung tê tái bối rối tơ lòng mà chẳng biết than thở cùng ai. Mãi đến lúc diễn xong tiết mục của mình, biết Dung không lên hội trường xem "văn công", Đào mới tìm gặp cô. Dung ngồi lặng trong phòng, ngọn đèn dầu khêu bắc cao bốc khói nghi ngút, cánh cửa chỉ khép hờ, chứng tỏ mình vẫn thức và sẵn sàng đón khách. Đôi tay cô và hai que đan không ngưng nghỉ, nhưng tâm trí thì dật dờ bay lượn như cánh lá rụng giữa cơn gió dữ, khiến nhiều mối len vừa được kết lại đã phải tháo ra vì bị lỗi. Có tiếng bước chân êm nhẹ bên ngoài cánh cửa khép hờ. Cô vừa ngồi thẳng người lên, đưa tay vén mớ tóc buông trước trán thì Đào đã ở bên giường - nói đúng hơn là tám ván mỏng kê trên hai chiếc niềng thô sơ. Ào đến trước mặt cô là mùi nước hoa thơm nức và giọng nói thân thiết, cởi mở, lên bổng xuống trầm điệu nghệ đúng là một diễn viên:

- Không thấy Dung trên hội trường, trông cho xong tiết mục là mình đến đây ngay... Sao? Dung ốm à?...

- Dạ không...

Dung run người đáp nhỏ, luống cuống vơ chiếc áo dài tay khoác vội để che kín hai cánh tay trần. Cô như hoảng sợ. Dãy nhà vắng lặng quá. Mọi người đang ở trên hội trường. Cặp mắt nhỏ sắc sảo của chàng nhạc sĩ thì đang ve vuốt khắp thân hình cô. Nhưng Đào bỗng nói:

- Phòng kín bưng nồng mùi dầu cháy thế này... Bên ngoài thì trăng đẹp thế kia... Thôi, ra đi dạo một lúc cho nhẹ người... Nghe nói ở đây có quán "Huế" phải không?...

Đào vừa bước lui bước tới trong căn phòng nhỏ, vừa đưa lời đường mật rủ rê mời gọi khiến Dung không sao cưỡng lại được. Và lại, mấy năm sống xa Huế giữa một vùng đồi núi heo lánh, bên những con người lao động chân chất và nhiều khi thô vụng, được gặp lại, được trò chuyện với người đồng hương như Đào cũng có thể gọi là điều mà cô khao khát bấy lâu. Không ngờ anh chàng lột xác mau như thế. Nhớ hôm nào gặp nhau trên đỉnh U Bò - Ba Rền sau ngày mặt trận Huế vỡ, Đào còn thất thểu buông những câu hát buồn thê thảm "*Một chiều biên cương/Mây núi mờ sương...*", trông chẳng khác chi chú gà trống choai háu đá vừa bại trận. Nay nom bộ xênh xang và lầu lỉnh thê, nhưng có lẽ anh chàng chỉ là lượt khoe mẽ vậy thôi, chứ đâu đến nỗi dám ăn tươi nuốt sống mình như hổ báo. Thế là cô vận nhỏ ngọn đèn, khép nhẹ cánh cửa rồi theo Đào đi ra phía cổng nông trường bộ.

Hai người lẳng lặng bên nhau dọc trên con đường vắng teo, hương bạch đàn thoảng bay theo từng cơn gió. Một lúc sau, Đào cúi nghiêng nhìn Dung và nhẹ giọng nói:

- Sao? Dung buồn lắm à? Biết thế mình chẳng nói... Nhưng nói thật, thế lại hóa hay. Khởi phải trông chờ mòn mỏi. Mà người đẹp như Dung thì thiếu gì...

Đào chậm rãi buông từng nhịp, có ý thăm dò thái độ của Dung, nhưng cô vẫn lặng lẽ bước.

- Chuyện nửa đường đứt gánh ai không buồn, nhưng mình nghiệm ra không mấy người nên vợ chồng từ mối tình đầu... Mà với một người hèn nhát như Tâm, cô chẳng thể có hạnh phúc...

- Thôi, anh đừng...

Dung vẫn cúi đầu, giọng nói như nghẹn lại. Đào cũng chẳng muốn cô nói thêm, vội ngắt lời:

- Minh chưa kể Dung nghe việc Tâm đào ngũ khỏi Đội Tuyên truyền xung phong...

- Em cảm ơn anh, nhưng xin anh nói chuyện khác đi...

Không tìm được cách khai thông vào cõi lòng người đẹp, bà chủ quán "Huế" thì đóng cửa đi xem văn công, Đào đưa tay chỉ lùm cây đen thẫm trước mặt và lại buông giọng rủ rê:

- Dung không mệt chứ? Anh em mình lên đồi đi. Trăng đẹp thế kia...

- Thôi, ta quay về thôi. Em sợ lạnh...

Dung thoáng rùng mình, hai cánh tay khép chặt lại. Quà là sương đã buông mờ trên những đỉnh núi xung quanh. Cô bỗng thấy e ngại trước con đường vắng teo không một bóng người và sợ cả cái trống trải, cô đơn chính trong lòng mình. Loanh quanh giây lát, hai người đành trở lại nơi xuất phát. Dãy nhà tranh khu tập thể vẫn im ắng. Dung mở cánh cửa liếp quen thuộc mà tay run lên, trống ngực gõ dồn. Tiếng cánh cửa quẹt nền đất cũng lạch xạch như ngày thường mà sao nghe to thế. Cô vận to ngọn đèn dầu, lúng túng xoay trở và nói nhỏ:

- Mời... mời anh ngồi... Để em pha trà...

Đào ngoảnh quanh không thấy chiếc ghế nào, đành ngồi xuống phía cuối tấm phản. Dung tìm được gói trà nông trường tự chế vừa được chia, nhưng phòng chẳng có nước

sôi và cũng không có ẩm trà. Nhìn đáng vẻ loay hoay ngược ngịu của cô, Đào cười nhẹ, giọng thương hại:

- Thôi Dung, anh không ngờ em lại có thể chịu đựng được một cuộc sống như thế này. Con gái chỉ một thời xuân... Đi, anh sẽ xin cho em một chân trong Đoàn. Trang điểm vào thì em ăn đứt mấy cô diễn viên..

Đào vừa nói vừa đứng lên dạo một hai bước rồi ngồi sát lại bên Dung. Cô đã ngồi tận đầu tấm phản, chẳng thể lui được nữa. Mùi bri-ăng-tin từ mái tóc chải mượt của Đào tỏa nồng quanh người cô. Đào đưa tay lấy một chiếc hộp nhỏ trong túi áo rồi nói, giọng nhỏ và như run lên:

- À, vừa có người ở Huế ra... Có món quà nhỏ tặng em...

Đào trao chiếc hộp nhỏ và nắm luôn bàn tay gầy mảnh đầy vết chai của Dung khiến cô run cả người.

- Không... không...

- Chỉ là lọ nước hoa nhỏ thôi... Dung không biết chứ anh có ý tìm em cả năm này rồi. Thương em quá đi thôi. Nhất định anh phải đưa em đi!

Giọng Đào bỗng vang to rần rỏi và bất ngờ, anh buông tay Dung, đứng vụt lên. Trong giây lát, anh chàng bỗng muốn đóng vai "hoàng tử" liệu mình cứu "công chúa" đang lâm nạn. Dung bàng hoàng chưa biết ứng xử ra sao thì cũng thật bất ngờ, "hoàng tử" sà xuống, vươn hai cánh tay ôm gọn thân hình "công chúa", miệng ríu lại:

- Thương... anh thương em quá! Người như em sao mà số phận lại rui ro thế này...

Dung dấy ra không được, chỉ còn biết cúi đầu tránh cặp

môi thèm khát của Đào và trong giây lát, cô như không hiểu mình ra sao nữa. Thân hình cô chợt mềm nhũn và yếu đuối hẳn đi phải úp mặt vào bờ vai Đào làm chỗ dựa. Đào nhẹ vuốt mái tóc buông sau lưng cô, giống như là đỡ một em nhỏ:

- Em khóc à?... Ước chi có cánh như chim đại bàng, anh sẽ cắp em bay đi... Này, hay anh em mình đi lên đồi chơi đi...

Có tiếng ồn ào của đám đông từ ngoài sân vọng vào. Dung hoảng hốt vụt đứng lên, lú lú lại:

- Thôi thôi... anh... Chị em người ta về đó rồi.

Đào đành buông tay, giọng tiếc rẻ:

- Ờ... Có gì mà em phải sợ... Tối mai nhé... Mà em quyết đi với Đoàn chứ...

- Không... không, anh ra đi...

Dung đứng vụt dậy, giọng tỉnh táo lạnh băng như của một người nào khác. Cô đã thoát khỏi “vai” một tiểu thư cự nữ sinh Đồng Khánh yếu điệu cô quạnh trong phút chốc bị chàng trai đồng hương quyến rũ, để lại đóng “vai” nhân viên nông trường cứng cỏi qua hai mùa được trui rèn trong gió Lào nắng lửa...

... Vậy mà đã mấy chục năm qua! Một tốp học sinh đùa nghịch đuổi bắt nhau chạy vụt qua khiến chị bừng tỉnh rời khỏi giấc mơ xưa. “Chẳng lẽ đến bây giờ ông ta còn đuổi theo mình? Người mình muốn tìm thì cứ mãi biệt tăm...”.

Dung quay lại căn nhà ông Khôi, lưỡng lự giây lát bên cánh cổng sắt lâu ngày không sơn lại đã tróc nhiều chỗ. Chị

bống cảm thấy thật vô duyên nếu gặp ông chỉ để hỏi tin anh Tâm; mà biết tin anh để làm gì nữa! Có người đã cho chị biết, vào lúc gia đình ép anh cưới vợ, anh đã bỏ nhà đi tu, rồi trốn vào Nam trước hiệp nghị Giơ-ne-vơ. Biết bao nhiêu biến động long trời lở đất trên đây đất này từ ngày ấy. Chị đang tính rút lui không vào gặp ông Khôi nữa, nhưng vị chủ nhà với khuôn mặt hồng hào tươi tắn dạo bước bên thềm trông thấy chị, đã nhanh nhẹn đi ra cổng.

- Xin lỗi... Chị cần gặp tôi?

- Dạ...

- Gặp mấy người bạn cũ, vui câu chuyện lỡ hẹn... Xin lỗi, sao ngộ chị thấy quen quen...

Trước ánh mắt chăm chú của ông Khôi, chị cúi đầu và chợt thấy ngượng ngùng với bộ quần áo "cán bộ" thô cứng, với đôi bàn tay sạm nắng răn reo, khó khăn lắm mới thốt nên lời:

- Dạ, em là Dung, hồi trước học Trường Đồng Khánh...

- Thôi, tôi nhớ ra rồi! Mời... mời chị vào nhà... Chà! Mới đó mà mấy chục năm qua rồi!...

- Anh có khoảnh vườn đẹp quá! Bao nhiêu là hoa...

Chị nhỏ giọng xuýt xoa khen mảnh vườn đẹp, làm như chị đến đây chỉ để ngắm những hồng và lan, trà mi với cúc vạn thọ...; thực ra là chị muốn mượn hoa để che lấp những bối rối của lòng mình. Ôi chao! Một căn nhà rường, một mảnh vườn đầy hoa trái của Huế, những sáng những chiều riu ràn tiếng nói cười, lấp ló những ánh mắt tinh nghịch và đăm đăm trên các con đường bao quanh hai ngôi trường

Khải Định và Đồng Khánh... Tất cả ào ạt hiện ra, thực mà hư, có mà cũng như không. Phải, chị đã có tất cả và đã mất tất cả, trong khi Huế vẫn còn, dù không nguyên vẹn...

Ông Khôi tế nhị không nhắc gì đến những mất mát của gia đình chị và nói chuyện thiên hạ để chị hiểu là không chỉ riêng chị phải gánh chịu thiệt thòi vì chiến tranh:

- Tôi không chạy đâu hết nên mới giữ được nhà được vườn như thế này; chứ ông chú tôi hồi “sáu tám” đã bị đạn pháo trúng nhà, hai đứa con bị thương, đến “bảy lăm” chạy vô Đà Nẵng, khi trở về, nhà cửa sạch trơn. Cậu em tôi thì chẳng biết bị ai lôi kéo, được bao nhiêu vàng cúng nạp hết lo chuyện vượt biên, đến bây giờ cũng chưa có tin tức gì... Còn anh Tâm thì chị biết rồi đó. Nếu cứ tiếp tục hoạt động ở miền Bắc thì bây giờ làm to rồi. Đảng này lại đi tu, rồi trốn vào Nam để rồi phải đi cải tạo. Khốn khổ, sức vóc anh ấy thì không biết..

- Dạ... thế mà em không biết. Thế anh ấy hiện cải tạo ở đâu ạ?

Ông Khôi dẫn câu chuyện khéo léo, khiến chị không phải quá khó khăn khi mở miệng nhắc đến người tình xưa; tuy vậy, dần đo mãi, chị mới dám xen vào hỏi, giọng nhỏ, run lên. Ông Khôi thì ra vẻ ngạc nhiên thật sự:

- Chị chưa biết tin anh ấy vừa ra Bắc à?...

Ông Khôi kể lại tóm tắt cho Dung nghe những điều ông vừa biết. Ông không thể dài dòng vì mấy cô cậu học trò đang thập thò ngoài ngõ. Dung nghiêng nón che khuôn mặt trông như thất thần, vừa bước nhanh ra phía cửa, vừa nói:

- Thế mà mấy người bảo anh đã nghỉ...

Ông Khôi cười nhẹ và ngắt lời, giọng vui vẻ:

- Họ bảo tôi “mất dạy” chứ gì! Đúng là tôi không được dạy ở trường nữa, nhưng người có nghề, sợ gì thất nghiệp. Mấy phụ huynh quen biết gửi con cháu buộc tôi phải mở lớp tại nhà.

Ông Khôi tiến chị với tiếng cười nhẹ nhõm, sáng khoái. Chị đã bước khỏi cổng nhưng vẫn ngoái lại. Khuôn mặt hiền hòa và như vô tư của ông khiến chị liên tưởng tới tượng Đức Phật điềm nhiên tự tại trên bàn thờ chính giữa căn nhà cổ, có khi đã thọ gần thế kỷ. Có phải nhờ từ bỏ được “tham sân si” theo lời Phật dạy mà người thầy dù “mất dạy”, dù thời cuộc đổi thay, vẫn bình thản yên vị giữa mảnh vườn đầy hoa lá, chẳng bận bịu đi Bắc về Nam, chẳng màng chi viễn cảnh nơi xa xứ, ngày ngày vẫn có học trò vây quanh... Phải! Nếu chẳng còn “tham, sân, si” trong lòng thì Thầy đã như là một vị Bồ Tát, mỗi giây phút hiện tại chính là cõi Niết Bàn mà bao người vẫn tưởng ở đâu cao xa lắm...

Đến ngã ba đầu phố, chị dừng bước giây lát, cảm thấy chán nản và mệt mỏi. Bất chợt, chị nhớ tới lá thư của cậu em tỏ ý muốn bảo lãnh chị sang Mỹ. Bao nhiêu người dồn hết tài sản, thậm chí liều thân để tìm đến miền “đất hứa” như là thiên đường ấy; vậy mà chị lại đứng dừng. Cũng không hẳn thế. Chị cũng ước muốn cuộc sống giàu sang, mong có vài chỉ vàng để mua chiếc xe máy cho con, nhưng chịu đựng cuộc sống kham khổ lâu dài đã tạo thành nếp quen, thành những mối ràng buộc vô hình khó mà dứt bỏ. Chị cũng

không thể bỏ đứa con ở lại, mà mang nó theo thì thằng em “ác ôn” đời nào chấp nhận, nhất là khi hắn biết nó là con của một “lính Bắc Việt”! Lại còn niềm hy vọng mong manh sẽ có dịp gặp lại người tình năm xưa. Đó là chưa nói đến tâm trạng áy náy bồn khoăn, nếu như chị nương thân ở cái xứ từng tung những đàn “Con Ma”, “Thần Sấm” trút bom giết chết gần hết một lớp học sinh tiểu học ở nơi chị sơ tán. Làm sao quên được buổi chiều bi thảm ấy, khi chị ôm đứa con khắp thân mình phủ đầy đất bụi, nồng hắc mùi khói bom, bên những người mẹ, người cha khóc đỏ con mắt, sức những đôi tay bất lực run rẩy vào đồng đất nóng hằm hập cào bới nhặt nhanh từng khúc chân, từng mớ da dính tóc đầm máu. Còn hôm nay thì cảnh sống thanh đạm bình yên của ông Khôi, dù chỉ là cảm nhận thoáng qua, như đã níu giữ chị. “Ờ, bươn bả bôn ba xuôi ngược mà làm chi!... Nhưng sống mà không có gì để chờ đợi, tìm kiếm và hy vọng thì cũng buồn! Chao ơi! Sự đời đến là rắc rối!...”.

XV

Người ta thường bảo việc dựng vợ gả chồng là do duyên số. Như Tâm và Dung mãi không thành đôi vì số phận cứ khiến họ nếu không đi ngược chiều nhau thì cũng chẳng chung một con đường. Cả khi Tâm đang ở trong hàng ngũ

cách mạng, họ cũng không có “duyên” gặp nhau. Đó là khi anh gia nhập “Đội Tuyên truyền xung phong”, tổ chức do Việt Minh Trung Bộ lập ra gồm những thanh niên ít nhiều có học thức, có nhiệm vụ cổ động cho chính sách của Chính phủ cụ Hồ, trong đó có không ít đội viên là nữ sinh Đồng Khánh. Chính vào thời điểm đó, Dung lại được ông cậu giới thiệu tham gia một hoạt động khác nên hai người chẳng có cơ hội gặp nhau.

Tâm gia nhập “Đội Tuyên truyền xung phong” ngay sau khi giao nộp số thóc và vàng cho Tỉnh như đã hứa, không trở về làng cùng với bố. Kiên đã khuyên anh ở lại để kịp dự lớp tập huấn trước khi nhập Đội. Anh nghe lời vì tin cậy bạn? Vì sức hấp dẫn của cách mạng những ngày đầu trong trẻo đầy khí thế như nước đầu nguồn, như búp măng vừa mọc? Hay vì cụ Huy cũng đồng tình, động viên anh tham gia và Lập thì đã hứa sẽ đưa ông bác về đến nơi đến chốn?... Có lẽ vì tất cả, mà có khi cũng không vì gì cả. Những ngày đó, gần như là một con thuyền không người cầm lái, anh buông mình mặc cho sóng gió cuộc đời xô dạt. Cái cảm thức cô đơn và có phần vô nghĩa của kiếp người lần đầu gặm nhấm tâm hồn anh. Cũng lần đầu, anh bỗng như sợ phải trở về chui qua cái vòm cổng gạch chữ “môn” uy nghi, sợ cả khu nhà thân thuộc hẳn là nhiều nơi ẩm mốc sau thời gian bị niêm phong và đang chìm đắm trong bầu không khí u sầu vì những gánh nợ mới. Nếu anh trở về, sớm hay muộn, mẹ cũng sẽ giao tất cả gánh nặng ấy cho anh. Gánh nặng ấy không chỉ là hơn chục tấn thóc và mấy lượng vàng, mà còn là những số phận con

người không biết sẽ trôi nổi ra sao trong cơn lốc cách mạng. Từ ông bà Huy, o Hợi, đến Hưng và Hải, rồi Dự và Hảo... Cứ nghĩ đến Hảo và bé Hải lớn lên sẽ mòn mỏi dần trong góc nhà xó bếp như o Hợi là anh cảm thấy rùng mình. Ngay cả khi trở nên một người như mẹ thì chắc gì sung sướng hơn? Vẻ vang, danh tiếng như mẹ, hỏi thử cả tỉnh được mấy người? Nhưng cả đời không có một ngày thảnh thơi thì danh tiếng mà làm chi? Bản thân anh, nếu trở về nhà, chắc là phải chiều lòng thầy mẹ lấy cô Xuân làm vợ. Để làm gì? Để quanh năm suốt tháng lo vun quén mấy cọt thóc, ngày mùa cấp nón ra đồng “coi gặt” vì sợ tá điền ăn cắp lúa, rồi đẻ ra một bầy con nheo nhóc như bé Hải ư?... Những câu hỏi không dễ tìm được lời đáp khiến anh bối rối. Mà đâu chỉ những điều riêng tư. Bao nhiêu sự việc trong nước và trên thế giới cũng rối như tơ vò. Ở nơi hẻo lánh này, anh chẳng hỏi han, chia sẻ tâm sự cùng ai. Kiên và Thanh thì tin tưởng, hồ hởi kéo nhau đầu lên huyện lên Tỉnh như đi dự hội, hầu như chẳng đoái hoài gì đến quê nhà nữa. Và hình như nhiều người xung quanh anh cũng đều bị lôi cuốn vào dòng thác cuốn cuộn mà cách mạng vừa tạo thành. Trong tâm trạng bối rối và cô đơn, vào lúc anh cảm thấy mình chới với suýt chìm đắm giữa dòng thác ấy và đang cần một nơi trú thân thì “Đội Tuyên truyền xung phong” xuất hiện chẳng khác gì một chiếc phao cứu sinh.

Hai tháng đi theo “Đội Tuyên truyền xung phong”, cuộc sống di động nay đây mai đó với những đêm sinh hoạt liên miên một hai giờ sáng mới về tới chỗ nghỉ đã khiến chúng

bệnh mất ngủ của anh thêm trầm trọng và triệu chứng của bệnh đau dạ dày bắt đầu hành hạ anh. Bộ máy tiêu hóa đã quen điều độ của anh không chịu nổi những bữa ăn thất thường, kham khổ. Bệnh mất ngủ, thần kinh căng thẳng cũng chẳng khác chi những liều thuốc độc hủy hoại dạ dày.

Trong dịp trở về Tỉnh sơ kết, Tâm đã gặp lại Thanh và Kiên. Hai anh em đi hai huyện, mấy tháng rồi mới có dịp gặp lại nhau. Còn Kiên, anh đi họp ở “Khu ủy”¹ về, vừa gặp Thanh trước cổng nhà khách, mừng rỡ và hồi hả nắm chặt tay “cô láng giềng” thân thiết quên cả giữ ý tứ, không nhận ra Tâm đang bước gần lại. Sau giây lát lúng túng, Kiên bước nhanh tới chào cánh tay to kền đầm mồ hôi qua vai bạn, giọng sôi nổi:

- Kia! Tâm nữa! Vui quá! Mà sao cậu gầy xo thế này? Ốm hả? Phải đưa cậu vào bệnh xá thôi!

Bên thân hình cao to cứng cáp của Kiên, trông Tâm đúng là một bệnh nhân. Thanh cũng rần rở, tươi tắn khác hẳn anh trai, tuy da mặt có sạm đi một chút. Đôi môi hồng, cặp mắt hạt nhãn bừng sáng linh hoạt, lúc nào như cũng đang mỉm cười. Quả là cô đang có nhiều nguồn vui. Cô vừa được bầu là cá nhân xuất sắc của Đội, rồi được gặp lại anh trai và Kiên - người thanh niên lý tưởng mà có đêm cô đã nằm mơ trong những ngày anh đi xa; cô cũng vừa được tin cả thầy và mẹ đều đã tham gia công việc ở huyện và xã...

¹ Gợi tắt tổ chức Đảng của Liên khu 4 thời kháng chiến chống Pháp gồm 6 tỉnh Thanh-Nghệ-Tĩnh-Bình-Trị-Thiên.

Sau mấy câu trò chuyện hỏi han lấy lệ, Tâm đang định tìm cơ rút lui để Kiên và Thanh được tự do tâm sự thì bỗng nhận ra một người quen trong hàng ngũ đội văn công của Khu vừa kéo đến phục vụ hội nghị sơ kết. Vành mũ lá che gần hết khuôn mặt, nhưng chiếc đàn ghita và bàn tay đeo nhẫn rất hiếm người có đã giúp Tâm nhận ra bạn.

- Này, ai như cậu Đào...

Bất ngờ quá và cũng chưa thật tin chắc, Tâm nói nhỏ, nhưng Đào vụt quay người, kêu lên:

- Trời! Tâm! Cả Thanh nữa! Mình truy tìm, đuổi theo hai bạn suốt mấy tháng nay. Còn đây là...

- Đây là anh Kiên, mình từng nói với cậu đó... Còn đây là Đào, bạn cùng lớp với mình trong Huế.

Trong khi Tâm giới thiệu Kiên và Đào với nhau, Thanh hơi né người sang một bên, đưa cặp mắt sắc sảo đầy vẻ cảnh giác lướt nhanh khắp thân hình chàng nhạc sĩ.

- Thôi, các anh nói chuyện, em phải về họp.

Cô nói nhanh vậy và quay bước, khiến Tâm và Kiên không sao níu giữ lại được. Đào thì như bị hút theo khoảng trống mà cô gái trẻ để lại, hơi vươn người ra trước, vội nói to:

- Cô đi đâu vội thế? Tối lại chỗ anh Tâm nghe! Có quà Huế cho cô đây...

Cặp lông mày xéch của Kiên khẽ nhú lại. Anh bắt tay hai người, cố giữ giọng bình thản:

- Mình có chút việc. Hai bạn tha hồ trò chuyện nhé. Chúng ta còn nhiều dịp gặp nhau.

Lần đầu, hai chàng trai có ý theo đuổi Thanh chạm trán

nhau mà xem chừng đã không muốn đội trời chung. Chập tối, họ lại đụng đầu nhau khi Tâm đã gục đổ thật sự trên chiếc giường hẹp trong căn nhà anh tạm trú. Đào vừa cho Tâm biết Dung như đã mất tích, sau vụ bố cô bị cách mạng chặt đầu! Đòn cân não ấy làm căn “bệnh tư tưởng” của Tâm thêm trầm trọng. Và cơn đau dạ dày lại hành hạ anh. Anh uống thuốc, cuộn chăn nằm xo lại lặng lẽ buông cái nhìn vô hồn ra khoảng trời mờ tối lất phất mưa phùn, chẳng muốn chuyện trò gì thêm với Đào nữa. Buồn tình, cái cô Thanh thì nhẩy nhót tận đâu mãi chẳng tới, Đào lấy đàn gảy nhẹ và nhẩm hát bài “Thiên Thai” của nhạc sĩ Văn Cao: *“Tiếng ai hát chiều nay vang lừng trên sóng. Nhớ Lưu Nguyễn ngày xưa lạc tới Đào Nguyên...”*. Đào đang buông thả hồn mình theo tiếng hát, không biết Kiên vừa bước tới cạnh giường Tâm.

- Cậu hát bài chi mà buồn thế? Hát hỏng thế thì người khỏe cũng phát ốm!

Trong khung cảnh vắng lặng dưới ánh đèn dầu tù mù, giọng Kiên nghe lảnh lỏi đến chói tai. Cả tiếng bước chân, cả dáng đi gấp gáp hùng dũng của anh nữa như cũng muốn khuấy động lên tất cả. Kiên ngồi ghé mép giường, nắm bàn tay mảnh nhỏ và lạnh lẽo của Tâm, hạ giọng nói:

- Lại đau à?
- Ừ, cũng chỉ vì cái dạ dày...
- Mình nói các anh đưa cậu vào trạm xá nhé?
- Không cần đâu. Chỉ uống vài viên thuốc là hết...

Lặng một lát, Tâm trở bàn tay nắm chặt cánh tay ấm nóng và rắn chắc của bạn, từng tiếng thốt lên rời rã, đầy vẻ khó nhọc:

- Kiên này... Sức khỏe của mình chắc không theo nổi. Không biết cậu có hiểu cho mình không?... Phải chia tay với anh em, mình cũng buồn lắm... Nửa đường đứt gánh...

- Cậu nói cái gì thế? Đừng có nghĩ quẩn. Điều trị thuốc thang khỏe rồi ta lại tính. Cậu đừng có nghe bậy nghe bạ. Chắc là...

Kiên đang sốt sắng nói, bỗng hạ giọng rồi bật im. Tâm biết Kiên nghi ngờ chàng nhạc sĩ vừa từ vùng địch tạm chiếm ra. Đào cũng biết ý, đã nhắc ghế ra ngoài thềm. Cây đàn ghi-ta không còn tấu bài "Thiên Thai" nữa mà dùi dặt trầm bổng với những khúc nhạc cổ điển của Mô-da và Bét-tô-ven. Mê mải với tiếng đàn, Đào không biết mấy chiến sĩ cùng tiểu đội với Tâm đi chơi về đã đứng lặng sau lưng anh lắng nghe. Tiếng đàn vừa dứt, mấy chàng trai cùng đua nhau nói:

- Anh đánh bài gì hay thế?

- Tập cho bọn này với!

- Đó là những bản nhạc không lời, tức là... không phải bài hát, nhưng rất có giá trị. Phải học mới hiểu được. Để xem tập cho các bạn bài gì nào...

Đào hướng vào nhà nói to, chắc là đồng thời muốn "giảng" cho Kiên bài học vỡ lòng về âm nhạc, tay búng khê những nốt nhạc đầu tiên của bài "Thiên Thai" rồi nói:

- Bài này rất hay nhưng có người không ưa, bảo là lãng mạn, ủy mị quá... Thế bài này các bạn đã biết chưa?

Đào hỏi vậy và vừa đàn vừa hát: "*Đoàn giải phóng quân một lần ra đi. Nào có mong chi đâu ngày trở về. Ra đi ra đi bảo tồn sông núi. Ra đi ra đi thà chết chứ lui...*". Không đợi Đào hát hết

bài, mấy chàng trai đã giục anh tập cho. Thế là căn nhà vang vang tiếng hát, tiếng đàn. “Đoàn giải phóng quân một lần ra đi...”.

Trong nhà, để ngăn cản việc Tâm “rút lui”, có bao nhiêu lý lẽ Kiên mang ra hết. Anh không e ngại nói rõ những gian khổ khó khăn sắp tới, nhưng khẳng định niềm tin cuộc kháng chiến nhất định thắng lợi, hơn thế, trong cơn hào hứng, Kiên còn nhắc lại lời một cán bộ cấp cao: “Rồi cậu sẽ thấy, những người cộng sản sẽ xây dựng nên thiên đường trên trái đất này!”. Nhưng đáp lại nhiệt tình của người cộng sản trẻ tuổi, Tâm chỉ ậm ừ hứa sẽ suy nghĩ lại.

Suốt đêm, Tâm trằn trọc không sao ngủ được. Phải rời bỏ đồng đội, anh không chỉ buồn, mà còn đau đớn, tủi hổ. Từ nhỏ, thầy mẹ đã dạy anh, dù là một việc nhỏ, cũng phải gắng sức làm cho đến nơi đến chốn. Huống chi... “Thôi, mình về, đỡ gánh nặng cho anh em...”. Anh cũng tự biết đó chỉ là cái cớ bề ngoài dễ thấy, là lời bào chữa vụng về. Điều sâu xa hơn, chính là vì anh đã bắt đầu cảm thấy bi quan về thời cuộc. Thì Anh, Mỹ với Nga Xô mới là “đồng minh” đó, mà nay chỉ thừa cơ hại nhau. Rồi hàng vạn người dân vô tội Nhật Bản đã bị chết thảm khốc vì bom nguyên tử Mỹ. Chẳng lẽ con người văn minh lại độc ác hơn dã thú sao? Thanh thì lại vừa nói nhỏ với anh: “Coi chừng tay Đào là gián điệp!”.

Ồi chao! Sự đời sao mà lắm điều oái oăm. Anh không hiểu được cặn kẽ mọi nhẽ, nhưng bằng linh cảm, anh thấy sợ cuộc ganh đua trên đường đời và tự thấy mình khó có thể đi

tới cùng con đường mà anh đã đặt những bước chân đầu tiên trong mấy tháng qua.

Không phải anh trốn chạy; chính thức anh được phép về nhà dưỡng bệnh. Nhưng anh đã cố tình ra đi vào lúc mọi người đang bận rộn họp hành để không phải làm phiền lòng ai. Thanh cũng không tiễn anh. Cô vừa được chọn vào một danh sách “đặc biệt”, chuẩn bị làm “nhiệm vụ đặc biệt”, cần phải tránh bớt các cuộc tiếp xúc.

Anh bước đi, dần xa đội ngũ, cảm mặt xuống lối nhỏ hướng về làng quê, nhưng có cảm giác như đang lê lét trên con đường vô định. Trong bầu trời xám hun hút gió mùa đông bắc, thân hình mảnh nhỏ của anh co ro trông càng bé và chỉ trong chốc lát biến mất giữa màn mưa phùn mờ mịt...

Thế là ngày ngày anh lại phải chui qua cái vòm cổng chữ “môn” uy nghi, phải tiếp tục cuộc sống khuôn phép, tù túng trong căn nhà-khách không mấy khi mở hết các cánh cửa. Điều làm Tâm phải suy nghĩ là đứa con đi xa trở về lại không được thầy mẹ đón nhận trong niềm vui. Chẳng phải vì sức khỏe của anh suy sụp, mà chính vì việc anh rút lui. Thì già cả như cụ Huy còn hăng hái tham gia việc xã, việc huyện nữa là. Đã có lúc anh chợt nghĩ: Chẳng lẽ cụ không biết mấy ông cầm đầu Việt Minh đều là cộng sản cả hay sao? Làm sao cụ có thể quên được những ấn tượng hãi hùng năm “Ba mươi” và những ngày lo sợ đến mất ăn mất ngủ khi bị giam lỏng ở Tỉnh, nhưng có lẽ đại nghĩa của dân tộc và chính sách đại đoàn kết của cụ Hồ là điều lớn lao hơn, xứng đáng để mọi người gác bỏ mọi nỗi niềm riêng tư, dốc tất cả sức lực trí tuệ,

của cải và cả sinh mệnh mình vào đó? Cả o Tú Châu, người khư khư ôm giữ cái đầu óc phong kiến cổ hủ, sau khi tiễn anh Tiềm vào bộ đội, lại tiếp tục cho người con trai thứ hai là anh Niên tòng quân và ngày anh rút lui trở về quê cũng là ngày huyện long trọng tổ chức lễ truy điệu anh Niên vừa hy sinh tại mặt trận biên giới Lào. Tại lễ truy điệu, cụ Huy đã đọc bài thơ ca ngợi tám gương hy sinh vì nghĩa lớn của anh Niên, còn o Tú Châu tuy khóc thương con mờ mắt, khản cả tiếng, nhưng đã hứa sẽ cho người con trai thứ ba tiếp bước ra trận!

Vậy ra chỉ mình anh lạc bước, đi ngược chiều? Cái cảm giác cô đơn và túi hớ nữa của người đi ngược chiều với dòng loại thì luôn có dịp hành hạ anh. Ngày anh trở lại Huế thi tú tài thì bà con hàng xóm lại nói rằng Dung đã theo những người kháng chiến đi ra phía Bắc tìm anh! Và đến lúc anh lên đường trở về quê, cảnh tránh nhau với một đoàn tàu vào Nam, một lần nữa lại làm anh day dứt vì thấy mình cứ mãi đi ngược chiều với những chuyển động lớn của đất nước và bà con mình. Những đoàn tàu vào Nam thời ấy hầu hết dành chở quân Nam tiến. Những thanh niên ưu tú của dân tộc, thà “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, nối tiếp nhau đi vào mặt trận ở cực Nam Trung Bộ đang diễn ra ác liệt. Tất cả sẵn sàng chết cho Tổ quốc độc lập, còn anh lằm lũi chui về quê ẩn nấp! Trong những đoàn tàu ấy, trên sân ga Quảng Trị, anh đã gặp Tiềm con o Tú Châu đang “bị” các mẹ, các chị vây quanh tặng quà bánh. Tiềm xung phong ra mặt trận, mang theo chí nguyện như hầu hết lớp thanh niên có học

trong vùng và cũng là dịp để cho những kẻ từng nghi ngờ anh là “Việt Minh giả” hiểu thêm là con cháu vua Hùng không chỉ riêng họ mới có lòng yêu đất nước! Tiềm đã ôm chầm lấy anh, xiết chặt ngực anh đến ngạt thở. Anh tự chế nhạo mình, giọng như mếu: “Em hèn quá! Đâu có đáng để anh ôm ấp thế này!”. Tiềm vẫn không rời vai anh, giọng sôi nổi: “Cậu mự đang trông anh lắm. Sức vóc như anh thì đánh đấm với ai được. Kháng chiến thiếu gì việc ở hậu phương đang chờ anh góp sức. Anh về đi dạy cũng tốt chứ sao. Thôi, tạm biệt! *Au revoir! Bonne santé!*”¹. Tiềm vừa nói thêm mấy từ bằng tiếng Pháp, vừa nhảy lên toa tàu chật ních lính trẻ, tua tủa những cánh tay vẫy, tiếng reo hét chào xáo át cả tiếng bánh sắt bắt đầu gõ nhịp lên đường ray. Tâm đưa tay vẫy, tiễn đưa Tiềm cùng cả trăm thanh niên ưu tú ra mặt trận, cặp mắt nhòe ướt sau lớp kính cận dày. “Tạm biệt!”. Anh thốt lên vậy, nhưng lại nghĩ tới sự vĩnh biệt đoàn quân ấy, vĩnh biệt Tiềm và thảm buột ra bằng tiếng Pháp: “*Adieu!*”²...

Trở về quê, anh xin vào dạy trường trung học của huyện. Anh dạy giỏi, mau chóng có uy tín, được học sinh mến phục. Còn ông bà Huy thì thỉnh thoảng lại nhắc anh chuyện đi hỏi vợ và đã trù tính chọn gả, dành đất làm nhà cho anh khi ra ở riêng.

■ Vậy mà anh cứ thấy lòng không yên ổn. Nhiều lúc anh

¹ Tạm biệt! Chúc sức khỏe! (Tiếng Pháp).

² Vĩnh biệt! (Tiếng Pháp).

còn hoảng sợ khi nghĩ tới việc phải lấy cô Xuân làm vợ, để rồi đẻ ra một bầy con, làm chủ một căn nhà và mười mẫu ruộng, suốt năm suốt tháng lo ăn, lo mặc, lo thuê má, nấng hạn, mưa lũ, trộm cắp... "Ồi là kiếp người!". Anh đã nhiều lần thăm kêu lên vậy và cứ muốn tìm một lối thoát, không chỉ cho riêng anh. Gần gũi với anh là o Hợi, phía sau lưng ngôi nhà-khách là anh Cu Trạc. Cuộc đời vô vọng như vậy mà có thể gọi là "sống" sao? Không vợ con, ăn bữa sáng lo bữa tối, túp nhà tranh không che kín gió. Nghe nói cu Trạc cũng từng có vợ. Hai người sống với nhau được mấy năm, chị vợ thấy chồng đã nghèo, lại vụng về, nhác nhớn, tính khí cục cằn, thỉnh thoảng còn trộm vặt lảng giềng bị chửi rất mặt, nên sau mấy lần bị đánh đau, chị cuốn gói bỏ đi. Còn một mình, Cu Trạc trả lại ba sào ruộng cấy rẽ của cụ Huy. Công việc cày cuốc khó nhọc, công phu quá, lâu ăn và cũng không chắc ăn. Lo cày cấy giữa những ngày rét căm căm, rồi phân tro, làm cỏ, tát nước...; trông thấy được hạt lúa thật mới con mắt! Vậy mà trời đại hạn hoặc sâu bệnh là mất cả chì lẫn chài. Vụ tám thì có khi hôm nay vừa khấp khởi nhìn đám lúa uốn câu trĩu hạt, hôm sau nước lụt đã nhận chìm tất cả. Thật "Trời cho chộ, không cho ăn!". Người ta thì còn "đổ thóc giống ra mà ăn", chứ cu Trạc gặp lúc mùa màng thất bát thì không có một hạt lúa nhỏ râu! Đã thế thì bỏ quách ruộng cho rảnh, đỡ một mối lo. Hàng ngày đi kiếm việc làm, miếng ăn nhân tiền, gọn. Sáng vác hái, đôn xóc đi gặt thuê kiếm đôi ba lượm lúa, tối về bụng no căng chỉ việc phui chân ngủ khò, khỏi phải lo tính gì hết!

Cu Trạc tính thế vì ý mình có sức khỏe hơn người. Trong

làng, ít ai cao to như Trạc. Ai chưa quen biết, thấy vóc dạng anh là nhận lời thuê ngay và hứa trả công cao. Người đã từng thuê anh vài lần thì bắt đắc dĩ lắm mới gọi đến anh. Trạc đi gặt, trẻ mót lúa tranh nhau bám theo, vì anh ngại cúi khèo những bông lúa gãy, nên sót nhiều. Gánh lúa Trạc gặt, chỉ nhìn qua là biết: các lượm lúa dài ngắn, to nhỏ không đều và xộc xệch, chỉ chực bung ra. Trạc đi cày thì chỗ sâu chỗ cạn, bỏ góc cả vạt, muốn cấy hết đất phải cuốc đến ê tay. Vì thế, Trạc ngày càng khó kiếm việc làm và luôn thiếu đói. “Đói thì đầu gối phải bò”; tiện lợi nhất là bò qua hàng rào láng giềng hái quả mít hoặc bắt con gà về luộc ăn!

Chính là trong một lần như thế, mảnh giấy Kiên nhờ Kỳ-câm chuyển cho Thanh đã được “thu giữ” trong cặp mắt hau háu của Cu Trạc. Gã nấp sau bụi chuối sát ngay chỗ Thanh đứng. Thoạt đầu, gã sợ hết hồn, chỉ lo Thanh rọi đuốc vào chỗ nấp. Nhưng rồi cứ chỉ run rẩy lén lút của cô gái trẻ gợi trí tò mò của gã, kích thích một cuộc săn đuổi, dù gã chẳng hiểu mô tê gì. Hơn thế, ánh đuốc soi rõ cặp mắt long lanh, đôi má đầy đặn, vòng cổ mịn màng và cặp vú nhô cao của cô gái đầy sức xuân mà đời cu Trạc chưa một lần được gần gũi, khiến gã nóng bừng căng cứng cả người, chỉ muốn xô ra vô lý mà ngấu nghiến cho thỏa. Trước đây thì cu Trạc nào dám mơ tưởng đến tiểu thư con quan, nhưng thời thế đổi thay, đến cụ Huy uy danh lừng lẫy cũng bị bắt dẫn đi, đại gì không thừa gió bẻ măng chơi. Đôi tay dài nghêu chực vươn ra và cả cái thân hình cao to của gã cứ run lên. Thật may, khi đôi tay luống cuống thềm khát ấy sắp vươn tới ôm riết lấy Thanh thì con Mực lao ra sủa inh ỏi khiến cu Trạc phải tháo lui.

Còn vào đêm Hưng suýt chết đuối ngoài hói Cầu Đông, Cu Trạc đã vạch hàng rào nhà cụ Huy “mượn tạm” buồng chuối bên nhà-khách. Tâm chứng kiến vụ trộm ấy chỉ là sự tình cờ. Nguyên do từ nỗi cháo hành tâm với hai con cá của Cường và Kỳ “chia phần” để bồi dưỡng và phòng cảm mạo cho Hưng. Tâm cũng được dự phần. Bát cháo cá ăn thêm khiến anh phải ra khỏi nhà đúng lúc Cu Trạc lò dò tới bên bụi chuối. Không nhìn được thật rõ, nhưng vóc dáng cao to như thế, rõ là Cu Trạc. Tội quá! Mưa gió tầm tã thế này mà phải lặn lội mò kiếm miếng ăn. Thương tình, anh không nỡ kêu lên. Phần nữa thì anh cũng cảm thấy sờ sợ. Thân hình lực lưỡng ấy, với con dao dài cầm tay, nếu túng thế, anh ta có thể cho đầu Tâm lìa khỏi cổ ngọt xót chẳng kém chi lão Ngáo chuyên nghề hành hình tội nhân ở Huế hồi trước cách mạng. Anh nín thở, đứng nép sát vách để Trạc hành sự cho mau; nhưng cái của quý căng quá, không chịu sự điều khiển của chủ. Thế là anh buộc phải đành hăng, có ý thúc Trạc rút chạy cho nhanh. Sau khi “vòi nước” phóng tõe tõe xuống đất, một chút tò mò và như cũng thích thú, Tâm khẽ mỉm cười và rón rén bước lui, nhưng mắt vẫn ngoái lại... Cu Trạc rình chờ giây lát không thấy gì nguy hiểm, liền vụt tới ầm buồng chuối về.

Trở vào nhà, Tâm cứ trần trọc mãi. Anh vừa giục cậu em ngủ, nhưng nay lại như muốn gọi Hưng dậy để có người tâm sự. Cũng muốn hỏi Hưng xem chú vừa lảm nhảm kêu tiếc cái gì? Tiếc mất con cá lớn, hay tiếc không thấy nó hóa rồng? Nào có gì phải tiếc Hưng ơi. Mãi mãi đó chỉ là giấc mơ thôi em ơi, như giấc mơ của kiếp người muốn giải thoát khỏi những mối lo toan và những nỗi khổ đau nơi trần thế. Và

con chếp ấy nào có mất đi đâu. Không chừng nó đang “hóa rồng” trong giấc mơ của Hưng và “hóa phép” rải triệu triệu cái trứng vàng trên cánh đồng Cầu Đông, để rồi sau mùa lụt, hàng đàn chếp con tủa đi khắp vùng... Ờ, nhưng rồi mùa mưa qua, hè tới, khi gặt lúa xong, người ta sẽ be bờ, lần lượt quây từng vùng tát cạn, bắt sạch không còn một con! Ôi chao! Những đàn cá không có nước trú thân, nói chi đến sông biển để vẫy vùng. Thì có khác chi thân phận anh sau ngày rời đội ngũ...

Đêm mưa lũ năm ấy, vì giấc ngủ không yên, cả hai anh em đều dậy muộn. Trận mưa lớn suốt đêm, cộng với nước từ dãy Trường Sơn tràn về đã tạo thành trận “lụt lụt cả làng”. Nói cho thật đúng thì chỉ đất làng là bị lụt, bị nhấn chìm dần dưới làn nước bạc; còn những căn nhà và những con người thì vẫn vượt lên trên mặt nước. Cũng có người kêu rên oán thán trời đất gây tai họa, nhưng phần lớn người dân sống ở vùng đất lòng chảo không có đê đập ngăn lũ này thì đã hiểu quy luật tạo hóa, con người không dễ gì thay đổi. Muốn khỏi ngập lụt, thì phải nâng cao nền nhà. Ấy là chưa kể sau các trận lụt, ruộng đồng thêm phù sa, tôm cá bị tận diệt trong mùa hạn lại sinh sôi nảy nở. Người dân ở đây còn biết lợi dụng nước lụt để làm nhiều việc có ích khác.

Hôm ấy, Tâm trở dậy, đang bó gối ngồi trên phản thì bà cụ Huy lét dế ngang qua ngoài thềm.

Một lát, tiếng bà Huy từ đầu hồi nhà vọng vào, có phần hốt hoảng:

- Ôi! Hồi đêm đũa mô chặt mất buồng chuối rồi!

Tâm đành giả bộ như chưa biết gì, bước vội ra góp lời:

- Ờ... Mất thiệt rồi. Nó chặt hồi nào...

- Chắc lại Cu Trạc. Chi anh ta mới chặt được cao như thế.

Bà Huy nhỏ giọng. Tâm định bảo mẹ đừng ngờ oan mà tội, nhưng nhận xét tình tường của bà làm anh ngóng lơ. Khi hai mẹ con đã quay lại, anh mới ngập ngừng thưa:

- Mẹ... liệu xem có giúp được chi cho anh ta không mẹ?... Như thuê anh ta xay lúa gạo hay làm vườn...

- Ồi! Giúp kẻ siêng ăn nhác làm thì chẳng khác chi gió vào nhà trống. Anh không biết, chứ cho anh ta nhận ruộng, nhận trâu mấy năm, trâu thì để chết rét, ruộng thì cấy chay, lúa như cỏ may, thuê xay lúa thì tốn nhiều hơn gạo. Như nhà chú Chắt Hòe thì tiếc chi mẹ không giúp.

Nghe mẹ phân giải vậy, Tâm đành nín thinh. Được như nhà chú Chắt Hòe thì nói làm chi... Vậy chẳng hóa ra giàu nghèo sướng khổ, trời sinh ra phận ai nấy chịu?... Anh đã nghe mẹ nêu gương chú Chắt Hòe với nhiều bà con trong làng. Cần cù, chịu khó như chú kể cũng đáng khâm phục. Riêng việc chú nâng cao nền nhà có thể gọi là kỳ công.

Khoảng mười năm trước, gia cảnh ông Chắt Hòe cũng chẳng khá hơn Cu Trạc bao nhiêu, nền nhà còn vào loại thấp nhất làng. Thế rồi mỗi năm, đến mùa hạn, khi những đám ruộng quanh nhà trở gốc rạ, gia đình ông - cả chồng cả vợ và mấy đứa con từ lớn chí bé, người đẩy xe cút kít, người đào kẻ gánh, lấy đất ngoài ruộng vào đắp nền nhà. Ông Chắt là người làm ăn có kế hoạch, chỉ huy động gia đình chuyển đất vào những đêm trăng, vừa mát, vừa dành được thì giờ ban

ngày làm việc khác. Cứ thế, mỗi đêm một ít, kiến tha lâu đầy tổ, mỗi năm nền nhà ông lên cao được một ít. Đến bây giờ thì cả nền ràn trâu cũng được tôn cao. Đời sống gia đình ông cũng dần khá lên. Cũng chỉ nhờ đôi bàn tay cần cù khéo léo và đầu óc biết tính toán của ông. Ở góc sân nhà ông, cũng như nhà cụ Huy, sau mùa đậu nành, năm nào cũng có chum nước tương. Trong nhà bếp thì có vại cà, vại nhút¹. Năm nào mất mùa lúa thì đã sẵn khoai lang khô xắt phơi cho vào chum đầy kín bằng con cúi rơm cuộn lại. Việc xay lúa giã gạo thường dành vào lúc trời mưa hay ban đêm. Buổi trưa nắng nóng thì ra ngồi gốc mít, gốc bưởi đan thêm cái thúng, cái sàng kiếm tiền chợ... Ấy là chỉ kể những chuyện vặt; còn ruộng lúa hay đất màu do ông cày xới thường thu hoạch nhiều hơn người khác; con trâu ông chặn vào những chiều hè, được dẫn xuống hới tắm tấp kỳ cọ chu áo như với con người vậy...

Tâm theo chân mẹ bước sang nhà ngang thì vừa thấy ông Chắt Hòe đội nón, mang tới, quần xắn quá đầu gối, tay chống gậy dò đường, bì bõm lội từ ngoài cổng vào. Trên chiếc bàn gỗ dài, o Hợi và Hảo đang xới khoai lang hầm ra bát. Nhân hỏi đêm nhen lửa nấu cháo cá muộn, bà cụ Huy bảo Hảo hầm luôn nồi khoai lang khô với lon đậu đỏ để ăn sáng. Nồi khoai ủ trong trấu còn nóng, thêm đĩa muối vừng vừa rang thơm phức. Tuy bữa ăn đạm bạc, nhưng nếp nhà xưa vẫn giữ. Hảo bưng trước lên nhà trên ba bát khoai, đĩa

¹ Một loại “dưa” ở vùng Nghệ Tĩnh, gồm ngọn cây đậu xanh, quả mít non xắt nhỏ rồi đem muối.

muối vừng, ba đôi dưa mun bày gọn trong chiếc mâm đồng để mời cụ Huy, cậu Tâm và cậu Hưng. Mâm nhà ngang dành cho đàn bà, con gái và người ở.

Ông Chắt Hòe khê khàng bước lên thềm, cất lời chào và ngồi xuống bậc cửa nhà ngang. Bà Huy đáp lời, giọng thân tình:

- Mời chú vào ăn bát khoai hầm đậu cho ấm bụng.
- Không giấu chi bác, tôi cũng vừa ăn.
- Nhà chú nước vô tận mô?
- Cũng chỉ mới mon men ngoài sân. Tôi muốn mượn bác chiếc thuyền vào núi kiếm mấy gánh củi.
- Ờ, phải đó. Tôi sẽ cho Dự nó cùng đi.

Dự vừa bê bát nước chè xanh còn bốc hơi nghi ngút ra mời bố, nghe bà cụ Huy nói vậy, bộ mặt to bậm lấm tấm mụn trứng cá đang xiu xuống bỗng tươi tỉnh hẳn lên. Dự không thích bố sang nhờ cậy nhà cụ Huy và tự coi mình đã lớn, không muốn bố nhìn ngó nhắc nhở gì việc mình làm, nhưng được chèo đò vào núi chặt củi, tự do vẫy vùng giữa trời nước mênh mông thì quá thích rồi!

Chẳng riêng gì Dự, lát sau, khi chiếc thuyền tam bản kê đầu hồi nhà ngang được hạ thủy, người tót vào lòng thuyền đầu tiên là Hưng. Cậu chàng như đã quên vụ uống no nước đêm qua, khi biết nước lụt đã đập dờn ngoài cổng, liền ăn vội bát khoai, rồi cắt bẹ lá chuối kết lại thành bè, cột dây vào kéo. Nay là chiếc thuyền thật to bự, được cưỡi lên nó băng qua vùng nước lũ vào tận núi Chuối thì thú biết mấy! Lại còn con chếp tuột mắt đêm qua... Vừa thấy Dự mang chèo vào, Hưng nói nhỏ, về bí mật:

- ... Có khi nó còn mắc vào đầu đó cũng nên. Nó còn mang cả sợi mây mà...

Hưng đang thả sức tưởng tượng thì có tiếng cụ Huy gọi giật đắng sau:

- Hưng! Không được! Con đã xin phép ai chưa?

- Thầy cho con...

Từ trong lòng thuyền, Hưng khẽ ngược lên, đôi mắt trong veo đầy vẻ cầu khẩn. Ông Chắt đỡ lời:

- Bác cho anh ấy đi. Tôi trông cho.

- Chú chưa biết đó, đêm qua nó suýt chết đuối ngoài hói...

Vậy là cu Hưng và ông Chắt đều chịu thua. Vào lúc Hưng lui thui sắp bước ra khỏi thuyền, Tâm bỗng thưa với cụ Huy:

- Sẵn thuyền, con lên thăm o Tú Châu. Thầy cho em nó đi một đoạn...

Thế là bố con ông Chắt, Tâm và Hưng người trước kẻ sau cùng với con thuyền xa dần ra phía cổng. Lúc thuyền qua nhà cu Trạc, nghĩ thương người láng giềng nghèo đói, ông Chắt lên tiếng gọi:

- O! Cu Trạc! Sẵn thuyền đây, có vô núi kiểng gánh củi không?

- Ờ... ờ...

Tiếng đáp như nghẹn lại. Tưởng cu Trạc đau ốm, ông Chắt cho ghé thuyền vào. Mảnh vườn nhỏ xơ xác, không cổng, không rào dậu, nước lụt đã dâng ngập nền nhà, nên con thuyền ghé được sát thêm.

Trong nhà, cu Trạc vừa ăn chuối luộc, vội vã chùi mồm, luống cuống cất giấu nôi và buồng chuối đã bị cắt một phần.

Tâm đang nhìn những vỏ chuối bập bênh trên mặt nước bạc, buồn bã nghĩ tới thân phận bọt bèo trôi nổi của kiếp người thì nghe Dự cao giọng nói:

- Nay, răng không dám chín mà ăn?

- Ờ... thì luộc chín cho mau... Mà tôi mắc chút việc, không đi được.

Dự không cần vặn gì thêm, chống sào đẩy thuyền ra. Một lát sau anh mới nói nhỏ với bố:

- Hồi đêm, nhà cụ Huy mới mất buồng chuối...

- Xà! Đã chắc chi. Chớ vội nghi ngờ người ta... Có điều siêng ăn nhác làm như anh ta rồi khổ suốt đời thôi.

Con thuyền ra đến đầu ngõ xóm, Tâm nhận ra ông Huân đội nón, chống gậy đang dò đường lội về phía nhà cụ Huy. Anh liền báo ông Chắt ghé lại đón, đỡ cho ông Huân một đoạn đường bị ngập sâu. Ông Huân vừa đặt chân lên thuyền, Tâm đã vui vẻ hỏi:

- Lụt lội thế, chắc là xã lại có công chuyện chi gấp...

- Cũng có chút việc muốn bàn với hai cụ...

Tâm biết, từ sau ngày bỏ được cử vào Hội đồng Nhân dân xã, ông Huân vẫn thường sang trao đổi công việc, thăm hỏi nhau thân tình, như chẳng hề mấy lần đối địch sống chết với nhau, hoặc là đã xếp chúng vào kho kỷ niệm buồn không bao giờ mở ra nữa. Lần này, ông dự tính sang bàn với cụ Huy, nhân trận lụt, vận động bà con, người góp thuyền, kẻ góp công, lên núi chờ sói về rải các lối đi trong xóm. Tâm hưởng ứng bằng lời khen dễ dãi: "Ông tính thế thì hay quá rồi...". Quả là anh không biết chi việc làng xóm, hơn nữa, cứ

mỗi khi gặp ông Huân, anh lại nghĩ đến Kiên không biết sống chết ra sao. Giọng ông Huân thoáng buồn:

- Thằng Kiên từ hồi vô chiến trường Bình Trị Thiên chẳng có thư từ chi cả. Tôi nghe nói cô Thanh cũng đang ở trong đó... Chà! Không biết anh em có gặp nhau không... - Ông Huân nói nhỏ và như e ngại Tâm nhìn thấu lòng mình, vội tiếp lời - Thôi, khéo thuyền mắc cạn, để tôi lợi cũng được.

Mặc cho Tâm nài ông đi thêm một quãng, ông Huân vẫn mạnh mẽ và dứt khoát xắn cao quần lội xuống đường. Tâm nhìn theo vị chủ tịch xã, người láng giềng tận tụy với công việc chung, trên bộ mặt tái tái không mấy khi tươi tỉnh bỗng thoáng nụ cười: “Ai ngờ được hai gia đình cựu thù trở thành thông gia...”.

Đó là câu chuyện của “ngày xưa”. Nay thì anh không ngờ sau mấy chục năm biến động dữ dội, mối tình xưa ấy vẫn không bị dập tắt. Hồi sáng, trước Phòng Cấp cứu, nhìn ánh mắt, giọng điệu anh chàng Kiên lúc đụng đầu với Thanh thì xem chừng “chàng” chưa dứt được tình xưa. Cuộc đời thật là trớ trêu! Người như ông Huân thế mà lại phải tự tử! Rồi Cường nữa, chàng trai dũng mãnh “bẻ gãy sừng trâu” ấy, vật đổ con hươu đực to kỉnh trong nháy mắt, cũng đã chết! Ké vô tích sự như anh thì lại được sống nhẵn răng đến hôm nay! Còn thằng em lớn tổng ngồng vẫn đá dầm, nằm mơ cá hóa rồng đêm nào thì lại thành nhà văn, xông pha trên đường Trường Sơn bom đạn như thế vẫn nguyên lành. Ờ, mà trong gia đình cụ Huy không ai chết trong chiến tranh.

May mắn hay khôn ngoan? Hay là vì hèn nhát lần tránh? Nhờ phúc đức ông bà cha mẹ để lại hay do tổ tiên biết chọn vùng đất “phi chiến địa”, như dân Thụy Điển, Na Uy chẳng có ai chết vì chiến tranh “lạnh” hay “nóng”? (Kể từ thời Trịnh-Nguyễn phân tranh, đến hai cuộc kháng chiến trường kỳ, quả là không có trận đánh nào diễn ra trên vùng đất lòng chảo này; hồi Cao Thắng đưa nghĩa quân cụ Phan về lập căn cứ trong huyện, chiến sự cũng ở xa; ngay trong cuộc chiến tranh phá hoại, tương như bom Mỹ rải khắp miền Bắc, nhưng xóm Cây Đa vẫn bình yên!). Dù sao, sau một cuộc chiến khốc liệt như thế, kéo dài như thế, làng xã nào cũng có những người con ra đi không trở về; vậy mà gia đình anh không mất một sinh mệnh nào thì như là một điều vô lý. Anh bỗng có cảm giác gằn như xấu hổ, tựa như mình ăn lạm phần của những người ngồi chung một mâm. “Ờ, không hiểu Hưng nó nghĩ gì trong bụng mà bỗng muốn xưng tội như con chiến ngoan đạo? Hay nó cũng nghĩ như mình?... Chà! Trời vẫn mưa...”.

Tâm lặng nhìn màn mưa không dứt xuyên qua những tán cây đen thẫm vật vờ trong gió, nhưng tâm trí lại hướng về xóm Cây Đa xưa và cả Huế mộng mơ của anh nữa không biết sẽ ra sao trước trận bão đang từ biển đông tràn vào. (Ờ, không khéo anh chàng Tịnh mắc kẹt dọc đường rồi! Còn Dung, em đang ở đâu?...). Bất chợt, anh lại nhớ tới buổi trưa chen chúc lên tàu giữa ánh nắng chói chang trên sân ga Sài Gòn mấy ngày trước. Thật là xấu hổ! Trong khi cuống cuống len lách, xô đẩy những người xung quanh như một kẻ sắp chết đói giành miếng ăn giữa chợ, anh đã vô tình hắt ngà

một chị phụ nữ mà chẳng một lời xin lỗi, chỉ nhăm nhe bước vội lên tàu. (Ờ, không biết Tịnh có thấy cái cảnh “vô đạo” của ông thầy vốn có tiếng là hay thương người này không?). Quá là cá đờn anh chưa bao giờ làm chuyện tương tự. Cái tâm trạng sợ trễ tàu không kịp ra với mẹ đã hồi thức anh; hơn nữa, hình ảnh đoàn tàu xuyên Việt rầm rập lẫn bánh vượt qua con sông giới tuyến suốt mấy chục năm chia cắt đất nước đã hiện rõ ngay trước mắt anh đó, vậy mà anh cứ ngỡ như không thật, như đang nằm mơ, phải nhanh nhanh nín chặt lấy không để nó biến mất! Anh từng mong điều đó biết mấy mà cứ thấy bất ngờ. Anh cố giải thích hành vi của mình để tự bào chữa, rồi chợt nghĩ: “Một con người còn khó điều khiển hành vi của mình, huống chi lịch sử giữa cơn thịnh nộ. Nhưng tạo hóa kỳ diệu và vũ trụ bao la thì ai điều khiển mà con bò không bao giờ đẻ ra con lợn, cây lúa chẳng ở đâu nở thành hoa hồng và trái đất quay mãi vẫn chưa bị va đập vào hành tinh nào? Ôi! Biết bao nhiêu là huyền nhiệm! Lạy Chúa!...”.

XVI

- Thế nào anh? Bác đã tỉnh chưa? Anh Tâm đâu rồi?

Tiếng hỏi vang to, lạnh lẽo khiến Hưng giật mình ngó quanh. Anh đang chăm chú đọc tờ *Văn nghệ* có đăng bài phê bình cuốn tiểu thuyết mới của mình. Chưa thấy người đã nghe

tiếng, đích thị là cô em họ nhanh nhẩu bạo nói đã làm anh phát khiếp hôm gặp ở nhà Hải. Tay cấp nón đứng đưa túi xách, Thủy đang lách mấy người nhà bệnh nhân lơ ngơ đứng đầy dây hành lang. Hưng đáp lời chưa trọn câu, Thủy đã ào ạt:

- Em đưa một người đặc biệt đến thăm bác... Theo em thì các anh chị nên đưa bác về chăm sóc ở nhà. Bà con thăm hỏi cũng tiện, tha hồ tự do chuyện trò... Thôi, để em vào với bác một chút đã...

- Này, Thủy dẫn ai đến đó? Đâu nào? Có phải người yêu cũ của anh Tâm không?

Hưng sốt ruột ngắt lời Thủy, còn cô em họ thì nở rộng nụ cười khoe hàm răng trắng nuốt, cặp mắt sắc như dao cau lườm nguýt khiến ông anh cũng phải ngượng:

- Có phải ai cũng lảng mạn như dân văn nghệ nhà anh đâu! Yêu đương gì, nhưng người này thân thuộc đặc biệt với gia đình ta; đặc biệt là anh Tâm sẽ được minh oan... Còn anh, đừng có lợi dụng ra đây vắng bà chị mà lơ mơ với cô Lộc là không yên với bọn này đâu!

- Nói nhỏ thôi, Thủy; bao nhiêu là người... Ai đến thăm bác mà cô phải ra vẻ bí mật như thế?

- Anh đừng có qua chuyện. Chị Hải vừa kể với em... Còn vị khách đặc biệt ấy à? Anh sẽ gặp ngay bây giờ thôi. Chú ấy vừa đến cổng thì gặp cô nào đó búi tóc hỏi chuyện thuốc men. Chuyện em gặp chú ấy cũng rất đặc biệt nghe...

Thủy rất thích dùng từ “đặc biệt”. Vào thời điểm đó, cô cũng thuộc loại người “đặc biệt”, nếu không cũng là “cá biệt”. Cô đã nhờ người xin được một “chân” trong cửa hàng quốc

doanh nhưng rồi bỏ ngang ra đi buôn đủ thứ, tức là tự nguyện xếp vào loại người bị coi là thấp kém hư hỏng: “dân phe phẩy”. Sau vụ Thủy bị bắt vì buôn bán tem phiếu, Hưng đã nặng lời: “Thiếu gì việc làm đứng đắn mà cô phải thậm thụt lén lút nơi đầu đường xó chợ như kẻ cắp thế?”. Thoạt đầu Thủy trừng mắt, cao giọng làm mặt giận, nhưng rồi lại cười vô tư: “Này! Thuận mua vừa bán chứ em ăn cắp ăn trộm của ai mà anh dám nói... Ông anh “bôn” ời! Khỏi kẻ ngồi chỗ cao sang trịnh trọng luôn đăng đàn diễn thuyết chuyện đạo đức nhưng toàn làm những chuyện thối như cứt ấy! Anh có biết mù cửa hàng trường chỗ em toàn tuần hàng quý hiếm cho ai không?...”. Hưng chẳng dám truy hỏi, mồm miệng như thế, khéo có ngày bị vạ lây. Vậy nên hôm nay anh chỉ hỏi nhỏ:

- Cô thì toàn chuyện “đặc biệt”. Nhưng nói nhỏ thôi...

- Sợ gì... Anh biết không, em vừa mua được lô thuốc tây của một tay đi Hung về thì bị tóm. Họ vu cho em móc ngoặc với kho dược bệnh viện, em liền bảo “đó các ông tìm được thuốc này trong các bệnh viện...”. Thế là họ đi tìm một dược sĩ ở Bộ Y tế...

- Cô cứ quan trọng hóa... Tóm lại là họ đưa cô gặp ai?

- Anh cứ từ từ. Đại thể ông ta thuộc loại có “cơ” ở Bộ ở Cục ở “Hòn” chi đó. Ông ta xác nhận Việt Nam chưa nhập loại thuốc này. Thế là em thoát! Em bắt mấy tay xin lỗi, nhưng rồi mời họ đi ăn phở...

Thủy cười, khuôn mặt đẹp rạng rỡ đầy vẻ đắc chí. Hưng cũng cười nhỏ và nói:

- Cô cứ phía...

- Em thế đó! Nhưng cũng vì đãi khách đặc biệt nên em mới mời. Chứ thừa tiền cũng không cho cái bọn cướp đường ấy ăn. Gì mà anh lừ mắt nhìn em thế?...

- Mồm miệng cô coi chừng có ngày...

- Nhà văn nhà báo các anh nhất như thỏ ấy, hèn chi chúng nó lộng hành. Anh có thấy bà già chỉ bán chục trứng gà bị chúng nó hắt đổ tung tóe trước cổng bệnh viện hồi nãy không?... Cũng may còn có người tử tế như chú... Thôi, suýt nữa lộ "bem". Để bắt ngờ mới hay...

- Ai mà cô cứ úp mở thế?

- Thì em đang nói cái ông "cốp" vừa cứu em đó. Anh biết ông được sĩ đó là ai không?... Chịu phải không? Anh có nhớ ai công anh về nhà...

Hưng sững người, mặt trông như tái đi, lúng búng ngắt lời Thủy:

- Chẳng lẽ anh Cường... Anh ấy hy sinh mấy chục năm rồi mà...

- Không! Người công anh từ trường về, hôm anh bị sốt... Kia! Đó, anh có nhận ra không?

Một người dáng thấp đậm, bộ mặt to bè sạm nắng gió, tay xách cạc-táp, bước về phía Hưng, giọng thật vui mà lại có chút lúng túng, ngượng ngịu:

- Chắc anh quên em rồi! Em là...

- À... Trời! Chú Dự!

Hưng nắm chặt bàn tay to bậm, rồi ôm chầm lấy đôi vai chắc nịch của người đầy tớ trai trong gia đình năm xưa, miệng không thôi bày tỏ nỗi xúc động, ngạc nhiên:

- Bất ngờ... bất ngờ quá! Mấy chục năm chú biệt tích ở đâu... Ai ngờ chú thành cán bộ *cốp*¹ rồi...

Dự vẫn chưa hết vẻ lúng túng. Chỉ riêng cách xưng hô đã phải suy tính trước sau; thưa “cậu” như xưa thì cổ lỗ quá, gọi bằng “anh” cũng hơi ép vì Hưng ít tuổi hơn; nhưng theo thứ bậc trong họ, gọi thế là phải. Lại còn cái miệng duyên dáng không biết kiêng sợ của chị Thủy đang chục tra vấn thêm chuyện đan dít với o Hảo “ngày xưa” nữa... Dự cũng cảm thấy ngượng vì đã loáng thoáng nghe bà chị mồm mép không nhường ai kia phong cho chức Vụ trưởng, Cục trưởng gì đó:

- Anh đừng có nghe lời chị Thủy... Em vừa về quê ra, tình cờ gặp chị Thủy mới biết bác bị đau nặng. Bác nằm ở phòng nào anh?... Quỳ nó bảo anh phần đầu ghê lắm...

Bao nhiêu là chuyện muốn nói, biết mấy tâm sự muốn được giải bày, nhưng cửa phòng cấp cứu đã mở. Thủy nhanh nhẩu đi lên trước, bước nhanh lại bên giường bệnh, nắm vuốt cánh tay bất động của bà cụ Huy, miệng rì rầm trò chuyện như bà cụ đã tỉnh:

- Con Thủy đến thăm bác đây... Bác có nhận ra không? Có chú Dự nữa bác ạ... Chú Dự con ông Chắt Hòe... bác có nhớ không?... Đúng là Trời có mắt bác ạ... Người ta ở hiền gặp lành... Bác có biết không, chú Dự bây giờ là cán bộ...

¹ Ở miền Bắc Việt Nam, trong nhiều năm, dân chúng quen tên những cán bộ cao cấp Liên Xô hầu hết có vần cuối là “ốp” (như Ma-len-cốp, Mô-lô-tốp...), nên từ “cốp” thành tiếng lóng chỉ người có chức vụ cao.

Hưng và Dự chẳng biết làm gì hơn, đứng lặng phía cuối giường, đăm đăm nhìn bộ mặt gầy khô méo lệch một bên của bà cụ Huy; nhưng rồi Dự phải bước lên, đưa tay ra hiệu không cho cô nói tiếp. Thủy ngược lên, đưa tay chùi nước mắt, giọng nghe như mếu:

- Thì tôi nói sai à?... Chú xem có thuốc thang gì, chứ bác tôi nằm thế này hơn chục ngày rồi, tội quá đi chú Dự ơi!... Đó, bác biết chú đến thăm đó...

Bàn tay gầy lạnh của bà cụ Huy vừa khê động nhẹ trong tay cô, cặp môi tái xạm khô héo mấp máy như muốn cất lời. Dự bỗng nắm bàn tay Hưng - cái nắm tay hàm chứa bao điều không dễ diễn đạt thành lời, rồi bước tới cúi nghiêng người, giọng như run lên:

- Con... con là Dự đến thăm Cụ đây... Cụ yên tâm, rồi sẽ bình phục thôi...

Dự đứng yên giây lát, cũng có ý chờ tín hiệu đáp lại, nhưng chính là để lòng mình đỡ xáo động. Cuộc gặp gỡ bất ngờ với người chủ cũ sau bao nhiêu biến động đã cuốn dậy cả thác lũ kỷ niệm vui buồn, những cảnh tượng đau xót, những điều ân hận sâu xa...

- Chú bảo bác sẽ tỉnh lại chứ? Biết chú đến thăm, bác mừng lắm đó...

Tiếng nói của Thủy như đã nhắc Dự nhớ đến vai trò mới của mình. Anh đi vào phòng trực của y bác sĩ, hỏi han quá trình điều trị rồi mượn xem bệnh án của bà cụ Huy. Trở lại bên giường bệnh, Dự nói:

- Anh chị cứ yên tâm. Bệnh viện có thuốc gì tốt nhất đều

đã đem dùng. Thế nào bác cũng sẽ tỉnh lại... Thôi, anh em ta ra, không tranh hết dưỡng khí của bệnh nhân.

Ba người ra đến hành lang vừa gặp chị Thanh đến thay ca trực, vai đeo túi xách đen, tay cầm làn nhựa chất đầy nào là cặp lông, chai nước lọc, nào là áo len đan dớ, báo chí..., áo khoác ngoài không cài cúc, đáng đi chễm về trước lộ vẻ vất vả và vội vàng. Chiều đã muộn lắm, mấy ngọn đèn điện đỏ cách dọc các lối đi chẳng đủ xua được bóng tối đang lan tỏa khắp nơi. Chị Thanh không nhận ra Dự cũng vì chị ít sống với gia đình ở quê. Hưng cười, “chủ và tớ” vỗ tay trong tay, giọng vui vẻ:

- Chị không nhận ra à? Chú Dự con ông Chắt Hòe đây!

- À, mình nhớ rồi... Nghe nói ông Chắt sau “sửa sai” được bầu làm chủ tịch xã phải không?

- Dạ vâng. Bọ em làm Chủ tịch gần chục năm...

- Thế ông còn khỏe không chú?

- Bọ em mất đã mấy năm. Em vừa về quê giỗ ông... Anh Hưng, cho em gửi biểu bác... Đợi khi nào bác về nhà...

Dự vừa nói vừa cúi mở cạc-táp lấy đưa cho Hưng một hộp nhỏ. Hưng không cầm, giọng bối rối:

- Không... Chú đến thăm là quý rồi, bác có ăn uống được gì đâu...

- Ờ... chị Thanh sẵn có xác đây, chị cầm dùm em. Không có gì, một chút tâm thôi...

- Anh chị cầm lấy cho chú vui lòng. Chị Thanh chưa biết, chú chú Dự trông coi cả mấy kho được, thiếu gì những thứ ấy! Phải không chú?

Thủy xen vào nói rồi nháy mắt với Dự, buông tiếng cười tự nhiên, chẳng cần biết bà chị đứng cạnh đang nhăn mặt, lúng túng với hộp sâm trong tay:

- Thủy cứ hay đùa... Thế ra chú làm ngành dược à?... Thôi, chú đã có lòng mang đến, bọn mình cảm ơn. Bác vẫn thường nhắc đến ân nghĩa của ông Chắt lúc gia đình gặp nạn...

- Việc ấy có đáng chi, chị. Chính là gia đình em mang ơn hai bác nhiều. Cũng nhờ noi gương các anh các chị, em mới học hành nên...

- Sao chú lại nói thế! Phải nói là nhờ cách mạng đổi đời, anh chị em tôi cũng như chú mới có ngày hôm nay.

Chị Thanh nói một cách nghiêm chỉnh, chân thành, nhưng Thủy bỗng lảng xa vài bước chân rồi nói vọng lại:

- Chuyện mấy chục năm, nói một lúc sao hết. Thôi, tối rồi. Chú đã về chưa, ta đi luôn.

- Vâng, em cũng phải về... Em hy vọng bác sẽ tỉnh lại. Em cũng muốn có lời thưa lại với bác...

- Này, mãi chuyện, chưa kịp hỏi địa chỉ của chú...

Dự bỗng xoay người và lại nắm bàn tay Hưng, ngắt lời "cậu chủ" một cách thích thú:

- Tối nay nếu anh không có chương trình gì, mời anh lại nhà em chơi cho biết nhà.

- Chương trình với kế hoạch gì, có điều tôi đã hẹn về nhà Hải...

- Tưởng hẹn với cô nào, chứ với chị Hải thì để em nhắc lại cho. Anh cứ yên tâm đi. Nhà văn trúng mánh rồi nhá!... Thôi, em về đây.

Thủy xen vào nói, vẫn với giọng điệu đùa cợt vui vẻ. Đi được mấy bước, cô bỗng quay lại, kéo Hưng ra một quãng, ghé tai thầm thì vẻ quan trọng:

- Này! Anh có nhớ chuyện em nói ở nhà chị Hải không? Chuyện với o Hảo ấy. Chú Dự công nhận với em rồi đó!...

- Thật không? Chuyện này không đùa được đâu...

- Thì anh nghe em nói đã. Phải có mưu mẹo, chứ... Em làm như chuyện ấy ai cũng biết rồi, bất ngờ nói: "Bọn này chọc anh Tâm với o Hảo; anh ấy bảo "vụ" ấy chỉ có chú Dự là biết rõ nhất. Tôi hỏi thật chú, giả như hỏi ấy chú xin cưới thì có phải hay hơn không?". Anh có biết chú Dự nói sao không? Chú ấy không bác bỏ, thế coi như là thừa nhận rồi; đằng này chú ấy còn nói: "Chị không biết, chuyện này em cũng đau khổ, ân hận lắm. Khi nào có dịp, em sẽ kể...". Lúc đó, có người đến gặp, em chưa kịp hỏi gì thêm. Anh phải làm sao để chú Dự công nhận chuyện ấy một cách chính thức và có bằng cứ... Này, cái "đài" anh mang đó có ghi âm được không?

- Không... Mà thôi, theo mình chuyện lâu rồi, nhắc lại để làm chi...

- Cái anh này... Thế còn danh dự của bác, của cả gia đình ta...

- Nói đến danh dự thì còn nhiều việc quan trọng hơn. Mà đã vu oan thì làm sao bồi nhọ được ai. Chú ấy thì đã có gia đình mới, chẳng nên... Thôi, Thủy về đi...

- À, em hiểu rồi! Văn nghệ sĩ các anh coi chuyện trai gái lăng nhăng là lẽ thường mà!

Thủy ngoe nguẩy bỏ đi. Hưng quay lại, chị Thanh liền hỏi:

- Anh em bàn chuyện chi bí mật mà thầm thì thế?

- À... Thủy nó nhờ em... viết giúp bài báo cho con...

Hưng bịa chuyện, nói chưa trọn câu thì Thủy bất ngờ quay lại, hướng về chị Thanh, buông giọng nửa thật nửa đùa:

- Xin chị cứ yên tâm. Em không lôi kéo anh Hưng đi buôn làm chuyện phi pháp đâu... À, nhưng có việc này, em quên. Tiêu chuẩn thuốc lá¹ của anh, chị không dùng, nhớ để cho em. Như chị, đi bán không được giá đâu...

- Cái cô này, lúc nào cũng đùa được...

Chị Thanh trách Thủy, giọng nghe như hực hơi. Chị có phần bối rối, cảm thấy như là bị cô em đáo để "bắt quả tang". Tuần trước, chị vừa dấm dúi bán một tút thuốc "Điện Biên" cho bà hàng nước! Tính ra lời gắp mấy lần mà chẳng có chút vui mừng; ngược lại, chị cảm thấy xấu hổ, run sợ như một kẻ ăn vụng, một tên ăn cắp! Chị e ngại phải tiếp tục đối thoại với cô em tinh quái, nhưng không ngờ, Thủy bỗng nói với Hưng:

- Anh và chú Dự đi trước đi. Em ở lại với chị Thanh chút đã.

Hưng và Dự vừa cất bước, chị Thanh cố lấy giọng thân tình nói:

- Cô là đa sự lắm! Thế nào, có chuyện chi nữa đó?

- Sợ chị ngồi một mình buồn, em ở lại nói chuyện với chị cho vui thôi! - Thủy ngồi xuống một đầu chiếc giường vải bạt, vừa nói vừa cười, rồi giật giọng hỏi - Này, nghe nói có lần chị bảo rằng "con Thủy ăn nói bạt mạng, có ngày công an gõ cửa không ai cứu được đâu".

¹ Thời "bao cấp", cán bộ được cung cấp một số mặt hàng giá rẻ, thường đem bán kiếm lời.

- Thì mình cũng muốn...

Chị Thanh không ngờ Thủy "chuyển làn" sang đề tài phức tạp này, lúng túng chưa biết đối đáp ra sao thì đã bị cô em ngắt lời, vẫn với giọng đùa cợt:

- Chị khỏi lo. Công an bắt hạng như em làm chi cho tốn cơm. Mà chị không biết, chứ mấy chú công an khu vực thân với em lắm, em mời đi ăn sáng thường xuyên. Loại trí thức học hành đi Tây đi Tàu về như chị với anh Tâm mới đáng phải cảnh giác...

- Thôi, nói chuyện khác đi. Ở đây đông người...

- Em không ngờ người như chị mà nhát. Người ta lo chuyện thuốc men, tiền nong đã mệt, hơi đâu hóng chuyện chị em mình... Này, em hỏi thật, bây giờ chị đã hết nghi ngờ anh Tâm là CIA chưa?

- Chuyện ấy thì phức tạp lắm! Thôi,...

- Chị thì cái gì cũng phức tạp! Chị ngại thì thôi, em hỏi chuyện khác vậy. Sao hồi này chị tỏ vẻ khó chịu khi biết anh Tâm đến nhà anh Kiên?

- Chịu cái cô này!... Chuyện này thì còn phức tạp hơn. Thôi, khi nào tiện, mình sẽ nói cho Thủy biết...

- Nói chuyện với chị chán chết! Không biết anh Kiên mê chị cái nỗi gì!... Tội, anh Cường hy sinh thể mà đã mấy chục năm rồi! Chị có nhớ anh Cường không? Trong làng không ai khỏe mạnh, đẹp trai như anh ấy...

- Thủy không biết, chứ mình đã gặp chú ấy ở chiến trường Bình Trị Thiên trước lúc chú ấy hy sinh... Thôi, Thủy về đi, kéo muộn.

Giọng chị Thanh chợt nhỏ hẳn lại. Thủy bỗng đặt nhẹ tay lên đầu gối chị Thanh, dịu dàng và tình cảm nhưng vẫn là người “đa sự”:

- Này, hay chị để em “trực” bác cho. Dù sao cũng tình cũ nghĩa xưa, chị đến thấp cho anh Cường nén nhang. Nhân có anh Tâm ở đó, mấy anh em chuyện trò, có chi thắc mắc nghi ngờ nói huých toẹt ra có phải nhẹ người hơn không?

- Cái cô này đúng là lắm chuyện! Thủy chưa cần về, ngồi trông mấy thứ, mình vào với bác chút đã...

Chị Thanh vừa nói vừa đứng lên để chấm dứt mạch chuyện “phức tạp” cô em gọi ra, nhưng Thủy chưa tha:

- Em biết rồi, chị đến thì ngượng với vợ anh Kiên chứ gì! Chị cứ yên tâm vào đi...

Thủy vừa nói vừa cười và tự nhủ rằng, đợi chị Thanh ra, sẽ tra vấn đến nơi đến chốn!

Chỗ ở của Dự là căn phòng tầng ba một khu tập thể kiểu cũ, tường mốc meo, cửa đã bạc màu sơn. Sau khi tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, Dự được chọn đi học “Trường bổ túc công nông”, rồi theo học ngành dược. Năm 1966, anh được cử vào Nam, cuối năm 1975 mới trở ra Bắc. Vợ con sơ tán theo cơ quan rồi xin việc ở Hà Tây, đến nay gia đình vẫn chưa hội tụ được. Trên đường về nhà, Dự đã kể vắn tắt cho Hưng như vậy. Chưa ai biết mở dịch vụ giữ xe, Dự phải gò lưng vác xe đạp lên tầng ba. Vừa mở khóa phòng, Dự vừa nói, về lúng túng:

- Mời anh về nhà mà không chuẩn bị được gì cả...

- Lo gì chứ! Anh em mình ăn uống gì chẳng xong.

Trong khi Dự loay hoay lo bữa ăn tối, Hưng đưa mắt nhìn qua căn phòng và thăm đoán định gia cảnh chủ nhân. Không có gì đáng giá hơn chiếc tivi Sony “đen-trắng” cũ kỹ đặt trên tủ gỗ đã bạc màu sơn véc-ni, chắc là Dự mang từ miền Nam ra. Chiếc giường đôi, nhưng chăn gối xếp gọn chính giữa đầu giường, chứng tỏ ông chủ đã quen nếp sống bộ đội và hình như không có dấu tích và hơi hướng đàn bà ở đây... Hưng bỗng thoáng chút nghi ngờ về cuộc sống gia đình của Dự hiện nay. Ờ, vì sao Dự lại nói về vợ con qua quýt như vậy? Dọc đường, Hưng đã định hỏi thêm, nhưng lại e ngại sẽ chạm đến chuyện o Hảo ngày xưa... Ôi chao! Mấy chục năm thoát đã qua! Có ai ngờ chàng trai cục mịch quần nâu áo cộc “bay” trên đỉnh các cây cau cao vút đứng đưa trong gió, người đầy tớ tận tụy từng công Hưng từ trường tiểu học về nhà nay đã thành ông được sĩ ở Thủ đô! Chị Thanh nói phải; đúng là nhờ cách mạng đổi đời... “Ờ, mình có còn là cậu chủ nữa đâu mà nằm ngửa đợi chú ấy bung hầu tận miệng!”. Hưng chợt nghĩ và mỉm cười một mình khi vừa ngã lưng xuống giường nên liền ngồi dậy, đi vào căn bếp đang nồng mùi dầu hỏa khét lẹt.

- Nào! Có việc chi tôi làm với!

Dự đang cúi húi rửa mấy quả cà chua, quay lại nói, về xối lới:

- Việc vằn chi... Anh cứ nằm nghỉ. Chờ xoong nước sôi là xong... À, có món này... Anh uống rượu được chứ?

- Thôi, đừng bày vẽ...

- Có sẵn đây. Anh trông xoong nước cho em...

Dự quay ra phòng ngoài mang xuống một gói đậu lạc, cắm bếp điện rồi nói:

- Anh ưa làm việc thì rang lạc cho em. Lạc quê mình em vừa mang ra đó...

Lát sau, bữa ăn được bày lên chiếc bàn gỗ nhỏ bên cửa sổ, trông cũng khá thơm mát. Xoong mì sợi nấu với trứng và cà chua bốc khói nghi ngút, lạc rang thơm giòn nhấm với rượu *hà thủ ô*. “Cậu chủ” và “người đầy tớ” chạm cốc mừng cuộc tái ngộ thân thiết như anh em một nhà.

- Mời anh! Em còn nhớ, bác ngày trước bảo *hà thủ ô* bổ máu... Gặp lại các anh chị, em mừng quá! Uống đi anh, không say đâu.

- Tửu lượng tôi kém lắm...

- Có say thì anh ngủ lại đây, chỉ mình em chứ có ai quấy rầy mà ngại. Mời anh!

- Này, tôi hỏi thật, chuyện vợ con chú có chi trục trặc phải không?

- Ể... - Dự chớp chớp mắt, cúi nhặt mấy hạt lạc rơi ra ngoài đĩa, để che giấu vẻ lúng túng trên bộ mặt nâu sạm của mình rồi tiếp lời - Chẳng qua là em bận quá, chưa xin chuyển về Hà Nội được... Mời anh! Anh không uống nữa thì ăn mì kéo nguội.

Dự nâng chén rượu uống cạn. Hưng đang định “tra hỏi” tiếp thì Dự đã tranh lấy nói. Dù sao, ba chén rượu ngon ngọt cũng có tác dụng kích thích. Hơn nữa, anh có cả một bầu tâm sự ứ đầy đang muốn trút ra chia sẻ với “cậu chủ”.

- Nói thật với anh, lúc này em cũng chẳng thích thú gì

chuyện ấy. Anh biết không, vừa rồi về quê em có gặp o Hào. Tội quá!...

- Thôi, chuyện lâu rồi, nhắc lại làm chi...

Hưng không ngờ Dự lại tự nhắc chuyện không vui ngày xưa, vội ngắt lời, nhưng làm sao ngăn được ý muốn của một con người có thừa can đảm, từng vào sinh ra tử trên các chiến trường, đang muốn được chia sẻ, được bày tỏ những nỗi đau và cả những điều ân hận của đời mình.

- Anh để cho em nói. Mấy chục năm qua, em trông có dịp gặp các anh chị, nhất là gặp bác để xin bác tha tội đã gây ra chuyện làm hai bác khổ tâm...

- Sao chú lại nói thế? Ai có quyền cấm chú và o Hào yêu thương nhau. Chính bọn mình vẫn bắn khoản vì sao hồi ấy các cụ không giúp o chú nên vợ nên chồng...

- Thế thì anh không biết gì rồi. Chắc là bác cũng bỏ qua chuyện đại đột của em ngày trước, nhưng em cầu mong bác tỉnh lại để thưa với bác một lời thì lòng mới yên... Bây giờ chỉ o Hào là khổ. Có người bảo đó là quả báo, vì mẹ Vinh tố diêu. Thực ra mọi chuyện đều do em. Phải, hồi đó anh còn nhỏ, có thể không biết...

Mạch chuyện của Dự thật khó kìm giữ được. Giọng anh lúc nghẹn lại, lúc ti tê, khi nghe như tiếng kêu đòi giải thoát. Dự chẳng giấu diếm điều gì và bây giờ Hưng đủ từng trải để có thể tưởng tượng ra mọi chi tiết.

Gần ba chục năm qua rồi! Hồi đó thì đúng là Hưng chưa biết hết mọi điều, nhưng sau này nghe ai gợi nhắc chuyện o

Hảo thì Hưng lại nhớ đến cảnh Dự áp sau lưng o Hảo trên cần cửi giã gạo và bên bếp lửa đầy những hạt nổ trắng xóa vào một buổi chiều muộn mùa gặt ngày nào... Sau đó “anh chị” làm những gì nữa thì có Trời mới biết! Từ xưa đến giờ, thiên hạ - kể cả những ông bà chủ, những người đứng đắn đạo mạo nhất, hầu như đều thực hiện “chuyện ấy” một cách bí mật, bất ngờ và ít khi bị bắt quả tang. Chỉ đến lúc hậu quả phát lộ người ta mới thừa nhận, nếu như họ mong muốn. Dự và Hảo thì không hề biết “hậu quả” của phút say đắm ấy lại tạo ra sự kiện lay động cả tòa nhà lim kiên cố của cụ Huy. Với cặp mắt tinh tường của mình, bà cụ Huy nhận ra ngay những điều khác lạ nơi người đầy tớ gái. Hảo chỉ ngượng ngùng, chứ không hề giấu diếm, “mách” ngay rằng chính Dự là kẻ chủ mưu bày trò chơi thích thú mà hóa ra nguy hại ấy. Dự cũng không chối, chỉ cúi đầu ấp a ấp úng:

- Dạ... con lỡ dại... Cụ thương thì con nhờ...

Lúc đó, bà cụ Huy như người bị trúng gió, mặt tái đi, miệng ngọng lú:

- Thương thương cách chi giờ! Rứa mấy tháng rồi?

- Dạ, con không biết...

Dự làm sao biết được. Tưởng là việc “vui vẻ”, khi có dịp thuận tiện là tranh thủ. Hồi ấy điện đèn chưa có, giữa làng quê nơi heo hút chẳng biết vui chơi gì, đêm dài đến chán chề. Thế mới nên chuyện. Khoảng mười ngày sau, bà cụ Huy mất ngủ suy tính đến sọp cả người, mới quyết định gọi Dự ra nhà-khách bảo nhỏ:

- ... Giờ chỉ còn cách về thú thiết với bọ rồi xin cưới. Bọ

cho đón dâu con về thì tốt, nếu không thì ta sẽ tính cách... Cần cù chịu khó như hai đứa thì lo chi. Muốn ở riêng, ta cho khoảnh vườn nhỏ gần nhà anh cu Trạc đó, rồi hàng ngày đến làm công...

Dự còn nhớ, lúc đó là sau bữa cơm tối, trời đen thui, hai cây nhãn lá rậm rịt phủ kín sân nên bóng đêm càng đậm đặc. Khi Dự lằm lúi ra cổng đã suýt dẫm phải con Mực khôn ngoan quần quýt đi theo tiến chân. Điều bất ngờ hơn là không biết bằng lối nào, Hảo đã chực đón Dự trong vòm cổng tối om khiến chàng trai có tiếng gan dạ tưởng là bóng ma:

- Trời! Làm người ta hết cả hồn...
- Nhỏ thôi, cụ biết thì chết...
- Rứa thì ra làm chi?
- Anh định đi mô đó? Cụ có đuổi em không?
- Không... Cụ bảo anh về thú thật với bố...
- Không! Không! Bố anh nghiêm lắm...

Hảo bối rồi đưa hai tay túm chặt hai cánh tay trần chắc nịch ấm áp của Dự như cầu sự che chở. Trong giây lát hai người biến thành một bóng. Tiếng thở, tiếng rên rĩ xen lẫn những câu đứt quãng.

- Mặc kệ anh đó...
- Thì ai bảo...
- Đừng... Đau người ta...

Nếu không có bước chân lệt sệt bên ngoài cổng vọng vào thì chưa biết họ còn dính nhau đến lúc nào. Cậu Tú Tâm đi dạy ở xã vùng trên về. Dự nhanh nhẩu bước ra, giọng khản đặc:

- Chào cậu!

- Ờ, chú mi đi mô tối tắm rửa?

- Dạ, con xin về bên nhà một chút.

- Ờ, thì đi đi kéo muộn... Ờ! Cả o nữa à?

- Dạ, con ra đóng cổng ạ.

Những ngày đó Tâm cũng đang buồn bã rồi ren về chuyện phải đi hỏi vợ. Anh lằm lũi cặm cúi bước vào nhưng rồi chặc lưỡi quay lại, giọng nghiêm nghị của một thầy giáo:

- Này, tao bảo hai đứa... Không phải chuyện chơi. Muốn thì thưa thiệt với các cụ, chớ lờ ra thì...

Cậu chủ bỏ lửng câu nói rồi cặm cúi bước. Chính Tâm đã bắt quả tang anh chị hôm cả nhà đi ăn giỗ trên o Tú Châu. Háo sàng gạo xong vừa nằm nghỉ trên chiếc võng mắc ở nhà-ngang thì Dự ở vườn trầu vào sà xuống đòi ngồi chung rồi cả gan tóc vấy nâu của Háo lên nữa. Không ngờ Tâm đau bụng không đi ăn giỗ, từ nhà-khách nhẹ bước qua. Cũng may là cậu chủ chỉ đánh tiếng “e hèm” cảnh cáo rồi quay lui. Đến lúc cậu thấy cần phải nói thẳng thì đã muộn.

Dự không ngờ người bố hiền lành vừa nghe chuyện “lỡ đại” của con trai lại có thể nổi giận và hoảng hốt khiến anh phát sợ. Ông Chắt Hòe đang sắp châm lửa rít điếu thuốc Lào, đã dằn mạnh ống điếu xuống nền nhà rồi đứng vụt dậy kêu lên:

- Mày... mày làm rửa thì chết tao rồi Dự ơi! Tao còn mặt mũi mô đến với hai cụ nữa! Biết tính cách răng chừ?

- Cụ bảo xin bọ cho cưới...

- Làm con người ta phỉnh bụng ra rồi còn cưới hỏi chi nữa! Mà tiền mô mà cưới, nhà mô mà ở? Trời ơi! Biết tính

cách răng chừ?... Mày còn đứng trơ mặt ra đó làm chi nữa! Cút! Cút đi cho rảnh mắt tao!

Ông Chắt thở hắt ra, tay vò đầu, chân đá cánh cửa bếp rồi lúi lúi bước ra khoảnh vườn tối om. Chẳng biết làm gì, Dự bám theo và khi nghe ông lẩm bẩm: "Hay là xin cụ thang thuốc...", anh rụt rè hỏi:

- Bọ xin thuốc chi, con về thưa với cụ?

- Ngu ơ! Là ngu! Không cưới, không đẻ được thì phải uống thuốc trục nó ra. Nhưng mà có tội chết. Không! Mày không được hờ ra với ai nghe chưa? Tao đã bảo mày cút đi, răng còn quán chân tao...

Đêm đó, Dự không dám về lại nhà cụ Huy. Biết thưa với hai cụ ra sao? Biết nói với Hào như thế nào? Ông Chắt Hòe trong giờ phút hoảng hốt và cáu giận chưa tìm được cách giải quyết nào cho êm đẹp, hể trông thấy mặt Dự là vung tay đuổi. Bí thế và quá lo sợ, lại có đứa bạn cùng lứa cù rủ, Dự đành trốn nhà đi bộ đội.

Ở nhà, khi cái thai trong bụng khó bề che giấu được ai nữa, Hào cũng đành về nhà thú thật với mẹ. Mụ Vinh day nghiêng chửi rửa con gần suốt đêm; sáng hôm sau, cụ Huy vừa dạo bước ra cổng cho dân gân cốt sau một đêm trần trọc đau đầu vì "quả bom chậm" sắp nổ cùng lúc với những trận "oanh tạc" đang nhắm vào dinh lũy phong kiến to nhất vùng này thì đã thấy hai mẹ con dất díu nhau đến. Mụ Vinh chấp hai tay, giọng cầu khẩn:

- Lạy cụ! Cháu nó lỡ dại, cụ làm ơn làm phúc... Đẻ ra rồi ai nuôi, xin cụ cho một thang thuốc...

- Không được! Mẹ đừng có nghĩ bậy. Ai lại làm chuyện thất đức như rứa. Để tui bàn thêm với ông Chắt Hòe.

Nghe cụ Huy bàn điều hơn lẽ thiệt, ông Chắt Hòe nguôi giận và cũng thấy ân hận đã quá nóng nảy, nhưng Dự như một con chim đã sổ lồng, biết tìm ở đâu? Mẹ Vinh thì thấy nhân tiên là nếu Hào sinh con, cả nhà sẽ thêm đôi khổ, nên một hôm Hào về nhà, mẹ đã lừn nầu bát canh rau ngót đậm đặc để tẩy thai, nhưng Hào biết, không chịu ăn.

- Lỡ rồi, con đẻ, con nuôi... Con đợi anh Dự về... Mẹ đừng ép con. Tội lắm mẹ ơi!

Mặc Hào giàn giụa nước mắt, nghẹn lời cầu xin, mẹ Vinh vẫn vật con ra, cạy răng bắt uống, nhưng Hào đã bất ngờ vùng tay hất đổ được bát canh.

Đó cũng là những ngày làng quê bắt đầu cuộc biến động đảo điên. Cụ Huy chẳng cứu được bản thân và gia đình mình, nói chi đến việc cứu giúp người đầy tớ gái đã được mẹ Vinh đón về. Hào sinh con thiếu tháng. Thằng bé oặt ẹo chỉ sống được mấy tháng!...

Dự mãi chuyện, bỏ quên bát mì ăn dở nguội ngắt. Hẳn là không muốn để "cậu chủ" nhìn thấy đôi mắt nhoe ướn, anh cầm cúi vào bếp lấy ống điều thuốc lều. Ống điều nâu trơn bóng chứng tỏ chủ nhân sử dụng đã nhiều năm. Trở lại bàn, Dự vừa vê thuốc vừa nói:

- Ống điều của bố em ngày trước đây. Ngày ông mất, em mới mang ra. Chắc anh không hút...

Dự xòe diêm, rít từng nhịp ngắn, tiếng nước trong ống

điều kêu lọc xọc, khi thuốc trong nõ cháy đều, anh mới nâng điều rít một hơi dài. Mùi diêm sinh và khói thuốc tỏa nồng căn phòng, nhưng Hưng không cảm thấy khó chịu. Câu chuyện xưa cũ, cái ống điều xưa cũ của ông Chắt Hòe và cảnh Dự rít thuốc lều như đã đưa tâm trí anh ra thoát bầu không gian chật hẹp ở đây. Hưng đang định bảo Dự đừng kể nữa, vì đại thể câu chuyện anh đã nghe qua, nhưng Dự đã lại cất lời, giọng khàn hản đi:

- Em biết anh cũng như nhiều người cho em là đứa hèn nhát, vô trách nhiệm. Phải, em đã không có gan xin hai bác dựng túp lều sau vườn để sống với Hào hay liều đem cô ấy trốn đi làm ăn nơi khác. Nhưng hồi ấy thì em còn dại quá. Có chuyện này chắc anh chưa biết. Sau Hiệp định hòa bình "Giơ-Neo" 1954, em được về quê nghỉ phép...

Dự lại tiếp tục câu chuyện xưa với giọng điệu của một người có lỗi, dù có lúc anh cũng muốn chứng tỏ mình tử tế. Chính là trong lần về phép ấy, Dự định xin bố chính thức cưới o Hào. Anh hy vọng là thời thế đã đổi khác, ông Chắt Hòe sẽ đồng ý. Phải, nếu như mẹ Vinh không tố điều... Ông Chắt Hòe không còn mắng mỏ Dự nữa mà hạ giọng van xin: "Anh mới về không biết, ai đời mẹ ấy dám tố váy chỉ mặt vu oan giá họa một chuyện như rứa. Anh mà làm rể nhà ấy thì tôi còn mặt mũi mô... Chỉ còn chui xuống đất mà ở". Ông Chắt Hòe đã không vâng lệnh Đội "làm chứng" cho lời tố điều của mẹ Vinh, việc Dự xin cưới o Hào có khác chỉ mình oan cho cụ Huy. Dự đăng hòng chưa biết xử trí ra sao thì được Đội mời lên gặp. Họ không chỉ muốn Dự thay bố "làm chứng" mà còn muốn anh tố cáo cụ Huy "đánh đập đầy tớ

dã man ra sao? chỉ huy màn lưới “Liên tôn chống Cộng” thế nào?...”. Được một người ăn ở trong nhà nhiều năm như Dự tố cáo thì tên “địa chủ cường hào” hết đường chối tội. Nhưng làm sao anh có thể bịa những chuyện động trời như thế, khi trong nhà cụ Huy, con cái lẽ nói hỗn với người ăn kẻ ở là bị cụ quở phạt nghiêm khắc; cụ cũng đã không biết bao lần nhắc nhở anh phải biết giữ chữ “tín”, chớ có lừa lọc dối trá mà bị người đời khinh rẻ... Làm sao anh có thể đổi trắng thay đen nói rằng những lần tháp tùng cụ Huy đi họp ở Huyện, ở Tỉnh, ở Liên Việt Khu Bốn với mo cơm nắm muối vừng, với chiếc dép mo tự tạo thô sơ ấy, với toàn những người đạo cao đức trọng, như ông tướng Nguyễn Sơn mà có lần anh được bưng bát nước chè xanh mời ông khi ông ghé thăm cụ Huy tại nhà mấy năm trước, là đi móc nối với bọn phản động? Dự đành dùng kể “hoàn bình”, hẹn sẽ về “suy nghĩ”, nhưng cán bộ Đội thì kèm riết, nhắc nhở “phải xác định lập trường giai cấp, đừng có tin lời đường mật đạo đức giả của bọn địa chủ ác bá...”. Tình thế ấy, một lần nữa, Dự phải tính kế “chạy trốn khỏi quê hương”. Ông Chất Hòe cũng khuyên Dự mau mau trở về đơn vị, chớ ở lại không chừng mang họa vào thân; dù bị ép buộc hay mềm lòng nghe lời dụ dỗ của Đội tố điều vu tội cho cụ Huy thì chết không nhắm được mắt. Tuy vậy, Dự vẫn áy náy vì chưa gặp được Hào. Hình như cô ấy có ý tránh mặt Dự. Đêm cuối trước ngày ra đi, Dự đành liêu đi theo đường tắt đến nhà mù Vinh. Trớ trêu thay là Dự đã gặp người tình cũ trong một tình huống bị hại không tiện kể lại tí mĩ. Đại thể là vào lúc Dự đặt chân vào cửa nhà mù Vinh thì trước cửa buồng đang

có cuộc vật lộn “ác liệt” trên nền đất. Người nằm dưới đương nhiên là Hảo, đã bị lật trần; còn kẻ chồm hồm bên trên thì chắc là để dễ tháo chạy, hình như chỉ mới tụt quần một đoạn thôi. Dự không ngờ hẳn chính là ông Đội hồi chiều vừa nhắc nhở Dự coi chừng mé mụ vì cái đạo đức giả của bọn địa chủ. Có lẽ vì Dự đi đường tắt, nên trong nhà không ai ngờ. Mặc dù cảm giận đến run người, giả như có khẩu súng trong tay thì Dự sẽ “bùm” cho thẳng cha một phát; vậy mà anh cứ đứng chôn chân bên cửa, lại có ý định sẽ êm lẹ rút lui, “kệ cha sự đời”! Nói vậy, nhưng thực ra Dự nghĩ, nếu mình nhảy vào thì Hảo thêm tội hổ; còn “anh Đội” với tài đổi trắng thay đen, có thể hô dân quân trời gô anh trước cổng đình làng về tội “làm tay sai cho địa chủ, định ám sát nhân chứng để bịt đầu mối” chẳng hạn. Thì người có công như ông Huân mà họ còn quy cho “phản động”, bắt trời trước đình, hướng chi là anh lính trơn như Dự. Thế nhưng xem chừng Hảo đang chống cự kịch liệt, đôi tay đôi chân xô đạp liên hồi, miệng lắp bắp: “Ông... ông không được... Em kêu lên...”. Thế là không nén nhịn được, Dự dẫm chân thỉnh thỉnh, tay đập mạnh vào phen cửa và hét lên: “Mày liệu hồn! Tao tố cáo với Đội...”. Tức khắc, “thằng cha” kéo quần đứng vụt dậy và Hảo thì ôm ngực chạy biến vào buồng. Và cũng tức khắc, Dự quay người tháo chạy như chính mình là tội nhân!...

Quả là những điều Hưng chưa hề nghĩ đến. Anh càng không ngờ một người như chú Dự mà cũng phải “chạy trốn quê hương” như con em địa chủ, chính ngay trong cuộc cách mạng chỉ nhằm mang lại quyền lợi cho nông dân. Hưng ngồi

lặng, không ngắt lời Dự như lúc mới vào chuyện. Dự lại cúi cầm ống điếu, nhưng không vội hút, hơi ngước nhìn Hưng và nói, giọng khàn đặc:

- ... Dù sao thì em cũng là thằng hèn anh ạ... Đây, ai ngoài cửa đó?

Dự chợt dừng lời, ngoảnh lại, cất tiếng hỏi. Một lát, mới có tiếng gõ cửa dè dặt. Dự đứng dậy, chậm rãi đi ra phía cửa. Cuộc thăm bất ngờ đến mức anh hơi ngả người về sau và chỉ thốt kêu lên một tiếng:

- Ủa!...

Lắng theo dõi tiếng một phụ nữ đối thoại với Dự và xem chừng cung cách ông chủ không vui vẻ đón vị khách mới đến, Hưng vội đứng dậy bước ra với một nỗi thắc thò, hồi hộp trước màn bí mật sắp khai mở.

- Chú Dự mời khách vào đi chứ...

- Nhà em đó!... Anh cứ tự nhiên... Hai mẹ con ăn uống chi chưa?

Tình huống bất ngờ, cả ba bên lâm vào thế lúng túng. Hưng hỏi han mấy câu chiếu lệ rồi nói:

- Thôi, tôi phải về kéo Hải nó trông...

- Không! Anh cứ ở lại. Em kể với anh đến mô rồi?... Anh bảo tình cảnh như thế, em chán nản quá, suốt mấy năm liền không về quê nữa...

Dự vừa nín tay áo Hưng, vừa nói ào ạt, làm như việc hai mẹ con vừa xuất hiện chẳng đáng "gờ ram" nào hết, cũng là cách để lấn át những xao động trong lòng, nhưng Hưng hiểu là mình không nên nán lại nữa. Anh kiên quyết bước ra phía

cửa, chào hai “vị khách” vừa đột nhập, nắm chặt bàn tay to bậm dậm đập mồ hôi của Dự, hẹn sẽ sớm quay lại.

Một lát sau, Hưng đã ra khỏi khu tập thể nhưng tâm trí thì vẫn vương vấn với câu chuyện xưa dở dang cùng với mối quan hệ khó hiểu của Dự với vợ con. Người phụ nữ nom bộ từng trải, vóc dáng cao ráo, bộ mặt hồng hào với cặp mắt ướt át đông đưa ấy đã làm gì để Dự phải lạnh nhạt, không muốn cho bước vào cửa? Và thằng bé dễ thương, dễ đã hơn chục tuổi, sao lại nhút nhát xa cách với người bố như vậy? Không lẽ... Hưng thầm đoán thế này thế nọ, rồi tự bác bỏ. “Không! Không lẽ cuộc đời chú vẫn bất hạnh? Không lẽ một đời cơ cực, một đời phấn đấu bền bỉ như chú Dự đến bây giờ vẫn không tìm được bến hạnh phúc?...”.

Ồi! Nhưng ai học hết được chữ “ngờ” trong cuộc đời! Cũng như ai ngờ được trong đêm ấy, Hưng còn đi lang thang đến những đâu...

XVII

- Chết! Hơn bảy giờ rồi! Em phải về, không anh Lân em chơi thể thao về thấy mâm bàn trống trơn lại rầy rà. À, mà chị chưa đến nhà em bao giờ đó. Con em “phe phẩy” này cũng không nhớp bằng mù cửa hàng trường mà em vừa kể cho chị nghe đâu... - Thủy kêu lên, rồi hạ giọng như thầm

thì mà môi cong lên, mắt liếc xéo chị Thanh. Vừa xách làn đứng lên, cô đã lại cúi xuống nói tiếp - Này, mà chị đừng có lấy thế cán bộ “cốp” mà nhờ người điều tra, kiểm tra. Chỉ rách việc. Em nói để chị biết, cán bộ càng có quyền, càng lắm tiền càng nhớp; chứ đâu như chị, đi bán mấy bao thuốc lá được Nhà nước cung cấp cho mình hần hoi mà cũng sợ, cũng thậm thà thậm thụt hơn bọn “phe phẩy” chúng em. Một mình chị noi gương “cần kiệm liêm chính, chí công vô tư” cả đời không bằng chiến lợi phẩm của hàng trưởng chỗ em “móc ngoặc” trong một giờ đâu!... Chị đừng bảo em ngoa ngoắt. Cán bộ ấy được cấp, chị nằm mơ cả đời cũng không thấy!

Cho dù cô lo về muộn, chị Thanh phải xô vào vai, Thủy mới tạm dứt mạch chuyện có thể nói thâu đêm suốt sáng. Chị “xua” Thủy đi mà lại cảm thấy mình như bị cuốn theo cô em họ lắm lời đang bước vội giữa hai hàng cây ra cổng bệnh viện. “... Ăn với nói, không kiêng dè gì ai hết! Liệu nó có bịa đặt không? Mình bảo thủ hay quan liêu? Chẳng lẽ cán bộ lại có loại tha hóa đến mức ấy sao?... Thủ trưởng mà nhớp như thế, chả trách Thủy nó bỏ cửa hàng đi “phe phẩy”... Mình đã thành loại cán bộ chui vào tháp ngà, không biết gì cuộc sống náo loạn bên ngoài nữa ư? Vì sao xã hội lại tha hóa nhanh như thế? Vì chiến tranh? Hay chúng ta đã đi lầm đường?... Không! Sao lại lầm đường! Chỉ những người như anh Tâm mới là kẻ lầm đường. Cho dù anh không theo địch thì cũng uống cả một cuộc đời. Tiếc quá!... Còn mình đã được sống những năm tháng trong sáng như thế, tốt đẹp như thế kia mà...”.

Thế là hình ảnh “mụ cửa hàng trưởng” với các trò “móc ngoặc” vô liêm sỉ, sẵn sàng đem cả cái “vốn tự có” dâng cấp trên để hưởng lợi lộc đã biến mất tầm khỏi tâm trí chị. Cho dù Thủy không bịa đặt, đó chỉ là bèo bọt, rác rưởi ở hạ lưu dòng sông cuộc đời, sớm muộn sẽ bị đào thải, chứ suối nguồn thì vẫn mãi trong xanh. Với riêng chị thì những năm tháng được đắm mình trong suối nguồn trinh nguyên ấy - cho đến nay - vẫn là quãng đời đáng nhớ nhất.

Thủy đã nghe chị kể chuyện ngày xưa một cách hồ hững, nhưng những kỷ niệm thời trẻ trong cuộc kháng chiến chống Pháp ào ạt trỗi dậy ngay khi Hưng cho chị biết Kiên đã mời anh Tâm đến nhà nhân ngày giỗ Cường. Lúc đó, kỷ niệm cũ không tái hiện như một cuốn phim toàn những cảnh tươi sáng mà là sự đan cài, chen lẫn những hình ảnh êm dịu và khốc liệt đối nghịch, khiến tâm can chị giằng xé đến khổ sở. Bao nhiêu năm qua rồi mà chị không sao gạt bỏ được cái ý nghĩ là chính người anh của mình đã đồng lõa với những kẻ giết hại dã man chú Cường, mặc dù vào thời điểm đó, anh Tâm vẫn đang là một thầy giáo dạy văn hay nổi tiếng ở ngôi trường huyện bên dòng sông Lam thuộc vùng tự do khu Bốn...

Thủy không phải là người để chị giải bày sự trớ trêu ấy, cũng khó làm cho cô ấy hiểu vì sao chị không thể xóa bỏ được nỗi nghi ngại đối với anh Tâm. Cô em họ đa sự thì chỉ muốn “tra vấn” mối quan hệ giữa anh Kiên và chị ngày xưa. Chuyện ấy thì có gì mà ngại; ngày xưa, trai gái để ý tơ tưởng nhau kín đáo cần trọng chứ đâu như bây giờ. Thoạt đầu, chị

xem Kiên cũng như anh trai. Ba người cùng học một trường tiểu học, hai anh học lớp nhất, Thanh học lớp ba. Đi học gọi nhau, tan lớp đợi nhau, cũng có khi trêu chọc nhau phát tức để rồi nhớ đời.

Về sau, chuyện khiến o Tú Châu sang nhà làm ồn lên là do hai người cùng về thăm nhà trong một đêm mưa gió. Người ta bảo “khôn ba năm, đại một giờ”; đằng này anh chị tự do ở bên nhau cả đêm như thế! Nhưng oan quá là oan! Cả hai đều đang say chuyện chính trị, còn yêu đương chỉ là hạng “i tờ”. Hôm đó, Kiên về huyện truyền đạt nhận định của Trung ương trước âm mưu của giặc Pháp phá hoại vùng tự do Khu Bốn. Tan họp, đi ngang qua chỗ Thanh ngồi, anh nói nhanh:

- Tôi tranh thủ về thăm ông bà cụ một chút. Cô có đi cùng không?

Thanh đang cầm cúi chép bài thơ mới của Tố Hữu, chợt ngừng lên, hơi sững người. Từ sau ngày cụ Huy bị bắt lên Tỉnh, cô rời gia đình vào Đội “Tuyên truyền xung phong” rồi được kết nạp Đảng, mãi mê theo hoạt động đoàn thể, vui chị vui em, có mấy khi nhớ nhà. Cô như quên mình còn có một cuộc đời riêng, có bố, có mẹ, có anh chị em. Những năm nội trú ở Trường Đồng Khánh Huế, gần bó với một nhóm chị em sớm tham gia hoạt động cách mạng, cô đã quen với nếp sống tự lập, chẳng quan tâm mấy tới gia đình, huống chi bây giờ vận mệnh Tổ quốc đang lúc lâm nguy! Vậy nên nghe Kiên nhắc chuyện thăm nhà, giây lát sau cô mới hiểu ra, vội gấp cuốn sổ bỏ vào xắc, giọng vui vẻ phần chần:

- Đợi em đi với!

Hai người về đến bến sông quê khi bà Châu Đợi đã cảm sào cho dò nghĩ ở bờ bên kia. Cũng may cơn mưa suốt buổi chiều đã tạnh. Kiên phải chạy ngược xuôi một lúc mới tìm được dò qua sông. Có lẽ vì thế mà nhiều người biết, khi đến tai bà Tú Châu thì đã được thêm thất nhiều chi tiết mùi mẫn. Trời tối mịt, con đường làng vừa được bồi đắp thêm, lồi lõm vô chừng, sau cơn mưa nhiều chỗ trơn như ai thoa mỡ, Thanh chỉ lơ dềnh một chút đã trượt chân suýt ngã. May mà cô kịp bấu được vai Kiên và anh vội đưa tay ra đỡ. Cho đến lúc hai người chia tay trong mái cổng nhỏ lợp lá kê thì quả thực người con trai láng giềng đã lợi dụng lúc trao chiếc bút máy tặng cho Tâm, liều nắm tay cô. Lòng cô cũng xao xuyến, khắp người run lên, nhưng cô đã bứt đi.

- Thôi, để em về...

Thanh bước nhanh, gần như là tháo chạy. Nếu phải thú thực thì không ít lần, cô đã mơ tưởng đến anh, nhưng chàng trai hàng xóm đã dẫn dắt cô và anh Tâm đến với cách mạng, người cán bộ cấp trên đứng đắn ấy đối với cô vẫn có cái gì đó xa cách, hoặc là có một bức tường ngăn không dễ vượt qua được. Vậy mà bỗng chốc vị cán bộ cấp trên ấy đã có một cử chỉ táo bạo, miêng thì lại ấp úng nói không ra lời:

- Thanh!... Em... em có biết...

Cô không biết, không nghe Kiên nói gì nữa, nhưng cô hiểu rằng giữa anh và cô còn bao nhiêu là cách biệt, ngăn trở. Đã chắc gì đoàn thể sẽ cho anh làm rể một viên quan lại phong kiến. Cũng dễ gì Thầy Mẹ cô, nhất là các bà o ông

chú, chấp thuận cuộc hôn nhân không “môn đăng hộ đối” này. Đang cầm cúi bước, cô bỗng ngoái nhìn lui. Hình như anh vẫn đứng trong mái cổng nhỏ nhìn theo. Cô cảm thấy đôi má nóng bừng vì tưởng như anh đã “đọc” được hết những ý nghĩ thầm kín của cô. “Ừ, sao mình đã vội nghĩ đến chuyện hôn nhân và dẫu rề với sự ngăn trở của người này, kẻ kia? Mình đã yêu anh ấy rồi ư?...”.

Chuyện “yêu đương” giữa “anh chị” chỉ có vậy mà gây sự ồn ào! Về sau, điều làm chị suy nghĩ nhiều hơn, để lại ấn tượng không phai mờ trong lòng chị là tình cảm mẹ con, anh em tưởng đã khô cạn và chẳng cần thiết nữa khi chị cương quyết rời bỏ cái dinh lũy phong kiến vừa bị cách mạng niêm phong, hóa ra vẫn như một mạch nước ngầm mạnh mẽ trong suốt, chỉ có dịp khơi lên là tuôn trào tưới mát cả ngàn cây.

Đêm ấy, khi hai cánh cổng gỗ lim đóng chặt chặn đứng đôi chân hăm hở của Thanh thì trời đã khuya lắm. “Làm chi mà phải kín cổng cao tường thế này!...”. Cô khẽ nhíu đôi lông mày ngược nhìn khung cổng cao đồ sộ, thầm tính cách xử trí. Đập cổng cho trong nhà nghe thấu tiếng động thì ồn ào quá. Thôi, cứ bám bên cổng, trèo qua thành như anh Kiên hồi nào vậy.

Một chút căng thẳng và tí phiêu lưu vì đỉnh tường cấm đầy mảnh chai khiến cô thích thú. Cái cảm giác khó chịu trước cảnh “kín cổng cao tường” cũng đã tan biến. Con chó Mực tinh khôn xông ra “gâu gâu” rồi quần quanh cô chủ, xằng xái dẫn cô vào nhà.

Từ căn buồng phía sau căn nhà-trên, mẹ bước xuống, tay cầm chiếc đèn dầu hạt đỗ vừa được vụn sáng lên. Thanh chạy xô lại, ấp mái đầu nồng mùi mồ hôi bên vai mẹ, trong giây lát cảm thấy mình bé nhỏ hẳn lại.

- Mẹ!

- Con tôi! Làm chi mà phải lặn lội đêm hôm cực khổ rửa con ơi!

Lòng thương con thấm trong từng chữ, từng âm điệu nghe đến xót xa của mẹ. Vậy mà Thanh vẫn nghĩ hẳn là mẹ đang giận cô lắm. Ôi! Tình mẹ bao dung. Để đèn đáp lại, cô chỉ còn cách áp sát mình bên mẹ và một lần nữa, thốt kêu lên:

- Mẹ!

"Mẹ ơi! Nếu như mẹ biết...". Cô thầm nghĩ, khi bàn tay mẹ ấm áp nắm vuốt cánh tay cô; dòng điện lạ từ cái nắm tay táo bạo của Kiên hồi nãy như vẫn còn tích chứa đâu đó, bỗng lan truyền khắp cơ thể khiến cô run người. Mẹ thì lại nghĩ cô đói rét, vội kéo cô xuống bếp, giục Hào nhóm lửa, nhờ o Hợi kiếm gì cho cô ăn tạm... Khi ánh lửa rơm bùng lên chiếu sáng căn bếp, đôi mắt mẹ cũng như hai ngọn lửa ấm áp soi rọi ve vuốt đứa con gái tưởng đã tuột khỏi tay mình, giọng thầm thì vì sợ làm mất giấc ngủ của những người khác trong nhà:

- Đầu tóc con gái chi mà... Mai mẹ nấu nước bồ kết gội đầu cho...

Với đôi chân mỏi dừ, cô gái sau những ngày tháng hao hức dần thân trên đường cách mạng đã mang cả tình mẹ ấm áp và hương bồ kết thơm lừng vào giấc ngủ mê mệt. Những

quả bồ kết đen, mỏng, cong vênh bén lửa than bốc khói thơm cả căn nhà. Cây bồ kết cao ở góc vườn, thân lồm chồm đầy gai nhọn hoắt; các chùm quả đu đưa trong gió, nhìn đến chóng mặt. Thanh đang kê má lên đầu gối mẹ. Mẹ bảo: “Nhìn ngó chi! Cúi xuống! Chảy nhung nhúc như dòi đây nì!” - “Đâu? Đưa con giết”. Hai con *chí* đục đen to bằng mấy hạt vừng bẹp dí dưới móng tay, nổ lét đét. O Hợi ngồi bên cạnh, tay gỡ kén, miệng bồm bồm nhai trầu, nhỏ nhẹ góp lời:

- “Mới đó mà tóc tai mướt mấy ra đáng tiểu thư rồi!

- Ờ, chả bù cho hồi nó bị sài. Thật hết khổ...”.

Hồi bị sài ấy, Thanh còn là một cô bé con. Cái đầu to cộm lên những bông sài, chữa khỏi vật này, vật khác đùn lên; cứ thế kéo dài suốt năm. Tóc phải cắt trụi, đầu luôn bịt kín bằng vải mà ruồi nhặng vẫn đeo bám. Mùi hôi bốc lên, người bé ăm bé chỉ muốn lộn mửa. Riêng mẹ cứ bình thản như không. Nào phải mẹ tài giỏi gì. Mẹ không gánh chịu thì bỏ cho ai? Phần nữa, do sài lở, Thanh cứ đeo bám bên mẹ cả ngày đêm; hai ống tay áo, ngực áo của mẹ lúc nào cũng bê bết mủ sài dày cộp...

Vậy mà như có phép tiên, cô bé sài đen ấy bỗng chốc trở thành tiểu thư...

- “Nào! Cúi thấp xuống, mẹ gọi cho...”.

Nước bồ kết ấm nồng thấm từng kẽ tóc, rồi những chiếc răng lược miết sát da đầu thật dễ chịu...

Hồi còn học Trường Đồng Khánh Huế, hầu như lần nào về quê, Thanh cũng được mẹ gọi đầu như thế. Bao giờ mẹ cũng gọi cho Thanh trước. Khi Thanh chải tóc, ra thềm hong

cho khô, mẹ mới tự gội cho mình. Mẹ gội kỹ càng, rất lâu, Thanh chỉ để ý khi mẹ đứng lên, quay tóc vun vút, những hạt nước thơm mùi bồ kết tạo nên một vòng mưa mỗi lúc một thưa hạt dần. Mái tóc mẹ dài gần chạm gót, thường cuốn gọn trong một lọn khăn đen; chỉ lúc gội đầu, mái tóc mới được buông thả hết mình. Cả mẹ nữa, suốt đời mẹ phải bó buộc trong công việc nội trợ quản lý một gia đình lớn, trong mối quan hệ trên-dưới, thân-sơ, tiền tài-lễ nghĩa với anh em chú bác họ hàng nội ngoại, hình như chỉ có lúc gội đầu, mẹ mới hoàn toàn tự do buông thả tâm tư của mình theo những vòng tóc quay.

Những vòng tóc quay quay. Lốp bụi nước tung ra bay mù trời, mùi bồ kết thơm nồng thoảng đưa trong nắng gió...

Hình như có ánh nắng ngoài cửa sổ và gió thoảng vào phòng mát rượi. Không còn là giấc mơ. Mẹ vừa mở cửa sổ thì phải. Thanh trở mình tỉnh dậy, cánh tay vương phải một thân hình nhỏ mềm ấm, chợt nhớ là mình nằm cạnh bé Hải. Dù đã tỉnh hẳn, nhưng giấc mơ êm dịu cũng như hương bồ kết cứ vương vấn mãi trên tóc sau lúc gội đầu, xen lẫn với những hồi ức tuổi thơ vừa thoáng hiện đã tạo nên sức níu kéo cô nằm lại, quay người ôm lấy đứa em bé bỏng vào lòng. Không hẳn vì cử chỉ ấy, mà chính vì hương vị lạ của người chị luôn xa nhà đã đánh thức bé. Bé Hải hấp háy rồi mở bừng cặp mắt tròn xoe, tựa mình thoát ra vòng tay ôm của chị và nhảy tót xuống giường. Đến lúc này Thanh mới chợt nghĩ: đúng ra mình phải ghé phố huyện mua cho em gói kẹo. Hầu như cô đã quên mình có một đứa em nhỏ.

Một lát sau, Thanh đã tìm ra “quà” cho bé Hải. Đó là chiếc cặp tóc mà cô rút bớt trên đầu mình. Cặp tóc cho em xong, Thanh lấy chiếc gương nhỏ đặt gọn trong lòng bàn tay, đưa ra trước mặt Hải:

- Nào! Đố Hải đũa nào đây?

Bé Hải múm múm cười, thích thú và ngượng nghịu. Thanh cũng cười, nụ cười vô tư của tuổi thơ.

Thanh không ngờ, buổi trưa ấy, sau khi cô được mẹ gọi đầu cho, vừa bước chân ra sân phía sau hong tóc cho khô thì o Tú Châu đi chợ Chùa về, ghé qua. Chiếc thúng đựng hàng đặt trên nón “thượng”¹ quai thao chưa kịp hạ xuống, bà o đã xăng xái bước lên thềm nhà-ngang, cao giọng hỏi:

- Con Thanh lại đi mô rồi mự? Ôi chà! Hết chỗ nói!

Bà o thở dài đánh sượt, rồi hết lắc đầu lại chép miệng. Mẹ mời o ngồi, rót nước, mời trà; o cầm lấy, nhưng chẳng thiết ăn, ghé sát mẹ nói “thầm” cốt tỏ vẻ câu chuyện hệ trọng, chứ tiếng o vọng ra sân sau nghe rõ mồn một:

- Này, mự đã biết chưa? Mự đã biết nửa đêm qua, con gái mự kẹp đôi về với ai chưa?

- O... O nói cái chi? Thì nó mới về...

- Mự để tôi nói cho mà nghe. Thằng cháu tôi thấy tận mắt anh chị cặp kè dắt nhau lên đò, chỉ thiếu là bắt quả tang trai

¹ Loại nón làm bằng lá kê (cọ), mặt trên không phải là chóp nhọn mà là một mặt phẳng tròn, nay chỉ có thể thấy trong những buổi biểu diễn quan họ Bắc Ninh.

trên gái dưới nữa thôi! Thế thì chết thôi mẹ ơi! Con cái nhà mình đâu phải thứ mèo mả gà đồng...

- Thì o để tôi hỏi lại nó...

- Đợi mẹ hỏi cho ra lẽ thì nó đã mang “trống” rao khắp làng rồi! Mà mẹ có biết nó cặp kè với ai không? Với cái thằng Kiên trời đánh không chết con nhà Huân từng kéo lũ đầu trâu mặt ngựa đến đốt nhà cậu mẹ chứ ai!

Bà cụ Huy tái mặt khép nép như gà bị nhúng nước, nghẹn họng không cất lời được nữa. Bà o thì trề môi, vung tay sa sả nói không kiêng nể gì ai nữa. Thanh không nín nhịn nổi, vừa bước chân vào nhà định đáp trả bà o lắm chuyện thì cụ Huy đi họp ở xã về. Bà o xem chừng không muốn giáp mặt đứa cháu gái “hư đồn”, nách thúng le te bước xuống sân, bước sát lại bên cậu em, dốc nốt nỗi căm tức:

- Cậu lo mà bảo ban con Thanh, chứ thả rông vài tháng nữa thì nó bơi gio trát trâu...

- Có chuyện chi mà o nặng lời thế?

- Cậu vào nhà gọi nó lại mà hỏi. Phải bắt nó hứa hẹn từ bỏ thằng kia đi. Nó không nghe thì cứ cột căng nó lại. Thấy cậu hiền quá, được đảng chân nó lân đảng đầu. Rồi có ngày đi họp huyện họp tỉnh phải lấy mo che mặt đó!

Trong nhà ngang, bà cụ Huy đã gọi Thanh lại gần, giọng nghiêm nghị nhưng vẫn bình tĩnh:

- Trước đây thầy mẹ đã nhắc rồi. Con gái con lúa phải biết giữ gìn...

- Nhưng con đã làm chuyện chi hư hỏng...

- Thế đêm qua cô về với ai?

Bà cụ Huy đổi cách xưng hô và dần cao giọng. Với mẹ, Thanh vẫn cố giữ vẻ mềm mỏng:

- Con... con về với anh Kiên.

- Đó! Như rứa làm chi không tai tiếng.

- Bây giờ mà mẹ còn phong kiến...

- Vâng! Tôi biết cô cách mạng rồi! Cô có cần chi cái gia đình xấu xa lạc hậu này nữa!

Bà cụ Huy giận dữ cầm mạnh đầu dao tiêm trâu vào bình vôi, đứng vụt dậy như không thềm nói chuyện với cô nữa. Vừa lúc, cụ Huy từ nhà-trên bước xuống, giọng điềm đạm:

- Hai mẹ con có chuyện chi mà to tiếng thế?

- Ông về mà dạy nó. Tôi đã bảo ông từ hồi nó xin vào Huế học tê! Con gái học hành lắm chỉ được cái hỗn láo...

- Nhưng con có hỗn gì với mẹ...

Thanh dịu giọng, xen vào nói, nhưng bà cụ Huy chưa nguôi giận, vẫn giọng mát mẻ:

- Tôi là phong kiến lạc hậu, làm gì xứng mẹ con với cô.

Và bà hơi hếch khuôn mặt chột gầy xộc về phía chồng, tiếp lời:

- Ông nói với ông Huân, nhà này chưa đến độ vô phúc để con ra cho thiên hạ ai muốn rủ rê dụ dỗ đi đêm về hôm ngủ bụi ngủ bờ lúc nào cũng được mô!

- Đã có chuyện chi chưa mà bà nặng lời thế?

Cụ Huy chưa dứt lời, Thanh đã cau mặt nói dăm dẩn:

- Mẹ không được nói anh Kiên như thế!

Cô không ngờ mình đã đổ dầu vào lửa chỉ vì quá sốt sắng

muốn bảo vệ danh dự cho chàng trai cô luôn ngưỡng mộ. Bà cụ Huy vụt quay người trừng mắt nhìn đứa con bà mới âu yếm nâng đầu gọi tóc như nhìn một con vật lạ, khề dầm chân cho hả bớt cơn giận khi cao giọng nói với chồng:

- Đó! Ông thấy chưa? Nó bị thằng Kiên bỏ bùa mê thuốc lú rồi. Nó coi "anh Kiên" là hơn hết thầy, hơn cả bố, cả mẹ nó...

Nếu không có bóng người thập thò phía ngoài bức bình phong và con Mực chồm ra sủa văng lên, hẳn là bà cụ Huy chưa dừng lời. Cơn giận của bà sâu xa thật khó nguôi. Với đứa con ăn nói vụng dại, bà chỉ cần quát nạt vài tiếng là hả. Đằng này, lời chê trách day nghiền mĩa mai đặc giọng bề trên của bà o như mũi khoan xoáy vào vết thương cũ, xúc phạm lòng tự trọng của bà.

Thật may là Tâm đã vội lết guốc ra đón bạn và hai người dắt nhau ra cổng. Thanh cũng đã thoáng thấy Kiên. "Trời! Không biết anh ấy có nghe những lời mẹ nói không?". Nỗi oan ức của cô như nhân đôi, nhưng cô chỉ có cách chạy vào buồng bật khóc tức tưởi trước đôi mắt tròn xoe ngơ ngác của bé Hải.

Mờ sáng hôm sau. Nghe tiếng gà gáy dồn, Thanh trở dậy. Cô ngồi lặng bên mép giường một lúc, cúi xuống thơm nhẹ lên trán bé Hải, quờ tay nắn quai ba lô treo đầu giường rồi rón rén đi xuống phía nhà bếp. Cô nhất quyết ra đi. Còn vui vẻ gì mà ở nán thêm. Tỉnh đã điều cô làm cán bộ thoát ly. Chẳng cần nhờ vả gì vào gia đình nữa. Cũng chẳng cần nhắc nhe gì với anh Kiên. Yêu với đương! Chỉ rắc rối. Cuộc kháng chiến đang gay go. Bao nhiêu là chiến sĩ đã hy sinh trên mặt

trận cực Nam Trung Bộ. Đi! Thiếu gì việc đáng làm. Con đường phía trước thênh thang mời gọi. Dại gì mà luẩn quẩn trong xóm nhà cổ hủ này. Phải đi sớm để khỏi gặp mấy bà đi chợ bên kia sông thêm lăm chuyen. Lờ lẽ đơm đặt của o Tú Châu chắc đã loang khắp xóm khắp làng rồi!

Cô bước ra cửa, ngược nhìn bầu trời đầy sao, lòng nhẹ tênh. Chỉ một chút hồi hộp sợ va vấp hay hai con chó đánh động khiến cả nhà dậy thì thêm phiền. Cô dừng bước chốc lát trước bình phong và ngoái nhìn lại. Có thể đây là lần cuối cùng... Và cô chợt nghĩ cần phải nói với anh Tâm vài lời trước lúc ra đi. Nhưng rồi cô chép miệng, chậm rãi quay bước khi nhớ lại vẻ chán đời của người anh trai.

Không ngờ, ra đến gần vòm cổng, cô thoáng nghe tiếng bước chân phía sau vọng tới. Cô vội nép mình sát bờ tường. Không lẽ thầy mẹ cho người đuổi bắt cô trốn lại như o Tú Châu nói? Trời! Hình như là anh Tâm, cả Dự nữa. Cô không cần và không thể trốn chạy được nữa. Tâm bước đến bên cô, giọng nói tự nhiên như chẳng có chuyện bất hòa vừa xảy ra:

- Mẹ bảo đưa cho em ít tiền và bộ quần áo...

"Ôi! Vậy mà cô cứ nghĩ là mọi người trong cái ổ phong kiến này đều ghét bỏ cô. Vậy ra mẹ đã lặng dôi theo mọi cử chỉ của cô vừa rồi...". Như có một dòng điện vừa chạy khắp cơ thể, nổi xúc động khiến cô run người. Tuy vậy, cô khẽ hất tay anh, làm như còn giận dỗi:

- Em không cần...

- Không nên thế. Mẹ giận thì quở trách vậy, chứ vẫn

thương em. Thấy mẹ cũng không có ý ngăn trở em hoạt động, chỉ mong em giữ gìn đừng có làm điều chi tai tiếng...

- Anh mà cũng nghĩ như thế...

- Thì mẹ bảo anh nhắc lại với em như vậy. Thôi, em đi đi. Trời còn tối, chú Dự sẽ cùng đi với em ra bến đò.

- Anh Tâm! Chẳng lẽ anh cứ ở nhà mãi thế này à?

- Anh cũng không biết nữa... Cũng có thể anh sẽ đi. Nhưng chắc là anh em mình rồi sẽ khó gặp nhau...

Tâm nắm chặt tay cô em gái. Thanh ngỡ ngàng trước cách biểu lộ tình cảm khác lạ của người anh trai. Cô không biết, Tâm đã linh cảm thấy đây là lần cuối cùng anh em còn có thể nắm tay nhau thân ái như người cùng một nhà...

Ra khỏi vòm cổng âm u, cô ngoái nhìn lại. Anh Tâm và con chó Mực vẫn dõi theo cô. Một chút buồn ngủ làm cô rơm rớm nước mắt. Nhưng rồi cô quả quyết bước tới, lòng tự nhủ lòng: “Đến ngày kháng chiến thành công, ta sẽ trở lại...”.

XVIII

Thanh không ngờ là chỉ hơn một năm sau, cô lại có dịp ghé thăm nhà, lại “đụng đầu” với người anh chán đời, sau đợt tham gia phục vụ chiến trường Bình Trị Thiên. Đó là những năm tháng đầy ắp kỷ niệm không thể nào quên; Thanh chỉ kể qua với Thủy, khi thấy cô em tỏ ra hồ hững với

những chuyện “đánh đấm” ngày xưa, nhưng với chị thì tất cả đã biến thành máu thịt của cuộc đời mình...

... Làm sao chị có thể quên được những hình ảnh khốc liệt, bi tráng trên dải đất hẹp gian khổ trong mùa hè nóng bỏng ấy. Gió Lào khô khốc cuốn cuộn bốc bụi mù trời, nắng đỏ lửa hút cạn mọi nguồn nước và lửa từ những cây bụi nhụi tẩm xăng được bọn lính lê dương tán phát thiêu rụi hết mái nhà này đến mái nhà khác. Tiếng súng, tiếng tre nổ lốp bốp, tiếng kêu khóc vang dậy cả một vùng trời. Dân chúng bị xua ra tập trung giữa bãi chợ. Tên chỉ huy mắt xanh lè, râu xồm xoàm, tay cầm súng lục, nện giày đinh vòng quanh đám đông. Mũi súng lục khét lẹt thuốc súng cứ hất cầm hết ông già này đến bà mẹ khác.

- Cầm hả? Hầm bí mật giấu Việt Minh ở đâu?

Đám đông chỉ có tiếng trẻ con khóc, không một lời đáp lại.

- Được! A-lê! Đi!

Một bà mẹ bế đứa con nhỏ bị tách ra dẫn lên cầu. Đôi bàn tay lông lá giăng lấy đứa bé. Tiếng khóc ré lên nhói buốt lòng người.

- Mụ không nói, tao ném con bé này xuống sông. Nói không? Hầm bí mật đâu?

Bà mẹ run rẩy sụp xuống bên thành cầu, đôi cánh tay gầy guộc sạm nắng gió vươn lên cầu xin lại đứa con:

- Trời ơi! Xin ông tha cho con tôi. Xin ông...

Bàn tay lông lá túm đứa bé lên cao, buông cặp chân trần gầy tong teo của nó ra thành cầu.

- Một lần cuối cùng. Có nói không?... Không hả?

Đôi tay người mẹ vụt rướn cao lên. Bà không van xin nữa mà thét lên:

- Không! Mày không được ném con tao!...

Thanh không chứng kiến cảnh tượng bi thảm này nhưng sau khi nghe ông Biền Khu ủy thuật lại trong cuộc họp với khẩu hiệu “Tất cả cho Bình Trị Thiên”, chị đã nhắc lại nhiều lần cho các tập dân công nghe để “khơi dậy căm thù, tăng cường sức mạnh” trên những chặng đường chi viện cho chiến trường, đến nỗi có đêm chị đã nằm mơ vung tay thét lên sau tiếng kêu tuyệt vọng của người mẹ đòi con: “Không! Không được ném!...”. Đêm rừng vắng, tiếng thét vang to, đánh thức cả lán dân công lồm cồm bò dậy. Một con cọp, con báo gì đó đang rình mò quanh lán giật mình vùng chạy, xô cây lá ràn rạt. Trong lán, rộn tiếng hỏi nhau nhón nhác:

- Chuyện chi rứa bay?

- Đứa mô hét rứa?

- Rõ khi! Làm người ta mất ngủ!...

Ài đó gắt lên, nhưng một số chị em lại thích thú rúc rích cười khi biết chính chị Thanh - người cán bộ luôn tỏ ra nghiêm nghị đứng đắn lại nằm mơ như con nít.

Rừng đêm trở lại yên tĩnh. Những cô gái trẻ sau một ngày leo dốc với gánh nặng trên vai lại ngủ ngon lành. Chỉ riêng Thanh cứ trần trọc mãi, mỗi lần trở mình trên cái sàn lát bằng những cây gỗ tròn nhỏ gập gềnh lại phải rén nhẹ để khỏi đánh động người bên cạnh. Thoạt đầu, chị cũng cảm thấy ngượng vì đã mê sảng kêu thét như “con nít”, nhưng

rồi cơn ác mộng cứ tiếp diễn không thôi. Quả là trong cuộc họp hướng về Bình Trị Thiên bắt khuất, ông Biền đã khơi dậy lòng căm thù ngút trời của mấy trăm cán bộ Thanh-Nghệ-Tĩnh khi kể lại hàng loạt tội ác tàn bạo của giặc Pháp. Ở Văn Cù, chúng trói người, bắt ngựa mặt lên rồi cửa cổ, róc thịt xung quanh, chỉ chờ cuống họng. Ở Lợi Kè, chúng trói dân bỏ vào trong cối, rồi dùng chày giã như giã gạo. Ở trận càn Lê Xá, chúng tập trung dân làng vào chợ, xả súng bắn chết hàng loạt. Đêm, những người sống sót đột được tìm thân nhân, chân lội trong máu...

Giọng ông Biền nghẹn ngào, nổi xúc động làm ông rưng rưng nước mắt. Ông cho biết rút cục thì cả hai mẹ con đã bị bắn chết trên cầu, căn nhà bị thiêu cháy. Nhưng với chị, tấn thảm kịch chưa kết thúc. Những câu hỏi quặn thắt tận đáy lòng chị: "Tên Việt Minh" nằm trong căn hầm bí mật ấy là ai? Căn nhà bị thiêu cháy, liệu anh có ra thoát không? Biết đâu... Phải, biết đâu người cán bộ đó là anh Kiên!

Thanh cảm thấy có cái gì đó đâm nhói trong ngực, cổ họng như muốn nghẹt thở. Đã lâu rồi, chị không có tin tức gì của Kiên. Sau thời kỳ giặc Pháp mở chiến dịch càn quét khủng bố tàn bạo, nhiều cán bộ bị hy sinh, cơ sở tan vỡ, Khu ủy Bốn đã điều Kiên và một số đảng viên nòng cốt tăng cường cho các tỉnh ủy ở chiến trường Bình Trị Thiên, góp phần xây dựng lại phong trào. Anh ra đi, không cho Thanh biết. Vì đột xuất, hay anh giữ bí mật cả với Thanh? Hay anh chẳng còn nhớ gì đến cô nữa?... Ờ, mà hai người đã hứa hẹn gì với nhau đâu! Cứ gì mà lòng cô lại nhói lên, lại lo cho anh

đến thế? Mỗi điểm dừng chân, mỗi lúc gặp đoàn cán bộ đi ngược chiều, cô đều chú tâm dõi tin anh, háo hức mà âm thầm. Cô sợ các đồng chí cùng đi đánh giá mình xung phong vào chiến trường chỉ để tìm gặp người yêu! Vậy ra cô đã yêu anh thật rồi sao?...

Chiến trường Bình Trị Thiên dài dằng dặc, thế trận biến hóa không ngừng, nên hai người tuy cùng một mục đích mà không thể gặp nhau. Vậy mà tình cờ, chị gặp Cường. Anh hành quân trong đội hình một tiểu đoàn vào hỗ trợ với các đơn vị bộ đội địa phương của Bình Trị Thiên. Được gặp người làng giữa chốn rừng núi xa xôi, Cường mừng quýnh, reo lên:

- Chị Thanh!

Những bụi nứa rậm rạp và một dòng suối nhỏ ngăn cách hai người. Thanh đang ngơ ngác ngó quanh thì Cường lại gọi:

- Chị Thanh ơi! Em, Cường đây mà!

Cường rẽ cây lá, lội băng qua dòng suối cạn trong vắt. Thanh cuống quýt bước vội xuống nắm chặt bàn tay Cường. Chao! Một bàn tay to chắc nịch, mạnh bạo chứ không như cái nắm tay rụt rè của anh Kiên. Anh chàng ở làng thường chỉ lăm lăm lo công việc, nghe nói rất nhát gái, sau mấy tháng vào bộ đội, trông linh hoạt, bạo dạn hẳn lên.

- Chị có gặp anh Kiên em không?

Cường hỏi tự nhiên, làm như quan hệ giữa hai người là điều khẳng định. Thanh buông vội bàn tay chàng lực điền vừa khoác áo lính, đôi tai thoáng ửng đỏ, giọng nhỏ nhẹ:

- Làm sao mà gặp được...

- Em vào đợt này chắc ở lâu, nhất định sẽ tìm gặp được anh Kiên. Chị ra trước, nói với mẹ em là có gặp em cho bà an tâm. Thôi, em phải đi cho kịp...

Cường biến đi cũng đợt ngọt như khi xuất hiện.

Một ngày sau, đoàn dân công sắp vượt qua Tỉnh lộ Hai thì có dấu hiệu cảnh báo điểm vượt đã bị lộ. Đây là một chặng đường nguy hiểm. Giặc Pháp dựa vào bọn phản động ẩn nấp trong làng công giáo cạnh đường, thường tổ chức phục kích. Cơ sở bí mật trong làng đã cho Thanh biết: Ngày hôm trước, chính là tiểu đoàn của Cường khi vượt qua Tỉnh lộ Hai đã chạm địch. Để giữ bí mật lực lượng hành quân, bộ phận chủ yếu của tiểu đoàn phải nín nhịn nổ súng, tìm đường vòng vượt qua, để lại một tổ ba chiến sĩ cầm chân bọn địch, do Cường chỉ huy.

Một cuộc chiến đấu không cân sức. Ba tay súng với mấy quả lựu đạn chày làm sao địch nổi một tiểu đội lính Âu Phi, chưa kể bọn dân vệ đi kèm. Địa hình lại trống trải, chỉ có những bụi *sím mua*, *muồng muồng*, *chó đẻ* làm vật che thân. Những quả lựu đạn và ba khẩu súng phát nổ phát tịt chỉ cầm chân được bọn địch trong chốc lát. Biết đối phương yếu thế, chúng lần dần vòng vây, quyết bắt sống mấy tên Việt Minh. Tiếng hô "*Haut les mains!*"¹ đầy vẻ oai vệ, xen lẫn với giọng the thé của tên chỉ điểm: "Muốn sống thì hàng đi! Muốn sống thì hàng...". Đáp lời chúng là tiếng nổ đi đụp của những viên đạn cuối cùng! Một chiến sĩ đã hy sinh, một

¹ Giơ tay lên! (Tiếng Pháp).

người nữa trúng đạn gãy cánh tay phải, Cường xé áo băng tạm cho bạn rồi quyết định đánh lạc hướng địch lần nữa để cứu đồng đội. Anh cố bò cách một quãng, rồi vừa chạy ra vừa kêu: “Tôi xin hàng... xin hàng!”. Bọn địch mau lẹ dịch chuyển vị trí, những lùm cây, những bóng đen động cựa. Cường tung quả lựu đạn cuối cùng, nhưng đạn thối. Sau giây lát nằm dí xuống tránh đạn, chúng xô tới trong tiếng la hét nhặng xị: “Haut les mains!”, “Giơ tay lên!”... Cường ra vẻ ngoan ngoãn vâng lời, vừa run rẩy giơ cao hai cánh tay, vừa lê bước về phía có tiếng “Tây” xì xỏ. Trong chớp mắt, Cường tung ra vũ khí cuối cùng của mình - cách đánh “ôm hè” trên chiến trường Bình Trị Thiên khi quân ta chưa có vũ khí trong tay - anh nhảy xổ tới, vươn tay ôm chặt tên địch mà anh đoán là thằng chỉ huy. Tên địch cao to gầy gáp rươi anh, nhưng với cơ thể cường tráng của một lực điền có đôi tay tách được cặp sừng trâu đang gài chặt vào nhau và vật đổ con hươu đực to béo trong nháy mắt, với sức mạnh được tăng gấp bội của người chiến sĩ quyết hy sinh thân mình để cứu đồng đội, Cường đã vật đổ hẳn xuống một lùm cây. Bọn địch xung quanh xô tới, rồi dạt ra khi nghe tiếng thằng chỉ huy rống lên. Hẳn là hẳn sợ bị bắn nhầm. Đến lúc bọn lính túm được chân Cường, tách anh ra khỏi tên giặc thì hẳn đã bị anh cắn nát cuống họng, máu phun tung tóe nhuộm đỏ cả người anh!...

Chính là người chiến sĩ bị thương lần mò tìm đến được cơ sở bí mật đã kể lại trận đánh bi tráng ấy. Thoạt nghe, Thanh như không muốn tin vào đôi tai của mình. Cường mới nắm

bàn tay, mới dặn dò cô đó mà! Đêm hôm sau, khi đoàn dân công dìu người chiến sĩ bị thương vượt qua tỉnh lộ, anh đã chỉ cho Thanh hai nắm đất bên đường và dặn: “Chị nhớ vị trí để báo cho gia đình... Em sẽ về sơ đồ... Nhưng chắc gì...”. Đêm ấy, có trăng, chị nhìn thấy nét mặt nhăn nhó của người chiến sĩ vì vết thương sưng tấy không có thuốc chữa. Và theo hướng cánh tay anh chỉ, Thanh nhìn thấy cái chóp nhọn nhà thờ đen thẫm đỉnh cây thánh giá đâm vọt lên trên vệt làng yên tĩnh.

“Không diệt nhà thờ, diệt bọn cha cố trong đó, rồi quân ta còn chết!...”. Đó là lời trăng trối của người chiến sĩ bị cắt cụt cánh tay phải, khi anh lên cơn sốt cao rồi nằm lại vĩnh viễn bên đường hành quân vào buổi chiều hôm sau. Góp tay đặt người chiến sĩ xuống hố đất cắm lạng đào vôi vàng ven sườn đồi còn hằm hập hơi nóng, nồng mùi cây lá cháy sém vì nắng lửa, đôi mắt Thanh nhòe ướt nhưng lòng sôi sục ý chí trả thù. Nếu như cô có trong tay một đội quân, dù chỉ là dăm ba người, cô sẽ quay lại tiêu diệt cái lũ chuột phản động ẩn núp dưới cây thánh giá kia!

Nỗi căm thù chưa biết trút vào đâu ấy như đã tiếp sức cho cô hoàn thành xuất sắc đợt phục vụ chiến trường, mặc cho đôi chân ghe lở mọc đầy và những cơn sốt rét rừng đã cướp mất sắc da hồng hào trên đôi má cô. Cùng với những vết sẹo đen thẫm nơi hai cổ chân, cô mang theo gần như suốt đời hình ảnh cái chóp nhọn nhà thờ kiêu ngạo mà đơn độc chọc lên giữa những làng xóm bằng yên chẳng khác chi một cái gai đâm vào mắt không sao nhổ đi được.

Tổng kết chiến dịch, ông Biền tuyên dương Thanh với một sự đặc cách. Sau khi đọc danh sách những người được khen thưởng với giọng điệu đều đều vô cảm, ông cao giọng nói với vẻ thích thú: "Tôi đặc biệt biểu dương đồng chí Thanh, từ một nữ sinh Đồng Khánh, lại là con quan nữa, nhưng đã lăn lộn đồng cam cộng khổ chia sẻ gánh nặng với anh chị em dân công, động viên đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ..."

Với Thanh, "phần thưởng" đáng nhớ nhất sau chiến dịch ấy là mấy ngày được về phép thăm nhà. Trước ngày cô lên đường, ông Biền còn hăng hái kiếm chỗ cho cô. Nhưng cô tỏ vẻ thờ ơ, thậm chí khó chịu, vì chuyện yêu đương trai gái lãng mạn vẫn bị xem là bệnh của dân tạch-tạch-sè (tiểu tư sản)! Cô không biết, ngay khi nhiều chàng nghén cổ ngóng tìm gương mặt đặc biệt vừa được khen thưởng, Trần Công Hóa, Thư ký hội nghị nói nhỏ với ông Biền: "Anh đề nghị cô Thanh đứng lên cho mọi người biết mặt đi!..."

Sau buổi họp đó, thấy chàng thư ký lại gần làm quen với Thanh, ông Biền đã nháy mắt cười ra vẻ khuyến khích. Lát sau, ông hỏi Hóa:

- Có ưng không? Tôi làm mối cho.

- Anh thì ai cũng ghép đôi được...

Hóa chống chế vậy, nhưng trong bụng như mở cờ, đôi tai mòng đỏ ửng lên. Tưởng ông Biền chỉ nói cho vui, nhưng buổi chiều hôm sau, nhân có dịp gặp nhau, ông lấy giọng cha chú, nói toạc trước mặt hai người:

- Nào! Hai đứa đều là "đồng chí", cắt đứt nọc cái kiêu

tạch-tạch-sè uốn éo mơ mộng đi. Có ưng nhau thì nói thẳng, tổ chức sẽ lo cho.

Thanh lặp lại câu nói cửa miệng của nhiều cô gái thời đó rằng: “Kháng chiến còn trường kỳ và còn gian khổ... Em chờ đến ngày độc lập”. Nhưng ông Biển giơ ngón tay trở to bậm ám khói thuốc ra về đê nẹt, tuy giọng vui vẻ:

- Này! Tiểu thơ đừng có làm cao. Con gái hâm đi hâm lại mấy lần là ế đó!

Ông Biển vừa dứt lời, bỗng có tiếng nói từ ngoài sân vọng vào, giọng lên bổng xuống trầm rất điệu nghệ:

- Thủ trưởng cứ an tâm. Thằng em này nộp đơn từ hồi còn ở Huế mà vẫn còn phải đứng ngoài cửa đây!

Ông Biển dướn to đôi mắt đỏ kè ngó ra cửa và hỏi hời nói:

- Chào nhạc sĩ! Vào đây!... Thế mà tớ không biết. Khá thật! Ba mặt một lời, báo cáo rõ ràng xem nào!

- Có gì đâu anh... Anh đừng...

Thanh đưa cuốn sổ công tác vừa được tặng thưởng che gần nửa khuôn mặt xanh tái sau mấy cơn sốt rét, áp úng nói không trọn câu, cặp mắt tròn chớp sáng khể ngược nhìn Đào rồi vội cúi xuống. Đào đã bước vào nhà, đứng sát bên Thanh như với một bạn thân, lời lẽ cũng rất thân tình:

- Tưởng cô đã về... Hai cụ trông lắm đó.

- Vâng... Em về bây giờ đây.

Thanh đáp nhỏ, vé e thẹn, tránh không nhìn Đào và ngược lên nói với ông Biển:

- Anh không dặn dò gì nữa, em đi đây. Em chỉ xin nghỉ dăm ngày thôi...

- Cuộc kháng chiến còn trường kỳ và còn gian khổ mà! Cô cứ nghỉ ở nhà mười hôm. Xin cụ thang thuốc bổ cho mau lại sức. Cô đi kéo tôi. Cho gọi lời thăm sức khỏe hai cụ.

Thanh đã cất bước. Ông Biển bỗng nhếch môi cười, nói với theo:

- Này, cô chưa tỏ rõ “lập trường” đứng về “phe” nào cả. Thôi được, nhớ về xin ý kiến hai cụ nghe! Mà này, tiểu thư có cần ai hộ tống không?

Ông Biển chỉ thấy hai “phe” trước mắt đang liếc xéo nhau mà không biết quan hệ giữa Thanh và Kiên. Hai người đều giữ kín và cũng chưa hứa hẹn gì với nhau, nhưng sau buổi tối Kiên bất ngờ nắm tay cô dưới mái cổng nhỏ, Thanh cảm thấy như mình đã ngầm ước hẹn một điều rất thiêng liêng. Thảm lặng mà không kém nồng nhiệt, cô ngóng đợi tin anh. Không gặp được anh ở chiến trường, cô hy vọng về làng gặp ông Huân, sẽ biết tin anh.

Trong giây lát, điều cô thoáng nghĩ đến đã hồi thúc cô bước gấp. Đằng sau, Hóa và Đào cùng đưa mắt dõi theo Thanh. Trong khi Hóa đang bối rối đưa tay gỡ mái tóc húi cua thì Đào quay nhìn ông Biển, nở nụ cười rất tươi để lộ hàm răng nhỏ như răng chuột, giọng hào hứng:

- Em xung phong làm người hộ tống. Xin thủ trưởng cứ an tâm.

Đào hí hửng bắt kịp Thanh trên bến đò ngang, vừa đưa tay vẫy, vừa nhả nhở nói:

- Chờ với!... Có người tình nguyện làm vệ sĩ cho tiểu thư đây...

- May quá! Anh giữ đồ cho em lên với!

- Đây đây... Đợi chút đã... Được rồi! Lên đi!

Anh chàng thấy cô em tươi tỉnh vốn vờ như thế, sượng tít mắt, không để ý cái nhú lông mày vẻ khó chịu trước đó của Thanh, rồi rít nói đến liú lười và nhảy ào xuống mép nước giữ đồ. Đôi bắp chân trần của "tiểu thư" vừa lộ ra tuy đầy những chấm sọc ghê lở nhưng vẫn là "điểm sáng" cuốn hút cặp mắt nhỏ tình tứ của chàng nhạc sĩ. Không ngờ cô lại "chơi" kiểu tình quái như năm xưa đã lừa đẩy anh ra khỏi cổng nhà thầy Liêm trong ngày lính Nhật vừa chiếm Huế. Anh chàng đang lúng túng với đôi ống quần ướt sũng thì Thanh vừa góp sức đẩy cây sào đưa chiếc đồ ra, vừa nói với người lái đò:

- Anh ấy không đi... Mau lên, kéo trời tối!

Còn đồ nhỏ vô tư rời bến. Đào cuống quyết hươ tay và kêu liú lười:

- Ươ!... Khoan... tôi đi với!

Nhưng con đò vẫn vô tư hướng sang bờ bên kia, khách đi đò thì được xem một màn kịch vui miễn phí. Vui hơn nữa là khi ai đó cao hứng cất tiếng hò da diết trải dài lên mặt sông sóng sánh lấp lánh ánh trời chiều:

"Ơ... Hoa đến kỳ thì hoa phải nở/Đò đầy thì đò phải sang sông

*Đến duyên thì em phải lấy chồng/Em yêu anh rứa đó, còn mận
nồng tùy anh"...*

Không phải bỗng dưng tiếng hò ấy cất lên. Đêm qua, bên dòng sông này, trong buổi liên hoan văn nghệ thay lời già biệt giữa hội nghị "rèn cán chính quân" với bà con nông dân

quanh vùng, tiết mục của đôi trai gái làng Hạ không chỉ được tán thưởng nhất mà còn được khán giả nối dài theo bước chân rậm rịch và tiếng cười nói râm ran dưới ánh đuốc lập lòe lan tỏa trên các lối xóm gần xa. Chẳng nhờ tài sắc, cũng không có gì mới lạ mà ngược lại rất cổ. Cổ từ cách ăn mặc đến dáng đi e ấp với lời ngỏ ý tao nhã mà vẫn chan chứa tình theo phong cách hát *phường vãi* ngày xưa. Giữa những bài hùng ca “Bao chiến sĩ anh hùng”, “Quyết tử quân”... rồi thơ kháng chiến của Tố Hữu, Vĩnh Mai, Xuân Hoàng, Lương An..., tiết mục “tỏ tình” của đôi trai gái dân quân làng Hạ theo lối cổ thoát đầu tưởng như lạc điệu. Không ngờ, điệu hát dân gian nơi thôn dã đã bao năm chìm khuất dưới những biến động xã hội như là thác lũ, vẫn trong trắng vẹn nguyên như những mạch nước ngầm trong lòng đất sâu; nay có dịp được khơi lên, nó là cơn mưa giữa lúc nắng hạn, là làn gió tươi mát giữa ngày hè nóng bỏng. Từ bà già mặc *mấn*¹ bồm bẻm nhai trầu đến các “cậu Tú” bộ đội chỉ huy đại đội, tiểu đoàn, kè kè súng lục bên hông đều nghển cổ, dướn mắt nhìn lên sân khấu dựng vội trên nền đất cao với bốn cây tre tươi và mấy tấm cót chưa giữ sạch thóc phơi hồi chiều. Chàng trai bên ngoài “hàng rào” - tượng trưng bằng hai cành lá dừa chắn một góc sân khấu, thoáng liếc mắt nhìn cô gái đang ngồi khâu áo bên thềm nhà, rồi cất điệu “hát dạo” như một lời chào hỏi ý nhị:

¹ *Mấn* là loại váy phụ nữ miền Trung ngày trước hay mặc, thường là vải thô nhuộm nâu.

"Ơ... Ai có chồng nói chồng đừng sợ / Ai có vợ nói vợ đừng ghen
/Tối đây hò hát cho quen / Rạng ngày ai về nhà nấy / Không há để
ngọn đèn hai tim...

Ơ... Lạ lòng anh muốn hỏi thăm/ Trăng kia đã đến hôm rằm hay
chưa?"

Cô gái ý tứ giữ lễ, không ngừng đầu lên, nhưng lời hát là
cả một sự khao khát:

"Ơ... Trăng đang mười bốn chưa rằm/ Lá dâu non đang đợi con
tằm mới bầy..."

Dù vậy, họ chẳng vội trao tình. Sau khi đôi bên xưng
danh, quê quán, họ còn thử tài nhau bằng những câu hát đố
thông minh dí dỏm. Có câu giản dị đậm chất dân gian, hát
thời nào cũng hợp:

" - Đố anh chi sắc hơn dao/ Chi sâu hơn bể, chi cao hơn trời?

- Em ơi mắt sắc hơn dao/ Bụng sâu hơn bể, trán cao hơn trời"

Cũng có câu thử thách sức học của chàng và gắn với
thời cuộc:

" - Hai ngang ba phết kết lại chữ chi/ Chàng mà giảng được thiếp
thì theo không.

- Hai ngang ba phết kết lại chữ thất/ Thất làm mất, mất nước
mất nhà/ Dân sâu dân thảm thừa Tây qua lại chữ..."

Đến lúc ấy nàng mới e ấp đứng lên:

"Bạn ơi! Mời bạn vô nhà/ Đừng đứng ngoài ngõ sương sa
lạnh lùng".

Thế rồi đôi bên ngỏ ý trao lời cho đến lúc già biệt thì sánh
bước bên nhau, mắt đưa duyên và miệng hát nhịp nhàng
những lời thề chung thủy son sắt:

"Ơ... Mười ba năm mười hầy còn mặn/ Gừng chín tháng gừng hầy còn cay/ Đạo nghĩa cương thường chỗ đổi đừng thay/ Dầu có làm nên danh vọng, hay rủi có ăn mày cũng theo nhau!" ...

Đôi diễn viên nghiệp dư luống cuống rời sân khấu trong tiếng vỗ tay như pháo nổ không dứt. Và trong lớp lớp khán giả chen chúc nhau không biết có mấy đôi bàn tay trẻ trung rụt rè mà khao khát nắm lấy nhau trong tiếng thầm thì làm nóng cả những vành tai ửng đỏ vì lửa tình nung nấu: "Nhớ chưa... rủi có ăn mày cũng theo nhau, nghe chưa?" ...

Đôi trai gái trên sân khấu đêm qua là thế, còn hôm nay bên bên bờ, xem chừng "anh chị" không mặn mà, một vị khách đã thay câu hát già biệt như để trêu chọc anh chàng Đào chậm chân. Tiếng cười ròn vang trên sóng nước bình yên, nhưng Thanh thoáng cau mặt tỏ ý không vui. "Kháng chiến đang gay go, bao nhiêu chiến sĩ và đồng bào hy sinh... có đến duyên cũng chẳng vội lấy chồng...". Chẳng phải cô "lên gân", mà nếp nghĩ ấy đã thấm vào máu thịt cô tự bao giờ. Quả là niềm vui chưa trọn. Cô được về thăm nhà nhưng lại mang tin buồn đến cho ông Huân...

Vượt qua một con sông nữa, qua một đêm ngủ lại dọc đường, lại cuộc bộ đến mỗi dừ đôi chân, Thanh mới về tới bên bờ bà Cháu Đợi quen thuộc. Cây bàng trước cổng trường tiểu học, đoạn đường rợp bóng cây tỏa mùi "ma trời" lúc về tối..., rồi cái cổng gỗ lợp lá kê nhỏ bé dần hiện ra trước mắt cô. Thanh không ngờ mình có dịp trở lại xóm Cây Đa vào lúc

này, cũng không ngờ mình lại có thể hồi hộp, xúc động đến run người khi đặt chân lên con đường về làng thân thuộc vòng vèo men theo những vườn cây um tùm cây lá thoảng hương hoa trái đến mùa, xen lẫn mùi rơm rạ mục ải và cả những bãi phân bò phân trâu chưa kịp dọn. Còn nhớ buổi mờ sáng chia tay với anh Tâm trước cổng, cô đinh ninh sẽ mãi mãi không trở lại cái ổ phong kiến này nữa; sau chút bùi ngùi, cô bước đi lòng nhẹ nhõm, tưởng như được giải thoát khỏi địa ngục, đằng sau không có gì níu kéo lại, cũng không có kỷ niệm nào mỗi khi nhớ lại đủ sức làm yếu lòng cô.

Vậy mà nay đôi chân cô đang ngập ngừng bên mái cổng gỗ nhỏ nhà ông Huân. Kỷ niệm đêm nào với Kiên thoảng hiện lại và lòng cô đầy băn khoăn. Không biết có nên cho ông bà Huân biết tin Cường hy sinh không? Nắng chiều sắp tắt, đột ngột bùng lên chiếu sáng chiếc cổng đơn sơ khiến cô chẳng biết núp vào đâu mà đắn đo suy nghĩ. Chợt có tiếng nói đằng sau:

- Ô... Ai như cô Thanh?... Cô vừa về...

Thanh giật mình quay lại. Ông Huân đầu đội mũ lá kè rộng vành, chân đi dép cao su Bình-Trị-Thiên, vai mang "xà cọt". Chắc là ông vừa từ Ủy ban xã về. Thanh lúng túng:

- Dạ, chào bác. Cháu được nghỉ...

- Mời cô vào nhà đã. Lâu quá rồi...

Giọng ông Huân nghe trầm nặng như người bị cảm. Thanh bước theo ông, mắt như dán vào cái lưng to rộng cam lạng đã hơi gù của người lãnh đạo chủ chốt ở xã, lòng thắc thom không biết quê nhà đã xảy chuyện gì căng thẳng. Vào nhà, nhìn bộ mặt phúc hậu đầy đặn của ông, mới thấy rõ là

ông đang buồn. Nhà vắng hoe. Nghĩa di chẩn trâu chưa về. Bà Huân chắc vẫn việc đang gẫu chuyện với hàng xóm. Thế cũng hay. Không có bà ở nhà, càng dễ nói. Thanh tin ông Huân - người đảng viên kỳ cựu từ thời “Ba-mươi”, sẽ chịu đựng được nỗi đau riêng một cách bình tĩnh.

Ông Huân ngồi trên chiếc tràng kỷ bằng tre trơn bóng, cúi đầu lặng nghe; mãi tới khi Thanh dừng lời, ông mới chậm rãi nói:

- Cô làm ơn họa lại sơ đồ chỗ em nó nằm, may ra sau này...

Vẫn không ngừng lên, ông mở “xà cột” lấy ra một tờ giấy đưa cho Thanh. Cô vừa vẽ, vừa chỉ dẫn:

- ... Đây là Tỉnh lộ Hai nối xuống quốc lộ Một... Cũng dễ tìm vì có cái nhà thờ...

Thanh nhấc bút khoanh đậm hình chữ thập dính trên một chóp nhọn như mũi mác, mối cầm thù chưa trả được lại có dịp bùng lên. Cô nói, hai hàm răng sít lại:

- Không có bọn phản động trong nhà thờ này thì đơn vị hành quân không bị lộ...

Hình như ông Huân không để ý mấy đến điều đó, tay gấp gọn bản sơ đồ cho vào “xà cột”, mắt nhìn ra ngõ và rầu rĩ nói:

- Ủy ban cũng vừa nhận được giấy báo tử. Tôi đang phân vân không biết có nên cho bà nhà nó biết không? - Lặng giây lát, ông buông nhẹ tiếng thở dài, rồi tiếp lời - Thôi, em nó hy sinh vậy cũng là xứng đáng. Chắc cô chưa biết, con bà Tú Châu cũng vừa hy sinh...

Giọng ông Huân nghe như lạnh khô. Chẳng phải ông vô

ình. Nỗi đau của người cha đã nhường chỗ cho ý thức trách nhiệm của vị đại diện chính quyền địa phương trước những tổn thất trong cuộc chiến đấu với một kẻ thù nhiều súng đạn hơn. Còn Thanh, nỗi xúc động và cả sự ngỡ ngàng khiến cô sững người giây lát. Cô đã dễ gì quên việc bà o đem đặt chuyện và si nhục cô trong quan hệ với Kiên. Nhưng trong đại gia đình nội ngoại của cô, trong cả huyện nữa, bà là người mẹ đã đóng góp nhiều nhất cho cuộc kháng chiến. Bà có sáu người con trai thì đã cho năm người đi bộ đội. Cô hỏi, giọng run nhẹ:

- Thưa bác, trong mấy anh, ai hy sinh ạ?

- Anh Tiêm! Nghe nói anh ấy đã lên chức tiểu đoàn trưởng. Nếu biết anh ấy hy sinh, vừa rồi tôi đã không để anh San nhập ngũ!

Trời! Thế là o Tú Châu đã đưa nốt người con trai cuối cùng ra mặt trận rồi! Vậy mà trong phút hờn giận vì tự ái, cô đã thề sẽ không bao giờ đặt chân đến nhà bà o phong kiến cổ hủ đã nói xấu cô, đã coi khinh Kiên - một thần tượng gần gũi của cô! Cô đã lầm, vội nghĩ hay con người nó phức tạp khó hiểu như thế?...

Thanh chỉ vừa thoáng nghĩ vậy thì ông Huân khề khàng hỏi:

- Rứa lâu nì cô có gặp thằng Kiên tôi ở mô không?

- Dạ không... Cháu chỉ nghe nói anh ấy cũng ở chiến trường Bình Trị Thiên...

Thanh đáp nhỏ, mặt cứ nóng bừng. Sợ ông Huân thêm lo lắng, cô tiếp lời:

- ... Nhưng anh ấy lãnh đạo... Ở chiến khu cũng ít nguy hiểm hơn...

Vừa buông lời, cô đã thấy xấu hổ, không dám ngừng mặt lên. Như thế, hóa ra cô xem thường ông Huân và “thần tượng” của cô cũng chỉ là một thằng hèn!

Thanh bước ra khỏi nhà ông Huân vội vã và như luống cuống nữa. Quai dép sau không gài, thằng Nghĩa vừa dắt trâu về dướn to mắt nhìn khách, cô cũng làm như không trông thấy. Một mối lo ngại mới khiến cô gần như phải tháo chạy. “Nếu có bà o ông chú nào bắt gặp mình đi trong nhà ông Huân ra thì chết!...”.

Cô đã quá lo xa. Trời gần tối và ngõ xóm vắng hoe. Chỉ qua một quãng ngắn, cô đã vịn tay vào cánh lim nặng trĩu dưới vòm cổng chữ “môn” vững chãi của gia đình mình. Bất chợt, bàn tay cô khẽ run lên. Sau những tháng ngày sống giữa chốn rừng núi heo hút, trong mối hiểm nguy rình rập ngày đêm, nay đặt chân trở lại nơi từng ghi dấu biết bao kỷ niệm, lòng cô cũng xáo động. Cô cảm thấy mình như bé lại, mềm yếu đi và không khỏi ân hận khi thoáng nhớ lại việc mình đã bỏ nhà ra đi giữa lúc gia đình gặp nạn.

Cô vào tới sân, con Mực xỏ ra sủa một tiếng rồi vẫy đuôi quăn quýt rên ư ử quanh chân cô, mọi người mới biết. Cả nhà mừng rỡ đón cô với tình cảm thân thiết làm cô cảm động đến nghẹn lời. Dự và Hảo hầu như cùng lúc chạy ra, người đỡ ba lô, người cầm nón, riu ran chào hỏi. Mẹ và o Hợi đang cho tắm ăn trong nhà-ngang, buông vội rổ dậu, bước ra thêm đón cô.

- Trời! Con tôi... Răng về tối rứa?

- Mẹ!

Cô nắm bàn tay mẹ còn vương những sợi râu thái mịn mềm mại, mùi quết trâu thơm nồng trong hơi thở dồn dập của mẹ tỏa ấm khuôn mặt tái xanh vì sốt rét của cô, lòng xao xuyên không sao thốt nên lời. Cô vừa ngồi xuống bậc cửa sát bên mẹ thì cụ Huy và Hưng từ nhà trên xuống. Cả bé Hải với đôi mắt tròn ngơ ngác cũng hướng về cô. Lát sau thì cả chú Huệ, Lập, Thủy và Kỳ-cầm nghe tin cũng chạy sang thăm. Lâu lắm rồi cô mới được sống trong tình cảm gia đình họ hàng ấm cúng như thế.

Sau bữa cơm tối, bà cụ Huy miệng còn ngậm tăm đã mang đèn dầu ra thềm nhà-ngang lo xếp buộc nốt đồng trâu không để sớm mai đi chợ Chùa. Số trâu được “liền”¹ trước bữa ăn xếp thành mấy dãy bên bậc cửa, trông đều tăm tắp. Lá trâu không, trăm lá thì có trăm hình dáng to nhỏ khác nhau, nhưng qua tay bà, mỗi liền trâu đều có đúng hai mươi lá, to nhỏ được phân đều, nên các liền trâu xếp cạnh nhau như đúc từ một khuôn vậy.

Thanh theo chân mẹ, giọng nhí nhánh như trẻ con:

- Mẹ cho con làm với!

- Chị còn nhớ một liền trâu mấy lá nữa không mà đòi...

- Để con liền mẹ coi!

¹ “Liền”: Khi dùng làm động từ, có nghĩa tương tự như “xếp” (các lá lại với nhau); có khi “liền” lại chỉ đơn vị một xấp gồm hai mươi lá trâu đã xếp lại với nhau.

Bà cụ Huy vừa lấy những sợi mo cau khô buộc năm liên trâu thành một bó, vừa dôi dôi tay cô con gái. Quá lâu rồi, để có gần chục năm, Thanh mới có dịp liên trâu, dôi tay cứ lóng ngóng, lấy lá này đặt vào, lại bỏ ra nhặt lá khác. Đồng lá trâu có hàng ngàn lá, chọn lá nào đây cho liên trâu đẹp và cho tất cả các liên trâu tương tự nhau? Việc tưởng dễ mà hóa ra một bài toán khó. Bà cụ Huy khế lắc đầu, miệng cười hiền:

- Chị liên rứa thì các liên sau hết cả lá mặt.

Bà đặt bó trâu vừa buộc xong, quay người sang đồng lá trâu, bàn tay phải thoăn thoắt nhặt hết lá này đến lá khác xếp sang bàn tay trái. Những lá nhỏ xếp xen lẫn ở giữa, lá trước đặt hơi lệch bên phải thì lá sau đặt lệch bên trái, lá to nhất được đặt trên cùng làm mặt; nhờ thế, liên trâu trông to đã đành mà còn tạo dáng đẹp tựa như một con chim đang uốn lưng xòe cánh sắp bay.

Thanh cầm liên trâu mẹ đưa làm mẫu, mắt cười vui mà giọng nghe như hờn dỗi:

- Con chịu thua mẹ rồi! Nhưng cầm liên trâu chỉ có mấy lá to làm đáy, làm mặt, con thấy nó thế nào ấy... nó giả dối...

- Rứa chị có khi mô mặc áo cụt, áo lót ra ngoài áo dài, áo hoa không? Lá trâu to nhỏ không đều, ai nó biết, chẳng qua làm rứa cho đẹp mắt thôi.

Bà cụ Huy cứ vừa nhún nha nói, vừa nhẹ nhàng chồng năm liên trâu lên nhau - ba liên lớp dưới, hai liên lớp trên, rồi lấy dây mo cau cột lại. Thỉnh thoảng bà cũng đưa mắt xem con gái liên trâu ra sao. Bất chợt, những vết thâm sì nơi hai

cổ chân Thanh - cái đã thành sẹo, cái đang mưng mủ, đã cuốn hút tâm trí người mẹ. Bà nói, giọng như nghẹn lại:

- Con gái mà chân căng ra ri...

Thanh lấy tay kéo gấu quần xuống che đỡ, cổ nói nhanh để lẩn át nỗi lo của mẹ:

- Sắp khỏi cả rồi, mẹ lo chi.

- Cũng biết các anh các chị hoạt động bây giờ thì có kể chi. Nhưng rồi khổ con cái về sau. Để nói thầy cắt cho mấy thang thuốc, chứ xước "đa-rê-năng" bên ngoài lành mụt, chất độc lặn vào trong, không phát mụt khác thì lại sinh bệnh khác thôi.

- Nhưng chiều mai con phải đi rồi.

- "Không cô thì chợ vẫn đông", tội chi mà phải sắp sửa vội vàng như cháy nhà thế!

Thanh không ngờ giây phút mẹ con tình cảm vui vẻ bên nhau lại kết thúc chóng vánh ở đây. Nguyên do là khi nhắc đến thời điểm ra đi, Thanh bỗng nghĩ, dù sao cũng phải gặp người anh hèn yếu đã tháo chạy khỏi đội ngũ đạo nào, vội hỏi:

- Mẹ, hôm nay chủ nhật, sao chưa thấy anh Tâm về?

Bà cụ Huy thở dài đánh sượt, giọng buồn nản:

- Không chừng lại đi xem lễ nhà thờ. Thật chẳng khác chi người bị bỏ bùa mê thuốc lú!

Như là bị kiến đốt, Thanh buông liền trầu đang xếp dở tung tóe xuống thềm, vụt ngừng nhìn mẹ, cặp mắt to sáng quắc, giọng nói cao vọt lên:

- Mẹ nói sao? Anh ấy đi nhà thờ à?

- Thì mẹ cũng mới nghe Lập nó nói...

Cụ Huy đang dạo bước dưới giàn thiên lý, nghe Thanh

cao giọng, liền ghé lại bên đồng trâu. Cụ vẫn thường nhận việc xé mo cau làm dây buộc hoặc múc nước mưa từ bể cạn giữa sân ra chiếc thau đồng cho o Hời nhúng những bó trâu, để sáng mai ra chợ, hàng vẫn tươi xanh. Hôm nay, cụ chưa kịp cất lời xin việc, đã nghe Thanh kêu lên thảng thốt:

- Chết thôi thầy ơi! Thầy có biết anh Tâm đi lễ nhà thờ không?

- Thầy cũng mới nghe nói. Mà sao con hốt hoảng thế?

- Chẳng lẽ thầy không biết bọn Công giáo hầu hết là phản động? Hồi ở Huế, thầy anh ấy hay đi vãn cảnh chùa, con đã ngờ ngợ. Nếu chán đời, theo đạo Phật còn khả dĩ, chứ để bọn Công giáo dất mũi thì nguy hiểm lắm thầy ơi!

Thanh không để ý gì đến việc liền trâu nữa, bước nhanh xuống sân, hơi nghiêng người nói nhỏ với cụ Huy, tuy giọng vẫn khá gay gắt. Cụ Huy thì vừa xé chiếc mo cau, vừa thông thả nói:

- Con mới về, chưa hiểu hết tình cảnh anh ấy. Thầy cũng đang khó xử thấy anh ấy có ý muốn theo Công giáo, nhưng chuyện đạo chuyện đời không đơn giản như con nghĩ. Đạo nào cũng dạy con người làm việc thiện, có điều...

Cụ Huy bỗng dừng lời đột ngột. Trong bóng đêm mờ tối dưới tán cây nhãn rậm rì, từ phía ngoài chiếc bình phong, Tâm đang bước gần lại, lặng lẽ như một cái bóng. Cái thân hình gầy mảnh hiện rõ dần dưới ánh đèn dầu vàng nhạt yếu ớt. Với cặp mắt cận thị, mãi đến lúc bước sát lại bên thềm, Tâm mới nhận ra cô em mới về, thốt kêu lên mừng rỡ:

- Uơ! Thanh à? Sao mà về được đó?... Sao hôm nay mẹ liền trâu muộn thế?

Đáp lại sự hỏi han vồn vã của Tâm là một bầu không khí lạnh băng. Thanh nhìn người anh trai từng là đồng chí của mình suốt từ chân đến đầu với ánh mắt cảnh giác như trước một dị vật và chỉ thốt một tiếng nhỏ qua kẽ răng:

- Anh...

Chưa ai biết nối tiếp câu chuyện ra sao cho phải thì Thanh quả quyết nhìn thẳng vào người anh trai như một võ sĩ trước đối phương trên sàn đấu. Vẫn là từng tiếng bắn qua kẽ răng nghe lạnh khô:

- Anh đi lễ nhà thờ về đó à?

- Ờ, thì thấy bà con đi lễ, mình chẳng bận công việc chi, đi xem cho biết. Mà cũng vui.

Tâm thoáng chút lúng túng, nhưng rồi anh khẽ nhếch môi cười. Cũng khó biết anh cười vì quả thật đã tìm được nguồn vui hay anh cười nhạo cái vẻ lên gân của cô em. Thanh nghiêm mặt, to giọng:

- Vui... anh vui cái nỗi gì? Anh nghe tin vụ Tràng Nưa¹ chưa?

- Mình cũng nghe loáng thoáng. Vụ đó thì liên can chi đến mình?

- Em thật không hiểu anh là người thế nào nữa!

Con chó Mực đang quẩn bên cậu chủ bỗng “khịt khịt” rồi lao ra cổng sủa văng lên. Tâm quay người gọi chó và bước nhanh ra thì vừa gặp thẳng Nghĩa dìu bà Huân đi vào. Vậy là rút cục ông Huân đã phải nói sự thật đau lòng với vợ. Bà

¹ Một địa danh nơi bọn phản động xúi giục một số giáo dân chống lại kháng chiến thời chống Pháp.

Huân như không muốn tin và cũng muốn nghe tường tận câu chuyện, nên tìm sang gặp Thanh. Bà nửa khóc nửa cười, níu cánh tay khẳng khiu của Tâm:

- Ôi cậu ơi! Thăng Cường nhà tôi nó chết rồi cậu ơi! Cậu cho tôi vào tôi hỏi cô Thanh...

- Mời... xin mời bà vào. Tôi cũng vừa về, không biết chuyện chi...

Ngơ ngác và bối rối, Tâm đưa bà Huân lại bên thềm. Như không còn hơi sức bước lên mấy tầng cấp, bà ngồi bệt xuống thềm gạch ngay bên đồng lá trầu đã với gần hết, mặc cho Thanh và bà cụ Huy nâng nặc mời bà vào nhà.

- Cụ ơi! Thăng con tôi to cao khỏe mạnh ra rứa mà nay nắm xương chẳng còn thì cái thân già ni còn thiết chi nhà với cửa, còn leo lên ghế lên bàn làm chi nữa cụ ơi! Cô Thanh ơi! Cô gặp nó có được lâu không?... Nó có nhắn chi với tôi không, có?...

Bà Huân vừa rên rỉ hỏi han, vừa nghe Thanh trả lời, thỉnh thoảng lại chen vào kể lể, nào là ngày Cường nhập ngũ, bà chẳng kịp mua cho nó đôi dép mới, nào là bà đã nhấm nhe cho con một o đẹp người tốt nết ở ngoài xóm... Hình như bà đến cũng không nhằm để nghe chuyện mà chỉ muốn có dịp nhắc lại những kỷ niệm, muốn có dịp tưởng vọng hình ảnh người con trai yêu quý mãi mãi không trở về với bà nữa.

Cùng với Thanh tiễn bà Huân ra cổng, Tâm cúi đầu lặng lẽ bước, lòng vẫn chưa hết ngơ ngác và bối rối. Chuyện bất ngờ quá, anh như không hiểu ra sao nữa. Mà nào có cách gì chia sẻ nỗi đau đến đứt ruột của bà mẹ mất con. Hồi nãy, khi

bà đang sụt sùi kể lể, anh loay hoay chẳng biết làm gì, vào nhà rót chén nước mang ra mời, nhưng chén nước nhỏ làm sao nguôi dịu được cơn đau như ai xát muối trong lòng bà.

Bà Huân và Nghĩa vừa đi khuất, trong vòm cổng tối thẫm lập lòe ánh đom đóm, tiếng nói gay gắt của Thanh như là một chớp lửa, một phát súng nổ làm Tâm choáng váng:

- Anh có biết không, chính là bọn công giáo phản động núp trong nhà thờ gần đó đã chỉ điểm cho Tây phục kích giết chết anh Cường đó! Vậy mà anh đi lễ nhà thờ cho vui!...

Tâm khẽ ngược nhìn cô em giấy lát, rồi dè dặt nói:

- Ờ, có thể có chuyện như vậy. Nhưng o cũng nên biết, trong phong trào "Đông du" trước đây, đồng bào công giáo tham gia rất nhiều, nổi tiếng nhất là linh mục Đẩu Quang Linh. Gần hơn, trong đoàn quân Nam tiến, có anh Lai con cụ Ân...

Tâm không nói hết câu vì cô em như chẳng thèm nghe, đã vượt lên trước. Anh khẽ lắc đầu, vẻ chán ngán. Một ngum nước nhỏ không thể làm nguôi được ngọn lửa căm thù đang cháy rừng rực!

Sáng hôm sau, Thanh đã cho người anh trai chạm tay vào một khẩu súng thật sự - đạn chưa bùng nổ nhưng ánh thép đen nhánh, lạnh lẽo đủ làm cho Tâm sớn gai ốc. Thoạt đầu, lúc mới về nhà, Thanh đã định đem khẩu súng lục ra "khoe" với anh trai cùng với "nhiệm vụ đặc biệt" cô sắp được "tổ chức" giao phó; và cô sẽ "công khai" xin anh cuốn từ điển để "ngụy trang" cho khẩu súng. Nhưng nay anh đâu còn là

đồng chí của cô nữa; thậm chí đã thành kẻ thù của cô, nên cô trở dậy khi trời chưa sáng, nhón bước nhẹ nhàng mà kiên quyết. “Thôi, chẳng cần... vô ích!”. Cô tự nhủ vậy và bước lại giá sách lấy cuốn từ điển “Larousse” dày cộp mang xuống bếp. Lúc này, trong nhà chỉ mới có Hảo dậy nhóm bếp nấu bữa sáng. Thanh mở cuốn từ điển, lấy khẩu súng lục dắt ở cạp quần ra ướm thử. Hảo trở mặt nhìn, vừa mở miệng định hỏi cô chủ thì Thanh đã đưa tay ngăn lại.

- Em không được nói chi với ai nghe chưa? Lại lấy giúp chị cái *dao cau*.

Thanh ghé tai thăm thì mà Hảo run rẩy như đất dưới chân rung động. Khẩu súng vẫn nằm gọn giữa trang cuốn từ điển. Nếu khoét được lỗ hổng giữa cuốn từ điển đúng hình khẩu súng thì đó là nơi cất giấu nó kín đáo không ai ngờ được. “Nhiệm vụ đặc biệt” cô sắp được giao phó đòi hỏi như thế.

Chiếc dao bữa cau tuy sắc, dễ dàng cắt đứt các trang giấy, nhưng để khoét đúng hình khẩu súng thì vô cùng khó khăn, nhất là với bàn tay “tiểu thư” của cô; không khéo nó sẽ làm cô tóa máu như khi cô lén tập bữa cau hồi nhỏ. Thanh dừng tay, ngồi thừ ra giấy lát. “Làm sao bây giờ?... Ừ, trên đời đã có ai sản xuất ra công cụ đục sách giấu súng...”. Cô vò nắm giấy vừa bị cắt vụn cho vào bếp và bất chợt nhớ đến Kỳ-câm. “Phải rồi! Thông minh khéo léo như Kỳ, với bộ đồ nghề mộc sắc hơn cả dao cau thì chỉ mấy phút là xong. Nhờ Kỳ-câm, chẳng còn phải lo việc kín bị tiết lộ...”.

Thế là trước đôi mắt ngỡ ngác của Hảo, Thanh ôm cuốn từ điển, mở cửa đi tắt sang nhà chú Huệ. Vợ Kỳ vừa sinh một

cháu trai và được chú Huệ cho ra ở riêng trong căn nhà ngang. Bà chị đang lúng túng chưa biết gọi Kỳ ra cách nào cho kín đáo thì vừa lúc Kỳ xách bó *câu-dây*, tay xách *oi* từ ngoài ruộng về. Đã mấy lần làm “liên lạc bí mật” cho Thanh và Kiên, thấy bà chị đưa tay lên môi, mở sách ra chỉ tro giấy lát là Kỳ hiểu ngay phận sự, êm lẹ kéo Thanh vào cái chái bếp sau nhà ngang.

Chi giấy lát sau, khẩu súng lục đã nằm gọn kín đáo trong cuốn từ điển. Công việc vẫn hoàn toàn giữ được bí mật, cả khi Kỳ phải gõ dùi cui vào đục, vì thường ngày đi lấy *câu-dây* về, Kỳ lại lụi cùi chặt mổ cá *trầu* nấu cháo cho vợ. Không ngờ, việc bại lộ khi Thanh sửa soạn lên đường. Một vài mảnh giấy Hào đốt không hết, chẳng khác chi lông ngỗng trong chuyện “My Châu - Trọng Thủy”. Trước khi đến trường dạy, Tâm nhặt được mấy mảnh từ điển bên bếp, đã kêu toáng lên:

- Chết thật! Đứa mô xé từ điển... Đúng là từ điển “Larousse” rồi!

Anh hồi hải bước lại giá sách, chỗ đựng cuốn từ điển ngay gần nay là những cuốn sách xếp vội vàng xộc xệch. “Chỉ có thằng Hưng mới nghịch tặc quái quỷ thế này!...”. Anh vừa chột nghĩ thế thì cu Hưng chạy vụt qua, tay ôm mấy cuốn vở đi học mà trông như đang che giấu đồ phạm pháp.

- Hưng! Mày lấy từ điển cất chơi phải không?

Tâm trừng mắt, quát to, lạc cả giọng khiến Hưng phải vội dừng bước, xoay người, thân hình méo xẹo đi.

- Không! Em không... Em lấy làm chi...

- Đừng có chối! Giấu mô rồi, đem ra mau!

Tâm thất buộc gán tội cho cậu em không phải vô cớ.

Hưng đã nhiều lần mê mẩn trước những bầy chim, cá, bướm sặc sỡ trên các trang phụ bản cuốn từ điển và đã có lần ngỡ ý muốn mang đến trường cho các bạn cùng được xem. Tâm đã nhiều lần bỏ qua tha thứ những trò nghịch ngợm khác của Hưng, nhưng cái tội phá sách vở thì phải trị đến nơi đến chốn. Bản thân anh hồi nhỏ cũng đã bị cụ Huy cho một trận đòn quần đít vì đã xé mấy trang sách chữ Hán làm giấy vệ sinh. Anh nghĩ sách ấy chẳng mấy ai đọc đến nữa, không ngờ đó là cuốn “Mạnh Tử”. Mà cho dù sách không ai đọc nữa, cụ Huy cũng không nỡ xé bỏ. Vậy nên cụ thường xé sẵn lá chuối khô dùng thay “giấy” vệ sinh. Đằng này, cả một cuốn “Larousse”!

Tâm không nín nhịn được nữa, xông tới bẹo tai Hưng, khiến cu cậu bật khóc. Thanh từ sau buồng bước ra, cao giọng nói to:

- Em lấy đó! Anh đừng đánh oan nó.

- Có... cô lấy làm chi? Mà lại xé ra...

- Em có việc cần...

- Cô thì cần chi đến từ điển tiếng Pháp! Cô nghe chuyện một thầy giáo suýt bị du kích chém đầu vì họ khám thấy trong cặp của thầy tình cờ có ba tờ giấy đúng ba màu cờ Pháp... Hay là cô đỡ đòn cho thằng Hưng?

Về úp mở, lúng túng của Thanh như kích thích Tâm truy tìm cho ra thủ phạm. Còn với Thanh, giọng điệu châm chích của ông anh vừa bị bọn “công giáo” bỏ bùa mê đã làm cô nổi cáu, chẳng nghĩ đến việc giữ bí mật nữa. Cô gọi anh vào buồng, mở ba lô, bê cuốn sách dày dần mạnh sát chỗ anh ngồi, gằn giọng nói:

- Đây! Sách quý của anh đây! Anh làm như là... Anh mở ra sẽ biết ngay em dùng làm chi.

Ông anh liếc nhìn cô em, mặt như tái đi. Một chút nghi ngại, nhưng rồi anh cũng mở cuốn từ điển. Dù đã được bọc trong một lớp vải mỏng, khẩu súng lục hiện ra lồ lộ khiến anh phải vội rút tay như chạm phải lửa.

- Trời! Thế mà cô đang tâm phá cả cuốn từ điển...

- Anh tiếc lắm hả?...

- Sao lại không tiếc? Cô thử tìm khắp huyện, khắp tỉnh xem có mua được không?

Thanh đứng lặng chốc lát - nói đúng ra thì nỗi căm giận xen lẫn đau buồn làm cô chết điếng người; khắp cơ thể như đông cứng lại rồi nóng bừng lên. Cô trừng mắt nhìn người anh trai như với một kẻ thù:

- Thế chắc là anh "mua" được anh Cường khác cho bà Huân, "mua" được anh Tiềm khác cho o Tú Châu. Em không ngờ anh...

Thanh đã kịp nuốt được lời lẽ mạt sát người anh, vụt chồm giật lại cuốn từ điển nhét vào đáy ba lô, nhưng điều cô gằn giọng nói tiếp làm Tâm đau đớn hơn cả sự sỉ nhục:

- Được! Em đi chuyến này về, nếu còn sống, sẽ đền cho anh. Em vào vùng tạm chiếm, nhất định tìm mua được. Anh có cần mua thêm dăng cho nhà thờ để các cha học chữ Tây mà "bông-rua" mà "uấy" khi rước giặc về không? Em... em thật không ngờ...

Đôi mắt cô như lóe lửa mà lệ chảy tràn mi. Lần này thì bà cụ Huy đã giúp cô khỏi phải nói những lời cạm tình nghĩa với

người anh từng có lúc đã là đồng chí của cô. Thì ra người mẹ đã dõi theo cuộc “đấu” giữa hai anh em từ nãy, bà bước nhanh lại bên hai người con, đôi tay vươn ra phía trước như kêu cứu:

- Trời ơi! Các anh các chị định bắn nhau hay rằng hờ Trời!

- Mẹ! Con... con thật không ngờ... Còn anh em chi nữa mẹ ơi! Anh ấy coi trọng cuốn sách tiếng Pháp hơn mạng sống đứa em gái. Mẹ hỏi anh ấy thì biết. Thôi, con đi đây...

Thanh nắm chặt bàn tay thon thả của mẹ rồi buông ra, vừa gạt nước mắt vừa đi như chạy ra sân. “Thôi! Vĩnh biệt! Vĩnh biệt tất cả...”, cô thầm nhủ vậy vì cảm thấy chẳng còn chi để quay lại với cái ổ phong kiến và ông anh vừa trở thành kẻ thù, cũng vì cô biết “nhiệm vụ đặc biệt” cô sắp đảm nhận tại một thành phố tạm chiếm là cực kỳ nguy hiểm. Thanh không ngờ khi cô trở lại đơn vị thì “tổ chức” đã gạt tên cô khỏi danh sách “đặc biệt” chính vì họ không an tâm khi biết thái độ chính trị “mập mờ” của Tâm...

... Câu chuyện xưa không rời tâm trí Thanh ngay cả khi chị trở vào phòng Cấp cứu cho mẹ nhấp tí nước cam pha với mật ong rồi lấy khăn đắp nước nóng lau mặt, lau tay cho mẹ. Ôi! Bàn tay với những ngón thon dài khéo léo liền trầu nhanh thoăn thoắt năm xưa, bàn tay ấm áp tình mẫu tử đã bao lần muốn níu giữ chị, nay teo tóp cứng quèo như thế này ư? Đời người, ai tránh được quy luật của tạo hóa. Nhưng chị cầu mong mẹ tỉnh lại để con cháu còn có dịp tụ họp bên nhau. Bao năm qua, mẹ đã gây dựng nên gia đình, gồng mình chống chọi những trận cuồng phong, giữ cho gia đình không sụp đổ. Nay,

cho dù trở thành người “vô sản” theo nghĩa đen, cho dù cái vòm cổng uy nghi và ba tòa nhà ngói gỗ lim, gỗ mít chắc nịch ở quê nhà đã thành tro bụi, mẹ vẫn là nơi con cháu hướng về, noi theo, là chất keo vô hình gắn kết con cháu, mặc cho mỗi đứa mỗi ngã. Không phải là lần đầu, nhưng hôm nay, chị cảm thấy rõ rệt hơn cả sự phi lý, xót xa trước tình cảnh những đứa con cùng lọt lòng mẹ mà lại đối đầu nhau, nhìn nhau như kẻ thù. Vì ai? Câu hỏi không dễ trả lời làm chị bối rối. Bây giờ, chị không còn nghĩ “bọn Công giáo hầu hết đều là phản động” như năm xưa nữa, nhưng chị vẫn cho rằng ý kiến của Mác lên án “tôn giáo là thuốc phiện” vẫn đúng. Đã ai thấy được “Niết bàn” với “Thiên đường”? Nó chẳng khác chi “bánh vẽ”, khiến người ta lảng tránh, chối bỏ trách nhiệm ở trần gian, nuôi ảo vọng ở “thế giới bên kia”. Như anh Tâm đó... Ờ, để rồi hỏi anh, cõi thiên đường bấy lâu anh Tâm đi tìm là đâu...

Ai ngờ anh ấy lại có dịp đến thấp hương cho chú Cường. Không biết anh ấy có bao giờ cảm thấy hối hận đã rời bỏ cách mạng và đi theo “đạo” không?... Ờ, mà mình nghi ngờ anh ấy có đúng không? Vì sao anh Kiên vẫn tỏ ra thân thiết với anh ấy? Cái anh Kiên, gia đình cách mạng “nời” như thế, bỗng trở chứng, uống cả một đời phấn đấu. Không! Thật không sao hiểu nổi. Tội cho bà Huân, liệu còn sống với con cháu được bao lâu nữa?...

Nghĩ xa rồi lại nghĩ gần, chị buông nhẹ tiếng thở dài. Đêm đã khuya lắm. Căn phòng vắng lặng đến mức chị bỗng cảm thấy e ngại xung quanh nghe được tiếng thở dài nhuốm vẻ buồn nản ít khi chị thoát lộ ra ngoài. Nghĩ tới tuổi già bất lực,

cận kề bên những bệnh nhân ngày đêm chống chọi với tử thần, con người kiên nghị mấy cũng có lúc xao động. Phái! Chị vừa chợt nghĩ: Cả một đời phấn đấu của mình thì được cái gì hơn? Và “thiên đường” mà chủ nghĩa cộng sản đẹp đẽ hứa hẹn sẽ xây dựng ngay trên trái đất này bao giờ mới thành hiện thực?

Một câu hỏi nữa không dễ trả lời. Lần này, chị không còn cảm thấy bồi rối mà như chán nản, không muốn nghĩ tiếp những điều xa vời ấy nữa. Chị chú tâm “nghe” nhịp mạch nơi cổ tay gầy guộc của mẹ và nhìn những giọt huyết thanh trong veo đều đặn rơi xuống và nhẩm đếm: một, hai, ba, bốn, năm... Hóa ra nhịp đập quả tim mẹ nhanh hơn các giọt huyết thanh rơi. Và cũng thật kỳ lạ, những giọt huyết thanh trong suốt này lại có thể biến hóa thành máu đỏ... Ờ, có khi nó cũng như *ánh sáng trắng*, tưởng là đơn điệu, thậm chí như là không có gì, hóa ra lại gồm bảy màu làm nên những chiếc cầu vồng rực rỡ hơn bất cứ màu sắc nào do con người tạo ra...

IXX

Kiên dẫn Tâm đến bên giường bà cụ Huân, giới thiệu đến lần thứ hai, bà mới nhớ ra:

- ... Ờ, anh nói ngay cậu Tú Tâm con cụ Nghè Huy thì tôi nhớ ra liền. Mời cậu ngồi... Cụ nhà ta đã tỉnh lại chưa cậu?...

Cầu Trời Phật phù hộ cho cụ... Nghe nói cậu chạy sang bên Pháp bên Mỹ rồi tề mà...

Một lúc sau, khi Tâm và Kiên đã tới ngồi bên chiếc bàn nhỏ cạnh cửa sổ nói chuyện, bà cụ Huân bỗng cất tiếng kể lể, chẳng cần biết có ai nghe không:

- À... Tôi nhớ rồi. Hôm nghe tin thằng Cường hy sinh, tôi sang nhà tìm cô Thanh có gặp cậu. Hơn năm năm sau mới đưa được em nó về. Tội quá cậu ơi!... Chà! Thằng Nghĩa trong quê có nhớ ngày mà thấp cho anh nó nén nhang không? - Bà cụ ngược nhìn Kiên một thoáng, rồi tiếp lời - Đúng ra là anh phải về lo sửa sang mồ mả cho hai bố con trong đó, chớ giao cho thằng Nghĩa thì nó uống rượu hết thôi. Ai ngờ nó đổ đốn nát rượu như rúa... Tôi biết, bố con anh thì có tin chi chuyện cúng bái, sửa sang mồ mả. Nhưng anh không nghe tôi thì nhà này chưa yên mô. Đêm qua, tôi thấy thằng Cường ở trần về kêu: "Mẹ ơi! Con lạnh quá!...".

Bà Huân rí rả nói, chẳng nhằm trách mắng, khích bác ai, nhưng từng chữ thấm đẫm nỗi bất hạnh chồng chất của mấy kiếp người, như vọng về từ một thế giới khác, khiến Tâm chột run người, lạnh sống lưng, miệng lưỡi cuống quéo không sao cất lời được. Và như có một lực kéo siêu hình buộc anh ngược lên phía bàn thờ đơn sơ - một tấm ván thô gác trên hai thanh sắt tròn đóng vào tường, duy nhất một bức hình ông Huân trong khung kính nhỏ cũ kỹ đặt sau hai nén nhang đang thả những sợi khói xám nhạt mong manh lên trần nhà loang lổ mấy vệt vôi vữa bị bong ra. "Thế là chú Cường, một tấm ảnh để lại cũng không có... Ông Huân

đang trừng mắt nhìn ai vậy? Chắc là ông cũng như Thanh đã căm thù mình theo đạo! Ôi! Chẳng còn cách nào để nói cho ông hiểu được nữa rồi!...".

Tâm so vai, khẽ xoay người nhìn bà Huân với cặp mắt gần như là lén lút, e sợ. Anh chẳng làm chi nên tội trong vụ Cường hy sinh. Nhưng trước việc hai con người vào loại mạnh mẽ, vững chãi nhất ở làng quê anh là ông Huân và Cường cùng bị chết một cách đau đớn, anh càng thấy kinh hãi về một thế giới vô nhân ngày một lần lượt, quý dữ lộng hành, đến Chúa cũng bó tay, hưởng chi một kẻ hèn mọn yếu ớt như anh. Và anh bỗng có cảm giác trước mắt mình không phải là một bà già gần đất xa trời mà là một nhân chứng của lịch sử; hơn thế, là một quan tòa có thẩm quyền công bố phán quyết của lịch sử, của dân chúng...

Bà Huân thì chắc chẳng bận tâm gì đến "vai trò" với "phán quyết" long trọng và như không muốn "độc diễn" mãi, nên hướng về Tâm, hơi cao giọng:

- ... Cậu bảo tôi nói có trúng không? Nhà mô cũng tan đàn xẻ nghé. Buồn quá cậu ơi! Còn cậu... xà... - Bà thở hắt ra và đưa hai ngón tay vuốt quét râu quanh miệng, rồi nói tiếp - Tôi cũng lạ cho cậu; cô Xuân đẹp người tốt nét như rứa, cậu còn chê cái chi... Cậu không biết, chớ sau khi cậu bỏ nhà đi, cụ buồn lắm, có hôm sang nhà tôi than thở khóc đỏ cả mắt... Cụ nói câu chi hề?... Nghe như hát ấy, hay lắm... À, tôi nhớ ra rồi. "*Biết đau địa ngục thiên đường là đâu?*"... Tôi nhớ có trúng không? Đừng cho tôi lẩn thẩn. Tôi cũng lạ cho cậu, thông minh như rứa mà đi theo "đạo"... Cậu có nhớ trẻ con

làng mình hát rằng không? “A men Đức Chúa Giê-su. Đút trốc vô bụi chùa khu ra ngoài!” Hi hi!

Bà cụ Huân bỗng bật cười nho nhỏ, đưa tay chùi qua cái miệng móm mém đầy những quết trầu đỏ sẫm, rồi lại tiếp tục câu chuyện “ngày xưa”:

- ... Tôi nói có chi không phải cậu đừng cười. Đi tu như cậu thì có khác chi mấy ông thầy chùa, tức là không lấy vợ nì, lo làm việc thiện nì... Rứa thì cậu trốn đi Nam làm chi để tội của cụ nhà thêm nặng...

- Thật tình thì con không có ý định vào Nam. Con xuống Vinh, rồi ra Thanh Hóa, nhưng dòng tu con theo chỉ ở Nha Trang mới có...

Chẳng lẽ để bà cụ độc thoại và cũng không muốn cụ chìm đắm vào chuyện xưa cũ buồn thảm, Tâm nhẹ giọng xen vào, nhưng bà cụ Huân lại đã ngắt lời anh:

- Ôi dà! Rứa mà người ta buộc tội cụ sai cậu đi móc nối với bọn phản động, với Tây. Tôi không tin. Người quê mình ai chẳng muốn chống Tây, từ hồi ông Cao Thắng theo cụ Phan khởi nghĩa ấy chớ. Cậu đừng tưởng tôi không biết chi. Ông nhà tôi cũng bảo người hiểu biết như cụ nhà và cậu đời mô lại theo Tây. Nhưng họ cứ lôi cụ ra đấu. Cậu ở xa không biết, chứ thê thảm đau xót lắm cậu ơi! Ai đời cái cụ Vinh mà dám...

Lựa lúc bà cụ Huân dừng lời vì không nữa nhắc lại cảnh tàn tệ năm xưa, Kiên buông vội điều thuốc xuống bàn, bước lại đặt nhẹ tay lên bờ vai xương xẩu của mẹ, nói nhỏ:

- Thôi, mẹ nằm xuống nghỉ đi cho khỏe...

- Tôi nằm cả ngày rồi! Tôi còn nhiều chuyện phải nói...

Thằng Cường hy sinh vì Tổ quốc thì đã đành, nhưng ông nhà tôi chết oan ức ra rằng chắc cậu chưa biết...

- Thôi thôi mẹ ơi, chuyện ấy mọi người biết cả rồi, sửa sai rồi...

- Anh nói dễ nghe rứa? Thật cha mô con nầy! Thiệt thân nó khi mô hé miệng kêu. Mà chuyện ni thì anh cũng chưa biết. Lúc ông ấy còn bị cùm ở sân đình làng, tối tôi bới cơm lên, ông ấy thều thào nói không ra hơi vì bị chúng nó đánh gãy mấy cái răng rồi; ông ấy bảo theo Đảng suốt từ năm Ba Mươi...

Bà cụ Huân hất tay Kiên, vừa đứng dậy đi lại gần chỗ Tâm ngồi, vừa nói, mỗi lúc một hăng hái. Kiên biết, chạm vào cái mạch ngầm nóng bỏng này thì mẹ sẽ ca suốt buổi không hết chuyện, nên cương quyết dúi bà cụ lại bên giường, năn nỉ:

- Con xin mẹ, mẹ cứ nói mãi rồi người ta lại nghĩ nhà ta thế này thế nọ, thêm khổ con khổ cháu.

- Té ra anh không có gan bằng ông ấy. Ờ, thì thôi... Anh xem hương đã sắp tàn chưa, dọn xuống đi, để mẹ nói chuyện với cậu Tâm... À, quên hỏi cậu, rứa cậu được mấy anh mấy chị rồi?

- Mẹ lẩn thẩn rồi, anh ấy có lấy vợ đâu...

- Ờ, ờ nhì... Ra rứa đó. Chậc! Mà vợ với con làm chi cho cục, cậu... Rứa thằng Thắng vẫn chưa về à?

- Mẹ nó chạy đi tìm rồi. Con với cái. Chuyện này phải cho nó một trận...

Kiên vừa bước trở lại bàn, thì chị Cam dẫn Thắng về. Cậu bé tóc tai rối bù, mặt thâm tím nhiều chỗ, nhưng ánh mắt

không tỏ vẻ sợ sệt và buồn bã. Cậu vừa được giải thoát khỏi đồn công an.

Nguyên do là hồi chiều, khi vòi nước trong các nhà khô kiệt, mấy đứa bé rủ nhau sang lấy nước ở một cơ quan bên cạnh. Một đứa trong nhóm bị người bảo vệ cơ quan chop bắt được. “A! Chuyển này thì chúng mày chạy đằng trời! Này! Cho mày chữa thói ăn trộm này!...”. Anh chàng bảo vệ thân hình như hạt mít, miệng thét mắng, đôi tay to tròn như cái chày giã gạo hành hạ thằng bé không chút xót thương. Mấy đứa trẻ cùng tốp chạy dạt ra định thoát thân, nhưng rồi rủ nhau quay lại, cùng một số “viên binh” - trong đó có Thắng. Chúng nhặt gạch đá, ngói vỡ, rồi đồng loạt xông vào tấn công người bảo vệ, còn hăng hái hơn cả những lần đánh giặc giả vì quyết giải thoát cho đồng đội. Một viên đá trúng đầu người bảo vệ, máu tứa ra, tên “tù binh” lập tức thoát thân.

Chỉ ít phút sau, lúc bọn trẻ đang tụ tập hào hứng bàn tán bình phẩm về chiến công vừa giành được, mấy chiến sĩ công an và nhân viên trong cơ quan bắt thần nhào tới, chop tại trận ba đứa, truy bắt thêm bốn đứa nữa. Công an muốn tìm ra tên chủ mưu đầu têu vụ “bạo động”, nhưng bảy đứa bé đứng đôn đốc vào góc phòng, thẳm đưa mắt giao ước quyết tâm nhất loạt nín lặng.

- Chúng mày gan lì hả? Không chịu khai thì nhện đói làm mồi cho muỗi đêm nay. Thế nào? Có khai không? Đứa nào đầu têu?

Người chiến sĩ tra hỏi dọa nạt đủ kiểu, nổi cáu đến mức

hầm hè xông tới bẹo má xách tai mẩy đứa. Lũ trẻ vẫn không hé răng. Đối với chúng, việc tố cáo phản bội bạn là điều đê hèn không thể chấp nhận được. Đó là “luật chơi” của mọi thế hệ; và có lẽ hơn cả lớp người xưa, bọn trẻ này đã học thuộc lòng tấm gương các nhà cách mạng tiền bối kiên cường trong ngục tù đế quốc, thà chịu đau, thà chết chứ không khai! Người chiến sĩ tra hỏi cũng được dạy là phải hoàn thành mọi nhiệm vụ, phải tìm ra kẻ chủ mưu. Biết đâu, kẻ chủ mưu lại là một tên phản động đang giấu mặt trong địa phương!

- Được! Tao sẽ có cách!

Người chiến sĩ gần giọng bảo vậy rồi tách ra hai đứa bé lôi vào phòng riêng. Không phải vô cớ chúng được chọn chịu đòn trước. Một đứa từng bị nhốt ở đồn một ngày vì tội đánh nhau làm mất trật tự công cộng. Đứa thứ hai là Thắng. Cu cậu từng có “tiền án” ăn cắp xe đạp, cha thì nghe đâu bị cho thôi việc vì chống báng ai đó. Hai đứa bé bị đánh đau, không nén được bật khóc to. Hơn thế, chúng còn đồng thanh kêu rống lên:

- Đau quá! Đau quá! Cứu con với bố mẹ ơi! Ôi bà con ơi!...

Tiếng kêu khóc vọng ra ngoài làm bọn trẻ còn lại xáo động. Bất ngờ, một đứa xin được gặp người chỉ huy để tự nhận mình là kẻ chủ mưu. Cùng lúc, một số ông bố bà mẹ nghe “báo động” kéo đến, đồng ý ký biên bản cam kết răn đe con cái, góp tiền chữa chạy cho người bị thương, nên lũ trẻ được giải thoát...

Chị Cam lấy khăn mặt ướt vừa lau các vết bẩn cho con, xoa dầu mấy chỗ thâm tím, vừa thuật lại câu chuyện. Thắng

Thắng thì như khó chịu trước sự săn sóc của mẹ, thỉnh thoảng lại nhăn mặt, gạt tay mẹ, bỏ sung hoặc đĩnh chính khi mẹ nó kể chưa đầy đủ hoặc sai sót. Bà cụ Huân cũng đã lê bước lại gần bên cháu, nghiêng nghe xem các vết bầm trên mặt nó, than thở:

- Khổ thân cháu tôi! Răng người ta lại ác rứa Trời! Đánh đập người lớn chưa chán hay răng mà còn hành hạ con nít ra ri?

Giọng chị Cam đầy vẻ âm ức:

- Thật là thô bạo! Chừng ấy mà cũng vây ráp bắt bớ rồi đánh con người ta thâm tím cả mặt mày thế này. Phải kiện lên thành phố mới được!

- Thôi, dù sao lũ trẻ cũng có lỗi. Các chú công an ở đây thế là còn nhân đạo.

- Hóa ra bây giờ anh nhũn như con chi chi...

- Chuyện nào ra chuyện ấy. Đừng có chuyện nọ xọ chuyện kia...

Kiên hơi trừng mắt nhìn vợ, gằn giọng nói. Chợt thấy bạn xem chừng khó xử trước tình huống bất ngờ này, chỉ biết xoay xoay chén nước đã cạn trong tay, nên anh hạ giọng bảo:

- Thôi, có chi đó dọn ra kéo muộn quá rồi.

Anh đang định đe nẹt đứa con một câu để giữ uy thế ông bố trong nhà sau khi bị vợ buông lời chê trách, nhưng anh vừa gọi nó lại gần, chưa kịp cất lời, nó đã nói, giọng đầy vẻ ăn năn:

- Đáng ra con phải nhận ngay là kẻ chủ mưu... thì bạn con khỏi bị đánh đau.

Kiên không thể nói gì hơn nữa, chỉ biết tỏ một cử chỉ âu yếm, đưa tay sửa cổ áo cho con, giọng như nghẹn lại:

- Thôi, con vào tắm tấp thay quần áo rồi ăn cơm...

Anh quay lại bên bàn, ngồi lặng giây lát rồi nhỏ giọng nói với Tâm:

- Mình lo thằng con hư, không ngờ nó có thể nghĩ được như thế...

- Trẻ bây giờ khôn hơn chúng mình ngày xưa nhiều. Nó tiếc một cơ hội được làm người anh hùng.

Từ này đến giờ Tâm mới có dịp góp lời bàn. Chưa hẳn đó là một lời khen. Kiên thì vẫn đầy vẻ ưu tư:

- Nói vậy nhưng mình vẫn lo. Vợ chồng mình đã phó mặc nó cho đường phố. Không còn giặc để đánh nữa, tiền bạc để chơi ngông cho hơn thiên hạ không có, chí anh hùng nhiều khi thành hành động phá phách, lưu manh. Cậu có hình dung được không, thằng con mình phạm tội ăn cắp xe đạp chỉ vì muốn trở tài mở khóa trước một bạn gái...

- Chà! Có con cái thế cũng mệt đấy nhỉ. Có khi khôi phục lại tổ chức "Hương đạo" sẽ rất có ích. Mình nhớ hồi còn ở Huế, các Hương đạo sinh theo thầy Tạ Quang Bửu leo núi, tổ chức những cuộc vui rất lành mạnh.

- Ở ngoài này không ai cho lập những tổ chức như thế đâu. Người ta sợ kẻ địch lợi dụng mà!

- Chậc! Đến Mỹ mà còn ngăn Việt Nam thì kẻ địch nào dám...

- Ngay thơ chính trị như thế, hèn chi... Nói để cậu biết, nhiều khi người ta lo đối phó với "kẻ địch" cùng trong hàng ngũ hơn giặc bên ngoài. Ở Huế vừa xử một bọn phản động

dó. Thôi, dẹp ba cái chuyện chính trị đi! - Kiên nói hất ra vậy, xoay trở bao thuốc bẹp dúm trong tay giầy lát rồi cất giọng vui vẻ - À, mình quên hỏi, cái cô gì đó ở Huế của cậu, nay chồng con ra sao?

- Sao lại *của mình*? Mình là dân vô sản thứ thiệt, không có cái gì trót. Hồi trước “bảy lăm” ra Huế dạy, mình có hỏi tin thì nghe nói cô ấy đã ra Bắc. Nếu quả thế thì tội quá!...

- Cậu thì quá nhiều tội đi rồi. Còn cô Xuân nữa...

- Thì chuyện này ra, cốt để thú tội với bà cụ mà. Cậu không biết câu đầu lưỡi của người công giáo à? “Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng”.

Câu chuyện nhảy cóc của đôi bạn tạm ngưng vì chị Cam đã bung mâm ra. Một đĩa xôi, đĩa thịt lợn luộc là đồ cúng; còn bát miến, món trứng tráng là thứ chị Cam lo thêm đãi khách. Chị vừa phải chạy sang hàng xóm vay tạm mấy quả trứng! Thời buổi còn ăn cơm độn bo bo, khoai sắn, được thế đã gọi là sang. Bữa ăn chẳng phải bày soạn gì nhiều, nhưng chị Cam không mấy khi ngồi yên. Chưa kịp cầm đũa thì Kiên nhớ ra trong nhà không sẵn rượu, thế là chị phải chạy ra quán trước nhà xách về một cút “cuộc lùi”; rồi thì lấy thêm trái ớt, quả chanh, lại còn lo phần ăn của bà cụ Huân dọn riêng đầu giường. Hơn nữa, đó là cách “nhịn miệng đãi khách” khéo léo. Chị cũng muốn cho chồng và người bạn lâu ngày gặp lại được ăn uống, chuyện trò tự nhiên.

Mãi đến lúc bữa ăn sắp xong, chị mới ngồi yên chỗ. Tâm nhin chị vui vẻ nói:

- Ngon miệng, ăn hết phần của chị rồi! Chị còn định

nhường cho khách, cho chồng con đến lúc nào nữa? Đức hy sinh của phụ nữ Việt Nam e nhất thế giới.

- Các anh mãi chuyện, để mẹ con em ăn hết phần thì có! - Chị Cam hơi cúi mặt để che giấu chút e thẹn trước lời khen nịnh của Tâm và trí tò mò đang thúc chị cất lời - Mà em chưa kịp hỏi, sao anh không đưa chị và các cháu ra thăm...

- Khổ quá! Thì mẹ cũng vừa hỏi đó.

Kiên hơi nhăn mặt ngắt lời vợ. Chị Cam tuy chẳng biết câu chuyện ra sao, nhưng cũng biết mình thất thế, lí nhí nói trong cổ họng: "Thì em có biết đâu...". Nhưng Tâm thì bỗng cười thành tiếng, vui vẻ nói:

- Ai bảo cậu không giới thiệu đảng hoàng. Từ trên tàu đã có mấy người hỏi vậy. Thì người ta gặp nhau, không mấy ai hỏi "cua" chỉ hỏi "con" hỏi "cháu" thôi. Nhưng người ngợm như tôi, ai thèm lầy. Chả bù cho anh Kiên của chị... Đây, hỏi tò mò một chút: trước khi cưới, anh chàng Kiên có cung khai thành thật với chị không? Đào hoa lắm đó... Bây giờ nói chuyện xưa cho vui, chứ ghen tuông gì nữa...

- Cậu "đá bóng" khéo lắm! Chính cậu mới phải cung khai nhiều chuyện. Đi biệt tích mấy chục năm, ai biết cậu đã giờ những trò gì. Hôm qua gặp mình, Hưng và Hải đang muốn hỏi cậu nhiều chuyện đó... Mà này, nghe nói cô Xuân đang ở Hà Nội, cậu có gặp không?...

Tâm và Kiên hăng hái nói một thôi dài. Chai "cuốc lủi" đã gần cạn và cả hai đều muốn mượn lời nói bên ngoài để lấn át những kỷ niệm xưa đang cuộn dậy ào ạt trong lòng. Thời thanh niên sôi nổi, dù ngây thơ hay đại dốt, dù lầm lạc hay

cường tín, sau tấm màn lọc mờ ảo của thời gian, cũng nhuốm vẻ đẹp nguyên sơ và chân thành, nuôi dưỡng tâm hồn con người khỏi khô cạn.

Tuy vậy, bữa ăn đã quá muộn, Tâm chẳng thể ngồi lâu; vả lại, bầu không khí trong gia đình Kiên chẳng phải là nơi để anh dốc bầu tâm sự. Anh chỉ kể vắn tắt đôi việc cho chị Cam cùng nghe rồi xin cáo từ, lấy cớ phải trở lại bệnh viện.

Kiên tiễn Tâm xuống hết cầu thang, quàng cánh tay dài kènh càng qua bờ vai gầy mảnh của bạn, giọng lộ vẻ băn khoăn:

- Còn nhiều chuyện chưa tiện nói với cậu. Chúng ta còn gặp nhau. Nhưng mình hỏi thật: Sống độc thân như thế, có khi nào cậu cảm thấy cô đơn không?

- Thú thực là có...

- Thế thì lấy vợ đi! Chỗ mình ở, có ông sáu mươi tuổi vừa cưới vợ đó!

- Thôi thôi! Mình chả dại. Còn nói chuyện cô đơn thì con người ta vốn cô đơn. Thế nên mới cần đến Chúa, đến Phật... Như cậu đó, vợ con bên cạnh, nhưng mình đoan chắc nhiều lúc vẫn thấy cô đơn.

- Chuyện triết lý thì chịu thua cậu. Nhưng cậu nên nhớ - bà già mình nói đúng đó, hỏi cậu bỏ nhà ra đi, người ta đều cho cậu chạy theo địch, chứ không ai nghĩ cậu thành tâm theo đạo vì đức tin, vì để có Chúa bên cạnh cho đỡ cô đơn...

- Mình hỏi thật, riêng cậu, có lúc nào cậu nghi ngờ mình chạy theo địch không?

Tâm khê nhích người, thoát ra khỏi cánh tay cứng cáp của bạn, hơi ngược lên, hỏi vậy. Đắn đo giây lát, Kiên mới nói:

- À..., vấn đề “địch” là ai? Nếu địch là bọn Tây xâm lược thì chưa bao giờ mình nghi ngờ cậu. - Kiên bồng buông nhẹ tiếng thở dài rồi tiếp - Xà! Nói thật, lúc này, mình cũng ngán đến cổ chuyện “địch-ta” rồi! Không chỉ vì nỗi oan ức bố mình bị quy là “phản động” trong “Cải cách”. Cậu ở trong Nam nhưng chắc cũng biết chuyện một thời ta theo ông “bạn lớn” hăng hái “đánh” bọn địch “xét lại”, nào ngờ vào lúc cuộc chiến gay go nhất, ông “bạn lớn” lại “bắt tay” Ních-xơn! Cả thằng bạn của cậu đây... Thôi, không nói chuyện này nữa...

Hình như có ai đó đi theo đôi bạn; cũng có thể chỉ là tình cờ thôi, hoặc như trẻ nhỏ tưởng góc tối nào cũng có “ma”, nhưng Kiên vội ngừng lời. Tâm thì vẫn say chuyện, tiếp ngay lời Kiên:

- Ờ, dân Việt Nam mình thì việc gì cũng đối chiếu liên hệ, soi xét “địch-ta” với phe này phái kia. Nay, mình hỏi cậu: dân mình còn thiếu khổ hay sao mà còn tự làm khổ nhau như thế? Đã là nước nhược tiểu, lại còn muốn phân chia, rồi tiêu diệt nhau? Như bố mình, đã làm quan, lại chống thêm tội bóc lột tô, dù có bị đấu đá, đối xử tàn tệ thế nào cũng đành, cũng có cái lý của nó, nhưng ông cụ nhà cậu mà cũng bị hành hạ đến phải chết thì quả thật mình không hiểu nổi...

Xem chừng vị giáo sư sắp nổi bệnh nghề nghiệp ở nơi tai vách mạch rừng, Kiên vội ngắt lời:

- Thôi, chuyện thế gian nói khi nào cho hết. Cậu hãy lo cái thân của cậu ấy. Mình hỏi thật: Cậu đã nghĩ đến khi về già sẽ sống ở đâu không? Đợi lên thiên đường thì còn lâu lắm đó... Thôi, cậu đứng đây, mình ra gọi xích lô.

- Không cần. Đến đầu phố là có xe thôi.
- Nhưng cậu biết giá cả ngoài này thế nào...
- Cậu khỏi lo... Thôi, mình đi đây...

Tâm đã đi khuất sau chỗ ngoặt đầu phố, nhưng Kiên cứ đứng lặng dõi theo, rút bao thuốc, bật lửa châm hút rồi đi lui đi tới một lúc. Sau mỗi lần gặp gỡ, chuyện trò với người bạn “đào ngũ” năm xưa, anh lại tự vấn, không thôi trăn trở về những chặng đường đã qua. Cho dù bị Tâm chế giễu là kẻ “duy lý”, anh vẫn cứ muồn rạch ròi “đúng-sai”, “A” hoặc “B” - trước mỗi lựa chọn; chứ không thể tùy hứng tung phươg án “C” nào đó để cho rằng mình vô can. Anh không vội bước lên phòng còn vì ngại phải đối diện với vợ khi trong tâm trí đang thấp thoáng hình bóng người phụ nữ khác. Anh không phải là kẻ “lãng mạn”, cũng chẳng còn sức để bay bướm nữa, nhưng nghĩ tới “khúc quanh” khi Tâm rời xa con đường cách mạng là hình ảnh người con gái một thời làm anh say đắm lại xuất hiện. Cũng lạ, “Cách mạng” và “tình yêu”, hai lĩnh vực tương là đối cực như nước với lửa, lại luôn đồng hành bên nhau - một đằng là xả thân vì sự nghiệp chung khi cách mạng cần, sẵn sàng rũ bỏ mọi thứ sở hữu cá nhân - kể cả cái tên bố mẹ đặt cho (như trường hợp phải đổi tên hoặc mang bí danh khi hoạt động); một đằng, dùng mọi mưu kế, dốc cả sức mạnh vật chất và sự giàu có về tinh thần nhằm độc chiếm cho riêng mình cái đẹp kỳ diệu nhất, “bộ máy” hoàn hảo nhất của tạo hóa - đó là người đàn bà với mọi cung bậc tình cảm yêu ghét, với cả những đường cong, đỉnh cao, vực

thảm mà tạo hóa dành riêng cho phái nữ. Ờ, mà sao lại là “đổi cực”, khi “Cách mạng” và “tình yêu” đều muốn vươn tới cái tuyệt đối, cái hoàn thiện hoàn mỹ, đều khởi nguồn từ khát vọng chiếm đoạt. (Chẳng phải “Quốc tế ca” có câu *“bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình”* đó sao?) Có phải vì thế mà Kiên đã nghe nhiều lời đồn rằng không ít đồng chí “cách mạng” kiên cường đồng thời cũng yêu đương cực kỳ mãnh liệt, tất nhiên là thường phải “hoạt động” trong vòng bí mật!...

Những ý nghĩ như là lẩn thẩn nhưng không phải vô cớ. Dân gian có câu: “Muốn ăn thì gấp cho người” mà! Các đồng chí khác “hoạt động bí mật” lung tung được, anh chỉ tơ tưởng đến hình bóng người yêu năm xưa thì có gì nên tội, nhất là khi đang cô đơn. Cậu Tâm tưởng là “gà mờ”, thế mà tinh mắt. Các “đồng chí” xa lánh anh thì đã đành (dại gì mà kết thân với người đang bị cấp trên thù ghét!); nhưng mẹ và thằng Thắng cũng không chung tiếng nói với anh. Còn với chị Cam... Sau mấy chục năm được “tổ chức” ghép đôi thành vợ chồng, đến nay Kiên như cũng không rõ sự ràng buộc giữa hai người là thứ tình cảm gì nữa. Đó là chưa nói đến thời kỳ sóng gió vừa qua với tiếng đồn hiểm ác như một mũi dao sắc nhọn mà cũng nhóp nhép chẳng khác chi một rãnh nước bắn len lách giữa hai người, khiến nhiều lúc anh muốn thoát ra tìm một chỗ trú thân. Nhiều lúc anh cũng cảm thấy mình như một đầu thú đã mệt mỏi, muốn tìm đến một dòng suối trong mát yên tĩnh để nghỉ ngơi chốc lát. Anh chẳng có quyền, có tiền để kiếm một căn hộ mới, cũng không còn trẻ, còn sức hấp dẫn phụ nữ; thôi thì “trú thân” trong mối tình đầu năm xưa - cho dù là mối tình đơn phương thì vẫn là

những kỷ niệm đẹp để không dễ gì có được, như một nguồn dinh dưỡng âm thầm giữ cho cuộc sống tù túng đơn điệu đỡ khô cằn. Mỗi tình đầu ấy, cho dù đã bị cỗ xe thời gian vô tình đẩy lùi về quá khứ xa xưa, chẳng bao giờ trở lại với người đầu hai thứ tóc, nhưng sau những “ý nghĩ lẩn thẩn”, một ý tưởng không cưỡng lại vụt tràn đến, khiến Kiên xôn xang: “Giá như hồi ấy mình với Thanh...”.

Như là có sự “sắp đặt” của ai đó, từ khung cửa sổ gần bên, một bài hát quen thuộc, một giọng ca trong trẻo, ấm áp bỗng vượt lên tất cả những âm thanh hỗn tạp của một khu tập thể và cả những “dư âm” phiền toái trong cuộc sống gia đình đang làm Kiên mệt mỏi:

“Các anh đi ngày ấy đã lâu rồi. Xóm làng tôi còn nhớ mãi. Ước mong sao đến khi nào trở lại. Xóm làng tôi trai gái vẫn chờ mong...”¹

Chẳng biết là ai mở “cát-sét” hay Đài Tiếng nói Việt Nam đang phát chương trình những bài hát thời kháng chiến chống Pháp. Bàn chân Kiên như không dám dẫm mạnh lên mặt đất và hơi thở cũng buông nhẹ hơn. Khắp người anh chợt nổi da gà. Và hình như anh đã nhẩm hát theo:

“... Các anh về thôn xao làng tôi bé nhỏ σ... σ. Nhà lá đơn sơ nhưng tấm lòng rộng mở σ... σ...”.

Ôi! một thời đẹp để nhất của dân tộc, của tình đồng chí, đồng bào, của riêng cuộc đời anh nữa. Cuộc sống nhỏ nhằng hiện tại và những bất hạnh trong đời riêng càng làm cho vẻ đẹp cái thời chưa xa ấy trở nên quý giá và như linh thiêng

¹ “Bộ đội về làng” - Thơ của Hoàng Trung Thông, Lê Yên phổ nhạc.

nữa. Vậy mà chính vào thời kỳ “đẹp đẽ” ấy, người bạn thân thiết của anh lại nửa đường bỏ cuộc...

Thế là Kiên lại nhớ lần trở về làng gặp lại Tâm sau khi “cậu Tú” rời bỏ Đội “Tuyên truyền xung phong”.

Hôm đó, là buổi sáng sau cái đêm anh đi cùng Thanh về làng và lần đầu lần nắm tay cô trong mái cổng lợp lá kè, khi anh đưa chiếc bút Pilot vừa mua được ở một “chợ” ven vùng địch tạm chiếm gửi tặng Tâm. Bàn tay mềm mát lạnh của Thanh khê cựa một chút rồi lặng yên. Hai người đối diện gần đến mức người này tưởng như nghe được hơi thở hồi hộp và nhịp tim đập khác thường của người kia. Chàng trai - phải, lúc này thì đồng chí cán bộ Việt Minh Tỉnh thường nghiêm nghị trước cử tọa cũng chỉ là thằng con trai nhựa sống dâng đầy, lại chẳng có ai ngăn trở cảm đoán, liền đưa một bàn tay nữa kéo cô gái gần lại, gần lại. Khi chiếc nón của cô chạm vào mặt anh rồi bật ngửa ra sau thì cô gái tưởng đã ngoan ngoan theo sự dẫn dụ của chàng trai bỗng khê rùng mình thoát khỏi đôi tay đầy ham muốn và luống cuống của anh, lú lẫm nói: “Thôi, để em về...”. Đôi cánh tay vô tích sự buông xuôi, Kiên đứng nhìn theo hình bóng cô gái mỗi lúc một mờ dần trong bóng đêm, tự trách mình quá nhút nhát và thâm trù tính cho “kế hoạch” ngày mai. Kiên không ngờ bà Tú Châu đã phá hỏng hết mọi dự tính thú vị của anh. Anh không nghe rõ bà đã thêu dệt nên chuyện gì, nhưng cái cách bà né tránh rồi xì mũi đầy vẻ khinh miệt anh khi hai người chạm trán bên cổng nhà cụ Huy là tín hiệu chẳng lành. Anh cũng đã biết các bà o của Thanh từng bêu riếu việc hai người cùng

đi chuyển đồ đạc xuống Tỉnh sau ngày cụ Huy bị bắt. Thôi, kệ các bà già; Kiên cứ tiến bước. Nhưng Tâm đã khéo léo ngăn Kiên vào nhà và đôi bạn lại có dịp ngồi bên nhau trên đoạn bờ tường gấp khúc khuất bên thành cổng như bao lần trước. Sau mấy câu chào hỏi xã giao thông thường, cả hai đều ngồi lặng vì không biết khởi đầu câu chuyện từ đâu. Mãi rồi Kiên cũng phải hỏi:

- Anh em trên tỉnh vẫn nhắc đến cậu luôn. Thật không hiểu vì sao cậu lại bỏ cuộc.

Kiên vừa nhún nha nói, vừa nín bứt ngọn cỏ *trai* xanh non đang mon men bò lên thành tường. Tâm hơi cúi đầu, đôi má tóp, da tái xanh như người mới ốm dậy, tiếng nói bật ra một cách khó nhọc:

- Mình thật có lỗi với anh em. Cậu cũng biết hồi đó mình bị đau...

Kiên bứt một ngọn cỏ ném ra xa, hơi cao giọng:

- Với mình, cậu đừng nói thế.

- Biết nói thế nào cho cậu hiểu được. Có lẽ vì cái tạng mình không hợp...

- Cậu làm như ai bắt uống thuốc tẩy, thuốc xổ ấy. Mà cậu bảo không hợp với cái gì? Chẳng lẽ với cách mạng?

Kiên buột ra câu hỏi thật gay gắt. Anh hơi quay người liếc nhìn bạn, thăm dò sự phản ứng. Tâm ngồi lặng giây lát rồi bồng xoay người, đưa bàn tay tai tái mảnh mai đập lên bấp bề chắc nịch của Kiên, tỏ ý sẽ không tránh né gì hết.

- Cậu đã hỏi thế thì mình cũng nói thẳng. Chỉ sợ cậu sẽ thất vọng. Đúng như cậu nói, mình không hợp với cách mạng!

Câu cuối, Tâm nói nhanh, tỏ vẻ quả quyết, nhưng Kiên cảm nhận bàn tay bạn để trên bắp chân mình khẽ rung lên. Hình như Tâm đã làm một việc quá sức hoặc bắt lực chưa diễn tả được đúng nỗi lòng mình, tựa như chùm trái cây chưa đủ độ chín tuột rơi rụng trước cơn bão dữ làm rung cả cành lá. Tuy vậy, bạn đã nói đến thể thì cũng gần như cạn lời. Nỗi thất vọng như đã níu lệch đôi vai rộng của Kiên. “Không! Mình không tin!...”. Kiên thẳm nhủ vậy và bỗng đứng vụt lên:

- Cậu bảo không hợp với cách mạng! Thế chẳng lẽ... chẳng lẽ cậu hợp với bọn đế quốc, với phong kiến? Chẳng lẽ những điều tâm huyết cậu thổ lộ với mình lâu nay là giả dối? Mình không tin!

Kiên đưa hai tay lên như là kêu trời vậy! Một tiếng kêu trách móc, đau đớn vì mất bạn, vì thất vọng và cả vì bị xúc phạm; cũng là liều thuốc cuối cùng với hy vọng mong manh sẽ giúp một con bệnh hôn mê tỉnh lại. Như sợ đứng lại thì rồi Tâm sẽ nói ra những lời vĩnh biệt, bút dứt nốt sợi dây tình cảm riêng giữa hai người, Kiên xoay người hướng ra phía cánh cổng đang mở, định bước đi. Tâm luống cuống đứng dậy níu giữ bạn:

- Kiên! Cậu có thể coi mình như một thằng bạn bội bạc không giữ lời hứa đi theo cậu đến cùng, nhưng mình không phản bội lý tưởng... Đúng là mình nói chưa hết ý. Nói thế nào để cậu hiểu được đây? Cách mạng chống đế quốc, phong kiến thì mình hướng ứng cả hai tay. Mình vẫn tin lý tưởng xây dựng thế giới đại đồng là tốt đẹp nhất, nhưng kiểu hành xử

như những kẻ độc tài thì mình sợ. Chắc cậu chưa xem cuốn sách của văn hào André Gide lên án những vụ tàn sát dã man, những trại tập trung của cộng sản Nga Xô...

Kiên quay lại, ngắt lời bạn, giọng khô lạnh:

- Mình không cần xem những thứ đó. Đó là nọc độc của luận điệu để quốc phản động.

- Thế cậu có biết chuyện các đảng viên Quốc dân đảng sau khi tháo chạy khỏi Hà Nội, bị bắt đã bị nhét vào bao tải cho trôi sông không? Cậu có chắc rằng họ đều là phản quốc cả không? Mình nghe chuyện mà sợ quá!...

- Đó cũng chỉ là chuyện bịa đặt. Mà giết lầm còn hơn bỏ sót!

- Thôi, cậu đã nói đến thế thì chẳng còn lý lẽ gì nữa. Mình chỉ có thể lấy danh dự cá nhân để đoán chắc rằng: Thành Tâm này sẽ không bao giờ làm gì có hại cho Tổ quốc, cho dân tộc, không bao giờ chống lại cách mạng vì mình biết các chiến sĩ Mác-xít cũng ước mong cho dân tộc độc lập, công bằng. Nhưng thú thật, hể nghĩ đến những vụ sát hại phe này, nhóm kia sau Cách mạng Tháng Tám, mình tự hỏi rồi đây khi đất nước được độc lập, giai cấp phong kiến địa chủ bị lật đổ, cái gì sẽ xảy ra? Thật là *"đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh"*¹ Mình cũng chưa biết nếu cơn ác mộng ấy thành hiện thực thì mình sẽ thoát đi đâu. Mà không phải chỉ riêng mình; cả dân tộc và nhân loại sẽ ra sao? Cho nên có lẽ rồi chỉ còn nước cầu Trời khẩn Phật thôi Kiên ạ!

- Cậu chỉ nói những điều hoang tưởng! Cả dân tộc ta

¹ Trích từ truyện "Kiều" của Nguyễn Du.

đang trên một con thuyền giữa cơn bão tố mà cậu lại lo cầu Trời khẩn Phật. Trời Phật linh thiêng sao cả trăm năm dân ta bị nô lệ, bao nhiêu người cầu cúng rồi mà vẫn hoàn nô lệ? Ừ, thì cậu không chống lại cách mạng, nhưng cậu không giúp sức chèo cho thuyền đi mau thì cũng làm nặng thuyền.

- Có nghĩa là cậu muốn vứt mình xuống biển để thuyền đi cho mau? Mình cũng sợ đến lúc như thế nên tự nguyện rút lui bước sang con thuyền khác.

- Cậu nằm mơ à? Còn thuyền nào khác nữa? Cậu định đi tới những bến bờ nào?

- Thế gian này như một đại dương vô tận. Cậu nghĩ rằng chỉ có một chỗ cập bến tốt đẹp thôi ư?

- Tất nhiên rồi! Cái bến bờ cậu mơ tới ấy, không phải vực thẳm thì cũng là chuyện hoang đường!

Kiên nói như đánh đống cột, như không cho ai cãi lại...

... Mấy chục năm đã qua, từ ngày ấy. Kiên tưởng là có thể tạm rời xa những vấn đề thế sự nhức nhối, nhưng rút cục anh lại quay về nơi khởi điểm. Quả là không dễ gạt bỏ nó, nhất là khi người bạn từ bên kia chiến tuyến đột ngột trở về, không những chẳng có vẻ gì là một tên địch nguy hiểm, mà còn có thể đồng cảm chia sẻ với anh những nỗi niềm sâu kín, những vấn đề gay gắt về thời cuộc có tầm vóc nhân loại!... Có phải vì tình bạn cũ và cả mối tình với cô nữ sinh Đồng Khánh năm xưa cứ vương vấn mãi trong lòng khiến ý thức cảnh giác cách mạng của anh bị lu mờ? Hay chính vì cả hai đang chung một cảnh ngộ, dù ở trên hai con đường vẫn

thường đối nghịch với nhau. Tâm thì chưa tới được bến bờ nào thật êm đẹp, thiên đường vẫn còn xa lắc xa lơ; còn với Kiên, cái bến bờ đẹp như tranh vẽ tường đã gần lắm, vậy mà cứ lùi xa. Cũng không hẳn thế; ngược lại, chính anh đã có dịp tới gần, nhưng hóa ra “bến bờ” ấy lại không có nền móng vững chắc và bỗng lộ ra không ít góc khuất tối tăm với cạm bẫy chết người. Thì đó, nói chi chuyện Tây, Tàu xa xôi, một người như ông Huân lại bị rơi vào “địa ngục”; cả bản thân anh nữa, cũng suýt bị chôn vùi mãi mãi trong một “vực thẳm” không đáy - một “vụ án” không bao giờ được đưa ra trước ánh sáng công lý. Thật trớ trêu, anh bạn chán đời đào ngũ hồi nào hóa ra lại là người đi trước anh, sớm nhìn ra sự bất toàn - nói đúng hơn là cái mầm bệnh cố hữu - của con đường mà anh tưởng chỉ có những điều tốt đẹp, nhằm tạo dựng thiên đường nơi trần thế! Ôi chao! Vậy mà ngày nào, giữa vùng địch hậu cận kề cái chết, nghe tin Stalin mất, anh đã khóc như bố mẹ mình qua đời. Và đâu chỉ riêng anh. Nhà thơ lớn Tố Hữu cũng đã viết: *“Stalin! Stalin! Yêu biết mấy, nghe con tập nói/ Tiếng đầu lòng con gọi Stalin/... Ông Stalin ơi! / Hỡi ôi Ông mất! Đất trời có không?/ Thương cha thương mẹ thương chồng/ Thương mình thương một thương Ông thương mười...”*¹

Cuộc đời mấy ai tránh được những ngộ nhận và lầm lạc. Không biết trút nỗi buồn giận vào đâu, Kiên vùng mạnh tay ném mẩu thuốc sắp tàn xuống rãnh, cái chấm đỏ vẽ một đường cong đẹp trước khi tắt ngấm trong dòng nước đen ngòm.

¹ Trích bài thơ “Đời đời nhớ Ông” trong tập thơ *Việt Bắc* của Tố Hữu.

Chậm rãi, anh lê bước chân nặng nề lên những bậc cầu thang sắt mẻ, tâm trí vẫn không thôi nghĩ đến người bạn cũ, không biết chuyện này sẽ “đụng đầu” với cô em gái ra sao. Bom đạn đã im tiếng rồi, các đối thủ khác màu da, bất đồng ngôn ngữ, chính kiến từng một mất một còn trên chiến trường đã bắt tay nhau trong hội nghị, thậm chí đãi tiệc, ôm hôn chúc mừng nhau khi lên chức, lễ Tết, thì lẽ nào anh em ruột thịt một nhà vẫn cứ nghi kỵ, lảng tránh nhau như sừng với đuôi?...

XX

Chỉ lát sau, Tâm đã vất vẻo ngồi trên chiếc xích lô của một bác già. Anh không trả giá và khê lắc đầu, tự nhủ: “Ồi! Tiền với bạc - Đất với rẻ - Vợ với con - Nhà với cửa... Nhưng con người ta, mấy ai thoát được vòng trói buộc này?...”. Chiếc xích lô lăn bánh về phía bệnh viện nhưng tâm trí anh vẫn vương vẩn tới điều Kiên vừa gợi nhắc. Quả là anh chưa kịp nghĩ về già sẽ ở đâu. Giả như mẹ tỉnh lại và có một căn nhà riêng. Nhưng mẹ nay cũng “vô sản” như anh. Một tác đất cầm dùi không có, nay ở nhà đứa con này, mai ở nhà đứa khác. Hay là về quê? Xin dựng một túp lều con bên *bàu* nước chảy sau khu vườn xưa... Anh chẳng hề cảm thấy tiếc nuôi cái gia sản lớn với tòa ngang dãy dọc mà thầy mẹ đã định

trao cho anh, nếu như anh chịu lấy vợ, chỉ bồi hồi mỗi khi có dịp chợt nhớ lại. Bao nhiêu năm đã qua, những biến động dữ dội của vùng đất nghèo heo hút ấy đã làm thay đổi tất cả, nhưng khu nhà vườn xưa - nơi anh từng trải bao đêm dằn vặt đau khổ tìm đường đi giữa cuộc đời vô thường, bỗng hiện ra rõ mồn một trước mắt anh...

Trong khu nhà chữ “công” cột lim mái ngói rộng thênh thang nằm giữa vườn cây bốn mùa hoa trái ấy, bầu không gian của riêng anh thực ra chỉ là một góc nhỏ trong nhà khách, gần với chuồng hươu. Sau ngày bà cụ Huy cho dựng hai đoạn bờ rào nối chuồng hươu với nhà-khách làm chỗ cho hươu dạo chơi thì người và vật chỉ cách nhau một bức vách gỗ. Có đêm, anh tỉnh dậy bước ra sau nhà, chợt để ý đến chàng hươu sao với hai “cành hoa” nhưng trên đầu đang thông dong thơ thẩn dưới ánh trăng. Chao! Thơ mộng biết dường nào! Tiếc không được học chữ Hán đến nơi đến chốn, không có tài như Bạch Cư Dị để ngâm nga mấy câu thơ Đường tức cảnh. Nhưng “Tiếng thu” của Lưu Trọng Lư bất chợt ngân vang trong lòng anh:

“... Em không nghe mùa thu/ Lá thu rơi xào xạc.

Con nai vàng ngơ ngác/ Đạp trên lá vàng khô...”

Chỉ thế thôi, đủ khiến anh trần trọc mãi. Cảnh thơ mộng rung động lòng anh bao nhiêu thì sự mong manh hữu hạn của nó làm anh thao thức trăn trở bấy nhiêu. Chỉ ngày mai, ngày kia thôi, sau một cuộc đổ máu, còn đâu nữa cảnh thơ và mộng hỡi chàng hươu sao kia! À, mà con hươu có biết “thơ mộng” là gì không nhỉ? Chỉ với cậu Tú Tâm - viên Thư

ký huyệt của Ủy ban hành chính xã là không còn cảnh thơ mộng để nhớ Lưu Trọng Lư nữa. Cũng như đóa phù dung đầu hồi nhà khách, buổi sáng vừa khoe những cánh hồng tươi tắn, chiều về đã héo rũ buồn thiu. Và đời người, liệu có chi là vĩnh cửu? Hay cũng chỉ hơn một đóa phù dung ở khoảng cách sáng- chiều được thay bằng những năm tháng? Mà vài mươi năm so với quãng thời gian triệu triệu năm tạo thế thì cũng như là chớp mắt thôi! Ấy là chưa kể đến cảnh mưa dập gió vùi mà đời người ai tránh khỏi...

Vậy mà một đóa phù dung sắp được trao vào tay anh. Ông bà Huy ngày ngày hối thúc anh ưng thuận lấy cô Xuân con ông Hàn Mai. Ông bà muốn anh yên bề gia thất, chí thú chăm lo nối giữ cơ nghiệp và cũng mong sớm có cháu đích tôn. Đó cũng là cách giải thoát anh khỏi những suy tưởng vẩn vơ nguy hại. Tâm cũng hiểu đó là phận làm con, nhất là khi song thân tuổi đã xế chiều. Và chẳng có cơ chi để khước từ yêu cầu của thầy mẹ. Anh đâu dễ quên được cô Dung, nhưng cô gái Huế yêu kiều và bất hạnh ấy đã bật tằm khi dải đất Bình Trị Thiên ngút trời lửa khói. Còn cô Xuân đẹp người tốt nết, tuần vài phiên chợ lại có dịp nghiêng nón e thẹn chào bà cụ Huy khi đi chợ Chùa; ông Hàn Mai thì vẫn có tiếng ăn ở biết điều với bà con xóm giềng. Anh không dám thẳng thừng chống lại sự sắp đặt của bố mẹ, nhưng cúi đầu tuân phục thì có khác chi tự kết án tù chung thân.

"Biết làm răng bây giờ hở Trời? Có cách chi thoát được không?". Trên tấm phản trong nhà-khách thường là vắng vẻ, Tâm đã thảm kêu lên như thế không chỉ một lần. Đáp lại, chi

có tiếng bầy dơi đập cánh loạt xoạt khi sà xuống hai cây nhãn trước sân, nhắc anh giật sợi dây khiến cái thùng sắt tây rỗng treo trên cao kêu xúng xoảng. Đó là cách bà cụ Huy hù dọa đuổi bầy dơi đêm đêm thường bay đến ăn nhãn. Chẳng làm được việc gì khác trong nhà, lại thường trần trọc mắt ngủ, Tâm xin nhận việc đuổi dơi. Tiếng thùng rỗng kêu xúng xoảng khuấy động màn đêm yên tĩnh cũng có lúc giúp anh tạm quên những nỗi ưu phiền. Đã có lúc anh những muốn giật dây cho cái thùng rỗng kêu liên hồi, để âm thanh âm ĩ bên ngoài át những xáo động trong lòng. Nhưng có khi anh lại chán nản buông hẳn vòng dây, lòng thảm nhũ: "Thôi, đành...". Đành cho đàn dơi đeo bám bên những chùm nhãn chín và cũng đành buông trôi đời mình theo số phận. Đôi mắt nhìn vào đêm đen mờ nhòa, bắt lực, cặp mi nặng trĩu dần khép lại và anh có cảm giác cơ thể mình như không có trọng lượng nữa, cứ lảng lảng muốn cất cánh bay lên... Không, hình như là sợi dây đã biến thành nút thông lọng quàng qua cổ, kéo anh lên cao, dưới vòm cây nhãn ngoài kia...

... Một bầu trời đầy sao... Những cánh dơi đen nhánh từng đàn, từng đàn bay đến. Chỉ giây lát, những chùm nhãn trĩu quả trở cỗi, cành lá tối tả. Bão. Gió rít điên cuồng. Ngói bay vỡ tan tã. Một đàn con nít tranh nhau nhặt quả nhãn rụng dưới sân... Lại những cánh bay. Không phải dơi. Đàn châu chấu xòe lớp cánh xanh nâu mỏng như lá lúa bay mù trời. Lũ trẻ nhào ra ruộng chộp bắt châu chấu, tranh cướp lúa trước cả thợ gặt. Có tiếng ca cảm: "Ông ơi! Ông còn mơ

mộng suy tưởng đến bao giờ nữa! Giao cho canh nhân, dời vật hết quả. Để ông coi gặt lúa, tré đi mót lần cả thợ gặt. Nhà cửa vườn tược thì tiêu điều xơ xác. Ông coi sóc gìn giữ cơ nghiệp thầy mẹ để lại như thế đó hờ ông?...”. Tiếng một bà già than thở trách móc. Không phải mẹ... Hình như o Hợi. Cũng không phải. À, thì ra đó là bà Tú Tâm - tức là o Xuân bốn mươi năm sau!...

Tâm cố dướn mi mắt để nhìn cho rõ, tay lần nắm sợi dây giắt chiếc thùng rỗng kêu xúng xoảng. “May quá! Sợi dây còn đây chứ không phải quàng qua cổ mình!”. Anh có cảm giác của người vừa thoát nạn, còn đàn dơi đang thỏa thích vật mồi, hoảng hốt vụt bay lên, khua cánh loạt xoạt. Giấc mơ và cảnh thực xen lẫn. Chập chờn một đóa phù dung về chiều và hình ảnh o Hợi ôm yếu co ro trong tấm chăn cũ nơi góc căn nhà ngang không mấy khi có ánh sáng dọi vào.

Một nỗi sợ hãi khiến anh run lên, vụt ngồi nhồm dậy, người dầm dấp mồ hôi mà lại cảm thấy ớn lạnh. Đêm vẫn bình yên. Cu Hưng nằm bên anh vẫn bình thản ngáy ngon lành. “Chỉ tại mình... Chỉ tại mình tất cả! Có chi mà sợ...”. Tâm tự nhủ và nhẹ nhàng nằm xuống ôm lấy thân hình ấm áp của đứa em trai, tự ru mình ngủ lại...

Một đêm như thế, Lập - con chú Huệ, dạo bước sang chơi. Trong làng, hai anh em thuộc lớp người có chữ, lại cùng nghề “gõ đầu trẻ”, nên vẫn thường gặp nhau tâm sự. Lập vừa bước lên thềm, vừa dang hắng cất tiếng hỏi:

- Anh chưa ngủ chứ?

- Chưa... - Tâm ngồi nhòm dây, tay quờ tấm chăn quàng lên đôi chân trần và nói tiếp - Đạo này mình khó ngủ quá.

- Tại vì anh cứ hay suy nghĩ. Em thì kệ, khỏe người.

- Đôi khi mình cũng muốn kệ đời. Nhưng sợ rằng sức mình không kham nổi rồi nửa đường đứt gánh.

- Anh nói chuyện chi mà *gánh* với *giống*?

- Chắc chú mi cũng biết chuyện hai bác đang ép mình làm rể ông Hàn Mai.

- À, em tưởng việc chi! Chuyện đó thì đã có hai bác lo. Cổ bàn người ta sắp sẵn rồi, anh chi việc ngồi vào xơi thôi - Lập cười hi hi rồi tiếp - Mà mâm cỗ thì ngon thế, anh còn chê nổi gì? Hồi sáng đến trường, em vừa gặp o Xuân đi chợ. Má ứng đỏ, tóc mượt mà, thắt đáy lưng ong, các bà già còn nhìn sái cổ, hướng chi...

- Chú mi chỉ là người ngắm hoa. Còn vào cuộc, "đường xa nghĩ nổi sau này mà kinh". Đã lấy vợ thì phải sinh con đẻ cái, rồi lo nhà cửa, ruộng nương trâu bò. Minh thì thuộc loại "ốc không mang nổi mình ốc..."

- Thế thì chỉ có cách đi thoát ly như chị Thanh...

- Con đường ấy mình đã thử sức, lại nặng nề kiểu khác, mình đã chịu là kẻ "đứt gánh nửa đường".

- Em cũng chịu phục chị Thanh. Không biết bây giờ chị ấy đang lặn lội ở đâu?

- Nghe nói nó đi theo đoàn dân công vào chiến trường Bình Trị Thiên.

- Anh nghe tin giặc Pháp đổ bộ xuống vùng Phát Diệm chưa?

- Minh biết rồi! Tình hình rồi lòi thôi to. Thiện ý của cụ Hồ

muốn hợp tác với vua Bảo Đại và cố vấn Lê Hữu Từ xem chừng không thành rồi.

- Thôi, chuyện đó đã có Chính phủ và cụ Hồ tính liệu. Theo em thì anh nên thuận theo hai bác cho vui cửa vui nhà. Chuyện ruộng nương trâu bò, ai bắt anh phải gánh. Còn hai bác đó, mà em nghe tiếng o Xuân là người quán xuyến công việc gia đình giỏi giang lắm.

- Chú mi mà cũng... Thế thì khác gì thuê đầy tớ. Vợ chồng mà không có tình yêu...

Lập lại cười hi hi và sột sắng ngắt lời Tâm:

- Anh chỉ nói chuyện "tiểu thuyết"! "Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén!". Với một người như o Xuân, anh năng đi lại gần gũi thì lửa bén ngay.

- Chú mi chỉ nói trắng, chứ đã biết cóc gì!

- Thì anh cứ xem như anh Kỳ nhà em đó. Người như thế mà vẫn lấy vợ được, lại sắp có con rồi.

Tâm bỗng buông nhẹ tiếng thở dài. Với một ông chồng cầm thì người vợ biết tâm sự cùng ai?... Anh hơi cúi đầu, hai tay ôm vòng quanh đầu gối, giọng nhỏ hẩn lại:

- Mình nghĩ mà sợ quá! Liệu rồi đứa con có khỏi cầm, khỏi điếc không?

- Không đâu! Anh ấy bị tật là do trận ốm hồi nhỏ. Cứ co ro lo sợ như anh thì chỉ có đi tu mới thoát được. Em nói thật đó!

- Ừ, không chừng mình đến phải đi tu mất!

- Anh đi tu thì để o Xuân cho ai?

- Chú mi có ưng không? Phải đó, xem bộ chú mi cảm cô nàng lắm.

- Em làm chi đến phần. Anh em nói tào lao, hai bác nghe được thì chết!

Đùa một chút, Tâm thấy lòng nhẹ hẳn. Nhưng anh chưa kịp vui - dù là niềm vui tạm bợ, thì phía nhà-ngang bỗng chộn rộn tiếng bước chân, tiếng mở cửa và tiếng người lao xao đầy vẻ hốt hoảng:

- O! O Hối!... Mau... Mời thầy xuống mau!

Tâm và Lập hồi hả chạy sang thì vừa lúc cụ Huy từ trên nhà bước xuống. Cụ rẽ đám người vây quanh, ngồi xuống bên giường o Hối, ngón tay lần tìm mạch trên cổ tay lạnh giá của người em họ cô đơn rồi khẽ lắc đầu. Bà cụ Huy tay cầm cây đèn dầu "hoa kỳ" vừa được vận to bốc khói nghi ngút, liú lười nói:

- Thầy... Thầy để tôi lên lấy củ sâm...

- Không kịp nữa!... Lập đó hả, con về mời cha sang.

Cụ Huy chống tay vào đầu gối đứng lên một cách khó nhọc, sau khi vuốt mắt và kéo tấm chăn mỏng trùm bộ mặt tái xạm vêu vao của o Hối. Chắc là không muốn để ai nhìn thấy khóe mắt nhòe ướt của mình, cụ chẳng ngó ngang gì xung quanh nữa, đi ngay lên nhà chính, tiếng đôi dép mo lệt sệt tương như không cất lên khỏi nền gạch hoa được nữa. Ngoài nỗi đau mất người thân, cụ còn buồn giận vì sự bất lực của một thầy thuốc. Cụ đã giúp chữa cho biết mấy bà con trong làng xóm khỏi bệnh, vậy mà nay không có cách gì vực nổi con tim đã suy kiệt của o Hối, mặc dù cụ đã lật mở hết chồng sách của danh y Hải Thượng và không tiếc bất cứ loại thuốc quý hiếm nào có trong nhà.

Bên giường o Hối, Tâm ngồi xồm dưới nền nhà, rụt rè

đưa bàn tay tìm mạch nơi cổ tay o. Anh như không muốn tin bà o thế là đã chết, rồi sẽ bị vùi lấp vĩnh viễn dưới mặt đất âm lạnh. Nhưng còn gì nữa đâu, cánh tay o, cả thân hình o nay đã lạnh cứng, bất động vô hồn. Đôi bàn tay o đã từng bế ấm, vỗ về nâng giấc ngủ cho anh, từng kéo ra muôn vòn sợi tơ vàng óng từ nỗi luộc kén. Và với chiếc dao cau sắc lẹm - chiếc dao chỉ riêng o dùng, lưỡi đã mòn lõm ở giữa, từ bàn tay o, những quả cau xoay xoay đổi màu, rồi tõe làm ba làm tư, từng miếng đều tằm tấp... Tất cả, tất cả sẽ chẳng bao giờ trông thấy nữa! Tất cả, may chăng, chỉ còn trong những giấc mơ. Còn ngày mai, trong một cổ áo quan, trong hố đất trên khu đồi gần Cầu Đông... Thế là xong một kiếp người!

Tâm bé bé Hải sang nhà khách. Cô bé nghe chộn rộn trong nhà cũng vừa thức giấc lè nhè khóc. Anh không muốn bé sớm phải chứng kiến cảnh đau buồn khi vĩnh biệt người thân, sớm biết cái giới hạn khắc nghiệt mà đời nó sớm muộn cũng sẽ tới. Có thể nào khác được! Em gái nhỏ xinh xẻo của anh cũng như cô Xuân duyên đáng làm bao chàng trai “sái cổ” kia rồi cũng sẽ như o Hợi đêm nay thôi. Ôi chao! Tào hóa bày ra làm chi thế hờ Trời!...

Gần ba chục năm đã qua! Mẹ anh lúc này có khác chi o Hợi ngày ấy. Anh không ngờ mẹ có thể vượt qua những cơn giông bão kinh thiên động địa, cầm cự được đến hôm nay. Anh tin một con người có sức sống như thế nhất định sẽ hồi tỉnh để anh được nói lời tạ tội đã đeo nặng trong lòng suốt những năm qua.

Chiếc xe xích lô gần đến cổng bệnh viện, Tâm bỗng chợt nhớ ra đêm nay đến phiên Thanh trực bên mẹ. Thế là anh em tiện dịp hàn huyên, cũng hay. Nhưng rồi anh lại nghĩ: “Thôi, để cho cô ấy nghỉ, công việc bận rộn suốt ngày rồi; chỉ một chiếc giường bạt, mình vào thì cô ấy sẽ nhường...”. Thực ra thì anh vẫn có chút e ngại khi thoáng nhớ lại những lần anh em “đụng đầu” với nhau trước kia. Ngày rộng tháng dài, việc đâu có đó, chẳng việc gì mà vội. Vậy nên anh khẽ quay người, hỏi bác xích lô:

- Thường đêm mấy giờ bác về nghỉ?
- Giờ với giấc gì. Hết khách thì nghỉ thôi.
- Thế thì... ta khoan đến bệnh viện...

Tâm có vẻ lưỡng lự. Bác xích lô kéo phanh, chăm chú nhìn khách, thoáng chút nghi ngại:

- Ông còn đi đâu nữa? Khuya rồi đó.
- Bác... bác cho tôi ra hồ Hoàn Kiếm.
- Tôi nói ông biết, từ đây ngược đường, khá xa đó... Thôi, ông trả tiền xe rồi kiếm xe khác mà đi.

Tâm chợt hiểu, vội đưa tay lục túi lấy tiền. Với bộ dạng tiều tụy, đi chưa đến nơi này đã đòi tới chỗ khác, nói năng thì ấp a ấp úng, bác xích lô sợ bị quỵt tiền xe cũng phải. Nhưng quái thật, ví tiền ở túi quần sau biến đâu mất rồi! Trong xác cũng chẳng thấy. Không khéo rơi ở nhà Kiên. Có khi phải quay xe lại. Luống cuống và gần như hoảng hốt, mồ hôi toát đầy người, Tâm nháy vội xuống đường, nhưng chân vừa chạm đất thì đã bị bác xích lô níu vai áo lệch cả người.

- Sao? Không có tiền hả? Hồi này tôi đã ngờ ngợ, nhưng chẳng lẽ ông cần đến bệnh viện mà lại không đi.

- Bác... Bây giờ phiền bác... À, hay là bác cứ chờ tôi đến bệnh viện...

Tâm ngược khuôn mặt tái mét, méo xệch đầy vẻ đau khổ nhìn bác xích lô, vừa định quay về nhà Kiên, lại tính cách đến bệnh viện cho gần; cũng đành phai xin cô em cách mạng mấy đồng vậy. Để làm tin, anh bảo sẽ để lại túi xách, khi vào bệnh viện gặp người quen vay tiền. Bác xích lô nghe anh trình bày điệu kể, khẽ lắc đầu về chán nản:

- Cái túi của ông đáng mấy đồng...

- Tiền không có, nhưng trong này có quyển Kinh Thánh, chỉ vàng không mua được đâu...

Bác xích lô bồng buồm vai áo khách, giọng bùi ngùi:

- Tôi chỉ ghét bọn lừa lọc, chứ ông lỡ ra thì thôi, coi như đêm nay tôi xui... tôi chờ giúp ông một đoạn...

- Không! Dù sao tôi cũng phải trả tiền bác. Bác cho tôi số nhà, hay là tôi viết mấy chữ, khi nào tiện đi qua, bác ghé lại nhà ông bạn tôi lúc này...

Tâm vẫn luống cuống, nhưng lúc này là sự luống cuống trước lòng tốt của bác xích lô, nên trong giây lát anh nghĩ ra rất nhiều sáng kiến để trả món nợ. Nhưng bác xích lô vừa nhún bàn đạp vừa nói:

- Ông đi đi, chỉ một đoạn ngắn thôi. Để tôi ra ga kịp đón chuyển tàu đêm...

Giữa đường phố Hà Nội không quen biết, Tâm ngơ ngác lúng túng chưa biết nên đi về phía nào. Đêm đang dần về

khuya. Vài người bộ hành, những chiếc xe đạp hồi hải lướt qua bên anh một cách vô tình. Một chiếc ô tô với ánh đèn pha sáng rực đang lao tới khiến anh phải dạt vội lên lề đường. “Không biết từ đây đến hồ Hoàn Kiếm mấy cây số?...” Anh đang dự tính tìm người hỏi để xem thử có cuộc bộ nổi không thì bỗng có tiếng gọi đằng sau - tiếng gọi nơi xa lạ mà nghe quen quen:

- Này này... Ông gì ơi! Đây rồi này...

Tâm chưa tin là có người gọi mình thì bác xích lô vừa bỏ anh xuống đã cho xe tấp sát bên lề đường, tay cầm chiếc ví đen vẩy rồi rít, giọng mừng rỡ như bắt được vàng:

- May quá! Ông còn đây. Chiếc ví kẹt bên nệm xe. Không gặp lại ông thì tôi mang tội chết. Đây, ông xem có mất mát gì không...

Tình huống bất ngờ quá. Tâm đón chiếc ví nhỏ lép kẹp chẳng có bao nhiêu tiền mà xúc động, mừng rỡ đến cuống quýt hơn cả trẻ đón mẹ về chợ.

- Phiền bác quá! Cảm ơn bác. Cho tôi xin... Tiền nong chẳng có mấy nhưng cũng đủ đi dạo trong đêm nay. Giờ lại nhờ bác cho tôi đến hồ Hoàn Kiếm... Đây, bác cầm tạm mấy đồng, rồi ta tính toán sau.

Bác xích lô không muốn cầm tiền, Tâm nói mãi, bác mới nhận. Như để chuộc lỗi đã ngờ oan khách, bác gắng sức đạp nhanh, nhưng Tâm vui vẻ nói:

- Bác cứ đạp thông thả thôi. Tôi có việc chi đâu mà vội. Chẳng qua quá lâu mới có dịp ra Hà Nội, muốn dạo một vòng.

- Thế trước đây ông ra Hà Nội từ hồi nào ạ?

- Từ trước năm 54 kia. Mấy chục năm rồi mà Hà Nội không khác xưa mấy.

- Thì ông bảo chiến tranh bom đạn như thế...

- Này, tôi hỏi khí tò mò, có phải bác cũng dân công giáo?

- Vâng. Tôi cũng đang định hỏi ông... Ngoài này không mấy người có cuốn Kinh Thánh như ông...

Chiếc xe trôi êm trên những con đường rợp bóng cây, bác xích lô và khách nhả trò chuyện mỗi lúc một thân mật, nhất là khi đã nhận ra nhau cùng là tín đồ của đức Ki-tô, cùng chung phận là kẻ tha hương. Bác tài quê Nam Định, sau hiệp định Giơ-ne-vơ 1954, nghe đồn là Chúa vào Nam, lách thếch kéo vợ con xuống Hải Phòng để di cư, nhưng rồi bị chặn lại, phải dạt lên Hà Nội kiếm sống qua ngày...

Những vòng bánh xe vẫn vô tình quay đều nhưng cuộc đời bác xích lô lại làm Tâm xốn xang nghĩ đến vòng đời gian nan mà huyền diệu của kiếp người. Có ai ngờ một kẻ lãng tử như anh lại có lúc được ung dung ngồi xích lô dạo quanh Hà Nội; và ai ngờ dân đạo dòng như bác xích lô bị kẹt lại, trong khi Lập lại thành dân di cư... Cũng ai ngờ người cách mạng nòi như Kiên... ai ngờ chú Dự...

Những vòng đời chỉ thoáng qua vì chiếc xe đã bắt đầu đi quanh hồ Hoàn Kiếm. Tâm bỗng thốt lên: "Hà Nội đẹp quá!" Chạy trước một quãng là chuyến xe điện cuối cùng trong ngày, hai dãy ghế vắng khách, trông như một thứ đồ chơi, gõ chuông leng keng khi lên dốc phố Hàng Đào để về nghỉ đêm trong xưởng Yên Phụ. Ánh điện lấp lánh soi qua những

cành cây buông rũ bên hồ lung linh kỳ ảo. Và Tháp Rùa cổ kính rêu phong lặng lẽ soi bóng giữa mặt nước thâm nghiêm ẩn tàng biết bao huyền thoại... Lưới gươm chiến trận sau khi quét sạch quân xâm lược, đã trả lại cho Rùa Thiêng năm trăm năm trước, mà sao nạn binh đao trên dải đất này cứ tái diễn liên hồi? Thật may là không có quả bom B.52 nào rơi xuống đây. Và ước chi đó là trận chiến cuối cùng trong lịch sử đã quá nhiều đau thương của dân Việt...

Để bác xích lô nghỉ chân bên tháp Báo Thiên, Tâm dạo bước lên cầu Thê Húc, đi quanh ra phía trước đền Ngọc Sơn - nơi có thể nhìn Tháp Rùa với khoảng cách gần nhất. Du khách đã vãn, chỉ còn một đôi trai gái đang dẫn nhau ra sát mép nước để thách đố điều gì đó thì phải. Tâm vừa thoáng chút tò mò muốn biết họ sẽ làm gì (cầu Trời không có ai trong bọn họ định tự tử!) vừa thấy mình nên rút lui cho cặp tình nhân được tự do hành sự. Chậm rãi, anh quay gót, khẽ mỉm cười vì bỗng chợt nhớ đến chuyện một nữ sinh Đồng Khánh đẹp nổi tiếng ở Huế từ thời còn vua Bảo Đại, mấy lần “dọa” người yêu bằng cách lộn ra hồ Tịnh Tâm đòi tự tử! Cuộc đời nghĩ cũng kỳ thật! Vua sụp, Nhật bại, Tây thua, “Mỹ cút” rồi “ngụy nhào”, hết Việt Minh đến cộng sản, nhưng trai gái yêu nhau thì thời nào cũng thế!

Tâm trí lan man, chân lê bước trên nhịp cầu cong Thê Húc mà lại nhớ về những “vành lược” Trường Tiền bắc qua sông Hương với hình ảnh người tình năm xưa nón trắng che nghiêng, áo dài tung bay trong gió. “Dung ơi! Nếu quả thực

em phiêu bạt ra Bắc tìm anh thì anh biết lấy gì chuộc lỗi cùng em? Biết tìm em ở đâu...".

Tháp Báo Thiên đã ở trước mặt, nhưng không thấy chiếc xích lô đâu nữa. Chút hoài niệm mơ mộng lãng mạn vụt tắt, Tâm thẳng thốt ngó quanh và thoáng nghĩ: "Chẳng lẽ bác ấy lừa mình? Không! Không thể...". Quả nhiên, anh chỉ mới lui tới được vài bước thì nghe tiếng gọi:

- Đây đây! Tôi đây...

Từ phía một lùm cây rậm tối tăm, bác xích lô vừa chạy đẩy xe tới, vừa rối rít gọi. Tâm đoán biết "công việc" phải giải quyết "khẩn cấp" của bác, vừa ngồi lên xe, vừa vui vẻ nói:

- Thế mà suýt nữa tôi ngờ oan cho bác...

- Thì cũng như hồi nãy tôi nghi ông định quỵ tiền... Thế bây giờ ông định đi đâu đây?

Bác xích lô đáp lời, giọng thoáng nụ cười. Tâm ngoái nhìn con người xa lạ vừa trở nên gần gũi, tin cậy, chân tình hỏi:

- Bác liệu sức còn đi được mấy giờ nữa? Nếu buồn ngủ thì bảo thật...

- Ông khỏi lo! Tôi thức thâu đêm chờ khách ở bến xe, nhà ga là thường. Mấy khi được chờ một người như ông.

- Vậy thì ông cho tôi đến Nhà Thờ Lớn...

Một lúc sau, khi xe lên dốc để rẽ sang phố Hàng Trống, Tâm vội nói:

- Bác để tôi xuống cho nhẹ...

- Ăn thua gì! Người ông chỉ một nắm...

Bác xích lô vừa nói vừa đạp dần lên; còn Tâm chợt nghĩ đến một chuyện, có thể giúp bác tài quên mệt nhọc. Chuyện

cũng vui, tuy dư vị lại thật xót xa, nên chưa kể, anh đã bật cười, rồi nói:

- Chắc bác không biết, cụ Nguyễn Công Hoan tả cảnh “*Ngựa người - Người ngựa*” đâu như ở đoạn Hàng Trống này đây. Chuyện thời Tây còn đô hộ, anh kéo xe đêm 30 Tết gắng thêm chuyến kiếm quà cho con, ai ngờ gặp ả điếm ế khách không có tiền trả; tội nhất là khi ả sẵn sàng hiến thân để thay thế tiền xe, nhưng anh phu xe sợ ả đồ bệnh, chẳng dám...

Bác xích lô cười khê nhưng rồi nói, đượm vẻ suy tư:

- Ngày xưa thế thì khổ thật ông nhỉ?... Chắc là ông vẫn trách tôi đã ngờ ông quýt tiền xe...

- Không không! Bác đừng nghĩ thế! Mà tôi bây giờ cũng khác chi ả điếm ế khách, có thứ muốn bán mà chẳng ai mua...

- Ông cứ nói thế! Người như ông mà buôn bán gì...

- Ờ, chắc bác chưa nghe nói nghề “bán cháo phở”... tức là nghề đi dạy đó bác à. Mà tôi thì mấy năm nay thành kẻ “mất dạy” rồi! Nhưng ở đời mấy khi được vẹn toàn. Mất cái này thì được cái khác. Tôi không “mất dạy” thì làm sao được ra Hà Nội thăm mẹ, được đi dạo quanh hồ Hoàn Kiếm với bác đêm nay... Ngay cả với các ả điếm, bác có biết chúa Giê-su nói sao không? Ít ra họ cũng thành thật hơn nhiều kẻ tai to mặt lớn... Thôi, nói nhăng cuội với bác cho vui. Nhà Thờ Lớn đây rồi. Bác nghỉ chân đợi tôi một chút thôi...

Nhanh nhẹn đến gần như là vội vàng, Tâm bước xuống xe. Đêm đã khuya, nhà thờ cửa đóng kín bùng, quang sân rộng phía trước không một bóng người, tháp chuông mang

cây khổ giá lặng lẽ và đơn độc vươn cao giữa bầu trời tối thăm. Nhưng với anh, chỉ thế là đủ, khi có những tín hữu như bác xích lô đang kính cẩn chiêm ngưỡng tượng Đức nữ Ma-ri-a cầm lưới đồng giắt đầu rắn rủ xuống đất đen¹ trước Nhà Thờ, hàng tuần vẫn chờ vợ con đến nơi đây dự lễ, lặng lẽ cầu nguyện, tiếp dẫn ơn cứu độ xuống đất nước này và cho cả thế gian. Vậy là chắc chắn đằng sau những vòm cửa âm u, những bức tường rêu phong xám xịt âm thầm nhìn qua tường như không có sự sống này vẫn có *nhà tạm*², nơi Chúa Giê-su ẩn nự trong bí tích tình yêu, có các linh mục, có Hồng Y Tổng Giám mục hiệp thông cùng Đức Giáo hoàng, đáng kể vị thánh Phê-rô...

Vậy là quá đủ để lòng anh thanh thản vui sướng trở về bên mẹ. À, đêm nay thì... Tâm chợt nảy ra ý muốn được thăm gia đình người đạp xích lô. Tấm lòng quý hóa của bác và nhất là sự cảm kích một tín hữu đã giữ trọn đức tin, cam chịu cuộc sống bình dị, thiếu thốn ở miền Bắc với bao điều bó buộc đã tạo nên sức cuốn hút thật khó cưỡng lại. Mà với anh, mọi người đều là anh em, mái nhà nào cũng chỉ là nơi

¹ Đức Mẹ vô nhiễm nguyên tội (không mắc tội tông truyền) được hình dung cầm lưới đồng (ngọn xích) đâm vào đầu con rắn (tượng trưng cho quỷ Satăng đã dụ dỗ A-đam và Eve phạm tội) bị Đức Mẹ đạp xuống dưới chân ngài.

² Nhà tạm (Tabernacle): Trong các nhà thờ công giáo luôn có nơi đựng Bánh Thánh - thể hiện Minh Thánh Chúa Giê-su luôn hiện hữu ở trần gian. (Gợi nghĩ đến túp lều tạm trong cuộc lữ hành cùng nhân loại).

ngghi tạm. Cả cõi trần này nữa, anh cũng coi như là chốn “tạm trú” mà thôi! Thế là anh nằn nì, viện đủ lý do để bác xích lô không thể chối từ.

Chiếc xe hương lên phía bờ đê sông Hồng. Đêm về khuya, con đường trên mặt đê càng thoáng đãng và lộng gió. Trong khi bác xích lô bận khoản trừ tính cách sắp xếp chỗ nằm cho vị khách kỳ cục trong căn nhà ọp ẹp chật chội của mình thì Tâm hớn hờ và hồi hộp như đang hành hương về nơi đất thánh...

Một lúc sau, dưới mái ngói xập xệ thấp tè trên bãi sông Hồng, để gia chủ đỡ áy náy, Tâm chỉ hai đứa bé đang nằm gác chân lên nhau trên tấm phản kê giữa nhà, nói nhỏ, vẻ thích thú:

- Phản rộng thế này, tôi nằm với hai cháu là tiện nhất rồi! Bác khỏi lo.

Nói chưa xong câu, Tâm đã buông dép, vổ vổ hai bàn chân cho sạch bụi đường rồi chui nhanh vào khung màn màu cháo lòng, mặc cho vợ chồng bác xích lô bối rối chạy quanh.

- Mời bác uống chén nước đã. Để tôi bế các cháu vào trong...

Bác xích lô vừa vén màn, Tâm đã xua tay:

- Đừng bác! Làm kinh động giấc ngủ các cháu là có tội đó! Thôi, xin phép hai bác... Xà! Khuya quá rồi...

Chưa dứt lời, Tâm đã ngả lưng xuống phản, lấy túi xách làm gối, đưa tay che cái ngáp đóng kịch, làm như giấc ngủ đè cứng hai mí mắt rồi!

Tâm giả vờ nhắm mắt, nhưng chỉ lát sau, giấc ngủ đến với anh một cách thật êm dịu. Cho dù mẹ chưa tỉnh lại và anh

chưa có dịp trò chuyện cởi mở với Thanh, nhưng anh cảm thấy lòng mình thanh thản. Những cuộc gặp gỡ, những gì anh chứng kiến trong mấy ngày qua vượt quá điều anh mong đợi.

Mãi đến gần sáng - con gà trống nhà ai đó vừa cất tiếng gáy - anh tỉnh giấc khi cảm thấy một dòng nước âm âm đang chậm chậm bò lan ra dưới lưng mình, rồi mùi khai nước tiểu bốc lên. Tâm vội ngồi nhóm dậy, định gọi vợ chồng chủ nhà, nhưng rồi mỉm cười chột nhứ lại ngày nào cu Hưng cũng đã mấy lần đãi dầm, "tắm" nóng anh như thế; trong bóng tối, anh mò mẫm gạt nhẹ dòng nước xuống kê tắm phản, cởi chiếc quần cụt đã sũng nước cho chú bé rồi dịch chú sang chỗ khô. Một lần nữa, anh mỉm cười một mình trong bóng đêm. Khởi đầu cũng chỉ vì tay anh chạm phải "con chim" cứng như que củi của chú bé, dù đã phóng hết nước thải vẫn chưa chịu sụp xuống; rồi không hiểu vì sao cái "của nợ" của bản thân mình chưa hề biết việc gì khác ngoài nhiệm vụ bài tiết, xem chừng cũng đang "nổi dậy". "Quái! Chỉ tại cái đùi gà và chén rượu Kiên ép uống hồi đêm...". Lại còn tiếng rì rầm, động cựa trong căn buồng nhỏ bên cạnh vọng ra nữa. Vợ chồng chủ nhà cũng đã thức giấc. "... Nhẹ thôi... Không nhớ nhà đang có khách à...". Hình như là tiếng cô vợ. Đêm vắng lặng quá!

- "Ông Tào khéo bày ra đến lắm trò!..."

Suýt nữa thì Tâm buột thốt ra lời tiếng kêu vui vẻ mà ẩn chứa biết bao nỗi niềm ấy của kiếp nhân sinh.

XXI

Có một nhà văn đã viết đại ý: “Con đường nào cũng dẫn tới Thánh đường”. Điều này chưa hẳn đã đúng. Trong khi Tâm tìm đến Nhà Thờ Lớn để được tận mắt chứng kiến Đức Chúa vẫn bình an hiện diện giữa thủ đô của “Việt cộng” thì Hưng lại suýt rơi vào một nơi đầy sức cám dỗ con người sa vào tội lỗi như A-đam và Eve thuở hồng hoang khai thiên lập địa.

Thực ra, sau khi chia tay với Dự, tâm trí Hưng chỉ nghĩ đến những điều tốt lành. Thoạt đầu, anh định trở về nhà Hải để thuật lại cho cô em nghe chú Dự đã “thú tội” ra sao; rồi còn phải viết thư về cho vợ nữa. Nhà không có điện thoại, nhiều lúc anh nhớ vợ con đến quay quắt. Thằng cu kháu khỉnh gần hai tuổi với đôi mắt tròn xoe dễ thương “không chịu nổi”, mỗi ngày đi làm về, chưa buông xe đã muốn ôm “cắn” nó một cái. Cô vợ thì “gái một con trông mòn con mắt”, đôi má chẳng cần phấn son vẫn hồng hào gợi cảm, nhiều lúc cô nàng đang bận giặt giũ, lo cơm nước mà anh cứ muốn “tòm tem”.

Hưng không ngờ vừa ra khỏi khu tập thể của Dự lại thấy ngay con phố dẫn đến nhà Phan. Phải ghé một chút xem thử “hắn” đã đổi đời ra sao. Cùng lớp kỹ sư đi vào tuyến lửa

ngày ấy và cũng dân Hà Nội, còn có cậu Ninh. Tội quá, ở Trường Sơn lăn lộn giữa túi bom không chết, chuyển về đồng bằng được ít lâu lại dính. Ba người từng chung một con đường, vậy mà số phận thật khác nhau. Cậu Phan rời tuyến lửa trước, được yên thân, lại sớm lên lương lên chức, vợ con nhà cửa nghe nói đều “ngon lành” cả. Hưng và Ninh thì buổi sáng còn gặp nhau bên sông Gianh, còn trêu chọc nhau khi Hưng trao thư “người phương xa” từ Hà Nội gửi cho Ninh và chàng kỹ sư Hà Nội, sau giấy lát lúng túng đỏ mặt, đã “trả đũa” bằng cách chỉ trích Hưng chịu khó “bám trụ” vùng sông Gianh chẳng qua để có dịp tán tỉnh cô Lộc đại đội phó Thanh niên xung phong; ai ngờ chỉ vài giờ sau, đôi bạn đã ở hai thế giới cách biệt. Sự sống và cái chết là hai thái cực mà có khi lại chỉ cách nhau gang tấc. Ninh đạp xe về Ty¹ trước; gần trưa, Hưng về đến đèo Lý Hòa, gặp mấy công nhân đang đắp lại hố bom còn nồng mùi khét bên đường mới biết hồi sáng Ninh đã bị tan xác ở đây! Nghe tin dữ, khắp người Hưng nổi gai ốc mặc dù đang toát mồ hôi vì leo dốc. Mới đó mà... Chàng kỹ sư tươi trẻ, môi má hồng hào như con gái với biết bao ước vọng tốt lành, nay chỉ còn lại mấy vệt máu trên đường! Xót xa quá! Và cũng sợ nữa. Lũ “Thần Sấm”, “Con Ma” có thể nhào đến bất cứ lúc nào. Con đường qua đèo trở trụi không một chỗ ẩn nấp, trời thì trong xanh như thế, thấy rõ cồn cát vàng rực ven biển. Hạm đội 7 của Mỹ vẫn thường trực ngoài đó, hàng đêm nã đại bác vào... Hưng từng chết

¹ Ty: Hiện nay gọi là “Sở” - cơ quan cấp Tỉnh quản lý một ngành chuyên môn như giao thông, xây dựng...

hụt nhiều lần, từng trải qua những tình huống nguy hiểm hơn nhiều trên đường đèo Mụ Dạ ở Trường Sơn, nhưng trước cái chết của bạn - cái chết dễ dàng quá, vô lý nữa, anh không khỏi run sợ, vội vã đạp xe thoát nhanh khỏi đoạn đường đèo. “Thôi, tôi phải về Ty cho kịp...”. Hưng lúng búng nói với mấy công nhân đang lắp hố bom, làm như có công việc gấp, nhưng thâm tâm thì xấu hổ vô cùng...

Từ ngày ấy, bao nhiêu thời gian đã trôi qua. Đêm nay, trên đường đến nhà Phan, Hưng chợt nghĩ đến Ninh với nỗi ân hận về sự bàng quan của mình. Anh em sống bên nhau bao năm mà không biết nhà Ninh ở đâu, gia cảnh thế nào... “Ồ, mà nếu biết nhà Ninh, liệu mình có nên tìm đến không? Biết nói gì với cha mẹ, với anh chị em của Ninh? Có bù đắp được chút gì sự mất mát hay chỉ gợi lại vết thương đau của người ta?...”. Vậy mà có lần Hưng đã cho là Ninh ích kỷ khi cậu ta buột ra: “Chỉ người chết là thiệt thân!”. Biết vậy mà Ninh vẫn không lảng tránh những khu vực nguy hiểm, vẫn lao vào chỗ chết. Lúc đó, Ninh đã biết gì những huân chương và danh hiệu này nọ. Ôi chao! Trong cuộc chiến sinh tử với kẻ địch hùng mạnh đầy ứ bom đạn, có biết bao con người bình thường mà anh hùng như thế! Chỉ những kẻ đang sống như Hưng mới hèn, mới mong bám víu vào thứ này thứ khác cho vững thế; năm ngoái được mang danh “nhà văn” sướng đến run người, nay thì đang mồi cổ ngóng trông được mang thêm danh hiệu “đảng viên”!...

Cũng không hẳn là Hưng nghĩ ngợi lẩn thẩn. Thì chú Dụ vừa nhắc chuyện về quê, nghe thằng em nay là bí thư Đảng

ủy xã khen Hưng “phấn đấu” ghê gớm lắm! Trong bụng Hưng cứ muốn hỏi thẳng chú Dự rằng Đảng ủy xã đã “phê duyệt” chưa, nhưng sợ chú cười. Cả Phan nữa, ngồi chưa ấm chỗ, chưa kịp nhìn rõ mặt nhau, đã chớp mắt, nghiêng người hỏi:

- Anh được kết nạp Đảng rồi chứ?

- Chưa! Vẫn là “bạch đinh”...

- Chà! Chỉ tại mấy cái ông địa phương máy móc... Anh nếu không vướng lý lịch thì đáng phong anh hùng ấy chứ...

Phan nói vậy vì biết Hưng là “đối tượng” đã năm năm, lại là “chiến sĩ hai giỏi” xuất sắc của công trường được về dự Đại hội ở Tỉnh. Bây giờ thì tâm trí Hưng vẫn còn vương vấn chuyện “xưng tội” cùng anh Tâm, lại vừa chợt nhớ hành vi tháo chạy vội vàng khỏi đèo Lý Hòa sau lúc Ninh hy sinh, nên vội ngắt lời bạn:

- Thôi, xin cậu. Cậu không biết mình nhiều lúc đã tỏ ra hèn nhát...

Trái với giọng điệu nghe rầu rĩ của Hưng, Phan bỗng bật cười thành tiếng, sôi nổi:

- Đúng đúng! Trong “chuyện ấy” thì anh nhát thật. Tôi vừa gặp cô Lộc... - Hưng hơi giật mình ngừng lên, chưa kịp nói gì, Phan đã nhanh nhẩu - Đúng “kênh” rồi phải không? Cô ấy bảo tại anh ngại khó rút lui, chứ chuyện thuyết phục gia đình thì khó gì. Chứng tỏ là cô ấy không ngán cái lý lịch con nhà quan của anh.

- Thôi, chuyện xưa rồi. Mình cũng nghe nói cô ấy đang ở Hà Nội...

- Thôi thôi cái gì. Anh đừng có giả bộ. "Tình cũ không rủ cũng lại". Anh biết chỗ cô ấy ở chưa?... Chưa hả? Đi! Anh uống nước rồi tôi đưa anh đi.

Chẳng để Hưng nói lui nói tới gì nữa. Phan vào thì thăm gì đó với vợ ở phòng trong rồi đẩy chiếc honda 86 ra.

Hưng quàng tay ôm vòng bụng phình phính đã khá nhiều mỡ của Phan, giọng đùa cợt:

- Chà! Xem chừng vợ con quán quýt ghê nhỉ!

- Có lúc đến mệt...

- Thế lúc sướng có kêu rên không?

- Đã "sướng" thì không "kêu" cũng "rên". Xem ra dạo này ông anh cũng biết đùa nghịch...

- Cậu quên là mình đã viết tiểu thuyết à?

- Đây, anh chưa tặng sách đó... Thế tiểu thuyết của anh có chuyện ngoại tình không?

- Có tình yêu tay ba chứ ngoại tình... Ờ, không có...

- Thế thì không hay rồi! Anh chưa biết, chứ ngoại tình có cái thú hồi hộp đặc biệt lắm! Anh cứ thử một lần sẽ biết...

- Không ngờ cậu hư thế rồi...

- Anh đúng là phong kiến. Hư đồn gì chuyện đó. Như con bướm thấy hoa thơm ghé chút chơi chứ mắt mát gì. Mà đàn ông anh nào cũng thế. Cả anh nữa...

- Cậu cứ vợ dứa cả năm...

- Anh không lúc nào tơ tưởng đến cô Lộc chắc? Vừa nhắc tên nàng đã thấy anh...

- Thôi, thế thì về...

- Anh đừng làm bộ. Ta ghé quán làm cốc bia cho anh thêm can đảm. Thú lắm, chuyện ngoại tình ấy, anh cứ thử một lần cho biết...

Phan cứ nửa đùa nửa thật dẫn dụ hằng hái như thế, rồi dẫn bạn vào quán.

- Này, tôi hỏi thật, anh với cô Lộc trước đây đi đến đâu rồi?

- Tò mò làm chi chuyện đời xưa ấy. Thế cô ấy không kể với cậu à?

- Thì tôi cũng mới gặp lại. Nghe hoàn cảnh cô ấy bây giờ tội lắm. Không biết chồng bỏ hay bỏ chồng...

- Chà! Cái thằng Sở Khanh mất dạy!

- Anh biết hắn à?

- Mình cũng chỉ nghe nói. Cô ấy đi học ngoài này, gặp thằng cha đẹp mã, miệng dẻo quẹo hót như khướu...

Hưng hơi cao giọng, vẻ tức tối và đau khổ. Phan bỗng bật cười nhỏ:

- Nghe thế biết là anh còn yêu cô nàng... "Trăm phần trăm" đi anh! Phải hâm nóng ông anh lên, chứ vừa "ấy" vừa run...

- Cậu càng nói càng bậy. Hết chai này thôi nghe.

Đôi bạn chưa uống bao nhiêu nhưng mặt mũi Phan đã đỏ kè. Hưng đòi cầm tay lái, nhưng Phan nháy mắt cười nói tếu táo:

- Anh yên chí! Tôi chưa say đâu. Ôm chặt vào. Thế!... Chút nữa gặp lại cô em có dám thế không?... Có lần tôi chở một em, nó không chỉ ôm chặt mà còn có ý cọ hai đầu vú căng cứng vào lưng đến điên lên được...

"Cái bụng thằng cha đầy những mỡ. Hắn nói trạng hay

em út lung tung thật không biết...". Hưng thoáng nghĩ về bạn, nhưng tận đáy lòng mình bỗng nhấp nhú một nỗi thèm khát - không, không hẳn thế, một cái gì không rõ ràng mà đầy khêu gợi, kích thích khiến con người ta hồi hộp, bứt rứt không yên. Chiếc xe dừng lại trước ngôi nhà lớn sau hàng cây sấu xanh um phủ kín lề đường. Một cơ quan gì đó với mấy căn phòng cho cán bộ ở tạm. "Chắc! Ừ, thì cứ thử một lần cho biết...".

Hưng thầm nhắc lại lời khuyến khích của Phan hồi nãy, người run lên khi theo chân bạn êm lẹ đi ra phía sau ngôi nhà. Cái lối nhỏ mù mờ thiếu ánh sáng, ngôi nhà thì cửa đóng im ỉm, vắng ngắt khiến Hưng có cảm giác hồi hộp như sắp dần thân vào một tổ quỷ vậy. Gần cuối lối đi mới thấy ánh đèn hắt ra từ căn phòng nhỏ dưới tầng hầm cùng với tiếng trẻ con khóc và tiếng xì xèo như ai đang rán nấu gì đó. "Lộc đã có con... Với thằng cha...". Hưng dừng bước thoáng nghĩ, run cả người nhưng Phan vẫn đi tới. Vậy là chưa tới căn phòng của cô. Tuy vậy, cái bệnh tò mò cổ hữu của con người khiến Hưng cứ liếc mắt qua khe cửa hẹp. Như là để trừng phạt cho sự tò mò vô duyên đó, cánh cửa phòng bật mở và một chén nước hắt ra đúng ngay mặt Hưng. Thật may là chén trà nguội chứ không phải là bát nước chấm thiêu thối. Hưng vừa đưa tay vuốt mặt thì Phan quay lại nói nhỏ với Hưng: "Cô ấy không có nhà, cửa khóa..." rồi dặn người ở cạnh phòng cô Lộc:

- Khi cô ấy về, nhờ anh nhắn có anh Hưng đồng đội cũ đến thăm. Chúng tôi sẽ quay lại...

Hưng túm tay áo bạn giật mạnh, nhưng không hãm được lời nhẩn làm lộ “bem” mọi sự. Chưa ra khỏi cổng, Phan đã cười bảo:

- Anh đừng có làm bộ! Không gặp được, thòm thòm hỏi hộp thể mà hay! Anh nhớ kỹ địa chỉ, hôm sau đến một mình, tha hồ...

- Cậu chỉ xui đại...

Hưng chống chế một cách yếu ớt và khi ra khỏi cổng vội vã ngoài nhìn lại số nhà, dù biết đó là cạm bẫy.

... Hưng muốn trở về nhà cô em gái nhưng đã khuya và vợ chồng Phan nài nỉ thật lòng, nên anh ngủ lại nhà bạn. Trong khi Phan mắc màn cho anh thì bà chủ bước ra, cuốn theo mùi nước hoa nhức mũi, áo váy ngủ mỏng manh trông đến là khêu gợi. Hình như nàng cũng nhận ra sự phô bày hơi nhiều thứ trong cái cơ thể đầy xuân sắc của mình, vội vã uốn mình đặt chiếc bộ nhạ đỏ chói dưới giường, nhỏ giọng: “Để anh dùng tạm, đêm hôm đỡ vào toa-lét...”; rồi đi nhanh vào phòng trong. Cái thân hình gợi cảm ấy như nhắc nhủ Hưng phải mau mau “đuổi” thẳng bạn đi. Hưng xô vào lưng bạn, giọng nói lẩn tiếng cười:

- Vào lo đến tội đi đêm về hôm bắt người ta thức chờ cửa đi!

- Ôi dào! Có gì lạ đâu... Như tiền trong túi, lấy lúc nào chả được!... Đây, tôi có thứ rượu ngon lắm, anh em ta làm chén ngủ cho ngon, *nhấy?*

- Miệng đang còn nồng mùi bia kìa...

- Say thì ngủ chứ đi đâu mà sợ...

Rồi thì đèn cũng tắt, và như người ta thường nói “ai vào việc nấy”. Chẳng phải là thánh thần, nên thoát đầu, quả là Hưng cũng lảng tai đón nghe những động cựa trong căn phòng vợ chồng Phan, nhưng vì căn phòng kín quá hoặc là họ e ngại rón rén, âm thanh “lạ” đầu tiên mà anh phát hiện lại là tiếng vo ve của chú muỗi không biết bằng cách nào đã chui vào trong màn của mình. Hưng rón rén rình chớp được chú muỗi lúc lúc lại chực chui vào lỗ tai thì không biết kiến hay rệp ẩn dưới chiếu bị ông khách lạ đề lên, tức mình vươn vòi chích một phát vào mông, khiến anh vội nghiêng mình, thò tay gãi sồn sột. Bất chợt, một chiếc lon rỗng thì phải, ở góc nhà bị húc đổ, lăn mấy vòng. Hình như là một chú chuột vừa mò ra kiếm mồi. Chưa hết! Ngoài hành lang, một con mèo bông gào lên điên dại; rồi tiếng rao quà đêm ế muộn “bánh khúc nóng... êy...” khản đặc, một mồi từ ngoài phố vọng vào...

Thì ra trong đêm cuộc sống vẫn diễn ra theo cách của nó. Mà hành tinh mấy tí con người đang bám víu vào cũng vận động không ngừng. Cả khi Hưng đã chợp mắt, trong con người anh cả triệu tế bào vẫn thức, vẫn đưa anh trở về những ký ức xưa nhuốm màu huyền hoặc hay đến những miền xa lạ đầy hoang tưởng. Không kể những tháng năm bảo đảm giao thông chống Mỹ ở Trường Sơn luôn phải “lấy đêm làm ngày”, hồi còn là cán bộ kỹ thuật ở Đội cầu, Hưng đã trải qua biết bao đêm thức trắng cùng với những người

thợ hàn, thợ kích kéo đóng cọc trên sông. Ôi chao! Những tháng năm vất vả mà vui, một cuộc sống giản dị với nhiều mộng đẹp. Làm sao quên được cảnh ánh lửa hàn tung vô vàn ánh “sao” xuống mặt sông Đáy êm đềm giữa bóng đêm huyền hoặc, trong khi trên bờ sông, những cô gái non tơ đất lúa Hà Đông búi vai nhau rúc rích cười đùa chờ nghe tiếng búa máy đóng cọc “thùm thụp” vang động cả xóm làng, tiếp theo sau điệu hò quay tời của tốp thợ kích kéo, áo quần lấm lem dầu mỡ và sẵn sàng buông những lời tán tỉnh táo tợn có sức “nóng” làm chín đỏ các cặp má thôn nữ bầu bĩnh đang “khát” ở đôi bờ...

Chính là ở bên dòng sông hiền hòa này, như Hưng vừa kể qua cho Phan nghe, mối tình đầu của anh đã nảy nở với cô Lan, cô nhân viên thống kê. Một chàng trai vừa qua tuổi hai mươi, mê đọc tiểu thuyết, tập tễnh học viết những truyện yêu đương lãng nhãng, lại đã tò mò tìm đọc loại sách “Nam nữ cần biết”, làm sao có thể không động lòng khi mà hầu như đêm nào cũng có cơ hội gặp gỡ bên một cô gái non tơ, da trắng như trứng gà bóc, mái tóc dài đen nhánh buông xõa sau tấm lưng mềm mại với bước đi uyển chuyển như diễn viên múa. Ở nơi công trường cầu đường phần lớn là những “độc rựa” chưa vợ con, luôn sống xa gia đình, một cô gái như thế thường được gọi là “mì chính cánh”, mỗi bước đi đều gặp những ánh mắt thèm thuồng hoặc những lời chònh gheo cốt nhả. Vậy mà cô nàng lại sớm tỏ dấu hiệu dành thiện cảm cho Hưng, mặc dù anh chẳng có tài cán gì hơn người, lại xấu trai -

mặt thì sẵn sùi đầy mụn trứng cá, hàm răng thì xếp hàng “vô nguyên tắc”. Chẳng qua như “số Trời” xui khiến, sau khi Đoàn Thanh niên lập ra “Tiếng nói Đội cầu” mỗi tối truyền tin tức, nêu gương “người tốt việc tốt” qua chiếc loa treo cao đầu hồi hội trường đủ cho gần trăm cán bộ công nhân trong bốn căn lán cùng nghe, Hưng được giao làm biên tập viên, viết tin, còn Lan là phát thanh viên. Thế là tối tối “anh chị” lại cặp kè trong căn phòng nhỏ, nơi để chiếc “ăm-li” và mi-crô trên cái bàn gỗ nhỏ. “Lửa gần rơm lâu ngày cũng bén”, ấy là chưa nói đến những lúc gặp “sự cố” hay cô nàng giả bộ làm nũng với chàng - khi thì chiếc mi-crô bỗng dung tịt mịt, lúc thì một chữ trong bản tin Hưng viết đọc không ra... - đó là những cơ hội để chàng có thể dịch sát lại bên nàng, đôi khi phải cầm tay chỉ vẽ, gần như là ôm choàng lấy thân hình mảnh dẻ của nàng, lúc nào cũng tỏa ra một mùi thơm dịu nhẹ mà quyến rũ. Vậy mà chàng chỉ dám cúi thấp đầu, trộm thơm nhẹ lên mái tóc mượt mà của cô nàng, mặc dù con đực trong chàng thêm khát đến khô cổ...

Hồi này, khi kể qua “mối tình đầu” của mình cho Phan nghe, bị anh chàng tra vấn, Hưng đã thú thực là không “xơ múi” gì, thậm chí chưa hề được hôn cô nàng, Phan phì cười văng cả bọt bia mà rằng: “Anh để dành câu ấy về lửa bà chị ngâm thơ ở Huế, chứ em không tin đâu! Mỡ để miệng mèo như thế...”. Đó là Hưng chưa “tường thuật” hết những tình huống oái oăm khi hai người tình cờ phải ngủ lại trong một căn lán công trường vừa dựng, giữa một khu đất trống trơn...

Hưng vừa chột nghĩ, lòng bỗng cảm thấy áy náy như

người phạm tội. Phải! Anh đã có một người vợ “ngây thơ” và chung thủy tuyệt vời như thế, còn tư tưởng nọ kia thì có khác chi phạm tội ngoại tình. Tự “xử” mình như thế, nhưng ngay lập tức, một vị luật sư ẩn nấp đâu đó đã sẵn sàng cãi dùm anh: “Không phải bỗng dưng xưa nay người ta ví đàn ông như ong bướm. Đã là bướm có quyền đậu nhiều hoa. Mà đời hoa cũng thích được ong bướm lượn lờ, chiêm chích, chứ anh đừng tưởng... Nhà văn như anh... chán chết!”

Cái nếp sống khắc kỷ anh hấp thụ trong gia đình từ nhỏ, rồi cả chục năm “rèn luyện” phấn đấu từ “cảm tình” lên “đôi tượng” kết nạp Đảng luôn được nhắc nhở phải giữ vững lập trường, tư cách đạo đức đã khiến Hưng lúc nào cũng sợ vượt khuôn khổ, nhất là trước dư luận, trước con mắt soi xét của “tổ chức”. Còn đêm nay, một mình trong bóng tối, khi vạn vật xung quanh vẫn đang động cựa lẫn mò giao hoan, hay kêu gào tìm bạn, sục sạo kiếm sống, thì chả cần chờ vị “luật sư” bênh vực, hình ảnh cô thống kê da trắng tóc dài từng khiến Hưng bao lần khao khát đã lại choán ngợp trong tâm trí anh. Chao! Dễ gì quên được cái đêm “trời cho” mà anh không biết hưởng thụ. Nói cho đúng thì chính là do ông đội trưởng Hân “dàn cảnh”. Ông thuộc lớp cán bộ miền Nam tập kết ra Bắc sau Hiệp định “Giơ neo”. Tuy ít học và thường bị chỉ bộ phê bình vì hay quá chén, say mất khôn, nhưng ông là người đa tài, suốt ngày đêm lăn lộn ở hiện trường nên rất quý chàng kỹ thuật viên trẻ xông xáo. Ông tự lái xe “gieép” đưa mấy cán bộ đến xem hiện trường sắp xây chiếc cầu mới, trong đó có Lan. Ông “vẽ việc” cho cô đi thăm Hưng vì anh đã đến công trường mới mấy ngày trước. Sau khi giao cho

Hưng và Lan ở lại xác định số hoa màu phải đền bù cho dân làng, ông đánh xe lên huyện và hẹn sẽ quay lại đón Lan về. Chiều tối, chẳng thấy ông quay lại, Hưng mới biết ông đã dẫn tốp thợ đang dựng lán trại nhó nấu thêm phần cơm cho cô thống kê. Chẳng biết ông dựng cảnh như A-đam và E-ve ở thiên đường cho anh có cơ hội “ăn trái cấm” hay để thử thách tư cách một “cảm tình” của Đảng? Thực ra thì về sau Hưng mới nghĩ như thế. Cũng về sau, anh mới biết đêm đó, ông Hân sau khi nhậu say ở Huyện đã phóng xe về Hà Nội đến với người tình. Thế là ông đã liều “vô phép” trước Chi bộ và xé “hiệp định” với người vợ trẻ ở miền Nam; cũng vì ông nghe tin cô đã bị ép lấy một lính “Cộng hòa” trong chiến dịch “tổ Cộng” khốc liệt thời đó. Tất nhiên là sau vụ này, ông bị kỷ luật cảnh cáo. Còn Hưng, tối đó nào có biết “quả táo” thiên đường ngọt hay đắng, chỉ khốn khổ vì không biết sắp xếp chỗ ngủ cho Lan ở đâu, nhất là khi mấy người thợ xua anh về căn lán Phòng kỹ thuật vừa dựng, bảo “hai anh chị nằm chung cho ấm”; mãi sau họ mới cho anh mượn chiếc màn, nhưng buộc phải lên ngủ cùng lán với cô em, kéo “quanh lán có mấy nắm mộ chưa đời!”.

Thời cơ thuận lợi như thế, vậy mà chàng vẫn cố ép mình, không hề “vượt giới hạn”, mặc dù giữa hai tấm phản chỉ là khoảng không mờ tối rộng vài bước chân, lại chẳng có gì che chắn. Chỉ lúc giành việc mắc màn cho Lan, Hưng đã nắm bàn tay trắng mảnh mai của cô khá lâu, lại còn nháy mắt đùa: “Nếu không mượn được chiếc màn này thì Lan tính sao?... Lan cau mặt gặt phất: “Anh cứ nói nhảm thế, em không nghe đâu!...”. Vốn là người nhát và vụng, lại chẳng

biết “con gái nói không là có, nói ghét là yêu”, anh chẳng dám tán tỉnh gì nữa...

Mãi về sau, Hưng vẫn thường nhớ lại cái đêm “trời cho” mà không biết tận hưởng ấy với nỗi băn khoăn: “Giá như đêm ấy...”. Chao! Một đêm thật là dài. Trên tấm phản kê tạm bên khung cửa chưa kịp lấp cánh, qua ánh đèn dầu hỏa mờ mờ tỏ tỏ khẽ rung theo từng đợt gió đêm, đôi mắt anh mở chong nhìn về chỗ Lan nằm, tưởng tượng và lắng nghe mỗi cử chỉ của nàng, thân mình khi run lên, lúc lại cảm thấy như sắp ngạt thở. “Sợ gì!... Ta liều sang... ai biết!...”. Thầm nghĩ vậy, nhưng anh vẫn bất động, giả như đã ngủ khiến khắp người tê mỏi. Cả đến khi ngọn đèn mà trước khi chui vào màn, Lan nhất thiết buộc anh không được tắt, dần cạn dầu, lập lờ như đom đóm, rồi lụi tàn, để bóng tối bao phủ căn lán và cô nàng buột kêu lên: “Anh tắt đèn đấy à?” - “Không, dầu hết rồi!...” - “Mặc kệ... Em bắt đèn anh đấy!...”. Chà! Thì ra cô em cũng thao thức không ngủ và cái giọng ra vẻ hờn dỗi mà nũng nịu ấy có khác chi khuyến khích chàng hãy mạnh bạo lên. Vậy mà anh vẫn... run! “Ừ, giá như đêm ấy mình liều sang... *Thì anh đèn cho em đây!...*”.

Cũng về sau, mỗi lần nhớ lại, Hưng vừa “tiếc rẻ” bỏ lỡ dịp ăn “trái cấm” ở thiên đường, vừa cảm thấy lòng thanh thản. Phải! Nếu như anh liều “ăn trái cấm”, giả như nàng có thai thì rồi gỡ làm sao? Vì sau cái đêm nhớ đời ấy, Lan về Hà Nội, lúc trở lại công trường, mặt buồn thiu, tái xanh như vừa qua trận ốm. Hưng hỏi, cô nàng chỉ lắc đầu, hoặc im lặng; đã thế còn bị ngờ oan là hai người đã “ăn cơm trước kẻng”. Đội trưởng Hân thì thẳng thừng mà vui vẻ: “Tưởng cậu nhất,

hóa ra cũng biết đường làm ăn! Lỡ rồi thì cưới, sớm có con càng vui!”. Hưng phải thanh minh, thề thốt đến suýt phát khóc ông mới tin là anh vẫn “trong sạch”. Chỉ ít ngày sau, ông về Hà Nội “giải lao” với cô vợ bé và tìm đến bà chị của Lan, một cán bộ tổ chức kiêm bí thư chi bộ văn phòng Xí nghiệp “1-5”. Gặp lại Hưng, mặt ông nhăn nhó, giọng bức bối: “*Bá* “*bôn*” không chịu được! Mặc cho mình bảo là chi bộ sắp kết nạp cậu vào Đảng, *bá* vẫn khẳng khẳng rằng lấy một thằng chồng lý lịch “đen” như cậu thì đến đời con, đời cháu cũng không ngóc đầu lên được!... Chung quy cũng vì cậu nhát. Cậu cứ “ăn cơm trước kẻng” xem thử *bá* còn lên giọng lập trường nữa không?...”.

Không! Hưng không dám nghe lời “xui đại” của người đội trưởng tốt bụng. Lỡ ra... không cưới được, phải “trục” bỏ, hoặc cô nàng liều mình tự tử thì mang tội ấy ắt phải xuống địa ngục. Ôi chao! Vậy ra có khi “thiên đường” và “địa ngục” chỉ cách nhau gang tấc. Ờ, mà hình như nó chẳng có gì ngăn cách, chỉ như hai đầu một chiếc gậy mà thôi!...

XXII

Rút cục thì một buổi tối, chị Thanh cũng buộc được cô con gái ngang bướng đến “trục” bà ngoại ba giờ đồng hồ, trong lúc chị bận đi họp. Một anh chàng ăn mặc rất “bụi”, chờ Linh

đến bệnh viện trên chiếc honda “67” đen trùi. Dừng xe dưới bóng cây xà cừ cách cổng bệnh viện một quãng để khỏi ai nhìn ngó, anh chàng đưa cánh tay ra sau nắn thân hình cô gái vốn đã áp sát sau lưng mình, giọng như tiếc rẻ:

- Anh sắp điên lên đây! Ta quay lại đi! Em vội làm gì! Cụ nằm mê man thì em đến sớm hay muộn cũng thế thôi.

- Không... - Tiếng nói phủ định chẳng có vẻ gì dứt khoát mà kéo dài, uốn éo nũng nịu, trong khi cặp vú căng chặt su-chiêng cứ áp mạnh vào lưng anh chàng; nhưng rồi Linh buông “eo” người tình, bước xuống xe, giọng dứt khoát - Thôi, chịu khó đợi lúc về nghe! Đến chậm, bà già biết lại âm nhà.

Linh vào đến phòng cấp cứu khi Hải đang bón nước cam cho mẹ. Cái miệng méo xệch của bà cụ hầu như không chịu tiếp nhận gì thêm, chút nước cam trong chiếc thìa nhỏ mãi vẫn không cạn. Linh để chiếc xác nhỏ cuối giường rồi khẽ nói:

- Dì để cháu... Dì về đi kéo muộn.

- À... Linh à... Mẹ bận à? Cháu không quen, rồi đổ ướt hết...

Hải ngoái nhìn giáy lát đứa cháu rồi lại kiên nhẫn bón cho mẹ. Linh đứng lặng, chăm chăm nhìn suốt cái thân hình khô lép bất động trên giường, với cặp mắt tò mò và e ngại như các sinh viên trường y khoa lần đầu tiếp xúc với bệnh nhân trong cơn hấp hối, chứ không như một đứa cháu đến với bà ngoại. “Sống thế thì có khác chi chết... Chăm bón, thuốc thang mà làm gì nữa!...”. Khác với nhiều đứa trẻ được bà ngoại chăm bẵm từ bé (“cháu nội, tội ngoại” - những người sinh con đầu lòng thường về nhà mẹ đẻ sinh nở) hay ít ra cũng luôn có dịp về quê thăm bà, được bà chiều chuộng ôm

ấp, Linh sinh ra giữa cơn bão “Cải cách”, cả gia đình bà ngoại chưa biết sống chết ra sao, chị Thanh thì đang bị cơ quan đặt “nghỉ vấn”, chẳng mấy ai dám gần gũi, nhiều lúc Linh đói khóc khản cả tiếng, thậm chí ị ra không ai dọn rửa, vợ cứ nhét đầy mồm, chứ nói chi chuyện ôm ấp vuốt ve. Lớn lên sống xa bà, chỉ đến lúc Linh đi học nước ngoài về, bỗng nhiên thấy một bà già về ở trong nhà mình, thậm chí chiếm mất chiếc giường đơn bên cửa sổ của mình. Rồi những cái nhìn xét nét, những lời nhắc nhủ cách ăn nói, đi đứng đến mất cả tự do. Có lần Linh đã nghe “lòm” bà nói nhỏ với mẹ: “Chị cứ để nó đi đêm về hôm như thế rồi có ngày... Con gái khôn ba năm đại một giờ...”. Không hẳn là ghét bỏ, nhưng Linh luôn cảm thấy bức bối, vướng víu mỗi lúc thấy bà hiện diện trước mắt mình.

Bây giờ thì bà nằm đó, sống mà như chết. Và bất chợt, Linh bỗng cảm thấy nhẹ nhõm khi nghĩ rằng từ nay mình sẽ thoát khỏi đôi mắt “Gia-ve”¹ của bà!...

- Linh! Cháu ra vò cái khăn này cho dì.

Hải nói nhỏ mà Linh giật thột như ai hét bên tai. Chỉ vì Linh có cảm giác như Hải đã “đọc” được ý nghĩ có phần ích kỷ và tàn nhẫn của mình vừa thoáng hiện. Linh nhón tay cầm chiếc khăn nhàu nhĩ thơm nớp như miếng dẻ rửa bát giặt không sạch, đi nhanh ra cửa. Trở vào trao khăn cho Hải, Linh nói thật:

¹ Nhân vật cảnh sát trong tiểu thuyết “Những người khốn khổ” của V. Hugo

- Sao dì không thay khăn mới cho bà...

- À, khăn như thế khi khô vẫn mềm. Mà bà vẫn thích lau mặt bằng giẻ áo cũ cho mềm mại... Linh biết không, hôm cậu Tâm mới ra, bà gọi tên cậu đó. Cháu cầm tay bà một lúc xem, có khi bà nhận ra cháu cũng nên...

Hải vừa lau mặt, lau tay cho mẹ, vừa nhún nha nói. Dù e ngại, Linh cũng nhẹ cầm cánh tay bà nhưng cái ống xương bọc da vô cảm, lạnh lẽo khiến cô vội buông ra và thốt lên:

- Dì! Dì xem sao tay bà lạnh toát...

- Dì mới lau cho bà mà. Không sao đâu... Cháu sợ à?

Hải ngoái nhìn Linh hỏi nhỏ, miệng thoáng mỉm cười. Hải thấy buồn cười cho sự ngây thơ của đứa cháu chứ không có ý chê trách.

Mãi rồi Hải cũng dứt đi được sau khi ghé sát tai “trò chuyện” với mẹ như dỗ một đứa con nít:

- Con về đây. Mai con đưa cháu vào thăm bà. Mẹ có biết ai đây không?... Linh, con chị Thanh đó... Mẹ không nhận ra à? Thế sao mẹ lại nhận ra anh Tâm? Giờ mà mẹ còn “phong kiến” trọng nam khinh nữ... Con khiêu khích thế mà mẹ vẫn ngủ say à?... Thôi, để cho bà nằm yên. Dì về đây.

Hải quày quả ra đến cửa rồi lại quay bước dặn thêm Linh việc này việc khác, đến nỗi Linh phải nói như gắt lên:

- Cháu biết rồi! Mẹ cháu dặn còn kỹ hơn dì kia!

“Biết rồi! Khổ lắm, nói mãi!” Linh còn lẩm nhẩm câu nói chẳng biết truyền tụng từ thời nào khi Hải đã chịu quay gót.

Linh ngồi ghé dưới chân bà ngoại một lúc, cái mùi thuốc sát trùng và đủ thứ mùi vị đặc trưng của bệnh viện như mỗi

lúc một nồng đậm dễ gây buồn nôn, nên cô phải nhẹ bước ra hành lang. Ờ, mà Linh cảm thấy như có cái gì đó dâng lên nơi cổ, khiến cô vội ngồi thụp xuống bên thềm, cúi mặt cố nén tiếng oẹ sắp trào ra. Cô tưởng vậy, nhưng mấy lần chỉ nhổ ra ít nước bọt. Một hồi, Linh lê bước tới gần chiếc giường bạt Liên Xô; một phụ nữ - cũng là người nhà bệnh nhân, đang ngả lưng trên đó, hốt hoảng vụt đứng dậy, líu ríu:

- Đây đây!... Chị Hải có dặn tôi... Cô nằm đây. Cô mệt à?
- Không... Cái mùi bệnh viện, tôi không quen, cứ muốn nôn...
- Tôi có dầu cù-là đây.

Hộp dầu cao “con hổ nổi” đã được mở nắp, tỏa một mùi thơm ấm nồng trước mặt, nhưng cô đưa tay gạt ra. Linh không tin dùng thuốc loại “cao đơn hoàn tán” và có phần e ngại vì xem chừng chị ta không thuộc loại người biết giữ vệ sinh.

- Không... tôi không việc gì đâu...

Linh nói nhỏ, cúi nhìn chỗ nằm giây lát rồi lấy khăn phủi bụi tấm bạt. “Cũng đành phải ngả lưng một chút...”. Xung quanh vẫn là cảnh người nhà bệnh nhân nằm ngồi ngổn ngang với những câu chuyện chẳng đâu vào đâu, với kiểu ăn nói gần như là “chợ búa”. Và các thứ mùi vị thum thum, chua chua, khen khét, hôi hôi... mỗi lúc như một đậm đặc, tràn chiếm cả hành lang. Bực bội, bứt rứt, chán ngán cái không khí hỗn tạp ấy, cũng vừa ngại mẹ trách không chịu ngồi trực cạnh bà, Linh lại trở vào phòng cấp cứu. Cô vừa ngồi ghé mép giường, bên chân bà ngoại thì ở giường bệnh đối diện, có tiếng kêu thảng thốt:

- Này! Anh xem này!... Mau! Vào kêu bác sĩ mau lên!

- Làm gì mà cuống lên thế. Để cho ông nằm yên nào... Ông "đi" được nhẹ nhàng thế đã phúc...

- Anh đừng có... Đây, mạch chìm hết cả rồi!... Chị, ơ bác sĩ, bác sĩ ơi! Cấp cứu...

Tiếp sau hai bóng áo trắng từ phòng trực chạy tới là những cái đầu nghiêng ngó, những cặp mắt lơ lảo vẩy quanh giường bệnh vừa phát tín hiệu kêu cứu. Chị bác sĩ cầm tay xem mạch ông già, bấm đèn pin soi mắt bệnh nhân rồi nói nhỏ với người y tá đứng cạnh: "Xong rồi! Em tháo hết dây nhợ đi...". Cô y tá vừa đưa tay tháo dây truyền oxy thì người con gái ông cụ đã nín lại, giọng meo mào:

- Em xin chị... Chị làm ơn xem lại, chứ đã...

- Chúng tôi làm hết cách rồi. Gia đình giải quyết nhanh thì khỏi phải chuyển vào nhà xác thêm rắc rối.

Người con gái chột khóc to và cúi ôm lấy cái thân hình gầy khô đang mỗi lúc một lạnh dần. Người đàn ông - chắc là anh trai cô gái, nín vai cô, bình tĩnh bảo:

- Thôi, đằng nào ông cũng đã...

Không đợi anh nói dứt câu, cô ngoái lại, tiếng nói chìm trong tiếng khóc:

- Thế là anh thỏa mãn rồi chứ gì! Tôi biết từ lâu anh chỉ muốn cho bố chết sớm ngày nào hay ngày ấy...

Cái chết cận kề và câu nói của cô gái gợi lên một cảm giác nhộn nhạo khiến Linh phải lùi dần ra phía cửa.

Vừa may, Hưng đi thăm một nhà văn về ghé qua, gặp lúc Linh đang muốn tháo chạy khỏi phòng cấp cứu, liền bảo:

- Linh ra nằm nghỉ đi!... Kia, sao mặt cháu tái mét như thế?

- Không không... Chỉ vì cháu không quen. May quá!...

Linh tỏ ra mừng rỡ và lúng túng, vừa nói vừa bước nhanh tới bên một gốc cây cạnh hành lang, cúi đầu oẹ khan mấy tiếng. Cô trở về bên giường bật, chưa kịp nằm xuống, bà chị vừa sốt sắng đưa lọ dầu cao cho Linh đã nghiêng đầu, thậm thụt như bàn chuyện tối mật:

- Này, không chừng em có thai rồi đó...

- Chị nói cái gì thế?

Linh quay phắt, cao giọng ngắt lời bà chị đa sự, nhưng bà ta cứ thản nhiên và có vẻ thích thú:

- Thì em nhớ xem vừa rồi có thấy *tháng* không?

Linh nổi điên, chỉ muốn bịt tai không nghe nữa, nhưng bà chị tưởng cô chưa hiểu, đành nói trắng ra:

- Tức là đến kỳ mà bị tắt kinh ấy...

- Chị đừng có nói lung tung...

- Thế ra em chưa có chồng à?...

Hai chị em tưởng là rủ rì nói riêng với nhau, nhưng "tai vách mạch rừng" - "chuyện kín" đàn bà thì vốn hấp dẫn, nên chẳng biết từ góc nào, có tiếng ai đó mượn câu ca xưa làm lời bình:

- Ôi! *Không chồng mà chưa mới ngoan/ Có chồng mà chưa thể gian sự thường.*

Câu ca tung ra giữa không trung, nhưng Linh cảm thấy như bị ai đâm vào lưng. "Ồ, mà sao lại như đau trong bụng?...". Linh vén áo, lấy tay đặt lên bụng mình mà cứ rón rén, vụng trộm như đang đánh cắp gì của ai vậy. "Chả lẽ mình có thai?... Chết thật, quá nửa tháng rồi mà không thấy kinh. Mình theo đúng

phương pháp “Ôginô”¹, ngày không “an toàn” đều dùng bao cao su kia mà... Ờ, hình như có một lần...”.

Linh vẫn nằm nghiêng, tay vẫn để hờ lên bụng, nhưng trong tâm trí lại chỉ tưởng đến anh chàng đeo bám cô lâu nay...

... Ờ, sao mình lại dễ dàng gần bó với “hắn” thế không biết. Mình gặp hắn lần đầu tại bãi biển Đồ Sơn, hai người ở hai nhóm khác nhau, nhưng qua một nhân vật trung gian, biết rằng cùng là “dân” du học ở Tây về, cái nắm tay làm quen nồng nhiệt của hắn khiến mình phải kêu lên vì đau. Rồi những ánh mắt qua vẻ, khi đan lồng giữa những ngọn sóng tung bọt trắng xóa, lúc len lách qua những vai và lưng người trong quán ăn, trên cầu thang chen chúc; thế là có ý tìm nhau, đợi nhau. Cho đến khi biết mình ghé lại Hải Phòng thăm một người bạn, hắn đã yên vị trên chiếc xe sắp lăn bánh bỗng nhảy xuống. Mình đang gọi một xích lô thì nghe tiếng hắn phía sau. - “Ơ! Anh cũng có công chuyện ở Hải Phòng à?” - “Thấy em ở lại một mình nơi xa lạ, anh không yên tâm!” - “Mình quen rồi. Trên xứ tuyết lạnh lẽo xa xôi còn chẳng sợ nữa là...” - “Nhưng có bạn đường vẫn hơn. Tiếc là ở bên đó anh em mình không gặp nhau”. Nghe mình viện cớ còn phải đi thăm người bạn, hắn nói luôn: - “Thế thì anh em ta cùng đi!” - “Nhưng rồi giới thiệu anh thế nào?...” - “Em thưa thông minh để xử trí”. Thú thật, mình vừa thấy... ghét, vừa bắt đầu thích hắn. Hắn không đẹp trai, nhưng là một con người đầy nam tính. Lúc ngồi sát bên hắn

¹ Một phương pháp tránh thai - không giao hợp trong khoảng từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 16, kể từ ngày thấy kinh.

trên chiếc xích lô chật hẹp, càng thấy chất nam tính căng đầy ở mọi nơi trên cơ thể hắn. Từ cái cằm bạnh, cái cổ mập ú đến đôi vai, bắp chân... đều thừa sinh lực. Nhìn và nghĩ đến các bộ phận trên thân hình hắn, người mình cứ nóng ran lên, muốn nhích xa hắn cũng chịu. Cái cách hắn dám quyết định trong chốc lát nhảy xuống xe để bám mình cũng chứng tỏ một con người mạnh mẽ. Thăm nhà bạn xong, hắn rủ mình vào quán, cho mình tha hồ chọn thức ăn. Lúc trả tiền xích lô, hắn đã cố ý cho mình thấy trong ví có rất nhiều tiền. Mình thì lo chậm giờ tàu về Hà Nội, nhưng hắn cứ nhảu nha, chẳng bận tâm gì đến thời gian trôi. Thì hắn đã có “kế hoạch” cả rồi. Hắn chọn quán ăn có sẵn phòng trọ trên gác và không hề quanh co, rủ rê mình ở lại. “Trời đã cho anh em mình đêm nay. Em ở Tây rồi, còn e ngại gì...”. Không! Dù trong bụng có thích cũng không thể chiều hắn dễ dàng như thế. Rồi hắn sẽ khinh. Mình cũng nghĩ đến mẹ sẽ chờ cửa đêm nay và cặp mắt “cảnh giác” của bà ngoại. Trên tàu, vừa ngồi xuống hàng ghế khuất sau ánh đèn mù mờ, cánh tay hắn liền choàng qua lưng mình và hơi thở hắn nóng cả tai. “Rồi em sẽ tiếc! Nhưng không sao. Về Hà Nội, có một nơi rất tuyệt...”. Mình hất tay hắn thì hắn nắm luôn bàn tay mình. Thôi được, chiều hắn một chút, nhưng phải làm hắn tỉnh ra. Mình hỏi: “Anh đi chơi với bạn gái, bỏ ngang ở lại, không sợ bị giận à?” “Giận thì *phăng-teo* luôn. Anh thích em hơn!”. Hắn nói một cách trắng trợn, vậy mà lại hấp dẫn mới chết chứ. Muốn “chỉnh” cho hắn, nhưng mình lại rút rè nói: - “Anh đã biết em như thế nào...” - “Anh biết chứ. Qua ánh mắt là biết. Em đón nhận anh không tính toán gì. Còn cô nàng kia đến

với anh vì biết ông cụ anh là *cốp bị*". Thế rồi, hấn kéo sát mình lại, ghé tai tiết lộ cho mình biết ông cụ hấn là ai? Làm chức gì? Ở đâu... Mình chẳng hám gì mấy cái chức tước đó, nhưng "con ruồi đậu nặng đồng cân", trong chốc lát, mình cảm thấy đành phải... chịu thua hấn, mặc cho bàn tay hấn tha hồ "hoạt động"...

Lần đó, hấn chẳng được "xơ múi" gì, nhưng việc gì đáng đến đã phải đến. Mà hấn mạnh mẽ về mọi phương diện thế kia, mình làm sao cưỡng nổi. Hai đứa cũng đã có lần tính tới chuyện hôn nhân, định công khai với gia đình, nhưng rồi hấn lại bảo: "Không phải bỗng dưng tụi Tây nó thích kiểu *sống thử*... Ừ, thì *sống thử*..." Cái gì mất thì đã mất. Bao nhiêu điều sung sướng đại gì không hưởng. Ít lâu sau, mình mới biết ông cụ hấn hình như do bất đồng hay tranh giành phe phái gì đó, có khi sẽ phải chuyển vào Sài Gòn. Kệ! Miễn rằng hấn vẫn yêu mình. Nhưng nếu có thai, không biết hấn sẽ tính sao? Và nếu mẹ biết... Nhất định là sẽ nghe chửi mắng đầy tai. Ờ, một người nghiêm chỉnh như mẹ, không biết "yêu" bỏ vào lúc nào mà rồi cũng "tòi" ra được đứa con bất trị này...

Những ý nghĩ cứ tự nhiên đưa đẩy, trượt sang chuyện khác, khiến việc chậm kinh nguyệt như không còn gì nghiêm trọng nữa. Chợt có tiếng bước chân lại gần giường bật. "Không lẽ mẹ "linh thiêng" thế, mình vừa nghĩ tới, mẹ đã xuất hiện liền. Hôm nay "trở trời" hay sao mà "cụ" hợp về sớm thế...". Linh khẽ xoay người rồi chống tay ngồi dậy. Chưa thấy mặt, nhưng cái xà-cột thường trực bên hông thì đích thị là cậu Hưng.

- Y tá vừa thay chai huyết thanh. Giờ chẳng có việc gì, cháu về đi, cậu trực cho.

- Cậu... Cậu ngồi đây. Cậu không biết tính mẹ cháu à? Giao việc, đã nhận mà không hoàn thành thì không yên với "cụ" đâu.

- Cậu sẽ nói cho. Cháu về nghỉ đi, mai còn đi làm.

- Cậu khỏi lo. Cần thì cháu vừa làm vừa ngủ. Cậu lạ gì, công việc "nghiên cứu" của bọn cháu khi nào xong cũng được, không làm cũng chẳng chết ai. Chỉ có mẹ cháu là lúc nào cũng quan trọng. Hôm nay mẹ cháu bảo họp chi bộ, chắc về muộn... Cậu ngồi xuống đây. Mấy khi được nói chuyện với nhà văn...

- Cậu không thích nói như thế... - Hưng vội ngắt lời Linh với vẻ khó chịu, nhưng rồi dịu giọng nói tiếp - Muốn nói chuyện với cậu thì ra đi dạo ít vòng cho đỡ tù chân.

Khi hai cậu cháu đã sóng đôi dưới những hàng cây trên lối đi mờ tối của bệnh viện, Linh bỗng cười khúc khích:

- Cháu hiểu rồi. Tại vì cậu chưa quen thôi. Ở cơ quan cháu, có một tay phó tiến sĩ vừa được kết nạp Đảng, mỗi khi nghe anh em nhắc đến, đại thể như bảo "anh có "bằng đỏ" rồi thì muốn gì chả được, chức Trưởng phòng đã nắm chắc trong tay" là anh ta nổi khùng, đỏ mặt tía tai.

- Cháu cứ nói đùa kiểu ấy hèn chi mẹ cháu hay phàn nàn. Cháu không biết, chứ mẹ cháu hy vọng ở cháu nhiều lắm đó!

- Không biết mẹ cháu còn hy vọng những gì nữa...

- Ví như chuyện vào Đảng. Nghe nói chi bộ bảo cháu viết đơn, nhưng cháu chấp tay lạy và bảo xin tha cho, có phải không?

- Đó là cháu nói đùa với mấy đứa bạn, chứ trước chi bộ mà nói thế thì mất "lao động tiền tiến" liền. Cháu thấy mình chưa xứng đáng nên không viết, đơn giản thế thôi.

- Nói chuyện "xứng đáng" thì vô cùng. Mà viết đơn, rồi còn phần đầu chán, chứ dễ mà được ngay à?

- Chuyện này thì cháu chịu thua cậu. Đây, nhưng cậu có muốn nghe cháu nói thật không?

- Đó! Cháu cứ nửa đùa nửa thật như thế... Ai lại ưa chuyện dối trá.

- Thế thì thú thật với cậu là cháu chán. Cháu công nhận thời bố mẹ cháu theo cách mạng thì mọi thứ đều tuyệt vời, nhưng bây giờ chỉ nghe lóm chi bộ họp bàn những gì là thấy ớn tận cổ. Cậu biết không, có lần thấy các vị họp "thông tâm" không xong, tưởng chuyện chi quan trọng, hóa ra chỉ vì hai "đồng chí" chửi nhau do ghen tị lương bổng sao đó và vị này nghi ngờ vị kia ton hót với cấp trên để làm hại nhau...

- Cháu không nên vợ đùa cả năm. Có thể đó chỉ là riêng trong một cuộc họp, riêng của cơ quan cháu..

Hưng sốt sắng ngắt lời, còn Linh lại cười khúc khích:

- À, quên! Chết thật! Cháu quên là cậu sắp được vào Đảng!

- Cháu đừng chuyện nọ xọ chuyện kia như thế. Vấn đề là thái độ, quan niệm của cháu không nghiêm chỉnh...

- Thế thì cháu xin lỗi cậu vậy.

- Có gì mà phải xin lỗi cậu. Nhưng với việc gì mà cháu cũng đùa cợt như thế thì... Thôi, cháu tự hiểu lấy.

- Cậu cứ nói thẳng đi. Mấy khi cháu được nghe cậu "lên lớp".

- Đó! Lại cái giọng ấy...

- Cháu quen rồi cậu ơi! Cũng vì ở cơ quan cháu có mấy ông chỉ thích hợp hành để được “lên lớp”.

Ông cậu xem chừng đã nản với cô cháu khó bảo, dừng bước và nói với giọng điệu bất lực:

- Thôi, cháu về nghỉ đi. Cậu sẽ nói với mẹ cho.
- Nhưng cháu không có xe.
- Thế cháu đến bằng gì?
- Bạn cháu chờ...

Linh bỏ lửng câu nói vì chợt thấy “hắn” đang lừ lừ bước tới. Cô tiến một bước, như muốn ngăn hắn lại, nhưng liền quay nói nhỏ với Hưng: “Bạn cháu đó...” rồi đi nhanh về phía hắn:

- Sao lại mò vào đây?
- Khuya rồi! Chờ đợi sốt ruột quá! Đi chứ?
- Ông cậu nhà văn của tớ đó...

Hưng đang chăm chăm nhìn và lắng nghe, thăm xét đoán kẻ vừa xuất hiện thì hắn đã bước nhanh tới, hơi cúi đầu và lễ phép:

- Cháu chào chú. Cháu đang mong có dịp được vào Huế...

Ngay lập tức, hắn đã giành được thế chủ động. Cả hai cậu cháu còn lúng túng ậm ừ thì hắn đã nói ngon ơ: “Chú về sau. Cháu xin phép chờ Linh về trước”.

Thế là hắn dắt mũi Linh một cách êm gọn ngay trước ông cậu vừa “lên lớp” cô phải nghiêm chỉnh. Mãi đến lúc chiếc xe “67” đen trùi nổ máy xình xịch và hắn rú ga, giục: “Lên đi!”, Linh mới chợt nhớ: Chết thật! Đáng lẽ mình phải dặn cậu

đừng nói gì với mẹ. Mình muốn quay lại dặn cậu, nhưng hấn cứ giục lên xe và bảo: “Sợ quái gì! Thời trẻ các cụ còn hoang hơn bọn ta nhiều!”. Mình bảo hấn: “Đừng có nói liều!” nhưng rút cục chính mình lại liều hơn hấn. Đã đành, sung sướng cả hai cùng hưởng, nhưng nếu trục trặc, hấn phải tay nhẹ như không, còn mình mang “cục nợ” trong bụng, đâu dễ gỡ ra. “Nếu hấn không chịu cưới thì làm sao đây?...”. Mình thoáng nghĩ vậy nhưng rồi vẫn bám hấn đến cái “ổ” quen thuộc. Hấn mạnh bạo và hấp dẫn chính vì cái mạnh mẽ đó. Cũng phải thú thật, cuộc sống đầy đủ có thể nói là sang trọng của hấn đã tạo ra lực hút đáng nể. Thì con người, ai chẳng muốn được sung túc. Đang lúc mọi người thiếu thốn, mua thứ gì cũng phải tem phiếu, chen lấn xếp hàng đến và mồ hôi, có đau đái cũng cố nhịn, thì nhà hấn muốn gì cũng có, hàng tươi ngon hạng nhất, xe mang đến tận cổng. Được làm con dâu ông to kế cũng sướng!

Trong cái “thiên đường” mát rượi vì vừa được lắp “miễn phí” chiếc máy điều hòa nhiệt độ chở từ Sài Gòn ra, hai đứa lại diễn cảnh Adam-Eva thời khai thiên lập địa. Khiếp! Hấn vỗ mình như hổ đói vỗ mồi, khôn khéo lắm mới kìm giữ được hấn. Vần nhau chán chê, đến lúc thấy hấn chuyển tư thế, định làm một động tác mạnh trước lúc tạm chia tay, mình mới bảo: “Nhẹ nhàng chút nào. Có khi em có thai rồi...”. Mình nói rất khẽ, vậy mà hấn giật thột như nghe bom nổ; hấn đang bồng mình đặt lên bụng hấn, liền buông mình xuống giường đánh “thịch” một cái đến ê cả lưng, giật giọng hỏi: “Có thật không? Sao em biết?” - “Thì vừa rồi không thấy

kinh, lại muốn nôn ọe.” - “Thế thì ăn mỳ rồi! Ai bảo cứ tin vào sách vở với lịch “Ôginô” an toàn...” - “Chỉ tại anh liều, không chịu dùng bao cao su. Giờ làm sao đây?” - “Còn trắng với sao gì nữa! Mai đi khám về sẽ tính”. Nghe cái giọng gắt gỏng và như hắt hủi của hắn, mình nổi cáu, thất buộc: “Nếu có thai thật thì sao?”. Mình đưa mắt nhìn hắn - con người vừa ôm ấp hôn hít khắp cơ thể mình như không có gì quý báu thơm tho bằng, nay nằm bất động như chết, mắt nhìn trần trần lên trần nhà, rồi bất chợt vụt quay cái đầu tóc bờm xờm và cái cằm bạnh, nhìn xói vào mặt mình, giọng lạnh khô: “Thì nạo chứ còn sao nữa!”. Mình nhích xa hắn, cũng chưa biết sẽ xử trí thế nào, nhưng cảm thấy như hụt hơi. “Em sợ lắm!” - “Sợ gì! Bác sĩ họ làm lẹ như thiên lợn ấy!”. Mình nhích xa hắn thêm chút nữa, mở to mắt nhìn hắn, mở miệng mà như nghẹn: - “Anh đã đưa mấy đứa con gái đi nạo thai rồi?” Hình như hắn thấy hơi hoặc ân hận, quay nghiêng người, đưa tay định ôm mình, nhưng mình vụt ngồi dậy. - “Ờ... không. Chỉ mới nghe thằng bạn kể lại. Thôi, chuyện đâu còn đó. Nhiều lắm mới một tháng. Còn thông thả. Rồi ta sẽ tính...”.

Lo lắng và thất vọng trước những dấu hiệu hắn sẽ phải tay, Linh như đã quên ông cậu cũng đang bối rối trong bệnh viện. Hưng vừa trở lại bên chiếc giường bệnh thì bà “hàng xóm” hồi nãy đã sốt sắng đưa chai dầu cho Linh, liền lê dép lại, hỏi nhỏ:

- Chú với cô ấy bà con thế nào?
- Nó là con bà chị ruột của tôi.

Giọng Hưng nghe có chút bức bối, nhưng bà “hàng xóm” lại đã thì thầm về quan trọng:

- Tôi nói không phải, chú bỏ qua cho. Cô ấy bảo chưa có chồng mà sao tôi thấy như đã có chứ thì phải...

- Bà... bà nói cái gì thế?

- Thì tôi vừa nói đó. Tôi đẻ mấy đứa con rồi, tôi lạ gì... Đây, nhưng chú đừng có hốt hoảng, đừng có vội tra hỏi. Năm ngoái, trong làng tôi, có cô bé nhảy sông tự tử vì bị gia đình tra hỏi ráo riết, hết nhà trường đến chi đoàn bắt kiểm thảo. Nếu chúng nó chịu cưới nhau, tuy là “ăn cơm trước kẻng”, nhưng vẫn là con cháu mình, đi đâu mà thiệt phải không chú?...

Hưng như người ngơng, một lúc sau, mới nghĩ ra điều quan trọng nhất phải nói ngay với bà:

- Tôi dặn bà, chút nữa chị tôi đến, bà đừng nói gì với chị tôi nhé! Đã biết thực hư ra sao...

- Vâng. Thì tôi cũng chỉ muốn điều tốt lành cho cháu...

XXIII

Cho đến lúc gần hết hạn nghỉ phép năm, Dung mới quyết định mua vé đi Hà Nội.

Hồi còn chiến tranh, chị đã có lần ra thủ đô. Lúc đó, nhiều cầu cống đã bị bom đánh sập, xe phải chạy đêm trên những

đoạn đường tránh vòng vèo làm vội, những cú xóc làm người nghiêng ngả, có khi bật tung tận mũi xe, nhưng chị chẳng chút đắn đo ngăn ngại. Chị là một phụ nữ có thành tích “chiến đấu giỏi - sản xuất giỏi”, được cử đi dự một hội nghị thi đua.

Lần này, cầu đường đã thông suốt, bom đạn thì đã im tiếng từ lâu, nhưng chị cứ phân vân mãi. Chuyển đi có đích đến rõ ràng mà nhiều lúc chị cảm thấy như vô định. Quả là chị không có một việc gì cụ thể ở Hà Nội, cũng chẳng có ai thân thích, ngoại trừ ông cậu từng khuyến khích chị leo U Bò, Ba Rền đi theo kháng chiến từ mấy chục năm trước. Chị còn nhớ, trên đường đi ra vùng tự do Nghệ Tĩnh, trong khi nghỉ tạm ở một mái lán tại chiến khu Ba Lòng, chị đang ngồi ngâm đôi chân sưng vù nhức nhối trong chậu nước muối, ông cậu đi ngang trông thấy, liền dừng bước, vẻ ngạc nhiên: “Sao cháu lại ngồi đây? Nghe nói có sinh hoạt văn nghệ vui lắm kia mà... Đi, đi với cậu. Chưa quen đi rừng, chân bóng rộp là thường... Sao cháu có vẻ buồn thế?... Cậu đã nói rồi, đâu phải chỉ gia đình cháu chịu cảnh tang thương, kẻ Bắc người Nam. Đất nước mất độc lập thì làm chi có hạnh phúc gia đình...”. Đêm đó, chị đã “cẩn rắng” đứng lên theo ông cậu, để khỏi rên đau mỗi lần cất bước. Chị muốn chứng tỏ mình đã dứt khoát lột bỏ hẳn được lớp vỏ yếu điệu của cô tiểu thư Đồng Khánh Huế, nhất quyết theo con đường đầy ánh hào quang mà ông cậu đã vạch ra, tuy trước mắt còn lắm gian nan.

Có một điều bất ngờ là tại điểm sinh hoạt văn nghệ, chị gặp Đào đang bung ghi-ta hát một bài rất mùi mẫn. “Một

chiều biên cương - Đỉnh núi mờ sương...". Thì ra sau khi mặt trận Huế vỡ, Đào cũng theo một đường dây ra Bắc. Nghe tiếng hát, cũng biết anh chàng đang rầu rĩ, thất vọng trước những cuộc rút lui của quân ta thời kỳ đầu kháng chiến và cuộc sống ở chiến khu ngày càng gian khổ thiếu thốn. Tội nghiệp, anh chàng chưa kịp mừng khi chợt thấy "người đẹp Đồng Khánh" hiện ra bên bếp lửa rừng thì "ông cậu" đã giận dữ túm cản đàn ghi-ta và gằn giọng: "Chết thật! Đàn với hát thế này... Cậu bới mô ra bài hát rên rỉ buồn thúi ruột thế này!". Hồi đó, Đào là lính mới tò te đi theo đội quân kháng chiến, chẳng dám ho he gì nữa, cũng chẳng còn hứng thú tán tỉnh "người đẹp Đồng Khánh". Và lại, hồi ấy, anh chàng yên chí rằng chị rời Huế chỉ là đi theo tiếng gọi tình yêu, tìm gặp anh Tâm và "người đẹp Đồng Khánh" trong mắt Đào là cô Thanh kia!

Như thầy Khôi nói thì anh chàng nhạc sĩ lãng mạn kia nay là cán bộ to ở Hà Nội. Hèn chi những bài hát của ông vẫn thường véo von trên chiếc loa công cộng trong khu tập thể của chị. Quả là "sông có khúc, người có lúc". Nhưng mấy chục năm qua rồi, có khi ông ta không còn nhận ra chị, cho dù từng tặng nước hoa, từng quyến rũ chị lên đồi cam nông trường năm nào. Chị thoáng nghĩ đến ông vì thầy Khôi vừa nhắc đến, chứ ra Hà Nội tìm đến ông ta làm chi. Cuộc đời chị không đến nỗi như nàng Kiều, nhưng hương sắc nay đã tàn phai, chẳng còn là "đối tượng" để ông ta theo đuổi, tán tỉnh.

Ông cậu của chị nghe nói cũng làm to lắm ở Hà Nội, nhưng chị chẳng biết nhà ông ở đâu. Mà tìm đến ông để làm chi? Để hỏi rằng: Đất nước độc lập toàn vẹn rồi mà vì sao chị vẫn chưa được hưởng hạnh phúc gia đình ư? Vô duyên! Hỏi

thế không chừng sẽ bị ông cậu mắng cho. Hời thế, khác chi bảo rằng ông đã lừa gạt chị. Chị chưa được hưởng hạnh phúc, kẻ đáng trách trước hết là cậu tú Tâm con cụ Nghè Huy. Phải! Chị đã từng hờn trách, đã thăm mắng nhiếc anh hèn nhát không biết bao lần. Cho đến khi biết anh bỏ nhà đi tu, chị thôi hờn trách anh và chẳng còn chút hy vọng nổi lại mối tình xưa. Vậy mà lạ thay, vẫn thương vẫn nhớ; càng thương càng nhớ khi nghe thầy Khôi khéo léo nhắc qua cuộc đời trôi dạt của anh.

Như thầy Khôi nói thì *anh ấy* đang ở Hà Nội, nhưng có gì mà chị đi tìm *người ta*? Và chắc gì người ta còn ở ngoài đó...

Chị cứ phân vân như vậy suốt mấy ngày sau khi tạm biệt thầy Khôi giữa khuôn viên đầy hoa lá. Cảnh sống yên lành của thầy thỉnh thoảng lại gợi nhắc chị: "Hay là mình trở về sống ở Huế?...". Nhưng rồi dạo qua đường phố, nơi có mái nhà chị từng sống những năm thơ trẻ, nay đã bị chia chác cho hai cán bộ nào đó ở ngoài Bắc vào, tường rào, cổng ngõ, cây cối trong vườn đều biến dạng, tàn tạ hẳn đi, chị ngao ngán từ bỏ hẳn ý định sẽ vào hỏi chuyện chốc lát. Hỏi để biết người đang ở trong ngôi nhà xưa của mình, trên mảnh đất ghi dấu biết bao kỷ niệm thơ ấu của mình là ai; chỉ để biết vậy thôi, chứ chị không máy may nghĩ đến chuyện đòi lại. Từng sống ở miền Bắc nhiều năm, chị biết một gia đình có người bị cách mạng "trừng trị" như gia đình chị - giả như bị oan mà chưa ai chính thức giải oan - thì không đời nào đòi lại được tài sản bị tịch thu. Hơn nữa, thằng em trai của chị lại thuộc loại "ngụy" ngoan cố có ý thức, quyết không đời trời chung với "cộng sản". Nó theo đội quân chạy dài từ Quảng

Trị vô Huế, rồi Đà Nẵng, Phan Rang, Xuân Lộc, Sài Gòn; nó không đầu hàng đã đành mà không biết nhờ ai phù hộ, không bị bắt cũng không bị thương. Đến lúc nghe tướng Dương Văn Minh ra lệnh buông súng thì hấn chửi một câu rất tục rồi giương súng xả hết băng đạn lên vòm trời Sài Gòn đang dần trở lại yên tĩnh. Không kịp bám trục thăng di tản, nhưng nó đã sớm tổ chức thuyền vượt biển đưa vợ con và một đứa em sang Mỹ... Đó là theo lời kể chắc là có phần huyền thoại hóa từ miệng mấy người bạn của bà đi buôn bán ở chợ Đông Ba khi chị ghé thăm; có bà thì thậm chí ra khám phục kiểu “anh hùng” của nó, còn chị chỉ biết lặng ngẫm nỗi đau buồn thêm sâu nặng vì cảnh đoàn tụ gia đình càng xa vời. Cảm thấy cô đơn, lạc lõng ngay giữa khung cảnh mua bán nhộn nhịp, chị lại thả bộ qua cầu Trường Tiền - cái “vành lược” tạo nét duyên dáng cho sông Hương đang mang vết chấp nối tạm bợ ở giữa, rồi lại dạo bước theo đường Lê Lợi lên phía trường Đồng Khánh. À, không phải! Bây giờ, nơi đó gọi là Trường “Hai Bà Trưng”, trai gái học chung một lớp. Như sợ những hoài niệm êm đẹp ngày xưa va đập với cảnh thực hôm nay, chị tránh không đi sát bên cổng trường mà dọc theo công viên phía bờ sông ngó qua. Hình như các lớp đang giờ ra chơi. Không còn một bóng áo dài trên sân. Cả trên đường phố cũng vậy. Chỉ những hàng cây phượng và dây lầu hồng là hầu như không thay đổi... Không biết đôi mắt chị đã nhòe ướt tự lúc nào! “Liệu có ai đó nhận ra mình không nhỉ?...”. Một nỗi e ngại mơ hồ khiến chị vội quay người hướng lên phía nhà ga Huế, nơi đã đưa biết bao nhiêu là người con của sông Hương núi Ngự ra đi. Không kể

những người đã nằm lại vĩnh viễn trên các chiến địa, liệu đã có mấy ai tính chuyện trở lại quê hương như chị? Mà chắc chị đã trở về, khi mái nhà xưa, ngôi trường cũ, nhịp cầu, đường phố... chẳng còn chị là thân thương với chị nữa. Cả tiếng rao ngọt ngào “ai ăn chè đậu ván *nê*” cũng đã bật tắt. Chị cần lên ga mua một vé tàu là bỏ lại đằng sau tất cả... Trên con đường này đây, ngày nào anh ấy đã chạy trốn chị về quê, bỏ lại chị bên gốc cây long não, với vành nón nghiêng che cặp mắt nhòa lệ, với nỗi giận hờn không dễ thốt nên lời. Bây giờ, tuy không phải là dễ dàng, nhưng chỉ dành phút thôi, là chị có thể đi tới cửa nhà ga, nổi vào dòng người xếp hàng mua vé đi Hà Nội. “Ồ, nhưng mình ra ngoài đó làm chi? Có ai đợi chờ mình nữa đâu...”. Vừa thoáng nghĩ, chị đã cảm thấy mặt nóng bừng. Giá như có chỗ cho chị soi gương, xem thử đôi gò má còn hồng hào chút nào không... Thật vớ vẩn! Thôi, về quê thăm mẹ nội, chứ chắc chị còn gặp được mẹ lần nữa...

Quê nội của chị ở gần ga Truôi, cách thành phố Huế vài chục cây số về phía nam. Hồi nhỏ, thường năm mấy chị em được về quê vào dịp nghỉ hè hay Tết. Những năm ở ngoài Bắc, chị yên chí bà nội đã mất, không ngờ bà di ở chợ Đông Ba cho biết mẹ còn sống và vẫn tỉnh táo, tuy tuổi đã trên dưới chín chục. Qua một chặng xe đồ chèn chúc đến ngạt thở, cảnh làng quê yên ả mát rượi dưới bóng cây xanh giao cành khắp lối xóm đối với chị thật như thiên đường. Chị không ngờ qua hai cuộc chiến tranh mà vẫn còn làng quê như thế; vẫn còn cây đa cổ thụ bên mái đình uốn cong những rặng phượng, tuy thiếu bàn tay chăm sóc, nhưng rêu

phong và đôi chỗ sứt gãy lại tạo nên vẻ cổ kính mà thân thuộc. Bà nội mắt đã mờ, không còn nhận ra chị, nhưng vừa nhắc qua, bà đã vươn cả đôi tay khẳng khiu ôm choàng lấy đứa cháu nội mà bà vẫn tưởng đã chết mất xác từ lâu rồi! Hai bà cháu như không rời nhau ra được nữa. Thay cho con mắt nhìn, bà nắn bóp từ khuôn mặt, đôi bàn tay cho đến bả vai, lưng, hông... của đứa cháu, giọng sụt sùi:

- Tội cháu tui!... Ngoài nó thiếu đói lắm à?... Người ngòm toàn xương với hóc thế nì?

Chị đang úp mặt giấu hai hàng nước mắt tuôn chảy lên bờ vai mỏng manh của bà nội, chưa biết nói sao thì có tiếng nói đồng dục từ cửa vọng vào:

- Mẹ cứ nghe miệng lưỡi bọn phản động. Nó không theo cách mạng ra Bắc mà chạy vô Sài Gòn như mấy đứa thì có khi chết mất xác ngoài biển rồi, chứ mô còn cho mẹ ôm ấp hôm nì. Tôi nói rứa có đúng không o?

- Dạ, chào anh... Chỗ bọn em được cung cấp lương thực. Thiếu gạo đã có bo-bo, còn sẵn khoai tăng gia nữa.

Chị hơi ngừng đầu chào người anh họ trong trang phục một bộ đội mới phục viên, rồi lại áp mặt lên vai bà, giọng nghe như thoảng tiếng cười nhưng nước mắt vẫn tuôn:

- Mẹ tưởng cháu của mẹ còn trẻ lắm à? Năm chục rồi đây mẹ ơi!

- Rứa chồng con mô mà một thân một mình... Đường xá thì xa xôi cách trở như rứa...

- Cháu rể của mẹ hy sinh rồi. Thằng con thì đang bận đi học mẹ ạ...

Chị trả lời qua quýt cho xong chuyện. Vừa may, bà con lại có người đến chơi, chuyện làng xóm bao năm xa cách đã lần át nỗi niềm riêng.

Chị ở bên mẹ nội tròn một ngày một đêm. Phút chia tay bà cháu lại ôm nhau sụt sùi, nhưng tận chỗ sâu kín trong lòng, chị cảm thấy ấm áp, bình tĩnh hơn. Đã đành, sau mấy chục năm chiến tranh, không ít gia đình phải ly tán, thua thiệt, nhưng làng quê vẫn còn đó, cây đa cổ thụ còn đó, tình nghĩa bà con vẫn có gốc rễ để gắn bó, để không bị ranh giới chiến tuyến gieo mầm hận thù giữa những người thân khi lịch sử đã sang trang. Dù đời sống chưa lấy gì làm sung túc, buổi trưa, ông anh họ bộ đội phục viên làm thịt gà mời hai bà cháu; đến tối, đứa cháu là một lính ngự không leo được lên tàu Mỹ ở cửa Thuận An hồi tháng 3 năm 1975, sau mấy tuần học tập, trở về làng, nay là thư ký đội sản xuất, lại đãi hai bà cháu cơm gà! Cũng trên chiếc xe đồ chèn chúc trở lại Huế, chị bỗng mỉm cười một mình khi nghĩ tới sự trùng hợp hai bữa cơm gà. Đã đành cùng là bà con, nhưng xem ra hai người từng ở hai bên chiến tuyến nhiệt tình, tự hào đón tiếp chị với niềm vui riêng, đều muốn xem chị như người cùng "phe" với mình! Ông anh họ thì thích thú khi biết đơn vị pháo cao xạ của mình trên đường hành quân về phía Nam từng "tạm trú" tại trận địa cạnh nông trường mà trước đó chị đã băng mình qua khói bom cứu chữa các đồng chí bộ đội bị thương. Đứa cháu lại tin cậy to nhỏ với chị, tỏ ý khâm phục tư cách người em trai của chị. "Đã làm lính thì phải bắn đến viên đạn cuối cùng!...".

Hoàn cảnh của chị đã có gì là tuyệt vọng. Không còn tình

yêu thì còn tình bạn. Chị dâu đã lâm vào cảnh “bắn đến viên đạn cuối cùng”. Đi! Ra gặp *anh ấy* xem thử bao năm phiêu dạt đã tìm được cái gì... Lại còn những bạn “Đồng Khánh” xưa, những Thanh và Nguyệt...

Lương lự giây lát trước sân ga Hàng Cỏ nhón nháo kẻ đón người đưa, chị quyết định tìm đến cơ quan chị Nguyệt trước tiên. Trường “Đồng Khánh” chẳng còn nữa, cũng chẳng ai muốn nhắc đến tên vua bạc nhược này, nhưng tình bạn “Đồng Khánh” với biết bao kỷ niệm thơ mộng và lãng mạn như một mạch ngầm bị vùi trong lòng đất mẹ sâu thẳm, chỉ cần khơi lên là tuôn chảy, tưới mát mặt đất khô cằn. Hơn nữa, chị Nguyệt là bạn “Đồng Khánh” duy nhất ở Hà Nội mà chị có dịp gặp lần ra dự hội nghị thi đua hồi còn chiến tranh. Từ chị Nguyệt, hẳn là chị sẽ biết được những “thông tin” cần thiết cho riêng mình...

Vậy mà đến trước Phòng Thường trực cơ quan của chị Nguyệt, chị đã nhấp nhúm tính tháo lui. Cũng vì nhân viên bảo vệ nhúu mắt xem cái giấy nghỉ phép của chị quá lâu, rồi ngược nhìn chị đầy vẻ cảnh giác:

- E hèm... Vậy chị đi phép. Nhưng giấy cấp đi vào Huế, chị ra Hà Nội làm gì?

- Dạ, báo cáo đồng chí... giấy tờ chỉ là để thanh toán. Vào Huế rồi tôi mới tính chuyện đi Hà Nội ạ...

- Chị chưa trả lời câu hỏi của tôi: Chị ra Hà Nội làm gì?

Người bảo vệ ngắt lời chị, vẫn với giọng lạnh khô và cặp mắt lại lướt nhanh hầu khắp người chị thăm dò, khiến chị

cũng phải cúi nhìn lại bộ dạng mình xem có gì đáng phải cảnh giác không. Chị vẫn cố giữ giọng điệu mềm mỏng:

- Dạ, báo cáo đồng chí... chỉ để thăm bà con bạn bè thôi.
- Thế chị quan hệ thế nào với đồng chí Minh Nguyệt
- Chị ấy là bạn học hồi còn ở Huế...
- À... Thế thì chị chờ cho một lát. Mời chị ngồi tạm...

Người bảo vệ nhẹ giọng, trước khi lên lầu báo cáo với thủ trưởng.

Một lần nữa, chị cúi nhìn lại bộ dạng mình, bước tới chỗ khuất sau bức tường và rút nhanh chiếc gương nhỏ trong túi xách soi mặt, sửa lại tóc tai. Trừ chiếc nón Huế "mới cứng" - không phải, một chồng bốn - năm chiếc nón lồng vào nhau - còn nữa, từ nét mặt cho đến kiểu áo quần, đôi dép, túi xách..., đều tạo một cảm giác khô khan, thô cứng và cũ kỹ. Hình như là lần đầu, chị nhận ra mình sau mấy chục năm sống trong một hoàn cảnh khác thường, đã không còn một chút bóng dáng gì là cô tiểu thư "Đồng Khánh" Huế. Nói cách khác, chị đã hoàn toàn được cải tạo, được lột xác. Bất chợt, chị buồn nhẹ tiếng thở dài. Không hẳn là tiếc nuối. Nhưng cảm thức thời gian qua mau với những dấu vết để lại trên đôi má xạm màu dù sao cũng gợi buồn. Thật may là người bảo vệ đã trở lại với nụ cười trên cặp môi sạm khói thuốc:

- Chị thông cảm... Mời chị lên gác hai, phòng bên trái.

Người bảo vệ dẫn chị tới tận chân cầu thang - kiểu cầu thang bằng gỗ đen sẫm trong các biệt thự xây từ hồi Pháp thuộc. Lại một chi tiết gợi nhắc đến Huế. Hồi trước "Cách mạng", chị đã có lần chạy lên những bậc cầu thang tương tự

tìm gặp ba trong một công sở bên bờ sông Hương. Đó cũng là lần cuối cùng. Rồi ba “mất tích”... Như đang muốn lắng nghe dư âm của hoài niệm về Huế xưa, chị đặt từng bước chân êm nhẹ lên cầu thang. “Ừ, sao vừa rồi vào Huế mình lại không nghĩ tới việc đi tìm mộ ba?...”. Ý nghĩ vụt lóe như một ánh chớp. Chưa hẳn đã thành nỗi ân hận. Mấy chục năm chị đã dần quen chôn chặt những nỗi niềm riêng, nói chị đến người bố “mất tích không rõ lý do” mỗi khi phải khai lý lịch là chị biết chắc mình sẽ bị “mất điểm” dưới con mắt các nhà tổ chức. Lúc này thì chị như không kịp nghĩ gì thêm ngoài phút gặp lại người bạn cũ thành đạt nhất so với bạn bè cùng lớp, cứ mỗi bậc cầu thang một xích gần lại. Và biết đâu chị ấy lại hỏi: “Dung ra Hà Nội làm chi đó?”...

Thật may là chị Nguyệt đã mở rộng cửa phòng, bước ra hành lang, niềm nở đưa cả hai bàn tay nắm lấy hai cánh tay chị, giọng nói như reo lên:

- May quá! Chiều nay mình bỏ một cuộc họp nên mới được gặp bạn. Dung ra Hà Nội lúc nào đó?

- Em vừa ra là tìm đến chị đây... Chẳng có chi, tặng chị một chiếc nón để không quên Huế.

Dung vừa nói vừa cúi mở các mối dây chằng buộc chồng nón còn thơm mùi quang dầu, nhưng chị Nguyệt đã tranh lấy, bê đặt lên bàn:

- Đường xá xa xôi thế, quà cáp làm chi! Bạn ngồi đây. Uống nước đi, rồi kể chuyện Huế cho mình nghe. Dung về lại Huế lâu chưa?

- Dạ, chưa... Em vẫn ở Nghệ Tĩnh...

- Ừ, mình đoán quá! Mình nhớ rồi! Hồi Dung ra Hà Nội dự hội nghị thi đua đã bảo có anh chàng cán bộ công đoàn... Gái theo chồng, chứ mấy đời trai chịu theo về quê vợ. Thế chồng con ra sao rồi?

- Dạ, em có nuôi một cháu... Với chị, em chẳng giấu làm chi...

Hai chị em nói lời nhau, cười mở và như vội vàng. Bao nhiêu năm, kể làm sao cho hết chuyện. Vậy nhưng vừa nhắc đến đời riêng, mạch chuyện bỗng nghẽn lại. Căn phòng lặng đi chốc lát. Là người hoạt động trong phong trào nữ công nhân nhiều năm, chị Nguyệt không lạ gì hoàn cảnh những chị em ở các lâm trường, nông trường quá lứa lỡ thì, do trai trắng lớp lớp ra mặt trận, không chồng mà vẫn có con. Chị thông cảm và đã từng chỉ đạo nhiều cơ sở giúp đỡ cho những chị em đó ổn định cuộc sống, nhưng với Dung thì chị bất ngờ quá. Một người như Dung lẽ nào... "Tại vì kiểu cách ăn mặc... nước da đen đi, nhưng nó vẫn còn duyên...". Kín đáo, chị Nguyệt liếc nhanh sang cô bạn cũ rồi đứng dậy, vừa bước lại bên chiếc tủ, vừa làm như sức nhớ một việc cần kíp để át đi chuyện riêng không vui của bạn:

- À, để mình lấy cái này... Hồi trưa, công đoàn mới xin mua được mấy cân kẹo Hải Châu. Kẹo ngon hạng nhất của Hà Nội đó... Ăn cái cho vui, đi Dung. Nước trà đậm quá phải không? Để chị chế thêm nước sôi...

Chị Nguyệt lấy một chiếc kẹo đặt vào bàn tay Dung - mấy ngón tay gầy khô như đang phân vân bên chén sứ trắng muốt, càng lộ rõ các nếp nhăn và những khớp xương.

- Dạ, chị để mặc em...

Đáp lại vẻ ân cần của chị Nguyệt, nhìn qua, tưởng như Dung né tránh hay hờn dỗi. Chẳng qua, chị đang cố nín nhịn, cố nuốt đi những lời tâm sự riêng tư với người bạn cũ. “Thôi kể lể làm chi. Chị ấy muốn hiểu thế nào cũng được. Chỉ sợ anh Tâm hiểu lắm... Nhưng bây giờ mình có trong trắng cũng chẳng làm chi nữa!...”. Suýt nữa thì chị buột tiếng thở dài khi để ý đến mấy ngón tay xương xẩu của mình đang lần bóc gỡ lớp giấy xanh bao chiếc kẹo xinh xắn.

- Em mời chị... - Dung ngược nhìn chị Nguyệt, định hỏi chị có nhớ kẹo mè xừng với chè đậu ván Huế nữa không, nhưng thấy chị cúi khom mình nhắc phích nước, liền buột ra - Em nghĩ đời mình vất vả chóng già, hóa ra tóc chị cũng bạc gần hết!

- Ừ! Thì mấy chục năm qua rồi. Mà trong lớp, mình hơn các bạn đến mấy tuổi. Chưa đâu ốm kiệt quệ là may. Mình vừa bàn với Thanh phải sớm tổ chức chuyển vào thăm lại Huế, kéo rồi già yếu...

Chiếc kẹo Hải Châu mềm dẻo dính răng khó mở miệng là cơ để Dung khởi vội lên tiếng. Chị Nguyệt nhấp một ngụm nước rồi nhả:

- ... Bạn biết Thanh cũng làm chỗ mình chứ? Phòng cô ấy đầu kia. Bạn đến buổi sáng thì gặp rồi. Bà cụ đau nặng không biết có qua khỏi không? Anh Tâm cũng vừa ra đó. Tội, chẳng hiểu nói năng thế nào mà phải đi cải tạo. Thế nào, hai người lâu nay có tin tức gì của nhau không?

Chị Nguyệt quay người nhìn bạn và quyết định không

vòng vo nữa. Dung thì cứ cúi đầu chăm chăm vào mẩu giấy gói kẹo trong tay, làm như đó là một vật lạ, khế đáp:

- Dạ không... Em chỉ nghe đồn thể này thể nọ...

- Chà! Giá như có Thanh ở đây. Thôi, thể này, cũng sắp hết giờ làm rồi, bạn về nhà mình nghỉ lại, tối chị em nói chuyện cho thoải mái. Mình sẽ gọi điện bảo Thanh đến chơi. Nếu không, sáng mai...

Chị Nguyệt trù tính “kế hoạch” giúp bạn gặp lại người xưa chưa xong thì chiếc điện thoại nơi góc bàn rung lên. “Xin lỗi”, chị nói nhỏ với bạn rồi bước lại nhắc ống nghe:

- A lô!... Vâng, tôi đây... Đồng chí nói sao? Có thật không?... Trời! Giờ nó đang ở đâu?... Vâng! Cho tôi suy nghĩ một chút. Nhờ các đồng chí giữ cho cháu đừng làm điều chi đại dột hơn... Vâng, để tôi bàn thêm với nhà tôi xem...

Chị Nguyệt buông máy, người rũ ra như tàu chuối héo. Một lát, chị mới bước trở lại bên xa-lông, chẳng cần che giấu sự bối rối của mình:

- Xin lỗi! Nhà mình có chuyện đột xuất... Giờ làm thế nào nhỉ?

- Chị khỏi bận tâm về em. Chị cứ lo việc đi. Có gì sáng mai em quay lại...

- Nhưng bạn đi đâu bây giờ?

- Em đến nhà ông cậu...

Tình thế “đột xuất” khiến Dung buột ra, dù chưa biết nhà cậu ở đâu. Không ngờ, chị Nguyệt đã quen biết ông từ lâu và chị nhất quyết bố trí xe ô-tô đưa Dung đi. Chiếc xe lăn bánh ra đường rồi mà chị vẫn chưa hết ngơ ngác.

“Hình như chị ấy đã khóc. Có chuyện gì trong gia đình mà ghê gớm thế?...”.

Quả là không ai học hết chữ ngờ! Người ra mở cổng đón Dung là vị nhạc sĩ từng bị ông cậu cho một bài “lập trường” bên bếp lửa tại chiến khu Ba Lòng hồi đầu chống Pháp!

Đào thốt lên mừng rỡ:

- Dung phải không?... Suýt nữa tôi nhận không ra...

- Không ngờ lại gặp anh ở đây. Ồ, tôi quên... Từ hồi ở Ba Lòng, ông cậu tôi đã biết anh rồi mà. Tôi già quá rồi phải không?

Sau phút bất ngờ, Dung thấy nên thẳng thắn với ông bạn hình như rất lắm tài này thì dễ nói chuyện hơn. Điều đó khiến Đào trở nên lúng túng:

- Không... Nhưng tôi không ngờ Dung bây giờ oai thế...

- Anh nhìn vào chiếc xe con phải không? Xe cơ quan chị Nguyệt, chắc anh cũng quen...

- À, thế thì tôi hiểu rồi!... Tôi khâm phục tình yêu của các bạn, nhưng nói thật với Dung, một người như anh Tâm...

Hai người đứng lặng giây lát trước thềm nhà. Giọng điệu có vẻ chân tình của Đào khiến cô cựu nữ sinh Đồng Khánh không thể dễ dàng đáp lại bằng giọng điệu như là giấu cợt. Đào chưa biết nên nói tiếp như thế nào thì bà chủ nhà lật bệt lê dép ra cửa, nói vọng ra:

- Sao anh không mời cô ấy vào nhà?... Thế ra hai người quen nhau à?

- Cháu chào mợ ạ!

- Cô đến có việc gì gấp không? Ông ấy chưa về.

Đáp lại lời chào nhún nhận lễ phép của cô cháu là một

giọng đầy quyền thế. Đào vội tiếp lời, gỡ cho cô bạn đỡ phần lúng túng:

- Thế chị không biết cô Dung à? Cô ấy là con ông Tham Bái, hồi Cách mạng...

Cái miệng nhanh nhẩu của chàng nhạc sĩ suýt nữa nói tuột ra nỗi đau đã lâu quá rồi không ai chạm đến của Dung. Thật may là bà chủ nhà hình như không quan tâm gì mấy đến cô cháu lạ hoắc vừa đột nhập, khẽ vẩy tay và nói:

- Thế cháu vào nhà đi. Tôi đang lỡ chút việc dưới bếp. Anh tiếp nước dùm tôi...

Dung nhìn theo cái thân hình béo núc ních đang xoay chuyển một cách khó nhọc vào bếp trong chốc lát rồi hướng sang Đào, vẻ khó chịu ra mặt:

- A... - Dung đã định nói "Ai khiến anh...", nhưng thế thì thô lỗ quá nên vội chuyển ý - Anh thì... Việc chi anh phải...

Dù là lườm nguýt, đôi mắt dưới hàng mi dài của "người đẹp Đồng Khánh" xưa với cách nói bỏ lửng xem ra vẫn có... duyên! Đào nghiêng người lượn sát bên Dung và cũng buông một câu nói lửng lơ:

- Người ta nói đỡ cho, không cảm ơn còn... Để tôi rót nước...

- Cảm ơn anh! Tôi không khát.

Chiếc xe Vôn-ga đen bóng vụt đổ xích sát bên cổng đã gỡ thế bí cho Đào. Tương tự như cảnh trước hội trường hôm Ông Lớn đến thị sát cuộc họp gì đó mà vị Vụ trưởng-nhạc sĩ cũng là một báo cáo viên, Đào bước vội ra mở cổng, đưa tay đón chiếc cặp da. Giọng Đào êm ngọt như nhiều bài hát của ông:

- Anh đưa em...

Chuỗi ra liền với chiếc cặp da là một thân hình to lớn lênh khênh, lưng cong vòng vì nâng vật nặng và tránh đụng phải vòm xe. Một người chúng ta đã quen chút ít. Ông cậu của Dung chính là ông lớn vừa nhắc ở trên. Vẫn là giọng điệu thân tình và dân dã:

- Cẩn thận kéo đồ. Có chai mật ong mấy cậu đi công tác Tây Bắc về biếu. Cậu đến lâu chưa? Có việc chi đó?

- Thì anh vào nhà nghỉ ngơi đã. Không phải anh bảo có sáng tác mới, đến hát cho anh nghe à? Mà anh có khách quý đang đợi...

Đào sóng đôi cùng cặp trên, giọng điệu uốn lượn như đường *sin-cốt* vậy. Dù cấp bậc khác nhau, hai người đối đáp như đôi bạn thân. Thì họ quen dựa vào nhau đã lâu. Cùng vì những mục đích tốt đẹp cả. Một đảng thì khỏi bị những kẻ gác cửa nhà ông lớn hạch sách vùi vỉnh mỗi khi cần xin xỏ gì đó. Đảng kia thì được dịp chứng tỏ mình, dù bận trăm công nghìn việc hệ trọng, cũng có lúc muốn tâm hồn bay bổng theo tiếng hát, cũng biết tôn trọng tài năng!

Dung đã kịp bước xuống sân đón ông cậu. Lại là Đào nhanh nhẩu lên tiếng trước:

- Để xem anh còn nhận ra ai không?

- Cháu chào cậu... Cháu là Dung đây.

Thấy ông cậu hơi nghiêng đầu nhú mắt nhận dạng một cách khó nhọc, Dung nói luôn. Như thế, cũng khỏi lo vị nhạc sĩ lơ lờ khi sốt sáng giới thiệu.

- Ô! Dung à?... Mắt cậu dạo này kém quá rồi. Cháu vừa ra à?

Ông vừa nói vừa bước lại vỗ vai cô cháu một cách thân thiết. Đã quen có nhiều người nhờ cậy, ông hỏi luôn:

- Có việc chi không? Đạo này cậu bận quá đi mất!

"Nói thế thì có khác chi đuổi khéo mình!...". Dung vừa thoáng nhận xét vậy thì ông hướng về nhà bếp nói to:

- Bà chủ đầu rồi, xem tối nay có chi đãi khách không?

Giọng điệu dân dã của ông, cả dư âm cái vỗ vai bẻ trên mà thân mật của ông đã làm tan biến cơn tự ái sắp trào lên. Và bất chợt, ngay trong giây phút đó, chị bỗng nghĩ: "Phải! Mình có việc. Mình phải hỏi cậu việc này...". Nhưng chị chưa kịp nói gì thì bà chủ từ phía bếp lạch bạch đi lên. Cái nhú mắt như ra hiệu với chồng của bà cùng mùi thơm - hình như là mùi trứng trắng từ bếp tỏa ra là tín hiệu mách bảo chị phải kịp thời có đối sách thích hợp. Ngó chừng bà chủ không vui vẻ gì khi bữa ăn vừa soạn xong lại phải đi rửa xoong, vo gạo - nhất là giữa lúc "gạo châu củi quế" này, dù có ưu tiên "Tôn Đản" cũng phải phòng xa, chị vui vẻ nói nhanh:

- Mợ khỏi bận tâm. Cháu vừa ăn xong...

Ông cậu thật thà và nhiệt tình:

- Ăn uống đâu giờ này! Sợ cậu thiếu gạo hả? Mấy đứa đi công tác trong Nam ra vừa cho một bao...

- Cháu ăn thật rồi mà. Quen như ở tập thể, năm giờ là ăn cơm tối.

- Thế thì ngồi đó uống nước. - Ông quay bảo vị nhạc sĩ vẫn đang ôm chiếc cặp nặng trĩu đứng cạnh - Ta lên phòng trên bàn việc cho tiện. À, lấy chai mật ong... Bà cắt dùm. Bà xem, màu vàng chanh như thế này mới là mật thật...

Thế là người nào việc nấy rõ ràng. Dung nhận ra ngay mình là người thừa. Lại phải đi kiếm cái gì ăn tạm, chứ đêm đói chết. Kín đáo và khéo léo, chị gỡ lấy một chiếc nón cho bà chủ:

- Cháu tặng mợ gọi là chút quà Huế. Lúc đi gấp quá, giờ cháu xin phép ra phố một lát, xem có thứ gì làm quai nón hợp không...

Cảm thức được giải thoát tràn đến với Dung khi chị buông thả những bước chân dưới hàng cây tỏa bóng mát trên con phố yên tĩnh, hầu như không có hàng quán, chẳng phải giữ gìn lời ăn tiếng nói, cũng không sợ ai bình phẩm già hay trẻ, quần áo tóc tai hợp mốt hay lạc hậu. Thoạt tiên, chị không ngờ Hà Nội lại vắng vẻ như thế. Đi qua hai con phố nữa, chị mới hiểu ra là ông cậu ở trên một đường phố gồm toàn công sở và biệt thự. Rồi chị cũng tìm được một cửa hàng ăn mậu dịch quốc doanh, bàn ghế lỏng chỏng, khách thưa thớt. Xem chừng họ sắp đóng cửa, chứ thường người ta vẫn chen chúc vào “mậu dịch” vì tin là không bị lừa lọc. Càng hay, đỡ lo bị dòm ngó. Lót lòng một bát phở gà lỏng bông những nước - được mệnh danh là “phở không người lái”, chị yên tâm dạo phố. Khi trước mặt bất ngờ hiện ra một vùng nước lấp lánh ánh điện, chị mới biết mình đã đến sát hồ Hoàn Kiếm - một thắng cảnh ở Thủ Đô mà chị chỉ mới nghe nói hoặc thấy trên mặt báo đôi lần.

Thận trọng đến mức rụt rè, chị băng qua đường Đinh Tiên Hoàng, chậm rãi bước trên lối đi lát gạch quanh bờ Hồ một đoạn. Dưới ánh điện thưa thớt và yếu ớt, Tháp Rùa, Đền Ngọc Sơn, cầu Thê Húc hiện ra đầy vẻ cổ kính và bí ẩn.

Không thể bơi ra Tháp Rùa được rồi, nhưng còn nhịp cầu cong cong nối với cái đình hay chùa kia mà chị chưa biết tên thì sao? Ngập ngừng mãi, chị mới dám mở lời hỏi một bà đi ngược chiều:

- Chị... cho em hỏi, đi đến chỗ *tê* có lâu không?

- Ơ... hỏi thế thì ai mà biết được!

"Bà đi ngược" lia mắt nhìn chị một thoáng, dầm dẫm nói rồi bước nhanh như là sợ chị nín hỏi thêm. Chắc là vì cái giọng Huế mềm mại pha trộn với chút trọ trẹ xứ Nghệ của chị khó nghe. Dù vậy, chị cảm thấy buồn buồn. "Lẽ ra... giá như mình có ai dẫn đi. Mà cần chi...". Thì hôm về Truồi, chị cũng đi một mình, ngơ ngác trước cảnh làng xóm biến đổi, nhưng khi chị hỏi đường về nhà mẹ nội, hai cô bé đã tranh nhau dẫn chị đến tận nơi, tuy chẳng biết chị là ai...

Chị bỗng nhớ đến Huế với sông Hương, hồ Tịnh Tâm... và trong giây lát nổi háo hức, thích thú được đến tận "chỗ *tê*" vụt tan biến đi. Trước mắt chị, dưới cành cây vươn ra quá mép nước, một chiếc ghế đá có lưng tựa uốn cong để trông như mời gọi chị. Chị hiểu khung cảnh thơ mộng và có phần hơi tối tăm này không phải là nơi dành cho một phụ nữ đang cô đơn - đương nhiên không kể những gái làm tiền. Thế nhưng chị bước tới, dự tính sẽ đứng tựa vào lưng ghế ngắm Tháp Rùa lát nữa cho bồ công ra đến tận vùng đất thiêng này của Thủ Đô. Vừa đưa tay vịn vào lưng ghế, chị đã phải hoảng hốt giật lùi khi phát hiện một cặp chân trần thò ra đầu ghế, chiếc nón cời úp lên mặt và cái bị côi ôm trước ngực. Hình như là một người ăn xin, không nơi nương tựa.

Vừa lúc, một cặp “nam thanh nữ tú” khoác tay nhau bước lại bên ghế. Mùi nước hoa nồng nàn liền đánh bật cái mùi rất khó gọi tên - nó là hỗn hợp của các khí hôi hôi thum thum hăng hắc - mà chị vừa cảm thấy. Kẻ mượn ghế đá làm giường bị đánh động, vội co chân và ngồi nhóm dậy. Một thân hình gầy nhom rất khó đoán tuổi nhấp nhóm đứng lên rồi lại ngồi xuống. Hẳn là thoát đầu chú ta tưởng là công an đi “quét” thì phải tháo chạy gấp. Còn với anh chị kia thì việc gì phải nhường. Rủ nhau ra đây cũng để lén lút dờ những trò khi, chú còn lạ gì! Chiếc ghế để không lãng phí, đại gì không ngả lưng. Nếu muốn thì cứ việc ngồi chung. Thế nhưng cặp “nam thanh nữ tú” đương nhiên cho mình có quyền thế hơn. Chàng trai cao giọng:

- Chỗ ngủ của chú mi đây à?

- Thế ghế là của riêng anh à?

Biết là đụng phải một kẻ không vừa, cô gái móc túi rút đồng bạc lẻ và nhẹ giọng:

- Đây!... Đi kiếm miếng gì ăn tạm rồi hãy ngủ...

- Thế là biết điều đó. Cái gì cũng có giá của nó...

Dung lùì xa mảnh đất nhỏ mờ tối vừa có chủ mới, bỏ lại sau lưng hồ Hoàn Kiếm vẫn còn đầy bí ẩn với những cảm giác thật khó tả. Cái khôn ranh của kẻ vô gia cư kẻ cũng “dễ sợ”, nhưng thân phận bèo bọt của nó lại làm chị như có chút vui mừng trước “thắng lợi” mà nó dành được! Chị thoáng mỉm cười mà mắt rớm lệ. Tội quá! Không biết nó đã chạy đi đường nào rồi? Mà chị có khác chi nó, cũng là những kẻ không có chỗ ở đây!... Bất chợt, chị ngoái nhìn rất nhanh về

phía chiếc ghế đá. Một chút tò mò không cưỡng lại được. Hai người mà hình như chỉ còn một mái đầu... Nếu như chị tìm gặp được anh Tâm... Biết đâu bất ngờ anh ấy xuất hiện... Hà Nội rộng mênh mông thế này! Nhưng cuộc đời ai học hết chữ ngờ... Cái anh chàng Đào chị chẳng mong thì cứ đứng đầu hoài...

Phải! Cuộc đời vốn đầy những bất ngờ. Giá như Dung ra Hà Nội sớm một ngày thì biết đâu lúc chị băng qua đường Đinh Tiên Hoàng có thể đã gặp, đã được người tình xưa mời lên cùng dạo quanh Hà Nội trên chiếc xích lô mà suýt nữa anh mắc nợ người lái một "cuốc" xe không dễ có dịp trả được. Ờ, nhưng nếu thế thì anh đã chẳng có một đêm thú vị không dễ gì quên được trong nhà người đạp xích lô... Hình như là "số Trời" đã định hai người chưa được gặp lại nhau...

Dung trở về đến nhà cậu lúc hai ông bà đang xia răng, uống nước và xem ti-vi. Nói cho thật đúng, chỉ riêng bà chỉ thú với các hình ảnh ảo biến hóa nơi cái ô vuông của hăng "Xô-ni", còn ông đang nhắm đọc bài xã luận trên báo "Nhân dân". Ông cậu mừng rỡ ra mặt:

- Thế mà cậu đang lo cháu bị lạc.
- Cháu ra đến tận bờ hồ... Cháu tìm mua cái quai nón mà không có...

Dung hướng về bà mợ nói nhỏ. Bà không rời mắt khỏi màn hình chiếc tivi màu mới cứng vừa được ai đó mang đến thay chiếc "Nép-tuyn" đen-trắng do Ba Lan sản xuất, thung dung buông từng tiếng, về độ lượng mà vẫn oai vệ:

- Lo gì cháu. Mợ có đi đâu mà vội. Đi xa thì đã có xe của ông đưa đi rồi.

- Ừ... Lâu rồi cậu mới lại thấy chiếc nón Huế... Đây, bà thấy Huế người ta làm thanh mảnh đẹp như thế này chứ đâu... Bà không đội, để tôi. Mấy mũ đầm chắc thích lắm đây!... Thế nào, cháu thấy Huế mình dạo này ra sao?

- Dạ, thì Huế mình vẫn cứ buồn buồn...

Ông cậu vẫn xối lời và dân dã, hết nói với vợ lại quay sang hỏi cháu. Dung thì nói chưa trọn câu đã ngồi lặng. Chị cảm thấy cậu cháu xa cách về nhiều mặt, để gì thông cảm với hoàn cảnh của chị; không chừng lỡ lời lại bị cậu cho một bài “lập trường” thì mất vui. Chị vừa thoáng nghĩ vậy, ông cậu đã “e hèm” lấy giọng:

- Cậu cũng đã nghe có người nói thế. Đó là cách nhìn hoài cổ. Mấy cuộc cách mạng, rồi chiến tranh như thế, làm sao còn cảnh lầu son gác tía, võng lọng vua quan...

- Dạ, ý cháu không phải nói thế...

Sợ cậu nghĩ là mình còn nuối tiếc cái thời phong kiến đế quốc, Dung liền nhỏ nhẹ xen vào nhưng Ông Cậu tỏ ra bức xúc và lập tức giành quyền bề trên:

- Hãy nghe cậu nói đã. Người cách mạng là phải hướng về cái... cái *đờ-vo-nia*, phải biết nhìn về tương lai cháu hiểu chứ?... Đây, bà bấm cái tivi nhỏ lại một chút không được à? Trở đi trở lại cũng từng ấy chuyện...

- Cậu cháu muốn trò chuyện yên tĩnh thì lên phòng trên...

Để mặc bà vợ loay hoay với cái “rờ-mốt” ương chương và

mặt hình tivi nhiễu loạn vô tổ chức, ông cậu như được giải thoát, nhẹ nhõm bảo cô cháu: “Phải! Ta lên đây cháu...”.

Lát sau, trong phòng làm việc của ông cậu, bài giảng được tiếp tục:

- ... Cậu vừa nói cái gì nhi?... Phải! Vấn đề là cách nhìn. Trước mắt, khó khăn thiếu thốn là tất nhiên. Nhiều nước sau chiến tranh còn chết đói như rạ kia. Đây, mà cậu nói thật, đi vào vùng mới giải phóng, coi chừng nhiễm phải luận điệu bọn phản động, diễn biến hòa bình thì nguy hiểm vô cùng. Tình hình đang rất phức tạp, không chủ quan được đâu!...

Đang hùng hồn diễn bài ca quen thuộc, ông cậu chợt dừng bước bên cái giá sách nôm chạt những tác phẩm kinh điển, nhẹ giọng hỏi:

- Thế cháu tìm gặp anh... Anh gì nhi? - Ông cậu đưa bàn tay vỗ khê lên cái trán thấp đầy những vết nhăn, đau khổ tự chỉ trích - Tệ quá! Cậu Đào vừa nói đó mà đã quên rồi!

Dung vừa yên chỗ một bên mép ghế cạnh “buya-rô”, vụt ngừng nhìn ông cậu rồi cúi xuống để giấu vẻ bối rối và cả sự bực bội vừa hiện rõ trên nét mặt mình.

- Cháu đã gặp ai đâu... Cái anh Đào đến là...

Kiểu nói bỏ lửng của chị càng khiến ông cậu hăng hái truy kích:

- Cháu đừng có giấu cậu. Như cậu Đào nói thì anh ta là một người có lịch sử rất phức tạp, phải cảnh giác...

- Chuyện xưa rồi cậu ơi! Nếu cậu muốn biết thì để cháu kể cho, chứ...

Do ông cậu hỏi thúc, chị đã phải kể lại vắn tắt “chuyện xưa” cho cậu nghe. Ông cậu vừa nghe vừa gật gật mái đầu đã bạc trắng, rồi nói:

- Ra thế đó! Sao hỏi đó cháu không nói gì với cậu?

- Thì đã có gì đâu, cậu! Sau đó thì mỗi người một nơi...

- Thế thì theo cậu chẳng nên tìm gặp anh ta làm gì. Kế hoạch hậu chiến của thằng Mỹ là ghê gớm lắm. Mà cháu thì lý lịch cũng có “vấn đề”. Tình hình thì đang rất phức tạp, cháu không hình dung nổi đâu.

- Cậu chỉ toàn nói chuyện “phức tạp”! Cháu cũng đang muốn hỏi cậu “vấn đề” lý lịch. Việc ba cháu “mất tích” ấy, chắc cậu biết...

- Chuyện qua lâu rồi, sao tự dưng cháu nhắc lại...

- Thì cậu cũng vừa nói đến đó. Hồi này, anh Đào cũng...

- Cậu đã có lần nói với cháu rồi, trong lúc tranh tối tranh sáng, nếu có lầm lẫn cũng là chuyện thường. Giờ mà đặt vấn đề “minh oan” phân định phải trái thì phức tạp lắm! Cũng chẳng dễ quy trách nhiệm được cho ai đâu! Còn người chết trong “Cải cách ruộng đất” nữa. Rồi vụ “Mậu Thân 68” ở Huế. Mà coi chừng bị kẻ địch lợi dụng. Vấn đề phức tạp! Phức tạp lắm!

Hai cậu cháu thay phiên ngắt lời nhau và rút cục ông cậu đem sự “phức tạp” như một “bảo bối” để bịt miệng cô cháu. Quả là Dung cũng không hy vọng gì nơi ông cậu nữa. Còn ông thì chưa tha cháu, nghiêng nghiêng mái đầu bạc thăm dò:

- Cậu hỏi thật, vừa rồi vào Huế, có đứa nào xúi giục cháu

không? Sau vụ “Mậu Thân”, dân Huế nhiều người oán cách mạng lắm, chưa kể bọn nguy.

- Dạ không...

Quá mệt mỏi, Dung đáp nhỏ rồi ngồi lặng, chưa biết rút lui đi đâu thì bất chợt ông cậu đổi giọng, vồn vã:

- À, mà cậu quên hỏi, cháu nghỉ lại đây chứ?

- Dạ, cháu...

- Cháu đi đâu bây giờ nữa?

- Cháu... đến nhà chị Minh Nguyệt.

Dung cũng nói liều vậy, nhưng không ngờ, chị vừa buông lời, ông cậu đã “xì” một tiếng rồi nghiêm lệnh:

- Thôi, dứt khoát nghỉ lại đây! Tương đi đâu chứ nhà bà ấy đang rối lên về thằng con.

- Sao cậu biết?

- Cậu vừa gặp chồng bà ta, mặt méo như bị. Thằng con nghiện ma túy vừa bị công an bắt!...

Chẳng có cách gì hơn, Dung đành nghỉ tạm trên chiếc giường đơn cạnh nhà bếp, nơi dành cho đứa cháu họ của bà mợ từ quê lên ở giúp việc. Bà mợ chỉ chỗ ngủ cho cô cháu theo kiểu cách người chủ kỹ tính:

- ... Cháu yên tâm nghỉ đi. Ở dưới này yên tĩnh, chứ trên nhà ông ấy vận đai ọt ẹt cả đêm. Đây, công-tắc tắt điện đây. Mắc màn xong, nhớ tắt điện ngay chứ không ngủ quên đó.

- Dạ, cảm ơn mợ. Cháu nhớ...

Quả là sau khi tiếng bước chân lạch bạch của bà mợ biến

mất, căn bếp yên tĩnh như một nơi không còn sự sống. Nhưng Dung không sao chợp mắt được. Mùi mốc từ chiếc chiếu cũ mòn và cái gối đen kịt mồ hôi, tuy chị đã bỏ ra một bên và thay bằng chiếc túi xách của mình, vẫn xộc lên đến khó thở. Ít ra thì chị cũng giữ được nếp sống sạch sẽ gọn gàng của một nữ sinh Đồng Khánh, ngay cả khi phải mặc áo vá. Lại còn mùi phân lợn nữa. Một lát sau, nghe tiếng ủa ủa phía sau bếp vọng ra, chị mới định danh được thứ hương vị khá tiêu biểu của một thời Hà Nội khó khăn. Nhưng ông cậu thì có thiếu thốn gì nữa mà phải nuôi lợn? Hay do trong nhà nhiều thứ dư thừa, đổ đi thì mắc tội lãng phí? Ồi! Con người ta thật không biết ra sao là vừa phải!... Tội cho chị Nguyệt quá! Hèn chi... Dính vào ma túy thì tàn đời rồi... Chẳng con mình không biết lúc này đang đóng quân ở đâu? Hòa bình rồi mà cứ thích đi bộ đội, không muốn học. Cũng may nó không nghiện ngập, chơi bời. Nhưng nếu bị đẩy vào biên giới Tây Nam thì biết đâu... Bố nó đã hy sinh ở Huế trong chiến dịch “Tết Mậu Thân” cho đất nước được hòa bình, chẳng lẽ nó không được hưởng chút gì... Thật tội cho anh Cương... Chị Nguyệt chắc là vẫn nghĩ mình “ăn vụng” đẻ ra nó. Rồi đến lúc cũng phải trả nó về với mẹ nó thôi! Sao cuộc đời có lắm người khôn khổ đến thế?... Cứ tưởng chị Nguyệt là người thành đạt nhất, hẳn phải sung sướng lắm. Thế gia đình cậu như thế này có hạnh phúc không? Có khi ra nằm trên ghế đá Bờ Hồ như thằng bé lại thoải mái... Không biết giờ này *anh ấy* đang ở đâu giữa Hà Nội mênh mông này...

Trần trọc lâu lắm, giấc ngủ mới đến với chị. Chị đã cam

chịu sống cuộc đời bình thường, thầm lặng, lảng tránh mọi cuộc đua chen, để khỏi bị ai ganh ghét, nhưng đêm nay, bao nhiêu số phận ít nhiều gắn bó với chị cứ mãi làm chị bận tâm. Thật không ai lường trước được sự đời. Người sống “lập dị” như anh Tâm thì đã đành; đến như anh Cương, sau khi nghe chị nói “liều” rằng mình lỡ hứa hôn với một người đang làm nhiệm vụ “đặc biệt” ở xa, anh đã cưới vợ rồi sinh con, nhưng hễ rồi là bế con đến với chị; chị yêu thằng bé, muốn ôm ấp nó để lòng đỡ trống trải; nó quấn chị vì thế, hay nó biết bố nó vẫn dành một góc tình cảm cho chị và sắp dần thân vào cuộc chiến sinh tử trên quê hương chị? Hay nó linh cảm sắp bị bỏ rơi? Vì sau khi anh Cương hy sinh mấy năm, mẹ nó chán cảnh cô đơn và lao động vất vả, theo một anh thương binh từng là đồng đội của Cương đi buôn. Thằng bé thành con nuôi của chị từ đó. Nhưng chị vừa được tin anh chồng hờ của mẹ nó đã bị kết án tù hai mươi năm vì buôn thuốc phiện. Người mẹ bơ vơ chẳng chống thì chảy cũng sẽ về với con. Thế là vì thuốc phiện, chị sẽ mất đứa con nuôi. Và biết đâu chính những liều thuốc phiện này đã đầu độc con chị Nguyệt? Vì sao anh Cương có thể chết như một anh hùng mà bạn anh lại thành kẻ gieo rắc “cái chết trắng” cho thanh niên?...

Cuộc sống dằng dịt cuốn đi, phi lí và có lí, chẳng biết đích đến là gì. Chị thấp thỏm, trăn trở cũng vì chưa biết ngày mai mình sẽ đi đâu... Thì cả cuộc đời chị, tưởng là sẽ đến một cái đích huy hoàng, hóa ra như một cánh bèo trôi dạt giữa thác cuộn, như một mảnh mái tranh vờ trong cơn gió Nam-cào, chẳng biết sẽ bị cuốn đến nơi nao...

XXIV

Khó ai ghi lại được, càng không thể hình dung trước được đường đi trong cuộc đời mình. Của cô cậu nữ sinh Đồng Khánh vừa thực hiện chuyến đi “vô định” ra Hà Nội, hay của cậu Tú Tâm, của nhạc sĩ Đào, của cả những người luôn kiên định lập trường theo con đường cách mạng như Thanh hay ông cậu cũng đều thế cả. Giả như vẽ lại được những con đường đã đi qua trong cuộc đời, ta sẽ có một bản đồ kỳ lạ, gồm những nét cong, gấp khúc ngoằn ngoèo lắt léo thiên hình vạn trạng và tất nhiên không ai giống ai. Hình như có không ít người chỉ muốn đơn giản, không thích đi loanh quanh vòng vèo, từ nhà chính trị đầy nhiệt huyết hô hào “tiến thẳng lên...” đến chàng trai háo hức muốn rút ngắn con đường chiếm lĩnh trái tim người yêu. Nhưng sự đời nào ai ngờ được! Những biến động của con người và có khi cả xã hội nữa, chứa đầy sự huyền nhiệm.

Từ loại “bản đồ” đặc biệt này, ta có thể “đọc” thấy tính cách, số phận từng người cùng những hoàn cảnh xã hội, cả những sự cố, tai họa ngẫu nhiên mà người đó gánh chịu. Xưa nay đã có các thầy tướng số xem chỉ tay, nhưng biết đâu rồi sẽ có “khoa” đoán vận mệnh con người từ sơ đồ con đường loanh quanh, khúc khuỷu mà mỗi người đã “vẽ” ra

trên trái đất vốn đã đầy những vết hằn, những nếp đứt gãy đau đớn.

“Đường đi” của ý nghĩ con người, giả như ghi lại được, càng rắc rối và lăm bặt ngờ hơn!

Như Hưng, sau khi nghe bà “hàng xóm” nhiệt tình nơi hành lang phòng Cấp cứu dự đoán rằng Linh có thai, đã thẳm thốt lên: “Chết thật! Phải nói ngay với chị Thanh để còn kịp xử trí!”. Nhưng khi chị đến nhận phiên trực, Hưng chẳng đá động gì đến chuyện đó. “Thôi! Đã chắc gì... Chị ấy giáo dục nghiêm khắc như thế... Nếu không phải, nó chứ cho ê mặt...”. Tuy vậy, trước lúc rời bệnh viện, nhân chị Thanh hỏi Linh về bằng gì, Hưng lại nói:

- Có một cậu đi Hon-đa chở nó về. Chị chú ý chứ các cô cậu đi Tây về tự do lắm!

- Mình biết rồi. Vẫn nhắc nó luôn. Hưng về đi kéo khuya. À, Hưng có về nhà Hải, nhắc nó sáng mai đem vào chút nước hồ thật lỏng, thử xem mẹ có nuốt được không?

- Vâng, sáng em sẽ đến báo Hải sớm. Còn giờ em về nhà chú Dự. O Hảo khổ mà chú Dự hình như cũng không có hạnh phúc chị ạ...

Hưng nói với bà chị vậy, nhưng vừa ra khỏi cổng bệnh viện thì một ý nghĩ bất chợt đến, khiến anh vòng xe quay chậm lại rồi đổi hướng. Thực ra thì ý nghĩ này đã xuất hiện ngay khi Hưng ngoái nhìn con số “51” trước cổng nhà nơi cô Lộc đang ở, hôm thằng bạn cũ dẫn dụ Hưng đến đó nhưng cô nàng đi vắng. Cái ý nghĩ ấy như một con rắn khéo phục kích trong bụi rậm, cũng tựa như chút lửa than sót lại nơi góc

cây khô, chỉ chờ cơ hội là bùng lên. Mấy ngày qua, mỗi khi có dịp đến gần dây phở ấy là cái ý nghĩ không được trong sáng, không đứng đắn mà Hưng đã cố vùi lấp, cứ lén lút muốn ngoi lên. Quái quỷ là cái bóng đêm với đường phố dần thưa vắng xạc xào lá vàng rơi gợi buồn, gợi nhớ vẩn vơ, như khuyến dụ con người ta tìm nơi nương náu. "Thì mình cũng ghé thăm cho biết. Tội quá!...". Hưng thẳm nhủ, sau khi chiếc xe đã quay hướng về ngôi nhà mang con số "51" mà anh đã nhập tâm. Anh tự hạn chế "mục đích" để lương tâm đỡ cắn rứt, nhưng thực ra nó chỉ như chiếc lá mục ngụy trang trên đầu con rắn khi nó chuẩn bị ngồng đầu khỏi nơi ẩn nấp.

Xe đã đổi hướng, nhưng Hưng không ngừng tự phê phán rồi lại tự bào chữa cho hành động của mình. - "Anh đừng có ngại biện! Gần nửa đêm rồi, còn mò đến người tình cũ làm gì?...". - "Ban ngày người ta còn đi làm, tối hôm nọ đến sớm, cũng không gặp. Dù sao cũng là đồng đội cũ... Cô ấy lại đang lúc bất hạnh..." - "Nhưng anh giúp gì được người ta? Hay chỉ lợi dụng...".

Đã có lúc đôi chân Hưng ngừng đạp và định quay hướng xe. "Chỉ tại cái thằng Phan... Thôi! Dính làm chi cho mệt. Trong giây lát, lý trí tỉnh táo đã thắng sự mê muội. Nhưng miếng "mồi" ngon vẫn treo đó, "con rắn" thì đang đói lòng, để gì nằm yên. Mà Hưng đâu chỉ "đói" vì đang sống xa vợ. Hầu như suốt từ tuổi thiếu niên đến nay, từ lúc bộ mặt bắt đầu mọc mụn trứng cá và cặp mắt thích dòm ngó nơi cổ áo mấy đứa con gái, hoặc khi chúng nó tắm sông lên cho đến

những năm ở các công trường xa xôi không hiếm cơ hội cho anh thử sức trai, cả đến lúc đã có vợ con, anh vẫn luôn như một kẻ thèm khát, luôn bị kìm nén về nhục dục. Kể cũng là điều “khó hiểu”: trong khi cuộc sống muôn loài xung quanh luôn diễn ra công khai những cảnh giao hoan đầy bí ẩn và cuốn hút thì con người chỉ làm “chuyện đó” trong bóng tối; dưới ánh mặt trời, trai gái dắt tay nhau đi đã bị coi là thiếu đạo đức. Vì thế mà suốt những năm trung học, hành động táo bạo nhất của Hưng, sau nhiều ngày “nung nấu quyết tâm”, là dám liều mạng đưa chân khều chân cô bạn học dưới gầm bàn. Hôm đó, trời vừa mưa, đường lầy bùn, con bé xấn quần để lộ cái bắp chân trắng đến... nhức mắt! Chỉ vậy thôi mà sợ đến run người. Thành Quỳ, thành Nghĩa mà thấy, nó chọc, nó “ghép đôi” cho thì ê mặt. Nguy nhất là con bé nó kêu lên với thầy giáo thì chắc bị đuổi học, về nhà sẽ bị đòn đau. May mà chuyện chỉ hai đứa biết. Vậy mà sợ không dám diễn lại, cũng chưa biết nghĩ rằng con bé không kêu lên, tức là nó cũng thích được con trai khều chân. Với vạn vật xung quanh thì khác. Hưng đã có lần cùng Quỳ và bọn trẻ trong xóm chạy theo xem hai thanh niên dùng một ống tre luồn vào nơi hai con chó “mắc nhau” khiêng lên - một trong hai con là con Mực tinh khôn của nhà Hưng nên cậu phải bám theo vì sợ bị bắt trộm. Hẳn là chúng nó đau lắm, liên hồi kêu rên nhưng vẫn không tuột ra. Cặp mắt uơn ướn của con Mực ngó cậu chủ như cầu cứu, nhưng cậu chẳng dám ho he; cậu đang sợ bị bố mẹ bắt gặp và cũng tò mò muốn hiểu chúng nó làm trò gì mà tài thế. Lát sau, hai con chó được buông xuống

đất và chúng lôi nhau vào bụi, khi ông Chắt Hòe trông thấy, lớn tiếng nạt: “Bọn bay làm rúa có tội chết! Khi mô lấy vợ, bay sẽ biết...” và ông ấn đầu thành Quỳ xuống, rồi túm tay lôi về. “Nhắm mắt lại mau! Mắt đang đỏ, ngo chó *lẹo* chắc rồi nổ con ngươi có ngày!”. Giống gà thì hầu như ngày nào Hưng cũng thấy chúng “diễn” trên sân sau nhà ngang hay bên các bụi cây và thường chỉ trong chớp nhoáng.

Lớn lên, Hưng phải chạy trốn “Cải cách” ra Hà Nội đi ở, đi bán sách dạo, tâm trạng thường trực là phải giữ gìn, tránh bộc lộ mình, dù ham muốn mấy, cũng chẳng thể xòe cánh làm dáng, vươn cổ gáy ra oai như các chú gà trống. Chỉ trong đêm khuya, trên cái gác xếp kín đáo, sau một lúc tò mò tìm hiểu trên những trang sách “Nam nữ cần biết”, khi “con chim cương cứng” như que củi, Hưng mới dám thử tìm cách “tự giải thoát” để rồi xấu hổ, day dứt không thôi. Mãi đến lúc đã thành anh cán bộ kỹ thuật, hàng ngày tiếp xúc với chị em công nhân, tai luôn nghe những câu đùa táo tợn và tục tĩu, mắt không ít lần chứng kiến các chàng thợ kích kéo sàm sỡ túm tay, ôm vai những cô gái vốn đã mang tiếng là dễ mở “như rương không khóa”, Hưng vẫn cố tỏ ra là người cán bộ nghiêm túc, đứng đắn; đến mức khi có cơ hội “trời cho” ngủ chung với cô Lan trong một căn lán giữa đồng không mông quạnh cũng cam chịu án binh bất động, dù “khát” cháy cổ! Rồi mấy năm ở đường Trường Sơn, trong lớp học văn hóa mở tạm nơi căn nhà hầm ẩn kín dưới cánh rừng chưa bị bom đốt cháy hay giữa con ngấm nước chảy xiết, biết mấy cơ hội cho Hưng gần gũi các em thanh niên xung phong mơn mớn

tuổi xuân - có đêm mưa lũ hết quần áo thay, phải quần ni lông quanh người - nhưng chàng kỹ thuật mặt đầy mụn trứng cá, dũng cảm trước bom đạn Mỹ vào hạng nhất của công trường, lại nhút nhát xa lánh chị em đến mức bị nhận xét là “khinh người”! Đã đành, do nề nếp gia phong nghiêm ngặt từ nhỏ và vì Hưng đang phấn đấu vào Đảng, luôn tự nhủ phải gương mẫu về mọi mặt; nhưng giữa cuộc chiến đấu khốc liệt vì lý tưởng cao đẹp bảo vệ Tổ quốc, trên một con đường nổi tiếng trước cả thế giới, hầu như ngày nào cũng có đồng đội ngã xuống, mọi ham muốn trần tục của con người như đều teo lại, thậm chí trở nên lố bịch, xấu xa. Kể ra, giữa cuộc chiến đấu hào hùng ấy, cũng có những giờ phút, những khung cảnh lãng mạn. Một lần, Hưng và mấy cán bộ đại đội thanh niên xung phong về công trường họp. Giữa ngày nắng chang chang, không đại gì bám theo con đường nham nhở hố bom và luôn bị máy bay Mỹ dòm ngó, họ chọn lối đi tắt băng qua cánh rừng chưa bị bom Mỹ tàn phá. Cây giao cành tỏa bóng mát rượi, thấp thoáng bướm và hoa, suối nhỏ róc rách hòa cùng tiếng chim hót. Nhưng rồi một con suối chặn ngang, nước gần ngập đầu gối. Từng ấy, với mấy cậu thanh niên đã quen chiến đấu trên những con ngầm nước lũ đổ về như thác thì ăn nhằm gì, họ lội ào qua. Hưng cúi xấn cao quần, mới để ý đến cô đại đội phó loay hoay phía sau. Cô đi giầy vải, hai ống quần cột túm phía dưới để chống vắt. Con gái còn phải tránh mang đồ ướt, nhất là những ngày có “tháng”; mà để vắt bò ngược lên... thì hậu quả khôn lường! (Cái giống vắt chỉ bằng đầu tăm xe đạp,

thân mềm oặt, trơn chuội, đeo cán người ta mà êm như ru. Đã có cô, đêm ra mặt đường, sáng trở dậy hốt hoảng hét vang cả lán khi bất chợt sờ thấy một khúc thịt trơn tròn to gần bằng ngón tay ngay bên chỗ kín của mình! Lát sau, một cô bạn táo tợn giật vút nó ra và lập tức bấp về trắng muốt nơi nó đeo bám bị nhuộm đỏ, các cô mới hay đó là con vắt đã hút no máu...) Hưng chưa biết xử trí ra sao thì mấy chàng từ bên kia bờ vui vẻ khuyến khích: - "Anh Hưng ơi! Mấy khi... Anh công cô Lộc sang luôn đi!" - "Nào! Anh có công không, bọn em đang mong được gọi đó!". Chà! Chúng nó khích thế, không lẽ chịu thua, thì cũng hèn như không dám xông ra cứu đồng đội bị thương. "Cô... cô lên đi. Tôi cũng được mà...". Hưng không dám nhìn cô, lí nhí nói chẳng nên câu. Lúc đó hai người chưa hề có tình ý gì với nhau, tuy mấy chàng "được rửa" trong Phòng Kỹ thuật đã có lần xếp cô vào danh sách những cô gái "sáng giá" nhất trong đội quân Thanh niên xung phong trên công trường. Vì thế, không phải sau này, mà ngay đêm ấy, Hưng cũng không nhớ là cô Lộc đã đeo bám sau lưng anh như thế nào. Vậy mà quý quái cái thằng Phan chẳng biết nghe ai kể lại, vừa từ mặt đường về, đã tót lên sạp, nằm "úp thìa" sau lưng anh, rúc rích cười và chất vấn: "Thế nào? Sướng không?... Đừng có làm bộ làm tịch! Cặp vú nó to như thế...". Nói ra thì khó tin, nhưng quả là Hưng hầu như không có cảm xúc gì khi hai trái "đào tiên" của trinh nữ áp chặt sau lưng. Lúng túng, ngượng nghịu và nhất là lo trượt chân nhún chìm cả hai xuống suối, tâm trí Hưng đâu còn để ý gì đến vú to hay nhỏ, nên làm sao biết có "sướng" hay không! (Cái thằng

Phan hồi đó cũng tư-lơ-mơ, chưa biết mùi đàn bà, chứ chính con gái áp sau lưng con trai, có dịp cho đôi nhũ hoa “tập thể dục” mới là kẻ được sung sướng trước hết!) Kể cũng là ngược đời, như để chứng tỏ mình là người đứng đắn, nghiêm chỉnh, sau mấy phút gần gũi đúng là trời cho ấy, hai người đều như cố ý lảng xa nhau, Hưng tránh về công tác tại đơn vị cô Lộc. Một năm sau, về đồng bằng, hai người mới gặp lại và tỏ ra có tình ý với nhau, nhưng “Trời” không cho cơ hội, Hưng thì vẫn lo “giữ gìn phần đầu”, cố nín nhịn nên chẳng dám tiến thẳng đến “mục tiêu” mà thằng con trai nào cũng thèm muốn. Cả đến khi có vợ rồi, Hưng cũng luôn sống trong tình thế phải giữ gìn, không được tự do thỏa mãn. Thời gian mỗi người còn ở một nơi, tối thứ bảy vợ chồng mới có dịp gặp nhau. Đã thế, nếu chồng về với vợ thì chỉ một tấm ri-dô mỏng manh ngăn “buồng hạnh phúc” với giường phản người thân trong gia đình kê sát xung quanh - nhà mới dựng tạm sau chiến tranh, được thế đã là may mắn, nhưng vợ chồng cả tuần mới có dịp ân ái mà cứ phải lo giường chiếu “cột kẹt” thì... buồn cười và chán quá! Đến lúc vào Huế có được căn phòng riêng thì lại sợ sinh đứa thứ hai, khi con đầu chưa được năm tuổi sẽ mất điểm thi đua!...

Đại loại vì những “ràng buộc” có lý và vô lý như thế mà Hưng và có thể nhiều người nữa thuộc thế hệ của anh luôn phải kìm nén, giữ gìn, chẳng mấy khi tới được “cảnh tiên”; thậm chí có người teo tóp, “khô hạn” hàng mấy năm trời, còn phần đông thì chỉ chờ cơ hội là bùng lên. Như anh chàng Phan đó, từ ngày về thành phố, nhất là lại có chút chức

quyền, xem chừng đã thạo chuyện chơi bởi lắm. Thì hẳn cũng đã huých toẹt nói với Hưng: “Nắng lắm thì mưa nhiều, khô hạn mãi thì cũng phải cho ướt át với chứ!”. Hẳn mang quy luật của tạo hóa ra làm chỗ dựa cho việc “ăn ra” của mình nghe mới ngon lành chứ!

Về chuyện “khô hạn” thì gần đây Hưng mới nghe Hải kể một trường hợp khá đặc biệt. Chính là chuyện của Thủy, nhưng chị em gái với nhau, họ mới tiết lộ loại “chuyện kín” như thế. Hồi “Cải cách”, Thủy đã bắt đầu thấy “tháng”, nhưng vì thiếu đói và nhất là vì luôn phải sống trong bầu không khí đầy những mối đe dọa, người khô xap đi và tắt kinh lúc nào không biết! Cả đến lúc trốn được ra Hà Nội học lớp kế toán, thấy Thủy suốt sáu tháng liền “khô hạn”, chị em trong lớp đã chuyển “giới tính” gọi là “anh Thủy”! Vậy mà từ khi gặp được anh chàng bác sĩ, chắc là nhờ biết cách thăm khám và nhào nặn, “anh Thủy” hết kỳ “khô hạn”, mỗi ngày một phồng phao, tóc đen mượt, da trắng hồng, mắt nhìn đã thấy ướt át, chứ nói chi đến nơi “lạch Đào Nguyên”. Quả là không dễ gì tiêu diệt được sức sống của tuổi thanh xuân và kỳ diệu thay liệu pháp tình yêu!

Cũng về sau, Hưng mới biết không phải ai cũng cam chịu cảnh thiếu thốn “khô hạn” như mình. Vẫn có kẻ tham lam vô độ như con gà trống Sao, mặc dù họ là hạng có vai vế trong xã hội, giữa ba quân thiên hạ vẫn luôn tỏ ra đàng hoàng, nghiêm chỉnh. Ngay trên con đường nổi tiếng mà Hưng tưởng chỉ có những sự tích anh hùng, một thầy giáo biệt phái lên dạy thanh niên xung phong, rồi một đại đội trưởng

có tiếng là can đảm và sáng tạo trong chiến đấu, đã bị “chuyển công tác” sau khi hai cô gái thanh niên xung phong (tất nhiên là chưa chồng!), bỗng dưng phẫn bực, phải cho về địa phương. Đó là chưa kể đến thời phong kiến xa xưa, biết mấy vua chúa đam mê tửu sắc, năm thê bảy thiếp nên đều chết non. Bọn họ đều thuộc sách thánh hiền mà sao lại ngu dại và vô đạo như thế? Trong họ hàng của Hưng, nghe nói chính chồng o Tú Châu - một cụ Tú hai lần lếu chông đi thi, một thầy đồ nổi tiếng nghiêm khắc với học trò, có ngày ngủ trưa trên vông, đã bị o Tú Châu lấy thùng quần chạt như trói con heo vì tật hay “lãng nhăng”; “cụ Tú” ta phải thế xin chùa, không dám trăng hoa gì nữa mới được cõi trời! Cũng tại cái ông Trời bày đặt ra con người ham hồ lạc thú không cùng. Chứ như con gà đang nuôi con, hay con chó, con heo, con trâu đang có thai thì các “chàng”, dù đẹp mã mấy, cũng xê ra! Đàng này, như nữ sĩ họ Hồ đã viết: *“Một lũ râu râu mấy cũng vừa...”*.

Những ý nghĩ “vớ vẩn bậy bạ” như thế, cũng có khi đứng đắn, có tác dụng tựa như bạn đồng hành tòng phạm giúp Hưng thêm can đảm cho chiếc xe tiếp tục lăn bánh theo hướng cũ, mỗi lúc một tới gần ngôi nhà số “51”. “Ngoại tình có cái thú hồi hộp đặc biệt lắm! Anh cứ thử một lần sẽ biết...”. Cái giọng rủ rê ngon ngọt của thằng cha Phan lại như văng bên tai. “Ừ! Thử một lần... đã chết ai mà sợ. Mà ai biết...”.

Đêm dần về khuya. Quả là không ai nhìn ngó gì khi Hưng e dè đẩy cánh cổng khép hờ. Cô ấy vừa đi học về? Hay ai đó vừa đi vào và sẽ còn quay ra? “... Cô nàng sẽ bất ngờ

lắm đây!... Nói với cô em thế nào nhỉ? Nếu như em còn yêu mình... Nhưng biết đâu Lộc đã có người khác...". Thận trọng đến run người, Hưng dựng xe đạp bên tường, trước khi đi qua căn phòng hôm nọ vừa cho anh ướt mặt bằng một chén nước trà nguội. Chẳng khác chi một con mèo rón rén rình mồi, Hưng bước sát lại bên cửa phòng cô Lộc, chưa biết có dám "làm" gì không, mà khắp người run lên, hơi thở dồn và có lúc tim như ngừng đập. Vừa đặt nhẹ tay lên cánh cửa, Hưng bỗng nghe tiếng sột soạt xì xào "anh... em" gì đó vọng ra cùng với mùi nước hoa thì phải. Một thoáng nghi ngờ, một chút ghen tuông nữa, khiến Hưng muốn toát mồ hôi, miệng khô khốc. Cũng không hẳn thế. Hưng có quyền gì mà ghen. Thực ra, anh chưa kịp nghĩ gì khác, ngoài hành vi tức thời là ghé mắt qua khe cửa. Chẳng nhìn rõ nét mặt, nhưng Hưng biết chắc một anh chàng khá cao to và cô Lộc đang đứng ôm siết lấy nhau, mỗi lúc một rê sát lại gần chiếc giường ở góc phòng. "Thế là cô em lại bị một thằng đẹp mã nữa dụ dỗ, lợi dụng rồi!..". Hưng cảm thấy mình như nghẹt thở và bỗng muốn hét lên, muốn xô cửa phòng vào cứu cô em. Nhưng rồi bất chợt, có tiếng vọng ra, tuy thì thào dứt quãng, anh vẫn nhận ra giọng của người tình cũ: "Anh... Để em ra chốt cửa đã...".

Hưng biết ngay mình là người thừa, chẳng còn chỗ đứng nào ở đây nữa. "Hừ! Thế là rõ! Cô ả đồng lõa, dắt trai về. Hừ hỏng quá rồi! Còn chi nữa mà thương với nhớ!...". Hưng quay lui, vẫn còn sợ bị lộ mặt, cố giữ cho bước chân êm nhẹ, nhưng trong bụng thì vừa ầm ứ vì thất vọng, vừa thoáng

chút băn khoăn. "... Biết đâu mình đã ngờ oan cho em như hồi nào... Ờ, không chừng vẫn là tên "Sở Khanh" mồm miệng dẻo quẹo, hót như khướu... Phải vạch mặt hắn để cứu em chứ!... Nhưng thử hỏi, anh có quyền chi? Giả như họ sắp cưới nhau thì có phải anh ẽ mặt không?...".

Những ý nghĩ vụt hiện và biến mất ngay sau khi Hưng đặt chân ra hè phố. Đường phố về khuya thoáng đặng, trở nên rộng thênh thang, ánh điện như cũng sáng hơn. Trước khi lên xe, anh ngoái lại giây lát. Cảm giác được giải thoát chợt đến, khiến anh muốn ngoá lại lần cuối cái lối đi tối mò bên cạnh biệt thự đã hai lần cuốn hút anh với ma lực khó cưỡng lại. Con người ta sau khi thoát nạn, thường vẫn muốn được nhìn thấy nơi mình suýt chết. "May quá! Thế là thoát rồi! Đúng ra phải cảm ơn tên Sở Khanh. Nếu không có hắn, mình khó thoát tội phản bội... Mà để làm gì kia chứ? Có thật vì tình yêu không? Vì một phút khoái lạc mà chui lủi, vụng trộm đến khốn khổ như thế có đáng không? Nhất là với một cô gái không chừng đã "chài" hết thằng này đến thằng khác... Mà có khi còn phải trả giá đắt, nếu như không may bị lập "biên bản" thì *tôi* một đời "phần dẫu"! Biết đâu mấy căn phòng bên cạnh lại có một nhân viên bảo vệ hay "thanh niên cờ đỏ" của cơ quan! Hóa ra có khi con đường dẫn tới mục tiêu mà ta thèm muốn bị chặn đứng lại là điều may mắn! Phải! May quá! Hôm nay mình thoát cảnh ăn vụng nhục nhã và trước đây suýt nữa thành kẻ ăn "cơm thừa". Không có lửa sao có khói? Cái tin đồn trước đây cô ấy đã ngủ với tay đội trưởng không hẳn là thất thiệt...".

Hình như cảm thức được giải thoát đã khiến những vòng xe quay nhanh hơn. Hưng vác xe lên tới căn phòng riêng của chú Dự lúc cả khu tập thể đã yên ngủ. Chú Dự đã bảo Hưng về giờ nào cũng được và phòng lúc nào cũng thừa chỗ. Lại còn bao nhiêu câu chuyện dở dang.

Hình như chú chưa ngủ. Chú vừa tranh lấy việc nhắc chiếc xe đạp vào phòng, vừa nói:

- Sao đêm qua anh không về? Anh đừng ngại chi hết...

- Tôi ngủ nhà thằng bạn. Hơn nữa... Thế vợ con chú đâu cả rồi?

Hưng nhìn thoáng qua chiếc giường đôi trống trải, nổi bật khoản chưa được giải đáp bật thành câu hỏi không chút e dè.

- Anh bận tâm chi chuyện đó. Mẹ con nó về quê ngoại rồi. Để em kiếm chút chi ăn tạm...

Chú Dự lảng chuyện bằng cách bước nhanh về phía bếp, nhưng Hưng đã bấu vai níu lại:

- Thôi chú, khuya rồi. Để chú ngủ, mai còn đi làm...

- Anh cứ để mặc em. Nghề bọn em, hồi còn ở bệnh viện, thức trắng đêm là thường. Chẳng mấy khi... Chai *hà thủ ô* hôm nọ còn đây này... - Chú Dự cầm chai rượu ở góc bàn, thật thà tính kiểm món ăn, nhưng rồi chú vụt quay người, cười hớn hở để lộ hàm răng ám khói thuốc lào - Này, hay ta ra phố đi. Em mới tìm được quán bán chui rất khuya. Đứng rồi, anh là nhà văn, cũng phải biết...

- Tôi vừa ghé ăn phở... Chú chưa buồn ngủ thì ta làm chén rượu nói chuyện một lúc...

- Thế thì còn lạc rang đây... À, còn món này, chắc lâu rồi anh không được ăn lương khô. Một thằng bên quân y vừa cho em... Em nghe nói văn nghệ sĩ là ăn chơi ghê lắm, nhưng nom bộ anh thì vẫn kiểu kham khổ như hai bác ngày xưa... À, em cũng chưa kịp hỏi bà chị của anh quê ở đâu...

Chú Dự vừa lui tới sắp đặt cốc đĩa, lấy "món nhậu", vừa nhần nha nói với giọng điệu thân tình và thật thà đến cảm động. Mấy chục năm đã qua và biết mấy là biến động nhưng chú vẫn cư xử cẩn trọng, khiêm nhường như ngày xưa. Chú không để ý là "cậu chủ" có cảm giác như chuyển đi vụng trộm vừa qua đã bị vạch trần, lúng túng và xấu hổ không sao cắt lời được. Thực ra thì chỉ vì Hưng chợt dạ khi nghe chú Dự tình cờ nhắc đến "quán chui" với kiểu "ăn chơi" của văn nghệ sĩ, rồi hỏi thăm đến "bà chị" của anh đang mỗi mất trông ngóng anh ở Huế.

Thật lạ, vào giây phút đó, Hưng bỗng chợt nhớ đến một giai thoại ở Quảng Bình - Vĩnh Linh hồi chống Mỹ. Nhưng anh vừa thoáng nghĩ thì chú Dự đã mời chạm cốc, hơi nghiêng đầu, nhìn anh và hỏi:

- Anh đang cười chuyện chi đó? Đừng có cười em không biết đãi khách quý mà tội...

- Chết! Sao chú lại nghĩ thế. Tôi đang áy náy trước cách đối đãi quá nhiệt tình của chú. Chú biết không, tôi...

Hưng đã định nói là "tôi suýt phạm tội phản bội vợ", nhưng rồi chợt nghĩ, trước hết phải thú tội với vợ, nếu anh Tâm và Hải tò mò có lẽ cũng không nên giấu; còn với chú

Dự, Hưng linh cảm rằng nếu nói đến chuyện “phản bội” sẽ làm chú đau lòng. Chú Dự đang cúi rót thêm rượu, không nhận ra vẻ lưỡng lự của Hưng, lại chí thú nâng cốc:

- Được gặp lại bác và các anh chị, em mừng quá! Uống đi anh! Anh ăn thử lương khô xem, ngon lắm...

- Tôi cười chính vì thấy chú đem lương khô ra. Hồi chiến tranh, chắc chú cũng đi qua Quảng Bình-Vĩnh Linh nhiều lần. Chú có nhớ chuyện “*Người mồm con bọ*” không?... Không à? Có một đơn vị bộ đội trên đường đi vào, ghé ngủ lại ở Quảng Bình; mờ sáng, ông bố tỉnh dậy thấy một anh chàng đang ôm hôn cô con gái, vội kêu lên: “Ơ! Cái anh kia, làm cái trò chi lạ rứa?”. Anh chàng nhanh trí vội đáp: “Dạ thưa bọ, hồi đêm tiểu đội mất thùng lương khô, có cậu nghị, nhưng con người mồm con bọ biết là đã nhờ oan!”.

- Anh cũng khéo bịa...

Chú Dự nói chưa trọn câu đã bưng miệng cười khục khục; Hưng vừa cắn thử miếng lương khô, suýt nghẹn vì cổ nhin cười.

- Thật thật tôi chỉ nghe kể lại. Nhưng không phải vô cớ đâu chú ơi. Lính ta có cậu nghịch lắm, sắp đi vào chỗ chết, có cơ hội đại gì không ném thử. Kể cũng tội các o ở làng quê thiếu vắng đàn ông... Có một chuyện cười nữa, nhưng cười mà chảy nước mắt. Chú nghe chuyện “*Của tui chứ đâu phải của đội mà quản lý*” chưa?...

- Anh ăn hết miếng lương khô đi đã, chứ bụng đói uống rượu rồi say đó. Hồi nhỏ, anh chỉ nghịch ngàng, nay thành cán bộ nhà văn, nói năng cũng chẳng kém ai.

- Ngon! Công nhận lâu ngày ăn lại lương khô ngon thật. Tôi thì chẳng sợ ai “ngủi mồm”. - Chú Dự và Hưng lại cùng cười. Hưng chiêu một ngụm nước rồi tiếp lời, vẫn hướng đến loại chuyện “tiểu lâm” hiện đại - Phải công nhận hồi chiến tranh thiếu thốn đủ thứ nhưng mà vui. Nói “tiếng hát át tiếng bom”, nhưng chính ra tiếng cười mới là “vũ khí” vô địch. Để tôi kể chú nghe chuyện một cô dân quân cỡ đại, to bụng ra, bị kiểm điểm hết ở đội sản xuất, chỉ đoàn thanh niên đến trung đội trực chiến từ đêm này sang đêm khác, quy cho cô đủ thứ tội, buộc cô phải khai ra kẻ tòng phạm. Chịu không nổi những lời nhục mạ, cô đứng vụt dậy, phưỡn bụng ra rồi vung tay vỗ đánh “bếp” vào bẹn, kêu lên: “Tui hỏi cái l... của tui hay của đội? Của tui, tui muốn cho ai người nấy được, việc chi mà đòi quản lý, bắt khai bố nó là ai. Con tui đẻ ra tui nuôi!”. Cuộc họp thế là tan, tiếng cười râm ran khắp làng...

Lần này, chuyện “tiểu lâm” kết thúc nhưng không ai cười được. Thấy chú Dự hơi cúi đầu xoay xoay chén rượu trong mấy ngón tay to bậm, Hưng hiểu là câu chuyện đã làm chú liên hệ đến hoàn cảnh của mình, nên “sáng tác” thêm một đoạn:

- Chú biết không? Hôm sau, trung đội “12 ly 7” trực chiến bắn rớt một chiếc F.4H. Ai cũng hả hê, tuy không nói ra nhưng đều nghĩ: Chính ra phải bắt tội thằng Mỹ. Làng xóm thiếu vắng đàn ông nên mới sinh chuyện...

Hưng không ngờ là chú Dự tiếp lời ngay, không chút đắn đo:

- Chuyện của em thì khác. Cô ấy là gái có chồng, có con...

Chú dùng lời đột ngột, hắt chén rượu lên làm một hơi, rồi khê lắc đầu về chán ngán. Lúng túng, không biết khuyên giải thế nào, một lát sau, Hưng mới rụt rè hỏi:

- Tôi cũng đang định hỏi chú. Thế thằng bé hôm nọ là...

- Nó là con em. Nhưng bố con xa nhau luôn. Nghĩ cũng tội... Chứ đứa sau, em chưa cho phép, cô ấy đâu dám đưa về đây. Anh không biết chứ em đã có ý định về quê đưa o Hào ra, rồi đón thằng bé về. Nhưng o Hào muốn yên phận ở quê, sợ đi xa, sợ ra thành phố, rồi tự bêu riếu mình là thân tàn ma dại, không còn xứng với em nữa. Thú thực với anh là cái tình không còn nữa, nhưng thấy o sống khổ quá, em cũng muốn bù đắp phần nào. Em cũng lạ, bao nhiêu người đua đòi bon chen, còn o Hào như đã quen với cảnh thiếu thốn, cam phận sống bất hạnh...

Đã lâu rồi, chú Dự mới có người thân tín để thổ lộ nỗi niềm riêng. Chú nói một cách khó nhọc, câu chuyện lại chẳng nhẹ nhõm gì, nên phải dùng lời lấy hơi. Thấy chú Dự lại cầm chai rượu thuốc, Hưng vội rót cốc nước thay thế, chưa biết câu chuyện diễn biến ra sao, nên chỉ góp lời bình:

- Tôi chưa có dịp về, nhưng Hải nó cũng nói o Hào sống khổ lắm. Như chú nói, tôi nghĩ một người như o Hào, chẳng cần biết thế giới xung quanh biến chuyển ra sao, có khi không cảm thấy mình khổ và bất hạnh cũng nên.

- Anh biết không, em đưa cho o một ít tiền, o nhất định không lấy. Chịu! - Chú Dự uống cạn cốc nước, rồi tiếp lời

ngay - Bây giờ em chưa biết thu xếp ra sao đây anh ơi! Thú thực với anh là em muốn li dị, nhưng cô ấy không chịu ký đơn. Các đồng chí trong cơ quan thì khuyên em nên tha thứ, thông cảm với người phụ nữ xa chồng quá lâu, lại chưa biết sống chết ra sao. Chẳng qua cũng vì hoàn cảnh chiến tranh. Đã có lúc em cũng muốn bỏ qua, nhưng... điều này em chỉ nói riêng với anh thôi, cứ nghĩ nó đã ngủ ghê ôm áp với người khác là em như nghẹt thở. Lại còn con bé mà nó vụng trộm sinh ra nữa. Nó nhất định không chịu nói bố con bé là ai. Nếu cho mẹ con nó về đây, mỗi khi nhìn thấy mặt con bé, ắt lại nghĩ đến thằng cha đéo cẳng kia thì anh bảo chịu làm sao nổi!... Nhưng mới đây - chuyện này em cũng chỉ nói riêng với anh thôi, vì chưa biết thực hư ra sao. Cô ấy về đây, xin em tha thứ và cho em biết bố con bé là người cùng cơ quan, đã có vợ con. Anh ta nhập ngũ sau đợt tổng động viên năm 1972. Trước đây cô ấy hứa với anh ta không tiết lộ để giữ cho gia đình anh ta khỏi tan tành, nhưng cơ quan vừa nhận được giấy xác nhận anh ta đã hy sinh trên đường hành quân vào Nam. Anh bảo em nên giải quyết thế nào bây giờ?

Chú Dự bồng ngược khuôn mặt rầu rĩ và như ngơ ngẩn nhìn Hưng. Hưng có cảm giác chú không chờ đợi câu trả lời của anh. Như một chiếc thuyền vừa dỡ xong gánh nặng hàng hóa tìm bến đậu bình yên để quét dọn, sửa sang buồm lái, lấy thêm dầu mỡ chuẩn bị cho hành trình mới, chú Dự đang cần được tiếp sức, chia sẻ.

- Tôi thật không ngờ cuộc đời chú lại có khúc quanh oái

oầm thế này. Tôi may mắn hơn chú nên chắc không hiểu hết tâm trạng chú. Nhưng chú cũng biết, sau chiến tranh, bao nhiêu người còn chịu đau đớn bất hạnh hơn... - Hưng cảm thấy ngay điều mình vừa nói thật là sáo mòn và có khi xúc phạm chú Dự, nên vội chuyển hướng - Điều này thì chú hiểu hơn tôi. Tôi tin một người có cái tâm như chú rồi sẽ thu xếp ổn thỏa. Thôi, đã về khuya lại bày chuyện làm chú mất ngủ...

- Anh đừng bận tâm. Nói được với anh, em thấy nhẹ người ra thì có. Anh có ngủ chung với em được không?

Chú Dự ngắt lời Hưng, giọng nhẹ nhõm và nhanh nhẹn bước lại xếp đặt chăn gối trên giường. Hưng nhìn quanh căn phòng trống trải và quyết định giúp chú Dự dứt khoát bước lên "hành trình mới" bằng một câu thăm dò:

- Thế nào rồi chú cũng phải kê thêm giường phản chứ?

- Ồi! Chuyện đó thì có khó chi anh. Cơ quan hứa cho mượn rồi, nhưng cứ từ từ...

"Thế là rõ rồi!". Hưng nhủ thầm, lặng lẽ mỉm cười, đợi chú Dự nằm xuống bên cạnh, liền nói:

- Tôi nói không phải, chú đừng giận nhé! Thôi, coi như Trời cho chú thêm một đứa con. Biết đâu sau này nó sẽ là đứa phụng dưỡng chú khi về già. Chú biết anh Kiên chứ? Đang khổn khổ với đứa con trai hư hỏng...

Hưng muốn tiếp sức cho chú Dự, giúp chú nhỏ "cái dầm" đang găm lại và có thể sẽ găm lại trong suốt cuộc đời chú, nếu không biết hi xả và rộng lượng. Nhưng dù sao anh vẫn là người ngoài cuộc, không hiểu thấu nỗi đau âm ỉ, ngay cả

khi “cái dằm” đã được lấy ra. Chú Dự tiếp nhận thiện ý của anh một cách khó khăn, vất vả. Chú lặng phắc một lúc, tưởng như chú không thở nữa, rồi mới buông từng tiếng một cách khó nhọc:

- Anh không ở trong hoàn cảnh em, chưa chắc anh đã thông cảm với em. Nhiều lúc nghĩ tức không chịu nổi. Mình giữ gìn một lòng chung thủy với vợ con, vậy mà nó dám... Chuyện này em chỉ nói riêng với anh. Hồi chiến tranh, anh cũng đã ở trong rừng, chắc anh thông cảm. Nói thật với anh, có phải em không có cơ hội đâu. Có một cô y tá, tin lời mấy đứa trong bệnh xá bảo em chưa có vợ, cứ lấn xả vào. Trong lúc mình buồn nhớ vợ con quay quắt, thêm khát đủ thứ, nhiều đêm chỉ mình em ở trong hầm mà cô ta mò đến ri rả đòi vá quần áo cho, có lần thẳng thừng bảo: “Em có ăn thịt anh ngay đâu mà anh phải tránh né thế!”. Em phải cam đoan là có vợ con rồi, đưa cả ảnh ra làm chứng. Cũng thú thực với anh là đàn ông xa vợ lâu ngày, ai chẳng thêm muốn. Nhưng em nghĩ mình đã một lần lỡ dại vụng trộm với o Hảo, làm khổ bao nhiêu người rồi... Sau này ra Bắc, gặp lại cô y tá, mình chẳng có chi phải xấu hổ, lại được cả vợ chồng cô mời cơm sang trọng. Em nghĩ, nếu như ngày trước, em lợi dụng cô ta thì còn mặt mũi nào... Phải không anh? Chẳng phải em tài giỏi gì. Em vẫn luôn nhớ những lời hai bác dạy hồi xưa...

Câu chuyện thế là đã rẽ sang một hướng khác. Hưng đâu còn dám “lên giọng” kẻ hiểu biết khuyên nhủ người đầy tớ cũ vì bồng “giác ngộ” ra chú Dự đã đứng ở tầm cao hơn

mình từ lâu! Một người khiêm nhường như chú Dự hẳn là chẳng thích nghe những lời tán tụng, Hưng bày tỏ tình cảm cũng như lòng kính phục của mình bằng một cử chỉ khá là đường đột - anh trở mình, vừa đưa tay ôm quàng qua lưng chú Dự, vừa rủ rì rúc rích:

- Lâu rồi không được ai ôm ấp, chú nhột à? Tôi vẫn nhớ hôm chú công tôi từ trường về nhà... Thế mà hơn ba chục năm qua rồi! Nhiều lúc nghĩ lại, thấy những mắt mát, đỏ vờ có khi hơn cả mấy trận động đất. Mình không chết kể cũng lạ. Càng không ngờ tôi và chú, nói theo "sách" thì đúng là kẻ thù không đội trời chung, lại có lúc ôm ấp nhau như đôi tình nhân thế này!

- Anh là nhà văn có khác. Tình nhân gì mà thân mình cục mịch như em... Bà chị của anh chắc là đẹp lắm. Em nghe nói người Huế đẹp lắm mà.

Giọng chú Dự nghe thoảng tiếng cười. Xem chừng chú không quen ôm ấp, lúc lúc lại khẽ cựa mình. Hưng đang áp mũi sát bên bả vai mập tròn của chú, mùi mồ hôi quyện với mùi rượu và thuốc lão tuy không dễ chịu nhưng lại như tạo thành một "đường dây" đặc biệt đưa anh trở lại quê nhà với những kỷ niệm thời thơ ấu, nay đã thành cổ tích; lặng giây lát, anh mới bắt kịp điều chú Dự nhắc đến, giọng như miễn cưỡng, như một người đang bước tới bị níu lại đằng sau. Chỉ vì cùng lúc, tội phản bội vợ mà anh suýt phạm phải lại đây vò tâm trí anh.

- Ủ, người Huế đẹp và điệu dàng lắm, tôi đâu dám. Nhà tôi cũng người quê ta. Ông anh cô ấy quen tôi, làm mối cho...

- Khi nào có dịp vào Huế, thế nào em cũng tìm đến nhà anh. Sáng dậy, anh nhớ ghi địa chỉ cụ thể cho em... Thôi, ta ngủ anh hè. Khuya quá rồi! - Chú Dự trở mình, quay lưng về phía Hưng, ngáp một cách tự nhiên, rồi lại tiếp lời - Bác mà tỉnh lại, anh nhớ tin cho em biết ngay nhé...

Có lẽ chưa đến một phút sau, Hưng đã nghe tiếng thở phì phò đều nhịp - hơi thở của một con người từng trải qua những năm tháng lao động nặng nhọc và vừa trút bỏ được gánh nặng đeo đẳng trong tâm trí lâu nay.

Hưng thì còn thao thức một hồi lâu. Chỗ nằm lạ, cảnh chung giường tin cậy giữa hai người từng ở hai bên "chiến tuyến" cuộc đấu tranh "long trời lở đất" một thời của dân tộc càng "lạ" hơn, khiến anh cứ trăn trở nghĩ xa rồi lại nghĩ gần. Có những hình ảnh rất xa, từ ngày anh chưa ra đời, chỉ thấp thoáng thôi, chập chờn hiện ra giữa cảnh đồi núi trùng điệp, qua màn sương khói thời gian. Đó là cảnh ông Cháu Xanh - ông nội của chú Dự, người theo cụ Huy trên con đường thiên lý vào Huế thi Hội; cũng đã xa xôi như là cổ tích là hình ảnh ông Chắt Hòe với đôi guốc mỏ uốn cong như mui thuyền rồng, đêm đêm chống gậy đến nhà Hưng giúp bửa cau và kể câu chuyện "Tổng Trân - Cúc Hoa" đậm đà tình nghĩa thủy chung: "...Lòng ta đá sắt khôn lay / Nhược bằng có thác thời nay theo chồng..." gần gũi hơn là cảnh chú Dự như một "tiểu đồng" ôm cơm nắm, muối vừng, dếp mo theo "hòa thượng" là cụ Nghè Huy đi họp Liên Việt Khu Bốn. Cả khi cuộc "Cải cách" đã khởi phát, chiến tuyến đã được vạch ra, bề ngoài, ông Chắt Hòe và chú Dự như đã

thành người xa lạ với gia đình cụ Huy, gặp nhau ngó lơ không chào, nhưng trong lòng vẫn hướng về nhau. Những việc làm ân nghĩa của gia đình ông Chắt Hòe ngày ấy - cho dù là cá biệt, đã làm Hưng nghĩ đến cái gốc rễ sâu xa gắn kết nên quê hương, những biến động xã hội khốc liệt, chẳng thể lay chuyển được. Và bất chợt, Hưng cười thầm khi nhớ lại những đêm sinh hoạt trong đội "Thiếu nhi Tháng Tám", cùng thằng Quỳ và Nghĩa khàn cổ tập cho thuộc những bài hát - như anh phụ trách nói - là để "góp sức phát động tư tưởng quần chúng". Có bài, chắc là vị nhạc sĩ nào đó, bị ép làm, nên nghe lủng củng đến đau cả lỗ tai, gây buồn cười, có khi làm hại cả lời bài hát rất chi là nghiêm chỉnh:

"Chinh huân thành công, nhờ có Đảng dắt dìu, lòng nhớ ngày đêm lời Bác Hồ mến yêu, đã cho ta học hành dạy ta tranh đấu, ta hết lòng thành khẩn tự phê bình, bộc lộ sai lầm khắc phục sai lầm, kiên tâm tu dưỡng quyết trở thành cán bộ của nhân dân..."

Hưng lại bất chợt nghĩ: "Không chừng anh Đào là tác giả của tác phẩm bắt hủ này cũng nên!". Cũng có bài âm điệu khá êm dịu, như một lời kể chuyện tâm tình, đến nay Hưng vẫn thuộc lòng:

"Ngày xưa anh sống trong tay tham tàn, bóc lột thân anh, tràn mồ hôi vãn áo chiếu quần manh, sớm lại trưa, thân anh kéo cày sớm trưa, nắng mưa không quán nhưng vẫn nghèo mái nhà dột bên cột nhà xiêu. Tháng ngày ba, đi vay lúa nhà giàu, một gắp trăm, bắt cầm non hoa màu, qua ruộng nhà, anh quần đau.

Rồi một ngày Đảng Lao Động dìu anh lên, rồi một ngày trong

lòng anh thêm náo nức. Anh đứng lên vạch mặt lũ ác hào, bóc lột anh cho đến đói nghèo, buổi họp chòm anh đứng dậy tố khổ ngày xưa, trên cụ Hồ dẫn đưa, dân cày nghèo có ruộng, nhờ cách mạng anh no cơm, nhờ tự do thêm ấm áo...”

Gần như là Hưng nhắm lời bài hát trong miệng và lại đưa tay ôm chú Dự. Kể ra chị Thanh nói cũng đúng, quả là nhờ ơn Đảng và cụ Hồ, anh mới được sống những ngày như hôm nay. Gần ba chục năm qua, anh và chú Dự đã đi qua không biết bao nhiêu chặng đường quanh co, khúc khuỷu mới đến được lúc vai kề vai, chung giường chiếu, hòa nhịp thở với nhau như đêm nay! Thằng Quý ở quê - à, quên, nó bây giờ là Bí thư Đảng ủy xã, sao còn gọi là “thằng” - chắc không hình dung ra cảnh này. Không biết kỳ này, Đảng ủy đã chịu chứng nhận lý lịch vào Đảng cho mình chưa?... Mà liệu mình đã thật xứng đáng chưa? Liệu rồi trong cuộc sống đầy sức cám dỗ hôm nay, mình có “hư hỏng” như thằng Phan vừa dẫn dụ mình vào “bẫy” không?...

Rút cuộc, Hưng vẫn chưa xóa được dấu vết con đường đi vụng trộm ngoắt ngoéo tới lui trước ngôi nhà số “51” trong tâm trí mình. “... Ờ, sáng phải về nhà con Hải sớm. Nó mà “chất vấn” căn vặn mình ngủ nghề chơi bởi ở đâu đêm qua thì liệu có nên nói thật với nó không?... Để nó biết anh trai của nó cũng chẳng anh hùng ghê gớm gì đâu! Hóa ra cái bấy tình êm ái lại đáng sợ hơn cả phản lực Mỹ...”

Bất chợt, Hưng lại nhớ về một chặng đường đã qua. Vẫn là trên con đường nổi tiếng 12A thời còn là túi đựng bom

đạn Mỹ, là nơi hội tụ các anh hùng, và cũng là nơi anh - lần đầu tiên trong đời, được “Trời cho” cận kề với hai trái “đào tiên” mà chẳng biết chi hưởng thụ cảnh “Thiên Thai”. Có điều là lúc này anh lại nhớ đến một cảnh trái nghịch: anh không tìm lối đi im mát trong rừng, mà phơi mình giữa nắng, trên con đường vừa bị rải bom B.52, cây lá trơ trụi, hố bom nham nhở và xác những chiếc xe cháy đen gần như nổi lên hai bên vệ đường. Và chỉ một mình, với “vũ khí” duy nhất là chiếc gậy tre - cái thước “dã chiến”, để anh ước tính khối lượng đất đá cần đào đắp. Chẳng phải anh không sợ chết và muốn làm bộ anh hùng. Là cán bộ kỹ thuật phụ trách bảo đảm giao thông, anh phải nhìn toàn cảnh hiện trạng con đường với những vết thương mới và cũ chồng lên nhau giữa ban ngày để có thể định ra phương án cứu chữa tối ưu và đêm đến bố trí lực lượng ra mặt đường hợp lý. Mặt khác, anh đã nắm được phần nào quy luật hoạt động của máy bay Mỹ: chúng thường ném bom vào buổi chiều để ta không kịp sửa đường thông xe trong đêm. Mà chỉ một mình anh, chắc gì chúng đã phát hiện ra; và như một “thành ngữ” thời chiến tranh: “Nếu chúng thấy, chưa chắc đã bắn - bắn chưa chắc trúng - trúng chưa chắc đã chết!” Thế nên gần trưa, giữa lúc nắng chói chang, anh thần nhiên chống “gậy” vượt qua ngầm Bãi Dinh, lên đèo Mụ Dạ. Đến một vách núi vừa sạt một mảng lớn vì bom, anh chợt để ý thấy cái bóng của mình in lên vách núi to đùng; nỗi sợ vừa chớm bóp nghẹt tim anh thì một chiếc phản lực vút qua. Biết rằng đoạn đường cheo leo này rất khó bố trí trận địa

pháo phòng không, nó ngao nghê bay rất thấp, tiếng rú rít khét lẹt cả bầu trời. Anh nhào vào một cái hầm đào vội bên đường - thường gọi là "hầm ếch", dù biết rằng chiếc phản lực vượt qua đầu, anh mới nghe tiếng nó rú rít. Nó sà thấp như thế, nhất định thấy anh rõ mồn một. Hẳn không phải là viên phi công thương anh, nhưng có lẽ nó nghĩ rằng giết một mạng người lẻ loi lúc này là không cần thiết? Anh vừa ló đầu ra khỏi hầm ếch thì chiếc phản lực quay lại, gần như lao thẳng vào mặt anh. Đúng là viên phi công và anh đang đối đầu nhau. Ngay lập tức, những ánh chớp vụt lóe từng dãy dài, rồi từng tràng tiếng nổ chói tai. "À, nó bắn đạn 20 ly vào chiếc xe cháy nham nhở bên vệ đường". Không có lửa xăng bùng lên. Chiếc xe đã "chết" thật từ hôm trước. Thế rồi lặng phắc, tưởng như cả vùng đèo tan hoang này đều đã "chết". Nhưng không, có chàng kỹ thuật trẻ vừa thoát chết, lại đã chống "gậy" lên đèo...

"... Nếu hôm ấy mình chết hay bị thương thì sao nhỉ? Nhất định là mẹ buồn rồi, nhưng chắc là "cụ" cũng cảm thấy vinh dự có một đứa con hy sinh vì nước. Và có khi nhờ thế con Hải thi cử, học hành, xin việc dễ dàng hơn. Không! Người như con Hải nó muốn đi lên bằng đôi chân của mình, chứ không cần núp bóng ai. Có điều chắc là mình chẳng có cơ hội luẩn quẩn tới lui vụng trộm trước ngôi nhà số "51" như đêm nay. Đó! Vẫn chưa dứt được lối đi tối mò mò ấy. Còn tiếc hả?... Chà! Quả là "sông sâu còn có kẻ dò" chứ lòng người không ai "đo" được!... Thôi, không nghĩ vớ vẩn nữa. Không chừng sắp sáng rồi!...".

XXV

Lò dò bước qua mấy chục bậc tầng cấp sút mẻ, Tâm đang e dè ngó tới ngó lui tìm số phòng của Hải thì cô em gái bước ra hành lang trông thấy, liền bấu ríu chạy tới:

- Anh tìm nhà em có khó không?... Đưa em xách cho. Gì mà nặng thế này...

- Cẩn thận đó! Giáo sư đại học của “ngụy” thiếu chi vàng. Đừng có tưởng người ta mắt mũi gà mờ mà lấy cắp đó.

- Anh thì lúc nào cũng đùa. Ai chỉ đường cho anh thế?

- Đường ở nơi cửa miệng chứ... Mà hỏi nhà cô giáo dạy văn nổi tiếng như o ai chẳng biết. Có khi o cũng khinh mình...

Tâm bước vào nhà, bỏ lửng câu nói với giọng chột lẳng xuống khiến cô em phải nghiêng người ngó ông anh và “thắc mắc”:

- O! Sao anh lại nói thế?

- À, mình vừa gặp thằng bạn hồi xưa cùng học ở Huế, nhưng bây giờ là ông lớn rồi! Cậu ta tỏ ra thương hại mình, trách mình dại, đường quang không đi lại đâm quàng bụi rậm. Ồi! Đời biết thế nào là khôn là dại phải không o?

- Ồi! Em tưởng chuyện gì! Loại chuyện cao siêu ấy đợi lúc thông thả anh bàn luận với chị Thanh, với anh Hưng. Giờ em phải đi đón cháu, anh ngồi tạm uống nước...

Hải vừa dứt lời, Tâm đã tỏ ra áy náy và hồi thúc cô em:

- Thế thì lo mà đi, kéo cháu đợi. Nhưng liệu giao cho ông anh giữ nhà có yên tâm không?

- Anh lại đùa rồi. Nhưng khi em đi rồi, anh phải đóng cửa, chứ ở khu tập thể phức tạp lắm. - Hải vừa nói vừa bước sát lại bên ông anh, đưa tay vạch xem cổ áo rồi nghiêng đầu hít hít chẳng khác chi con Mực ngày xưa đánh hơi thấy mùi vị khác lạ - Thôi, hơi quá rồi anh ơi! Mấy ngày vừa rồi anh không tắm phải không? Có phích nước em vừa nấu đây...

Cô em út nói với ông anh cả mà giọng điệu vừa có ý chế trách, vừa thấm đẫm tình thương yêu như mẹ nói với con vậy! Đã thế, ông anh làm bộ hờn dỗi:

- O chê mình hơi thì để mình đi. Trâu bò nó có mấy khi tắm mà vẫn khỏe. Mà mình có được ai ôm ấp mà phải lo... À, chú Phúc tối nay có về không? Chắc gì chú ấy đã vui về khi thấy tên ngụy hơi hám này trong nhà...

Hải đang lúi húi pha cốc nước chanh, vụt quay lại nói như gắt:

- Anh đừng có nói lung tung! Anh Phúc đang trách em không mời anh về ở đó! Mà nhà em tối nay không về. Ăn nhiều chứ ở hết mấy, anh? Thôi, anh uống nước rồi đi tắm đi.

- Cứ mặc mình mà! Lo việc đón cháu đi...

Tâm đưa mắt lướt nhanh căn phòng tuềnh toàng không có thứ gì đáng giá, bỗng bắt gặp cuốn tiểu thuyết "Đường đời Trường Sơn" trên tấm phản, liền cầm lên và nói:

- Chú Hưng in cuốn đầu tay mà dày dặn đấy chứ. Đọc được không o?

- Em làm gì dám phê bình. Thế nào anh Hưng cũng tặng anh. Anh muốn có cái đọc thì để em lấy cái này...

Hải lúi húi lục tìm giây lát trong chiếc tủ nhỏ kê đầu giường rồi đưa cho Tâm một cuốn sổ tay bìa nâu xộc xệch:

- Anh đọc cho biết, nhưng đừng có cười em về chuyện văn chương...

Hải nói nhanh, như có phần e thẹn, rồi bước nhanh ra cửa.

Tâm không ngờ những trang sổ tay lem nhem của cô em lại có sức cuốn hút như thế, mặc dù Hải chỉ ghi lại một cách thật thà những điều cô nếm trải ở quê thời thơ ấu.

... Cùng với việc thầy tôi bị bắt là ruộng vườn, nhà cửa đều bị tịch thu. Chúng tôi bị đuổi ra ở trong túp lều của anh Cu Trạc - một kẻ chuyên bắt chó trộm gà quanh xóm. Lúc này, anh Hưng đã trốn ra Hà Nội... Một tháng trời, chúng tôi không được ra khỏi nhà - nội bắt xuất, ngoại bắt nhập. Cũng may, dạo đó nhà có một cây mít mật rất cao, chẳng ai dám trèo để hái quả. Vì vậy, mẹ tôi cho chọc khi mít còn xanh, rồi thái ra phơi khô để nuôi gia súc. Đó là chút thực phẩm duy nhất đã cứu sống mẹ con tôi trong những ngày nước sôi lửa bỏng ấy. Ngoài ra thì tôi cứ lê la trong vườn để nhổ rau má, mỗi khi nghe mẹ nhắc: "Đói thì ăn rau má, chớ ăn bậy ăn bạ mà chết!".

Một hôm chú Chắt Hòe liều qua mặt Đội, ném vào nhà cho mấy củ sắn. Vì hiếm hơi đói khát, nên mẹ con tôi đã ăn cả lớp vỏ hồng bên ngoài. Tôi được ưu tiên và cũng vì thế mà tôi bị say sắn suýt chết. Mẹ tôi phải liều ra hái một nắm lá rau khoai lang giã lấy nước đổ cho tôi uống (gọi là "liều" vì mọi thứ trong vườn đều là của "nông dân", nếu thấy bị suy suyển là khó thoát tội phá hoại sản

xuất!). Tôi nôn thốc nôn tháo ra hết nên mới qua khỏi cơn nguy kịch. Tôi nhớ hình như không chỉ có chú Chắt Hòe, thỉnh thoảng đêm đêm lại nghe tiếng “bịch” đầu hồi nhà và sáng ra, khi thì thấy vài củ khoai, khi thì nắm cơm nguội...

Gần nhà tôi là trụ sở của Đội. Từ nơi ấy luôn văng ra những tiếng kêu khóc của những địa chủ “phạm tội” gì đó bị đánh đập, tra khảo. Mẹ tôi bảo rằng thà chết đói chứ nhất quyết không chịu nhục, dứt khoát không cho tôi lấy bất cứ thứ gì trong vườn. Không kiếm được gì để bắt mẹ tôi, chẳng hiểu kẻ nào đó đã mấy lần khiêu khích để như mẹ tôi vào trông. Lần đầu, họ bẻ song cửa lấy đi mấy lọ thuốc nam. Mẹ tôi lặng thinh. Lần thứ hai, họ cắt đứt dây và chặt nát vành xe kéo sợi. Mẹ tôi vẫn cứ lặng thinh. Nếu mẹ tôi mắc mưu chửi đổng mấy tiếng là họ có cơ bắt liền.

Tức tối vì chẳng thế nào bắt được bà, họ giờ thủ đoạn hèn hạ là chặt vài nải chuối xanh ở trên cây theo kiểu vội vàng làm sứt quả này quá khác. Thế là họ vu cho mẹ tôi: “Chỉ có mẹ mới cắt vội cắt vàng như rủa!”. Thân phận chúng tôi giờ đã thành con ong cái kiến còn biết kêu ai? Lập tức, mẹ tôi bị lôi đi. Đó là đêm kinh hoàng nhất trong đời tôi. Vừa lo sợ ma quỷ, sợ có kẻ đột nhập, vừa lo cho mẹ không hiểu sẽ phải chịu cảnh khổ nhục như thế nào. Chúng tôi đã nghe tin về cái chết thảm của bà Khang. Bà là chị ruột của ông Hà Huy Giáp (sau này là Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Văn hóa) và là mẹ của anh hùng Lý Chính Thắng, một trong những chiến sĩ biệt động đầu tiên đã hi sinh ở Sài Gòn từ đầu cuộc kháng chiến chống Pháp. (Hiện nay, một con đường lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh đã được mang tên anh!). Thế mà bà bị ngâm ở ao đến cổ, để đĩa bằm dây mình, rồi ban ngày bị cột vào bờ kéo trên

các thửa ruộng đất cày lớn nhón giữa nắng hè gay gắt. Hai ba ngày sau, bà tắt thở...

May sao, mờ sáng hôm sau, mẹ tôi được thả về. Mặt mày bà hốc hác, phờ phạc, hai đầu gối sưng tấy, đầy những vết tím nho nhỏ. Chả là họ cho lũ nhóc lôi mẹ tôi quỳ xuống ổ kiến lửa để trói. May sao chú Chắt Hòe lấy cớ chúng trói không chặt, xua lũ nhóc đi, để ông trói lại; nhưng rồi ông đã đưa mẹ tôi tới một chỗ khác an toàn hơn và chỉ trói hờ lấy lệ thôi. Nếu không có người nhân đức như chú Chắt Hòe, có thể mẹ tôi, nếu không chết vì bị dọa dầy thì cũng tìm cách tự tử như nhiều người không may bị Đội xếp vào loại phải đầu tó thời ấy.

Về chuyện tự tử, nếu không phải là chuyện của ông Hàn Đ. - thông gia với chú Huệ thì khó mà tin được. Ông Hàn chỉ có chưa đầy chục mẫu ruộng, cũng chẳng làm hao lý hay chức sắc gì trong làng mà cậy thế ức hiếp nông dân, nhưng ông là người có học, không chỉ biết chữ Nho mà biết cả tiếng Pháp - có lần tên đồn trưởng Pháp đi qua làng, viên lý trưởng đã nhờ ông làm phiên dịch - ông biết thế là khó thoát khỏi tội chết. Thực ra, gia đình ông không sợ chết mà sợ mất xác ở trại cải tạo, nên nhất quyết tự tử để được chôn cất trong làng, sau này con cháu còn biết mồ mà mà thăm viếng. Cái khó là tự tử cách nào để người sống không bị liên lụy, nếu không vợ con, họ hàng sẽ bị quy tội "cố ý thủ tiêu kẻ thù giai cấp để bịt đầu mối phản động". Tội ấy không bị khép tội chết thì cũng bị tra khảo đến thân tàn ma dại. Bàn tính mãi, rút cục bà Hàn khóc hết nước mắt nhưng cũng phải nghe lời ông đi mua cóc - nghe nói ăn mật cóc sẽ chết vì ngộ độc. Đang thiếu đói, tìm cóc ăn thịt là chuyện thường. Vì quá quyết tâm để chết,

ông Hàn ăn một lúc cả chục cái mật cóc, không ngờ vừa nuốt khỏi cổ đã trào ngược ra. Không chết được bằng mật cóc, ông bàn với vợ con một kế hoạch “treo cổ hai giai đoạn”. Thoạt đầu, đề phòng có người đột nhập làm lỡ kế hoạch, một mình ông lên treo cổ trên “lầm” - tức là căn gác dựng thóc và chống lút. Mấy mẹ con ôm nhau ngồi dưới nhà, vừa muốn trèo lên “lầm” can ngăn ông, vừa lo thất ruột lỗ có cán bộ Đội vào thì lộ hết kế hoạch, nên dù đau đớn khóc thảm đến hết nước mắt, lại mong sao mau mau nghe tiếng ghế đổ vọng xuống - đó là dấu hiệu ông Hàn đã thất cổ xong! Khi biết ông Hàn đã chết thật rồi, mấy mẹ con cũng phải chờ đến quá nửa đêm, lúc chắc chắn không còn ai tuần tra canh gác, mới sang nhờ chú em hạ xuống, khiêng ra vườn, rồi lại treo lên cây để ông được chết lần thứ hai. Sáng ra thì mẹ con mới được kêu khóc thỏa thuê, trách ông sao dại đột trốn mẹ con ra vườn treo cổ. Đội gọi đến tra hỏi, cứ nhất mực như thế mà khai, nên rồi cũng được yên...

Nhà tôi thì đã có thầy tôi bị bắt rồi, nên họ chỉ muốn mẹ công nhận thầy tôi là phản quốc hại dân này nọ. Không nói thì có thể họ sẽ đánh đến chết, mà nói thì uất ức và trái với lòng mình. Mẹ bèn bảo họ: “Giờ tui già rồi, lẩn thẩn không nhớ gì nữa, không nói được cả câu dài như các ông bảo; nên xin các ông cứ nói trước dăm ba tiếng cho tui nói theo”. Như thế, mẹ tôi cũng thấy đỡ ảm ức và oan uổng trong lòng. Về sau, tôi hỏi, cả đến ông Huân cách mạng kiên cường là thế mà cũng phải tự tử, vì sao mẹ lại có thể chịu đựng được những nỗi khổ nhục ngày ấy, mẹ tôi bảo: “Mẹ tin cụ Hồ, mẹ chờ ngày Thầy con được minh oan và chờ gặp lại anh Tâm. Mẹ tin anh ấy không chạy theo Tây như người ta nói...”.

Về chuyện mụ Vinh nghe lời xúi giục của Đội nhảy lên vu cho Thầy tôi chuyện này chuyện nọ, tôi chỉ nghe nói lại và chính o Hảo đã bác bỏ nên tôi chẳng ghi ra làm gì nữa. Tôi cũng nghe nói hôm đó, ít người chịu lên đấu tố Thầy tôi, ngoài mụ Vinh chỉ có Cu Trạc lên “làm chứng” là đã thấy tận mắt chị Thanh chuyển tài liệu phản động từ “tên Huân” cho Thầy tôi và nhiều lần thấy gia đình tôi mua súng ống định khắp nhà chờ dịp nổi loạn! (Chả là trước “Cải cách”, các đơn vị bộ đội trên đường hành quân thường ghé nhà tôi nghỉ tạm. Chính tôi cũng được sờ súng ống của các anh và có lòng yêu các anh bộ đội từ ngày đó!). Để có thêm bằng chứng, họ gọi Kỳ-câm lên. Cháu mà khai cho bác thì quá chính xác, chứ đâu như Cu Trạc là người cả làng đều bất tín nhiệm. “Tòa” cao giọng hỏi: “Có đúng mấy đã nhiều lần làm liên lạc cho tên Huy với tổ chức “Liên tôn chống Cộng” phải không?” Kỳ-câm nào biết mô tê gì, chỉ u ơ u ơ nhưng “Tòa” coi như đã có thêm nhân chứng! Tội cho Kỳ-câm, mấy ngày sau, do đói quá, mờ sáng đi lấy câu-đay ngã xuống bầu nước không gượng dậy nổi, đến trưa, nhà chú Huệ mới biết đưa xác về...

Còn tôi, có một đêm đói quá, phải lặn mò sang nhà chú Huệ xem có gì ăn không. Tôi đang ngấu nghiến nhai mấy củ khoai lang thì cán bộ Đội vào làm gì đó. Không kịp chạy trốn, mụ Huệ bèn bế tôi bỏ vào chum rồi đẩy lại. Cái chum to thường đựng khoai khô, cau khô, nay để không, người tôi thì quất queo như con nhái nên không đến nổi chật chội. Nhưng bó người lâu quá, cái nấp “con cú” bên bằng rơm cũng khá kín làm tôi suýt chết ngạt. Khi cán bộ Đội rút lui, mụ Huệ lôi tôi ra khỏi chum thì chẳng khác chi một cái xác không hồn...

Sau một tháng “cao trào”, chúng tôi được ra khỏi nhà. Ruộng nương không có, tôi phải đi bắt cua, bắt ốc kiếm sống. Nhưng hôm nào cũng bị một nhóm năm ba đứa trẻ đón đường xông vào, vừa cướp vừa chửi. Chúng chọn những con lớn rồi đốt rơm nướng ăn ngon lành, tôi chỉ còn biết khóc thầm, cam chịu nhặt nhạnh mấy con chết hoặc bé tí đem về. Sau đó, mẹ tôi lại kiếm tám màn cũ may thành mấy cái rổ - tương tự như cái vó nhưng chỉ nhỏ bằng cái sàng gạo - để cất tôm tép. Cứ bỏ chút cám rang cho thơm vào rổ, rồi đặt xuống ruộng, lát sau cất lên, ít nhiều gì cũng có vài con. Cả buổi, đi hết bờ ruộng này đến thửa ruộng khác, tay chân mỏi nhừ, nhưng năng nhặt chặt bị, có khi cũng được đầy một bát tôm tép nhỏ. Tưởng rằng tép riu thì chẳng ai thèm cướp, nhưng khôn nổi, không ăn được thì đập đổ, chẳng biết lũ trẻ học theo ai hay có ai xúi giục mà chúng lấy cả rổ tép và rổ quăng xuống ruộng. Tôi chỉ còn biết ôm mặt khóc. Chẳng có Tiên Bụt nào hiện lên giúp, tôi lại chuyển “nghề” đi một. Sợ bị chửi bới hay vu cho ăn cắp thóc chưa gặt, tôi chẳng dám bám theo chân người cắt lúa mà thường chỉ một những thửa ruộng đã gặt từ hôm trước. Tích góp mấy hôm, được vài lon sữa bò, đem phơi rồi lấy cái vó chai mà lăn cho tróc vỏ - trong nhà tôi lúc ấy, chỉ còn duy nhất cách đó để làm ra hạt gạo. Sáng hôm sau, trước khi ra chợ mua rau muống về trồng, mẹ tôi nấu sẵn một bát gạo cho bữa trưa và phòng khi tôi đói có cái ăn. Tôi đang bị ốm, đắp chiếu nằm còng queo chẳng biết đất trời là gì. Ai ngờ Cu Trạc mò vào - cũng có khi y chỉ muốn “thăm” lại túp lều cũ của mình xem mẹ con tôi ăn ở ra sao - nhưng “ngựa quen đường cũ”, y năng luôn nôi cơm ủ trên bếp. Tôi nghe động, thò đầu ra khỏi chiếu, thấy thân hình cao to của y che lấp hết cánh cửa đã chết khiếp, chứ đâu dám kêu van. Thật là chó cắn áo rách!...

Để có thêm chất “tươi” bồi đắp lại cho cơ thể nay chỉ còn da bọc xương, chúng tôi thường bắt chuột để làm thịt. Cũng may sát bên mái lều xiêu vẹo có một cây cau khô, chuột hay vào làm tổ. Chỉ cần túm ống quần chụp vào một đầu, rồi lấy que chọc đầu kia là chuột chui tọt vào “bẫy”. Nguồn cung cấp “pờ-rô-tít” nữa là cóc nhái, cào cào, châu chấu, dế mèn...

Trong thời kỳ đói khát, thấy ai nhắc đến thịt là tôi thêm nhõm dãi ra ầy, có hôm tôi thấy con chó mực tha về sau vườn một cục gì đó. (Tôi phải “mở ngoặc” nói về hai con chó một chút. Khi chúng tôi bị đuổi ra túp lều nhà Cu Trạc, chúng đi theo, nhưng thỉnh thoảng lại mò về nhà cũ, tuy mỗi lần như thế lại bị đánh đuổi. Chúng nhớ nhà cũ và quan trọng hơn là phải tìm đến cầu tiêu (hố xí) để... kiếm ăn! Những ngày đó, chúng tôi còn không có cơm ăn thì đành phải để chó tự kiếm sống. Con Vàng thì chỉ mấy ngày sau “mất tích”. Chắc là có kẻ đã bắt nó làm thịt. Con Mực khôn ngoan hơn, không biết nó tìm chỗ trốn hay đi kiếm ăn xa, có khi hai, ba ngày không về, sáng ra mở cửa đã thấy nó nằm liêm láp vết thương trên lưng. Chẳng biết ai đánh nó hay chúng cắn xé nhau trong cuộc chiến khốc liệt tranh miếng ăn giữa lúc hiểm hoi. Tuy thế, có lần nó bắt được một con cóc, vừa thấy tôi mở cửa liền tha lại bên chân tôi. Nó đã thấy tôi mấy lần trượt ngã khi đuổi bắt cóc nhái một cách vất vả mà!) Vì thế, thấy nó tha về cục gì đó đứng gặm sau vườn, tôi chạy vội ra, trong bụng mừng thầm: Biết đâu nó mò ra tận chợ, đánh thó được miếng thịt trâu thịt bò hay cái giò heo cũng nên! Nhưng khủng khiếp quá, tôi vừa cúi nhìn cục thịt nó tha về đã phải kêu thét lên và vọt quay vào nhà, mặt cắt không ra giọt máu. Cục thịt đó là một cái đầu lâu! Tuy tai, mắt, mũi đã biến dạng, nhưng tôi nhận ra ngay vì mớ tóc

rậm hầu như còn nguyên... Về sau, tôi nghe kể rằng ở làng trên có một vị cũng thuộc bậc tiền bối cách mạng như ông Huân, bị vu là “Quốc dân đảng” phản động, uất ức quá đã cắn lưỡi tự tử, sau một hồi chữa mắng thậm tệ “cán bộ Đội” và “chuỗi rẽ” có mắt như mù rồi hô: “Hồ Chủ tịch muôn năm! Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!” ba lần. Viên Đội trưởng tức giận cho hai du kích chẻ đôi một cây tre rồi kẹp ngang cổ “tên phản động ngoan cố” lòi lên dồi. Dọc đường, vấp bờ ruộng, gốc cây nhiều lần, mép cây tre chẻ ra thì sắc như dao nên chưa tới nơi, cái đầu đã đứt ra. Chắc là hai du kích đã vui tạm thủ cấp đầu đó ở bên đường, nên khi gia đình đi chôn cất người bị nạn, tìm mãi vẫn không thấy đầu! Tôi cũng không biết chắc cái đầu con Mực tha về có phải là của vị cách mạng tiền bối đã chết oan không...

Sau vụ “cái đầu lâu”, tôi không dám hé răng nói đến chuyện thềm ăn thịt nữa. Cho đến một buổi chiều, tôi đang nhai miếng khoai khô cho đỡ đói thì bỗng nghe mùi thịt nướng thơm lừng từ bên kia hàng rào - tức là từ phía nhà cũ của gia đình tôi, bay qua. Không nén được, tôi ra hàng rào ngó qua mới hay người ta vừa làm thịt hai con hươu. Nhà cửa, ruộng vườn, đồ đạc thì đã chia cho cụ Vinh, Cu Trạc và mấy người nữa, nhưng hai con hươu không ai dám nhận. Có phải ai cũng nuôi hươu được đâu. Vậy thì cách hay nhất là giết thịt, chặt chia cho mỗi người một miếng. Chỗ mẹ tôi dựng rào chắn làm nơi cho hươu ra dạo chơi ngắm trăng đã bị phá tan hoang. Sắn tre gỗ, họ đốt nướng thịt hươu, lửa bốc đỏ rực cả một góc vườn.

Tôi chạy vào kêu mẹ ra, cũng chẳng biết để làm gì. Mẹ đang ngồi vá áo bên thềm, cúi đầu đập nhỏ, giọng nghẹn ngào: “Mẹ biết rồi!

Tội quá!...". Thì ra mẹ đang khóc cho số phận hai con hươu mà mấy năm qua mẹ đã không quản mệt nhọc, thức khuya dậy sớm, chăm chút che chắn cho nó những đêm mưa rét, kiểm tra từng sợi cỏ, nắm lá anh Hưng lấy về...¹

Những dòng chữ - những cuộc đời bi thảm khiến trang sách nặng trĩu, hút chặt cặp mắt cận thị của Tâm, níu anh xuống tám phần lúc nào không biết. Mãi đến lúc có tiếng đập cửa, rồi tiếng kêu lạnh lói "mở, mở cửa mau" của bé Lan, anh mới giật mình nhòe dậy, lúi húi ra rút chốt cửa.

- Làm gì mà anh phải cẩn thận quá thế! Anh vừa ngủ dậy à?... Đó, anh lại vẫn chưa tắm!... Kia! Bé Lan đâu rồi, sao không ra chào cậu đi...

Hải vừa bước vào bếp đặt mấy thứ rau có thức ăn gì đó, vừa liếc mắt quan sát ông anh, chuyện này chưa nói xong đã qua chuyện khác. Tâm thì như người vừa tỉnh một cơn mê, âm ỉ chẳng ra câu kéo gì. Một lát, anh như mới hiểu ra câu chuyện anh vừa đọc là của hơn hai chục năm trước và trong giờ phút mẹ con đang bấu ríu vui vẻ bên nhau, chẳng nên gọi nhắc những cảnh đau buồn ngày xưa. Hơn nữa, cô bé đứng nấp sau cánh cửa nghe lời mẹ gọi, vừa nhô mái đầu có bím tóc cột vòng cao lên và vòng tay đúng phép:

- Cháu chào cậu ạ!

- Chà! Giỏi quá! Cho cậu thơm một cái nào... À, không

¹ Trong đoạn "ghi chép" trên đây, có sử dụng tư liệu của cô giáo N.T.T.H., sau khi được tác giả đồng ý.

được, áo quần tóc tai cậu thế này... Để cậu xem có quà gì cho cháu không nào...

Tâm vừa đưa tay nín chiếc xác đen treo bên ghế, Hải đã gạt đi:

- Anh thì tiền đâu mà quà với cáp. Phích nước đây... Xin mời anh vào tắm đi cho...

- Cái o này... - Tâm đang lục lấy gói kẹo trong xác cho bé Lan, chợt ngừng lên lườm cô em - O mi có biết vì sao mình không lấy vợ không?... Mình không muốn bị mấy mụ đàn bà chỉ huy!

- Chà! Em không ngờ anh mà cũng phong kiến như thế! Chị Thanh ghét anh là phải.

- Đó lại là chuyện khác. Nhưng nói gì thì nói, người phụ nữ cốt yếu là dịu dàng. Thế nên mới gọi là "liều yếu đào tơ". Cũng chỉ vì hoàn cảnh buộc chị em phải gồng mình lên. Như o với mẹ hồi đó, khủng khiếp quá. Phải là sắt đá mới chịu đựng nổi.

Rút cục, nổi xúc động như một cơn sóng ngầm dữ dội mà anh đang cố nhấn chìm xuống, đang muốn tạm quên, đã buột thành lời. Hải vừa mở bó rau muống ra nhặt, không để ý đến bộ mặt má tóp, trán nhăn đầy vẻ đau khổ của ông anh, giọng nghe như hờn hờ:

- Thế ra anh đọc của em rồi à? Có được không anh...

- Những trang sách như thế đâu phải để bình "hay-dở". Mình đã nghĩ chưa phải lúc nhắc lại những chuyện đó, nhưng thấy mẹ con o riu rít với nhau, lại liên tưởng... Ôi, nghĩ cũng thật là may, cảnh địa ngục ấy chỉ có hai-ba năm, chứ Trung Quốc còn *đạn* "cách mạng văn hóa" kinh khủng hơn nữa...

- Em không biết hết chuyện và chỉ ghi vắn tắt thôi. Đợi mẹ tỉnh lại, anh hỏi chuyện... À, anh hỏi anh Kiên ấy. Anh ấy thì biết khỏi chuyện.

Hải lại cầm củi nhặt rau; Tâm thì cứ lấy ra xếp vào mấy cái áo quần trong xác, nhưng đầu óc vẫn bị giằng xé bởi câu chuyện vừa gợi ra:

- Thôi, gia đình mình thế cũng là may. O đừng nghĩ là mình nói bậy, chứ Thầy nếu có bị bắn cũng không lạ. Mấy chục năm làm quan với Tây, rồi tội bóc lột tô... Nói gì thì nói cũng là đối tượng của cách mạng. Còn như ông Huân...

- Em cũng không sao hiểu được. Bảo là vì nhầm lẫn, nhưng đâu phải một hai người. À, anh chưa biết là họ vu cho ông Huân phản động ngay sau Cách mạng Tháng Tám kia, chứng cứ là đã “gài” cậu Tú Tâm vào làm Thư ký Ủy ban; về sau thì đã “thả” cho anh chạy vào Nam...

- Chịu! “Hư cấu” tài tình như thế thì các nhà tiểu thuyết cũng phải tôn làm sư phụ. Mình cũng không sao hiểu được! Chỉ biết trong sử sách, thường sau khi thắng giặc ngoại xâm, nghiệp lớn hoàn thành, kiêu binh thường nổi lên và công thần lương tướng nhiều người đã bị giết oan. O mi dạy văn thì chắc còn nhớ Nguyễn Trãi với vụ án Lệ Chi Viên... Ôi, nói đến bi kịch nhân loại thì vô cùng, nhiều khi là cả một sự huyền nhiệm...

Tâm bỗng đột ngột dừng lời, buông cái xác đen xuống phân, trong tay túm chiếc khăn nhàu nhũ màu cháo lòng, giọng chột cao vọt lên:

- Bậy quá! Không dung đến quấy rối không khí vui vẻ của

hai mẹ con. Cầu mong đời con Lan lớn lên... Thôi, giờ thì phải nghe lời o. Đâu, để xem phòng vệ sinh của nhà ta ra sao...

Hải cũng lập tức bỏ mớ rau đứng lên, le te chạy lại xách phích nước, dẫn anh vào cái phòng nhỏ cạnh bếp:

- Đây anh... Bọn em thuộc loại cán bộ hạng bét, nên chật chội lắm. Xin ngài giáo sư đại học ngụy chớ chê cười.

Hải nhắc chúc danh ông anh tự xưng lúc mới vào cửa, giọng thoáng vẻ đùa cợt.

- Mình đâu dám chê cười ai! Có được chỗ như o thế này cũng đáng gọi là thiên đường rồi. - Tâm lại thoáng nghĩ đến cảnh mẹ và bé Hải sống nhờ chuột và cóc nhái trong túp lều Cu Trạc năm xưa, nhưng rồi chỉ chép miệng và nói - Nhưng nhà cửa to đẹp, tiện nghi đầy đủ mà sống vô đạo, mẹ con anh em cắn nhau như chó với mèo thì chẳng khác chi địa ngục...

Ông anh với thói quen nghề nghiệp lại đã lên giọng dạy đời. Chỉ lát sau, thì anh lại bị cô em cao giọng "lên lớp", khi thấy anh bước ra khỏi phòng tắm mà mái tóc vẫn khô, quần áo thì không thay:

- Anh tắm kiểu gì lạ thế!

- Mình có làm gì mà bẩn, chỉ lau rửa qua loa thôi! Mọi thứ teo tóp hết cả rồi!

- Anh đừng có nói lung tung. Vào thay quần áo đi, em giặt cho. Để em lấy quần áo anh Phúc anh mặc tạm...

- Thôi, o cứ để mặc mình. Lo cơm nước cho cháu ăn kéo đói.

Bất chợt, bé Lan đang cầm cúi bên mấy thứ đồ chơi ở góc nhà, chợt kêu lên:

- Mẹ! Mẹ bảo là nhà mình không cãi nhau kia mà!

Hai anh em không ngờ được bé cho một "bài học", đều vui vẻ cười xòa.

Vừa xong bữa cơm, Hải đang rửa chén bát sau bếp, bé Lan đang mở sách khoe với cậu thì Thủy bước vào cửa. Thì vẫn là tiếng đi trước người, thân tình mà lém lỉnh:

- Em mới mua được mớ khoai ngon, đem cho chị mấy củ đây... A! Không ngờ lại có anh ở đây. Em chào anh ạ! Nhà em đang bảo phải mời anh đến ăn bữa cơm *nhút* để ỉm chuyện anh đó. Mà anh có nhớ *nhút* là món gì nữa không?

Ông anh thầy-tu-xuất như bị áp đảo trước cô em họ sắc sảo, chưa kịp đáp lời thì Hải từ sau bếp đã nói vọng ra:

- Thủy đó à... Mình ra ngay đây... Chà! Khoai ngon quá!

Hải đón túi khoai còn ấm nóng, vừa đặt lên bàn, Tâm đã hào hứng:

- May quá! Mình đang thèm khoai. Sao o không mang *nhút* sang luôn? Trông tướng o mà làm được *nhút* ở Hà Nội, mình không tin. Lấy ngọn đỗ và mít non ở đâu?...¹

- Được! Thế là chứng tỏ anh chưa mất gốc...

Thủy toe miệng cười, ngắt lời Tâm. Đến lượt Hải ngắt lời Thủy:

- Anh đừng có tin lời Thủy! Khi nào anh sang nhà thì biết... Em lấy đường, anh chấm với khoai nhé?

¹ Nhút là món dưa kiểu Nghệ Tĩnh, chủ yếu dùng ngọn đỗ và quả mít non thái nhỏ rồi đem muối, có thể để lâu ngày.

Thấy Tâm đặt tay lên một củ khoai, Hải hạ giọng hỏi ông anh, nhưng Tâm đã gạt đi:

- Vừa ăn canh bụng, nhét vào đầu. Để mai ăn sáng.

- Đúng là dân "hà tiện"! Sáng mai em mời anh đi ăn phở, mời cả chị Hải và bé Lan nữa.

- Chà! Hào phóng nhỉ, nhưng cảm ơn o thôi. Nói thật, mấy hôm nay mình bị táo bón...

- Em tưởng gì. Mai em sẽ đem cho anh mấy liều thuốc nhuận trường là yên.

- Cái bụng mình vốn đã yếu, gần hai năm ở trại cải tạo ăn uống thất thường thiếu thốn, nên càng tệ... Sao ỏ mi bỗng nhìn mình một cách lạ lùng như thế?

Hải vừa đem chiếc đĩa nhỏ đựng đường ra, đang cất củ khoai thành từng lát cho bé Lan, vội ngừng lên liếc nhìn Thủy thoáng chút e ngại. Liệu cô em họ bạo mồm bạo miệng sẽ "tung" ra điều chi bất ngờ nữa đây? Nhưng không, lần này, Thủy chỉ nhìn ông anh họ gầy nhom rồi nói, giọng có phần xót xa:

- Em thật không hình dung được một giáo sư chân cò tay nhện như anh sống làm sao được trong nhà tù gần hai năm!

- Ờ, mà anh cũng chưa nói cho bọn em biết vì sao người ta lại bắt anh đi cải tạo...

Hải xen vào hỏi, tay đẩy đĩa khoai vừa cất về phía Tâm, quên cả việc mời anh ăn vì mãi chăm chú nghe anh nói. Thoạt đầu, Tâm chỉ muốn cho qua chuyện:

- Thì mình có hai năm là sĩ quan ngục mà!

- Chà! Thế mà em cam đoan với nhà em là anh ở trong Nam

chỉ đi dạy thôi, nếu có tội là tội theo đạo. Anh biết không, họ Nguyễn ta có gần một trăm thanh niên hy sinh trên chiến trường miền Nam đó! Chưa chừng anh đã bắn vào bà con ta...

Thúy đã nói đến vậy, nên Tâm vội ngắt lời:

- Người công giáo mình thường nói: "Lỗi tại tôi mọi đàng". Nếu o mi muốn, mình sẽ xưng tội cho mà nghe. Nhưng o mi nói "tội theo đạo" là vi phạm tự do tín ngưỡng đó nghe! - Anh liếc cô em họ, thoáng chút cười cợt, nhưng rồi hạ giọng nói tiếp - Mình chỉ có tội làm khổ hai bác. Còn chuyện bắn vào bà con thì mình phải thanh minh là tuyệt đối không. Nhân thế nói để hai o biết, mình bị gọi nhập ngũ từ trước Hiệp nghị Giơ-ne kia, vì khai có bằng tú tài, thuộc diện bổ sung lớp sĩ quan trừ bị theo lệnh động viên của thủ tướng Nguyễn Văn Tâm, khi Pháp đã tính chuyện rút lui. Lúc mới rời nhà dòng vào quân trường Thủ Đức, thú thật mình cũng hoảng. Đã trốn đời, sợ bạo động mà lại đi lính cho Pháp, khác chi rơi xuống hỏa ngục trần gian. May là nhờ giáo hội can thiệp, loại như mình được miễn phải ra chiến đấu và sau hai năm sẽ được trở lại tu viện. Mình đang học ở Thủ Đức thì Hiệp nghị Giơ-ne đình chiến ký kết, sau đó bị điều lên Tây Nguyên nhưng chỉ làm công việc tiếp vận, yên chí chờ đất nước sẽ thống nhất sau hai năm. Vậy mà ai ngờ kéo dài hai mươi năm!

Tiện tay, Tâm nhón một miếng khoai bỏ vào miệng một cách vô thức, chiêu ngụm nước rồi chặc lưỡi và nói tiếp:

- Kể ra, mình giải ngũ năm 1956, bị bắt đi cải tạo là sai chính sách. Nhưng thôi, đối với mình, được đi cải tạo là đại hồng phúc!... Chà! O mi kiếm đâu ra khoai ngon thật.

Tâm nhón một lát khoai nữa và lại muốn qua chuyện. Nhưng hai cô em nghe Tâm nói kiểu ngược đời, đều dưới mắt ngó ông anh và hầu như cùng lúc lên tiếng:

- Bọn em nghe nghiêm chỉnh mà anh cứ kiểu nói đùa!

- Bị tù mà bảo là “đại hồng phúc”! Thật không ai điên như anh!

Tâm uống cạn chén trà, đặt mạnh cái chén sứ thô dày xuống bàn đánh “cắc”, hơi cao giọng:

- Mình nói thật đó!... - Anh đừng giây lát, rút điều thuốc gõ gõ lên mặt bàn, giọng nhỏ hần lại - Ờ, nhưng nói ra, chắc chi các o đã hiểu. Mình không dám khinh các o đâu, nhưng người công giáo như mình có quan niệm về sự tái sinh, được ơn “trở lại”. Mà muốn tái sinh thì con người cũ phải “chết đi”... Chà! Xem chừng bé Lan buồn ngủ rồi kìa...

Một lần nữa, Tâm muốn qua chuyện, nhưng hai cô em không chịu buông tha, buộc Tâm phải công bố sớm vắn tắt một đoạn “hồi ký”. Anh nói chậm rãi, thỉnh thoảng lại phải tạm dừng câu chuyện để giải thích những từ ngữ và khái niệm chuyên biệt của người Công giáo. Anh cũng nhấn mạnh đây chỉ là quan niệm của riêng anh, từ hoàn cảnh của riêng anh mà suy ngẫm.

Tâm đã xem việc vào trại cải tạo sau ngày 30 tháng Tư năm 1975 là “Đại hồng phúc”, vì đó là dịp tái sinh lần thứ hai đối với anh. Lần đầu là khi anh chịu phép rửa tội. Và trước lúc tái sinh thì phải chết. Như Chúa Giêsu nói với Ni cô-đê-mô: cần phải tái sinh, và muốn tái sinh thì phải chết với con

người cũ. (Ni-cô-đê-mô là nhân vật trong Kinh Thánh, đi theo Giê-su, nhưng bản tính nhút nhát, chỉ âm thầm lặng lẽ, mãi đến khi Giê-su chết, mới đến xin xác chôn). Năm 1945, nhờ có Cách mạng Tháng Tám và những biến động sau đó, con người cũ cậu ấm con quan, cậu tú con địa chủ đã “chết” đi thì mới có thể tái sinh, được ơn “trở lại” với Chúa. Năm 1975, con người cũ của cậu sinh viên tốt nghiệp Sorbonne, ông giáo sư Triết học Đại học Đà Lạt cũng được chết đi! Có thể nói cuộc sống siêu nhiên của anh từ năm 1975 như vượt qua một cơn mê ngủ. Cơn mê bắt đầu từ ngày anh lạc bước vào Nam năm 1951 cùng mười bốn anh em khác rời bãi biển Sầm Sơn, trốn ra Phát Diệm bằng thuyền, lên Nam Định rồi vào tu ở Nha Trang... Cho đến ngày 30 tháng Tư năm 1975, nằm ở đường nương đằng sau nhà Hòa Lạc, tức là nhà của Viện trưởng Đại học Đà Lạt, nhìn trường Võ Bị Quốc Gia, nhìn đạn nổ như sáng rực cả một góc trời, anh như người sức tỉnh khỏi một cơn mơ dài và tiếp xúc lại với hiện thực là dân tộc và Đất nước Việt Nam trong cái chiều sâu của nó. Cái chiều sâu mà hạt giống Tin Mừng phải được vùi sâu để nảy mầm (đương nhiên là sau khi hẩm nát) mang lại Mùa gặt muôn đời.

Cuộc tái sinh nào cũng phải qua thời thai nghén. Thời thai nghén ấy chính là thời gian anh được đi học tập tại “Trại cải tạo sĩ quan chế độ cũ” ở Sông Mao Bình Thuận, khởi đầu từ ngày 24 tháng Tư năm 1975 là ngày anh được đưa vào trung tâm cải huấn Đà Lạt, và kết thúc ngày 25 tháng Tám năm 1976. Mười sáu tháng khác nào như thời gian nhà tập của một dòng tu. Quả là trong mười sáu tháng ấy, anh mới thực sự được học. Ở trần gian này không có trường Đại học nào

có thể dạy anh học tập như thời gian ấy. Không phải là trại cải tạo đem lại vốn kiến thức mới nào hay làm cho anh thay đổi về nhân sinh quan và vũ trụ quan, nhưng đó là thời gian cho anh đào sâu và kiểm nghiệm nhờ cuộc sống thực tế chà xát, va chạm với những chi tiết của cuộc đời của một con người từ những nhu cầu thấp nhất của sinh-thể-lý: đói khát, thiếu nơi nằm, nơi ngồi, cái quần, cái áo, miếng đường, viên thuốc, ánh lửa, ngọn đèn... cho đến những giờ phút cầu nguyện, những kiến thức về tâm lý, thể lý, xã hội, siêu hình, luận lý...; ngay cả cách rửa chén bát, sử dụng giấy loại vụn vụn... đều được rà lại cả. Nhưng bài học quý giá nhất là trong trại cải tạo, chân tướng của bản thân anh được lột trần ra nhờ những tình huống dồn anh vào cái thế không thể nào che đậy được chân tướng ấy dưới bất cứ cái vỏ giả hiệu nào. Bao nhiêu ảo tưởng về chính mình nhờ vậy mà được dẹp sạch, tương tự như mấy câu hỏi bằng quơ của người đầy tớ gái dồn vị Giáo Hoàng đầu tiên là Thánh Phêrô vào chỗ phải lộ cái chân tướng “hèn nhát”: chối Chúa ba lần; và nhờ vậy mới biết tháo lui ôm mặt khóc! (Theo Kinh Thánh, lúc chúa Giê-su bị bắt, ông Phê-rô lẻo đẻo đi theo lẫn trong đám đông xem ra sao, bị một nữ tỳ của các quan phát giác ra; cô ta hỏi: “Hình như ông thuộc lũ các đệ tử của Giê-su?” Cụ Phê-rô vốn nhát gan, chối đây đẩy: “Không, tôi không biết ông ta là ai!”).

Anh vốn được tiếng là có lòng thương người, hay giúp kẻ gặp lúc gian nan. Vì quả thật, trong những năm lương tiền ăn uống đầy đủ, anh hay giúp đỡ tiền nong cho những kẻ túng thiếu, nhất là trong giới sinh viên nghèo. Thế nhưng nhờ ơn Chúa, trong những ngày ở trại cải tạo, anh có dịp biết

rõ mình tệ hơn chứ không thực sự tốt bụng như mọi người tưởng đâu.

Hôm ấy, có một anh em bị sốt nặng, nhiệt độ lên rất cao, có lúc gần như hôn mê, nói sảng. Vị bác sĩ, cũng là anh em cùng cái tạo, bắt mạch khám bệnh và cho biết nếu có tifomycine thì may ra chữa được. Lúc ấy, anh còn lại một vài viên giấu kỹ dưới đáy ba lô. Anh đã thoáng nghĩ đến việc đưa mấy viên thuốc cho bệnh nhân. Nhưng rồi lại thôi! Vì đó là những viên thuốc cuối cùng, đưa cho người ta, đến phiên mình bị ốm thì sao? Đó! Rõ là tốt bụng quá! Tuy vậy lương tâm anh vẫn bứt rứt, cứ phân vân mãi, định đưa ra, rồi lại thôi, rồi lại định đưa ra, rồi lại thôi. Cứ như vậy suốt đêm không ngủ! Vật lộn với chính mình như vậy mãi cho đến sáng tinh sương, anh ngồi dậy, đọc vài kinh trước giờ thức dậy, Chúa mới ban ơn cho anh quyết định dứt khoát đưa mấy viên thuốc cuối cùng cho bệnh nhân. “Lạy Chúa! Tạ ơn Chúa đã cứu con thoát cơn thử thách, chứ cái đêm hôm ấy, trước khi Chúa ban ơn thêm sức cho con để quyết định “rời bỏ” mấy viên thuốc ấy, mà bệnh nhân có mệnh hệ nào thì ngày sau con sẽ thưa với Chúa làm sao?”

Còn phải nói thêm chi tiết này: bệnh nhân ấy là một thanh niên, đã cư xử rất tốt với anh trong những ngày tháng trước đó! Như biết là anh ăn uống chậm chạp, nhắc khéo người xung quanh dành phần cho anh; thấy anh làm việc nặng, ghé vai chia phần... Những bài học tương tự như vậy xảy ra rất nhiều trong thời gian mười sáu tháng học tập! Thử hỏi có giáo sư nào, ở Đại học nào dạy được những bài học vô giá như thế! Mấy chục năm đèn sách, cả chục vị giáo sư của

Đại học Sorbonne, cả hàng thư viện sách báo, cũng không dạy giỏi được như vậy! Trước kia anh giúp đỡ kẻ khác quá dễ: lương tiền sẵn, không có thì mượn người khác cũng dễ. Và lại, mình cũng vẫn có cơm ăn áo mặc no nê sang trọng, có chết chóc gì đâu mà sợ! Bị dồn vào cái thế kẹt như trên đây mới rõ chân tướng. Còn những bài học nho nhỏ như hậm hực chỉ vì cơm thì ít mà anh em ăn quá nhanh, mình lại ăn quá chậm; lẩn tránh một số công việc, thậm chí ganh tị với anh em (hầu hết đáng tuổi con cháu), ầm ứ trong lòng vì những điều vụn vặt v.v... thì xảy ra hằng ngày!

Không ít người đã hỏi “trong trại cải tạo, anh có bị đánh đập tra khảo không?”. Ở đâu và với ai nữa thì anh không biết, nhưng với anh thì không. Hồi đó, trại cải tạo còn do các đơn vị bộ đội quản lý. Chiến tranh kết thúc rồi, họ chỉ mong được về với vợ con, được giao làm nhiệm vụ canh gác, họ chỉ giữ không cho ai trốn trại, còn thái độ đối xử rất đúng mực. Có những anh hoàn cảnh cũng rất tội. Anh còn nhớ Tết năm đó, thấy một chiến sĩ quân giáo râu rĩ đứng gác cả đêm giao thừa, rồi cả ngày mông một mông hai, mấy trại viên mới hỏi rằng: - “Sao anh không về Tết?” - “Nhà chết hết rồi, còn ai nữa mà về!”. Anh bộ đội ấy tránh nhìn các trại viên, buột trả lời vậy rồi kể: “Lúc nghe Nhà nước công bố lệnh ân xá không xét xử lính ngụy, tôi giương khẩu AK xả một băng lên trời cho hả giận...”. Vậy mà hàng ngày anh ấy không hề tỏ ra thù ghét các trại viên. Anh ấy giỏi kìm giữ lòng căm thù, mà cũng có thể anh ấy hiểu những người bị bắt cải tạo cũng chỉ là nạn nhân, hoặc băng AK ấy là cách giải tỏa nỗi đau mà anh ấy không biết chia sẻ cùng ai. Một anh bộ đội khác thì lại có

cách nghĩ ngây thơ đến mức buồn cười. Khi anh bước ra khỏi cổng trại cải tạo, anh chào anh lính đứng gác; anh ta cười hồn nhiên và dặn dò: “Này, bác về chịu khó chăm chỉ làm ăn, đừng có bắt trộm gà què của bà con mà lại phải đi cải tạo đó!”. Hẳn là từ nhỏ anh ta đã được nghe kể nhiều lần về bọn “ngụy”, kể cả từ thời Tây, chỉ giỏi xông vào làng xóm bắt gà bắt vịt, hái cam bứt bưởi nhét cho đầy những bao những túi quanh bộ quần áo lính của chúng!...

Tâm chỉ định nói sơ qua, nhưng cội lòng anh lâu nay với bao “nỗi niềm biết tỏ cùng ai”, như là một túi nước tràn đầy, chỉ khẽ nghiêng là tuôn chảy. Nhưng thấy Thủy liếc nhìn đồng hồ, bé Lan thì đã dựa vào lòng mẹ ngủ ngon lành, anh tạm “kết thúc” đoạn “hồi ký” công bố sớm với giọng nghe đã hơi khàn:

- Thế đó! Mình nói chân thành chứ không giấu cọt chút nào. Nhưng phải nhắc lại, đó chỉ là cảm nghĩ của riêng mình thôi. Chứ mình biết không ít gia đình có người đang phải cải tạo luôn kêu ca, thậm chí oán hận cách mạng. Có lẽ cũng nhờ mình không làm chính trị. Thôi, Hải cho cháu vào giường đi...

Thủy đứng lên, trước khi bước ra cửa còn nín kéo ông anh họ:

- Em vẫn chưa hiểu gì mấy. Ăn toàn đậu phụ nên trong đầu em toàn bã đậu, ngu quá rồi. Nhà em thì chắc thích thú nghe anh lý sự. Thế nào em cũng mời anh sang...

- Này, mình nói thật, hiểu nhiều thì khổ lắm chứ hay ho gì. Cứ như o mi buồn bán tự do mà sướng!

- Anh đừng có giấu em. Chị Thanh gặp em lúc nào cũng “lên lớp”, chỉ thiếu bắt em đi cải tạo...

- À, với “đồng chí” cộng sản mẫu mực ấy thì...

- Ồi! Mẫu mực ở đâu không biết, chứ với người mẹ đẻ ra mình, em út mình sắp chết đói ở nhà mà làm ngơ đi qua thì em không “chơi” được. Đó là em nói hồi “Cải cách” ấy...

- Thôi, nhắc chi những chuyện đau lòng hồi ấy.

Tâm chỉ định tiến cô em họ ra cửa, không ngờ hai anh em lại sa vào loại chuyện không dễ chấm dứt. Khi anh trở vào phòng, Hải vừa buông màn, ôm bé Lan đặt xuống gối, sau khi âu yếm thơm nhẹ lên đôi má bầu bĩnh của bé càng hồng lên trong giấc ngủ. Trong bầu không khí yên tĩnh, sau cánh màn trắng tinh khôi, cảnh hai mẹ con âu yếm bên nhau hiện ra trước mắt anh với một vẻ đẹp có phần thiêng liêng, khiến anh đứng lặng bên bàn chiêm ngưỡng như đêm Nô-en ngược nhìn lên máng cỏ Chúa vừa giáng sinh. Chỉ trong giây lát thôi. Sau đó, anh chột so vai và thoáng rung mình. Dăm chục năm trước, hẳn là mẹ và Thanh cũng đã từng sống những giờ phút êm đẹp như thế. Vậy mà... Nói như Thủy, tức là khi mẹ và Hải không còn cả cóc nhái để ăn thì cô ấy đã đi qua làng, nhưng không ghé vào. Chắc là sợ liên lụy... Nhưng điều con Thủy nói có đáng tin cậy không? Đêm nay thì cô ấy đang ngồi bên mẹ... Những ý nghĩ, những hình ảnh xô dồn trong thoáng chốc khiến anh cảm thấy ngột như khi trời nổi cơn gió dữ. Anh chưa kịp nghĩ gì hơn thì Hải đã bước lại bên anh, nhỏ giọng mà thảng thốt:

- Anh làm sao thế? Anh mệt à?

- Ờ... không. Mình chỉ hơi nhức đầu một chút. Đây, Hải vào nằm với con đi. Mình vào bệnh viện với mẹ đây.

- Ô kìa!... Đêm nay có chị Thanh và có khi cả anh Hưng trực nữa rồi. Sáng mai em với anh cùng vào. Để em nấu thử chút cháo khoai lang, không chừng mẹ ăn được cũng nên...

Tâm lưỡng lự chưa biết tiến thoái ra sao thì cô em đã nín tay anh và lại coi anh như đứa con từ xa mới về, lấy giọng bà mẹ - chủ nhà bảo:

- Giờ anh vào thay quần áo ngoài, rồi trông cháu ngủ dùm em. Em xuống dưới máy nước tập thể giặt tí là xong. Quần áo anh Phúc đây... Anh mặc hơi rộng một chút... Thế cho thoải mái.

Hải đặt bộ quần áo gấp gọn gàng và hình như còn thơm mùi băng phiến tận tay ông anh. Tình cảm sốt sắng của cô em như đã thổi bạt cơn "gió dữ" vừa khiến anh chao chạnh. Nhưng anh chưa chịu "khuất phục", đẩy trả bộ quần áo, vui vẻ nói:

- Ấy! Quần áo thơm tho thế này... Rồi lây chất "ngụy" thói tha của mình, chú ấy không bằng lòng đâu!

- Anh lại nói cái kiểu ấy. Vào thay mau để em đi giặt...

- Nói nhỏ kéo cháu dậy. Thôi được... Này, nhưng chú ấy mà về là mình đi đó nghe. - Tâm nháy mắt với cô em và lại buông giọng đùa cợt - Để cho vợ chồng tự do!

- Anh thì chi... Anh ấy không về đâu. Chẳng biết bận gì mà hai đêm rồi không về...

Tâm đứng thay quần áo sau bức tường bếp, không nhìn thấy vẻ mặt Hải chợt buồn hẩn đi, nhưng nghe giọng cũng biết cô em bất mãn với chồng rồi. Vừa bước ra, anh hỏi khẽ cô em:

- Thế nào? Vợ chồng có chuyện chi phải không?

- Anh quan tâm làm gì... Đàn ông, có lẽ trừ anh ra, tay nào cũng ham!

Nhìn cô em ngúng nguẩy bê chiếc chậu nhôm đầy vụn quần áo ra cửa, đôi vai nghiêng lệch với gánh nặng công việc nội trợ không kể hết và có thể với cả mối đe dọa gia đình tan vỡ chưa biết ụp xuống lúc nào, Tâm chợt buông tiếng thở dài. Mới đó, hai mẹ con còn yêu chiều bên nhau trong cảnh hạnh phúc thần tiên!

Anh khẽ xoay người và đôi mắt sâu thẳm ẩn dưới hàng lông mày rậm lại hướng về bé Lan hình như đang chớp chớp mơ màng điều gì đó. Ôi! Lạ Chúa! Lạ lòng thay là Con Người! Biết bao nhiêu là điều kỳ diệu, với xác suất vô cùng hiếm hoi, mới sinh thành nên được một sinh vật đẹp để hoàn hảo như thế. Vậy mà mọi bi kịch, tan vỡ, chết chóc cũng tự nơi con người gây ra!....

XXVI

Con người ta thường hay chú trọng đến “mục đích”. Ví như đọc một bài báo, một cuốn sách có nhiều chuyện “tiêu cực” thì nhiều người, nhất là những nhà tự phong cho mình “chức trách” quản lý chăm lo phần hồn cho thiên hạ, liền hỏi: “Viết thế để làm gì nhỉ?”.

Trong trường hợp này, câu trả lời không khó, nhưng sẽ có

nhiều cách trả lời khác nhau, thậm chí đối chọi nhau. Ví như có vị sẽ bảo: “Viết thế là bôi xấu chế độ, chỉ có lợi cho kẻ thù!”. Nhưng chắc chắn sẽ có nhiều người nói: “Viết thế để cảnh tỉnh con người. Tác giả yêu chế độ lắm mới dám phơi bày sự thật như thế...”. Vân vân và vân vân...

Còn có những trường hợp - như bài về “*Thằng Bờm có cái quạt mo...*”, thì dễ cả ngàn năm rồi, vẫn chưa ai xác định được đúng “mục đích” của nó là gì. Rồi một người đi đạo, hay một đám đông ulla lên đầu tổ, phê phán một kẻ nào đó, cũng khó chỉ ra chính xác “mục đích” thật sự của họ.

Thật ra, đâu phải mọi hành vi của con người ta đều có mục đích rõ ràng. Mà thuở khai thiên lập địa, Thượng đế (nếu có) sinh ra con người, hẳn đâu có “đính kèm” mục đích gì...

Vậy mà ngày nay con người ta luôn bận tâm vì “mục đích”. Có người bảo: con người khôn ngoan phải thế. Nhưng lại có kẻ nói: Thế là đại! Vì có nhiều mục đích, tất có nhiều nỗi lo. Sống vô tư vẫn khỏe khoắn hơn! Hay nói như anh Tâm, ông thầy triết “mất dạy”: Suy ra, Lão Tử¹ là khôn nhất!

Ồi chao! Sự đời chẳng biết thế nào là “đúng-sai”! Bảo cứ vô tư cho khỏe người, chẳng hóa ra “cổ động” cho lối sống của anh Cu Trạc? Và đừng học theo bà cụ Huy, khổ một đời

¹ Lão Tử: Triết gia Trung Quốc, thời Nhà Chu, khoảng năm 570-490 trước công nguyên (cũng có người cho rằng Lão Tử không phải là con người lịch sử?); tác phẩm để lại tiêu biểu là “Đạo đức kinh”, trong đó có thuyết “Vô vi” - “*Hãy thi hành Vô vi, đừng làm gì hết, hãy hướng Vô vi, coi cái nhỏ như cái lớn, ít như nhiều*”. Tuy vậy, ông lại nói: “*Vô vi nhi vô bất tri*” (Vô vi song không có gì là không làm được)...

vì cứ nhăm nhăm làm giàu, lại còn bị đầu tổ cho thân bại danh liệt?...

Rất lâu về sau này, khi chẳng cần “phần đầu” làm gì nữa, khi đã buông bỏ mọi thứ ham muốn, chị Thanh mới có lúc nghĩ những điều “lẩn thẩn” như thế. Còn buổi chiều chủ nhật này, trong phiên trực bên giường mẹ, khi hai người khách đặc biệt đến thăm cụ Huy đã lên ô tô đi, chị cứ mãi băn khoăn về những “mục đích” của họ, mặc dù họ đã nói rõ khi đến và cả lúc đi; lại có vật chất - hai hộp sữa và túi hoa quả, làm chứng rằng họ tìm đến để thăm bà cụ Huy, cầu mong cụ sớm tỉnh lại.

Hai vị khách chúng ta đã quen biết: Đào và Tịnh. Nhưng họ đi với nhau, lại đến bằng chiếc Vôn-ga đen thì thật đặc biệt. “Anh chàng vẫn ưa khoe mẽ...”. Thanh nhìn lướt qua khuôn mặt tròn trịa và cách ăn diện của Đào, thầm nhận xét vậy; không hẳn có ý mỉa mai hay chê trách, vì dù sao chị cũng đang lo ứng xử trước việc người ta đã có lòng tốt đến thăm mẹ mình.

Lịch lãm và thân tình, cái miệng nhỏ của Đào lú lo để làm ta tưởng đến một con chim đang hót:

- Minh bạn quá! Nay mới đến thăm, thật không phải. Không ngờ lại gặp Thanh...

- Dạ, tôi là học trò thầy Tâm. Đáng lẽ ra Hà Nội, tôi phải đến ngay...

Tịnh lễ phép và có phần lúng túng. Đào ngắt lời, hào hứng tiếp tục “hót”. Một lúc, Thanh mới hiểu vì sao hai người lại “kết” với nhau. Thì ra, sau cuộc “chạm trán” tại một quán cà

phê ở Huế, trở về Hà Nội, vị nhạc sĩ-vụ trưởng được mời đến báo cáo chuyên đề “Vũ khí văn nghệ trong *diễn biến hòa bình*” cho lớp tập huấn của Tịnh. Được mời làm “thầy” ở một lớp học quan trọng, của một ngành quan trọng không phải là chuyện thường! Để cho tròn cái vai “quan trọng”, Đào phải mượn ô tô của cơ quan dẫn Tịnh đi thăm bà cụ Huy.

Tịnh bước tới đặt nhẹ gói quà lên chiếc tủ đầu giường, kính cẩn chấp hai tay hướng về gương mặt bất động gầy gò của bà cụ Huy, cặp mắt sâu của anh thường ngày nghiêm cẩn mà tinh nhanh, nay trông hiền dịu và như ngư ngắc nữa. Bấy lâu, Tịnh vẫn hình dung thân mẫu người thầy nhân từ đã cứu mạng anh hẳn phải có khuôn mặt đầy đặn, phúc hậu như đức Phật mà mẹ anh đang thờ ở Huế. Váy mà...

Chẳng thể hỏi han, chuyện trò gì được nhiều bên giường bệnh, Thanh nói qua cho hai vị khách biết tình trạng của mẹ, lúng túng chưa biết mời khách ngồi vào đâu thì cô y tá trực lượn qua. Bộ đồng phục ngành y không che lấp được thân hình gợi cảm và khuôn mặt trái xoan tươi trẻ đầy sức hấp dẫn của cô. Cặp mắt háo sắc của Đào đang bám theo mỗi chuyển dịch của người đẹp thì cô ta khẽ quay nhìn vị nhạc sĩ nổi tiếng. Họ đã nhận ra nhau. Cô y tá từng đạt giải “Giọng ca vàng” trong một liên hoan nghệ thuật quần chúng mà Đào là thành viên ban giám khảo.

Thế là chỉ lát sau, Đào đã sắm vai chủ nhân, mời Thanh và Tịnh vào phòng dành riêng cho bác sĩ trực lúc này đang trống vắng. Tịnh vốn kiệm lời, cũng phải thốt lên:

- Chịu tài đồng chí Đào! Đâu cũng có người quen...

- Tài cán gì! Chẳng qua tôi làm công tác quần chúng quen rồi. Cũng nhờ mấy bài hát... Thế nào, Thanh? Chị em cựu nữ sinh Đồng Khánh lâu nay có sinh hoạt gì không?... À, tôi quên chưa giới thiệu với đồng chí. Một "cây" văn nghệ của Trường Đồng Khánh xưa đây!

Đào tiếp tục xoay trở linh hoạt như một diễn viên; vừa giả vờ khiêm tốn nói với Tịnh đó, đã quay sang Thanh với ánh mắt tinh tú, với giọng điệu vừa thân mật, vừa ra vẻ bề trên. Tất cả, không lọt qua cặp mắt sâu tinh tường của Tịnh. Bộ mặt vuông cương nghị của anh chợt bừng sáng, rồi một tiếng reo trẻ trung:

- A! Tôi nhớ ra rồi! Thầy Khôi bảo hồi xưa anh cũng là một "ứng cử viên"... Chà! Giờ có thầy Tâm nữa thì vui quá! Hay tối nay, tôi mời anh chị, mời thầy Tâm nữa... Ta hẹn nhau ở một chỗ nào đó nhâm nhi tí chút, chuyện trò cho vui.

- Cảm ơn anh. Hai anh đến thăm thế này là quý hóa quá rồi. Tối nay, tôi bận chút việc...

Vội vã mà lịch sự, Thanh tiếp ngay lời Tịnh, không biết là chính lúc đó, vị vụ trưởng-nhạc sĩ đã biến hóa, sắm một vai diễn khác, vì một mục đích khác:

- Mình thấy Thanh cứ tất bật, bận rộn như thế rồi khổ suốt đời. Đẹp công việc đi chơi một bữa cho thoải mái đi! Mà Thanh muốn biết ông-anh-tu-xuất những năm ở miền Nam ra sao thì tốt nhất là hỏi chuyện đồng chí Tịnh. Không biết anh Tâm đã kể cho Thanh nghe chưa, trong đợt Tổng tiến công 1972, giữa đêm bọn ngụy vây ráp khắp các phố, súng nổ ran quanh Viện Đại học thì chính đồng chí Việt Cộng này

gõ cửa phòng thầy Tâm. Không những anh ấy mở cửa đón vào mà còn dám cho tá túc trong phòng mình gần cả tuần!

Câu chuyện ly kỳ và quá bất ngờ đối với Thanh - nó gần như là một tiếng sét - không, như một ánh chớp chói lòa trong đêm tối; cũng không hẳn thế. Trước một niềm vui quá đột ngột, một cử chỉ tốt đẹp quá mức thông thường, nhất là khi con người ta bị trói chặt vì định kiến đã ăn sâu vào xương tủy, thì “ánh chớp” vừa bùng lóe đã bị lớp mây mù ngờ vực bao quanh. Cái ông anh nhút nhát, lại đã từng nói thẳng là không “hợp tạng” với cách mạng, với người cộng sản mà có thể làm nên “kỳ tích” đó sao? Mà vì sao anh không thêm kể với ai trong nhà? Chị vẫn chưa quên anh đã rụt rè thoái lui khi chị nhờ anh thả năm truyền đơn trên chuyến tàu năm xưa; và suốt mấy chục năm qua, mỗi khi có việc phải khai lý lịch, cái ông anh rời bỏ “con thuyền” cách mạng ấy lại hiện ra trên trang giấy như một kẻ đáng ngờ - hơn thế, một tên phản động, khiến “tổ chức” luôn phải đặt vấn đề nghi vấn... Hay là vị nhạc sĩ-cán bộ sắp dựng một màn kịch nào đó cho chị xem? Vì sao giọng ông ta nghe như có vẻ giễu cợt...

Thanh đang bối rối và như sững sờ trước “kỳ tích” của ông anh, chưa biết nên tiếp lời thế nào thì Đào đã nói, rất nghiêm chỉnh:

- Nếu không phải chính đồng chí Tịnh kể thì thú thật mình không tin. Một ông thầy tu cái gì cũng sợ, lại dám chấp Việt Cộng ngay trong phòng mình, giữa khuôn viên một đại học Công giáo - trong nội bộ anh em chúng ta thì có thể gọi đó là một hang ổ phản động - vị diễn viên-nhạc sĩ hơi

nhúu mắt, hạ giọng nói vậy, rồi lại lên giọng, khá vui vẻ - À, quên nói để Thanh biết, đồng chí Tịnh bây giờ là “VIP” thuộc một ngành quan trọng hạng nhất đó!

Tịnh đang rút bao thuốc định hút, vội đưa tay ra hiệu “xì-tốp” tiếng hét lên bỗng xuống trầm từ đôi môi chúm chím như mỏ chim của Đào. Chợt nhớ đang ở trong bệnh viện, Tịnh cắt bao thuốc, chưa kịp góp lời thì Đào đã lại chuyển giọng:

- Thôi, nói thế, Thanh đủ hiểu. Cũng phải nói để đồng chí Tịnh yên tâm, Thanh là một đồng chí luôn được tổ chức tin cậy, nếu không vướng chút lý lịch thì làm to rồi, có khi còn to hơn tôi nữa kia, nên có điều gì, đồng chí cứ trao đổi thẳng, đừng ngại. - Cả Thanh và Tịnh đều tỏ cử chỉ muốn “xì-tốp” trước điệu hét có phần kém tế nhị của Đào, nhưng không dễ ngăn một bài hát đang ở cao trào kết thúc - Không phải đồng chí đã nói hôm gặp tôi ở Huế là cũng phân vân trước hành động của thầy Tâm...

Đào nói nhanh, lúu cả lưỡi, cướp thời gian trước khi Tịnh kịp cất tiếng “đính chính”:

- Không!... Tôi nói phân vân vì một lẽ khác; chứ việc thầy không quản nguy hiểm đến tính mệnh mình, cứu tôi thoát chết trong gang tấc thì làm sao tôi dám...

Tịnh lưỡng lự chưa biết dùng từ nào cho đúng tâm trạng mình thì không ngờ vị cán bộ-nhạc sĩ đã chen ngang - hóa ra cao trào bài hát phải có “lời hai” mới trọn ý:

- Với tinh thần đồng chí, chúng ta cũng nên nói thật với nhau. Một người khó hiểu như anh Tâm, “tổ chức” phải đặt “vấn đề” - nói thẳng ra là phải nghi ngờ - là lẽ đương nhiên.

Thì chính là Thanh cũng đã thú nhận điều đó. Mà bản thân thì thiệt thời biết bao nhiêu! Từ hồi chống Pháp kia... Tôi nói không đúng à? Không phải hồi đó Thanh đã được chọn vào nhóm “Công tác đặc biệt”, nhưng sau bị loại ra, vì “tổ chức” cho là anh Tâm đã trốn theo Tây...

- Sao anh lại nói những chuyện như thế ở đây? Mà mấy chục năm rồi, tình hình có thể đã thay đổi...

Thanh vội ngắt lời Đào, giọng rất khẽ nhưng không giấu được vẻ khó chịu và bối rối. Câu chuyện Đào gợi nhắc thuộc loại “chuyện kín”, không mấy người biết. Anh chàng muốn chứng tỏ mình đã được tin cậy từ lâu. Đào dần thêm, vẻ thích thú:

- Vấn đề không đơn giản thế đâu! Ai dám nói chắc là bọn “Xịa” không dần sẵn vở kịch, tạo cơ hội cho anh Tâm kết thân với Việt Cộng? Mà không chỉ chuyện xưa. Việc anh ấy ra Bắc gọi là để thăm bà cụ nhưng lại thậm thụt hẹn hò nhiều lần với một người đang bị nghi ngờ như anh Kiên đã bị theo dõi đấy! Là đồng chí với nhau, mình phải nói thẳng, chứ tình anh em ruột thịt rất dễ làm người ta mất cảnh giác!

Đào làm một mạch, có vẻ ngạc nhiên khi cao trào bài hát lên chót vót như thế kết thúc mà không gây được ấn tượng gì hết, căn phòng lặng phắc như chốn không người. Có thể vì phép lịch sự, cả Thanh và Tịnh đều để mặc cho “diễn viên” đóng xong vai trò; cũng có thể họ khôn ngoan, không đại chận một chiếc xe đang lao dốc, hết đà ắt nó phải dừng. Thanh thì tâm trí còn có phần bối rối và bức bối thêm, không ngờ chàng nhạc sĩ chỉ giỏi uốn lượn, len lách lại dám “lên lớp” mình, cũng không ngờ điều chị thăm lo khi thấy Tâm và

Kiên sổng đôi bên nhau quả nhiên đã lọt vào tầm ngắm của cơ quan “chức năng”. Một lát sau, không thấy Thanh nói gì, Tịnh mới lên tiếng, đầy vẻ thận trọng:

- Đúng là vấn đề không đơn giản, nhưng chúng ta không nên bàn những chuyện ấy ở đây. - Tịnh đứng dậy, quay nhìn Thanh, giọng lễ phép, mềm mỏng khác thường - Nhờ chị nói lại, thế nào tôi cũng quay lại gặp thầy...

Đào cũng biết đã đến lúc hạ màn kịch. Ông vui vẻ đón cốc nước lọc cô y tá đưa mời, mắt lóe sáng lướt dọc thân hình người đẹp có “giọng ca vàng”, miệng chum chim hót lời cảm ơn và mong sớm có dịp gặp lại. Đừng tưởng Đào chỉ là một thằng đàn ông chỉ thích khoe mẽ và háo sắc; ông hớn hờ vì cho rằng mình đã hoàn thành vai diễn xuất sắc trước mắt Tịnh. Phải là cán bộ “có cỡ”, có thể lực, mới gọi được xe “Vông-ga” đi việc riêng, mới thông tỏ được những chuyện bí mật có tầm “quốc gia”! Và với thái độ cảnh giác trước cả người bạn cũ, ông còn chứng tỏ mình là một “đồng chí” luôn giữ lập trường “thép”, kiên định. Nhưng sao lại phải “chứng tỏ” những điều ấy với Tịnh, một người mới quen biết? Chẳng qua vì trong lần Đào đến báo cáo chuyên đề tại lớp tập huấn của Tịnh, ông chợt để ý thấy một vị “cóp bự” có tiếng nói quyết định trong nhiều lĩnh vực ghé qua lớp học, bá vai Tịnh thủ thi chuyện trò rất lâu. Chà!... Trong chớp nhoáng, một ý đồ, rồi một màn kịch dần hình thành. Cũng vì vị nhạc sĩ đang ở giữa cuộc đua quyền lực lâu dài và gay go. Muốn lên được chức Thứ trưởng thì phải thắng điểm so với một lô một lốc những Viện trưởng, Cục trưởng và nhiều thứ “sếp” khác

trong Bộ; để lên Bộ trưởng thì còn phải được “cấp cao” chú ý đến. Cuộc đua còn lắm chặng gian nan, lầy lòng và chứng tỏ uy thế, lập trường trước một nhân vật như Tịnh không thừa. Lớp trẻ, có học thức, lại được thử thách trong chiến tranh ác liệt như Tịnh rất dễ thắng tiến và được điều ra Trung ương. Chưa kể lĩnh vực và địa bàn anh chàng quen thuộc rất dễ dò ra tí vết trong lý lịch cũng như quá trình hoạt động của Đào. Mà con người ta mấy ai trong suốt được như pha lê...

Trong khi Đào tỏ ra đặc ý về những nước cờ vừa đi, khuynh tay xênh xang bước về phía chiếc Vôn-ga đen đậu giữa sân bệnh viện thì Tịnh cố ý đi chậm lại, khuôn mặt to sạm nắng gió trông nặng trĩu, thỉnh thoảng lại nhăn nhó đến là khổ sở. Đó là gương mặt một con người bị giằng xé giữa trách nhiệm công việc và tình cảm, nhận thức riêng tư, giữa mệnh lệnh “phải luôn nêu cao cảnh giác” và lòng tin ở sự hướng thiện của con người. Anh cũng cảm thấy ân hận đã không ngăn được câu chuyện chẳng lấy gì làm vui do Đào gợi lên. Thực ra, tận chỗ sâu kín trong lòng mình, Tịnh cũng có ý trông đợi qua câu chuyện giữa Đào và Thanh, anh sẽ đón bắt được đầu mối những điều có thể còn là bí ẩn về người thầy khó hiểu đã cứu mạng mình. Quả là “tổ chức” đã nhiều lần đặt “dấu hỏi” về Tâm và giao trách nhiệm cho anh tiếp tục theo dõi tìm hiểu ông thầy đã thuộc loại “mất dạy” này. Mặt khác, anh cũng cảm thấy hình như “tổ chức” chưa an tâm về mối quan hệ giữa anh và Tâm. Không ai nói trắng ra, nhưng với tinh thần cảnh giác thường trực, chắc là đã có “đồng chí” đặt vấn đề: sao Tịnh lại có thể an toàn thoát khỏi

cuộc vây ráp một cách “ngoạn mục” như vậy? Và biết đâu, qua mấy ngày ẩn nấp trong căn phòng thường đóng kín cửa giữa khuôn viên Đại học ấy, ông thầy vốn có tài “bỏ bùa mê” cho học trò bằng những bài giảng đầy nhiệt huyết, đã thuyết phục được tên “Việt Cộng nằm vùng” chịu tuân theo sự điều khiển của CIA, luồn sâu, leo cao, nhằm thực hiện “kế hoạch hậu chiến”? Bộ máy chiến tranh đồ sộ và các chuyên gia “lật đổ” sành sỏi của Mỹ có thể nghĩ ra mọi mưu ma chước quỷ.

Chính là Tịnh đã tưởng tượng ra màn kịch này trong một đêm đầy giông tố. Lần đó, sau khi rời phòng thượng cấp, sức nhớ một chi tiết chưa báo cáo, anh chợt quay lại và bắt gặp ánh mắt rất lạ của “sếp” nhìn như xoáy sau lưng mình. Đêm ấy, anh nhớ lại ánh mắt của sếp, tưởng tượng ra “màn kịch” mà rùng mình, người toát mồ hôi. Ôi chao! Cái nghề nó nghiệt ngã thế, nó buộc phải đặt ra mọi khả năng, mọi tình huống, chứ nào ai muốn. Và chẳng, *“lòng người nham hiểm biết đâu mà lường!”*. Dù vậy, bằng trực cảm, anh tin người thầy đã cứu mạng mình không thể là kẻ phản bội Tổ quốc.

Rời phòng cấp cứu, Tịnh cố ý đi chậm lại để có dịp nói riêng với Thanh điều đó. Qua lời tâm sự của thầy Tâm trên tàu trước hôm ghé Huế, qua câu chuyện và những nỗi niềm chưa xót mà thầy Khôi và mẹ anh đã thốt lộ cùng anh trong mấy ngày anh về thăm lại Thành Nội, trong lòng Tịnh tựa như có một dòng chảy bấy lâu lẫn khuất đâu đó, bỗng được khai thông. Tịnh dần hiểu ra những năm qua, do hoàn cảnh bó buộc ngặt nghèo, anh đã nhìn cuộc đời một cách quá đơn giản. Thầy Tâm đã nói với Tịnh như thế nào nhỉ? “Cuộc đời

đâu phải như một bài toán giản đơn, tại sao lại cứ buộc phải trả lời “đúng” hay “sai”? không A thì ắt phải là B, mà không thể là C?...”. Phải! Thầy Tâm chính là “phương án C” mà anh, cả chị Thanh nữa, phải tìm hiểu...

Hai người chưa kịp “giải” được “phương án C” thì thật bất ngờ, một “phương án” khác còn lắt léo bí ẩn hơn đã xuất hiện. Ta cứ tạm gọi là “phương án K” cho tiện. Vào lúc chiếc Vôn-ga đen bóng sắp ra khỏi cổng bệnh viện thì đằng trước, Kiên dắt xe đạp lững thững đi vào. Suýt nữa, Đào đã vượt qua, chẳng để ý gì đến Kiên, cho dù thân hình cao to với đôi vai rộng của anh nổi bật so với đám người xung quanh. Nhưng đúng lúc đó, Đào ngoái lại và bắt gặp khuôn mặt khả ái của cô y tá “Giọng ca vàng”. Chắc là hồi này, cô lỡ việc, không tiễn được người đã “bỏ phiếu” cho cô trong “Hội diễn”, nay muốn có đôi lời hoặc chút quà gì đó bày tỏ lòng biết ơn ông. Thế là Đào cho dừng xe, bước xuống, hớn hờ đón “người đẹp”. Cuộc vui không trọn, Đào chưa nghĩ ra có gì để hẹn gặp riêng với nàng thì Kiên gần như đi sát ngay bên cạnh. Nhiều năm rồi, hai người không gặp nhau, nhưng làm sao Đào quên được cái “thằng cha” to xác năm xưa từng phá ngang cuộc gặp thú vị giữa anh và Thanh trong dịp anh về Tỉnh dự “sơ kết” hoạt động “Đội Tuyên truyền xung phong”. “Hắn” còn lên giọng “lập trường”, chỉ trích Đào “hát hỏng” những bài buồn thảm làm người ta phát ốm, khi anh đang bùng những nốt nhạc “Thiên Thai” trên cây đàn ghi-ta... Thoạt đầu, Đào định tâng lờ, nhưng “cái hận” năm xưa tưởng đã mục rữa theo năm

tháng, bỗng chồm dậy. “Hà! Cho nó một bài học! Cái xe đạp tàng bên chiếc Vôn-ga bóng nhoáng. Ha ha!...”. Thế là vị Vụ trưởng-nhạc sĩ vốn vã như gặp lại một bạn thân:

- Anh Kiên phải không? Lâu quá rồi chúng ta không gặp nhau...

- Vâng. Tôi nhận ra anh ngay khi anh vừa xuống xe; đã định gọi, nhưng thấy anh đang bận rộn và ngại mang tiếng “thấy người sang bắt quàng làm họ”.

Kiên nhếch mép cười, không giấu được vẻ gượng gạo. Đào tỏ ra thông cảm, tất nhiên là với giọng bề trên:

- Tôi có nghe chuyện của anh. Con người ta ai chẳng có lúc lảm lẩn...

- Vâng. Nhưng thời gian sẽ là vị quan tòa công minh nhất...

Thấy Kiên dăm ngắt lời mình với giọng điệu có vẻ thách thức, Đào liền nói huých toẹt cái điều tưởng chỉ để “thằng cha” ấy tự ngấm lấy mà biết:

- Thì thời gian từ hồi chúng ta gặp nhau trong dịp sơ kết “Đội Tuyên truyền xung phong” chưa đủ làm anh sáng mắt ra à? Tôi nói thật, chuyện của anh đợi đến lúc xanh cỏ cũng chưa sáng tỏ đâu!

- Cũng có thể. Nhưng rồi con cháu chúng ta sẽ làm sáng tỏ. So với lịch sử, vài chục năm, một đời người chỉ là thoáng chốc thôi!

Kiên lại nhếch mép cười, còn Đào thì hạ giọng vì chẳng muốn đứng lâu bên con người “phức tạp” này:

- Thôi, nói chỉ những điều lớn lao như thế. Chúng ta chỉ là một cái đinh ốc trong một guồng máy khổng lồ mà thôi.

Nếu không biết lựa chiều quay thì sớm muộn cũng bị nghiền nát.

- A! Thế là tôi hiểu anh không sai. Nhưng có điều này, anh đang là “quan văn nghệ” mà nhìn “con người như một cái đinh ốc” thì nguy hiểm quá! Đúng như anh nói, chúng ta đều có lúc lầm lẫn, thậm chí là nạn nhân...

- Thôi, đã đến giờ... - Suýt nữa thì Đào đã nói “đến giờ trả xe”, nhưng kìm lại được. Giọng ông lúng túng, nhỏ hần đi - Xin lỗi... Tôi phải đưa vị khách lên gặp Bộ trưởng... Chúng ta còn có dịp gặp nhau. “Sông có khúc, người có lúc” phải không anh?... À, cô Thanh đang trực trong đó...

May sao, về cuối, Đào tìm ra “gót chân A-sin” của “thằng cha” luôn tỏ ra “cứng cựa”, rồi vụt quay người bước lên xe với nụ cười mỉm nhiều ý tứ. Gần như là Kiên phải cụp mắt, trong khi cánh cửa ô tô bóng loáng đóng “sầm” một cách oai vệ. Người lái xem chừng bực bội với “ông-chủ-con” quen đóng vai “cáo mượn oai hùm”, lại phải chờ đợi quá lâu, nên rú ga ầm ỉ, để lại một vệt khói trắng nhờ nồng hắc khiến bà con ta đứng quanh vội xoay hướng và đưa tay bịt mũi.

Trong vòm xe kín bưng, Đào đập khế tay lên bập vé Tĩnh ra vé thân tình, giọng đặc ý:

- Đồng chí có biết tôi vừa nói chuyện với ai không?... Tay Kiên, bạn rất thân với anh Tâm mà tôi vừa nhắc đó! Cũng là một nhân vật khó hiểu. Tôi nghe nói bố anh ta là đảng viên “30-31”. Hồi chống Pháp, anh ta đã là tỉnh ủy viên, đã từng “lên lớp” cho tôi về lập trường... Chẳng lẽ một người như thế mà vẫn hận về việc bố bị chết oan trong “Cải cách”? Thế mới

biết Cụ Hồ thật sáng suốt khi luôn nhắc nhở cán bộ đảng viên không được chủ quan, phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng...

Hình như Đào nhận ra bài “diễn văn” của mình không hợp cảnh, dùng lời đột ngột. Tịnh bỗng cất tiếng cười nhỏ, giọng điệu trẻ trung không ngờ:

- À, anh nhắc hồi chống Pháp, tôi mới nhớ bài hát “Chiều biên cương” của anh, ở miền Nam khá nhiều người thuộc. Tôi cũng nhớ được mấy câu: “*Một chiều biên cương. Đỉnh núi mờ sương...*”.

Những câu ca thật êm dịu mà khiến Đào giật thột, lạnh cả xương sống. Đã từ lâu, nhất là khi vị nhạc sĩ nhận thức được con đường thăng tiến là luôn chứng tỏ mình “vững lập trường” thì ông như đã quên mình là tác giả bài hát rất lãng mạn kia. Thượng cấp mà biết “bọn ngụ” cũng mê bài hát của “anh” thì đừng hòng leo cao nữa. Cái anh chàng ở “cơ quan quan trọng” kia nhắc bài hát cũ rích ấy là có ý gì nhỉ?... Những ý nghĩ như những ánh chớp loảng loảng xẹt qua đầu làm Đào không sao nắm bắt được, lúng túng như gà mắc tóc:

- Hồi ấy, tôi... Đồng chí nhắc bài hát cũ rích ấy làm gì... Cái thứ lãng mạn bi quan ấy..., sau đợt “chỉnh huấn 53”, tôi đã vút vào sọt rác rồi!

- Văn nghệ sĩ miền Bắc “lập trường” ghê quá ta! Bọn tôi phải ra tập huấn là đích đáng. Hát Trịnh Công Sơn quen rồi mà. Cứ nghĩ văn nghệ thì cũng phải lãng mạn chút chút, có buồn có vui...

Tịnh vẫn giọng vui vẻ nhưng Đào thì luôn trong tâm thế đề phòng bị gài bẫy, nên câu chuyện chẳng đi đến đâu. Dù

sao thì khi chia tay với con người chuẩn bị cho “tương lai”, Đào vẫn tỏ ra mãn nguyện với những vai trò đã diễn...

Đằng sau, có lẽ vì tránh luồng khói xe xịt ra, Kiên không kịp thấy “cô láng giềng” năm xưa vừa biến mất sau cánh cửa phòng cấp cứu. Cho dù đứng từ xa, Thanh vẫn thấy cuộc “chạm trán” khá đặc biệt ngoài sân bệnh viện. Một cảm giác lẫn lộn thật khó tả tràn chiếm cõi lòng chị. Thoạt tiên, choán ngợp tâm trí chị, hình như là sự bối rối vì lo rằng mình bị “phát hiện”, sẽ bị kẹt giữa hai người đàn ông, dù quen biết đã lâu, nhưng chị vẫn chưa thật hiểu họ, cũng như thật khó biết tình cảm của chị dành cho họ ở cung bậc nào. Khi biết chắc mình chỉ đóng vai người quan sát, hình ảnh tương phản giữa cái xe đạp cà tàng và chiếc ô tô sang trọng khiến chị bức bối và buồn phiền, không hẳn như lần chị thấy mộ Vinh xơ xác cấp rả đến ăn xin trước sân nhà cụ Huy hồi nào, nhưng cũng xuất phát từ một nghịch cảnh phi lý phải xóa bỏ. Có điều trước nghịch cảnh hôm nay, chị chưa kịp nghĩ sẽ làm “cách mạng” như thế nào thì cảnh xưa thoáng hiện đã làm chị nao lòng...

Chị như cũng không hiểu vì sao mà mình lại dễ mất tự chủ như thế. “Không! Mình không thể gặp anh Kiên lúc này...”. Chị đi nhanh, gần như là trốn chạy, trở vào phòng cấp cứu. Chị không muốn “chạm trán” người đàn ông từ hồi trẻ theo đuổi chị đến phát ốm, chẳng phải vì sợ phút xao lòng muộn màng khiến một số phụ nữ luống tuổi “nổi loạn”; chị chỉ có chút ngại ngùng, chẳng may anh Hóa đi công tác về vào thăm bà cụ Huy, bắt gặp hai người trò chuyện bên nhau lại nổi

nóng xúc phạm đến anh Kiên. Chị cũng lạ cho đàn ông, bản thân thì hề có cơ hội thuận tiện là gỡ trò “ong bướm”, nhưng lại muốn vợ tuyệt đối không được tơ tưởng đến ai, suốt đời phải trọn vẹn dành tất cả cho người chồng. Anh Hóa biết rõ chị đã chung thủy với chồng như thế nào, vậy mà hề thấy Kiên đứng gần chị - dù là trong cuộc họp hay tình cờ gặp nhau dọc đường phố - là anh lại tỏ ra khó chịu, nếu không tìm được cớ để “cảnh cáo” đối phương thì về nhà gây “chiến tranh lạnh”, có khi cả buổi chẳng nói một lời nào với vợ con. Chị không giận mà đôi lúc thấy tức cười trước cách phản ứng kiểu như “trẻ con” ấy ở những đức ông chồng tuy mang danh là cán bộ cách mạng, nhưng vẫn phong kiến đầy mình. Đó là hồi anh Kiên còn là một cán bộ nghiên cứu đầy triển vọng ở Viện T. Còn gần đây - sau khi anh “mất tích” ở đâu đó một thời gian, được trở về nhà, thì người chiến sĩ cộng sản trẻ tuổi dẫn dắt chị bước vào con đường cách mạng vẻ vang bỗng trở thành “Phương án K.” bí hiểm và khó hiểu, ngay cả với chị. Với một nhân vật khó hiểu và phức tạp như thế, tránh mặt đi là hơn, tuy thâm tâm chị cũng cảm thấy như vậy là hèn nhát.

Lúc này thì chị ngại gặp mặt với Kiên còn vì dư âm sau “kỳ tích” cứu đồng chí “Việt Cộng” của ông anh mà chị từng nghi là CIA. Mọi nếp nghĩ quen thuộc trong đầu óc chị đang bị đảo lộn, cộng với nghịch cảnh bên cổng bệnh viện, đã khiến chị như một con thuyền chòng chành gặp bão tố. Chưa biết bến bờ nào là bình yên, chị vào Phòng cấp cứu, thăm nghĩ rằng mối quan tâm đến mẹ sẽ như chiếc neo tạm giữ con thuyền trong *âu*, tránh bão tố ngoài khơi.

PHẦN THỨ BA

XXVII

Bà cụ Huy tỉnh lại vào một lúc thật bất ngờ. Bao ngày đêm con cháu túc trực trông chờ, Tâm thì đêm nào cũng cầu Chúa, nhưng cụ chẳng hề nhấc chân động tay, hé mắt mở miệng lần nào. Vậy mà khi chẳng có ai bên cạnh, cụ bỗng bừng tỉnh. Thoạt đầu, cụ trở bàn tay đập khê xuống chiếu, rồi hé miệng kêu "ơ" một tiếng. Người nhà bệnh nhân ở giường bên cạnh tỉnh cờ chứng kiến giây phút đó, ngỡ ngàng thốt lên:

- Kia! Hình như cụ Huy tỉnh lại rồi!

Trước đó, lúc Tâm đang ngồi lặng cầm bàn tay răn reo mát lạnh của mẹ thì Thủy, với nụ cười khoe hàm răng đều đặn trắng nuốt tươi như hoa, dẫn một người đàn ông tóc bạc trắng, bộ mặt xương xẩu, nước da nâu bóng vào phòng cấp cứu.

- Anh Tâm có nhận ra ai đây nữa không?

Trái ngược với giọng nói nhẹ như cơn gió thoảng của Thủy và bước đi thận trọng của ông già tóc bạc, một tiếng reo vang to, chấn động cả phòng cấp cứu:

- Anh Tâm! Thế mà người ta đồn anh đã...

Thói quen nghề giáo, lại thường phải rón sức gọi vợ kêu con giữa một vườn cây trái rộng mênh mông ở tỉnh Long Khánh, cuộc gặp thì quá bất ngờ, khiến "ông già" dù đã kìm nén vẫn vi phạm nội quy "đi nhẹ nói khẽ" của phòng cấp cứu. Vậy nên cô y tá trực phải vội đưa tay "suyt suyt" và Thủy vụt quay người giật áo ông hăm lại. Tuy thế, Tâm vẫn giật thột, buông vội bàn tay mẹ, rồi cất chiếc kính cận, bước tới sát "ông già" và buột kêu lên:

- Trời! Lập à?... Sao tóc cậu bạc trắng thế này?

Phải! Ông già ấy là Lập, anh trai Thủy, người em con chú bỏ làng trốn đi Nam hơn hai chục năm trước.

Phòng cấp cứu đâu phải là nơi để hàn huyên sau những cuộc "dâu bể", nên Thủy vừa nháy mắt nhếch môi, vừa vươn tay kéo hai ông anh ra hành lang, quên rằng Lập đến bệnh viện đâu chỉ để gặp ông anh "tiên phong" đào ngũ khỏi hàng ngũ cách mạng chính ở một vùng quê tiên phong giống trống, đốt đuốc đi theo ngọn cờ búa liềm. Mặc cho cô y tá đã bước lại tỏ ý đuổi khéo kẻ vừa gây mất trật tự trong phòng, Lập vẫn nán lại, cúi nhìn đăm đăm bộ mặt teo tóp méo xệch của bà cụ Huy. Ôi chao! Thời gian! Người phụ nữ xinh đẹp, tháo vát, cần kiệm mà cũng lắm quyền uy, được bao người kính nể một thời, nay chỉ còn là một bộ xương khô héo này sao? Với Lập, ngoài tình bác cháu, bà cụ Huy thường coi anh như con em trong nhà, như một người bạn tin cậy có thể chia sẻ niềm tâm sự, hỏi han việc này việc nọ, nhất là khi Thanh và Tâm luôn sống xa gia đình và chẳng quan tâm gì mấy đến

chuyện ruộng đất, nhà cửa. Còn trong tâm tưởng mình, Lập vẫn nghĩ một người cương nghị như bà cụ Huy, chẳng dễ bị mưa dập gió vùi, tàn tạ theo thời gian. Vậy mà...

Rụt rè và kính cẩn, Lập nắm bóp nhẹ bàn tay như vô cảm của người bác gái già yếu, đôi mắt nhòe ướt tự lúc nào, miệng khê mấp máy:

- Bác! Con là Lập đây! Bác tỉnh lại đi để bác cháu ta còn trò chuyện...

Cả ba anh em không ngờ khi họ vừa dắt díu nhau ra khỏi phòng thì bà cụ Huy bừng tỉnh. Có thể linh cảm người mẹ đã thoáng nhận biết khi Tâm buông vội bàn tay mẹ, sau một hồi lâu ngồi cầu nguyện, hai mẹ con tay trong tay. Cũng có thể tiếng gọi "anh Tâm" đường đột của Lập đã thức tỉnh bà...

Vừa thoáng nghe tiếng kêu phía sau, cả ba anh em lập tức quay lại, bấu riu chạy xô vào phòng, nhưng vị bác sĩ đã đang hằn hai cánh tay ngăn lại:

- Anh chị phải bình tĩnh. Đúng là cụ vừa tỉnh lại. Phải từ từ, tránh gây sốc, sẽ bất lợi. Trước hết nên để cụ tiếp xúc với người gần gũi nhất trước khi bị hôn mê...

Ba anh em túm tụm cuối chân giường một lúc, rồi cũng phải lui bước. Chưa ra khỏi phòng, Lập đã nhanh nhẩu nói với Tâm:

- Em thấy bác nhấp nháy mắt đó...

- Chúa phù hộ! Bác tỉnh thật rồi! Cậu có thấy bác hắt tay khi bác sĩ đo huyết áp không?

Thủy nhỏ giọng góp lời, vẻ dè dặt:

- Anh Tâm, bác sĩ bảo thế... Giờ chắc phải gọi chị Thanh...

Thủy tự hỏi và đang tính cách nhấn tin cho Thanh thì Lập lên tiếng, vẻ ngơ ngác:

- Gọi chị Thanh làm chi? Bác có ưa chị ấy đâu...

- Nhưng vừa qua bác ở với chị ấy... À, anh lại nghĩ đến hồi "Cải cách" chứ gì?

- Em nghe nói hồi ấy chị Thanh, cả anh Hưng nữa, cũng "đầu" bác. Có thật không anh?

Lập nghiêng đầu, nói nhỏ vào tai Tâm. Tâm so vai, khẽ chặc lưỡi, rồi buông từng tiếng vẻ khó nhọc:

- Mình không tiện hỏi. Nếu có chuyện đó, cũng không lạ. Và chúng mình cũng không nên trách...

- Thôi, hai anh biết chi mà nói những chuyện ấy. Để tối, em kể cho nghe. Giờ hai anh lại giường bật nghỉ chân, hàn huyên cho chán đi. Em ra thuê xích lô về gọi chị Thanh.

- O khỏi lo. Vừa khéo tối nay đến phiên trực của cô ấy...

- Nhưng biết đâu chị ấy lại bận họp. Không khéo để Linh trực thay thì hỏng việc. Em nghe hai bà cháu xung khắc lắm. Xà!... - Thủy thở dài đánh sượt, lặng giây lát, rồi tiếp - Bác tỉnh lại mà biết chuyện o Linh ta thì không khéo uất ức đứt mạch máu mà chết!

Tâm đang dẫn Lập đi dần về phía chiếc giường bật, bỗng đứng sững và quay hỏi:

- Chuyện chi thế o? Hôm qua mình mới gặp nó.

- Thế mới tài! Anh không biết em là phóng viên hãng thông tấn "vía hè" à? Nhưng thôi... Chuyện loại này, thầy tu như anh khỏi bận tâm. O kìa, thiêng chưa? Chị Thanh đến kìa!

Quả là Thanh đang hỏi hà từ ngoài cổng đi vào, vai đeo

xắc đen, tay xách làn nhựa. Thủy nhanh nhẩu đưa tin mừng cho bà chị khi hai người còn cách xa nhau:

- Chị Thanh! Bác vừa tỉnh lại đó! Bác sĩ bảo ưu tiên chị được vào...

Mừng quá, Thanh đặt vội chiếc làn đầu giường bật, rồi quày quả bước, chẳng hề biết là đang có một cặp mắt chăm chăm soi xét mỗi nét mặt, mỗi hành vi của chị. Thủy bỗng nhếch môi cười, giật giọng gọi:

- Chị Thanh! Chị không nhận ra ai đây à?

- Chào chị! Em là Lập... Thằng em vô tích sự mất tích hơn hai chục năm vừa mới từ lỗ né dưới đất chui lên đây!

Lập cố lấy giọng vui vẻ, nhưng xem chừng bà chị chưa sẵn sàng tiếp nhận người em họ vừa từ bên kia chiến tuyến trở về.

- Ồ... à... Mình không nhận ra thật. Lâu quá rồi. Thôi, anh em nói chuyện, mình vào...

Thanh quay nhìn Lập một thoáng, vẻ lúng túng hiện rõ ở khuôn mặt trông như méo xệch đi, ở giọng nói đứt đoạn thảng thốt. Lập hơi cúi đầu, như chỉ nói cho mình nghe:

- Em biết! Trước mắt chị ấy, em vẫn chỉ là một tên phản động theo địch. Thật ra thì nào em có muốn bỏ trốn. Nghĩ mà buồn...

Buổi tối ấy, Tâm muốn được ở lại bên mẹ, để thừa đôi lời với mẹ, nhưng vị bác sĩ và Thanh đều khuyên anh về nghỉ, tránh gây tác động bất lợi cho bệnh nhân. Thế là anh đành phải cùng Lập về nhà Thủy, tham dự bữa "tiệc" mừng ngày anh em đoàn tụ.

Gia đình Thủy ở tầng bốn trong cùng khu nhà lắp ghép với Hải, chỉ khác dãy. Khu nhà xây dựng trước thời kỳ Mỹ ném bom miền Bắc, kiểu dáng đơn điệu và đã xuống cấp, nhưng đó vẫn là niềm ao ước của nhiều người.

Chẳng mấy khi bày “tiệc”, lại là hàng xóm với nhau, nên Thủy mời cả Hải và Hưng cùng dự. Hai chị em ghé chợ “cóc” đầu khu tập thể mua thứ này thứ khác, trèo lên tầng bốn thì đã thấy ba anh em ngồi quanh bàn trà, chụm đầu trò chuyện ra vẻ tâm đắc lắm. Tuy vậy, Lập giữ lễ, nhanh nhẹn đứng lên, hướng về Hải, vui vẻ và trọng thị:

- Em chào chị. Chắc chị không nhớ em...

- Mình đã nghe Thủy kể chuyện. Giờ xưng hô thế nào nhỉ? Em gì mà hơn chị hai chục tuổi, tóc lại bạc phơ thế kia...

Hải vừa nói vừa cười. Tâm góp lời:

- Thì o mi thay con kêu bằng “chú”, hoặc gọi tên.

- Ừ, phải đó... Hồi Lập đi, mình chưa đầy chục tuổi, còn khóc nhè. Một ngày thấy vắng, hỏi bác, bác bảo “đi bộ đội rồi”; nhưng sau gặp mẹ, mẹ vừa nói vừa khóc: “Không biết ai dụ dỗ mà nó đi cư vào Nam theo anh Tâm nhà cháu rồi!”. Lúc anh Tâm đi thì mình biết. Thấy mẹ khóc, mình cũng khóc, khóc sụt sùi, đưa cả hai tay nín lại không cho anh ấy đi, dù chẳng hiểu anh ấy đi đâu.

Hải vừa nhặt rau, vừa nhẩn nha góp chuyện. Trong dịp tái ngộ khá đặc biệt này thì cuộc “tháo chạy” hơn hai chục năm trước của Tâm, rồi của Lập là đề tài trung tâm, đề tài thường trực. Hưng nói, về điểm tình và đầy ưu tư:

- Mình cũng đang định hỏi, Lập không theo công giáo,

đang hoạt động trong đoàn thanh niên cứu quốc, sao hồi đó lại di cư...

- Chà! Nhà văn được dịp tha hồ khai thác tài liệu nhé!

Hải chen vào nói, có ý trêu chọc. Lập tiếp tục dòng tâm sự chất chứa bao năm, dù muốn trải lòng mình ra với những người thân vừa gặp lại, nhưng cũng chỉ chất lọc những điều cốt yếu nhất:

- ... Em thấy bác bị đầu tổ như thế, bà Tú Châu thì thất cố tự tử, cả đến cộng sản nòi như ông Huân cũng bị bắt thì thú thật em hoảng quá. Mà không chỉ mình em trốn đi. Các anh chị nhớ cậu Tiến con bác Cháu Đường ngoài xóm chứ. Công giáo, Phật giáo không phải đã đành, địa chủ phú nông cũng không, vậy mà cùng trốn đi với em...

- Nay, thế bây giờ Tiến nó ở đâu?

Từ nãy, Tâm ngồi nghiêng người, chống tay lên cằm, thỉnh thoảng rít thuốc, nay mới chen vào hỏi, rất nhỏ.

- Em nghe nói sau tháng Tư năm 1975, cậu ấy vượt biên, không biết mất tích ở đâu!... Em nói, anh chị đừng chê trách, em cũng đã hai lần vượt biên, tiền của tích góp bao năm, nhà cửa vườn tược đem bán hết mới đủ vàng nạm cho chủ thuyền và bọn bảo kê trên bờ, vậy mà vẫn bị lộ. Thế là trắng tay rồi bạc tóc. Cũng còn may là người an toàn, chứ nhiều gia đình, nghe chuyện thê thảm lắm!...

- Thôi, anh đừng nhắc những chuyện ấy nữa. Nghe ghê quá! Người làm ra của, còn người rồi sẽ có tất anh ạ. Anh em nhà mình cũng không đến nỗi ngu đần...

Thủy đang đứng bếp, hơi quay lại, nhẹ giọng góp lời. Tâm

đang mãi đuổi theo những ý nghĩ tận đầu đầu, như không nghe cô em họ nói gì, khế lắc đầu mấy cái rồi quay nói riêng với Hưng:

- Chú mi là nhà văn mà suy nghĩ còn đơn giản lắm. Như mình, bảo là trốn chạy theo địch còn có lý, chứ như cậu Tiến thì theo địch làm chi? Chú mi có biết không, cậu ruột Tiến từng đi phu đồn điền cao su Nam Bộ, là cơ sở bí mật che chở các vị ở Trung ương từ trước “Bốn Lăm” kia! Đời nó oái oăm như thế đó!...

Hưng chưa kịp xoay chuyển theo hướng ông anh gợi ra thì không ngờ Thủy đã bước lại gần bàn trà, giọng nửa thật nửa đùa:

- Thế anh chỉ nói chuyện với nhà văn chứ xem khinh “con phe” này à? Bây giờ chỉ anh em trong nhà, anh nói thật xem hồi anh trốn nhà đi, vì sợ phải lấy vợ hay cũng có ý theo Tây? Nói anh đừng giận, bà con ta có nhiều người vẫn nghĩ người theo đạo như anh chạy theo Tây là chuyện đương nhiên.

- Chà! Không ngờ o cũng quan tâm đến chuyện đó. Dại gì mà chạy theo bọn mũi lõ! Đơn giản vì dòng tu mình theo ở vùng Khu Bốn không có, buộc phải vào Nha Trang. Hồi đó, đúng là phải trốn đi, nhưng đầu phải chạy theo địch. Cái định kiến xem tất cả dân Công giáo là phản động, là tay sai của thực dân đế quốc, từ thời Tự Đức đến nay, không biết đã gây ra bao nhiêu thảm cảnh, bao nhiêu người phải rời bỏ quê hương bán quán. Hồi “Bảy Lăm”, mình tưởng đất nước đã qua cơn bĩ cực đến hồi thái lai. Nào ngờ hàng vạn người lại

phải liều thân vượt biên, cho dù phải hiến thân cho bọn cướp biển. Nghĩ mà kinh khủng quá!

Rút cục, Tâm lại quay về câu chuyện Lập gọi ra. Anh dừng lời, khê so vai, nhấp một ngụm nước, định không nói gì thêm về những tấn thảm kịch mà nhiều người đã biết. Nhưng như một đám cháy gặp gió, phải bùng lên:

- Các cậu biết không, mình có đứa học trò, đến rủ mình đi tản, sẵn sàng nạp mấy cây vàng lấy một “suất” cho thầy; mình hỏi cậu ta, đem vợ đi không sợ bị hải tặc hiếp à? Các cậu biết nó trả lời sao không? - “Bọn con chuẩn bị tinh thần cả rồi...”. Chuẩn bị cả thuốc nen, lâm sự thì uống để khỏi mang thai! Tức là có những người thà chịu hiếp dâm...

- Thôi thôi! Anh nói chuyện nghe quá đi!

Thủy không nề gì ông anh, cao giọng gạt ngang rồi quay lại bếp. Tâm lại lắc lắc đầu và nói tiếp:

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa. Nhưng Lập này, cậu Tiến thì việc chi phải vượt biên nhỉ? Có chỗ dựa là ông cậu...

- Em cũng không biết nữa. Có thể cậu ta xấu hổ không muốn gặp ông cậu và bà con ngoài Bắc. Cũng có thể cậu ta ngộ ra, không thể sống chung với chế độ cộng sản. Dân mình nhiều người vẫn tin cuộc sống ở Mỹ là thiên đường...

Tâm chưa hết xúc động vì những thảm kịch của “thuyền nhân” di tản, nhưng đã hướng suy nghĩ tới một chiều kích khác, nhẹ nhàng ngắt lời Lập:

- Mỹ nó sung sướng thế nào không biết, nhưng theo mình, phải rời bỏ quê hương xứ sở là điều bất hạnh. Buồn thay là tấn thảm kịch chạy loạn, di dân không chỉ xảy ra ở

nước mình, ở thời đại thế giới luôn xung đột vì chuyện chia phe, chia Đảng hiện nay. - Một lần nữa, Tâm lại hướng về người em trai đang hóng chuyện với vẻ chăm chú và có phần như ngơ ngác - Chú mi chưa bao giờ nghĩ những chuyện như thế à? Chắc chú mi cũng chưa đọc, thời Stalin, không kể hàng vạn người thuộc thành phần cu-lắc bị đày ải ở Si-bê-ri, có cả một dân tộc, hầu như tất cả đã bị bứng khỏi nơi chôn rau cắt rốn. Nước Trung Hoa thời *Chiến quốc*, *Đông Chu liệt quốc*, cũng biết bao gia đình, họ tộc ly tán, phải bồng bế đi tìm đất sống ở vương quốc khác. Trong *Kinh Thánh* thì cả một dân tộc dắt díu nhau theo Chúa băng qua Biển Đỏ thoát ách thống trị của Pha-ra-ô... Minh nghĩ mãi, vẫn không hiểu vì sao nhân loại ngày một văn minh mà những tấn thảm kịch di dân vẫn luôn tái diễn? Ngẫm ra, ở trần thế này, chẳng nơi nào, chẳng chế độ nào làm con người ta thỏa mãn cả, nên chỉ cần có cơ là ai cũng muốn tìm chân trời mới lạ...

- Vậy nên anh mới đến với Chúa chứ gì?

Thật là bất ngờ, Thủy đang xé con gà luộc, bồng ngoảnh lại bàn trà, đôi mắt sắc như dao cau liếc ông anh họ như một tia chớp và câu nói vụt ra nhẹ tênh, cho dù đụng chạm đến đức tin - một vấn đề hệ trọng của kiếp người. Hưng đang cúi mở cái xà-cột bắt li thân, định lấy sổ sách giấy tờ gì đó để ghi chép, vội ngược nhìn cô em họ, mắt dươn to. Hưng không lạ lối ăn nói thoải mái có phần chanh chua của Thủy, nhưng không ngờ cô em ít học, chỉ thạo chuyện buôn bán tem phiếu, lại mau mắn xông sang địa hạt thường dành cho

những bậc thức giả. Anh quên rằng, khi người đàn bà ở trong căn nhà của họ và họ đang làm chủ, đang hứng chí phô diễn các khả năng của mình - dù chỉ là tài làm đĩa thịt gà phay thật ngon đãi khách - thì mọi tiềm năng, mọi tế bào đang yên nghỉ sẽ bừng thức, tỏa sáng. Tâm cũng đang “ngớ” ra chưa kịp “phản ứng” gì thì Thủy đã tiếp lời, âm điệu, tốc độ đều chùng xuống, chứng tỏ anh muốn nói chuyện nghiêm chỉnh:

- Anh có cho em nói thoải mái không?... Mà không cho, em cũng nói. Nín nhịn, ầm ức hai mươi năm rồi. Các anh các chị chắc ai cũng ngại, chứ với em, anh có giận thì không đến nhà nữa là cùng. Em nghe anh nói, tưởng là chuyện cao siêu gì, nhưng hóa ra là anh nhằm thanh minh cho cái tội bỏ nhà đi hồi trước...

Đến lúc này, Hải mới bước lại bên bàn trà, vui vẻ góp lời:

- Ô kìa, Thủy! Sao tự dưng hăng hái thế! Còn làm chi nữa đây, kéo muộn rồi.

- Chị cứ thông thả. Nhà em còn lâu mới về... Hôm nay phải “đấu” ông anh của chúng ta một trận ra trò mới được! - Ánh mắt Thủy thấp thoáng nụ cười, nhưng rồi cô nói tiếp, vẫn giọng điệu cũ:

- Anh không hình dung được hai bác và các anh chị ở nhà khốn khổ, nhục nhã đến mức nào đâu! Em nghe nói anh đã giúp đỡ bao nhiêu người hoạn nạn khó khăn, nhưng em hỏi anh, sao anh có thể bỏ hai bác cho con mụ Vinh và Cu Trạc làm nhục, bỏ bầy em sống dở chết dở mà tháo chạy một mình?...

- Thì o thử nói xem mình ở lại có giúp được gì không hay là chẳng khác chi đeo thêm đá vào người sắp chết đuối...

Tâm chưa thật hiểu vì sao Thủy lại "gây sự", cũng không dễ nói cho hết ngọn nguồn, chỉ thốt lên nỗi ưu tư bấy lâu vẫn làm anh day dứt. Thủy không chịu nhường, tuy lời lẽ vẫn gay gắt nhưng hình như cô không chỉ nhằm chỉ trích hai ông anh:

- ... Anh không giúp được chi thì ít ra cũng làm bác nhẹ bớt tội và lý lịch em út đỡ vết đen. Mà nào anh có được gì hơn? Anh vẫn chưa tìm thấy Chúa hay sao mà lại bỏ tu đi dạy? Em chẳng hiểu vì sao một người thông minh, học hành như anh mà ngày giải phóng, cả nước reo mừng, lại đại dốt bảo là "chưa biết chào mừng hay chào buồn", để rồi bị bắt đi cải tạo? Thành Mỹ đã cút rồi thì ngại làm sao địch nổi cộng sản. Cả anh Lập nữa, liêu thân trốn đi, trốn chui trốn nhủi khổ hơn con chó, để làm vương làm tướng gì cho cam, rút cuộc lại đi "bán cháo phổi", lại sắp mặt cuộc đất, trồng cây như hồi ở quê. "Chạy trời không khỏi nắng" các anh ơi!...

Có tiếng giày dẫm thành thịch lên cầu thang. Thủy dừng lời chốc lát, rồi nhỏ giọng: "Nhà em về đó". Ngay lập tức, cửa phòng bật mở. Lân, chồng Thủy, thân hình cao lớn, giọng nói vang to đầy vẻ lạc quan:

- Chào cả nhà! Sao lặng lẽ thế? Nghe nói bác vừa tỉnh lại phải không?

- Sao chú biết tin nhanh thế?

- Anh quên rằng nhà em là bác sĩ à?... Sao anh về muộn thế?

- Xin lỗi. Xong việc, đánh mấy “xéc” bóng bàn, rồi kéo nhau làm mấy cốc bia hơi. Cũng nhờ thế biết tin mừng của bác. Thôi, có gì sắp dọn ra, tôi lau mặt tí là xong ngay.

Thủy và Hải vừa bày bát đĩa, thức ăn ra chiếc bàn bầu dục kê giữa phòng, vừa trò chuyện với ba người đàn ông đang ngồi quanh bàn trà. Thủy như đã dứt hẳn mạch chuyện thể sự vừa làm hai ông anh đau đầu, vui vẻ và nhẹ nhõm:

- Chẳng mấy khi anh em gặp nhau... Mời các anh ăn bữa cơm rau...

- Chịu cái miệng của o. Mình chịu thua rồi đó! Thế này mà bảo là “cơm rau” à? Hèn chi Thanh nó kiềng o...

- Quên cái bà chị “bôn” ấy đi. Nói thật với anh, hôm nay chị ấy bận trực, chứ có rồi, em cũng không dám mời. Chị ấy mà cho một bài “lập trường” thì ăn mất ngon... Đấy! Trên bàn, trừ rau thơm, còn toàn bộ là hàng lậu, hàng phi pháp cả!

- Các anh đừng có nghe, rồi không dám ăn. Thủy nó toàn phóng đại tô màu

Thấy vẻ mặt ngơ ngác của Tâm và Lập, Hải chen vào nói vậy, nhưng Thủy liền ngắt lời:

- Thì em bịa làm chi! Mậu dịch làm chi có gà béo, nếp thơm thế này. Nếu có thì cũng chỉ ưu tiên bán ở quầy Tôn Dân cho các “cốp”. Cá chép rán này là câu trộm ở Hồ Tây đó. Còn tiền bạc thì không phải khoe, nhưng chính nhờ em buôn tem phiếu, thuốc Tây; chứ lương bác sĩ của anh Lân em thì đúng là chỉ có cơm rau - Thủy bỗng quay người, hỏi vọng vào phòng tắm - Này, thế anh bảo có rượu bia gì ngon, để đâu?

Tiếng đáp lại vui vẻ cùng với bước chân nhanh nhẹn của ông chủ:

- Xong rồi đây! Chuẩn bị cốc tách đi.

Lân mở tủ, cầm ra một chai to, bậm, màu xanh thẫm.

- Sâm banh Liên Xô chính hiệu CCCP đây! Anh Hưng, nhà văn chắc quen nhậu nhẹt, mở dùm em.

Hưng cầm chai rượu, loay hoay giây lát với vòng dây thép ràng buộc quanh nút, rồi sượng sùng thú nhận:

- Mình... mình không quen...

- Thế đưa em... Viết ra văn mới khó, chứ ba thứ này thì dễ ợt. Đây! Anh xóc xóc vài cái cho lên bọt, rồi mở vòng dây ra... Anh bày cốc sẵn ra đi... Nào!

Sau tiếng “bụp” từ bầu khí nén được giải thoát, chiếc nút bắn vọt lên trần nhà, Lân nghiêng chai rót đầy các cốc pha lê trắng tinh, rồi hào hứng:

- Xin mời các anh!... Mời chị. Ta nâng cốc mừng bác tỉnh lại. Em nghe tin, mừng quá...

- Mừng anh em sum họp nữa chứ - Thủy xen vào nói, gắp thịt gà vào bát cho Tâm, cho Lập, rồi tiếp - Giờ anh đã an tâm chưa? Anh Tâm biết không, em giục mãi, anh Lập em mới dám ra Bắc. Ai đánh kẻ chạy đi... Không phải, câu ấy thế nào chị Hải, anh Hưng?

- “Đánh kẻ chạy đi, chứ ai đánh người chạy lại”

- Ủ, đúng rồi. Dân mình vốn bao dung...

- Chà! Lập thấy chưa? Đến cô em của cậu cũng biết lên giọng của người chiến thắng!

Tâm buông miếng thịt gà định đưa lên miệng, giọng lại thoảng về giễu nhại. Thủy lên giọng, nhưng miệng cười rất tươi:

- Thì rõ ràng các anh thua đứt đuôi con nòng nọc rồi. Mà các anh thấy ngoài này cũng ngon lành, cũng biết ăn nhậu, cũng dám buôn lậu, đứt lốt như ai, chứ có chi mà sợ. Phải không anh Hưng?

Đúng là nhà văn trẻ đang bận cắn miếng thịt gà - cũng vừa lúc Lân lên tiếng, nên Hưng khỏi phải tham gia đề tài rắc rối này:

- Thôi, nhà này không nói chuyện chính trị... Thủy, say chuyện quên món ớt rồi. Dân Huế ăn ớt ghê lắm phải không anh Hưng?... Mời các anh ăn tự nhiên cho. Sao chị Hải cứ cầm đĩa nhìn mọi người thế? Chị không uống quen à? Không say đâu.

- Mình chưa uống, nhìn Thủy cười nói đã say rồi! Lập chắc cũng ngạc nhiên không ngờ cô em càng có tuổi, càng đẹp mới chết chứ! Không biết anh Lân trở tài tán tỉnh thế nào...

- Tài cán gì em! Số trời cho thôi. Mà chị "ca" như thế, em càng bị bắt nạt, càng...

Thủy vào bếp lấy ớt ra, hơi nghiêng người đặt nhẹ chiếc đĩa nhỏ giữa bàn, đưa mắt liếc yêu chồng và ngắt lời:

- Chị không biết, chứ ghê lắm đó! Bây giờ đầu hai thứ tóc rồi mà thấy cô nào trơn trắng cũng ngó theo sái cổ.

- Mình nói các o đừng có nổi ghen tức mà ghen. Chú đàn ông, thằng nào cũng ưa "ăn ra" cả. Cái trò ăn vụng, lúc nào cũng ngon hơn. Mà nói thật, các o có mắt chi.

Đến lượt Thủy liếc xéo ông anh thầy tu-xuất:

- Anh thì biết chi chuyện ấy mà nói! Anh bạo nói thế, sao hỏi bác đi hỏi vợ, cô Xuân nghe nói cũng đẹp, mà anh lại tháo chạy? Giờ một thân một mình có khổ không!

- Sao o biết mình khổ? Mình luôn có Chúa bên cạnh...

Tâm bỗng hạ giọng, vẻ khiêm nhường. Anh không muốn trưng điều thâm kín thiêng liêng của riêng mình, nhưng không ngờ đây lại là đề tài thu hút sự quan tâm của cả mấy anh em ngồi quanh. Câu chuyện đã chuyển hướng, giọng Lân vẻ kính nể và dè dặt, nhưng với phong cách một nhà khoa học, anh không ngại nói ra những điều dễ đụng chạm:

- Em nghe Thủy nhắc đến anh đã lâu. Cũng mong có dịp gặp để hỏi. Một người như anh sao lại có thể tin việc Đức Mẹ Đồng trinh sinh ra Chúa Giê-su. Rồi chuyện Chúa phục sinh nữa...

Hơn hai chục năm qua, không biết bao nhiêu người đã hỏi Tâm những điều tương tự. Anh buông đũa, ngồi thẳng lên, dựa lưng vào ghế, nhưng không vội trả lời. Hưng nhìn anh trai một thoáng rồi hướng về Lân, nói:

- Mình cũng đã có lần hỏi anh ấy, nhưng vẫn chưa hiểu được. Hồi nãy anh Tâm có nói: "Con người ta, không mấy ai thỏa mãn với cuộc sống ở trần thế". Theo mình, vấn đề cốt lõi ở đó.

- "Cốt lõi" là anh em ta mỗi người một "phách" - nói đơn giản là cách suy nghĩ không giống nhau, nên khó hiểu nhau. Đức tin khác với khoa học. Khoa học là phải chứng minh, lý lẽ rõ ràng. Còn đã nói chuyện đức tin thì miễn lý sự, miễn

giải thích. Việc mình theo công giáo, kể ra thì cũng làm nhiều người ngạc nhiên, nhưng thực ra không có gì cao siêu cả đâu. Triết lý cao siêu thì phải nói đến Phật giáo. Còn nói đến Thiên Chúa là nói đến tình yêu. Mà tình yêu thì dễ gì cắt nghĩa được...¹

Tâm sốt sắng ngắt lời Hưng, nhưng vừa nói đôi lời đã cảm thấy không thể nào - thậm chí là không nên - “diễn giải” những điều kín nhiệm về “cuộc vượt qua” khá gian nan của riêng mình để được sống trong lòng Hội Thánh. Tâm muốn đơn giản hóa sự việc, nhưng người nghe vẫn theo kiểu “duy lý”, cứ muốn hiểu được cặn kẽ, nên câu chuyện hóa ra dài dòng. Cũng may có Thủy là người không quen chịu lễ luật trời buộc, lại chẳng thích nghe những chuyện cao siêu, chỉ một cái liếc mắt, một lời “bàn ngang” rất thực tế là đủ sức chuyển đề tài:

- Sao các anh lại thích những chuyện phức tạp ấy nhỉ?... Không khéo nước xáo mắng nguội hết rồi! À, chị Hải định vào với bác phải không?

- Mình cũng vào. Biết đâu bác sẽ gọi mình...

- Thế thì anh đưa bát đây, em múc... Đây, nhưng em nói trước, anh mà viện cớ vào bệnh viện để đi với cô Lộc cô Nhung gì đó cả đêm không về là không xong với chị em tôi đâu. Đàn ông các anh là tệ lắm!

Thủy ngắt lời Hưng, vừa quay người về phía xoong xáo

¹ Như đã chú thích ở một chương trước, trong chương này, tác giả có sử dụng một số ý trong hồi ký của T.T.N.K.D.

măng trên bếp, vừa cao giọng “cảnh cáo” ông anh họ. Quanh bàn tiệc, câu chuyện quay về đề tài “vui vẻ” muôn thuở của kiếp người cho đến lúc hai anh em Hưng, Hải xin rút lui trước để vào bệnh viện. Tâm cũng nhấp nhóm muốn đi theo, nhưng cả mấy người em đều góp lời khuyên can, nên đã bình tâm ngồi lại.

Thế là Tâm và Lập lại có dịp nằm bên nhau, gác chân gác tay lên nhau tâm sự thâu đêm như hồi nào trên tấm phản gỗ trong nhà-khách của cụ Huy ở quê. Chỉ khác là không còn tiếng đàn dơi bay soàn soạt, tiếng nhăn rụng lộp độp ngoài sân trong bóng đêm lập lờ những con đom đóm. Bây giờ, khi tấm ri-đô màu vàng nhạt buông xuống trước cửa buồng ngủ của vợ chồng Thủy và ngọn đèn xanh vừa đủ rọi lối đi vào nhà vệ sinh được bật lên, Tâm dụi tắt điều thuốc, buông mình bên cạnh Lập, giọng nghe thoáng nụ cười:

- Nói thật, mình không quen ngủ chung, nhưng hôm nay sẽ thức trắng đêm với cậu. “Ba mươi năm ấy biết bao nhiêu tình!”... Đây, nhớ vợ lắm rồi phải không? Xương xẩu như mình, thích thú chi mà ôm ấp!

Tâm cười khê và bất ngờ cảm thấy khắp người mình tê rân như có một dòng điện truyền qua. Anh bất ngờ vì đã bao năm rồi chẳng nằm trong vòng tay ai và không nghĩ mình còn xúc động trước cử chỉ ôm ấp của người em họ. Cánh tay Lập đang quàng ngang tấm ngực lép kẹp của ông anh, bỗng khê xiết lại, nổi xúc động tái ngộ lại dâng tràn:

- ... Thật không ngờ anh em mình còn có dịp ôm nhau

nằm thế này. Ai cũng nghĩ anh đã vượt biên. Cũng có người bảo anh đã chết trong trại cải tạo.

Lập cất cánh tay trên ngực Tâm, trở mình nằm thẳng lại, rồi nói tiếp, giọng nhẹ hần đi, như vắng từ một nơi xa:

- ... Cái đêm ấy, em sang nằm tán gẫu với anh chốc lát, không hiểu sao anh cứ níu lại, không muốn cho em về. Hóa ra sáng mai anh bỏ nhà ra đi...

Chừng như không muốn chìm đắm theo cái giọng bùi ngủi của Lập, Tâm nối tiếp câu chuyện nhưng lại hướng sang khía cạnh vui vẻ hơn:

- Đêm ấy mình níu lại cốt để cậu vui vẻ chấp nhận việc mình “bàn giao” cô Xuân cho cậu. Không ngờ rồi cậu cũng “bỏ của chạy lấy người”!... Ngày, hôm kia, Hải vừa dẫn mình thăm cô ta đó. Chồng cô ta hóa ra cũng là chỗ quen biết, nay là giáo sư đại học. Gặp nhau vui vẻ thôi. Mình bảo: “May nhé! Hồi ấy mà lấy tôi thì không thân tàn ma dại, cũng nhục nhã hết đường; đâu có ngày trở thành bà giáo sư danh giá như hôm nay!”. Cô ấy cười bẽn lèn, nom bộ còn duyên ra phết: “Thì cũng do số Trời định cả!”.

Tâm muốn dùng cái giọng bỡn cợt như để làm vui nhẹ bi kịch ở đời, cũng để lòng mình đỡ cần rút mỗi khi có ai gợi nhắc lại những “sự cố” mà anh đã gây ra trong gia đình. Có thể Lập là người không biết “tâm lý”, cũng có thể anh nghĩ chưa ai nói cho Tâm biết hết tình cảnh ở quê hồi đó, nên Lập khê khàng góp lời:

- Kể ra anh em mình và cô Xuân đều là may, chứ búa rú cột vào nhau thì có khi chết chìm cả rồi! Nhưng chắc anh

không hình dung được, sau ngày anh bỏ nhà ra đi, hai bác buồn bã đến thế nào đâu...

Thế là ngày lập tức những kỷ niệm xưa cũ, những nỗi ám ảnh đã bao đêm làm Tâm mất ngủ, bỗng ào ạt kéo về như một cơn bão choán ngập tâm trí anh, trong khi hai anh em - người nọ rồi người kia, vẫn tiếp tục trò chuyện như những người nhắc tuồng trong các rạp hát thời trước. Những ngày qua, đã nhiều lần Tâm muốn kể hết những bước đường đã qua, muốn giải bày mọi suy nghĩ của mình với anh em trong nhà, nhất là với Thanh và Hưng. Nhưng rồi không có dịp nào thuận tiện và nhất là vì qua tiếp xúc, anh hiểu ra cái vĩ tuyến mười bảy tuy đã bị xóa, nhưng sau hai chục năm ngăn cách về địa lý và ý thức hệ, tất cả sự khác biệt về mọi thứ liên quan đến cuộc sống của một con người ở hai bên chiến tuyến đã làm cho anh em, tuy là trong một nhà, không còn có thể thông cảm dễ dàng với nhau được nữa. Với Lập thì khác. Dù hai người rời quê hương bằng hai nẻo khác nhau, nhưng nay gặp lại trong một khu tập thể giữa thủ đô Hà Nội xã hội chủ nghĩa, họ nhận ngay ra là người cùng một "phe". Và sâu xa hơn, câu chuyện xưa với cảnh nằm tâm sự thì thăm bên nhau như đã xóa hẳn khoảng cách không gian và thời gian đã có giữa hai người. Họ cảm thấy đang được sống lại trong khung cảnh làng quê bình dị, trong tình anh em chú bác thân thiết tin cậy như ngày nào. Lâu rồi, Tâm mới có dịp "dốc bầu tâm sự" mà chẳng cần e ngại, tránh né.

Thoạt đầu tiếng nói hai người vọng đến cả phòng ngủ của vợ chồng Thủy:

- Minh biết chứ! Hai cụ thất vọng về mình từ trước nữa kia, nhất là khi mình từ hôn. Thì một gia đình khoa bảng nổi tiếng nhất vùng, luôn nêu gương gìn giữ gia phong lễ nghĩa lại lật lọng thất hứa; mà đâu phải như chuyện mua con gà, con lợn, y ước giá cả rồi bỏ đi; đằng này là chuyện hôn nhân hệ trọng, là danh dự cả đời người con gái, nên thiên hạ thích thú đàm tiếu hết tháng này đến tháng khác, suốt từ chợ Chùa đến chợ Cây Bàng...

- Chắc anh không ngờ có người dám bảo: “Có khi cậu Tú không có *con cu!*”. Kề khác, táo tợn hơn: “Ờ, không chừng cậu *thử* trước, biết cô ả có khuyết tật chi đó!”...

- Nói nhỏ thôi, cho vợ chồng Thủy nó ngủ...

Tâm nhẹ giọng ngắt lời Lập, rồi rí rả nói tiếp:

“Mình cũng có nghe loáng thoáng. Mình nghĩ bà con có khi chẳng ghét bỏ gì mình, chẳng qua cuộc sống ở nông thôn bình lặng quá, được chuyện giạt gân, đại chi không nói cho sướng miệng mà quên là người trong cuộc đau đớn khôn cùng.

Chắc Lập cũng biết, lúc hai bác chấp thuận chuyện từ hôn, đúng là mình đau sắp chết. Chứng mất ngủ, bệnh đau dạ dày ngày một nặng làm mình suy kiệt. Bao nhiêu thuốc thang đổ vào cũng chẳng ăn thua vì cái gốc bệnh là tư tưởng mắc kẹt suốt bao năm không gỡ được, lại sắp phải mang thêm cái ách do bốn phận thiêng liêng của một gia đình có truyền thống Nho giáo trồng vào. “Bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Trong ba tội bất hiếu thì không có con nối dõi tông đường là tội lớn nhất! Thế đó! Dù không yêu và chỉ mới đi “coi mắt” một lần, mình cũng đành buông xuôi, đầu hàng,

để cho truyền thống Nho giáo đánh bại ý muốn tông giáo. Trong lòng mình thì vẫn rất khổ sở, lúc nào cũng cảm thấy sự giằng xé căng thẳng giữa hai thế lực đối nghịch. Nhiều lúc chán nản, mình lại tìm đến cửa Phật. Lập không biết chữ hồi trở vào Huế ôn thi “tú tài 2”, mình đã ở trọ trong một ngôi chùa với người anh họ của cô Xuân - một phật tử rất sùng đạo. Hồi trước, mình đã thích cảnh bình lặng của các ngôi chùa, có dịp ở cùng các tăng ni phật tử, mình hiểu được những giáo lý căn bản của Phật giáo. Nói cho đúng thì do tâm trạng bị quan yếm thế của mình pha trộn chút lãng mạn kiểu các nhân vật muốn lánh xa bụi hồng như Thúy Kiều hay Lan trong “Hồn bướm mơ tiên”..., mình mới chỉ bị lôi cuốn bởi đời sống cửa thiền, muốn sống cảnh chùa xa lánh cõi đời nhiều nhưng chứ không phải tin theo Phật đạo. Vì thế, đứng trước bàn thờ Phật, trước hình ảnh Đức Phật an nhiên tự tại, mình như được an ủi, thoa dịu, tạm quên đi những nỗi giằng xé thúc bách trong lòng. Nhưng trở về gia đình, chui vào cái vòm cổng thâm nghiêm và căn nhà-khách luôn thiếu ánh sáng là cảm thấy mình như bị cầm tù - mà nhà tù chính là nhiệm vụ của người trưởng nam không thể trút cho ai, nghĩa là phải lo lấy vợ đẻ con nối dõi tông đường. Trong lúc mình đang loay hoay cố thoát khỏi cái bế khổ trần gian thì vai vế người trưởng nam lại buộc mình phải sinh ra những đứa con thừa kế cái nghiệp “khổ” đó! Nỗi niềm biết tỏ cùng ai, càng nén vào trong càng muốn bùng vỡ như nỗi nước sôi bị bịt kín. Nhiều lúc mình như phát điên lên, đến mức nghĩ những điều thật là vô đạo. Mình oán hận các cụ đã

sinh ra mình trên đời, oán hận luôn cả Thượng đế! Có đêm, mình đã kêu lên: “Créateur, si tu exites, je te hais!” - “Tạo hóa, nếu ngươi có, ta căm thù ngươi!”. Mình cũng đã thoáng nghĩ đến chuyện tự tử. Tinh thần như thế khiến sức lực mình càng chóng suy kiệt, có thể nguy đến tính mạng. Mặt mũi, người ngòm mình lúc đó chắc là dị dạng kinh tởm lắm. Không soi gương, nhưng thấy cu Hưng tháo chạy không dám nằm với mình nữa là mình đủ hiểu. Thật may là nhờ được sư Thích Mật Thể khuyến khích, mình liều thưa thật với ông cụ xin được từ hôn. Sư Mật Thể đã từng trò chuyện với ông cụ mình trong các cuộc họp Liên Việt Khu Bốn, tin rằng là một bậc túc nho, biết mau chóng hòa nhập với cuộc sống mới như cụ, chắc cụ sẽ chiều lòng con cái. Tuy vậy, mình thật ngạc nhiên khi vừa nghe mình nói chưa trọn ý, cụ đã hiểu, chỉ khẽ thở dài và nói: “Ta cũng đoán trước là như vậy. Thôi, ta cũng tùy con. Tính mạng con người là quý hơn hết, chuyện vợ con rồi tính sau...”. Đêm ấy, từ nhà-khách nhìn sang, mình thấy hai cụ ngồi thăm thì với nhau bên tràng kỷ rất lâu. Mình vừa lo các cụ đổi ý, vừa thương các cụ phải phiền muộn vì thằng con bất hiếu này. Sáng dậy, mình còn nằm trên giường, bà cụ đã lại ngồi xuống bên cạnh. Cụ bảo mình nên nghỉ lại, nhưng nghe giọng cụ buồn bã, nhìn mắt cụ nhoe ướn, mình hiểu cụ cũng chỉ nói vớt vát vậy thôi. Chiều hôm sau, bà cụ đành phải đến nhà cụ Hàn Mai xin từ hôn, lấy cố sức khỏe mình đang nguy kịch, để cô Xuân phải chờ đợi lâu không tiện. Không biết ông Trời cảm cảnh mẹ con mình hay sao mà đang nắng bỗng trút một

trận mưa rào; bà cụ trở về, chẳng bận tâm gì đến quần áo ướt lướt thướt, bước nhanh lại đưa cho mình xem hộp nữ trang mà ngày đính hôn cụ trao tặng cho cô dâu tương lai, giọng hờn dỗi: “Người ta trả lại cho mình đó! Ồi...”. Thấy mình nằm liệt trên giường, cụ không nỡ kêu lên nổi nhọc nhã, đau đớn mà cụ vừa phải gánh chịu. Dân ca quê ta có câu thật hay: “Giận thì giận mà thương thì thương”. Mình biết cụ buồn lắm, giận lắm nhưng vẫn thương thằng con đang làm khổ cụ...

Đã đành, mình không dễ rũ bỏ hết mọi băn khoăn, day dứt, nhất là mỗi khi nhìn thấy nét mặt rầu rĩ và gằn như chán chường của bà cụ, nhưng niềm vui giải thoát lần đầu mình được hưởng thật là kỳ diệu. Đêm đó, sau mấy tháng, lần đầu mình ngủ được một giấc dài. Sáng thức dậy, chợt để ý tiếng chim hót trên cành bưởi bên nhà như chia vui với mình. Từ đó, sức khỏe dần hồi phục, rồi mùa khai giảng tới, mình được mời dạy văn một Trường Cấp 2 huyện mới mở. Đúng là mình đã may mắn được Chúa chọn. Sau này, mình mới nghĩ như thế, còn hồi đó chỉ thầm nghĩ là duyên tiền định. Ngay cạnh trường cấp 2 là một xứ đạo, mình lại có một người bạn thân ở đó. Thật là như cá về với nước!...

Mình biết, không chỉ có Lân mà nhiều người muốn mình cắt nghĩa vì sao mình lại theo đạo Thiên chúa. Kể ra, cũng có thể lý giải vì điều này điều nọ, như vì thất tình, vì khủng hoảng niềm tin..., nhưng làm sao giải thích được việc ngôi trường huyện lại ở sát ngay một xứ đạo và như đã chuẩn bị sẵn cho mình chỗ trọ ngay trong nhà một Ki-tô hữu; cũng

như việc mình thi vào Quốc học Huế bị rớt, để rồi vào học trường Thiên Hựu, sáu năm trời được sống trong thế giới Công giáo, được cái Hồng Phúc trên mọi ơn Phúc là “Phúc được biết Chúa Giêsu”! Chỉ có Thánh ý nhiệm mầu của Thiên Chúa mới tạo nên cơ duyên ấy. O Tú Châu khi biết mình chịu phép rửa tội đã nổi khùng, thét lên: “Cậu ơi là cậu! Họ nhà ta có tội chi mà để cho chúng nó xối nước lên đầu thằng Tâm hả cậu? Nó bị bỏ bùa mê thuốc lú rồi cậu ơi!”. Bà O cả đời chỉ biết “đạo thánh hiền” là đáng quý trọng và vẫn chưa quên những vụ quan quân triều Nguyễn tàn sát “tả đạo”, đau đớn và nhục nhã trước đứa cháu phản bội cha ông, cứ nghĩ là chỉ có “bùa mê thuốc lú” mới dắt dẫn được cậu cả thông minh con ông anh đại khoa đạo cao đức trọng. Bà không biết là thằng cháu của bà suốt từ mười ba đến mười tám tuổi - cái tuổi ham hiểu biết và lắm đam mê, mỗi ngày, mỗi tháng lại khám phá ra những giá trị của thế giới mà nó đang sống, nhiều người tưởng là xa lạ, nhưng hóa ra có nhiều thứ cuốn hút mình - muốn gọi là “bùa mê” cũng được. Trước hết đó là nền văn minh Hy Lạp-La Mã thấm đẫm những giá trị nhân bản của Công giáo, kết tinh là văn chương thế kỷ mười bảy với những tác phẩm của Bossuet, Descartes, Pascal, Racine... Cả những ông thầy mắt xanh mũi lõ - các vị linh mục giáo sư của trường, thoát nhìn chẳng khác chi những tên quan thực dân từng bị bà con ta oán ghét, nhưng chỉ dăm bữa nửa tháng là mình đã bị “chinh phục”. Vì thái độ tận tụy với công vụ và tình yêu của họ - phải, chỉ có thể gọi đó là “tình yêu”, mà không phải chỉ với

mình là con trai quan Phủ Doãn đương chức; với ai họ cũng cư xử thân ái như vậy.

Mình muốn phân biệt “*yêu người*” với “*thương người*”. Đạo Khổng cũng dạy: Thương người như thể thương thân; đạo Phật, cao hơn, thương cả vạn vật chúng sinh, giúp người cùng khổ. Chủ nghĩa nào, tôn giáo nào cũng dạy thế cả, nhưng hình như chỉ có đạo Kitô mới dạy *yêu người* và giúp con người thực hiện được điều đó. Mình không hề nói chuyện “*hơn-thua*” ở đây, chỉ muốn nhấn mạnh sự khác nhau và vì thế, tùy tạng, tùy trình độ văn hóa mỗi người, mỗi dân tộc, có thể tùy thời thế nữa, người ta đến với đạo này hoặc đạo khác. Riêng mình thì gặp được Tình yêu Thiên Chúa, nói theo ngôn ngữ Phật giáo, là đã “*đốn ngộ*”. Mình rất tôn kính Đức Thích Ca, nhưng thú thật mỗi lần chiêm ngưỡng tượng Ngài điềm nhiên trên tòa sen, mình có cảm tưởng được chiếu rọi bởi ánh từ bi của Ngài, chứ cõi lòng không được sưởi ấm, không rung động bởi lửa yêu mến của Ngài. Mình biết nói thế thì lại sẽ có người hỏi: “*Vì sao lại như thế?*”. Mình đã nói rồi: Làm sao cất nghĩa được tình yêu! Thánh Âu Tinh có nói: “*Tình yêu là niềm vui của tôi vì sự hiện hữu của Anh*”, chứ không vì một lý do nào khác.

Chính vì thế, hơn tất cả mọi lý lẽ, trên tất cả mọi kiến thức, cũng có thể nói là từ tất cả những gì tích tụ trong mình suốt mấy năm, kết tinh và bùng nổ thành một sự kiện làm xoay chuyển hẳn cuộc đời mình: Mình đã tìm thấy, đã được gặp một con người có thật là Đức Giêsu, người Nadaret, tức

là Đức Kitô, là Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người, chịu tử nạn và phục sinh mà Hội Thánh là nơi Ngài luôn hiện diện và tác động với mọi người đau thương và tội lỗi cần ơn cứu độ...

Thôi, nói mấy cũng không thể diễn tả hết được tâm trạng của mình... Mà cậu có nghe mình nói gì không, hay ngủ rồi?...".

Tâm chợt nhận ra mình đã nói quá nhiều và thoảng nghe tiếng ngáy của Lập nên dừng lời, hỏi vậy. Lập mắt nhắm mắt mở, miệng như dính nhựa, "ừ à" để chứng tỏ mình đang thức, ngấm nghĩ giây lát mới nhớ ra ông anh có nhắc đến Phật giáo, nên góp lời một cách dè dặt:

- Em quên nói với anh, nhà em cũng theo đạo Phật. Giá như hồi đó anh theo đạo Phật thì hai bác đỡ đau khổ hơn...

- Cũng có thể cậu nói đúng. Phật giáo từng là quốc đạo, gắn bó với dân tộc ta từ lâu. Bà con ta nhiều khi không hiểu biết mấy về giáo lý nhưng ngày rằm mùng một vẫn thành tâm lên chùa dâng hương, niệm Nam mô A-di-đà-Phật. Hình ảnh mái chùa uốn cong mềm mại với những rồng và phượng bay lượn, ngan ngát hương trầm quả là hài hòa, thân thiện với làng quê ta hơn là cái chóp nhọn nhà thờ Công giáo với đủ thứ lễ nghi cũng xa lạ không kém. Mình biết chứ, chính mình trước khi quyết định xuất gia cũng có lúc cảm thấy như ớn lạnh toát mồ hôi vì nghĩ tới lúc sẽ đón nhận tất cả mọi thứ xa lạ ấy, phó thác cuộc đời mình vào thế giới ấy. Thật khó mà nói hết nỗi ái ngại, sự day dứt vật vờ của mình khi quyết định rời bỏ cả một truyền thống ngàn đời của gia tộc để bước

vào thế giới Công giáo. Gần như là nhảy vào một vực thẳm không lường hết được...

Thôi, nói nữa hóa ra vô duyên. Đã gọi là tình yêu, ai lại đi kể lể phân bua. Thủy nó nghe, lại trách mình sao chỉ biết nghĩ đến bản thân mà không biết gì đến nỗi đau khổ của hai bác. Mình biết chứ, nhưng điều này có khi cậu rõ hơn mình, nhất là khi mình đã ra đi... Cậu ngủ rồi à? Ừ, khuya quá rồi!...

Lập đã cất tiếng ngáy ngon lành, nhưng Tâm vẫn thao thức một hồi lâu. Nỗi đau khổ của thầy mẹ trước việc anh dứt áo rời bỏ gia đình, phò thác cuộc đời mình cho Thiên Chúa mà anh vừa nhắc qua đã kéo anh về với dòng sông quê hương, mấy chục năm qua chỉ sống với anh trong mơ tưởng. Phái! Từ ngày ấy đã gần ba chục năm trôi qua! Bức tranh chia ly đau buồn đậm nét ngày ấy, qua sương khói thời gian, đã có phần nhạt màu, nay hiện ra trước mắt anh như những tấm ảnh trong một cuốn an-bom xưa cũ chỉ còn gợi một nỗi xúc động dịu dàng.

Ngày ấy, một chiều thu đã muộn, anh rời cái vòm cổng uy nghiêm nhất xóm Cây Đa ra nhà một cậu học trò ở cạnh bên đồ bà Cháu Đợi để mai sang sông cho sớm. Trong bữa cơm chiều cuối cùng với gia đình, hầu như không ai nói gì, mãi đến lúc buông đũa, cụ Huy mới thông thả nói: “Thôi, phúc nhà không cho thầy được hưởng niềm vui gầy dựng gia đình cho con theo ý nguyện của thầy mẹ, nhưng nếu quả là con tìm được sự bình an trong đời tu, thì thầy cũng mừng cho con. Thầy chỉ mong con đã chọn con đường tu trì thì cứ nhất

định con đường đó mà đi, đừng bao giờ bị lôi cuốn mà lạc vào con đường chính trị...". Chỉ vậy thôi. Sau đó, ai vào việc nấy, làm như chẳng có việc gì hệ trọng cả, tuy trong lòng buồn bã trước cảnh chia ly gần như là vĩnh biệt sắp xảy ra. Chỉ có cu Hưng và Hải cứ thân nhiên chơi đùa dưới giàn hoa thiên lý đang mùa ra hoa thơm ngát, bên hai cây nhãn trước sân. Tâm cũng muốn ra đi lặng lẽ, nhất là tránh không cho bé Hải thấy rồi nín ảo đòi đi theo như những lần anh ra khỏi nhà trước đây, nên anh tạm biệt mẹ ở nhà ngang rồi theo lối tắt qua nhà thờ ra ngõ xóm. Chính là trong giây phút đó, sau tiếng thờ dài náo nức, mẹ đã thốt lên câu nói đeo đẳng suốt cuộc đời anh.

"Ừ, con đi! Nhưng con ơi! Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu!"

Trong ánh ngày sắp tàn, khi đàn gà con mới nở như những cục bông mềm mại lẫn theo tiếng "tục tục" của gà mẹ vào ổ và ngoài ngõ đàn trâu bò về chuồng rộn tiếng "nghe ọ" lơ ngơ thật dễ thương, tiếng kêu chan chứa tình mẹ con mà cũng đầy vẻ đau xót và thất vọng của bà cụ Huy vừa như mũi khoan xoáy sâu vào lòng anh, vừa kết thành những sợi tơ vô hình níu chân người ra đi khiến anh vừa nhấc chân vài bước đã phải ngoái lại. Mẹ vẫn đứng bần thần bên thềm, hai tay buông xuôi, mặc cho nước mắt chảy dài trên má. Tâm bối rối chưa biết xử sự ra sao thì bé Hải phát hiện ra ông anh đang chạy trốn, lú lú đòi đuổi theo rồi réo khóc ầm ĩ: "Nô mô! Nô mô!...". Nó không muốn cho anh đi đã đành, Tâm cũng muốn quay lại ôm hôn nó lần chót, nhưng thế thì rồi cảnh chia ly khóc lóc bịn rịn dặt dây chỉ làm mọi người thêm

đau buồn, nên anh đành gạt nước mắt cúi đầu hướng ra phía bờ sông chạy gấp...

Gần ba chục năm rồi, Tâm chưa có dịp trở lại dòng sông quê hương. Và có lúc anh đã nghĩ là sẽ không bao giờ còn được dầm đôi chân trần, vục đôi tay vốc dòng nước trong mát ấy lên rửa sạch bụi đường. Lại nhớ lần được Viện Đại học Huế thỉnh giảng, cậu học trò đưa anh ra bờ sông Thạch Hãn ngóng về phương Bắc với cặp mắt vô vọng, với nỗi đau buồn chia ly chẳng khác chi vĩnh biệt như lúc anh tháo chạy khỏi gia đình năm xưa. Thật may là anh đã không bị cuốn theo dòng thác di tán và sắp được trò chuyện cùng mẹ. Ôn Chúa! Bên nỗi vui mừng khôn tả, anh cũng thoáng một chút băn khoăn. Quả thật là anh chưa biết trả lời câu hỏi năm xưa của mẹ như thế nào...

"Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu!"

XXVIII

Trong buổi trực cuối cùng tại bệnh viện, Hải dành phần ở bên mẹ, nhất quyết "đuổi" Hưng ra nghỉ ở giường bạt ngoài hành lang. Đất nước hòa bình đã mấy năm rồi, cảnh sống gian khổ hiểm nguy mà Hưng trải qua dưới bom đạn Mỹ trên đường Trường Sơn đã thành chuyện "cổ tích" rồi nhưng cô em cứ muốn dành mọi ưu tiên cho ông anh để bù đắp

những thiếu thốn thiệt thòi anh đã gánh chịu. Hơn nữa, tối qua, Hưng về rất khuya, bảo là gặp bạn văn nghệ từ nhiều nơi về, chuyện trò lai rai không sao rút lui được. Hải cũng tin vậy, nhưng sáng hôm sau, khi Hưng còn ngủ say, Phúc nói nhỏ với vợ, khi chỉ hai người ở trong căn bếp:

- Ông anh của em cũng lãng mạn ra phết nhỉ?

- Thì lâu ngày bạn bè văn nghệ gặp nhau...

Hải lập tức bênh ông anh, quên rằng nhà văn cũng rất cần "lãng mạn". Phúc cười khê, bước ra sau ôm lưng, cúi hôn vào bờ vai trần của vợ và ngắt lời:

- Ừ, thì "văn nghệ" kiểu này... Với cô bồ cũ cũng nên...

Hải gỡ tay chồng, quay lại bảo:

- Anh Hưng dậy thấy thù chết!... Mà sao anh biết? Anh đừng có nói liều...

- Anh nghe thoảng mùi nước hoa lạ.

Hải liền bước ra phòng trên, cúi đầu sát bên cánh màn nơi tấm phản Hưng đang ngủ để "kiểm nghiệm" xem chồng nói thật hay đùa, rồi quay lại bảo chồng:

- Anh chỉ giỏi tưởng tượng!... À! Hay là anh suy bụng ta ra bụng người?

Cô chột ngược nhìn Phúc với ánh mắt rất lạ, rồi lại ngó lên nơi Hưng đang ngủ với ánh mắt ấy. "Để rồi phải hỏi thật anh Hưng xem sao?...". Cô giáo hay tin người đã thoáng chút nghi ngờ ông anh "thần tượng" của mình.

Đó là chuyện lúc mờ sáng. Bây giờ thì Hưng đang gồi đầu lên hai bàn tay bắt chéo dưới gáy trên tấm giường bạt

bên hành lang bệnh viện, ngược nhìn lên mảng trần có không ít vết nứt và loang lổ rêu mốc vì thấm dột lâu ngày, không biết sẽ sụt đổ vào giờ nào, phút nào. “Ồ, sao đến lúc này mình mới để ý đến...”. Và anh cũng ngạc nhiên không hiểu vì sao mọi người cứ thản nhiên ăn, ngủ, chuyện trò dưới mối đe dọa hiển nhiên như thế? Nhưng rồi anh tự giải thích: Có lẽ vì con người trên dải đất này đã quen sống trong nhiều mối đe dọa còn ghê gớm hơn nhiều, cũng như đã quen sống trong những căn nhà, những con đường, những cửa hàng... xuống cấp bệ rạc tưởng như là vô chủ. Cũng có thể vì con người ta có niềm tin vững chắc và đã quen sống với nếp nghĩ là tất tần tật mọi sự trên đời - từ miếng tã lót cho trẻ sơ sinh, đến chỗ học, chỗ cắt tóc, mua bán và cả tấm vải liệm cuối đời đều đã được Đảng và Chính phủ lo lắng cho cả rồi!

Những ý nghĩ đến là lẩn thẩn! Nhưng có hẳn là lẩn thẩn không? Đêm qua, Hưng và các bạn văn ngồi quanh bàn nhậu với mấy chai “bia khổ” cũng đã nói những chuyện tương tự. Người chê trách chính sách Nhà nước, kẻ nói về hậu quả chiến tranh... Một anh chàng vừa ở Sài Gòn ra, mang theo một ôm sách dịch các tác giả được giải Nô-ben, vung tay và múa mép: “Đó là những thứ vớ vẩn, nhà văn là phải nghĩ đến vấn đề có tầm nhân loại. Cho dù các cậu có bơi bác xã hội đến mấy, có “động” đến cấp to, cho nhân vật ngồi ghế Bộ Trưởng, Trung ương làm bậy vẩn vẩn... thì giới làm sách cũng chỉ gây ồn ào nhất thời như một bài ký chống tiêu cực, một bài điều tra vụ án trên báo “Công an”.

“Nghe cũng phải, nhưng khi có bạn chất vấn: “Thì cậu thử chỉ ra một vấn đề có *tầm nhân loại* xem nào?” thì anh chàng ngắc ngứ: “Xà!... Điều ấy thì mỗi người phải tự tìm lấy. Nói ra để các cậu cuồn măt của tớ ấy à? Tớ không dại...”. Là “lính mới” trong làng văn, lại ít có dịp đấu hót khi “trà dư tửu hậu” với các anh chị ở đất thủ đô, Hưng e dè góp lời, lúc đã gần tàn cuộc: “Mình thì nghe lời các thầy Nguyên Hồng, Kim Lân... đã giảng ở lớp viết văn trẻ là hãy viết những gì thân thuộc với mình...”. Anh chàng “tầm nhân loại” liền cắt ngang không chút nể nang: “Tớ nói, cậu đừng giận. Cuốn “Đường đời Trường Sơn” của cậu được giải thưởng chỉ là nhờ đề tài thời thượng. Cậu viết hiền lành quá. Tại sao cậu không dám, để tay kỹ sư với cô gì đó ngủ với nhau. Ở giữa rừng giữa rú với nhau, rồi dẫn nhau vào hang mà chưa dám hôn nhau thì có là thầy tu!”. Hưng chưa kịp chống chế gì, một anh bạn đã đứng lên cười vang: “Ha ha! Thế là mình biết vấn đề có “tầm nhân loại” của cậu chính là chuyện trai gái ở bên nhau là phải ngủ với nhau!” - “Chứ sao! Vấn đề muôn thuở của kiếp người mà lại!”. Anh chàng “tầm nhân loại” đáp ngay và cả bọn cười xòa, nên hình như không ai để ý lời “thanh minh” yếu ớt của Hưng: “Mình không muốn bịa đặt, cường điệu. Có khó gì tạo tình huống giật gân, li kì, nhưng cuộc sống đâu chỉ như thế. Để bạn đọc cảm thấy giả là hỏng. Thạch Lam, Mô-pát-xăng đâu có giật gân mà vẫn hay...”.

Đã đành là Hưng cũng biết cuốn tiểu thuyết đầu tay của mình còn nhiều nhược điểm và nhận xét của bạn bè cũng

làm nhà văn trẻ bán khoán, nhất là khi nghĩ tới cuốn sách mà anh đang thai nghén. “Liệu mình có dám...”.

Hưng đang nghĩ “lẩn thẩn” như thế thì anh Kiên nghe tin bà cụ Huy vừa tỉnh, liền cùng anh Tâm đến bệnh viện. Lần này, Kiên đã biết mua một hộp sữa mang theo.

- Nhà văn đang nghĩ đến nhân vật nào đó?

- À, hai anh... Nghĩ toàn những chuyện vớ vẩn thôi!

Hưng ngồi chồm dậy, trả lời anh trai với vẻ lúng túng và như ngượng ngùng. Tâm thì chỉ thích đùa cợt cho đời đỡ buồn, còn Hưng lại không ưa nhắc danh vị “nhà văn” ở nơi hỗn tạp này. Ba người không thể ngồi chung trên chiếc giường bệnh, dù là giường của Liên Xô; hơn nữa, phòng cấp cứu đang giờ “làm thuốc” không muốn cho ai vào, bà cụ Huy thì đã thật sự tỉnh táo, nên ba anh em yên tâm kéo nhau ra cái quán “chè chén” xế cồng bệnh viện trò chuyện.

Vừa bước vào quán, Hưng vui vẻ nói:

- Hay ta sang quán phở. Hôm nay em đãi hai anh...

- Nhà văn vừa in tiểu thuyết mà khao bát phở thì đúng là dân “cá gỗ”¹! Bọn này vừa ăn xong...

Kiên nhẹ giọng góp lời:

- Thôi, ngồi uống trà nói chuyện cho vui thôi.

¹ Từ chỉ tính tằn tiện của dân Nghệ Tĩnh, thường có ý chế nhạo, xuất xứ từ một câu chuyện dân gian: một kẻ quen sống hà tiện đã “sáng chế” ra món cá bằng gỗ đãi khách, ăn mãi không hết!

Bà chủ quán chưa kịp rót trà, do anh Tâm lại hỏi, Hưng đã thuật lại những suy nghĩ “lẩn thẩn” vừa rồi. Kiên góp lời ngay, tuy giọng vẫn có vẻ dè dặt:

- Không phải chuyện vợ vắn đâu! Một chế độ làm hàng chục triệu con người trở nên “khác người”, gần như biến dạng đi, là vấn đề có tầm nhân loại đấy! Khi con người mất hết quyền tự chủ, không có sáng kiến, chẳng cần nghĩ ngợi gì nữa thì sớm muộn xã hội cũng sẽ lâm vào khủng hoảng.

- Chà! Không ngờ chú mi lại “vớ vẩn” bắt gặp ý tưởng lớn của nhà cách mạng thất thế! Đây, nhưng tai vách mạch rừng, họa vô đơn chí đó!

Trước giọng điệu như đùa cợt của Tâm, Kiên chỉ nhếch mép cười, rồi cúi châm thuốc hút. Nét mặt Hưng thì nom bộ căng thẳng, đôi lông mày rậm khê nhú lại, hai tay chống lên ghế.

- Anh nói thế, nhưng chính chế độ ấy đã khiến tên đế quốc giàu mạnh nhất thế giới phải cuốn cờ tháo chạy...

- Có thể trong chiến tranh, chế độ ấy là cần thiết. Mà chuyện thắng Mỹ, nói cho cạn kẻ, còn do nhiều yếu tố khác. Mình hỏi cậu, thế Trần Hưng Đạo ba lần thắng Nguyên-Mông, Lê Lợi thắng giặc Minh, Nguyễn Huệ thắng quân nhà Thanh thì “chế độ” nào? Có cần gì đến tem với phiếu... Thôi, nói chuyện khác đi!

Kiên khẽ lắc đầu, vẻ chán nản, nhưng Hưng chưa thỏa mãn, lại nói:

- Em công nhận là chưa bao giờ nghĩ xa như anh. Thế anh

đã bao giờ nghĩ vì sao một người như Thầy em vẫn rất kính trọng cụ Hồ, mặc dù biết cụ là cộng sản và mẹ em vẫn muốn em được vào Đảng?

- Cậu định làm nhà tiểu thuyết thì phải tìm cách trả lời những câu hỏi như thế. Còn mình, một anh chính trị nửa mùa thì chỉ nghĩ đơn giản rằng hai cụ đều là người yêu nước và cho dù thời thế đã thay đổi, cụ vẫn giữ cách nghĩ của một nhà Nho “trung quân ái quốc”.

Tâm đang xoay chén trà nóng trong tay, nhưng nhìn vầng trán cao bóng loáng vừa nhú lại và cặp mắt chột lóe sáng hết liếc sang bạn đến cậu em, cũng biết anh rất chú tâm vào câu chuyện.

- Nhà văn nhớ nghe cho kỹ. Anh chàng “chính trị nửa mùa” này đáng nể đó! Cụ Hồ không phải là vua nhưng Bảo Đại đã trao ấn kiếm thì đã là “chính danh”...

- Nhưng với bà cụ, mình nói thế này hai anh em đừng có tự ái: thật ra thì cụ cũng chỉ là phụ nữ vẫn còn nếp nghĩ cổ hủ, muốn con cái thành đạt, có danh vọng...

- Nói như anh thì vào Đảng chỉ vì lợi lộc...

Hóa ra Hưng tự ái chính vì bản thân chứ không phải vì mẹ. Anh ngắt lời Kiên, nhưng cam phận em út, lăm bằm chưa trọn câu đã cúi mặt xuống. Kiên bỗng cất tiếng cười nhỏ, nghe rất vui:

- À, tất nhiên cậu và nhiều người nữa vào Đảng vì lý tưởng cao đẹp. Đúng không? Không ai phủ nhận lý tưởng cộng sản là đẹp đẽ và nhiều người cộng sản là những tấm gương sáng. Mình chỉ bàn đến tâm lý một con người bình

thường và khía cạnh thực tế của vấn đề. Thôi, qua chuyện khác đi.

Kiên ném mẩu thuốc ra xa cùng với câu nói tỏ ý muốn qua chuyện, nhưng Tâm vừa uống cạn chén nước, đã góp lời, giọng thoáng chút đùa cợt cổ hủ, mặc dù điều anh nêu lên là rất nghiêm túc:

- Nếu không có chi bí mật, các “đồng chí” cứ việc tiếp tục. Cho dân “ngụy” này hỏi các “đồng chí” một câu được không?... Nhân nói đến “những tấm gương sáng”, mình hỏi cậu - cậu có dám nói thật không? - cậu nghĩ về cụ Hồ như thế nào? Cậu không lạ gì trong Nam, có những đánh giá, mình cho là cực đoan, không công bằng, như việc gây ra những cái chết oan uổng trong “Cải cách” hay hồi “Tết Mậu Thân” ở Huế.

Về cuối câu, Tâm nhằm hỏi riêng Kiên vì qua mấy lần tâm sự, anh biết Kiên nắm rất nhiều thông tin. Dù vậy, Kiên không ngờ bạn kéo vấn đề ra xa thế, lại là vấn đề “nhạy cảm”, nên cân nhắc một lúc, mới lên tiếng:

- Chuyện cụ Hồ là cả một huyền thoại. Khi đã là huyền thoại thì mọi sự đánh giá không chính xác nữa. Ai tin cứ việc tôn thờ. Nhưng chắc cậu cũng hiểu, một con người tầm cỡ thế nào mới tạo nên được huyền thoại. Theo mình, cụ Hồ là một vĩ nhân, tuy vẫn còn những điều bí ẩn. Nhưng thôi, chuyện đó rồi lịch sử, thời gian sẽ làm sáng tỏ. Ồi! Nhưng cái nước mình biết bao nhiêu chuyện cứ mãi úp úp mở mở, không biết đời nào mới được tỏ tường!

Một lần nữa, Kiên lại muốn qua chuyện, muốn tránh đụng đến đề tài “nhạy cảm” và “phạm húy”. Nhưng “quanh

quần” thế nào câu chuyện lại “đụng” đến cụ Hồ. Nguyên do là sau khi nghe Hưng tỏ ý tiếc rằng bao nhiêu sách quý và thơ văn của cụ Huy đã bị thiêu hủy hồi “Ba Mươi” và “Cải cách”, Tâm bỗng thở dài, rồi nói:

- ... Là địa chủ, lại làm quan với Tây, tránh sao khỏi bị đấu tố. Mình chỉ ân hận là do việc mình bỏ đi tu, cụ càng bị nghi ngờ, bị xử thêm nặng.

- Nói để cậu khỏi bận tâm. Không có cơ này thì họ bịa ra cơ khác. Như bố mình thì tội gì, ngoài tội trung thành đến chết với cụ Hồ, với chủ nghĩa cộng sản!

Kiên vút điều thuốc hút dờ ra xa, buột nói to. Anh chẳng cần giữ mồm giữ miệng vì quán nước vắng teo và anh có thừa kinh nghiệm để biết kẻ nào có thể biến thành cái “ri-cóc-đơ”¹. Mà việc gì anh phải sợ hãi thập thò và thì thào. Anh chỉ muốn những điều tốt đẹp cho nhân dân, cho đất nước mà số phận lịch sử đã buộc phải gánh chịu quá nhiều bi kịch. Sau câu nói chứa đựng cái nghịch lý nặng trĩu khó mà cân đo được ấy, quán nhỏ lặng phắc, nghe rõ tiếng chóp chép nhai miếng bã trầu đã vàng nhợt của bà chủ quán già nua. Kiên ngồi lặng giây lát, bộ mặt xương xẩu như vừa bị một sức ép vô hình xô dồn, căng cứng, dần dần ra, dịu lại. Và anh nói, giọng đã bình tĩnh - cái bình tĩnh của một người từng trải, đã thấm mọi nỗi đau:

¹ Máy ghi âm. Cũng có nghĩa ám chỉ người nghe lóm chuyện người khác rồi báo cho các “cơ quan chức năng”.

- Sự đời nghĩ cũng thật oái oăm! Trong khi một người dựng cờ cộng sản từ hồi “Ba Mươi” như bố mình chịu chết oan uổng, không sao kêu thấu cụ Hồ thì Cụ lại nghĩ tới, lại muốn cứu một vị Hoàng Giáp của triều Nguyễn! Ờ, chuyện này, có khi các cậu chưa biết...

Phải! Chính cụ Hồ, vì muốn cứu các vị thân sĩ yêu nước - trong đó có cụ Huy - thoát khỏi các cuộc “đấu tố”, đã mời các vị ra Việt Bắc dự cuộc họp “Mặt trận Liên Việt”. Một chuyện “ngày xưa”, chuyện ngay trong gia đình, với Tâm là chuyện “mới toanh” đã đành, nhưng cả Hưng cũng chưa biết. Nay nghe anh Kiên nhắc lại, Hưng mới chợt nhớ...

Hồi đó, Hưng đang học lớp Bảy, là đội viên Đội “Thiếu nhi Tháng Tám”. Chiều đi học về, ăn vội bát cơm với chút cá kho mặn hoặc có khi chỉ với nước tương xong là cậu chàng vụt ngay đến chỗ tập hát, tập múa “Việt-Trung-Xô đoàn kết”. Một chiều như thế, sau khi đọc lá thư từ anh giao thông viên của xã đưa tới, cụ Huy nói như reo lên, bộ mặt rạng rỡ khác thường: “Chà! Một chuyến đi thú vị đây!”... Bố ngoắt tay có ý bảo Hưng lại gần để chia sẻ niềm vui, nhưng bạn đang chờ ngoài ngõ, Hưng chạy vụt đi. Tuy vậy, nét mặt bừng sáng khác thường của bố thì Hưng không quên vì những ngày trước đó, cụ Huy luôn buồn bã, trông già sạm đi; một phần vì “sự cố” anh Tâm từ hôn, bỏ nhà ra đi, phần nữa thì do thuế nông nghiệp tăng vọt, bà Huy dốc hết cả kho lăm cũng không nộp đủ. Có lẽ đó cũng là lần cuối cùng Hưng được thấy nét mặt tươi tỉnh của bố và có phải chính

nhờ niềm vui đó mà mùa Trung thu năm 1953, chỉ trước khi cụ Huy bị đầu tở một thời gian ngắn, một buổi trưa, trước lúc Hưng đi học, cụ đã có một cử chỉ âu yếm khác thường: cụ đặt nhẹ tay lên vai cậu con trai và nói nhỏ: "Thầy có quà Trung thu cho con đây!". Đó là bài thơ "Trung thu nhớ Bác", được cụ viết trên một trang giấy nâu bằng cỡ bàn tay, với những hàng chữ xiên xiên mảnh nhỏ nắn nót như chữ con gái:

*"Tết Trung thu tới/ Gió mát trăng trong/ Thiếu niên nhi đồng/
Vui sướng vô cùng/ Trông lên ánh Bác/ Hơn ngấm trăng tròn/
Được đọc thơ Bác/ Hơn bánh quà ngon/ Bác thương Bác dạy/ Như
cha với con/ Công ơn của Bác/ Như núi như non/ Còn Tết Trung
thu/ Còn ơn Bác Hồ/ Đến Tết năm sau/ Bác về Thủ đô".*

Bài thơ giản dị, dễ thuộc, lại được một anh thanh niên cứu quốc phổ nhạc, thiếu nhi râm ran hát khắp xóm, nên đến nay Hưng vẫn nhớ như in.

Tâm chăm chú nghe Hưng đọc lại bài thơ rồi nói, giọng nhỏ và có phần xúc động:

- Chú mi nhớ chép lại cho mình... Mình không ngờ đấy! Hôm nay được nghe bao nhiêu là chuyện lạ.

- Kể cũng đáng suy nghĩ thật. Một vị Hoàng Giáp mấy lần bị cộng sản "đánh" cho tở tả - ưa chơi chữ thì có thể nói là bị "đánh" không còn một mảnh "giáp" - vậy mà vẫn làm thơ ca ngợi cụ Hồ đến mức ấy...

Kiên cũng góp lời bàn, vô tình quay lại vấn đề Hưng nêu ra từ đầu và một lần nữa, Hưng nhắc lại:

- Thì em đã nói với anh là Thầy em là người tôn sùng cụ

Hồ mà... Nhưng anh Kiên này, việc cụ Hồ chủ trương mời Thầy em ra Việt Bắc, có thật chính xác không?

- Chính xác chứ! Mình nghe chính ông C. ở Văn phòng Chính phủ nói mà. - Kiên bỗng khẽ quay người, như để nói riêng với Tâm - Cậu chắc còn nhớ ông C., đảng viên kỳ cựu, hồi bị giam với ông Tôn Quang Phiệt ở Nghệ An, Cụ nhà có vào thăm và nhất định không chịu xử (vì xử theo luật Nam triều thì án rất nặng); cụ lấy cớ hai ông bị Tây bắt ngoài địa phận Tĩnh, bên Tây cứ việc xử, nên theo luật của Pháp, tội vượt biên không giấy tờ chỉ bị án nhẹ thôi.

Tâm như vẫn đang mãi suy ngẫm về hai “chuyện lạ” vừa nghe, Kiên dừng lời một lát, anh mới hiểu bạn vừa nhắc đến mình, bộ mặt gầy gò tai tái hơi ngược lên, vẻ ngơ ngác:

- À, mình nhớ rồi. Hồi ông cụ bị bắt xuống Vinh sau “Bốn lăm”, nhờ ông C. giúp cho nhiều lắm... Chà, sự đời nghĩ cũng lạ. Nhưng con người ta có số cậu ạ. Được quý nhân phò trợ mà vẫn không thoát...

- Để mình kể tiếp các cậu nghe. - Kiên ngắt lời bạn, uống một ngụm nước, rồi nói - Đúng ra, cụ đã thoát được. Cả Tĩnh chỉ một người được mời, xã cũng lấy làm vinh dự nên ông bố mình đã sang bàn với cụ việc cất cử người đi theo. Hồi ấy, một người có tuổi, chưa quen vất vả như cụ, đi ra được Việt Bắc là cả một công trình. Bà cụ thì đã bố trí chú Dự đi cùng, đã lo chuẩn bị muối vừng, chọn mo cau mềm đẹp để gói cơm và để cụ làm dép đi đường như các lần cụ đi họp huyện, họp

tình. Vậy mà rút cục, cụ không đi! Viện cố sức khỏe yếu, sợ không chịu nổi đường trường.

Tâm vẫn ngồi hơi nghiêng mặt chăm chú nuốt từng lời, bỏ quên điều thuốc cháy gần sát ngón tay. Lửa lúc Kiên dừng lời, uống nước, Tâm buông tiếng thở nhẹ và lại nói:

- Đúng là số phận... Mà sao cậu biết rõ mọi chuyện vậy?

- Dịp đó, mình từ Khu ủy có việc ghé qua làng. Nghe bố mình thuật lại, mình sang thăm cụ ngay. Trông cụ gầy xọp, già hẳn đi. Chắc cụ đã linh cảm cuộc đấu tranh tàn khốc sắp đến. Thế mà cụ không chịu đi, mặc cho mọi người khuyên giải. Mình lựa lời hỏi mãi, cụ mới nói: "Dù sao tôi cũng là một kẻ từng theo bọn thực dân phong kiến. Nay cách mạng sắp thành công, chạy ra hưởng lộc, không nên. Thôi, ở nhà giúp được việc chi cho xã, cho huyện là tốt rồi. Đi ra, thêm tốn kém tiền bạc của Chính phủ. Biết cụ Hồ và Chính phủ còn nhớ đến cũng là vinh hạnh rồi!". Thế đó, đúng là sĩ khí nhà Nho xứ Nghệ - nói hõn một chút thì đúng là ông Đồ Gàn! Thật tiếc cho cụ!

- Đúng là số phận. Cậu có tin con người ta sống chết có số không?

Tâm lại ngược nhìn bạn, hỏi; còn Hưng hơi cúi đầu, nói nhỏ:

- Ờ, những chuyện như thế mà bây giờ em mới biết...

Hình như Kiên không bận tâm gì đến câu hỏi của bạn mà lại sốt sắng với điều Hưng tự vấn:

- Cậu ngạc nhiên là phải vì có lẽ mình là người đầu tiên nói ra những điều ấy. Thì mấy chục năm nay, nước Việt

Nam ta như không có giai đoạn lịch sử bị thương ấy. Đề tài cấm kỵ mà! Phải không nhà văn? Cả đến nói điều tốt, tôn vinh lãnh tụ, nhưng Đảng chưa công bố, cũng là điều cấm kỵ. Như chuyện cụ Hồ muốn cứu bà Nguyễn Thị Năm ở Thái Nguyên trong đợt thí điểm “Cải cách” cũng không ai dám nói công khai? Như vậy, hóa ra họ nghĩ, đã là lãnh tụ cộng sản thì không được mềm lòng, không có lòng nhân ái, thủy chung? Có khi Tâm chưa biết rõ vụ này. Bà Nguyễn Thị Năm là một địa chủ yêu nước, từng nuôi giấu bao nhiêu là cán bộ cách mạng, bộ đội trong chống Pháp, vậy mà đem xử bắn. Cụ Hồ biết chuyện, bảo: “Chẳng lẽ cách mạng ruộng đất lại mở đầu bằng việc giết một phụ nữ, lại là người có công với cách mạng?”. Nhưng Đội hỏi ý kiến “có vấn”. “Có vấn” mặt lạnh như tiền, phán: “Đã làm cách mạng đừng sợ đổ máu. Giết lắm còn hơn bỏ sót!”. Ý “có vấn” là lệnh Thiên triều mà! Chuyện thật trăm phần trăm đó, nhưng nếu nhà văn đưa lên sách báo, muốn xuôi lọt thì thay danh từ riêng bằng “một vị lãnh đạo cấp cao”, rồi chua thêm một dòng: “Đây là giai thoại, xin đừng đối chiếu với sự thật và bắt bẻ!”. Ôi! Thật là khôi hài!

Kiên khề nhếch môi cười, cặp môi xám cương nghị và đầy uy lực. Lúc này anh mới nhớ đến điều thuốc đã cháy gần nửa. Hưng góp lời, chứng tỏ “lập trường” kiên định của mình, tuy vẫn với giọng điệu khiêm tốn của lớp em út:

- Em nghĩ, nếu cụ Hồ không bị những sức ép này nọ, tình hình sẽ khác. Một người lịch lãm, am hiểu văn hóa Đông - Tây như cụ không thể...

Kiên rít một hơi thuốc, rồi lại nhếch môi cười:

- Hóa ra cậu chưa thoát được tệ sùng bái cá nhân! Thực ra, có một con người thánh thiện để ta sùng bái đã là may. Còn sùng bái chủ nghĩa - bất kể chủ nghĩa gì - mới thật sự nguy hiểm. Mà như thế là trái với tinh thần cách mạng của Mác... Này, anh Tâm bảo cậu đang chuẩn bị viết cuốn tiểu thuyết mới. Có dám đề cập điều mình vừa nói không?

Kiên vụt quay nhìn thẳng vào Hưng, đôi mắt sâu lóe sáng khiến nhà văn trẻ phải lảng tránh và thành thực thú nhận:

- Em thì chẳng dại dưng đến những chuyện "húy kỵ". Mà có lẽ văn chương chẳng nên dính dáng đến chính trị. Bài học "Nhân văn giai phẩm" nhân tiền đó anh?

Kiên đang rít dở hơi thuốc, nhưng câu chuyện xem chừng chạm đến một cái "van" đang chờ dịp bật nắp của một nỗi súp-de, anh đặt vội điều thuốc xuống bàn, vung tay và cao giọng:

- Mình nói cậu đừng tự ái. Đó là cái nhát, cái hèn của người cầm bút nói riêng, của trí thức nói chung, ở xứ mình. Đó chỉ là sự lảng tránh thời cuộc, lảng tránh những vấn đề lớn của nhân loại. Đúng là không nên "chính trị hóa" chuyện văn chương, nhưng văn chương mà sợ đụng chạm đến những vấn đề húy kỵ, đến các vĩ nhân, lãnh tụ thì nói theo ngôn ngữ quân sự, người cầm bút đã bỏ mất nhiều cơ hội, tự tước mất vũ khí sắc bén, hạn chế quy mô chiến dịch để người chiến sĩ có thể đánh những trận lớn có ý nghĩa quyết định đến cục diện chiến trường. Văn học Việt Nam chưa có tác phẩm lớn, có chiều sâu là lẽ đương nhiên. Nếu không

dám “mổ xẻ” những nhân vật cỡ như Pi-e Đại đế, Cu-tu-dốp, Na-pô-lê-ông thì văn học Nga đã thiếu vắng rất nhiều tác phẩm để đời. Các vĩ nhân, lãnh tụ - những nhân vật lớn thường có nhân cách lớn, tư tưởng lớn chuyên chờ những vấn đề lớn của thời đại và nhiều khi cũng thể hiện cả bi kịch lớn của nhân loại. Tất nhiên, với một nhà văn tài năng thì từ những “con người nhỏ bé” vẫn có thể soi rọi những vấn đề lớn của xã hội. Nhưng cậu ngẫm mà xem... Nếu được thả sức viết, đi sâu vào mọi ngõ ngách tâm tư thầm kín của con người thì một nhân vật như Lão Hạc của Nam Cao làm sao gây được chấn động trong tâm trí người đọc với những bi kịch lớn, những khung cảnh hùng vĩ và cả kỳ quái nữa như khi dựng các nhân vật như Hồ Quý Ly, Nguyễn Trãi hay Stalin, Mao Trạch Đông? Cũng có thể là suy nghĩ của mình còn phiến diện...

Hình như lâu lắm rồi Kiên mới có dịp được thốt lộ những nỗi niềm bấy lâu anh nung nấu, được bày tỏ những hiểu biết mà anh đã tích tụ lâu nay. Anh hằng hái không phải vì hoàn toàn cho rằng mình thuộc chân lý mà chính vì anh được thả sức hùng biện, được tự do cởi mở cõi lòng mình với những người tuy chưa hẳn đã đồng tình với anh, nhưng chắc chắn là không phản bội, bày trò bịa đặt “tố cáo” anh để chứng tỏ “lập trường” hoặc kiếm chút lợi lộc nào đó. Nhưng sự đời như đều có giới hạn. Có một người khách đang bước về phía quán. Tâm nứa tay Kiên ra hiệu và vui vẻ bảo:

- Thôi, cậu uống nước đi! Chuyện chính-chị, chính-em mệt óc lắm. Nhà văn chỉ ngồi nghe lóm, nay nói chuyện

“hội hè” xem có chi vui không. Chẳng biết các cụ Nguyễn Công Hoan, Nguyễn Hồng đạo này có viết được gì mới không? Mình vẫn nhớ chuyện “O Chuột” của Tô Hoài đọc hồi nhỏ...

Hưng nói qua quýt chuyện này chuyện nọ của giới văn nghệ sĩ rồi cùng Tâm và Kiên trở vào bệnh viện.

Một lúc sau, Hưng gọi xích lô nhờ chở anh Tâm về nhà Hải. Kiên thì đã sẵn chiếc xe đạp cà tàng gửi trong cổng bệnh viện. Anh dắt xe hướng ra phía cổng, nhưng xem chừng chẳng có gì vội vàng, thong thả sóng đôi với Hưng một quãng.

- Thế nào? Cậu vẫn phấn đấu vào Đảng chứ?

- Vâng. Chỉ còn chờ địa phương ký vào lý lịch. Em nghe nói chi bộ vừa cử người về thuyết phục lần nữa.

- Nói cậu đừng cười, sau lần gặp cậu ở đèo Mụ Dạ, mình bỗng thấy xấu hổ. Suốt đêm ngày sống giữa tọa độ bom của Mỹ như các cậu, tính mạng như treo đầu sợi tóc vẫn vui vẻ hát hò, mở lớp học văn hóa; còn bọn mình, mang danh là đoàn cán bộ Trung ương, chỉ đi thực tế có dăm ngày mà anh nào trong bụng cũng mong đến ngày được trở về Hà Nội! Cậu có biết không, lúc cậu ra tiễn mình đầu ngằm Bãi Dinh, do đang vui câu chuyện với cậu, xe mình lỡ một lượt qua ngằm, nhìn đoàn xe ngược chiều rù rì bò chậm như rùa, đèn gầm lấp lóa sáng cả mặt suối, vị trưởng đoàn của mình rên lên: “Thiếu gì lúc mà nhè chỗ chết này chuyện trò!...”. Chẳng biết cụ có vãi đá ra quần không, chứ thú thật mình cũng sợ. Lúc đó mà máy bay Mỹ ập đến thì chỉ có chết! Đến lượt xe mình qua khỏi ngằm một quãng, thấy pháo sáng rồi bom bi

nổ lựu đạn phía sau, anh nào cũng mừng hơn cha chết sống lại và cùng thốt lên: “May quá! Chút nữa thì xong đời!” mà không hề nghĩ đến các cậu đang xếp đá tu bổ ngầm giữa nơi Mỹ trút bom! Thật là hèn, phải không cậu?

- Chẳng qua là các anh chưa quen. Mà ai có nhiệm vụ này...

Lựa lúc Kiên dừng bước cúi nhìn người bạn trẻ, Hưng dè dặt góp lời bàn, trong bụng vẫn cứ ngỡ ngàng không hiểu vì sao anh lại đi “xa đê” đến thế.

- Cũng có thể cậu nói đúng. Nhưng anh hùng như các cậu mà Đảng không kết nạp, trong khi bọn mình anh nào cũng chục tuổi Đảng trở lên lại chỉ mong chạy thoát thân. Thật là xấu hổ! Mình nhắc chuyện cũ cũng để thấy là con người ta chỉ có thể là anh hùng một thời, một địa hạt thôi. Cứ say sưa cho mình là nhất thiên hạ thì đó cũng là mầm mống tai họa. Nói thật với cậu, lúc xứng đáng nhất, thời đẹp nhất không được vào Đảng thì thôi, chứ bây giờ... Thôi, nói rồi cậu lại hoang mang... Đây, nhưng cậu đã hỏi ý kiến chị Thanh chưa?

Câu cuối, Kiên buột ra rất nhỏ, sau khi đã dùng lời chốc lát, khiến Hưng một lần nữa ngỡ ngàng:

- Về vấn đề gì anh?

- Chuyện cậu vào Đảng ấy...

- Chị ấy chỉ ngại họ còn “treo” vì thái độ chính trị của anh. Tâm không rõ ràng...

- Một định kiến cổ lỗ, hời hợt. - Lương lự giây lát, Kiên bỗng hăng hái như lúc mới mở “van” khi ngồi bên quán nước - Mình nói điều này chắc cậu sẽ bất ngờ. Không chỉ ở

ta, trên thế gian này, có hàng triệu triệu người thái độ chính trị lập lờ không rõ ràng, kể cả những vị cầm cân nảy mực cho thiên hạ. Trong thế giới này, có khi anh Tâm nhà cậu lại là người có “thái độ chính trị” kiên định, rõ ràng nhất. Đó là dù tình thế nào, cũng không làm điều ác, cũng đứng về phía những người bất hạnh. Chà! Lại sa đà vào chuyện “chính trị” rồi! Thôi, mình về đây. Cậu vào đi, lỡ có chuyện gì...

Giọng Kiên chột dịu nhẹ và như lúng túng. Hưng nhìn theo tấm lưng rộng đã hơi cong của người anh rể - hờ - thần tượng một thời của anh, lòng bỗng xao động vì một cảm giác thật khó tả. Cho dù anh đang là “ẩn số” một bài toán lớn ngoài tầm lớp người đã quen bước theo một quỹ đạo định sẵn như Hưng, cũng có thể nói đó là “ẩn số” trong một thời đoạn đặc biệt của lịch sử Việt Nam, nhưng những điều anh ấy vừa gợi ra chỉ trong mấy chục phút, chưa biết đúng-sai thế nào, vẫn tạo ra sức hấp dẫn của một luồng ánh sáng nhiều năng lượng, của một chân trời mới. Hưng cảm thấy mình như lớn thêm - không, không hẳn thế - như đang vỡ ra thì đúng hơn. Cuộc sống với những chiều kích sâu rộng hơn mà cũng phong phú phức tạp hơn rất nhiều những điều anh đã viết trong sách. Ngay trong gia đình anh, làng quê của anh, bao nhiêu là chuyện đáng suy ngẫm, vậy mà những năm tháng qua, hầu như anh không biết tới, không nghĩ tới. Chỉ quanh một sự việc cụ Huy được mời ra họp ở Việt Bắc mà đã động đến bao nhiêu vấn đề, bao nhiêu số phận...

Vào lúc Hưng quay gót trở vào bệnh viện thì bất chợt Kiên bỗng ngoái lại phía sau, mặc dù đã yên vị trên chiếc xe cũ nát.

Nếu như Hưng biết vì sao Kiên ngoái lại và “đọc” được trong cái đầu to sấp hói ấy đang mong ước điều gì lúc này thì hẳn là anh lại thêm một lần bất ngờ nữa. Bất ngờ vì con người vừa hùng hồn bàn luận những vấn đề lớn lao - từ sứ mệnh các vĩ nhân đến những bi kịch của nhân loại, từ số phận của dân tộc đến lẽ thành bại của văn chương - lúc này lại như sượng sùng và vụng trộm dõi theo một “bóng hồng” vừa dắt xe vào bệnh viện. Phải! Ước vọng duy nhất của Kiên lúc này là được thấy lại hình bóng người con gái mà anh đã theo đuổi, đã có lúc phát đau ốm vì thất vọng. Ngay từ lúc dềnh dàng sóng đôi với Hưng đến chỗ lấy xe đạp, anh đã là người “nói một đằng, nghĩ một nẻo”. Anh hỏi chuyện Hưng vào Đảng, muốn biết Huế đã dọn sạch những con đồ chờ gái làng chơi như Tổ Hữu từng mơ ước chưa..., nhưng tâm trí chỉ hy vọng nhờ kéo dài câu chuyện, biết đâu sẽ gặp Thanh đạp xe đến. Thế rồi một vành nón nghiêng che đôi bờ vai đầy đặn và cũng một chiếc Mi-pha và dáng đi cấm cúi vội vã. Nhưng hóa ra vì mơ tưởng, anh đã “trông gà hóa cuốc”; thật may là anh chưa quành xe lại và cất tiếng gọi...

Thất vọng, chiếc xe xích líp đã mòn càng trở nên nặng nề. Cảnh nhà đón đợi anh phía trước cũng chẳng nhẹ nhõm hơn; cuộc sống vợ chồng hiện tại không hạnh phúc, đồng sàng dị mộng, thậm chí như là một cực hình càng làm

anh hay mơ tưởng đến người tình xưa, dù có thể chỉ là đơn phương, dù mái đầu đã hai màu tóc. Đã bao lần anh tự nhủ: "Hãy quên đi! Quên cả mối tình thời trai trẻ lẫn những phút yếu hèn lảm lạc của người vợ đau khổ. Cũng đừng oán hận cô ta và cả cái tên luôn lên giọng cao đạo mà đều cái ấy. Tất cả đều là nạn nhân...". Ôi! Nhưng con người chứ đâu phải cái máy. Cái máy hỏng hóc, sai lạc, thậm chí bị "chết", chỉ cần người thợ giỏi đặt tay vào, có phụ tùng thay thế là lại chạy êm ru. Còn con người, nhiều khi vấp mấy lần, cùng tại một cái gờ nhô cao ngay thềm nhà mình; và biết bao kẻ lần này phạm sai lầm, bị "đồng chí" phê phán tóa khói, lần khác lại tái phạm hoặc có những ước vọng biết là viễn vông mà vẫn đeo đuổi đến suốt đời! Huống chi "bóng hồng ấy" vẫn hiện hình sống động bên ta, vẫn lượn xe đạp nhanh nhẹn như thanh niên, mái tóc, vành nón, cánh áo vẫn duyên dáng, nước da, ánh mắt vẫn tươi mát và "xem chừng" mọi nguồn mạch nuôi dưỡng nữ tính của nàng vẫn chưa khô cạn.

Vậy nên có buổi chiều, sau khi đọc mấy chương miêu tả chuyện ngoại tình khá mùi mẫn trong một cuốn tiểu thuyết không biết thằng con vợ ở đâu về, Kiên bỗng thấy khao khát, thèm muốn, "con giống" bấy lâu ỉu xiu dần căng cứng. Thế là anh xách xe đạp xuống gác, lượn qua trước cơ quan của Thanh vào giờ tan tầm, háo hức hồi hộp như một chàng trai tơ mới biết yêu, như hồi mới kéo được cô tiểu thư con quan đi hoạt động. Hồi đó, mỗi khi có dịp ghé qua nhà, vượt qua con dò bà Cháu Đợi là cặp mắt anh bắt đầu

ngiên ngổ, nhịp tim gõ nhịp khác thường, nhất là khi đã thấp thoáng cái vòm cổng xây của nhà cụ Huy đằng trước. Hồi đó, Kiên nào đã biết chỉ đến ham muốn tình dục, nhất là khi tâm trí đang náo nức trước lý tưởng vĩ đại và cao đẹp vừa tỏa ánh sáng rực rỡ cho cả dân tộc đã bao năm chìm đắm trong nô lệ. Vậy mà anh cứ luôn tơ tưởng đến nàng với dáng đi tất bật, với mái tóc, chiếc nón tung tẩy trên vai, luôn muốn được nhìn vào đôi mắt trong trẻo, đen nhánh từng bao lần tin cậy hướng về anh. Tình yêu! Thật khó mà dùng lý lẽ giải thích được. Cả đến khi cuộc kháng chiến chống Pháp bùng nổ, hai người luôn xa cách, khi Thanh vào Bình Trị Thiên thì Kiên ở Thanh Hóa, lúc cô được điều về Tĩnh thì anh lại ra Việt Bắc; cả khi có ý kiến của “tổ chức”, của ông Biển Bí thư Tỉnh ủy, hết nhỏ nhẹ giải thích, khuyên răn đến lấy giọng cha chú nạt nộ, rằng mối tình giữa hai người có nhiều điều không thuận, thậm chí sẽ gây ra hậu quả xấu, anh vẫn không thôi mơ tưởng đến cô. Trong tâm trí anh, Thanh là cô láng giềng xinh đẹp, cô em gái thông minh táo bạo, người thanh niên xứng đáng nhất mà anh giới thiệu cho Đảng. Sao lại chỉ chăm chăm thắt buộc anh phải luôn nhớ rằng cô là con địa chủ quan lại, thuộc thành phần đối kháng với cách mạng, trong khi cô đã sớm từ bỏ gia đình và bố cô cũng đã tham gia đoàn thể do Đảng lập ra. Kiên đã nói hẳn những điều ấy trong một cuộc họp, nói thẳng với ông Biển. Tất nhiên là ông Biển lấy giọng cha chú mắng anh bướng bỉnh, chướng, ngu, đường quang không đi lại đâm quàng bụi rậm... Anh câm nín, nhưng trong bụng hậm hực.

“Thì tôi cũng chường, cũng bướng bỉnh như bố tôi nên mới dám đi theo cộng sản giữa lúc vào Đảng là sẵn sàng vào tù và lãnh án tử hình!”.

Cho đến một ngày, sau khi nghe tin “tổ chức” ghép đôi Thanh với ông Hóa, giữa nắng hè chang chang, Kiên cuộc bộ vượt trên sáu chục ki-lô-mét để trực tiếp “chất vấn” cô xem thực hư ra sao. Tới nơi thì như để chộc tức anh, cô vừa đi cơ sở với Hóa. Thế là anh lên cơn sốt li bì, trong cơn mê sảng chỉ gọi tên Thanh. Suốt mấy ngày đêm như thế!...

Mấy chục năm đã qua, kể từ ngày ấy. Bây giờ nhớ lại, Kiên cũng không ngờ mình lại có những ngày “điên” như thế, cũng như lúc này dám đạp xe đến đón đường cô! Anh cũng chưa hình dung sẽ “làm gì” nếu chạm trán cô nàng, chỉ thoáng nghĩ là mình sẽ... liệu một phen xem sao; sẽ bắt chấp những quy phạm đạo đức, dư luận... Giữ gìn, mầu mực mà làm chi! Bao nhiêu vị quyền chức sang trọng bằng mấy mà vẫn bao bồ nhí, về chỉ đạo địa phương nào thì đã sẵn gái đẹp, rượu ngon chờ ở khách sạn rồi! Huống chi anh là kẻ chẳng còn gì để mất và đang thiếu thốn đủ thứ! Và anh có cảm giác rằng Thanh cũng không được hạnh phúc! Chỉ cần anh mạnh bạo đưa tay ra... Phải! Nếu gặp, anh sẽ mời cô vào một quán giải khát... Không! Sẽ đạp xe lên Hồ Tây, lên đường “Thanh Niên”! Trời tối, thì tha hồ ôm nhau trên ghế đá. Thế thì đúng là “điên” rồi, khi đầu đã hai thứ tóc. Ờ, nhưng tại sao thiên hạ lại nghĩ “việc đó” là đặc quyền của tuổi trẻ? Nhất là khi có một lớp người thời trẻ đã không được hưởng quyền tự do yêu đương...

Kiên cứ trầm nghĩ, tự phê phán rồi biện bạch bào chữa. Những năm tháng mất tự do đã khiến anh trở nên lẩn thẩn rồi chăng? Lâu rồi, lâu quá rồi, anh không lên Hồ Tây, nhưng chắc chắn ở đó vẫn có con đường dành cho tình yêu đôi lứa. Và một cửa hàng bánh tôm đặc sản luôn đông khách... Chà! Nhưng cái ví lép kẹp của mình thì đâu dám mời ai. Thôi, không cần, ta sẽ đưa nàng lên bờ đê sông Hồng. Những thảm cỏ xanh êm mát và cả một trời sao “miễn phí”, tha hồ...

Ồi chào! Vừa thoáng tưởng tượng đã run cả người và hầu như ngay lập tức anh cảm thấy xấu hổ, sượng sùng. Dù có lúc muốn bút phá, bất chấp những lễ giáo, tục lệ đã thành khuôn phép lâu nay, lớp người như Kiên không dễ xóa được một quan niệm hằn sâu trong nếp nghĩ nhiều thế hệ: Một tình yêu cao đẹp chẳng màng chi đến ham muốn nhục dục!

Thế là Kiên quành xe, thờ ra nhẹ nhõm vì thật may là anh chưa phơi cái mặt chứa đầy ý tưởng sa đọa trước người con gái luôn hiện diện trong tâm tưởng anh như một biểu tượng cao đẹp, cho dù bao nhiêu là đổi thay và thời gian đã tạo ra những vết hằn, những ngăn cách giữa hai người.

Trở về nhà, vác xe đạp lên mấy tầng cầu thang sắt mé nhiều chỗ, thấy căn phòng vắng hoe, Kiên đứng thờ dốc, lòng ứ nghẹn một nỗi bức giận như là vô cớ: “Hừ! Nhớn nhor ở đâu mà đến giờ vẫn chưa về?”. Vút xe đạp đánh “xoạch” bên hành lang, anh xô cửa vào nhà, vợ ẩm trà khô cạn dốc ngược rồi dần mạnh xuống bàn, dù thật ra anh chẳng cảm thấy khô khát gì mấy. Vừa lúc, chị Cam về, thân hình xiêu

vẹo vì trên vai là một bao quần áo may sẵn. Chị gạt mồ hôi đầm đìa trên mặt, nói trong hơi thở hào hển: “Em đợi mãi, chen lán mãi mới nhận được...”.

Trong giây lát, người Kiên chùng xuống như chùm lá héo, mặt nhăn nhúm trông đến là đau khổ. Anh ân hận đã cư xử không công bằng với vợ. Đi làm cả ngày, đêm về còn cặm cùi đơm cúc thừa khuy áo thuê để kiếm thêm tiền chợ. Mà một chiếc áo được có mấy xu! Kiên thấy mình có lỗi, nhưng đồng thời, tận chỗ sâu kín trong lòng, một nỗi băn khoăn và cả sự thất vọng nữa, khiến anh bứt rứt không yên. “Ôi chao! Chiến đấu ròng rã hàng chục năm, hy sinh cả triệu người để sống cuộc đời như thế này thì buồn quá! Vì hậu quả chiến tranh, vì bọn đế quốc phá hoại đã đành, nhưng còn vì những lẽ gì nữa?...”.

Chẳng biết làm gì, Kiên lê bước lại bê bao quần áo mà chị Cam vừa bỏ xuống sàn nhà, đặt lên chiếc ghế cũ lè loi cuối chân giường bà cụ Huân. Lúc này, bà cụ mới chậm rãi lên tiếng:

- Anh tìm cái chi mà lục đục mãi rứa?... Răng ngày mô cũng xách xe đi như người dờ hơi? Ai bảo đường quang không đi lại đi vào bụi rậm?... Xà! Thằng Thắng đi mô cũng nó biết nữa! Hết cha rồi đến con... Ông có thiêng thì về phù hộ cho cha con nó sớm tỉnh ngộ. Biết ra rí thì tôi về làng tôi ở còn hơn. Ồi! Rồi lấy ai chăm nom phần mộ, hương khói cho ông đây?...

Kiên bước nhanh lại, ngồi ghé bên mép giường, đưa bàn tay to gân guốc ôm trọn cái vai gầy nhỏ của mẹ:

- Thôi, mẹ! Mẹ đừng nhắc chuyện ngày xưa nữa. Mẹ có uống nước không, con lấy cho?

Bà Huân khê cựa mình, hất bàn tay con trai và nói:

- Nước non chi nữa! Chạy cả buổi, đã tìm được miếng chi ăn chưa?

- Con không đói...

- Anh lại tìm kính phải không? Có chi hay ho trong đồng sách chuột gặm bụi bậm nớ mà suốt ngày chúm mũi dò tìm rứa không biết... Chữ nghĩa giới giang đến như cụ Nghè là cùng, rút cục cũng bỏ xác nơi rừng thiêng nước độc. Bỏ anh cũng chỉ vì đọc thông viết thạo, vì lồm bồm mấy chữ Tàu chữ Tây mới mang họa... Tôi nói rứa không đúng à?...

- Con xin mẹ! Con nói mấy lần rồi...

- Anh đừng có bịt miệng tôi... Rứa không nói chuyện bỏ anh thì anh có chuyện chi hay ho, anh nói đi!

Bà cụ Huân buột nói vậy, chứ không có ý thất buộc gì, tuy vậy anh bỗng cảm thấy lâu nay anh sống trong căn nhà này như một người cảm!

Có phải vì thế mà chiều nay Kiên đã làm một diễn giả hùng hồn nơi quán nước ven đường chỉ với hai người nghe. À, còn cụ già bán quán nữa. Nhưng hình như cụ chẳng thèm nghe những loại chuyện "trên trời dưới đất" đó thì phải...

XXIX

Con người ta, cho dù tuổi tác, bệnh tật thế nào, hầu như ai cũng mừng rỡ khi được trở lại cuộc sống từ bên kia cửa tử.

Với bà cụ Huy, nỗi vui mừng càng lớn vì được gặp lại Tâm sau bao năm cách biệt, nhất là khi biết anh chẳng phải là tên phản động, gián điệp ôm chân bè lũ đế quốc như nhiều người đồn đại.

Điều mừng hơn nữa là sau bao năm chia cách, nghi kỵ lẫn nhau, nay anh em bà con lại có dịp đoàn tụ vui vẻ. Căn phòng của chị Thanh thường ít khách, sau ngày bà cụ Huy ra viện, luôn có người vào ra, ríu rít tiếng nói cười.

Thoạt đầu, việc quyết định đưa mẹ về nhà chị Thanh đã làm Hải nổi cơn giận hờn. “À, thì ra các anh chị khinh vợ chồng em lương thấp rồi bỏ mẹ chết đói chứ gì! Em biết, chị Thanh, anh Hóa đều có tiêu chuẩn bìa “B”; thật mấy cân một tháng, đường sữa tha hồ, muốn nhờ xe cơ quan cũng sẵn. Nhưng em nói thật, mẹ cần tình cảm, chứ không thèm miếng ăn ngon đâu! Được! Để rồi xem...”. Nói thế thì khác chi bảo chị Thanh vô tình, chẳng quan tâm săn sóc mẹ. Chị Thanh không giận, tin rằng dần dà cô em bỗng bột sẽ hiểu ra.

Quả nhiên, chỉ sau một vài lần đến thăm mẹ, thấy mẹ được săn sóc chu đáo, từ chỗ nằm đến việc ăn uống, Hải đã quên nỗi giận hờn, chị em dần thông cảm với nhau hơn. Có lần, chị Thanh vừa tiễn một cô ở cùng cơ quan ra cửa và chép miệng: “Tội, cô ấy trông cũng xinh xắn dịu dàng mà ế chồng”, thì Hải liền bấu vai chị, vẻ hí hửng và bí mật như chột có một phát kiến lớn:

- Thế chị làm mối cho anh Tâm đi. Cô ấy mới hơn ba mươi, còn đẻ được!

- Thôi, o đừng có bày chuyện tào lao...

Tâm đang ngồi bên mẹ, xen vào nói chưa dứt câu đã bị cái giọng láu liến của cô em át đi:

- Chà! Sao lúc này tai anh thính thế? Chị em người ta mới “bàn nháp” với nhau... - Hải vừa nói vừa cười, rồi bước nhanh lại bên mẹ, riu rít - Mẹ! Mẹ nghe con nói chi không?... Giờ mà anh Tâm chịu lấy vợ, đẻ cho mẹ một thằng cu thì còn gì bằng mẹ nhỉ!

Bà cụ Huy lặng lẽ cười, miệng chưa hoàn toàn bình thường, trông như mếu. Tâm cũng cười, giọng đùa cợt:

- Mình không đại. Lúc còn thanh niên, mình chẳng ham nữa là khi đầu gối bắt đầu run. Đừng bắt mình chịu tội lần nữa. Mà o xúi mình lấy vợ, nếu đẻ ra thằng cu thì khác chi đi tranh quyền cháu đích tôn của con chú Hưng... Chà! Thiêng thật! Vừa nhắc đến chú đó!

Quả là Hưng vừa đẩy cửa bước vào, chiếc mũ lá “đặc sản xứ Nghệ” nghiêng lệch được bỏ xuống, để lộ mái tóc bù xù

và bộ mặt nửa như lơ lảo, nửa như hớn hờ, mắt nhớn nhác, tiếng đi trước người:

- Nhắc chi em đó? Chị Thanh chưa về à?

- Hưng mua được vé chưa? Ở lại ăn cơm nhé!

Chị Thanh đang cúi húi đong gạo trong buồng, nói vọng ra. Hưng chưa kịp đáp lời thì Hải đã nhanh nhẩu:

- Thế chị không mời em à?... Em nói đùa thôi, chứ anh Hưng đã “đăng ký” ăn ở nhà em rồi! Để em nhặt thóc cho.

Hải vừa nói vừa đón rá gạo nơi tay chị Thanh. Bà cụ Huy cũng vui vẻ góp lời:

- Có cái hộp đây. Con bỏ thóc vào để cho cô Nụ nuôi gà.

- Con chịu mẹ đó! Vừa thoát chết đã nghĩ tới chuyện tiết kiệm...

Câu chuyện vặt của người nội trợ làm Hưng mất hứng, đứng ngẩn ra giữa phòng, chiếc xà-cột vẫn đeo bên hông. Anh vừa nhận được tin vui - hơn thế, một sự kiện lớn của đời anh - muốn ưu tiên “thông báo” ngay với chị Thanh, nhưng chuyện ăn với uống, mì với gạo “vớ vẩn” đã làm Hưng mất đà. Tâm thì vẫn vương vấn với câu chuyện lấy vợ đẻ con mà Hải vừa gọi ra. Cô em út nửa đùa nửa thật, nhưng với Tâm, dù anh biện bạch thế nào, nó vẫn như là một món nợ. Cậu em xuất hiện đúng lúc như đã giúp anh giải thoát. Tâm đang ngồi bên giường mẹ, đứng dậy bước lại bên Hưng và nói:

- Chú mi còn đi đâu bây giờ? Cát mũ nón đi đã... O Hải vừa bàn với Thanh làm mối cho mình một cô, nhưng mình bảo không nên tranh chúc cháu đích tôn với thằng cu của

chú mi. Nói đùa thôi, chú vừa được cách mạng cho tự do, đại gì trông ách vào cổ...

- Gớm! Nói như anh thì vợ con đều là của nợ. Anh ghé Huế thì biết anh Hưng được vợ chiều chuộng chăm bẵm ra sao. Em nói đúng không anh Hưng?

Hải sốt sắng lôi Hưng vào cuộc nhưng anh cứ ậm ừ như người mới tỉnh ngủ. Cái “sự kiện” đang làm xáo động tâm hồn Hưng khiến anh như người điếc. Tâm thì vẫn theo mạch chuyện cũ, có khác là anh trở lại ngồi bên mẹ, nhỏ nhẹ như chỉ nói cho mẹ nghe:

- ... Không biết bây giờ mẹ còn giận con việc thất hứa bỏ lỡ chuyện cưới xin ngày trước nữa không? Mấy hôm trước, nhân nhắc lại chuyện ấy, con đã bảo đó là cái tội lớn nhất của con đối với mẹ, với gia đình. Nhưng thú thật, đôi lúc con nghĩ, thật là may, nếu như hồi đó con cưới vợ...

Tâm dừng giây lát như để thăm dò “phản ứng” của người đối thoại, nhưng thật ra vì anh chợt cảm thấy rừng mình khi tưởng tượng ra cảnh đời bi thảm không tránh khỏi, nếu như không trốn chạy. Nỗi ám ảnh cuốn hút tâm trí anh đến mức Hưng ra hành lang với chị Thanh lúc nào anh cũng không biết. Anh khế nắm bóp bàn tay mát lạnh chưa co duỗi được mềm mại của mẹ và nói tiếp:

- ... Con thật không hình dung được mẹ và các em làm sao có thể sống sót được qua thời ấy. Con mà lấy vợ thì sẽ thành một ông địa-chủ-con, thêm tội theo công giáo nữa, không bị xử bắn cũng chết đói hoặc nhục nhã phải tự tử. Phần con thiệt thân đã đành mà mẹ thêm đau đớn, cô Xuân

thì phải chịu cảnh góa bụa... Tất cả gánh nặng ấy, tai ương ấy tất phải đổ lên tấm lưng còm của mẹ và mấy cái vai gầy kiệt quệ của các em. Chỉ tưởng tượng mà con đã rùng mình. Thật là may quá! Chúa đã cứu con...

Căn phòng chợt lặng phắc, nghe rõ tiếng thút thít của Hải. Cô cúi mặt che những giọt nước mắt vừa lăn xuống, tay vẫn đảo trong rá gạo, nhưng không một hạt thóc nào được nhặt ra. Tâm đưa cả hai tay nắm trọn bàn tay của mẹ như muốn san sẻ niềm vui được Chúa chọn và mong chờ được nghe lời tha thứ của mẹ. Câu chuyện xưa, cảnh đời xưa bấy lâu vẫn khắc dấu ấn sâu đậm trong tâm khảm người mẹ, trong giây lát ào ạt hiện ra với một sắc thái mới; mọi nỗi đau khổ, hờn giận như đã tiêu tan, chỉ còn tình thương tràn dâng khiến bà cụ Huy xúc động đưa khăn tay chấm nước mắt, rồi chậm rãi nói:

- Ừ, có khi anh nói đúng. Ai biết trước được sự đời. Thôi thì nhờ phúc ăm tổ tiên, qua cơn hoạn nạn, rồi chiến tranh bom đạn như rúa mà còn nguyên lành cả, mẹ còn giận còn trách ai nữa. Có điều, nhiều khi mẹ nghĩ, trâu nào kéo cày được cả ngày, đèn nền sáng mấy cũng có lúc tắt, người ta lúc đau yếu thì có vợ con đỡ đần nương tựa, anh một thân một mình, lại ở nơi xa xôi như rúa, không biết rồi anh tính răng? Đã đành là anh có Chúa, nhưng Chúa mô lo được cơm nóng canh ngọt cho anh?

- Mẹ! - Tâm thốt kêu lên, niềm thương cảm trước tình mẫu tử bình dị mà sâu đậm làm anh nghẹn lời chốc lát - Xin mẹ cứ an tâm về con. Mọi sự đã có Chúa sắp đặt. Có một cơ

quan sẽ nhận con về làm việc và mấy đứa học trò cũ đã ngỏ ý mời con về ở cùng.

- Ờ, được rứa thì mẹ cũng mừng, nhưng người dưng nước lã làm răng bằng được cha con, anh em ruột rà...

Chị Thanh và Hưng từ hành lang bước vào phòng, người cầm rổ, người bê xoong luộc rau. Hải để cái hộp các-tông đựng thóc lên bàn và nói với chị Thanh:

- Mẹ bảo gom thóc cho cô gì đó nuôi gà. Chị để em vo gạo luôn cho... Có trữ nước vo gạo không chị?

- Thôi, Hải về với cháu đi. Chị làm một nhóang là xong. Nhưng để nghe Hưng...

Hưng vội nhú mắt, đưa tay ngăn chị Thanh nói tiếp; còn Hải vừa nhớ ra một chuyện thú vị, vội xen vào:

- À, chắc hai anh chưa biết một kỳ tích của mẹ. Ở Hà Nội, ruộng không có một tấc, thóc chỉ nhặt được từ mười cân gạo mậu dịch, vậy mà mẹ "sản xuất" được cám nuôi gà! Em đồ hai anh đó!

Bà cụ Huy cười nhẹ, còn hai ông anh ít để ý những công việc nội trợ "vớ vẩn", chỉ biết nhìn nhau. Thế là cô em thắng cuộc, toe miệng cười và nói:

- Các anh chịu chưa?... Đơn giản thôi. Mẹ tích trữ nước vo gạo, cho lắng lại rồi đem phơi nắng! Một ngày không khô thì hai ngày. Thế là có một lớp cám mịn không đầu bằng.

- Kỳ tích ấy mà chú mi không cho vào tiểu thuyết thì uổng. Một chi tiết độc nhất vô nhị, tiêu biểu cho truyền thống cần kiệm của quê ta, của họ nhà ta, cho cả thời buổi khó khăn!

Trước “kỳ công” độc đáo của người mẹ từng là chủ một gia đình giàu có nhất nhì trong huyện, Tâm đã tạm quên nỗi niềm riêng, hào hứng góp lời. Được ông anh cả tung hứng, Hải thích chí lại nín áo Hưng, vừa nói vừa cười:

- Này, nhà văn viết ra, có nhuận bút, phải chia phần cho em đó!

- Không cần đợi nhuận bút đâu, Hưng có tin mừng, chuẩn bị khao cả nhà đó. Hưng đã được chuẩn y kết nạp vào Đảng!

Chị Thanh nói liền một mạch, Hưng không sao ngăn kịp. Mà thực ra thì anh cũng đang muốn thốt lộ tin vui với mọi người. Chi bộ cơ quan vừa gọi điện thoại ra bảo Hưng về để chuẩn bị lễ kết nạp. Cho dù anh tự nhủ rằng đừng quá hớn hờ mà bị chê cười là trẻ con; vả lại, anh vẫn thầm nghĩ đây là chuyện tất nhiên - một “đối tượng” kiên trì phấn đấu gần hai chục năm, gian khổ sống chết không từ, không tham ô hủ hóa, mặc dù lí lịch có “vết”, sớm muộn Đảng cũng “duyet”; vậy mà sau “thông báo” của chị Thanh, Hưng có ý chờ đợi tiếng vỗ tay, tiếng reo mừng, nhất là của cô em lúc nào cũng như nổi nước sôi sùng sục. Không ngờ, người tỏ ra vui mừng nhất lại là mẹ! Anh Tâm chỉ thốt lên nho nhỏ: “Thế à? Hèn chi...”. Còn Hải, lời chào mừng lại hàm ý trách móc và mỉa mai: “Thì em đã nói mà. Đảng không kết nạp những người như anh là đại. Chuyện này thì chắc anh được đề bạt rồi!”.

Mặc dù mẹ không nhiều lời, nhưng nhìn nụ cười qua ánh mắt đục mờ và cái miệng còn hơi méo của mẹ, Hưng biết.

- Mẹ cũng mừng cho anh. Có công mài sắt có ngày nên kim...

Lời mẹ gợi Hưng nhớ lại những lần anh từ công trường ghé về nhà, sau bao chuyện hàn huyên, mẹ không quên khẽ khàng hỏi anh: “Chuyện *phấn đấu* của anh đến mô rồi?”. Mãi đến hôm nay, sau chặng đường dài đầy gian nan thử thách, có lúc tưởng như vô tận, anh đã đến đích. Theo như một khẩu hiệu quen thuộc thì anh sắp được chung vai gánh “trách nhiệm nặng nề” và tất nhiên là được hưởng “vinh dự vẻ vang”. “Dù ai nói ngả nói nghiêng”, với bao người trên dây đất này thì cái nơi cao sang mơ ước cả đời không dễ đạt tới ấy vẫn đầy sức hấp dẫn của ánh hào quang, vô số lợi quyền mà cũng huyền bí như chốn thiên đường vậy!

Đối với một gia đình quan lại địa chủ như gia đình cụ Huy, việc Hưng được vào Đảng càng đáng gọi là “sự kiện”. Chẳng ai đòi “nhà văn trẻ” mở tiệc khao, nhưng mấy anh em cũng định tổ chức một bữa cơm “liên hoan” trước ngày Hưng và Tâm lên tàu vào Nam. Chị Thanh đang nhắm tính ngày giờ nào cho thuận tiện thì chuông điện thoại bỗng kêu “reng reng”. Chị vội cầm ống nghe, “vâng... vâng” rất nhỏ, bộ mặt sưng sờ, trông như tái xạm đi. Thái độ khác thường của chị khiến Hưng và Hải cùng cất tiếng:

- Có chuyện gì thế chị?

- Ờ... không... Nhưng tối nay chị phải đi họp đột xuất... Thế bây giờ Hưng về nhà Hải à? Mai đến sớm gặp chị được không?

“Chị ấy hỏi thế, khác chi đuổi mình đi cho nhanh!”. Hải trầm nghĩ vậy, giọng đầy vẻ bất mãn:

- Ta về anh Hưng! Để cho người quan trọng lo việc quan trọng!

- Từ từ đã nào... Để anh hỏi... Có chuyện chi mà chị có vẻ hốt hoảng thế?

Chị Thanh vẫn đang bối rối, đang bị cuốn theo vụ “đột xuất” bí mật gì đó, như không để ý đến thái độ khó chịu của Hải, tìm cơ gọi Hưng vào gian phòng phía trong và nhỏ giọng:

- ... Ờ, thì cũng có chuyện. Tình hình không yên. Sáng mai mới có thể nói cho Hưng biết được. Nhưng trước mắt, theo chị, Hưng lo mua vé về sớm chừng nào tốt chừng ấy. Cả cho anh Tâm nữa. Ra ngay thử xem... Hưng có tiền đó chưa?...

Biết ý, Tâm lấy cớ hút thuốc, nhẹ bước ra khỏi phòng. Chị Thanh là người luôn tuân thủ “tổ chức”, việc chưa được phép phổ biến thì ngậm tậm, dù với người thân thiết nhất. Chị không ngờ là Tâm đã đoán ra vụ “đột xuất bí mật” đó cũng liên quan đến điều mà Tịnh vừa “nói nhỏ” với người thầy cũ khi anh đến chào Tâm để trở về Nam. Tịnh cũng phải theo lệnh “đột xuất” của cấp trên, bỏ dở khóa tập huấn, trước tình hình bọn “bành trướng” liên tục khiêu khích ở biên giới và không chừng sẽ kéo đại quân tràn sang! Tối qua, khi biết tin đó, thoát nhiên Tâm sững sốt giật ngửa người, nín áo Tịnh, hỏi lại: “Có chuyện động trời ấy thật sao?”. Tịnh thận trọng từng lời: “Em tin thầy mới nói, nhưng tuyệt đối thầy đừng nói với ai. Tình hình này thầy cẩn thận lúc giao tiếp, không khéo lại bị bắt oan...”. Lúc này, cầm điều thuốc

trên tay, Tâm lui tới một vài bước trong cái hành lang đang chuyển gam màu trong buổi chiều muộn, cái trần cao loáng bóng hơi ngược lên như chẳng để ý đến những bước chân qua lại xung quanh. “Mình đã linh cảm thế giới chưa yên... Nếu lịch sử lặp lại, liệu chúng ta có Trần Hưng Đạo, và Quang Trung không? Lạy Chúa! Máu Chúa đổ ra thế mà vẫn chưa làm cho loài người tỉnh ngộ...”.

Như là có bàn tay sắp đặt, Tâm lại ngồi bệt xuống bậc tầng cấp, châm thuốc hút. Cũng nơi này, mờ sáng hôm nào anh ngóng trông đợi giây phút chạm trán cô em cách mạng, trong tư thế một kẻ thua thiệt. Bây giờ thì anh cũng chẳng biết là phần thua sẽ về ai? Chỉ có điều anh nhận biết rõ là một nỗi buồn dần lan rộng trong tâm khảm anh, như ánh hoàng hôn đang buông khắp thành phố. Mảnh sân nhỏ, của chung mấy gia đình xung quanh, đầy lá rụng, không ai chịu quét. Từ khung cửa nào đó bật ra tiếng gắt gỏng của một bà mẹ: “Tao bảo rồi! Mày lười xếp hàng, giờ lấy nước mắm đâu mà chấm rau?” - “Để con sang cô Nụ vay...” - “Nhà ấy kẹt xin lắm, không vay được đâu!” - “Thế hòa muối, cho tí mì chính vào chấm tạm...” - “Mì chính cũng hết rồi!...”.

Ôi chao! Chả trách người xưa bảo miếng ăn là miếng nhục. Hèn chi điều mẹ lo trước hết là không ai nấu cho anh miếng cơm nóng, bát canh ngọt... Cuộc sống gia đình mà như thế cả thì khác chi địa ngục.

Trước khi lên đường ra Bắc thăm mẹ, anh đã được một vị chức sắc địa phương giảng giải là miền Bắc xã hội chủ nghĩa

do hậu quả bao năm chiến tranh vì miền Nam ruột thịt, nên đời sống đang rất khó khăn. Nhưng anh không ngờ... Vậy mà mẹ vẫn muốn kéo anh ra cho có anh có em. Chưa biết gia đình Hưng ăn ở ra sao, chứ mấy cái “ô vuông” chật chội như nhà Hải và Thanh thì ra đụng vào chạm, không thiếu thốn cũng sinh chuyện. Ờ, mà sao con người lại tự “giam” mình trong những “hộp vuông” chật chội như thế, phải sống bám vào mấy ô tem phiếu chỉ để hàng tháng chen chúc chờ đến lượt mua được miếng đậu phụ mềm nhũn và chai nước mắm pha loãng hôi rình? Ồi! Sống như thế thì về quê ăn khoai lang với cà, sáng sáng mời gọi nhau uống nước chè xanh ấm áp tình làng xóm còn hơn! Ờ, nhưng Hải nó nói thế, liệu còn chi ở quê nữa mà về?...

Tâm đang dõi theo làn khói thuốc, vẫn vợ nghĩ gần, nghĩ xa thì bất chợt có bóng người bước tới sát trước mặt.

- Chào cậu! Sao cậu lại ngồi ở đây?

Linh đi làm hay đi đâu về chẳng biết, vừa dựng xe đã bước lại vui vẻ chào hỏi người cậu mà mới buổi sáng hôm nào cô còn ghê sợ như với một tên nghiện xì ke ma túy. Thái độ cởi mở trẻ trung đến bất ngờ của đứa cháu như đã xóa tan “ám khí” buổi chiều tà, chuyển thêm sức sống cho anh. Tâm nhanh nhẹn đứng dậy, vui vẻ trả lời:

- Cậu đang hút thuốc mà! Cháu quên là cậu cũng từng sống ở bên Tây à? Phải biết giữ phép lịch sự chứ... Sao? Không có anh chàng nào bám gót à?

Linh khẽ nghiêng mặt, mím môi để che giấu, để cố nén một nỗi niềm riêng, rồi bắt chước giọng đùa cợt của ông cậu:

- Cá bầy, nhưng cháu đuổi hết rồi! Rách việc lắm cậu ơi! Thôi ta vào nhà đi cậu.

- Không biết các "đồng chí" trong nhà đã hội ý xong chưa?

Hai cậu cháu vừa sòng đôi thông thả đi vào, vừa trò chuyện, giọng khi đùa khi thật, lúc to lúc nhỏ, nhưng xem ra có vẻ hợp "gu", nên thỉnh thoảng lại dừng bước cho trọn ý tứ vấn đề đang đối thoại. Linh cười nhẹ, nói tiếp "đề tài" ông cậu vừa gợi ra một cách thích thú:

- Cậu mà cũng biết gọi "đồng chí" kia à? Cậu biết không, khi nào các vị gọi nhau bằng "đồng chí" là không muốn nhìn mặt nhau nữa hoặc sắp choảng nhau đó! Tình "đồng chí" đẹp đẽ mà nhà thơ Chính Hữu ca ngợi đã thành chuyện cổ tích rồi! À, cậu là "ngụy", làm gì biết ông cậu nhà văn của cháu vừa được "OK" vào Đảng. Lúc này đồng chí "cực đảng viên" đang hội ý với cậu em "tân đảng viên" việc gì đó quan trọng thì phải.

-Ồ! Mẹ cháu thì việc gì cũng quan trọng hết. Mọi sự chỉ là một cuộc chơi. Nhưng cậu Hưng tham gia "cuộc chơi" với các "đồng chí" lúc này thì thật là hâm ti độ!

- Chà! Đi Tây về rồi ăn nói thoải mái nhỉ... Đây, nhưng cậu nói thật, đừng ý mình xinh đẹp, thông minh, con gái "hâm" mấy lần rồi, coi chừng ế đó! Mọi sự đều tương đối, chọn được anh chàng nào đưa đến cậu xem tướng cho.

-Ồ! Có khi cháu theo bước cậu. Giặc già đến nơi rồi, còn mang ách chồng con vào làm chi.

Hai mẹ con gần như là va vào nhau bên khung cửa hẹp. Chị Thanh sững người, đưa tay kéo đứa con gái ngổ ngược

buông tuồng vào, khê giục Tâm “anh vào đi”, rồi nghiêng người bảo Linh, sau khi đã khép chặt cánh cửa:

- Con vừa nói gì thế? Giặc già nào...

- Nghe cậu Tâm bảo mẹ đang bàn chuyện quan trọng, con tưởng mẹ đã biết tin...

- Nhưng đã rõ ràng gì đâu. Cấp trên chưa có thông tin chính thức...

- Ồi! Đợi tin chính thức của “cấp trên”, đợi mọi sự “rõ ràng” thì có khi chúng nó kéo quân đến Hà Nội rồi! Mẹ biết không, có vị đã cho vợ mang vàng vào phía Nam mua nhà rồi đó!

- Nói nhỏ thôi! Mà ai...

Chị Thanh bỏ lửng câu nói. Chị định hỏi con nghe tin dữ từ đâu, nhưng chợt nhớ ra thằng bỏ của Linh là con một “ông lớn”! “Hừ! Các vị luôn lên giọng răn đe cấp dưới phải có ý thức tổ chức kỷ luật, nhưng chưa gì đã lộ hết cho vợ con biết!”

Tâm đã lại ngồi bên mẹ. Anh biết mẹ chưa hiểu chuyện gì vừa làm mấy anh em xao xác, phá vỡ mất bầu không khí ấm áp, vui vẻ mà lâu lắm rồi họ mới gây dựng lại được. Anh chưa biết sẽ giải thích cho mẹ thế nào. Mà bản thân anh nào đã thấy gì sáng tỏ. Dù vậy, ngồi lại gần bên mẹ, anh bỗng cảm thấy mình bình tâm lại, như tìm được một chỗ dựa vững bền. Mà nào phải tường đồng vách sắt, chỉ là một thân hình gầy như xác ve vừa bên kia cửa từ trở về, một cơn gió nhẹ tường cũng có thể xô đổ dễ dàng. Vậy mà trải qua mấy cơn bão lớn, mẹ vẫn là mẹ, tuy sức tàn rồi, tay

chẳng còn bê nổi bát cơm, vẫn lo cho anh không có bữa cơm nóng hàng ngày, lo gom từng hạt thóc cho hàng xóm nuôi gà và vẫn tỏ ra mừng rỡ khi biết tin con trai được vào Đảng. Cho dù cái Đảng ấy đã dày ải người chồng thân yêu của bà cho đến chết, đã tước đoạt tất cả gia sản của bà - không chỉ một lần mà ba lần kia! ("*Ba keo mèu cấm cổ*" mà vẫn còn mê đắm). Tâm như cảm nhận được qua bàn tay dịu mát mềm yếu của mẹ sức mạnh vĩnh cửu của lòng nhân ái và chung thủy. Đó cũng là cốt cách, là linh hồn của quê hương...

... Đôi bàn tay to bè cứng như sắt mỗi lúc một xiết chặt quanh cổ chị. Nghẹt thở, bụng trương phình lên, miệng há to hóp hóp không khí phát ra tiếng kêu "ọc ọc" như lợn bị chọc tiết. Muốn kêu cứu mà chẳng có ai. Đêm vắng đến rợn người nhưng lại nhìn rất rõ miệng giếng sâu hun hút. Sợ quá! Nếu bị ném xuống giếng thì chẳng còn ai biết trắng-đen, phải-trái thế nào nữa. Vào lúc chị sắp chết ngạt, bỗng có bước chân chạy lại. Nhưng chị xô ra vì đó là anh Kiên. Sao anh ta lại mang áo sọc tù nhân, cổ đeo thánh giá? Dù sao thì cổ chị được nới lỏng. Mừng thoát chết đến run cả người. Đưa tay sờ lên cổ vẫn như thấy đau...

Quả là khi tỉnh giấc, bàn tay chị đang đặt nơi cổ họng. Không biết đã gần sáng chưa? Con Linh lại nghĩ tới "chuyện đó" hay sao mà nói mê cứ "không không" luôn miệng? Tiếng "tích tắc" từ chiếc đồng hồ báo thức cũ kỹ chị mang từ Liên Xô về bỗng như kêu to một cách khác

thường và như gợi nhắc chị hãy tỉnh táo suy nghĩ về mọi sự ở đời.

Chị đi họp về, trần trọc mãi mới ngủ được. Rồi giấc mơ quái lạ, khi tỉnh dậy, dù biết là không thực, vẫn khiến chị có cảm giác mừng rỡ của một kẻ vừa thoát nạn. Nay thì những câu hỏi rất dễ phạm những điều “húy kỵ”, chị không thể thốt lên trong cuộc họp, lại hiện ra làm chị trần trọc không thôi. Chị thử “giải mã” giấc mơ để xem có tìm thấy lời đáp nào không. Có một cuốn sách chị mới đọc phân tích rằng các giấc mơ nhìn qua thường rất vô lý, nhưng đều có xuất xứ từ những sự kiện xảy ra trong đời sống, hoặc từ những ấn ức vốn bị dồn nén, chìm lấp trong quá khứ. Tất cả đan dệt vào nhau theo một “cơ chế” chưa ai biết rõ.

“... Ờ, để xem nào... Sao lại là cảnh bóp cổ nhỉ? Chắc là vì ấn tượng hoảng hốt khi nghe con Linh nói quá to tin “mật” chưa được phép công bố. Có lẽ cũng vì những điều mình không dám nói lên trong cuộc họp. Tất cả đều là đồng chí thân thiết, mà sao mình lại sợ? Có phải chuyện phản phúc, trở mặt kinh tởm của các “đồng chí” trên chính trường trong nước và quốc tế khiến mình phải rụt cổ như con rùa? Vậy tự mình bóp cổ mình, chứ có ai chặn họng?... Nhưng sao bụng lại phình to? Đúng rồi, lại chuyện con Linh! Con bé thể mà ghê gớm thật; dám bịa chuyện đi công tác Sài Gòn để lánh mặt tìm bệnh viện nạo thai. Thật may là bà con, cơ quan không ai biết, nếu không thì mình còn mặt mũi nào... Ờ, mà chắc gì chưa ai biết? Ồi chao là con với cái! Thế mà nó vẫn không sợ, hình như vẫn đi lại với thằng đó. Mình đã sơ suất

điều gì? Minh giáo dục không đúng cách, lại để nó đi Tây hấp thụ lối sống tư bản đồi trụy? Hay mình cổ hủ, không dám sống cho mình, yêu hết mình? Nhưng chẳng lẽ ngày nay không cần gì nề nếp gia phong nữa?... Chà! Nó phá bỏ một sinh mạng vừa hình thành mà nhẹ nhõm như vứt một cái rác. Bề ngoài như thế, nhưng biết đâu nó phải cố nguy trang, che giấu những vật vơ, đau đớn trong lòng?... Ôi chao! Cái thời mình có mang nó, thật là “mang nặng đẻ đau”... (Phải rồi! Cái giếng là ẩn tượng không thể quên hồi mình có mang con Linh. Cái bụng phình to vượt mặt, chính là hình ảnh mình hồi đó chứ ai...) Nó vừa giết một đứa con, còn mình nhờ mang thai nó mà sống đến hôm nay...”.

Chị cố trở mình rất nhẹ, tưởng như những điều nặng nề mà chị suy ngẫm sẽ làm kinh động căn phòng đang yên ắng. Giấc mơ kéo chị trở về một thời đã xa, nhưng đó là những tháng ngày khủng khiếp, những ai trải qua đều không thể quên được. Chị còn nhớ rõ, suốt ba đêm liền, đợi cho mọi người ngủ yên, chị lê cái bụng lặc lè ra tựa vào thành giếng đầu hồi căn nhà tập thể dựng tạm trên một dây phố đã “tiêu thổ kháng chiến” hồi giặc Pháp trở lại hồng cai trị nước ta một lần nữa. Thành giếng thấp, chỉ cần cúi mình xuống, cái bụng mang thai thêm sức nặng phần trên sẽ tức khắc hất đôi chân lên... Chỉ chớp mắt là thoát mọi nỗi đau khổ, dằn vặt, oán hận. Kể từ ngày chị từ bỏ gia đình, một lòng một dạ trung thành với cách mạng, với Đảng, vậy mà bị truy bức, bắt viết kiểm thảo hết tuần này đến tuần khác. Nếu cần, chị sẵn sàng đầu tố tội làm quan của bố, tội bóc lột tô của mẹ,

sẵn sàng bắn bỏ người anh theo đạo, nếu quả là anh làm chỉ điểm cho Tây; nhưng buộc chị “ăn không nói có” như phải tố cáo bố mẹ đánh đập nông dân tàn ác, buộc chị thú nhận đã nhiều lần chứng kiến bố hợp hành, liên lạc với bọn phản động “Liên tôn chống cộng”... thì thà chết, chị cũng không chịu. Họ còn buộc tội chị đã làm liên lạc cho “tên Huân quốc dân đảng”, đã giúp bố mẹ phân tán tài sản, ôm bao nhiêu là vàng bạc đi... Các đồng chí cùng chi bộ biết rõ chị là người như thế nào nhưng không một ai lên tiếng bênh vực chị, thậm chí có người còn khuyên chị “thành khẩn” khai nhận vì dù sao cụ Huy cũng bị xử nặng; hơn nữa, họ bảo anh Hóa cũng đã khai nhận cả rồi! Đã thế thì chỉ có tìm đến cái chết mới chứng minh được sự trong sạch của mình. Nhưng mỗi lần cúi đầu nhìn xuống mặt giếng sâu hun hút đen ngòm, cái thai lại động cựa. Thế là chị ngồi thụp xuống, gục mặt vào thành giếng khóc thầm và tưởng như nghe thấu tiếng kêu thảm thiết của đứa con đầu lòng sắp được cất tiếng chào đời. “Mẹ ơi! Con có tội tình chi mà mẹ bắt con chết theo?...”. Sau ba đêm như thế, chị mới đủ can đảm quyết định giữ gìn mạng sống để sinh con với hy vọng là sớm muộn cụ Hồ và Đảng anh minh sẽ soi sáng minh oan cho chị. Và cho dù đời mình coi như bị vệt nhơ, bỏ đi thì đến đời con Linh sẽ khác. Quả đúng là Trời có mắt. Chẳng phải đợi chờ lâu, chỉ hai năm sau chị được khôi phục Đảng tịch và mau chóng trở thành một cán bộ được tin cậy. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chị xông xáo đi hết địa phương này đến địa phương khác, bắt chấp bom đạn và thiếu thốn, lòng tin vững

chắc vào Đảng và Hồ Chủ tịch, vào phe Xã hội chủ nghĩa hùng mạnh như một ngọn lửa đỏ luôn giữ cho bầu nhiệt huyết của cô nữ sinh Đồng Khánh năm xưa không hề nguội lạnh. Chị không ngờ có một đêm như đêm nay...

I Trong đêm vắng, chị Thanh lần mở trang sách về cuộc đời mình và tự vấn, cố tìm lời giải. Nhưng càng nghĩ, càng bế tắc. Chị đã từng thuộc lòng và thích thú giọng điệu hào sảng và có phần kiêu ngạo một thời làm bao người say mê: “Chúng ta đã đánh bại những tên đế quốc đầu sỏ hùng mạnh nhất thế giới, sẽ chẳng còn ai dám động đến một lông chân ta nữa...”. Vậy mà đất nước vừa thống nhất, bom mìn rơi rớt giầu mặt khắp nơi còn gây tang tóc cho bao gia đình, thì họa xâm lăng lại đã rập rình nơi biên ải!... Chẳng lẽ họ chưa thuộc bài học lịch sử, không biết rằng giặc Nguyên-Mông - đội quân hùng mạnh từng thống trị một lãnh thổ rộng lớn suốt từ Á sang Âu - đã ba lần mang đầu máu tháo chạy khỏi đất Việt? Chẳng lẽ họ đã quên đất nước này từng có Lê Lợi và Quang Trung, từng có ải Chi Lăng và Ngọc Hồi-Đống Đa?... Dù sao, tất cả bọn chúng đều là lũ đế quốc, phong kiến. Còn bây giờ là “đồng chí” chung ngọn cờ “búa liềm”. Vì sao? Không! Không! Mình không tài nào hiểu được! Mình không tin!...

Nỗi bức bối khiến chị vụt ngồi nhòm dậy. Nếu như anh Hóa ở nhà, có khi chị đã dựng cả anh dậy rồi kéo ra ngoài sân “thảo luận”. Không biết anh ấy ở trong Nam đã nghe cái tin động trời này chưa? Chẳng biết vì sao mà dạo này anh ấy đi công tác liên tục. Hình như là thời cuộc và công việc cơ

quan vô tích sự đã làm anh chán nản thất vọng, khiến anh ít tiếp xúc với bà con, bạn bè. Có người trách anh không cởi mở. Nhưng chị biết anh chưa gặp được bạn tri âm, chuyện trò không khéo lại mang vạ. Với chị, mỗi lúc nghe một tin bất như ý, anh cũng không lý lẽ nhiều, chỉ thốt lên: “Thật là lão toét!” Nay, trước việc các “đồng chí” sắp tràn qua biên giới, không biết anh sẽ bình phẩm thế nào? Liệu anh có buông ra hai chữ “lão toét” nữa không?...

Màn đêm im lìm chẳng ai đáp lời chị. Chị lại tự vấn, trăn trở và vẫn hy vọng tìm ra ánh sáng trong bóng tối bao quanh mình. Nếu không, chẳng lẽ mấy chục năm trui rèn với bao nhiêu cuộc chinh huấn, với những chồng sách “kinh điển” dày cộp tại các học viện danh tiếng đã có điều chi sai lạc, lầm lẫn? Không! Mọi đổ vỡ đều vì những háo danh, bản vị cục bộ hoặc phản bội. Bọn đồ tể Pôn-pốt không thể là Cộng sản! Những kẻ định xua quân tràn sang biên giới ta cũng không phải là Cộng sản. Chúng là những quái thai! Phải! Đã có những ông bố bà mẹ đẹp đẻ mà vẫn sinh con quái thai!...”.

Gần như là một người sắp chết đuối vớ được cọc, cũng tựa như một con thuyền nghiêng ngả sắp chìm đắm giữa biển cả mịt mù bão tố bỗng chợt thấy ngọn hải đăng phía bên bờ bình yên, chị Thanh thở ra nhẹ nhõm và có cảm giác mừng rỡ như khi vừa tỉnh cơn ác mộng. Chỉ khác, lần này chị dần dần trở lại giấc ngủ trong niềm tin vững chắc rằng lý tưởng cộng sản đẹp đẽ sẽ sống đời đời, dẫn dắt nhân loại tới thế giới đại đồng, “tứ hải giai huynh đệ” như bao bậc cách mạng tiền bối xưa nay đã mơ ước.

XXX

Con tàu Thống nhất trên đường vào Nam dừng bánh ở một ga miền núi dưới chân dãy Trường Sơn để lắp thêm đầu máy đẩy qua đèo. Điểm đỗ cố định, chẳng có gì đột xuất, nhưng các toa tàu vẫn va nhau lục cục mấy đợt rồi mới dừng bánh. Cũng may, nếu tàu dừng bánh êm nhẹ thì không chừng mấy anh em ngủ quên, lỡ hết việc.

- Xuống mau anh! Gớm! Không ai luộm thuộm như anh. Khéo quên dép. Để em gấp áo cho.

Tuy đã cố giảm “vô-lum” và tốc độ, giọng nói “ngoa ngoắt” của Thủy vẫn làm hành khách ngồi quanh chú ý. Hơn nữa, đây không phải là ga đón tiễn khách, tốp người nom bộ dạng không bình thường, bất ngờ xuống ga giữa vùng rừng núi hẻo lánh kể cũng đáng ngờ. Dân đi tìm trầm, hay bọn buôn lậu? Không chừng là gián điệp của Tàu cũng nên!

Trong khi Thủy gấp gọn tấm áo ni lông đen nhàu nát vừa hết nhiệm kỳ làm thay chiếc chiếu trải trên sàn tàu, Tâm quờ chân tìm dép, chụp chiếc mũ cát lên đầu, hắng giọng và nói:

- Không ngờ mình ngủ say thế. Lại còn nằm mơ nữa... Khoan, để mình xem vé ở đâu đã...

- Đây! Vé em cầm đây mà.

Tâm vừa đưa tay lần sờ túi áo thì Hưng đã ngắt lời nói vậy.

Sau gần một tháng sống ở thủ đô, giao thiệp với người này người khác, Tâm đã dần quen với cung cách sinh hoạt ở miền Bắc, dạn dĩ hơn, nhưng cái nỗi e sợ bị kiểm soát mọi thứ giấy tờ vẫn luôn ám ảnh anh. Cả đến lúc sắp lên tàu tham gia “nhiệm vụ đặc biệt” ở vùng núi huyện H. này, anh vẫn tỏ ý băn khoăn nói với Hưng: “Mình vẫn cứ ngại gặp công an kiểm tra giấy tờ thì thêm khó cho chú mi”.

Trái ngược với giọng điệu rụt rè của ông thầy tu bất đắc chí, bất chấp người lạ ngồi quanh, Thủy đưa bàn tay với ngón đeo nhẫn lấp lánh ánh vàng làm động tác xĩa tiền và cứ oang oang: “Anh cứ lo bò trắng răng. Công an thuê vụ gì cứ đưa “Bác” dẫn đường là êm hết! Yên chí đi anh!”.

Hôm nay thì không có công an nào kiểm tra giấy tờ, cũng không có nhân viên đường sắt hồng hách soát vé như hôm anh đi ra, nhưng Tâm vừa nhấc chân bước đi thì có một bàn tay cứng ngắc của vị khách ngồi hàng ghế bên cạnh nứu lại:

- Cái ông này! Sao lấy dép của người ta?

- Ờ... Để tôi xem...

Tâm lúng túng chưa kịp xử trí ra sao thì Thủy đã cúi xuống đổi dép cho hai người. Thủy nghiêng người, nhẹ giọng nói với ông bạn đường:

- Anh thông cảm. Ông anh tôi không có ý gì đâu... Thôi, ta đi. Chào các bác, các anh chị nhé!

Thủy vui vẻ chào những người bạn đường vừa tỉnh ngủ sau vụ “lộn dép” rồi nói với Tâm, giọng như trách móc mà lại rất tình cảm:

- Đúng là ông anh gà mờ! Đi hai chiếc dép trái mà cũng không biết!

- Lắm chuyện! Trái với phải... - Tâm buột ra mấy tiếng, lặng im bước ra phía cửa toa, nhưng rồi một ý nghĩ chợt đến khiến anh phải nói tiếp - Đầu phải lúc nào cũng phân biệt được.

Hưng nhảy xuống trước, tiếp theo là anh Tâm rồi Thủy thận trọng đánh đu xuống nền đường sắt cách xa sàn tàu đến cả mét, lại lồm nhồm những hòn đá dăm sắc cạnh sẵn sàng biến thành cái bẫy quật đổ những ai chân yếu tay mềm.

Một lát sau, ba anh em đã yên vị bên nhau dưới bóng cây phi lao cạnh đường tàu. Bóng đêm đã nhạt dần. Khu ga rộng mênh mông vừa được khôi phục dần hiện rõ trong ánh ban mai với tất cả sự luộm thuộm, ngổn ngang của nó. Trong khi Hưng đang đưa mắt nhìn quanh để xác định phương hướng đi tới nơi thi hành “nhiệm vụ đặc biệt” thì Thủy nhìn đôi dép lem luốc của Tâm, bỗng bật cười nói:

- Dép của người ta trắng tinh như thế mà anh làm được thì lạ thật! Vậy mà anh còn cần nhần...

- À, mình nói “trái với phải” là chuyện đời kia. Chuyện dép thì khác. Chân mình nhỏ, nên đi dép to hơn, bên nào cũng lọt êm. Nhưng chuyện trái phải, nếu o đứng đối mặt với mình thì bên trái o lại là bên phải của mình. Vấn đề là chỗ đứng, là cách nhìn...

- Vừa mờ sáng đã triết lý rồi! Đúng là bệnh nghề nghiệp. “Điểm tâm” bằng triết lý không đủ sức cuộc bộ đầu anh ơi!

Hưng “học” theo cách nói tếu táo của Thủy, chen vào nói vậy. Thủy thì chẳng bận tâm gì đến “triết lý”, chỉ ham

chuyện vui cho nhẹ bớt những mỏi mệt trên các chặng đường dài nên lại vừa cười vừa nói:

- May mà anh không vợ lộn dép của chị đòi đổi chỗ đầu hôm...

Cả Tâm và Hưng vụt bật cười vang cả một góc sân ga. Nguyên do là lên tàu được một lúc, Tâm rải áo mưa lên sàn tàu định ngả lưng thì cô bạn đường ngồi bên bồng thần nhiên nói: "Thôi, để em nằm dưới, bác nằm trên...". Cả mấy hàng ghế xung quanh vụt cười tung tóe khiến cô úp mặt mãi không dám ngừng lên. Lúc này, Thủy chẳng dám nhắc lại câu nói "độc đáo" đó, nhưng bất ngờ "tấn công" ông anh:

- Sao anh không bảo là tôi chưa biết nằm trên bao giờ cả!

- Cái o này không chứa ai hết!

- Khổ thế, người ta tốt bụng, lịch sự muốn nhường chỗ nằm trên ghế cho anh, nhưng hóa ra thành trò cười...

Hưng cũng góp một lời bình vào câu chuyện vui nhưng chỉ lát sau, vai trò "trưởng đoàn" đã kéo anh trở về với bài toán chưa có lời giải. Anh bảo Thủy:

- Ta kiếm chi ăn tạm rồi hỏi đường, chứ lâu quá rồi, địa hình đường sá thay đổi nhiều quá, mình không sao nhớ lối đi đến Trại Khe Sấn nữa...

- Chán cho người dẫn đường như anh...

Thủy nói buông vậy rồi quày quả bước nhanh về phía cửa ga, nơi vừa có người gánh khoai sắn luộc vào bán thì phải. Hưng lại đưa mắt nhìn rừng núi bao quanh và khẽ lẩm bẩm: "Chắc chắn là nó nằm phía trên đường tàu... Chỉ sợ không ai nhớ tên Trại Khe Sấn nữa...".

Quả là với những nhân viên đường sắt bây giờ không mấy người biết Trại Khe Sấn là cái chi chi. Nhưng một thời, nhắc đến địa danh đó, hàng vạn người dân mấy huyện quanh vùng này rừng mình như đứng trước địa ngục. Đó là trại giam những người bị quy là địa chủ, phản động trong các đợt Cải cách ruộng đất. Sau khi “Sửa sai”, những người còn sống lê lét về nhà, người chết thì đương nhiên nằm lại. Trại Khe Sấn thành một nghĩa địa mệnh mông, không ai biết có bao nhiêu phần mộ, tất nhiên cũng chẳng được ai chăm sóc và dần chìm vào quên lãng.

Chỉ những gia đình như nhà cụ Huy là nhớ. Và hôm nay ba anh em tìm về. Quả là một “nhiệm vụ đặc biệt” và không dễ tiết lộ với những người chưa quen biết. Nào ai biết lòng người và thời thế xoay trở ra sao... Cũng chính vì thế mà việc hiểu hệ trọng cứ bị bỏ qua, dù ai cũng hiểu là quá muộn màng.

Cho mãi đến hôm nay...

Nguyên do là mấy ngày sau khi bà cụ Huy ra viện, vào lúc mấy anh em ăn chung bữa cơm chuẩn bị chia tay với Tâm và Hưng, người mẹ vừa từ bên cửa tử trở về, chậm rãi và đứt đoạn, cất tiếng nói một cách khó khăn:

- ... Được gặp anh Tâm, được thấy mấy anh em vui vẻ quây quần bên nhau ra rì thì mẹ chết cũng thỏa rồi... Mẹ chỉ còn một ước nguyện là đưa Thầy về... Mấy chục năm rồi, chắc chẳng còn chi nữa, cũng khó tìm ra, nhưng để Thầy cô quạnh mãi nơi rừng thiêng nước độc, mẹ nhắm mắt không

yên... Mình ăn hiền ở lành, Trời Phật phù hộ, may ra cũng tìm thấy... Năm ngoái có người mách với mẹ, ở đó, có người biết nơi chôn cất Thầy...

Bà cụ Huy nói một, hai câu lại phải nghỉ lấy hơi, giọng cũng còn méo mó, nhưng căn phòng đang ồn ã tiếng nói cười bỗng lặng phắc. Từng tiếng, từng lời bà nói ra gây chấn động sâu xa trong lòng mỗi người con. Bà cụ Huy dừng lời, tất cả vẫn lặng phắc. Sau giây phút ngỡ ngàng, ai cũng thấy mình có lỗi, hơn thế, có tội lớn. Vì sao một việc hiếu nghĩa hệ trọng, thiêng liêng, đương nhiên phận làm con phải nghĩ đến, vậy mà bao năm rồi, không ai nhắc đến? Một câu hỏi thầm lặng mà gay gắt, thắt buộc, hối thúc mỗi người tự thú. Nhưng thật không dễ thốt nên lời. Có phải ở một đất nước liên tục có kẻ thù - chưa hết phong kiến Tàu đã lộ mặt bọn Tây thực dân, rồi phát xít Nhật, Tàu Tưởng, đến Quốc dân đảng, đế quốc Mỹ, bọn “xét lại hiện đại”, rồi tư sản, phản động âm mưu “diễn biến hòa bình”... nay thì bè lũ Pôn Pốt cấu kết với bọn “Bành Trướng”... - không ai dại gì “bày chuyện” để tự trương ra trước bàn dân thiên hạ cái vết đen lý lịch là con cháu “kẻ thù giai cấp” bị chết trong trại giam, vốn luôn luôn là một lý do chính đáng để được hưởng quyền đối xử phân biệt, để loại trừ đồng đội trong cuộc cạnh tranh chức quyền. Còn như chị Thanh và Hưng - một “đối tượng” vừa được kết nạp vào Đảng sau hơn hai chục năm kiên trì phấn đấu, thì việc đi tìm mồ mả, lo chuyện cúng bái cha ông, nếu không bị xem là phản bội thì cũng áy náy băn khoăn vì đã làm trái với “chủ nghĩa” mà mình đã bao năm tôn thờ là chân lý duy nhất của nhân loại.

Cùng dự bữa cơm chia tay hôm đó có Thủy. Thấy căn phòng cứ mãi lặng phắc, Thủy liếc xéo chị Thanh một nhoáng rồi dè dặt lên tiếng:

- Bác đã nói thế, em xin được phép... Mấy năm trước, gia đình bên ông cậu nhà em đi bốc mộ ở Trại Khe Săn về, em đã định bàn với chị Thanh, nhưng thú thật, chị “bồn” như thế, em sợ. Theo em thì...

Ít khi Thủy phải giữ gìn lời ăn tiếng nói như thế. Để gỡ khó cho cô em họ, Hưng quả quyết bước lại bên mẹ, ngắt lời Thủy:

- Xin mẹ an tâm, chuyện này con sẽ lo. Trên đường vào Huế, con sẽ ghé lại..

Thế rồi mỗi người một ý, và hôm nay ba anh em như toán “biệt kích” đổ bộ xuống một sân ga vừa hồi sinh để tìm đến vùng đất đang dần bị quên lãng. Thủy tình nguyện giúp hai ông anh con bác vì biết Tâm và cả Hưng nữa, chẳng phải là người tháo vát, khéo xoay xở trước một việc chưa ai lường hết những bất ngờ. Hơn nữa, hơn hai chục năm trước, Thủy và Hưng là hai thành viên nhỏ nhất trong tốp người gánh cụ Huy lên Trại Khe Săn, sau khi bị đầu tở, bị bỏ đói đến thân tàn ma dại.

Hôm nay, đứng giữa sân ga vừa thức giấc với tiếng còi, tiếng lịch kịch những toa tàu dồn đẩy lui tới trên các đường ray, Hưng đưa mắt nhìn vùng núi dần hiện rõ dưới màn sương đang tan, cổ hình dung chuyến đi lầm lũi cực nhọc năm xưa nhưng chỉ còn nhớ là hồi ấy có chặng phải bám theo đường tàu hỏa. Hồi ấy, đó là con đường goòng bị bỏ

hoang, sau khi hoàn thành nhiệm vụ chỉ viện cho chiến trường Bình Trị Thiên, lau lách sim mua... trùm kín cả ray và tà-vest, lối đi trời trụt lỏn nhón bất thường do xói lở và đá dăm tràn ra, một mình bước đã khó, khiêng gánh cồng kềnh, người trước không đều nhịp với kẻ sau càng khốn khổ trăm bề... Một chuyến đi đáng phải nhớ đời như thế, vậy mà chẳng để lại trong tâm tưởng Hưng ấn tượng gì sâu đậm. Trong đêm trước ngày lên tàu đi vào Trại Khe Săn, anh Tâm tí mẩn hỏi han về những giờ phút cuối cùng của bố trước khi phải vĩnh biệt người thân - nào là cụ có ăn uống được gì không? có dặn dò gì không? có đau đớn lắm không? khi giao vào Trại, còn đủ sức mà tự bước đi không?... - Hưng cũng chẳng trả lời được gì cụ thể. Hưng chỉ nhớ một lần, khi người khiêng cáng đi trước hụt chân vào rãnh nước khiến chiếc vồng sạt xuống nền đá dăm, cụ Huy đau đớn thốt kêu lên: "Sao không cho Thầy chết đi để các con đỡ khổ...". Hải ngồi hóng chuyện bên cạnh, cũng thấy cái vẻ lúng túng như học trò không thuộc bài của Hưng, đã phải buông lời chê trách ông anh-nhà văn vốn luôn được cô tôn sùng: "Anh thật... Chuyện thế mà anh không nhớ gì cả thì lạ thật!". Lúc đó, Hưng chỉ cúi đầu nói nhỏ: "Lâu quá rồi... Mà lúc đó anh còn nhỏ...". Không! Không đơn giản như thế! Đêm ấy, Hưng đã trần trọc mãi vì lời chê trách của cô em. Lần đầu tiên, anh mổ xé đến tận cùng tâm trạng của mình, đau đớn thú nhận một điều thậm vô lý và vô đạo đức mà lâu nay, anh cũng như nhiều người khác, cố ý hoặc vô tình lãng quên, coi như chẳng có gì đáng bận tâm: Hưng không nhớ, chỉ vì anh không còn thương bố, không cần quan tâm gì đến bố nữa!

Phải! Từ ngày anh quàng khăn đỏ đi đầu trong Đội Thiếu niên Tháng Tám, hăng hái hô khẩu hiệu cổ động cho cuộc đấu tố cụ Huy, thì rõ ràng hai bố con đã ở hai bên chiến tuyến. Lúc đó, thì đương nhiên Hưng hiểu việc làm của mình là phải lẽ, là có đạo đức. Dần dà, anh cũng hiểu ra nhưng chưa bao giờ tự lên án mình. Thậm chí, trong hồ sơ xin vào Đảng, để “kiểm điểm lập trường” hồng làm nhặt bớt “vết đen” trong lý lịch, Hưng đã tự hào coi đó là một thành tích, một bằng chứng về ý thức giác ngộ giai cấp, biết đứng hẳn về phía nông dân!

Cũng chính vì thế mà mặc dù hơn mười năm trước, trong đội quân xây dựng và bảo đảm giao thông đoạn đường huyết mạch lên đèo Mụ Dạ, Hưng đã qua lại vùng đất này mấy lần, nhưng hầu như chưa bao giờ anh nghĩ tới việc tìm về Trại Khe Sắn, tìm nắm đất vùi chút xương tàn của người bố bất hạnh. Anh cũng chưa bao giờ tỏ ra áy náy băn khoăn về sự lãng quên và lãng tránh vô đạo của mình. Vì công việc bận rộn, vì bom đạn bởi bởi chặn lối và có khi đã xóa hết vết tích; mà chẳng nói đâu xa, ngay trên đoạn đường lên đèo Mụ Dạ, có biết bao nhiêu bộ đội, công nhân, thanh niên xung phong trúng bom “tọa độ”, thì thể mất tích hoặc trộn lẫn với nhau đã có gia đình nào tìm đưa về với người thân? Huống chi... Trong một đêm trực trong bệnh viện, Hưng đã nói qua với anh Tâm như thế khi anh hỏi về nơi chôn cất bố. Đó là Hưng chưa dám thú nhận nỗi niềm sâu kín mà tự mình cũng biết là chẳng hay ho gì: Đang phấn đấu vào Đảng gay go, đại gì... Không! Không một lý do nào có thể bào chữa cái tội vô đạo ấy. Hưng đã khóc, đã nhận tội với mẹ trước lúc lên

đường. Mẹ không một lời trách móc, bàn tay mềm oặt, mát lạnh vì ít cử động khẽ nắm cánh tay chắc nịch ấm nóng của Hưng và bảo: “Anh em đi đường cẩn thận. Mẹ nghe nói bom đạn còn sót lại nhiều lắm. Cầu mong Trời Phật phù hộ cho anh em con tìm đến nơi...”.

Rút cục thì ông anh nguyên cán bộ giao thông đã phải nhường quyền chỉ đạo cho cô em họ. Thủy nguyệt dài rồi nhếch môi vẽ quả quyết: “Đường ở miệng ấy, lo chi! Vào xóm, tìm hỏi mấy cụ già khác biết!”.

Thật may là ông Hòe - người biết nơi chôn cất cụ Huy còn sống. Trại Khe Sấn không cùng huyện với làng quê cụ Nghè Huy, nhưng việc cụ đồ Hoàng Giáp khi chưa đầy hai mươi tuổi, cũng như hoạt động của cụ trong những năm kháng chiến và cả vụ đầu tố cụ thì dậy tiếng cả tỉnh. Ông Hòe lại có người em họ tham gia Việt Minh tỉnh, từng biết Kiên và Thanh, nên thâm tâm vẫn luôn kính trọng cụ Huy, mặc “người ta” đầu tố, xử tù cụ. Trớ trêu thay là người em họ của ông cũng bị kết tội “phản động”, bị nhốt trong Trại Cây Sắn. Cũng nhờ đó mà buổi sáng cụ Huy chết vì kiệt sức trong Trại thì buổi chiều đã có người nhắn tin ra cho ông Hòe. Ông tự biết là mình cần phải làm gì. Lặng lẽ, ông dẫn con trâu lên ăn ở vạt đồi dành chôn những tù nhân, ghi nhớ vị trí nắm đất vàng ệch vừa được đắp qua quýt hồi sáng. Đợi đến khi nhọ mặt người, chẳng còn ai lang vãng xung quanh nữa, ông lấy mảnh sành vỡ mang theo to bằng cỡ bàn tay chôn đầu ngôi mộ. Như thế, địa hình cây cối có thay đổi, cũng còn dấu tích

để nhận ra... Ông chẳng dám thắp hương, chỉ chấp tay thầm khấn vái: “Cầu xin Cụ linh thiêng phù hộ cho con cháu, cho bà con tai qua nạn khỏi...”.

Từ ngày ấy, hơn hai chục năm đã qua! Ông Hòe nay đã là một cụ già đen đui, hom hem, rệu rã như mái nhà tranh cũ kỹ bên chân đồi của cụ. Đã lâu quá rồi, nên Hưng, Tâm rồi Thủy tự giới thiệu lai lịch nhiều cách, cụ mới chột “à” lên một tiếng nhỏ, đôi mắt kèm nhèm dươn to hết nhìn Tâm đến Hưng rồi xuýt xoa như bắt được của quý:

- Quý hóa quá! Quý hóa quá! Ra các cậu là con cụ Nghè. Tôi đã chờ mòn con mắt. Tôi cứ lo, mình gần đất xa trời rồi... May quá! Các cậu và cô uống nước rồi tôi dẫn đi... Giờ thì tôi chẳng sợ ai nữa, chớ hồi đó, khủng khiếp lắm. Các cậu không hình dung nổi mô...

Cụ Hòe nói một thôi, một hồi, vẻ như luống cuống. Tâm bỗng cảm thấy khắp thân mình nổi gai, run lên, xo người lại. Anh bước tới, gần như là quỳ bên cụ Hòe, kính cẩn và xúc động:

- ... Thật may là thân phụ chúng con đã gặp được người có tình nghĩa như cụ. Chúng con phạm tội bất hiếu, khi thân phụ lâm nạn, chỉ biết bó tay, bao năm lại không tìm về hương khói. May là có cụ. Thay mặt mẹ con và các anh em trong nhà, con xin đội ơn cụ.

- Đứng! Cậu đừng nói nữa! Chính là nhà tôi phải mang ơn Cụ. Cậu biết không, trong xóm nì, nhà mô cũng bị bom Mỹ phá vài lần, cũng có người chết, chỉ nhà tôi được yên. Cụ linh thiêng lắm các cậu ơi!.. Xin mời cậu uống nước rồi ta đi.

Tâm đón chiếc bát sứ thô vênh từ tay cụ Hòe với vẻ kính cẩn như đón bánh Thánh trong các buổi lễ trọng tại nhà thờ, từ tốn nhấp một ngụm nhỏ. Nước “chè góp” gồm mấy thứ lá hái trên đồi phơi khô, mới uống có vị chát đắng đến là khó nuốt, nhưng chỉ lát sau đọng nơi cổ họng hương vị ngòn ngọt, thơm nồng thật dễ chịu. Đang khát, Tâm uống cạn bát nước lá rừng, rồi cùng Hưng và Thủy theo chân cụ Hòe đi lên đồi.

Không có cụ Hòe dẫn lối thì không tài nào tìm được phần mộ cụ Huy. Vùng Trại Khe Sấn năm xưa, đến nay hầu hết thành đất bỏ hoang um tùm cây dại. Đất từ triền đồi cao bị mưa lũ cuốn chảy xuống chỗ trũng, nên chẳng thấy nấm mộ nào nhô lên nữa. Quá khứ đau buồn đã bị thời gian và mưa gió xóa sạch. Chỉ còn trong ký ức cụ Hòe - nhân chứng sống gần trọn thế kỷ - lần lượt hiện ra theo hướng bàn tay xương xẩu và đen đúa của cụ. Kia là lán K1 nhốt những người bị bắt trong đợt “Phát động giảm tô...”; Lán K5, K6 là tù bị bắt trong mấy đợt “Cải cách” cuối cùng... Mộ người em họ của cụ Hòe ở phía kia. Ông tự tử sau khi kế hoạch vận động các tù nhân là đảng viên cộng sản kỳ cựu bị oan cùng ký tên dưới lá đơn tố cáo gửi lên cụ Hồ bị phát giác. Đàng xa là trận địa pháo “37 ly”. Mộ thằng phi công Mỹ bị cháy đen cũng ở phía ấy... “Còn đây là phần mộ của cụ nhà ta. Các anh chị chịu khó đào sâu thêm tí nữa sẽ thấy...”.

Trong khi Hưng và Thủy theo chỉ dẫn của cụ Hòe đào tìm mảnh sành đánh dấu năm xưa để xác định phần mộ một

cách chính xác, Tâm kính cẩn khoanh tay ngược lên cao, cặp mắt sau chiếc kính cận dày cộp đưa cái nhìn tận chốn cao xanh thăm thẳm, lằng đằng mấy dải mây trắng mỏng manh như khói, chẳng biết sẽ trôi về đâu. Chẳng phải anh cầu Chúa phù hộ cho mấy anh em tìm đúng phần mộ của thân phụ. Anh tin cụ Hòe không nhớ lầm, nhưng nghe cụ nhắc chuyện ngày xưa, tận chỗ sâu kín trong lòng, anh bỗng cảm thấy như dao động, muốn kêu lên: “Trời! Thiên Chúa toàn năng mà sao trần thế đầy những bi hài kịch, chất chồng những nỗi đau khôn tả?...”.

Đáp lời anh chỉ có gió chiều dịu mát khẽ lay những cành *bạch đàn* mảnh mai. Hàng bạch đàn do cụ Hòe trồng định hướng phần mộ cụ Huy, sau khi khai thác, lứa thứ hai nay cũng đã lên cao.

Một lúc sau, khi mảnh sành vỡ bằng cỡ bàn tay bị vùi sâu gần nửa mét được đào lên, Tâm bật máy lửa cho Hưng đốt bó hương thơm mang theo từ Hà Nội. Thủy tách mấy thếp hương vừa cháy đỏ đưa cho Tâm và nói, về trình trọng khác thường:

- Ông anh cả khẩn cáo trước đi. Nhớ thưa với bác con Thủy đưa bác đi năm xưa, nay lại đến đón bác về.

- Mình là đứa con đi lạc. Để chú Hưng thay mặt cho anh em ta, thay mặt cho đứa cháu đích tôn của Cụ khẩn cáo...

- Anh Tâm! Anh Hưng nhìn kìa! Anh thấy con bướm lạ không?

Thủy ngắt lời Tâm, về thẳng thốt, bộ mặt bỗng tái xanh, tay chỉ một con bướm to đang lượn quanh mấy anh em, bộ cánh nhung đen điểm những chấm xanh đỏ rất đẹp.

- Có khi bác về đó!... Hai anh không tin à? Anh không thấy cánh bướm rất giống màu chiếc áo gấm của bác...

Thủy nghiêng đầu, gần như thì thầm với Hưng rồi xin một thẻ hương chấp tay hướng về con bướm đang vẫy cánh lượn vòng: “Con lạy bác! Bác sống khôn chết thiêng phù hộ cho anh em chúng con...”.

Tâm và Hưng đều không thật tin lời Thủy, cũng không dám bác bỏ, chỉ biết kính cẩn nhìn theo con bướm cho đến lúc đôi cánh nhung dần khuất sau bụi dây *chạc chiu* lốm đốm những nụ hoa trắng tỏa mùi thơm dịu nhẹ e ấp bên khóm lá xanh thắm ở sườn đồi phía Bắc.

Hưng vừa cầm mấy thẻ hương lên vạt đất cạnh hồ thăm dò đã được san bằng thì một người đàn ông đeo xà-cột, đội mũ cối, từ lối xóm hời hả bước lên đồi. Ông ta vừa thờ vừa nói, giọng lạnh khô:

- Các anh chị ở mô tới? Cho xem giấy tờ.

Tâm vội chuyển mấy thẻ hương Hưng vừa đưa sang tay trái, tay phải luống cuống mò tìm giấy đi đường hết túi áo đến túi quần. Cụ Hòe góp lời, thoáng chút khó chịu:

- Con cháu cụ Nghè lên thăm mộ Cụ, chứ ai làm chi mà đòi giấy với tờ!

- Rứa cụ không nhớ tháng trước, mộ tên giặc lái bị đào trộm à? Công an chúng tôi bị phê bình đó!

Thủy đã kịp lấy bao thuốc lá “Điện Biên” ra mời và Hưng thì trưng cái thẻ nhà văn ra trước mặt vị chức sắc địa phương. Ông công an xã giọng đã dịu bớt, nhất là khi Thủy

tươi tỉnh đưa mắt liếc nhìn ông ta, rồi khéo léo đặt cả bao thuốc vào tay ông ta và vui vẻ nói:

- Chẳng mấy khi... Bác cầm lấy mà hút. Bác có biết họ đào mả phi công Mỹ làm chi không?... Người ta đồn xương bánh chè của chúng dùng chế thuốc thấp khớp là hạng nhất đó bác ạ...

Tuy vậy, viên công an xā với ý thức trách nhiệm rất cao, không vì mấy trò “biểu diễn” khéo léo của Thủy mà lơ là ý thức cảnh giác. Ông ta lật mặt trước, mặt sau tấm thẻ nhà văn, “e hèm” một tiếng, rồi nghiêm giọng nói:

- Đáng lẽ đồng chí phải vào trình báo với địa phương trước. Muốn cất bốc mả phải có đơn trình bày, chứ kẻ địch đang dờ dủ mưu ma chước quỷ, lợi dụng đủ thứ... Ờ, mà... mà người dưới mả là cha đồng chí hả?... Ông ta mắc tội chi mà bị đày lên đây?

- Cái ông ni! Người ta chết hơn hai chục năm rồi mà còn đi lục vắn lòi thôi. Địch với đọt! Thằng em tôi theo Việt Minh khi ông còn ở lố¹ cũng đã phải tự tử ở đây. Ông không tin về hỏi ông cụ nhà ông thì rõ...

- Thôi, chuyện ngày xưa, nhắc làm chi nữa cụ - Hưng khề khàng ngắt lời cụ Hòe, rồi hướng về viên công an, giọng thoáng chút bối rối:

- Chúng tôi xin lỗi... Chúng tôi cũng vừa đến. Cũng tưởng nơi xóm nhỏ hẻo lánh này...

¹ Ở trường (Tiếng địa phương).

- Hừm! Đồng chí ở Thủ đô vô chắc đã biết tình hình đang rất căng thẳng. Chúng tôi vừa nhận được chỉ thị phải đặc biệt cảnh giác, chớ bọn “bành trướng” đang tung gián điệp nắm tình hình của ta ở khắp nơi...

Sau khi biết mấy anh em chưa tính chuyện cải táng hôm nay (vì còn phải bàn thêm với bà con họ hàng xem nên đưa cụ về đâu, rồi phải chọn ngày lành tháng tốt...) viên công an xã rít mạnh một hơi thuốc lá thơm, dận vớt một câu đầy vẻ thân thiện: “Lần sau vào, cần chi đến tôi”, rồi vừa nhét vôi bao thuốc lá vào xà-cột, vừa thông thả quay gót.

Đằng sau, Tâm đứng xo người, mặt tái xạm, bàn tay cầm cái giấy chứng nhận vừa ra Trại “Cải tạo” vẫn để yên trong chiếc xác đen. “May quá! Mình mà đưa cái giấy này ra thì rắc rối to!”

Như để chứng minh “tình hình đang rất căng thẳng” như lời viên công an vừa nói, trên con đường sắt Thống Nhất lượn quanh dưới chân đồi về phía đông, một đoàn tàu chở đầy xe tăng và đại bác từ phía Nam rầm rập tiến ra, bánh sắt nghiêng vào đoạn ray cong ken kết. Tâm đứng sững nhìn hút theo hướng đoàn tàu chở nặng những khối thép - những cỗ máy giết người, cùng với những người lính trẻ măng sẵn sàng lao vào chỗ chết, đôi má tóp sấu, vàng trán cao nhú lại, lộ rõ những đường nhăn.

Ôi! Những con đường, những chuyến đi của kiếp người! Biết mấy là đoạn trường, biết mấy là trở trêu, hoan lạc và khổ đau!

Chỉ riêng con đường ven các triền đồi khô cằn dưới chân

dãy Trường Sơn này đã chứng kiến biết bao nhiêu là cảnh đời trái ngược, bao cuộc thăng trầm, không thiếu chuyện bi hài mà cũng thừa sự tích để viết anh hùng ca. Chính thân phụ anh, những năm đầu thế kỷ thời vua Thành Thái, đã được bà con công gánh suốt cả tháng trời trên con đường này để vào kinh đô Huế thi tiến sĩ, rồi tiếp đó võng lọng rầm rộ về làng vinh quy bái tổ khi đậu Hoàng Giáp. Trớ trêu thay là nửa thế kỷ sau, cũng trên con đường này, nhà khoa bảng danh tiếng ấy - vị nhân sĩ hàng năm được cụ Hồ gửi thư chúc Tết, lại bị đày đến "địa ngục trần gian"! Tâm từng nghĩ: chính vì cụ Huy đậu đạt cao, rồi làm quan, nên mới lâm nạn; nổi đau riêng không biến thành lòng oán hận vì anh hiếu tạo hóa có luật bù trừ, sự đời có vay có trả. Mấy chục năm làm quan, dù được tiếng thanh liêm, để gì thân phụ anh tránh được việc xét xử oan sai nơi công đường không thiếu bọn "sai nha" chỉ quen đục khoét dân lành. Nhưng viên phi công Mỹ, từ bên kia địa cầu, cứ gì phải rời xa "thiên đường tự do" - nơi cả vạn "thuyền nhân" di tản sau biển cả "bảy lăm" mơ ước tới - để đến vùi xác ở đây? Rồi cả triệu dân Khơ-me tài giỏi, hiền lành vì sao phải chết thê thảm dưới búa rìu, cuốc, liềm... của những kẻ từng dương cao ngọn cờ nhân ái? Cả Pháp và Đức - hai cường quốc Tây Âu luôn tự hào với nền văn minh, dân chủ, vậy mà như hai thằng điên, lao vào quần nhau tới tã trong hai cuộc chiến tranh, bao nhiêu là sinh mạng, biết mấy nhân tài đã chết một cách uổng phí, khối lượng của cái, vũ khí nếu không bị tiêu hủy e đủ làm cho nhân loại không còn cảnh đói nghèo! Vì những kẻ cầm

quyền làm lạc ư? Thế thiên hạ trăm ngàn con mắt, bộ óc tinh tường đã bị mù cả sao? Chả trách, có người trong lúc phần uất đã kêu lên: "Không có gì ngu hơn con người!". Lời phi báng và nổi đau ấy không phải hoàn toàn vô lý. Thử hỏi con chó, con gà... thậm chí "ngu như con bò", có khi nào hô hét cả bầy đàn lao vào giết nhau hàng loạt như con người?...

Anh lơ mờ cảm thấy có điều gì đó huyền nhiệm lắm, ngoài sự điều khiển của con người. Thì đó, cứ nhìn đoàn tàu mang những cỗ máy giết người sầm sập lao đi, xé nát bầu không gian thanh bình yên ả có khác chi con quái vật mù lòà diên khùng. Trớ trêu thay, những người lính trẻ trên đoàn tàu kia thì lại biết rất rõ nơi mình sẽ đến với sứ mạng vinh quang bảo vệ Tổ Quốc!...

- Thế này thì đánh nhau thật rồi!

Hưng đang dõi theo hướng những nòng đại bác vừa điều qua, khe buột ra, giọng trầm nặng khác thường. Thủy thì vẫn ngồi bên những thê hương tỏa khói và như người đang mơ sự tỉnh, vội hỏi:

- Anh bảo ai đánh nhau với ai đó?

- Cái o này... O không biết ở Hà Nội đã có cơ quan lo tìm chỗ sơ tán vào phía Nam à? Đánh bọn "bành trướng" ở Lạng Sơn, Cao Bằng...

- Thì anh cứ nói toẹt là đánh nhau với Trung Quốc có hơn không?

- Cái o này rồi vạ miệng có ngày. Trên báo chỉ đánh bọn có ý đồ bành trướng, chứ không được làm ảnh hưởng đến tình hữu nghị Trung-Việt...

- Ôi dà! Em chán những luận điệu ấy rồi! Anh không nhớ là em còn thuộc bài “Thấm thiết tình Việt-Trung-Xô” trước anh à? Anh không biết là lúc anh ở Trường Sơn thì ở Hà Nội nhà em đầy “Mao tuyển”, mấy lần đi mít tinh đón ông này ông kia, khăn cổ hô “muôn năm” tình hữu nghị Trung-Việt... Em chán ngấy các trò chính trị ấy rồi! Giờ chỉ tiếc không đi Lạng Sơn buôn hoa *hồi* được nữa...

- O thì chỉ có tiền! Khó khăn, mâu thuẫn là tạm thời, chứ...

- Thôi, ta về kéo bác Hòe chờ. Còn tính xem tối nay ngủ ở đâu.

Xem chừng Hưng bối rối và đuối lý trước mồm mép của Thủy, Tâm mới xen vào nói vậy. Anh cũng muốn giải bày bầu tâm sự đang ứ nghẹn trong lòng, muốn hỏi Hưng một câu, nhưng biết là cậu em sẽ ngọng lười, nên nén nhin. Mà đâu chỉ Hưng cạn lý, chỉ có Trời may ra mới giải đáp được!

Ba anh em theo chân cụ Hòe về xóm nhà tranh dưới chân đồi. Thủy như đã quên câu chuyện đang làm đau đầu đau bao người, chợt nói to:

- Nay, hai anh, em tính giờ đi đâu cũng lỡ, hay ta xuống sông, tìm thuê một chiếc đò về quê. Cũng để xem việc đưa mộ bác về đã tiện chưa...

- Ý hay đó. Mình cũng đang mong có dịp...

Tâm đang cầm cúi rẽ cây lá lòa xòa trên lối mòn, liền dừng bước góp lời, nhưng chưa nói xong câu, Hưng đã xen vào:

- Không được đâu! Về quê thì phải chuẩn bị này khác, thong thả... Mà mình phải trở về cơ quan cho kịp...

Hưng bỏ lửng câu nói, nhưng Thủy đã tiếp lời sau một tiếng cười vui vẻ không ngờ:

- A ha! Em nhớ rồi. Chị Hải bảo rằng anh phải về gấp để kịp dự lễ kết nạp Đảng. - Thủy chợt dừng bước, ngoái lại nhìn chăm chăm bộ mặt như hơi méo đi, lại có vẻ xênh xang đến là khó tả của ông anh rồi mỉm cười nói tiếp - Nom bộ anh phờn chí như vừa trúng "mánh" ấy! Em cũng lạ, không hiểu bây giờ anh còn vào Đảng làm gì nhỉ? Tự do ăn nói, tung tẩy ra Bắc vào Nam như em có sướng hơn không? Mà em nghe nhiều chuyện nhớp lắm!...

- Nói như o thì...

Một lần nữa, nom bộ Hưng xuống giọng đuổi lý, Tâm liền đỡ lời:

- Chà! Minh không ngờ Thủy cũng có lúc hăng hái như thế. Nhưng can thiệp vào niềm tin của người khác như o mi là không được. Còn đã là con người, ai cũng nhớp hết!... Chú mi đừng có nổi nóng. Cứ xem thân thể con người ta thì biết. Tóc tai, quần áo một tuần quên tắm gội giặt giũ là hôi rình lên ngay, chưa kể lỗ miệng và lỗ khu thì phải chùi rửa hàng ngày! Đúng không?... Ngay cả trong giáo hội, thiếu chi linh mục đạo đức tư cách rất lèm nhèm. Nói chú mi đừng tự ái, chứ trong Đảng của chú mi cũng vậy thôi. Tay giám đốc gì đó ở Đồng Nai ăn chặn vàng bà con di tản, chơi bởi trác táng vừa bị xử bắn thì quá nhớp ấy chứ! Niềm tin lại là chuyện khác...

- Nói "ai cũng nhớp" như anh thì cũng quá. Em tin là vẫn có nhiều người thánh thiện. Dù sao thì lý tưởng cộng sản vẫn là tốt đẹp...

- Điều ấy thì đúng, nhưng chú mi có nhớ...

- Cái gì xấu xa, kẻ nào xấu xa độc ác thì không phải là cộng sản, dù họ là đảng viên. Đơn giản thế thôi!

- Ôi giờ! Các anh toàn nói những chuyện đầu đầu...

- O mi lầm rồi. Sát nách với ta, không phải “Khor Me Đò” vừa đưa hàng triệu người xuống “địa ngục”; “Cách mạng Văn hóa” của Trung Cộng cũng tàn độc không kém, mặc dù họ hùng hồn tuyên bố là xây dựng “thiên đường” trên trái đất...

- Em hiểu ý anh rồi! Bị cải tạo hơn hai năm mà vẫn chưa hết thói xỏ xiên. Thế em hỏi anh, “thiên đường” của anh, anh đi tìm mấy chục năm rồi, đã thấy đâu chưa?

Hưng ngắt lời Tâm bằng một câu hỏi không chút gượng nhẹ, khiến vị “tu xuất” nhất thời như ngọng lưỡi. Không ngờ, chỉ lát sau, Tâm bỗng cười nhỏ và nói:

- Hà... Thịnh thoảng chú mi cũng phải biết “lầu” như thế! Đành phải mượn lời cậu Kiên trả lời chú mi. Hưng biết anh Kiên nói sao không?... Suy cho cùng, mấy ông cộng sản đại; hứa hẹn làm cách mạng rồi được hưởng cuộc sống “thiên đường” ngay trên trái đất, nhưng “thiên đường” đâu chưa thấy, chỉ thấy toàn đấu tranh với chết chóc, thế là mất thiêng! Công giáo khôn hơn, chỉ bảo “thiên đường” ở kiếp sau, ai kiểm chứng được mà bắt bẻ!... Hưng biết không, chính là mình lo mẹ sẽ hỏi mình câu đó. Vậy mà mẹ không hỏi. Cũng có nghĩa là bà đã tìm được câu trả lời. Mẹ không được học hành nhiều, nhưng thông minh hơn anh em chúng mình. Trí tuệ dân gian là thế đó!...

- Có phải anh nghĩ rằng, thực ra mẹ chẳng tin gì hoặc là chẳng bận tâm gì đến “thiên đường” với “địa ngục”? Nói thật, em cũng không tin. Chỉ cần mỗi ngày phải biết sống cho tốt hơn. Chỉ cần nhìn vào việc làm hiện tại, vào cuộc sống hiện tại là đủ biết ai tốt, ai xấu và mình nên đi theo ai...

- Ừ, thì đó cũng là một quan niệm sống. Nhưng nói chú mi đừng giận, nghĩ như thế thì thực dụng và hạn hẹp quá!

Chuyện “lý sự” giữa mấy anh em tạm dừng ở đó. Thủy đã kéo họ về lo chuyện hiện tại, “báo cáo” với hai ông anh “kế hoạch” của mình với giọng điệu đùa cợt vốn có:

- Nay, xin nhắc hai anh, tối nay chưa có chi ăn đó nghe. Còn em, chút nữa em sẽ nhảy tàu. Tiện có tàu hướng nào sẽ đi hướng đó. Có thể em vào Đồng Hới, mà không chừng ra Vinh. Phương châm của em là “đâu có hàng, là ta cứ đi”! Việc chi mà phải bận tâm “địa ngục” và “thiên đường”!

Hưng thì tất nhiên phải tìm cách đi nhanh nhất về Huế để kịp đứng dưới lá cờ vinh quang của Đảng, xúc động đọc lời tuyên thệ đã bao năm trông đợi: “Suốt đời phấn đấu...”.

Còn Tâm, dù trong ý thức, anh chẳng tán đồng kiểu làm ăn “được chẳng hay chớ” của Thủy, nhưng trong buổi chiều muộn bên sườn đồi hoang vắng này, anh bỗng như thêm cách sống có phần buông tuồng, “tự do vô chính phủ” của cô em họ và cảm thấy cô cũng có cái “lý” của mình. Chẳng phải ông cha ta từng bảo “Di thực vi tiên”, “Có thực mới vực được đạo” đó sao? Nhưng con người mà chỉ chạy theo miếng ăn thì có khác chi con vật? Ôi! Nhưng con người khôn ngoan bày đặt ra “thuyết” này, “chủ nghĩa” nọ, hóa ra lại đẩy nhân

loại vào những cuộc chém giết, hủy diệt hàng triệu mạng người! Còn mình, cũng “khôn ngoan” dẫn đo chọn đường mấy lần để rồi hôm nay không chừng sẽ bị con Thủy “xỏ mũi” dắt đi! Ừ, có khi phải đi theo con Thủy, tôi mới mong có miếng nhét vào mồm... Ôi chà! Rút cục lại là chuyện miếng ăn!...

Gần ba chục năm qua rồi, gần xé cuộc đời rồi, ai ngờ lại có lúc lo không có bữa ăn lót lòng! Nói chi lời than của mẹ, câu hỏi thất buộc của mẹ ngày anh bỏ nhà ra đi, mãi vẫn là câu hỏi.

“Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu?”

Một câu hỏi cho cả loài người chứ riêng gì cho anh? Ôi! Thượng Đế sao lại sinh ra kiếp người khổn khổ thế này! Và Chúa toàn năng sao không giúp con người tỉnh ngộ, cứ mãi tranh đua ăn tiêu phung phí, tích trữ thêm nhiều vũ khí hủy diệt, tàn phá thêm nhiều vùng đất đai, tự rút ngắn chặng đường đến ngày tận thế như vậy, hỡi Trời!

Bắt đầu viết tại Trường An - Huế 21/10/1987

(Ngày giỗ đầu của Mẹ)

Sửa chữa lần cuối - Trại sáng tác Quảng Bá 2007

ĐÔI LỜI CÙNG BẠN ĐỌC

Có lẽ một số bạn đọc nhận ra cuốn tiểu thuyết này ít nhiều có yếu tố của một “tự truyện”. Tôi không phủ nhận điều đó. Thực ra, theo một cách nhìn nào đó thì tác phẩm nào của nhà văn cũng có yếu tố “tự truyện”. Cho dù viết về... “cuộc sống” tưởng tượng ở mặt trăng thì cũng có phần hồn của tác giả trong đó; huống chi cuốn sách này có nhiều trang tả cảnh thực của gia đình mình, quê hương mình.

Kể ra, sau mấy chục năm cầm bút với ngót một chục tiểu thuyết đã được xuất bản, tôi có thể “bịa” ra một cốt chuyện “xa lạ”, ly kỳ, gay cấn, nhiều “sex” hơn, hoặc dồn nén và xén tía chi tiết, sự kiện, tăng “tốc độ” mạch chuyện cho phù hợp với thời buổi “tốc độ” và sách dễ bán; nhưng hình như loại sách như thế đã có nhiều trên các giá sách và tôi nghĩ vẫn có không ít độc giả muốn được “nhấn nha” lúc đọc tiểu thuyết để ngẫm nghĩ, chứ không phải để biết kết cục câu chuyện cho nhanh; cũng như có người thích nhâm nhi ly cà phê hay chén rượu “để” nơi quán vắng hơn là nốc một hơi hết vại bia bên bàn nhậu ồn ào... Vì thế, tôi chọn “con đường” trở về với quê hương, với những gì thân thuộc nhất, vui lòng dừng

bước ở một bến đò, ghé nhà một bạn cũ nghe chuyện tâm tình..., chứ không hồi hã như những kẻ nhăm nhe chiếm đoạt thứ này thứ nọ...

Trong bản thảo, việc dùng từ địa phương có vẻ như không nhất quán, nhưng đó là sự lựa chọn của tác giả để tránh sự nặng nề do quá nhiều từ địa phương, nhưng vẫn tạo được “không khí” riêng của một vùng đất... Do đó, chỉ những người già, ít giao tiếp, nhất là khi tái hiện đối thoại “ngày xưa”, mới dùng từ địa phương xứ Nghệ.

Đã đành, do tiểu thuyết miêu tả những số phận trải qua mấy chục năm đầy biến động của đất nước nên cũng không thiếu tình huống éo le, bi thảm, nhưng có lẽ những cảnh đời bình dị như một đêm bữa cau trong ánh đèn dầu lạc, nghe kể chuyện “Tống Trân-Cúc Hoa”, một buổi cất nhang hươu, một đêm cất vó mùa lụt... hay chuyện vị đại khoa và đại quan Triều Nguyễn - dù bao phen điều đứng vì những biến động xã hội, vẫn làm thơ tôn sùng cụ Hồ ngay trước cơn bão táp “Cải cách”... hẳn cũng tạo nên mỹ cảm và có ý nghĩa, đáng được kể lại.

Tuy vậy, cũng như bất cứ tiểu thuyết nào, các nhân vật trong sách, những câu chuyện và tình tiết trong sách không trùng khít với ngoài đời. Tôi là người viết theo kiểu “cổ điển”, chẳng dám nói là mọi thứ trong tiểu thuyết này là “thế giới tượng tượng” của nhà văn, nhưng xin những ai thường đối chiếu những trang tiểu thuyết với cuộc sống thật, với sự thật lịch sử đừng “thắc mắc” là chuyện này hay chi tiết kia trong sách là bịa đặt; cũng xin đừng “tìm câu này, câu kia của

nhân vật này, nhân vật nọ rồi cho đó là “quan điểm” của tác giả hoặc của Nhà xuất bản. Một nhân vật bất mãn thì đương nhiên thường nói năng “mất lập trường”. Đã ghi là “tiểu thuyết” mà phải nói điều này kể cũng là bất đắc dĩ; chỉ vì cách đây chưa lâu, đã có chuyện một vị độc giả họ Lê “kiện” Nhà xuất bản và cả nhà văn Yveline Féray (tác giả bộ tiểu thuyết lớn “Vạn Xuân” viết về Nguyễn Trãi) tận bên Pháp đã “bịa đặt” một chi tiết trong cuốn tiểu thuyết “Monsieur le Paresseux” viết về Hải Thượng Lãn Ông! Tất nhiên cuốn tiểu thuyết vẫn được xuất bản (NXB Văn nghệ, 2005), vụ “kiện” khá là buồn cười nhưng cũng gây phiền hà, làm mất công một số cơ quan.¹

Vì thế, để tránh những suy diễn và hiểu lầm đáng tiếc ở một số người, tôi đành phải có đôi lời... Rất mong bạn đọc thông cảm.

TÁC GIẢ

¹ Xem báo “Lao động” ngày 23/6/2004 và “Văn nghệ” ngày 3/7/2004.

SƠ LƯỢC TIỂU SỬ

Họ và tên: NGUYỄN KHẮC PHÊ

Các bút danh khác: Trung Sơn, Nguyễn Hoàng (thường dùng khi viết báo).

Tên khai sinh: Nguyễn Khắc Phê

Ngày tháng năm sinh: ngày 26 tháng 4 năm 1939.

Quê quán: xã Sơn Hòa, huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Dân tộc: Kinh. *Tôn giáo:* Không

Chức vụ, đơn vị hiện đang công tác: Từng là Tổng biên tập Tạp chí "Sông Hương", Phó Chủ tịch Hội Văn nghệ Thừa Thiên - Huế. Hiện là Chi hội trưởng Chi hội Nhà văn Việt Nam tại Thừa Thiên - Huế.

Nơi cư trú hiện nay: số 8 đường Xuân Diệu, thành phố Huế.

Điện thoại nhà riêng: 054.828399; Di động: 098.99654.09

Trình độ văn hóa: Đại học.

Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhà báo Việt Nam.

Ngày tháng năm vào Đảng Cộng sản Việt Nam: 25 tháng 9 năm 1982.

Ngày tháng năm vào Hội Nhà văn Việt Nam: Năm 1977.

Tác phẩm chính đã xuất bản:

- VÌ SỰ SỐNG CON ĐƯỜNG - Tập ký sự, 1968.
- ĐƯỜNG QUA LÀNG HẠ - Tiểu thuyết, 1976.
- ĐƯỜNG GIÁP MẶT TRẬN - Tiểu thuyết, 1976; tái bản 1985.
- CHỖ ĐỨNG NGƯỜI KỸ SƯ - Tiểu thuyết, 1980.
- MIỀN XA KÊU GỌI - Tiểu thuyết, 1985.
- NHỮNG CÁNH CỬA ĐÃ MỞ - Tiểu thuyết, 1986; tái bản 2006.
- NẾU ĐƯỢC CHẾT THAY EM - Tiểu thuyết, 1989.
- LÊ VĂN MIỀN - NGƯỜI HỌA SĨ ĐẦU TIÊN, NGƯỜI THẦY ĐẦU TIÊN - Tập nghiên cứu, 1995; tái bản 1997, 2002, 2006.
- NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG TỪ HUẾ - Tập phóng sự - bút ký, 1996.
- NỀN MÓNG CỦA NHỮNG TẦNG CAO - Tập ký sự, 1997.
- ĐỜI HOA - Tập tản văn, 1999.
- THẬP GIÁ GIỮA RỪNG SÂU - Tiểu thuyết, 2003.
- HIỆN THỰC & SÁNG TẠO TÁC PHẨM VĂN NGHỆ - Tập chân dung văn nghệ sĩ, nghiên cứu phê bình, 2006.
- NHỮNG NGỌN LỬA XANH - Tiểu thuyết, 2008.

Giải thưởng văn học:

- Giải thưởng Văn học đề tài công nhân 5 năm (1975-1980) của Tổng công đoàn và Hội Nhà văn Việt Nam với tiểu thuyết *Chỗ đứng người kỹ sư*.

- Giải thưởng “Bông sen trắng” hạng A của UBND tỉnh Bình Trị Thiên (năm 1987) với tiểu thuyết *Những cánh cửa đã mở*.
- Giải thưởng “Cổ Đô” hạng B của UBND tỉnh Thừa Thiên - Huế (năm 1993) với tiểu thuyết *Nếu được chết thay em*.
- Tặng thưởng hạng B của Ủy ban toàn quốc các Hội VHNT Việt Nam (năm 1995) với tập *Lê Văn Miến....*
- Tặng thưởng của Ủy ban toàn quốc các Hội VHNT Việt Nam (năm 2003), giải “Cổ Đô” hạng A (tổng kết 5 năm 1997-2003) của UBND Thừa Thiên - Huế với tiểu thuyết *Thập giá giữa rừng sâu*.

BIẾT ĐAU ĐỊA NGỤC THIÊN ĐUÔNG

Chịu trách nhiệm xuất bản: Mai Quỳnh Giao

Chịu trách nhiệm bản thảo: Nguyễn Thu Hà

Biên tập: Thanh Bình

Bìa: Ngô Xuân Khôi

Sửa bản in: Thanh Vân

NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

39 Hàng Chuối - Hà Nội.

ĐT: (04) 39717979 - 39717980 - 39710717 - 39716727 - 39712832

FAX: (04) 39712830

E-mail: nxbphunu@vnn.vn

Chi nhánh:

16 Alexandre De Rhodes - Q. I - TP Hồ Chí Minh. ĐT: (08) 38234806

In 1.200 cuốn, khổ 14x20,5cm, tại Công ty Cổ phần In Công Đoàn Việt Nam, 167 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội. Giấy xác nhận KHXB số: 308-2009/CXB/13-17/PN ký ngày 16/4/2009. Giấy QEXB số: 261/QĐ-PN. In xong và nộp lưu chiểu quý 1 năm 2010.

TIỂU THUYẾT CỦA CÙNG
TÁC GIẢ:

- Đường qua làng Hạ (1976)
- Đường giáp mặt trận
(1976, 1985)
- Chỗ đứng người kỹ sư
(1980)
- Miền xa kêu gọi (1985)
- Những cánh cửa đã mở
(1986, 2006)
- Nếu được chết thay em
(1989)
- Thập giá giữa rừng sâu
(2002)
- Những ngọn lửa xanh
(2008)

BIẾT ĐÂU ĐỊA NGỤC THIÊN ĐƯỜNG

TIỂU THUYẾT

"Biết đâu địa ngục thiên đường là đâu!" là câu Kiều mà bà mẹ thốt lên đau đớn khi cậu Tú Tâm con nhà quan "chạy trốn" người vợ sắp cưới, bỏ nhà đi tu. Mà đâu chỉ với cậu Tú Tâm, trong cuộc đời "dâu bể", câu Kiều ấy ứng với nhiều nhân vật, nhiều cảnh ngộ...

Tiểu thuyết miêu tả những số phận trải qua mấy chục năm đầy biến động của đất nước nên không thiếu những tình huống éo le, bi thảm, nhưng tác giả cũng dành nhiều tâm huyết miêu tả những cảnh đời bình dị, êm đẹp ở một làng quê, với tình mẹ con, họ hàng, làng xóm đầm ấm - vẻ đẹp truyền thống và là cội nguồn của sức mạnh Việt Nam...



Biết đâu địa ngục thiên đường



Giá: 98.000đ